



ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

VỚI CUỘC ĐẤU TRANH
CHỐNG THAM NHŨNG,
LÃNG PHÍ



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
2006

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
VỚI CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG
THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ**

Bản sao lưu trữ

Chủ trương biên soạn:

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Những người thực hiện:

ThS. Đỗ Xuân Tuất

ThS. Phạm Quang Hưởng

Nguyễn Ngọc Hân

Tổ chức thực hiện:

CHI NHÁNH PHÍA NAM NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

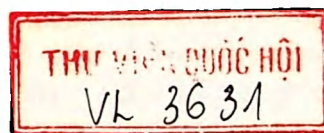
Những người biên soạn chân thành cảm ơn và xin lỗi các tác giả có bài sử dụng trong tập sách này mà chưa liên hệ được trước để xin phép.

Mọi liên hệ xin gửi về:

CHI NHÁNH PHÍA NAM NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

85 CMT8, Q1. TP. Hồ Chí Minh - ĐT: 08.8390970

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
VỚI CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG
THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ**



**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
HÀ NỘI - 2006**

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, kể từ khi trở thành Đảng cầm quyền đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng tới cuộc đấu tranh ngăn chặn và bài trừ tệ tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội khác, nhằm xây dựng Đảng ta thật trong sạch, vững mạnh, chính quyền cách mạng thực sự là chính quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Trải qua 20 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, đất nước ta đã thu được nhiều thành tựu to lớn.

Công cuộc đổi mới đang đứng trước nhiều vận hội mới to lớn, nhưng cũng đứng trước nhiều thử thách khó khăn, trong đó có nạn tham nhũng, lãng phí. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996), Đảng ta nhấn mạnh tham nhũng là một trong bốn nguy cơ đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội ta.

Tiếp đó, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (2001) đã chỉ rõ: Nạn tham nhũng diễn ra nghiêm trọng, kéo dài gây bất bình trong nhân dân và là nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta, do đó cần phải “tăng cường tổ chức và cơ chế, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong bộ máy Nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị, ở các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở”.

Nhằm góp phần vào việc đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng, chống tệ nạn tham nhũng, lãng phí, NXB Lao Động tổ chức biên soạn, xuất bản cuốn sách: **Đảng Cộng sản Việt Nam với cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí**. Đây là hợp tuyển công phu những công trình chuyên khảo của nhiều nhà lãnh đạo, quản lý, chuyên gia, nhà khoa học về đề tài chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các tệ nạn tiêu cực xã hội khác. Cuốn sách được kết cấu thành 5 phần, hy vọng sẽ giúp cho bạn đọc có một cách nhìn hệ thống đối với vấn đề tham nhũng, lãng phí và chống tham nhũng, lãng phí ở nước ta, cũng như bức tranh khái quát về chống tham nhũng, lãng phí ở một số quốc gia trên thế giới.

NXB Lao Động xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trong 20 năm qua, đất nước ta đã đạt nhiều thành tựu quan trọng về mọi mặt, thế và lực của nước ta được nâng lên ở tầm cao mới. Tuy nhiên, bên cạnh đó, sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, nhân dân ta cũng đứng trước những nguy cơ, thách thức lớn, mà một trong những nguy cơ đe dọa sự “tồn vong” của chế độ đó là “quốc nạn” tham nhũng.

Nhận thức được tính chất đặc biệt nghiêm trọng của nạn tham nhũng, từ rất sớm và trong suốt quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm ngăn chặn và bài trừ tham nhũng.

Tháng 11-1992, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị Về ngăn chặn và bài trừ tệ tham nhũng, buôn lậu, đặt vấn đề chống tham nhũng thành một nội dung thường xuyên trong công tác lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và cần phải được tiến hành liên tục, bền bỉ. Tiếp đó, tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng (Khoá VII), tháng 1-1994, Đảng ta đã xác định rõ tham nhũng (cùng với tụt hậu xa hơn về kinh tế, chênh lệch xã hội chủ nghĩa và diễn biến hoà bình của chủ nghĩa đế quốc) là một trong 4 nguy cơ của đất nước, cần kiên quyết đấu tranh để đẩy lùi.

Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, chúng ta đã lôi ra ánh sáng nhiều vụ tham nhũng, tiêu cực, song tình hình tham nhũng không những không suy giảm, mà vẫn diễn biến rất phức tạp. Tại Đại hội VIII (tháng 6/1996), Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh tham nhũng là một trong bốn nguy cơ đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội.

Thể hiện sự quyết tâm đấu tranh đối với vấn nạn này, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật về phòng ngừa và chống tham nhũng. Ngày 26-2-1998, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Pháp lệnh chống tham nhũng (có hiệu lực từ 1-5-1998). Cùng với Pháp lệnh chống tham nhũng là việc ban hành Pháp lệnh cán bộ công chức, Pháp lệnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Qui chế thực hiện dân chủ ở cơ sở... Năm 1999, Quốc hội đã sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự, qui định rõ hình phạt nghiêm khắc đối với tội danh tham nhũng. Những văn bản pháp luật đó đi vào thực tế cuộc sống đã có tác dụng tích cực cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng, thu hồi một lượng lớn tiền bạc, của cải của Nhà nước và nhân dân.

Tuy nhiên, nhìn toàn cục, nạn tham nhũng vẫn diễn ra hết sức phức tạp, ở nhiều lĩnh vực và có xu hướng tăng về quy mô, tính chất ngày càng nghiêm

trọng; thể hiện ở số lượng và tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt, thất thoát, lãng phí ngày càng lớn, số lượng đối tượng vi phạm cũng tăng lên, trong đó có nhiều cán bộ, công chức gồm cả một số cán bộ lãnh đạo quản lý chủ chốt. Đại hội IX của Đảng (2001) đánh giá: “Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng. Nạn tham nhũng kéo dài trong bộ máy của hệ thống chính trị và trong nhiều tổ chức kinh tế là một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta”¹. Điều đó tiếp tục đòi hỏi Đảng, Nhà nước ta phải có những biện pháp quyết liệt hơn nữa trong cuộc đấu tranh với “thứ giặc ở trong lòng” này, mà trước hết là sớm có một đạo luật về chống tham nhũng.

Dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng trải qua nhiều lần tu chỉnh, đã được trình tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội Khoá XI. Để có thể tập hợp được trí tuệ và biểu thị quyết tâm của toàn dân trong cuộc đấu tranh quyết liệt với nạn tham nhũng, Quốc hội đã quyết định tổ chức lấy ý kiến nhân dân, các ngành, các cấp về dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng (và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí). Quá trình này diễn ra từ tháng 7 đến tháng 9-2005. Chỉ trong vòng chưa đầy hai tháng, bằng nhiều cách khác nhau, hàng ngàn kiến nghị có giá trị và đầy trách nhiệm của công dân đã được gửi tới các cơ quan Đảng và Nhà nước, thể hiện sự băn khoăn, lo lắng, bất bình đối với tình trạng tham nhũng hết sức nghiêm trọng diễn ra ở nhiều nơi như hiện nay; đồng thời, đề xuất nhiều giải pháp trừ diệt “quốc nạn” tham nhũng.

Trên diễn đàn Kỳ họp thứ 8 Quốc hội Khoá XI, việc thảo luận dự án Luật phòng, chống tham nhũng (và dự án Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí) đã giành được sự quan tâm đặc biệt của đại biểu Quốc hội và thu hút sự chú ý của đông đảo cử tri cả nước. Dự án Luật phòng, chống tham nhũng đã được Quốc hội Khoá XI Kỳ họp thứ 8 thông qua (có hiệu lực từ ngày 1-6-2006). Việc xây dựng một đạo luật khả dĩ đáp ứng yêu cầu thực tiễn cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở nước ta hiện nay, không những thể hiện đầy đủ quyết tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong chống loại “giặc nội xâm” này trong tình hình mới, mà còn biểu hiện sự cam kết và phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, đáp ứng yêu cầu của tiến trình hội nhập và đóng góp vào nỗ lực chung trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng toàn cầu.

Quá trình đấu tranh với “nguy cơ” này để bảo vệ sự sống còn của chế độ vẫn còn không ít thử thách, chông gai. Chống tham nhũng là cuộc đấu tranh quyết liệt, lâu dài bền bỉ, là vấn đề hệ trọng liên quan đến sinh mệnh của Đảng và công cuộc đổi mới; là cuộc đấu tranh giữa tiến bộ với lạc hậu, giữa văn hóa-phát triển với phản văn hóa- phản phát triển ở nước ta. Vì vậy, phải huy động

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, CTQG, H.2001, tr.76

sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của các tầng lớp nhân dân vào cuộc chiến đấu này. Trong cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng cần phải thấm nhuần và vận dụng sáng tạo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh; cần dựa chắc vào nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân; phải coi cuộc đấu tranh này là công việc “cần làm ngay” và làm thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, trước hết là các cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, “đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các đơn vị đó”, phải xây dựng cơ quan chống tham nhũng thực quyền và đủ mạnh. Và điều không kém phần quan trọng là phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong toàn xã hội về những quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về vấn đề quan trọng và cấp thiết này, trong đó có Luật phòng chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trên tinh thần đó và nhằm góp phần thiết thực vào việc đẩy mạnh tuyên truyền, thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, NXB Lao Động xuất bản cuốn sách: **Đảng Cộng sản Việt Nam với cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí**, do nhóm các nhà nghiên cứu khoa học Học viện Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở tập hợp công phu nhiều công trình nghiên cứu đã được xã hội hóa của nhiều tác giả là các nhà lãnh đạo quản lý, nhà khoa học về đề tài chống tham nhũng, lãng phí, cuốn sách đã hệ thống hóa các quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng và Nhà nước ta về phòng chống tham nhũng, lãng phí, góp phần nhận diện đúng bản chất của tham nhũng, lãng phí và nguyên nhân của nó, cùng những giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí, cũng như những kinh nghiệm phòng chống tệ nạn này ở một số nước trên thế giới.

Đây là một cuốn sách có giá trị khoa học và thực tiễn sâu sắc, một tài liệu tham khảo bổ ích. Mặc dù tập thể tác giả và NXB đã có nhiều cố gắng trong quá trình biên soạn, nhưng do sự cầu thúc về thời gian, tính phức tạp của thể tài, nên chắc chắn cuốn sách không tránh khỏi những khiếm khuyết, hạn chế. Mong rằng những hạn chế đó sẽ được khắc phục trong lần tái bản về sau.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc cuốn sách: **Đảng Cộng sản Việt Nam với cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí**.

Hà Nội, Xuân Bính Tuất, 2006

Lê Truyền

Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

NGHỊ QUYẾT

Hội nghị lần thứ ba Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hiện chương trình hành động do Nghị quyết Đại hội VI Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội nghị lần thứ ba Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa VI thảo luận và thông qua Nghị quyết chuyên đề về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như sau:

1. Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách để đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Năm 1998 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh chống tham nhũng; Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí những năm qua đã có kết quả bước đầu. Song tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn diễn ra nghiêm trọng, thủ đoạn ngày càng tinh vi, tính chất ngày càng phức tạp, mức độ ngày càng gia tăng, gây hậu quả nặng nề cho xã hội, làm giảm lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, đang là nguy cơ đe dọa sự sống còn của chế độ. Tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XI đã thảo luận, thông qua Luật phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Hội nghị xác định, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm vận động nhân dân tham gia thực hiện hai đạo luật này, tham gia tích cực và có hiệu quả vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí đầy gay go, gian khổ và phức tạp. Đòi hỏi phải có quyết tâm cao, bản lĩnh vững vàng, có giải pháp phù hợp, thực hiện kiên trì bền bỉ, thường xuyên và lâu dài.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Nhà nước tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng trong các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh thiếu niên, đoàn viên, hội viên, cán bộ, công chức, mọi người nơi gương sống cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư của Hồ Chủ tịch. Đẩy mạnh việc tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về Luật phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tạo dư luận mạnh mẽ trong xã hội, kiên quyết lên án mọi hành vi tham nhũng, lãng phí và tích cực tham gia chống tham nhũng, lãng phí.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thi đua phát triển kinh tế xóa đói, giảm nghèo, làm giàu chính đáng; cùng Nhà nước chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân; kiến nghị Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp cần thiết để những người có chức, có quyền không dám tham nhũng, không thể tham nhũng, tiến hành khẩn trương việc cải cách thể chế, hoàn thiện pháp luật; Cải cách hành chính; Cải cách tư pháp ở những ngành, những lĩnh vực, khâu công tác dễ xảy ra tham nhũng.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải tự mình nghiêm chỉnh thực hiện chính sách, pháp luật và những quy định của Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thường xuyên kiểm tra, rà soát hoạt động của các đơn vị kinh tế, các quỹ, các chương trình, dự án do cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức thành viên quản lý và công tác, quản lý tài chính, tài sản của cơ quan mặt trận, tổ chức thành viên không để xảy ra tham nhũng, lãng phí trong các tổ chức và thành viên của mặt trận. Người đứng đầu cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tham nhũng, lãng phí ở cơ quan nơi mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý.

5. Thực hiện tốt công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cụ thể là:

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế Mặt trận giám sát cán bộ, đảng viên, công chức ở khu dân cư (nhất là ở các tỉnh, thành phố làm điểm).

b) Phát huy dân chủ, động viên nhân dân tích cực giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên, chủ động tham gia với chính quyền thực hiện đầy đủ các nội dung của Quy chế dân chủ ở cơ sở. Kiên toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân để giám sát tốt việc phòng ngừa, phát hiện những hành vi tham nhũng, lãng phí và kiến nghị xử lý ngay từ cơ sở.

c) Thực hiện nghiêm túc việc hàng năm Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp xã và Ban công tác Mặt trận lấy phiếu tín nhiệm đối với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố theo Nghị định số 79/2003/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Qua đó phát hiện những cán bộ không đủ phẩm chất, năng lực và sự tín nhiệm của nhân dân để đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Sau khi đã thực hiện nề nếp có kết quả, có kinh nghiệm trong việc này, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ đề nghị Nhà nước có quy định việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân các cấp bầu ra.

d) Các cấp công đoàn phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Cơ quan báo chí tổ chức vận động công nhân, viên chức, người lao động giám sát, đấu tranh chống mọi hành vi tham nhũng, lãng phí gây tổn thất công quỹ ở tất cả các cơ quan, doanh nghiệp do Nhà nước quản lý.

đ) Thực hiện tốt công tác tiếp dân, tổ chức hòm thư phát hiện tham nhũng, lãng phí. Tiếp nhận, phân loại đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, nghiên cứu những vụ việc bức xúc để kiến nghị với cơ quan có trách nhiệm và thẩm quyền xem xét, xử lý và giám sát việc giải quyết, xử lý của cơ quan ấy. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là những đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tham nhũng, lãng phí; kiến nghị xử lý nghiêm khắc những người vi phạm; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, đoàn viên, hội viên.

e) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên, các vị uỷ viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thường xuyên tổng hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân và cử tri để phản ánh, kiến nghị với các cơ quan Đảng, Nhà nước có trách nhiệm xem xét, giải quyết, đồng thời theo dõi, giám sát việc giải quyết đó.

6. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện tốt công tác hiệp thương trong các cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân, kiên quyết loại khỏi danh sách hiệp thương, giới thiệu ứng cử những người đã phát hiện có vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm đạo đức lối sống và những người không được cử tri nơi công tác, nơi cư trú tín nhiệm.

7. Động viên các tầng lớp nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực phát hiện, tố cáo những hành vi tham nhũng, lãng phí, có biện pháp bảo vệ và hình thức khen thưởng xứng đáng đối với những người đã có hành động dũng cảm phát hiện, tố cáo những hành vi tham nhũng, lãng phí và sự phát hiện, tố cáo đúng, chính xác.

Hội nghị lần thứ 3 Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam yêu cầu Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp, các thành viên của Mặt trận nêu cao ý thức trách nhiệm, có chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên của tổ chức mình và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết này để Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực sự đi vào cuộc sống, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí hiện nay, đáp ứng lòng mong mỏi và sự tin cậy của các tầng lớp nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

TM. ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
Chủ tịch

Phạm Thế Duyệt

PHẦN THỨ NHẤT

**CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
NÓI VỀ CHỐNG QUAN LIÊU,
THAM Ô, LÃNG PHÍ**

Bản sao lưu trữ

CẦN KIỆM LIÊM CHÍNH⁽¹⁾

Vì sao Hồ Chủ tịch đề ra khẩu hiệu: Cần, Kiệm, Liêm, Chính?

Vì Cần, Kiệm, Liêm, Chính là nền tảng của *Đời sống mới*, nền tảng của *Thi đua ái quốc*.

Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa, thì không thành trời.

Thiếu một phương, thì không thành đất.

Thiếu một đức, thì không thành người.

Từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nền Dân chủ Cộng hòa, cho đến mấy năm kháng chiến, dân ta nhờ Cần, Kiệm, Liêm, Chính, mà đánh thắng được giặc lụt, giặc đốt, giặc thực dân và giặc đói.

Tuy vậy, đồng bào ta có người đã hiểu rõ, có người chưa hiểu rõ. Có người thực hành nhiều, có người thực hành ít. Cho nên cần phải giải thích rõ ràng, để cho mọi người hiểu rõ, mọi người đều thực hành.

1. Nội dung cuốn sách này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trong 4 bài báo với bút danh Lê Quyết Thắng, đăng trên báo *Cửu quốc*: *Thế nào là cần*, 30-5-1949; *Thế nào là kiệm*, 31-5-1949; *Thế nào là liêm*, 1-6-1949; *Thế nào là chính*, 2-6-1949 (B.T)

CẦN

Tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai.

Người Tàu có câu; không có việc gì khó. Chỉ e ta không siêng.

Tục ngữ ta có câu: Nước chảy mãi, đá cũng mòn. Kiến tha lâu, cũng đầy tổ.

Nghĩa là *Cần* thì việc gì, dù khó khăn mấy, cũng làm được.

Dao siêng mài thì sắc bén. Ruộng siêng làm cỏ thì lúa tốt. Điều đó rất dễ hiểu.

Siêng học tập thì mau biết.

Siêng nghĩ ngợi thì hay có sáng kiến.

Siêng làm thì nhất định thành công. Siêng hoạt động thì sức khỏe.

Chữ *Cần* chẳng những có nghĩa hẹp, như: Tay siêng làm thì hàm siêng nhai. Nó lại có nghĩa rộng là mọi người đều phải *Cần*, cả nước đều phải *Cần*.

Người siêng năng thì mau tiến bộ.

Cả nhà siêng năng thì chắc ấm no.

Cả làng siêng năng thì làng phồn thịnh.

Cả nước siêng năng thì nước mạnh giàu.

Muốn cho chữ *Cần* có nhiều kết quả hơn, thì phải có *kế hoạch* cho mọi công việc. Nghĩa là phải tính toán cẩn thận, sắp đặt gọn gàng.

Cây gỗ bất kỳ to nhỏ, đều có gốc và ngọn.

Công việc bất kỳ to nhỏ, đều có điều nên làm trước, điều nên làm sau. Nếu không có kế hoạch, điều nên làm trước mà để lại sau, điều nên làm sau mà đưa làm trước, như thế thì sẽ hao tổn thì giờ, mất công nhiều mà kết quả ít.

Cụ Mạnh Tử có nói: “Người thợ muốn làm khéo, thì trước phải sắp sẵn công cụ của mình”.

Một thí dụ:

Người thợ mộc muốn đóng một cái tủ. Trước hết, anh ta mài sẵn cưa, bào, tràng, đục, v.v... và làm sao xếp có thứ tự hẳn hoi. Rồi anh lấy gỗ vừa đủ làm cái tủ. Khi các thứ đều sẵn sàng, anh ta bèn bắt tay vào việc đóng tủ.

Như thế là anh thợ mộc ấy làm việc có *kế hoạch*. Như thế là anh ấy sẽ không hao thì giờ, tổn *lực lượng*, mà việc lại mau thành.

Trái lại, nếu anh ấy không sắp đặt sẵn sàng trước, khi cần đến cửa mới chạy đi lấy cửa, khi cần đến đục thì phải chạy đi tìm đục. Như vậy thì mất thì giờ chạy lăng xăng cả ngày, mà công việc được ít.

Việc to, việc nhỏ, muôn việc đều như vậy.

Vì vậy, *siêng năng* và *kế hoạch* phải đi đôi với nhau.

Kế hoạch lại đi đôi với *phân công*.

Trong một gia đình, một xưởng máy, một cơ quan, v.v... đã phải có *kế hoạch*, lại phải *phân công* cho khéo.

Phân công phải nhằm vào 2 điều:

1. *Công việc*: Việc gì gấp thì làm trước. Việc gì hoãn thì làm sau.
2. *Nhân tài*: Người nào có năng lực làm việc gì, thì đặt vào việc ấy.

Nếu dùng không đúng, người giỏi nghề thợ mộc thì giao cho việc thợ rèn, người giỏi nghề rèn thì giao cho việc thợ mộc, như thế thì hai người đều thất bại cả hai.

Cần và *chuyên* phải đi đôi với nhau. Chuyên nghĩa là dẻo dai, bền bỉ. Nếu không chuyên, nếu một ngày *cần* mà mười ngày không *cần*, thì cũng vô ích. Như thế chẳng khác gì một tấm vải phơi một hôm mà ngâm nước mười hôm, thì ướt hoàn ướt.

Cần không phải là làm xối. Nếu làm cố chết cố sống trong một ngày, một tuần, hay một tháng, đến nổi sinh ốm đau, phải bỏ việc. Như vậy không phải là *cần*.

Cần là luôn luôn cố gắng, luôn luôn chăm chỉ, cả năm cả đời. Nhưng không làm quá trớn. Phải biết nuôi dưỡng tinh thần và *lực lượng* của mình, để làm việc cho lâu dài.

Lười biếng là kẻ địch của chữ *cần*.

Vì vậy, *lười biếng* cũng là *kẻ địch của dân tộc*.

Một người *lười biếng*, có thể ảnh hưởng tai hại đến công việc của hàng nghìn hàng vạn người khác.

Một thí dụ:

Trong thời kỳ kháng chiến của dân tộc ta, các vị kỹ sư thì chăm lo phát minh những thứ khí giới mới. Đồng bào thì chăm lo cung cấp các thứ nguyên liệu. Những người vận tải thì chăm lo đưa những nguyên liệu ấy đến các xưởng

máy. Anh em công nhân thì chăm lo rèn đúc ra những thứ khí giới mới. Các chiến sĩ chăm lo luyện tập dùng những vũ khí ấy để giết cho nhiều giặc.

Tất cả mọi người đó như kết thành một sợi dây chuyên, quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Mọi người đều Cần, thì dây chuyên ấy chạy rất thuận lợi và nhanh chóng. Kết quả là địch mau thua, ta mau thắng.

Nếu trong những người đó mà có người lười biếng, thì công việc của những người khác ắt chậm lại, khác nào sợi dây chuyên có một khúc hỏng. Kết quả sẽ tai hại thế nào, rất là dễ hiểu.

Lại một thí dụ nữa: Toàn dân tộc ta đoàn kết thành một khối. Công việc của mọi người, mọi địa phương, mọi ngành đều phối hợp với nhau, như một chuyến xe lửa. Tất cả mọi người, mọi địa phương, mọi ngành đều cố gắng, đều siêng năng, thì nước ta sẽ tiến bộ rất nhanh chóng. Cũng như chuyến xe lửa chạy đều, chạy nhanh, mau đến ga. Nếu có một người, một địa phương hoặc một ngành mà lười biếng, thì khác nào toàn chuyến xe chạy, mà một bánh xe trật ra ngoài đường ray. Họ sẽ làm chậm trễ cả chuyến xe.

Vì vậy, người lười biếng là có tội với đồng bào, với Tổ quốc.

Kết quả chữ *Cần* là thế nào?

Kết quả chữ *Cần* rất là to lớn. Một thí dụ:

Trong 20 triệu đồng bào ta, cho 10 triệu là thanh niên và thành nhân có sức làm việc. Nếu mỗi người, mỗi ngày chỉ làm thêm một tiếng đồng hồ, thì:

Mỗi tháng sẽ thêm lên 300 triệu giờ.

Mỗi năm thêm lên 3.600 triệu giờ.

Chỉ những giờ ấy đã bằng động viên 400 triệu người làm trong một ngày 9 giờ.

Cứ tính một giờ làm là đáng giá một đồng bạc, thì mỗi năm nước ta đã thêm được 3.600 triệu đồng. Đưa số tiền đó thêm vào kháng chiến, thì kháng chiến ắt mau thắng lợi, thêm vào kiến quốc, thì kiến quốc ắt mau thành công.

Đó là kết quả rõ ràng của chữ *Cần*.

KIỆM

Kiệm là thế nào?

Là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi.

Cần với kiệm, phải đi đôi với nhau, như hai chân của con người.

Cần mà không kiệm, “thì làm chùng nào xào chùng ấy”. Cũng như một cái thùng không có đáy; nước đổ vào chùng nào, chảy ra hết chùng ấy, không lại hoàn không.

Kiệm mà không cần, thì không tăng thêm, không phát triển được. Mà vật gì đã không tiến tức phải thoái. Cũng như cái thùng chỉ đựng một ít nước, không tiếp tục đổ thêm vào, lâu ngày chắc nước đó sẽ hao bớt dần, cho đến khi khô kiệt.

Cụ Khổng Tử nói: “Người sản xuất nhiều, người tiêu xài ít. Làm ra mau, dùng đi chậm thì của cải luôn luôn đầy đủ”.

Tiết kiệm cách thế nào?

Chắc đồng bào ai cũng được nghe câu chuyện phong bì của Hồ Chủ tịch.

Hồ Chủ tịch dùng một cái phong bì hơn 2, 3 lần. Cụ nói:

“Trung bình, cái phong bì là 180 phân vuông giấy (0,018m²).

Mỗi ngày, các cơ quan, đoàn thể và tư nhân trong nước ta ít nhất cũng dùng hết một vạn cái phong bì, tức là 180 thước vuông giấy. Mỗi tháng là 5.400 thước. Mỗi năm là 64.800 thước vuông giấy.

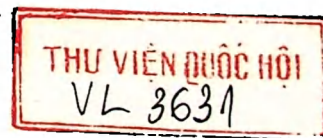
Nếu ai cũng tiết kiệm, dùng một cái phong bì 2 lần, thì mỗi năm chỉ tốn một nửa giấy, tức là 32.400 thước vuông. Còn 32.400 thước thì để dành cho các lớp bình dân học vụ, thì chẳng tốt sao?

Hơn nữa, nhờ sự tiết kiệm giấy, mà tiền bạc và công phu làm giấy có thể thêm vào việc kiến thiết khác, thì càng ích lợi hơn nữa...”.

Cái thí dụ ấy rất rõ rệt, dễ hiểu. Đối với giấy như thế, đối với mọi thứ vật liệu khác đều như thế.

Thời giờ cũng cần phải tiết kiệm như của cải.

Của cải nếu hết, còn có thể làm thêm. Khi thời giờ đã qua rồi, không bao giờ kéo nó trở lại được. Có ai kéo lại ngày hôm qua được không?



Muốn tiết kiệm thời giờ, thì việc gì ta cũng phải làm cho nhanh chóng, mau lẹ. Không nên chậm rãi. Không nên “nay lần mai nữa”.

Tiết kiệm thời giờ là Kiệm, và cũng là Cần.

Bất kỳ làm việc gì, nghề gì, khi đã làm thì phải hăng hái, chăm chỉ, chuyên chú, làm cho ra trò làm.

Tiết kiệm thời giờ của mình, lại phải *tiết kiệm* thời giờ của người. Không nên ngồi lê, nói chuyện phiếm, làm mất thời giờ người khác.

Thánh hiền có câu: “Một tác bóng là một thước vàng”.

Tục ngữ Âu nói: “Thời giờ tức là tiền bạc”.

Ai đưa vàng bạc vứt đi, là người điên rồ. Thì ai đưa thời giờ vứt đi, là người ngu dại.

Tiết *kiệm* không phải là bủn xỉn.

Khi không nên tiêu xài thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng vui lòng. Như thế mới đúng là *kiệm*.

Việc đáng tiêu mà không tiêu, là bủn xỉn, chứ không phải là *kiệm*.

Tiết *kiệm* phải kiên quyết *không xa xỉ*.

Việc đáng làm trong một giờ, mà kéo dài đến 2, 3 giờ, là xa xỉ.

Hao phí vật liệu, là xa xỉ.

Ăn sang mặc đẹp trong lúc đồng bào đang thiếu cơm, thiếu áo, là xa xỉ.

Ăn không ngồi rồi, trong lúc đang cần kháng chiến và xây dựng, là xa xỉ.

Vì vậy, xa xỉ là có tội với Tổ quốc, với đồng bào.

Tiết *kiệm* nghĩa là:

1 giờ làm xong công việc của 2, 3 giờ.

1 người làm bằng 2, 3 người.

1 đồng dùng bằng giá trị 2, 3 đồng.

Cho nên, muốn tiết *kiệm* có kết quả tốt, thì phải khéo *tổ chức*. Cái thí dụ người thợ mộc nói trên, đã chứng tỏ rằng: biết *tổ chức* thì tiết *kiệm* được sức lực, thời giờ, và vật liệu.

Không biết *tổ chức* thì không biết tiết *kiệm*. Thí dụ: nếu 1 nhà 10 người, mỗi người nấu riêng một nồi cơm, thì tốn biết bao nhiêu nồi, bao nhiêu củi và nước, bao nhiêu công phu. Góp nhau lại nấu chung một nồi, thì lợi biết bao nhiêu.

Vì vậy, góp sức làm việc (lao động tập đoàn), và hợp tác xã, là một cách *tiết kiệm* tốt nhất.

Kết quả của tiết kiệm

Trên kia đã thuật lại cái thí dụ *tiết kiệm* phong bì, mà Hồ Chủ tịch đã dạy chúng ta. Đây tôi xin thêm một thí dụ nữa:

Nước ta có 20 triệu người. Nhiều bù ít, mỗi người mỗi ngày ăn 700 gam gạo, mỗi tháng là 21 kilô gạo.

Nếu mỗi ngày mỗi người chỉ *tiết kiệm* nửa bát cơm (việc đó rất dễ, ai cũng làm được), thì mỗi tháng cả nước sẽ tiết kiệm được 20 triệu kilô gạo, nghĩa là đủ nuôi một triệu chiến sĩ trong một tháng.

Hiện nay, mấy xã ở Liên khu I có sáng kiến làm “Hũ gạo kháng chiến”. Mỗi nhà mỗi ngày cứ bỏ vào hũ một vốc gạo. Chỉ thế thôi, mà số gạo đủ nuôi anh em dân quân du kích trong xã.

Đó là một sáng kiến *tiết kiệm* hay, mà các nơi nên làm theo. Nếu toàn dân ta Thi đua tiết kiệm:

Các cơ quan tiết kiệm tiền công và của công, để đỡ tốn ngân quỹ;

Chiến sĩ thi đua tiết kiệm thuốc đạn, bằng cách bắn phát nào trúng phát ấy;

Công nhân thi đua tiết kiệm nguyên liệu; -

Học sinh thi đua tiết kiệm giấy bút;

Đồng bào hậu phương thi đua tiết kiệm tiền bạc và lương thực, để giúp đỡ bộ đội;

Mỗi người, thi đua tiết kiệm thời giờ; -

Thì kết quả thi đua tiết kiệm cũng bằng kết quả thi đua tăng gia sản xuất.

Một mặt, chúng ta thi đua kiệm.

Một mặt, chúng ta thi đua Cần.

Kết quả Cần cộng với kết quả Kiệm là: bộ đội sẽ đầy đủ, nhân dân sẽ ấm no, kháng chiến sẽ mau thắng lợi, kiến quốc sẽ mau thành công, nước ta sẽ mau giàu mạnh ngang hàng với các nước tiên tiến trên thế giới.

Kết quả chữ Cần chữ Kiệm to lớn như vậy đó.

Cho nên người yêu nước thì phải thi đua *thực hành tiết kiệm*.

LIÊM

Liêm là trong sạch, không tham lam.

Ngày xưa, dưới chế độ phong kiến, những người làm quan không đục khoét dân, thì gọi là Liêm, chữ *liêm* ấy chỉ có nghĩa hẹp.

Cũng như ngày xưa *trung* là trung với vua. Hiếu là hiếu với cha mẹ mình thôi.

Ngày nay, nước ta là Dân chủ Cộng hòa, chữ Liêm có nghĩa rộng hơn; là mọi người đều phải Liêm. Cũng như *trung* là trung với Tổ quốc, *hiếu* là hiếu với nhân dân; ta thương cha mẹ ta, mà còn phải thương cha mẹ người, phải cho mọi người đều biết thương cha mẹ.

Chữ Liêm phải đi đôi với chữ Kiệm. Cũng như chữ Kiệm phải đi đôi với chữ Cần.

Có Kiệm mới Liêm được. Vì *xa xỉ mà sinh tham lam*.

Tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là Bất liêm.

Người cán bộ, cậy quyền thế mà đục khoét dân, ăn của đút, hoặc trộm của công làm của tư.

Người buôn bán, mua 1 bán 10, hoặc mua gian bán lậu chợ đen chợ đỏ, tích trữ đầu cơ.

Người có tiền, cho vay cắt cổ, bóp hâu bóp họng đồng bào.

Người cày ruộng, không ra công đào mương mà lấy cấp nước ruộng của láng giềng.

Người làm nghề (bất cứ nghề gì) nhân lúc khó khăn mà bắt chẹt đồng bào.

Người cờ bạc, chỉ mong xoay của người làm của mình. Đều là tham lam, đều là Bất liêm.

Đim người giỏi, để giữ địa vị vì danh tiếng của mình là đạo vị (đạo là trộm).

Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm, là tham vật úy lao.

Gặp giặc mà rút ra, không dám đánh là tham sinh úy tử.

Đều làm trái với chữ Liêm.

Do Bất liêm mà đi đến tội ác trộm cắp. Công khai hay bí mật, trực tiếp hay gián tiếp, bất liêm tức là trộm cắp.

Cụ Khổng Tử nói: “Người mà không Liêm, không bằng súc vật”.

Cụ Mạnh Tử nói: “Ai cũng tham lợi, thì nước sẽ nguy”. Để thực hiện chữ Liêm, cần có tuyên truyền và kiểm soát, giáo dục và pháp luật, từ trên xuống, từ dưới lên trên.

Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của dút, có dịp “dĩ công vi tư”.

Vì vậy, cán bộ phải thực hành chữ Liêm trước, để làm kiểu mẫu cho dân.

“Quan tham vì dân đại”. Nếu dân hiểu biết, không chịu dút lót, thì “quan” dù không liêm cũng phải hóa ra Liêm.

Vì vậy dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ Liêm.

Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì.

Mỗi người phải nhận rằng tham lam là một điều rất xấu hổ, kẻ tham lam là có tội với nước, với dân.

Cán bộ thi đua thực hành liêm khiết, thì sẽ gây nên tính liêm khiết trong nhân dân.

Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ.

Dân tộc ta đang kháng chiến và kiến quốc, đang xây dựng một Đời sống mới trong nước Việt Nam mới. Chẳng những chúng ta phải cần kiệm, chúng ta còn phải thực hành chữ Liêm.

CHÍNH

Chính nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà.

Cần, Kiệm, Liêm, là gốc rễ của Chính. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có cành, lá, hoa, quả mới là hoàn toàn. Một người phải Cần, Kiệm, Liêm, nhưng còn phải Chính mới là người hoàn toàn.

Trên quả đất, có hàng muôn triệu người. Song số người ấy có thể chia làm hai hạng: người Thiện và người ác.

Trong xã hội, tuy có trăm công, nghìn việc. Song những công việc ấy có thể chia làm 2 thứ: việc Chính và việc Tà.

Làm việc Chính, là người Thiện.

Làm việc Tà, là người ác.

Siêng năng (cần), tần tặn (kiệm), trong sạch (liêm), Chính là Thiện.

Lười biếng, xa xỉ, tham lam, là tà, là ác.

Bất kỳ ở từng lớp nào, giữ địa vị nào, làm nghề nghiệp gì, sự hoạt động của một người trong xã hội có thể chia làm 3 mặt:

1. Mình đối với mình.
2. Mình đối với người.
3. Mình đối với công việc.

Đối với mình

- Chớ tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là khờ dại. Vì mình hay, còn nhiều người hay hơn mình. Mình giỏi, còn nhiều người giỏi hơn mình. Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ. Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn.

- Luôn luôn cầu tiến bộ. Không tiến bộ thì là ngừng lại. Trong khi mình ngừng lại thì người ta cứ tiến bộ. Kết quả là mình thoái bộ, lạc hậu.

Tiến bộ không giới hạn. Mình cố gắng tiến bộ, thì chắc tiến bộ mãi.

- Luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình, những lời mình đã nói, những việc mình đã làm, để phát triển điều hay của mình, sửa đổi khuyết điểm của mình.

Đồng thời phải hoan nghênh người khác phê bình mình.

Cụ Tăng Tử là một vị đại hiền, là một tín đồ giỏi nhất của cụ Khổng Tử. Cụ Tăng đã làm kiểu mẫu cho chúng ta. Cụ nói: Mỗi ngày tôi tự kiểm điểm mấy lần: đối với người có thẳng thắn không? đối với việc có chuyên cần không?

Cụ Khổng Tử nói: Mình có đứng đắn, mới tề được gia, trị được quốc, bình được thiên hạ.

Tự mình phải *chính* trước, mới giúp được khác *chính*. Mình không *chính*, mà muốn người khác *chính* là vô lý.

Đối với người

Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người.

Trừ bọn Việt gian bán nước, trừ bọn phát xít thực dân, là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ.

Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới.

Thái độ phải chân thành, khiêm tốn, phải thật thà đoàn kết. Phải học người và giúp người tiến tới.

Phải thực hành chữ Bác - ái.

Đối với việc

Phải để công việc nước lên trên, trước việc tư, việc nhà.

Đã phụ trách việc gì, thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm.

Bất kỳ việc to, việc nhỏ, phải có sáng kiến, phải có kế hoạch, phải cẩn thận, phải quyết làm cho thành công.

Việc *thiện* thì dù nhỏ mấy cũng làm. Việc *ác* thì dù nhỏ mấy cũng tránh.

Việc gì dù lợi cho mình, phải xét nó có lợi cho nước không? Nếu không có lợi, mà có hại cho nước thì quyết không làm.

Mỗi ngày cố làm một việc lợi cho nước (lời cho nước tức là lợi cho mình), dù là việc nhỏ, thì một năm ta làm được 365 việc. Nhiều lợi nhỏ cộng thành lợi to.

Cả 20 triệu đồng bào đều làm như vậy, thì nước ta nhất định mau giàu, dân ta nhất định được nhiều hạnh phúc.

Ai chẳng muốn cho tự mình thành một người tốt,
Con cháu mình sung sướng,
Gia đình mình no ấm,
Làng xóm mình thịnh vượng,
Nòi giống mình vẻ vang,
Nước nhà mình mạnh giàu.
Mục đích ấy tuy to lớn, nhưng rất thiết thực.
Thiết thực, vì chúng ta nhất định đạt được.
Chúng ta nhất định đạt được, vì mỗi người và tất cả dân ta đều *Thi đua:*
Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Bản sao lưu trữ

BẢO VỆ TÀI SẢN CÔNG CỘNG

Vì sao tôn trọng và bảo vệ tài sản công cộng là nhiệm vụ thiêng liêng của mọi người công dân?

Tài sản công cộng là nền tảng, là vốn liếng để khôi phục và xây dựng kinh tế chung, để làm cho dân giàu nước mạnh, để nâng cao đời sống của nhân dân. Vì vậy, *bảo vệ tài sản chung là nhất trí với lợi ích riêng của mọi người*. Khinh thường tài sản chung tức là hại đến lợi ích riêng của mọi người.

Có nhiều thứ khinh thường tài sản chung, thí dụ:

- Những cơ quan tổ chức kênh càng không hợp lý, việc ít người nhiều, tốn kém cho công quỹ một cách vô ích. Hoặc ham chuộng hình thức, trưng diện cho sang, phô trương, lãng phí.

- Những ngành làm việc luộm thuộm, bừa bãi, để hư hỏng nguyên liệu và dụng cụ. Hoặc không khéo kinh doanh, quản lý, kế hoạch không chín chắn, sổ sách không phân minh, hại đến sản xuất; hàng hóa bị ứ đọng, hư hỏng.

- Những người buôn lậu, trốn thuế, tổn hại cho công quỹ của Chính phủ và cho những bà con buôn bán thật thà.

- Những cán bộ không cảnh giác, để bọn bất lương trộm cắp của công, v.v...

Để chống những tai hại ấy, thì cần phải giáo dục cho mọi người thấm nhuần: tôn trọng và bảo vệ của công là nhiệm vụ thiêng liêng của mỗi một công dân. Đồng thời:

- Các cơ quan cần phải chống phô trương, lãng phí; cần phải bồi dưỡng đạo đức cần, kiệm, chất phác.

- Các ngành giáo dục cần phải bồi dưỡng cho thanh niên thói quen tiết kiệm, bảo vệ của chung; chống lãng phí xa hoa, xem khinh lao động.

- Mỗi công dân, mỗi cơ quan cần phải kiên quyết đấu tranh chống tham ô, lãng phí, và nâng cao cảnh giác để phòng địch phá hoại.

- Các cơ quan phụ trách cần phải nghiêm khắc ngăn ngừa tham ô, lãng phí và kịp thời thi hành kỷ luật đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi.

Hiện nay ở các nhà máy và các công trường, công nhân, nhân dân và

thanh niên xung phong đang thi đua nâng cao năng suất và tiết kiệm, nêu gương đạo đức công dân. Quân chúng đã tiến bước, các cơ quan và cán bộ cần phải thực hiện phong trào tiết kiệm và bảo vệ của công. Đó là một cách chắc chắn để đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế một cách thiết thực để mau chóng cải thiện đời sống của nhân dân.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 340, ngày 5-2-1955.

Bản sao lưu trữ

CHỐNG LÃNG PHÍ LƯƠNG THỰC

Đồng bào nông dân đổ mồ hôi sôi nước mắt, mới làm ra được lương thực. Cho nên chúng ta phải quý lương thực như quý ngọc vàng. Nhưng sự thật thì chúng ta còn lãng phí lương thực bằng nhiều cách.

- *Các kho, lẫm*: Khi đưa thóc vào kho không cẩn thận, không phơi khô quạt sạch. Nhà kho làm không cẩn thận; chim, chuột, sâu, mọt, có thể phá thóc. Hoặc mưa dột ẩm ướt.

- *Việc chuyên chở*: Xe và thuyền không khô ráo sạch sẽ, để ghét rác lẫn vào thóc gạo. Bao tạ và thúng mủng làm cầu thả, để thóc gạo đổ tháo. Chuyển vận chậm chạp, để mưa gió làm hỏng thóc gạo.

- *Việc xay giã*: Để sót nhiều gạo trong trấu, tấm, cám.

- *Việc phân phối*: Có khi cơ quan hoặc đoàn thể khai thặng⁽¹⁾ số người để lĩnh gạo hoặc mua gạo nhiều hơn sự cần thiết. Bán gạo cho dân thời không kiểm soát kỹ số gia đình. Bán cho bà con hàng xóm thì không điều chỉnh cẩn thận.

Thành thử bọn đầu cơ tích trữ có thể mua rẻ bán đắt.

Vì phân phối không hợp lý mà lãng phí rất nhiều. Mong các cơ quan và cán bộ phụ trách việc lương thực cố gắng sửa chữa những khuyết điểm kể trên. Đảng, chính, quân, dân thì nên động viên và giáo dục mọi người tự động tiết kiệm lương thực.

Chống lãng phí lương thực, tiết kiệm lương thực là một việc rất quan trọng trong công cuộc khôi phục kinh tế của chúng ta.

C.B.

1. Tăng

ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

Quyết tâm giúp đỡ loài người ngày càng tiến bộ và thoát khỏi ách áp bức, bóc lột, luôn luôn giữ vững tinh thần chí công vô tư - đó là đạo đức cách mạng.

Tuy năng lực và công việc của mỗi người khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ; nhưng ai giữ được đạo đức đều là người cao thượng.

Đại đa số chiến sĩ cách mạng là người có đạo đức: Cả đời hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, sinh hoạt ngày thường thì làm gương mẫu: gian khổ, chất phác, kính trọng của công... Đạo đức ấy có ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp đổi xã hội cũ thành xã hội mới và xây dựng mỹ tục thuần phong.

Không phải chúng ta ham chuộng khổ hạnh và bản cùn. Trái lại, chúng ta phấn đấu hy sinh, vì chúng ta muốn xây dựng một xã hội ai cũng ấm no, sung sướng. Nhưng chúng ta biết rằng: Muốn cải thiện đời sống, thì trước phải ra sức thi đua phát triển sản xuất; và trước phải nâng cao mức sống của nhân dân, rồi mới nâng cao mức sống của cá nhân mình. Tức là: “Lo, thì trước thiên hạ; hưởng, thì sau thiên hạ”.

Nhưng chúng ta cũng phải nhận rằng: ảnh hưởng xấu của xã hội cũ làm cho một số đảng viên và cán bộ (trong Đảng và ngoài Đảng) hủ hóa. Họ tưởng rằng cách mạng là cốt để làm cho họ có địa vị, được hưởng thụ. Do đó mà họ mắc những sai lầm: Kiêu ngạo, chững diện, hưởng lạc, lãng phí của công, tự tư tự lợi, không tiết kiệm đồng tiền bát gạo là mồ hôi nước mắt của nhân dân.

Họ quên mất tác phong gian khổ phấn đấu, lạt lẽo với công việc cách mạng, xa rời Đảng, xa rời quần chúng. Dần dần họ mất cả tư cách và đạo đức người cách mạng, sa vào tham ô, hủ bại và biến thành người có tội với Đảng, với Chính phủ, với nhân dân.

Để ngăn ngừa cái xấu ấy, Đảng ta từ trên đến dưới phải chú trọng việc giáo dục đạo đức cách mạng, tăng cường tinh thần cảnh giác, mở rộng tự phê bình và phê bình.

C.B.

Báo Nhân dân, số 460, ngày 6-6-1955.

TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

Tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh. Nhờ nó mà chúng ta sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiến bộ không ngừng.

Cho nên đảng viên và cán bộ cần phải nâng cao giác ngộ tư tưởng, ngăn ngừa tự đại tự cao, mạnh dạn công khai tự phê bình, vui vẻ tiếp thụ lời phê bình của người khác.

Đối với tự phê bình và phê bình, có 3 thái độ khác nhau:

- Những đồng chí giác ngộ chính trị cao thì tự phê bình rất thật thà và kiên quyết sửa chữa khuyết điểm. Khi phê bình người khác, các đồng chí ấy thành khẩn, nhẫn nại, giúp đỡ họ sửa chữa. Đối với những kẻ sai lầm rất nặng mà lại không chịu sửa đổi, thì các đồng chí ấy đấu tranh không nề nang.

Chúng ta phải học tập tinh thần và tác phong của các đồng chí ấy.

- Có một số ít người thì phê bình, giáo dục mấy cũng cứ ỳ ra, không chịu sửa đổi.

Đối với hạng người này, chúng ta cần phải nghiêm khắc, phải mời họ ra khỏi Đảng, để tránh “con sâu làm rầu nồi canh”.

- Thái độ của một số khá đông cán bộ là: Đối với người khác thì phê bình đúng đắn, nhưng tự phê bình thì quá “ôn hòa”. Các đồng chí ấy không mạnh dạn công khai tự phê bình, không vui lòng tiếp thụ phê bình – nhất là phê bình từ dưới lên, không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của mình, thường tìm những “khó khăn thách thức khách quan” để tự biện hộ. Nói tóm lại: Đối với người khác thì các đồng chí ấy rất “mác xít”, nhưng đối với bản thân mình thì mắc vào chủ nghĩa tự do.

Nói chung, các đồng chí ấy rất trung thành với Đảng, với nhân dân; nhưng tư tưởng và tác phong chưa thuần, đang mang một ba lô chủ nghĩa cá nhân hoặc nặng hoặc nhẹ. Họ sợ mất “thể diện”, mất “uy tín”. Họ quên rằng không thực hiện tự phê bình và phê bình, thì nhiều khuyết điểm nhỏ sẽ cộng thành khuyết điểm to, nó sẽ rất tai hại cho công tác.

Chúng ta phải giúp đỡ các đồng chí này. Các tổ chức của Đảng thì cần mở rộng dân chủ nội bộ, thực hiện thường xuyên tự phê bình và phê bình – nhất là phê bình từ dưới lên. Toàn thể đảng viên – trước hết là các cán bộ phụ trách – phải làm gương mẫu tự phê bình và phê bình.

Báo Nhân dân, số 468, ngày 14-6-1955.

C.B

LỜI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO NÔNG DÂN TĂNG GIA SẢN XUẤT THỰC HÀNH TIẾT KIỆM

Đồng bào nông dân vừa gặt xong một vụ mùa tốt, kết thúc một cách thắng lợi kế hoạch 1956. Hiện nay đồng bào đang tiến hành vụ Đông – Xuân, mở đầu kế hoạch 1957. Tôi thay mặt Đảng và Chính phủ thân ái gửi lời khen đồng bào.

Sản xuất lương thực bước đầu đã thắng lợi và đã bước đầu nâng mức sống của nhân dân.

Sang năm mới, sản xuất nông nghiệp vẫn là nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch Nhà nước nhằm tăng cường thêm nữa sản xuất lương thực, thật sự đẩy mạnh việc trồng cây công nghiệp, việc chăn nuôi gia súc; đồng thời coi trọng nghề rừng, nghề cá, nghề muối và những nghề phụ khác.

Đó là một nhiệm vụ rất to lớn và vẻ vang của đồng bào nông dân và cán bộ các cấp.

Chúng ta đã thu được kết quả đầu tiên trong sản xuất, nhưng chúng ta cũng phải nhận rõ khó khăn còn nhiều. Chúng ta không được thấy mùa màng vừa qua tốt mà chủ quan, thấy có thiên tai mà bi quan, thấy khó khăn mà e ngại. Chúng ta phải có quyết tâm khắc phục mọi khó khăn và phát huy những thuận lợi căn bản như: ruộng đất đã về tay nông dân, nông dân đã làm chủ nông thôn, chính sách khôi phục và phát triển kinh tế của Đảng và Chính phủ rất đúng, kinh nghiệm sản xuất của đồng bào ta dồi dào... Với những thuận lợi ấy, đồng bào nông dân sẽ phát triển không ngừng những thành tích đã thu được.

Tôi kêu gọi đồng bào nông dân và cán bộ các cấp hãy ra sức thực hiện đầy đủ và kịp thời những công tác sau đây:

- Cấy lúa chiêm và trồng ngô, khoai...
- Trồng cây công nghiệp, nhất là trồng bông.
- Phát triển chăn nuôi nhiều lợn, gà, trâu, bò.

- Hết sức tiết kiệm trong công việc làm ăn và trong dịp Tết, phải tránh lãng phí sức người, tránh lãng phí thời giờ và tiền của. Chớ vì được mùa mà ăn tiêu phí phạm.

- Phải ra sức chống hạn, chống rét. Phải đoàn kết và tổ chức tốt những tổ đổi công để giúp đỡ nhau sản xuất.

- Phải gắn liền việc sản xuất và việc sửa sai.

Với lòng nồng nàn yêu nước và truyền thống anh dũng đoàn kết đấu tranh, với đức tính cần cù và kiên nhẫn của nhân dân ta, tôi chắc rằng đồng bào và cán bộ sẽ vượt mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, thực hiện tiết kiệm, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất 1957. Như thế là đồng bào nông dân sẽ góp phần xứng đáng vào công cuộc củng cố miền Bắc và đấu tranh để thống nhất nước nhà.

Chính phủ sẽ khen thưởng những đồng bào và cán bộ có nhiều thành tích sản xuất.

Nhân dịp Tết Nguyên đán sắp tới, tôi thân ái chúc đồng bào và cán bộ vui vẻ trong phong trào thi đua sản xuất và thực hiện tiết kiệm.

Tháng 1 năm 1957

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 1045, ngày 14-1-1957.

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ THANH TRA TOÀN MIỀN BẮC

Thanh tra là một nhiệm vụ vẻ vang và quan trọng; nó theo dõi, xem xét việc chấp hành đúng đắn đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Chính phủ. Ưu điểm của công tác thanh tra trong năm qua là đã giúp cấp lãnh đạo tiến bộ về mọi mặt như sửa chữa sai lầm, thiếu sót, củng cố thêm sự lãnh đạo, tăng cường đoàn kết nội bộ, chống bệnh quan liêu và nạn tham ô, lãng phí, đã giúp giải quyết nhiều thư khiếu nại của nhân dân, cán bộ và nhân viên; nhờ vậy, nhân dân càng nhận rõ Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến lợi ích của họ.

Nhưng còn một số khuyết điểm của ngành thanh tra cần phải sửa chữa như: một số cán bộ thanh tra còn rụt rè, nể nang đối với một số cán bộ cao cấp của các cơ quan được kiểm tra, buông trôi việc theo dõi các cơ quan sửa chữa khuyết điểm sau khi được kiểm tra, cách làm việc còn chậm chạp, không kịp thời giải quyết một số thư khiếu nại của nhân dân v.v...

Cấp lãnh đạo các bộ, các ngành, các cấp nhất định phải có cơ quan thanh tra của mình để theo dõi công tác ngay từ đầu, kịp thời uốn nắn, sửa chữa sai lầm thiếu sót có thể xảy ra, đồng thời phải trực tiếp chỉ đạo cơ quan thanh tra của mình.

Kế hoạch 5 năm là một chuyển biến to và mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Để hoàn thành nhiệm vụ thì tư tưởng và tác phong của cán bộ phải chuyển mạnh. Chúng ta phải kiên quyết chấp hành đúng đắn chính sách của Đảng và Chính phủ, phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Ngành thanh tra phải như vậy, các ngành khác cũng phải như vậy. Chúng ta phải làm cho nhân dân ngày càng đoàn kết, càng tin tưởng, càng phấn khởi thi đua cần kiệm xây dựng Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và hăng hái tham gia đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Nói ngày 6-2-1961

Sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, NXB Sự Thật,

Hà Nội, 1962, t.VI, tr.147-148

KINH NGHIỆM “3 XÂY, 3 CHỐNG”

Ra sức tự lực cánh sinh để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ để nâng cao đời sống của nhân dân. Cuộc vận động “3 xây, 3 chống” sẽ giúp chúng ta thuận lợi tiến đến mục đích tốt đẹp đó.

Muốn xây dựng một lâu đài mới thì phải phá cái lều cũ ọp ẹp đi. Muốn xây dựng những tiến bộ mới trong nền kinh tế ta thì phải chống những cái cũ kỹ và lạc hậu. Ví dụ:

- *Chống lãng phí sức người.* Như ở công trường “8-3” trước đây trong số 2.700 người mà có đến 603 người ở bộ máy quản lý không trực tiếp sản xuất. Thế là cứ độ 4 người sản xuất thì có 1 người quản lý.

- *Chống lãng phí thời giờ.* Như ở Nhà máy cơ khí xe lửa Gia Lâm trước đây bình quân mỗi năm một công nhân chỉ làm việc ở nhà máy 222 ngày. Thế là mỗi năm nghỉ việc đến 4 tháng và 3 tuần (kể cả chủ nhật và ngày lễ), mà Nhà nước vẫn phải trả lương. Mỗi ngày đáng lẽ phải làm 8 giờ. Nhưng thật sự lao động ở công trường chỉ 5 – 6 giờ, ở nhà máy có hàng vạn giờ chết.

- *Chống lãng phí máy móc.* Năng suất của thiết bị và máy móc chỉ được sử dụng rất thấp: ở công nghiệp nặng chỉ độ 60-65%. Công nghiệp nhẹ 50%. Xây dựng cơ bản chỉ 35%. Thế là bình quân cứ 2 nhà máy thực tế chỉ 1 nhà máy làm việc! Đây là chưa nói đến lãng phí nguyên liệu, vật liệu.

Biết rõ những khuyết điểm đó, chắc rằng cán bộ và công nhân ta sẽ rất đau lòng. Họ sẽ ra sức thực hiện tốt cuộc “3 xây, 3 chống” để sửa chữa những khuyết điểm tai hại ấy và để sản xuất tốt hơn.

Những nơi thí điểm “3 xây, 3 chống” đã *bước đầu* thu được những kết quả tốt và kinh nghiệm tốt. Ví dụ *Nhà máy xe lửa Gia Lâm*:

- Do xây dựng lại cách phát lương cho công nhân, mỗi tháng đã tiết kiệm được 900 công.

- Do xây dựng tinh thần quý trọng của công, chỉ trong quý III năm ngoái đã thu nhặt được 24 tấn kim loại màu và 288 tấn sắt cũ.

- Do xây dựng lại bộ máy quản lý, giảm số người không trực tiếp sản xuất từ 13% xuống 6%.

- Do nâng cao tinh thần trách nhiệm, mà máy móc được bảo quản tốt hơn và hoạt động nhiều giờ hơn.

- Nhờ những cải tiến bước đầu mà việc hoàn thành kế hoạch tiến lên rõ rệt. 6 tháng đầu năm ngoái (chưa làm “3 xây, 3 chống”) chỉ chữa được 9 *đầu máy*, 6 tháng cuối năm ngoái (bước đầu “3 xây, 3 chống”) đã sửa được 23 *đầu máy* mà kỹ thuật lại tốt hơn trước.

Trong thành tích chung đó, *công nhân thanh niên* đã góp phần đáng kể. Ở nhà máy này gồm một nửa số công nhân là thanh niên. Trước kia vì giáo dục chưa được tốt, một số công nhân phạm nhiều khuyết điểm, sai lầm. Như không tôn trọng kỷ luật lao động. Tham ô, lãng phí lặt vặt khá phổ biến. Thiếu ý thức làm chủ và mang nặng tinh thần làm thuê, v.v...

Từ ngày phát động cuộc “3 xây, 3 chống”, công nhân thanh niên đã tiến bộ nhiều: Đoàn kết chặt chẽ hơn trước. Thực hiện tốt tự phê bình và phê bình. Tệ đi muộn về sớm đã giảm nhiều và đã thực hiện khẩu hiệu “8 giờ vàng ngọc”. Có sáng kiến đặt “thùng tiết kiệm”. Và đã thu được 13 tấn gang thép, 12 tấn gỗ, than... Chất lượng sản phẩm đã tăng, hàng hỏng đã từ 30% giảm xuống 10%. Do tiến bộ mà có 27 đoàn viên thanh niên đã được vinh dự vào Đảng.

Những thành tích *bước đầu* đang khuyến khích anh em Nhà máy xe lửa Gia Lâm và các thí điểm khác phải tiến lên nữa, tiến lên mãi. Đồng thời nó chứng tỏ rằng làm tốt cuộc “3 xây, 3 chống” sẽ đưa lại cho chúng ta những kết quả rất to.

Bất kỳ việc gì bước đầu cũng khó khăn. Phải biết gỡ cái *nút khó chính* thì những khó khăn khác sẽ được giải quyết dễ dàng hơn. Kinh nghiệm cho biết rằng:

- Cuộc vận động này phải lãnh đạo thật chặt chẽ, kiểm tra đôn đốc phải thường xuyên.

- *Các cán bộ phụ trách phải xung phong gương mẫu*, thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình anh em khác. Phải lắng nghe ý kiến của quần chúng và quyết tâm sửa chữa sai lầm. Phải thật sự mở rộng dân chủ. Như thế thì quần chúng sẽ cởi mở, tinh thần đoàn kết và ý thức làm chủ của quần chúng sẽ được nâng cao. Cán bộ và quần chúng mọi người đều phấn khởi và đồng tâm hiệp lực để sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm. Và “3 chống” sẽ triệt để, “3 xây” sẽ thành công.

CHIẾN SĨ

Báo *Nhân dân*, số 3427, ngày 15-8-1963.

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ PHỔ BIẾN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ CUỘC VẬN ĐỘNG “NÂNG CAO TINH THẦN TRÁCH NHIỆM, TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ KINH TẾ TÀI CHÍNH, CẢI TIẾN KỸ THUẬT, CHỐNG THAM Ô, LÃNG PHÍ, QUAN LIÊU”

Các đồng chí,

Để hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và chuẩn bị điều kiện tốt cho những kế hoạch sau, để đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, Đảng và Chính phủ đã quyết định bắt đầu tiến hành hai cuộc vận động lớn:

Một là cuộc vận động “Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu”. Gọi tắt là “3 xây, 3 chống”.

Hai là cuộc vận động “cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”.

Hai cuộc vận động này liên quan với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau. Có thể ví hai cuộc vận động như hai bánh xe vững chắc, nó góp phần rất đắc lực vào việc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Hôm nay, chúng ta chỉ nói chuyện về cuộc vận động “3 xây, 3 chống”.

Mục đích và yêu cầu của cuộc vận động này là gì? Tổ chức thế nào, chỉ đạo thế nào, tiến hành thế nào cho có kết quả tốt? Những điều đó đã ghi rõ trong *Nghị quyết* của Bộ Chính trị. Ở đây, tôi chỉ tóm tắt nhấn mạnh mấy điểm.

Từ ngày hòa bình lập lại, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, với sự lãnh đạo của Đảng, sự cố gắng của nhân dân và sự giúp đỡ tận tình của các nước anh em, chúng ta đã thu được nhiều thắng lợi trong công cuộc xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải nhận rõ những thắng lợi đó.

Chắc rằng thắng lợi còn nhiều hơn nữa và to hơn nữa, nếu mỗi người cán bộ, đảng viên, đoàn viên, công nhân, viên chức ta có ý thức trách nhiệm cao hơn;

nếu chúng ta quản lý kinh tế tài chính khéo hơn; nếu chúng ta biết cải tiến kỹ thuật tốt hơn.

Nhưng chúng ta phải thật thà nhận rõ những khuyết điểm và nhược điểm, để kiên quyết sửa chữa: như ý thức làm chủ nước nhà và tinh thần trách nhiệm còn kém. Chế độ và phương pháp quản lý kinh tế tài chính của chúng ta còn nhiều thiếu sót và lỏng lẻo. Kỷ luật lao động chưa được thật nghiêm túc, sử dụng lao động chưa được hợp lý. Khả năng thiết bị máy móc tuy có khá nhiều nhưng chưa được sử dụng đầy đủ.

Bởi những khuyết điểm đó, mà năng suất lao động bình quân tăng rất chậm, sản xuất phát triển chưa được mạnh mẽ, vững chắc và cân đối. Do đó mà đời sống vật chất của nhân dân chưa được cải thiện nhiều.

Mọi người biết rằng mức sống với sản xuất là như thuyền với nước. Nước cao thì thuyền mới lên cao. Sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ thì đời sống mới được cải thiện, không có cách nào khác.

- Trong cuộc vận động này điểm 1 là: *nâng cao tinh thần trách nhiệm* là làm cho mọi người hiểu rõ mình có trách nhiệm cần kiệm xây dựng nước nhà. Mọi người có trách nhiệm tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, để Nhà nước có thể vừa tích lũy thêm tiền vốn xây dựng, vừa cải thiện đời sống của nhân dân. Mọi người còn có trách nhiệm lao động sản xuất sao cho xứng đáng với đồng bào miền Nam đang hy sinh xương máu, anh dũng chiến đấu chống chế độ phát xít Mỹ – Diệm.

- Trong công cuộc xây dựng nước nhà, việc *quản lý kinh tế tài chính* là cực kỳ quan trọng. Nếu quản lý không chặt chẽ, thì cái gì thiếu không biết, cái gì thừa không hay, công việc sẽ bị bế tắc.

Cho nên điểm 2 của cuộc vận động là: tăng cường và củng cố các việc quản lý; quản lý sản xuất, quản lý vật tư, quản lý lao động, quản lý kỹ thuật, quản lý tiền bạc v.v... Phải chăng việc quản lý từ trung ương đến địa phương. Các xí nghiệp, công trường, nông trường... đều phải thực hiện việc quản lý một cách nghiêm chỉnh.

- Muốn phát triển sản xuất thì phải cải tiến kỹ thuật, nghĩa là: Phải biết học tập để nắm vững kỹ thuật, sử dụng đầy đủ công suất máy móc. Phải tìm tòi sáng kiến để tổ chức lao động cho hợp lý. Phải cải tiến phương tiện, máy móc làm việc để đạt năng suất cao, chất lượng tốt.

Muốn xây dựng một xã hội mới và tốt đẹp, thì cần phải tiêu diệt những thói hư, tật xấu của xã hội cũ còn sót lại. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải bồi dưỡng con người xã hội chủ nghĩa. Con người xã hội chủ nghĩa là con

người có đạo đức *cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng.

Số đông cán bộ, đảng viên, đoàn viên, công nhân, viên chức ta đều tận tụy và trong sạch. Cho nên chúng ta đã thu được những thành tích trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhưng trong hàng ngũ ta vẫn còn một số người không tốt. Họ tham ô và lãng phí của Nhà nước và của nhân dân.

Vì vậy, cuộc vận động này gồm có “3 xây”, là xây những cái tốt nói trên và “3 chống” là chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

- *Tham ô* là hành động xấu xa nhất, tội lỗi đê tiện nhất trong xã hội. Tham ô là trộm cắp của công, chiếm của công làm của tư. Nó làm hại đến sự nghiệp xây dựng nước nhà: hại đến công việc cải thiện đời sống của nhân dân; hại đến đạo đức cách mạng của người cán bộ và công nhân.

- *Lãng phí* tuy khác với tham ô ở chỗ người gây ra lãng phí không trực tiếp trộm cắp của công làm của riêng. Nhưng kết quả thì làm tổn hại rất nghiêm trọng cho Nhà nước, cho nhân dân. Lãng phí có nhiều nguyên nhân. Hoặc vì lập kế hoạch không chu đáo. Hoặc vì trong khi thực hiện kế hoạch tính toán không cẩn thận. Hoặc vì bệnh hình thức xa xỉ, phô trương. Hoặc vì thiếu tinh thần bảo vệ của công. Nói tóm lại là vì thiếu ý thức trách nhiệm, thiếu ý thức quý trọng sức của, sức người của Nhà nước và của nhân dân.

- *Quan liêu* là người cán bộ phụ trách nhưng xa rời thực tế, xa rời quần chúng. Đối với công việc thì không điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng. Chỉ đạo thì đại khái, chung chung. Không lắng nghe ý kiến của quần chúng, tác phong không dân chủ. Sợ phê bình và tự phê bình. Không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách... Vì vậy, ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó có nạn tham ô, lãng phí.

“3 xây” và “3 chống” quan hệ chặt chẽ với nhau. Làm “3 chống” triệt để nhằm bảo đảm cho công việc “3 xây” thành công. “3 xây” phát triển mạnh mẽ thì đối tượng “3 chống” sẽ được xóa bỏ tận gốc.

Cuộc vận động này lấy *giáo dục làm chính*: khen ngợi những người tốt, việc tốt; khuyến khích những người có khuyết điểm tự giác tự động cố gắng sửa chữa để trở nên người tốt. Phải tiến hành khẩn trương, nhưng không nóng vội... Làm nơi nào phải thật tốt nơi ấy, để rút kinh nghiệm phổ biến cho nơi khác.

Để thực hiện tốt cuộc vận động, cần chú ý mấy điểm sau đây:

- Phải kết hợp chặt chẽ cuộc vận động với phong trào thi đua yêu nước.

- Phải liên hệ chặt chẽ giữa cấp trên với cấp dưới, giữa cán bộ, đảng viên và quần chúng.

- Cán bộ (trước hết là cán bộ phụ trách), đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu, xung phong, thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình, có khuyết điểm thì quyết tâm sửa chữa.

- Phải mạnh dạn phát động quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng.

- Đảng ủy các cấp phải lãnh đạo chặt chẽ cuộc vận động. Thủ trưởng các ngành phải thật sự phụ trách cuộc vận động.

- Toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, công nhân, viên chức phải hăng hái tham gia cuộc vận động với tinh thần phấn khởi và chí khí quyết thắng.

Đây là một cuộc vận động to lớn, một cuộc vận động cách mạng. Nó sẽ đưa lại sự chuyển biến mạnh mẽ và sâu sắc về tư tưởng và tổ chức, về chính trị và kinh tế. Cuộc vận động này kết quả tốt sẽ góp phần rất to lớn vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thành công và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà thắng lợi. Vì vậy, Đảng đòi hỏi đảng ủy các cấp, thủ trưởng các ngành và toàn thể anh chị em lao động chân tay cùng lao động trí óc phải có quyết tâm và nghị lực thực hiện cuộc vận động này thắng lợi hoàn toàn.

Nói ngày 27-7-1963.

Báo Nhân dân, số 3416, ngày 4-8-1963.

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA ĐẢNG

Bác thay mặt Trung ương chúc các đồng chí mạnh khỏe.

Nhân đây, Bác nêu vài ý kiến để giúp các đồng chí thảo luận.

Công việc của Đảng và Nhà nước ngày càng nhiều. Muốn hoàn thành tốt mọi việc, thì toàn thể đảng viên và cán bộ phải chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và chính sách của Đảng. Và muốn như vậy, thì các cấp ủy đảng phải tăng cường công tác *kiểm tra*. Vì kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức.

Trong hai năm qua, nói chung các cấp ủy đảng đã chú ý lãnh đạo công tác kiểm tra và chấn chỉnh ủy ban kiểm tra. Tuy vậy, hiện nay còn có một số cấp ủy đảng coi nhẹ và không chú ý lãnh đạo công tác kiểm tra. Thậm chí có ủy viên tỉnh và huyện cho công tác kiểm tra là “vạch lá tìm sâu”, làm giảm thành tích của địa phương mình, v.v.. đó là thành kiến sai lầm, cần phải sửa chữa.

Ủy ban kiểm tra các cấp cũng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, đã cố gắng trong việc giúp các cấp ủy giữ gìn kỷ luật của Đảng và đóng góp vào công tác xây dựng đảng. Đó là những *ưu điểm* của các cán bộ kiểm tra. Nhưng vẫn còn những *nhược điểm* cần phải khắc phục. Ví dụ:

- Công tác kiểm tra còn *bị động* và nặng về giải quyết những vụ vi phạm kỷ luật trước mắt, chưa *chủ động* về việc giải quyết toàn diện vấn đề giữ gìn kỷ luật và chấp hành Điều lệ của Đảng, để nâng cao ý thức của đảng viên và cán bộ một cách văn bản và lâu dài.

- Việc xử lý kỷ luật, xét thư khiếu nại làm còn chậm chạp. Kiểm tra đảng viên phạm sai lầm còn chưa chủ động. Việc hướng dẫn vận dụng phương châm kỷ luật chưa được chặt chẽ, để cho kỷ luật đảng có chỗ bị buông lỏng, vì vậy mà thiếu tác dụng giáo dục và ngăn ngừa đảng viên khỏi phạm kỷ luật.

*

Nói chung, tuyệt đại đa số đảng viên và cán bộ ta giữ gìn tốt kỷ luật của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng. Chính vì vậy mà Đảng ta đoàn kết và lãnh đạo được toàn dân, giành được nhiều thắng lợi

trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và trong sự nghiệp đấu tranh để thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Nhưng cũng còn một số cán bộ và đảng viên phạm kỷ luật. Đó là do *cá nhân chủ nghĩa* làm họ mù quáng. Đảng phải giáo dục họ, giúp đỡ họ sửa chữa để xứng đáng là người đảng viên.

Mỗi đảng viên, mỗi chi bộ, mỗi cấp ủy đảng phải luôn luôn tăng cường công tác tư tưởng của Đảng, nâng cao đạo đức cách mạng, bảo đảm chặt chẽ kỷ luật và tổ chức của Đảng.

Các ủy ban kiểm tra phải góp phần xứng đáng vào công tác đó. Muốn làm được như vậy, các ủy ban và cán bộ kiểm tra phải học tập và thấm nhuần đường lối, quan điểm của Đảng, phải luôn luôn chú ý nâng cao khả năng chuyên môn, phải cố gắng công tác, phải trau dồi đạo đức cách mạng. Đặc biệt là phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, phải thật thà phê bình và tự phê bình để làm gương mẫu trong việc chấp hành kỷ luật của Đảng. Phải chí công vô tư, không thiên vị, không thành kiến. Như thế thì mới làm tốt được công tác kiểm tra.

Chúc Hội nghị thành công.

Nói ngày 29-7-1964.

Báo *Nhân dân*. số 3774, ngày 30-7-1964

CÁI “CHÌA KHÓA VẠN NĂNG”

- Hợp tác xã Đ.P. (Quảng Bình) cần phải làm độ 700 cái hầm trú ẩn cho gia đình xã viên, cho trụ sở xã, cho trường học, v.v... Mỗi hầm phải tốn 10 công đào và nửa mét khối gỗ lót, cộng tất cả là 7.000 công và 350 mét khối gỗ. Đối với một hợp tác xã nhỏ chỉ có 50 hộ, thì đó quả là một công việc to lớn và khó giải quyết. Nhưng cán bộ có sáng kiến đưa việc đó trình bày rõ ràng trước toàn thể xã viên và khuyến khích mọi người *bàn bạc một cách dân chủ*.

Sau khi tư tưởng đã nhất trí, bà con đều hăng hái thi đua và sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau. Họ làm cả ngày cả đêm, nhà đông người giúp nhà neo đơn. Có những xã viên lấy cả cột nhà và ván nằm để lót hầm và giúp những bà con thiếu gỗ.

Kết quả là chỉ trong hai ngày, hơn 700 cái hầm đã xong và cái nào cũng hợp tiêu chuẩn. Thế là nhờ *cách dân chủ* mà việc khó hóa ra dễ.

- Văn Khê (Hà Tây) là một xã ưu điểm nhiều. Nhưng khuyết điểm cũng không ít: như tệ giết lợn liên hoan lu bù, cán bộ thiếu gương mẫu trong lao động, v.v... Khuyết điểm nặng nhất là *thiếu dân chủ*. Vì vậy mà việc làm thủy lợi đã gây ra lãng phí; có vụ đã cày cấy chậm và làm dối, thu hoạch kém.

Từ đầu năm nay, tình trạng đã bước đầu chuyển biến khá: các cán bộ từ Bí thư đảng ủy, Chủ tịch xã đến cán bộ các hợp tác xã đã thật thà tự phê bình và từ đó mọi việc sản xuất, học văn hóa, chấp hành các chính sách... đều bàn bạc dân chủ với xã viên.

Kết quả là các xã viên đều phấn khởi ra đồng sản xuất, trồng cây, sửa sang hầm hố trú ẩn. Cán bộ và xã viên đã cùng nhau bàn cách tiết kiệm lương thực để bảo đảm đời sống của mình và đóng góp vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước (Tài liệu của báo Hà Tây).

- Xí nghiệp Đống Đa tìm biện pháp thực hiện kế hoạch quý I bằng một phần ba kế hoạch cả năm, lúc đầu tính ra thì thấy thiếu đến 12.000 giờ máy. Giải quyết thế nào đây?

Khi các cán bộ lãnh đạo bàn đủ mọi cách, như cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, v.v... thì cũng chỉ giải quyết được 4.111 giờ máy thiếu.

Khi các chi bộ bàn về việc cải tiến quản lý lao động, tăng cường giờ máy có ích, v.v... thì giải quyết thêm được 6.000 giờ, nhưng chưa giải quyết được tất cả vấn đề.

Khi *họp bàn dân chủ với toàn thể công nhân*, thì anh chị em mỗi người nêu một sáng kiến, chẳng mấy chốc đã giải quyết nốt cả 2.000 giờ thiếu một cách dễ dàng.

Cũng xí nghiệp ấy, trong một cuộc đại hội *bàn bạc dân chủ* (18-3-1967), công nhân đã góp 1.400 ý kiến, thẳng thắn phê bình những thiếu sót về chỉ đạo sản xuất, hợp lý hóa lề lối làm việc và cải tiến kỹ thuật, v.v...

Một ví dụ nữa: Xí nghiệp cao su tái sinh ghi nhận kế hoạch 1967 chỉ ghi tăng 6% về giá trị sản lượng và 8% về năng suất lao động. Nhưng do *bàn bạc dân chủ*, công nhân đã nhận tăng thêm 31% về giá trị sản lượng và 15% về năng suất lao động.

*

Vài ví dụ trên đây chứng tỏ rằng *thực hành dân chủ* là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn. Trong mọi công việc, ngay từ khi lập kế hoạch và suốt cả thời gian thực hiện, phải mạnh dạn phát động quần chúng, làm cho mọi người thấm nhuần *tinh thần làm chủ tập thể*. Quần chúng thật sự có quyền dân chủ và cán bộ, đảng viên, đoàn thể phải xung phong gương mẫu, thì chắc chắn ngăn ngừa được những tệ quan liêu, mệnh lệnh, lãng phí, tham ô và cuộc vận động quần chúng quyết tâm thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1967 cũng nhất định sẽ thắng lợi.

CHIẾN SĨ

Báo Nhân dân, số 4733, ngày 25-3-1967.

NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN

Nhân dân ta thường nói: đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Đó là một lời khen chân thành đối với đảng viên và cán bộ chúng ta.

Trải qua 39 năm đấu tranh oanh liệt, làm Cách mạng Tháng Tám thành công, kháng chiến lần thứ nhất thắng lợi và ngày nay vừa chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhân dân ta tin tưởng rằng: Đảng ta lãnh đạo rất sáng suốt, đã đưa dân tộc ta tiến lên không ngừng từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong lịch sử đấu tranh của Đảng và trong mọi hoạt động hằng ngày, nhất là trên mặt trận chiến đấu và sản xuất, rất nhiều cán bộ, đảng viên ta tỏ ra anh dũng, gương mẫu, gian khổ đi trước, hưởng thụ đi sau và đã làm nên những thành tích rất vẻ vang.

Đảng ta đã đào tạo một thế hệ thanh niên cách mạng, gái cũng như trai, rất hăng hái, dũng cảm trong mọi công tác.

Đó là những bông hoa tươi thắm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nhân dân ta và Đảng ta rất tự hào có những người con xứng đáng như thế.

Song bên cạnh những đồng chí tốt ấy, còn có một số ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức, phẩm chất còn thấp kém.

Họ mang nặng *chủ nghĩa cá nhân*, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”.

Do *cá nhân chủ nghĩa* mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ.

Cũng do *cá nhân chủ nghĩa* mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân.

Tóm lại, do *cá nhân chủ nghĩa* mà phạm nhiều sai lầm.

Để làm cho tất cả cán bộ, đảng viên xứng đáng là những chiến sĩ cách mạng, Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản

chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên. Phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng. Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên. Chế độ sinh hoạt của chi bộ phải nghiêm túc. Kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết *quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ.

Đó là một cách thiết thực để kỷ niệm ngày thành lập Đảng ta, Đảng vĩ đạo của giai cấp công nhân và nhân dân anh hùng của chúng ta. Đó cũng là một việc làm cần thiết để giúp tất cả cán bộ, đảng viên đều tiến bộ, góp sức nhiều hơn nữa cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước toàn thắng và xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 5409, ngày 3-2-1969.

PHẦN THỨ HAI

**NHỮNG VĂN BẢN CỦA ĐẢNG
VÀ NHÀ NƯỚC CHỈ ĐẠO
CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG
THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ**

Bản sao

BÁO CÁO SỐ 31/TLHN NGÀY 26-10-2001
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHÓA IX

*Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII,
đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn,
đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí.*

Đại hội IX của Đảng đã quyết định: “Trong những năm tới, toàn Đảng tiếp tục thực hiện các Nghị quyết về xây dựng Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII...”. Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị 03/CT-TW, chỉ rõ những nội dung cụ thể trước mắt để tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Hội nghị Trung ương 4 lần này, trên cơ sở xem xét, đánh giá tình hình thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng từ sau Đại hội IX đến nay, quyết định một số chủ trương, biện pháp nhằm đẩy mạnh cuộc vận động mà trọng tâm là ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí.

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG TỪ SAU ĐẠI HỘI IX CỦA ĐẢNG

1. Kết quả đạt được

Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng sau hai năm thực hiện đã thu được kết quả và kinh nghiệm bước đầu. Tuy kết quả đạt được còn có hạn, còn thấp so với mong đợi, nhưng những chuyển biến của toàn Đảng trên cả ba nội dung cơ bản mà Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đề ra chứng tỏ quyết tâm của Trung ương và sự phấn đấu nỗ lực của các cấp ủy, tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên. Nhờ đó, đã đạt được một phần yêu cầu đề ra, tạo cơ sở thuận lợi cho việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động.

- Sau Đại hội IX của Đảng, việc triển khai học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội đã góp phần củng cố và nâng lên một bước đáng kể ý thức chính trị của toàn Đảng. Nhận thức về đường lối đổi mới trên cơ sở giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội được củng cố, kiên định hơn; những sự hoang mang dao động, mơ hồ, hoài nghi của một bộ phận cán bộ, đảng viên về con đường đi lên của đất nước, về khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, về bản

chất phản động của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc... tiếp tục được khắc phục. Sự nhất trí về quan điểm, đường lối cách mạng, tinh thần cảnh giác và ý thức đấu tranh với những quan điểm chính trị cơ hội được tăng cường. Vị trí then chốt và tầm quan trọng sống còn của nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng được nhận thức sâu hơn; toàn Đảng ý thức rõ hơn về tính cấp bách của nhiệm vụ nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, về trách nhiệm của mọi cấp ủy đảng và đảng viên phải tích cực góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị và đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên.

- Những biểu hiện tiêu cực, suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên được cảnh tỉnh, răn đe, một số nơi các vụ việc tiêu cực có giảm bớt. Ý thức giữ gìn phẩm chất, tư cách đảng viên; tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân được chú ý rèn luyện hơn¹.

- Hàng ngàn vụ việc nổi cộm, phần lớn liên quan đến tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu trong đó không ít vụ việc tồn đọng kéo dài nhiều năm, đã và đang được giải quyết. (Theo thống kê của 50 tỉnh, thành ủy và 71 cơ quan Trung ương thì tổng số vụ việc nổi cộm, bức xúc được nêu ra trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình là 727, đến giữa tháng 10-2001 đã giải quyết xong 551 (76%), đang giải quyết 165 (22%), chưa giải quyết 11 (2%). Số vụ việc mới phát sinh sau kiểm điểm là 280, đã giải quyết 104 (37%), đang giải quyết 159 (57%), còn 17 vụ (6%) chưa giải quyết).

- Tình trạng mất đoàn kết ở nhiều cấp ủy, tổ chức đảng (có nơi nghiêm trọng, kéo dài) đã được kiểm điểm phê bình nghiêm túc, thẳng thắn, làm rõ thực chất tình hình, nguyên nhân, trách nhiệm tập thể và cá nhân; thống nhất biện pháp sửa chữa, khắc phục. Đoàn kết trong nội bộ Đảng có chuyển biến tích cực.

- Việc tổ chức điều hành, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đổi mới phong cách công tác, lễ lối làm việc có tiến bộ.

Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa IX đã thông qua Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Ủy ban Kiểm tra Trung ương với tinh thần đổi mới, đề cao trách nhiệm của các thành viên, phát huy dân chủ, tăng cường giám sát của tập thể, đòi hỏi nói đi đôi với làm. Tiếp thu tinh thần trên đây của Ban Chấp hành Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương đã và đang sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Quy chế làm việc của cấp mình.

1. Cuộc điều tra dư luận xã hội ở 11 tỉnh, thành và 26 ban, bộ, ngành Trung ương vào tháng 6-7 năm 2001 đã cho số liệu: 59% cho rằng cán bộ, đảng viên chú trọng rèn luyện, giữ gìn hơn về đạo đức, lối sống.

2. Khuyết điểm, thiếu sót

- Nhìn chung, cho đến nay cuộc vận động chưa tạo được những chuyển biến cơ bản trong công tác xây dựng Đảng cũng như trong việc nâng cao chất lượng của các tổ chức đảng và của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là chưa chặn đứng và đẩy lùi được nạn tham nhũng, tiêu cực.

- Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng vẫn chưa thực sự coi trọng đúng mức công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trí tuệ, thời gian, công sức ở nhiều nơi còn bị cuốn hút vào các vấn đề kinh tế, xã hội, xây dựng cơ bản, vào việc chạy các dự án, dàn xếp nội bộ... Sau đại hội đảng, nhiều cấp ủy chưa tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vấn đề nổi cộm. Một số vụ việc chậm được giải quyết, giải quyết nửa vời hoặc có chiều hướng bị bỏ qua để rơi vào im lặng khiến nhân dân và dư luận thắc mắc, nghi ngờ.

- Nhiều vụ án tham nhũng mới tiếp tục được phát hiện gây bức xúc, nhức nhối trong nhân dân và dư luận (như vụ Công ty thương mại dầu khí Đồng Tháp, công ty dịch vụ thương mại tỉnh Cà Mau, Công ty được và kinh doanh xuất nhập khẩu Minh Hải (Cà Mau), vụ Công ty lương thực An Giang, vụ Lã Thị Kim Oanh ở Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vụ Ngân hàng Việt – Hoa, Ngân hàng Đông Đô...) mỗi vụ làm thất thoát hàng chục, hàng trăm tỷ đồng; nhiều bị can (như Mai Văn Huy, Lã Thị Kim Oanh...) lấy cắp tiền bạc của Nhà nước tiêu xài bừa bãi một lúc hàng chục, hàng trăm triệu đồng. Hầu hết các vụ án này đều có sự tham gia hoặc sự tiếp tay, dung túng của một số cán bộ, đảng viên trong bộ máy các cấp; nhiều bị can khai có đưa tiền, quà biếu với giá trị lớn hối lộ cho cán bộ lãnh đạo từ cơ sở đến Trung ương nhưng chưa được làm rõ.

Tình trạng tham nhũng, tiêu cực, dùng tiền bạc chạy chức, chạy quyền, mua bằng, chạy tội v.v... không chỉ xảy ra trong lĩnh vực kinh tế mà đã lan rộng sang nhiều lĩnh vực khác như giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội... Một số trường hợp bọn phạm tội đã hình thành băng, nhóm, đường dây.

- Bên cạnh những vụ tham ô lớn, tình trạng nhũng nhiễu, đục khoét người dân của một bộ phận cán bộ, công chức cơ quan hành chính nhà nước từ cơ sở đường phố, xã, phường, huyện, quận, tỉnh, thành phố đến Bộ, ngành Trung ương vẫn còn diễn ra phổ biến làm cho nhân dân rất bất bình, gây nhiều cản trở cho hoạt động của các doanh nghiệp. Nhiều nhà đầu tư nước ngoài cũng thẳng thắn nói với lãnh đạo Nhà nước ta rằng chính sách của Nhà nước Việt Nam rất thông thoáng, thái độ của các nhà lãnh đạo Việt Nam rất nhiệt tình nhưng đội ngũ cán bộ nhân viên của Việt Nam thì có nhiều người hư hỏng, nhũng nhiễu, gây phiền hà cản trở khiến cho các nhà đầu tư nước ngoài nản lòng.

- Trong khi đó, việc xét xử nhiều vụ án, kể cả một số vụ án lớn để kéo dài và có dấu hiệu để lọt người, lọt tội, bỏ qua trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo có liên quan làm cho dư luận cho rằng cán bộ lãnh đạo vẫn có “vùng cấm”, một số ít cán bộ lãnh đạo bằng cách này, cách khác cản trở việc điều tra.

Một số cán bộ, đảng viên trong hệ thống cơ quan bảo vệ pháp luật như công an, kiểm sát, thanh tra, tòa án cũng vi phạm pháp luật; không ít trường hợp đây là nguyên nhân dẫn đến nhiều vụ xét xử oan, sai, khiến dân giảm lòng tin vào cán cân công lý. Một số nhà báo khi đưa tin phản ánh các vụ việc tiêu cực, tham nhũng đã vì lợi ích riêng hoặc vì thiếu trách nhiệm mà đưa tin sai lạc, không đúng sự thật, tạo nên sức ép không đáng có của dư luận, làm việc xét xử các vụ án càng thêm phức tạp và làm dư luận xã hội càng nghi ngờ phân tâm.

- Cho đến nay hầu như không có đảng viên nào tự kiểm điểm là có tiêu cực, tham nhũng, chưa có tổ chức đảng nào qua kiểm điểm phát hiện được trong nội bộ có tham nhũng. Hầu hết các vụ tham nhũng do nhân dân và đảng viên đấu tranh phát hiện hoặc qua công tác thanh tra, điều tra mà tìm ra.

- Một số chủ trương, biện pháp ngăn ngừa và chống tham nhũng, tiêu cực (như kê khai nhà, đất, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện những điều đảng viên không được làm, khắc phục nạn quà biếu, xử lý cán bộ lãnh đạo có trách nhiệm liên đới về sai phạm của cán bộ thuộc quyền...) vừa qua thực hiện còn chưa nghiêm, làm nửa vời, nhiều khi mang tính hình thức, thiếu kiểm tra đôn đốc, thúc đẩy việc thực hiện.

Đoàn kết nội bộ ở một số nơi, sau đại hội vẫn còn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Những khuyết điểm, thiếu sót nêu trên chậm được khắc phục làm cho cán bộ, đảng viên cảm thấy cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng đang chững lại. Nhân dân và dư luận chưa thật tin ở kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong Đảng và ở kết quả cuối cùng của cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

II. NGUYÊN NHÂN CỦA KHUYẾT ĐIỂM

Một là, sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, trước hết là của Bộ Chính trị chưa tập trung đúng mức.

Sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và tình trạng tiêu cực, tham nhũng trong bộ máy Đảng và Nhà nước đã diễn ra rất nghiêm trọng và kéo dài nhiều năm, để lại những hậu quả rất sâu sắc trong tổ chức bộ máy, con người và hệ thống cơ chế chính sách... nhưng Bộ Chính trị chưa tập trung chỉ đạo đúng mức, chậm tổ chức nghiên cứu cơ bản, để có những chủ trương đồng bộ, có hiệu lực nhằm khắc phục tình trạng

này. Chưa coi trọng việc chỉ đạo sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm cuộc vận động, sau đợt tự phê bình và phê bình còn thiếu những biện pháp mạnh mẽ tiếp theo để chỉ đạo các cấp ủy, nhất là cấp ủy ở các đơn vị, ngành và địa bàn trọng điểm, để giải quyết, xử lý nghiêm túc, kịp thời những khuyết điểm, thiếu sót nhất là những vụ việc nổi cộm đã được nêu ra trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

Một số đồng chí ủy viên Trung ương, bí thư cấp ủy, tổ chức đảng chưa làm tốt trách nhiệm lãnh đạo cuộc vận động; sau đợt kiểm điểm tự phê bình và phê bình vẫn để xảy ra nhiều vụ việc tiêu cực, tham nhũng và các vụ khiếu kiện phức tạp, kéo dài ở ngành, địa phương, đơn vị mình phụ trách.

Hai là, một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp chưa tự giác tự phê bình và phê bình, chưa làm gương cho cán bộ, đảng viên trong đấu tranh chống tham nhũng.

Trong quá trình thực hiện cuộc vận động, tiến hành tự phê bình và phê bình chưa có trường hợp nào cán bộ chủ chốt các cấp tự giác nhận có tham nhũng hoặc có liên quan đến tham nhũng.

Có đồng chí, bản thân, hoặc để vợ (chồng), con lợi dụng chức quyền, thu vén cá nhân (nhà, đất, hoặc vợ, con có tiêu cực trong hoạt động sản xuất, kinh doanh...) cũng chưa tự giác nhận khuyết điểm.

Một số đồng chí đứng đầu cấp ủy vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong chỉ đạo, điều hành, trong công tác tổ chức, cán bộ, trong đoàn kết nội bộ lãnh đạo... nhưng không tự phê bình nghiêm túc.

Ba là, việc xử lý một số vụ việc nổi cộm chưa nghiêm, vẫn còn vụ việc có biểu hiện "trên nhẹ, dưới nặng".

Có những vụ án tham nhũng lớn, theo cơ quan điều tra một số cán bộ cấp trên có liên quan, dính líu nhưng lúc xét xử chỉ xử từng phần, phần để lại, kéo dài, để lọt người, lọt tội nên dư luận cho là cấp trên có "vùng cấm". Có nơi kê hối lộ đã khai với cơ quan điều tra danh sách những người nhận hối lộ có người đến hàng chục, hàng trăm triệu đồng như vụ Mường Tè, Thủy cung Thăng Long, các vụ ở Hòa Bình nhưng cơ quan chức năng vẫn không điều tra đến nơi, để có kết luận rõ ràng, xử lý nghiêm minh.

Có cấp ủy địa phương can thiệp không đúng vào quá trình giải quyết vụ án.

Nhiều vụ án lớn, để thất thoát hàng nghìn tỷ đồng của Nhà nước nhưng xử lý trách nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa nghiêm.

Có trường hợp cán bộ bị xử lý kỷ luật ở cấp dưới, cấp trên lại điều lên bổ nhiệm chức tương đương, thậm chí đề bạt.

Bốn là, nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực sự dựa vào dân, chưa coi trọng tiếp thu ý kiến phê bình của dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chưa nhận thức đầy đủ vai trò quan trọng, có tính quyết định của nhân dân trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; chưa gắn chặt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiểm điểm tự phê bình và phê bình với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Nhiều nơi chưa có sự hướng dẫn, quy định cụ thể về phạm vi, quy trình lấy ý kiến của nhân dân và cán bộ, công chức trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên; chưa thực hiện tốt việc công khai kết quả tự phê bình và phê bình theo quy định nên hạn chế sự giám sát của dân đối với cán bộ, đảng viên và làm giảm niềm tin của dân đối với kết quả kiểm điểm trong Đảng.

Các phương tiện thông tin đại chúng góp phần đưa tiếng nói của nhân dân tham gia thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) còn hạn chế.

Năm là, một số chủ trương, biện pháp, cơ chế, chính sách nhằm ngăn ngừa, đấu tranh chống tệ tham nhũng, tính khả thi chưa cao, còn ít hiệu quả.

Quy định những điều đảng viên không được làm, Pháp lệnh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, Pháp lệnh cán bộ, công chức, Quy định về kê khai nhà, đất, tài sản, Quy chế dân chủ ở cơ sở, việc xử lý trách nhiệm, việc đưa, nhận quà biếu, quà tặng... còn chưa cụ thể, hoặc còn thiếu chặt chẽ, chính xác, chưa có chế tài xử lý những trường hợp vi phạm, nên tính khả thi chưa cao, lại thiếu hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm chỉ đạo thực hiện nên chưa được thực hiện đến nơi, đến chốn, còn nói nhiều làm ít; chưa động viên, khuyến khích được người có tính tự giác, trung thực, thẳng thắn, đấu tranh xây dựng, đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp đối trá, chối tội, cơ hội, vu cáo, gây rối nội bộ..

Cải cách hành chính thực hiện quá chậm, còn thiếu những văn bản quản lý Nhà nước có hiệu lực, hiệu quả; nhiều quy chế về quản lý dự án đầu tư, đấu thầu, quản lý tài chính doanh nghiệp, quản lý tài chính công, kiểm tra, kiểm toán, quy trách nhiệm quản lý... còn thiếu hợp lý, chặt chẽ tạo nhiều kẽ hở cho người xấu lợi dụng. Chế độ trách nhiệm của cán bộ phụ trách ở các cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí, tham ô chưa được xem xét nghiêm minh.

Sáu là, thiếu sự phân công phối hợp chỉ đạo việc chống tham nhũng một cách có hiệu lực, hiệu quả.

Bộ Chính trị chưa phân công rõ một số ủy viên Bộ Chính trị trực tiếp chỉ đạo thường xuyên công tác đấu tranh chống tham nhũng như Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đòi hỏi.

Các ban tham mưu của cấp ủy, Bộ phận Thường trực 6 (2), tổ chức giúp việc của các cấp ủy chưa có sự phối hợp chặt chẽ với các ban Đảng và các cơ quan liên quan để giúp cấp ủy nắm sát tình hình cấp dưới, chỉ ra được nơi làm tốt, nơi không tốt, thực chất ưu khuyết điểm của từng đơn vị, từng cấp ủy, của từng cán bộ lãnh đạo chủ chốt...

Các cơ quan bảo vệ pháp luật thiếu sự phối hợp chặt chẽ trong điều tra, xét xử, thi hành án. Có tình trạng chung là nhiều vụ án thường phải gia hạn điều tra, có nhiều vụ điều tra kéo dài, xét xử không kịp thời giảm tác dụng giáo dục, gây nghi ngờ trong dư luận quần chúng.

III. ĐẨY MẠNH CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG, NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI TỆ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

Nghị quyết Đại hội IX của Đảng đã chỉ rõ, cần phải đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Cả ba nội dung cơ bản của Nghị quyết đều phải đi sâu, thực hiện có hiệu quả, song cần tập trung giải quyết vấn đề bức xúc nhất, đang làm toàn Đảng, toàn xã hội nhức nhối, lo lắng là tệ tham nhũng, lãng phí.

Chống tham nhũng, lãng phí vừa là vấn đề nóng bỏng trước mắt, vừa là cuộc đấu tranh khó khăn, quyết liệt, lâu dài, gắn liền với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để ngăn chặn và đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí phải có giải pháp cơ bản, vững chắc, phải nghiên cứu tiến tới xây dựng đề án chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí nhằm giải quyết vấn đề từ gốc rễ.

Trong chương trình làm việc của Đảng và Nhà nước, nhiều vấn đề sẽ được bàn và giải quyết đồng bộ trong thời gian tới như: tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách: sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3, tiếp tục xóa bỏ những cơ chế mang tính bao cấp, xin – cho trong quản lý kinh tế, cải cách chế độ tiền lương, từng bước sửa đổi bổ sung hệ thống pháp luật; đổi mới, hoàn thiện quy chế quản lý trong các lĩnh vực như hải quan, đấu thầu... ; đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước; đổi mới công tác tổ chức cán bộ, kiện toàn bộ máy Đảng, Nhà nước, doanh nghiệp, đặc biệt phải sớm chấn chỉnh, kiện toàn bộ máy các cơ quan bảo vệ pháp luật v.v... Gắn đấu tranh chống tham nhũng với chống lãng phí, quan liêu, buôn lậu, đặc biệt là chống các hành vi lợi dụng chức quyền để làm giàu bất chính.

Cùng với việc thực hiện các giải pháp đồng bộ nói trên, tại Hội nghị Trung ương lần này, Bộ Chính trị đề nghị Ban Chấp hành Trung ương xem xét, quyết định một số biện pháp cụ thể, trước mắt, quyết ngăn chặn, đẩy lùi một bước tệ tham nhũng, lãng phí.

1. Giải quyết, xử lý những vụ việc nổi cộm, bức xúc

Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cần rà soát lại các vụ việc nổi cộm của địa phương, ngành, đơn vị mình, bao gồm những vụ việc đã giải quyết nhưng chưa được dư luận đồng tình và những vụ việc còn tồn đọng, hoặc mới phát sinh chưa được giải quyết, để lập kế hoạch chỉ đạo giải quyết tích cực, nghiêm túc, có hiệu quả và dứt điểm trong một thời gian nhất định.

Phân tích, rút kinh nghiệm, làm rõ nguyên nhân đã gây ra các vụ việc, hoặc làm cho việc xử lý chưa nghiêm, đề ra biện pháp ngăn chặn không để sự việc tái diễn.

Những vụ án có liên quan đến cán bộ lãnh đạo, dù cán bộ đó ở cấp nào, đương chức hoặc đã chuyển công tác, đã nghỉ hưu cũng phải được xem xét đầy đủ về trách nhiệm hành chính hoặc hình sự theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước.

Các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không được có các hành vi can thiệp vào quá trình điều tra, xét xử các vụ án nhằm bao che, để lọt người, lọt tội. Khi các cơ quan chức năng (cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án) có yêu cầu, (như yêu cầu giải trình, khai báo những vấn đề có liên quan đến trách nhiệm của mình, làm chứng tại tòa...) đối với cán bộ lãnh đạo có liên quan đến vụ án thì phải thực hiện nghiêm chỉnh.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên chỉ đạo, theo dõi, thẩm tra kết quả xử lý, nhất là đối với những vụ án lớn mà nhân dân và dư luận đang quan tâm, những lĩnh vực tham nhũng diễn ra phức tạp như việc cấp phép, quản lý dự án, đấu thầu, xây dựng cơ bản, quản lý nhà, đất...

2. Kê khai nhà, đất, cơ sở sản xuất kinh doanh của cán bộ, đảng viên, công chức

Nhiều địa phương, bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương đã tổ chức kê khai tài sản theo Nghị định của Chính phủ. Nhưng cho đến nay việc kê khai chưa được thực hiện nhất quán và còn có nhiều ý kiến khác nhau về mục đích, phạm vi, nội dung, đối tượng kê khai. Cần thống nhất lại một số quan điểm sau đây:

Khẳng định cần thực hiện việc kê khai, nhằm mục đích: làm rõ ràng, minh bạch về tài sản của cán bộ, đảng viên; tạo điều kiện để tổ chức và quần chúng quản lý và giám sát, nhất là giám sát việc hình thành những tài sản mới; góp phần ngăn ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Nội dung kê khai: nhà, đất, cơ sở sản xuất kinh doanh.

Đối tượng kê khai: Bản thân và vợ (hoặc chồng), các con trong gia đình có chung hộ khẩu.

Diện kê khai: Thực hiện theo Nghị định 64/CP của Chính phủ; những người được đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, hoặc được giới thiệu bầu cử vào các chức danh lãnh đạo các cấp. Sau khi tổng kết rút kinh nghiệm sẽ mở rộng dần. Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương, các thành viên Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bí thư, Chủ tịch tỉnh, thành, thực hiện kê khai trước để làm gương cho các cấp dưới.

Cán bộ, đảng viên phải tự giác, trung thực trong việc kê khai. Nếu kê khai không đúng sự thật, che giấu, khi phát hiện sẽ bị xử lý theo kỷ luật của Đảng và Pháp lệnh cán bộ, công chức.

Kết quả kê khai được công khai trong chi bộ và cơ quan quản lý cán bộ. Đối với cán bộ được đề nghị đề bạt, bổ nhiệm: công khai với những người được tham gia ý kiến giới thiệu bổ nhiệm.

Khi tổ chức đảng, cơ quan Nhà nước phát hiện tài sản kê khai của cán bộ, đảng viên, công chức có dấu hiệu bất minh, yêu cầu giải trình và nếu cần, đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, xác minh nguồn gốc tài sản và nếu vi phạm, xử lý theo pháp luật.

Căn cứ vào tinh thần và nội dung trên đây, Chính phủ rà soát, điều chỉnh, bổ sung Nghị định 64 và ban hành hướng dẫn thực hiện (có dự thảo quy định kèm theo).

3. Xóa bỏ tình trạng lấy tiền của Nhà nước và tập thể để biếu cho cá nhân

Bộ Chính trị (khóa VIII), Chính phủ đã có Chỉ thị về việc thực hiện nếp sống văn minh, tiết kiệm trong các dịp lễ, tết... , quy định không được dùng công quỹ để làm quà tặng cho cơ quan, cá nhân, nhưng cho đến nay, việc thực hiện không nghiêm, việc tặng quà, nhận quà đang có xu hướng gia tăng và trở thành "lệ" ở nhiều ngành, địa phương, biến tướng dưới nhiều hình thức. Không ít trường hợp dùng quà biếu để tranh thủ lãnh đạo, tìm cơ hội tiến thân, chạy chức, chạy quyền, chạy lợi, chạy tội... Đây là nguồn thu bất hợp pháp, gây dư luận bất bình. Nhận quà biếu là một nguyên nhân của tình trạng nể nang, né tránh, thiếu công minh, thậm chí còn bao che cho người biếu tặng; ưu ái, thiên lệch khi đánh giá, bố trí, đề bạt cán bộ và trong giải quyết công việc. Nhiều người, nhiều đơn vị không muốn biếu tặng nhưng vì đơn vị khác, nơi khác đều làm nên buộc phải làm theo.

Để thực hiện nghiêm nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, phải quy định rõ: các cơ quan Đảng, đoàn thể, Nhà nước, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp không được dùng tiền của Nhà nước, tập thể để làm quà tặng, biếu, thưởng cho các cá nhân cán bộ lãnh đạo, công chức.

Nghiêm cấm cán bộ, công chức và gia đình nhận tiền, quà biếu, tiền thưởng của các cơ quan, tổ chức kinh tế – xã hội trong mọi trường hợp, kể cả các ngày lễ, tết, di công tác. Trường hợp khó xử, bất khả kháng phải nhận thì kịp thời báo cáo và nộp cho cơ quan, đơn vị để sung vào công quỹ.

Đối với quà được biếu thì khi đi công tác nước ngoài, được các tổ chức nước ngoài biếu tặng, người nhận phải thực hiện đúng quy định của Chính phủ.

Đơn vị, cá nhân nào vi phạm quy định, lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan phải nhắc nhở, giáo dục hoặc xử lý kỷ luật với hình thức thích hợp.

Các đồng chí bí thư cấp ủy, bí thư ban cán sự Đảng, đảng đoàn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt quy định; bản thân và gia đình tự giác, gương mẫu, không nhận quà tặng, tiền biếu.

Quy định này được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân giám sát thực hiện.

Chính phủ ban hành quy định về đưa, nhận quà biếu trước tháng 12-2001 (có dự thảo quy chế kèm theo). Bộ Chính trị có chỉ thị cho toàn Đảng trước lúc ban hành quy định, nhân dịp đón năm mới 2002 và tết nguyên đán Nhâm Ngọ.

4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chính phủ đã có nghị định quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh này. Các ngành, các cấp đã có một số tiến bộ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tuy vậy, tình trạng lãng phí, thất thoát tiền bạc, tài sản, công quỹ còn rất nghiêm trọng, đặc biệt là trong đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện các dự án, quản lý doanh nghiệp nhà nước... Việc tổ chức quá nhiều lễ hội, kỷ niệm ở các ban, ngành, địa phương, cơ sở cũng gây lãng phí thời gian, sức lực, tiền của... của Nhà nước và nhân dân.

Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị cần thường xuyên kiểm điểm việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Pháp lệnh của Quốc hội và quy định của Chính phủ, trước hết, trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, cấp phép, đấu thầu và quản lý dự án; quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng trụ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị, phương tiện đi lại, điện thoại.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải bắt đầu từ từng cơ quan, đơn vị. Mỗi ngành, cơ quan, đơn vị có văn bản quy định cụ thể, thiết thực khắc phục tình trạng lãng phí, thực hành tiết kiệm, giảm hẳn lễ hội, kỷ niệm ngày truyền thống đơn vị, địa phương, đón rước bằng khen, huân chương... ở ngay cơ quan, đơn vị mình.

Lãnh đạo các ngành, các cấp có kế hoạch kiểm tra việc chống lãng phí và thực hành tiết kiệm của các đơn vị thuộc quyền. Khi phát hiện sai phạm, cần tổ

chức kiểm điểm xử lý nghiêm đối với lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người trực tiếp vi phạm Pháp lệnh.

Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo việc nghiên cứu, bổ sung các biện pháp và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (có dự thảo quy chế kèm theo).

Ban Bí thư sẽ có Chỉ thị cho toàn Đảng, toàn dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quy định những điều đảng viên không được làm

Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổng hợp tình hình thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm trong thời gian qua, kết hợp những quy định tại Pháp lệnh chống tham nhũng, Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Pháp lệnh cán bộ, công chức để Bộ Chính trị ban hành văn bản bổ sung, sửa đổi hoàn chỉnh Quy định những điều đảng viên không được làm (có dự thảo quy định kèm theo).

Tổ chức truyền đạt, nghiên cứu quán triệt ý nghĩa, mục đích tác dụng và nội dung của quy định cho cán bộ, đảng viên. Công khai những điều đảng viên không được làm cho quần chúng nhân dân biết để giám sát đảng viên thực hiện.

Có chế tài và xử lý kịp thời đối với đảng viên vi phạm Quy định, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng (Ủy ban Kiểm tra Trung ương chịu trách nhiệm soạn thảo và ban hành kèm theo Bản hướng dẫn thực hiện văn bản mới về “Những điều đảng viên không được làm”).

Đưa việc kiểm điểm thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm vào nội dung sinh hoạt thường kỳ của cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở. Hàng năm các cấp ủy, tổ chức đảng phải báo cáo đánh giá tình hình thực hiện quy định. Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổng hợp báo cáo Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương.

Một số ngành như Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án, Hải quan, Tài chính, Thuế vụ, các cơ quan duyệt dự án, quản lý dự án,... cần cụ thể hóa và có thể bổ sung Quy định những điều đảng viên không được làm, thành Quy định những điều cán bộ, đảng viên, công chức của ngành, của đơn vị không được làm sát với đặc thù và môi trường hoạt động của ngành.

6. Xử lý về trách nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý khi để xảy ra các vụ tham nhũng trong cơ quan, đơn vị; bảo vệ những người tích cực đấu tranh chống tham nhũng

Nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng, văn bản pháp quy của Nhà nước đã nêu việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra các vụ

tham nhũng lớn. Nghị quyết Đại hội IX đã nêu: “Xem xét trách nhiệm hình sự hoặc có hình thức kỷ luật thích đáng đối với những người đứng đầu cơ quan, đơn vị ở nơi xảy ra những vụ tham nhũng lớn, gây hậu quả nghiêm trọng”, “Người lãnh đạo cơ quan để xảy ra tham nhũng cũng phải bị xử lý về trách nhiệm...”.

Ủy ban Kiểm tra của các cấp ủy đảng kịp thời xem xét để xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý về trách nhiệm hoặc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cán bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng, thất thoát tiền bạc, tài sản của Đảng, Nhà nước; đối với lãnh đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật để xảy ra các vụ án oan, sai trong quá trình điều tra, xét xử; đối với lãnh đạo các cơ quan thông tin, báo chí phản ánh không trung thực, không đúng sự thật về tham nhũng, lãng phí gây mất lòng tin trong nhân dân.

Có những biện pháp cụ thể để bảo vệ những người kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, khen thưởng những người phát hiện đúng những vụ tham nhũng. Động viên, khuyến khích, khoan dung đối với những người tự giác, thành khẩn khai báo khi mắc sai phạm, khắc phục những hậu quả gây ra.

Chính phủ có quy định về xử lý trách nhiệm khi xảy ra vi phạm, ban hành vào đầu năm 2002 (có dự thảo quy định kèm theo).

7. Bộ Chính trị chỉ đạo Bộ phận Thường trực Tiểu ban Trung ương 6 (2) sớm hoàn thành đề án chống tham nhũng trình Bộ Chính trị

8. Biện pháp vừa cơ bản, lâu dài vừa thiết thực, cấp bách là đưa tự phê bình và phê bình vào nền nếp thường xuyên trong sinh hoạt Đảng, bảo đảm tính hiệu quả, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, bảo đảm giữ vững sự đoàn kết thống nhất, kiên quyết đấu tranh phê phán, khắc phục mọi biểu hiện của tư tưởng cục bộ, địa phương, chia rẽ bè phái, mất đoàn kết nội bộ.

Để cụ thể hóa chủ trương, biện pháp này, Ban Tổ chức Trung ương sẽ có hướng dẫn “đưa tự phê bình và phê bình vào nền nếp sinh hoạt đảng thường xuyên” theo Điều lệ Đảng và theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2).

9. Về tổ chức, chỉ đạo đấu tranh chống tham nhũng

Chỉ thị của Bộ Chính trị khóa VIII, Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Nghị quyết Đại hội IX đã xác định: “trong chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Thường vụ Bộ Chính trị, vấn đề lãnh đạo đấu tranh chống tham nhũng được coi là một công tác trọng tâm, thường xuyên”; “Bộ Chính trị phân công một số ủy viên Bộ Chính trị, các cấp ủy phân công ủy viên Ban Thường vụ trực tiếp chỉ đạo chống tham nhũng”; “Tăng cường tổ chức và cơ chế tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng...”.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết trên đây, tập thể Bộ Chính trị, Ban cán sự đảng Chính phủ đứng đầu là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, trực tiếp lãnh đạo cuộc vận động: phân công một số ủy viên Bộ Chính trị và ủy viên Ban Bí thư phụ trách chỉ đạo thường xuyên cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Các đồng chí được phân công định kỳ nghe báo cáo tình hình, chỉ đạo phối hợp hoạt động của các cơ quan nói trên và quyết định xử lý những vấn đề mang tính chủ trương mà các cơ quan chức năng còn vướng mắc.

Định kỳ 6 tháng, một năm, Bộ Chính trị họp chuyên đề nghe báo cáo và bàn những chủ trương, biện pháp cần thiết nhằm đẩy mạnh cuộc vận động.

Bộ Chính trị sẽ sớm bàn đề án chuyên đề về công tác tư pháp, trên cơ sở đó có chủ trương củng cố kiện toàn bộ máy các cơ quan trong hệ thống này.

Củng cố, kiện toàn Bộ phận Thường trực giúp Bộ Chính trị theo dõi công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đấu tranh chống tham nhũng đưa về Ban Tổ chức Trung ương. (Có ý kiến: để như hiện nay trực thuộc Ban Bí thư; hoặc bộ phận theo dõi xây dựng, chỉnh đốn Đảng để ở Ban Tổ chức Trung ương, bộ phận theo dõi chống tham nhũng, lãng phí để ở Ban Nội chính Trung ương).

Ban Thường vụ, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo cuộc vận động ở địa phương, ngành, có phân công một số ủy viên phụ trách công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và chống tham nhũng, lãng phí. Định kỳ 6 tháng họp chuyên đề kiểm điểm, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong đảng bộ mình.

Sau Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương có kết luận và các cơ quan chức năng ban hành những văn bản quy định cụ thể tương ứng, các cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ vào các quy định, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, xử lý việc thực hiện ở đơn vị mình và có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm để đẩy mạnh cuộc đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, lãng phí.

Các cấp ủy, tổ chức đảng lấy việc chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong những năm tới.

BỘ CHÍNH TRỊ

KẾT LUẬN SỐ 04/KL-TW NGÀY 19-11-2001 CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHÓA IX

*Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2)
khóa VIII, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng,
ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí*

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa IX sau khi thảo luận báo cáo của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí”, kết luận như sau:

I. TÌNH HÌNH CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG TỪ SAU ĐẠI HỘI IX CỦA ĐẢNG

Từ sau Đại hội lần thứ IX của Đảng đến nay, thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TW ngày 07-6-2001 của Bộ Chính trị, toàn Đảng tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Đạt triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đã góp phần củng cố và nâng cao một bước đáng kể nhận thức tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên, trước hết của đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành. Nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng được coi trọng hơn. Những biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên tiếp tục được cảnh tỉnh, răn đe; một số nơi các vụ việc tiêu cực có giảm bớt. Các vụ việc nổi cộm, phần lớn liên quan đến tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, trong đó không ít vụ việc tồn đọng kéo dài nhiều năm được tiếp tục giải quyết. Đoàn kết trong Đảng, trước hết trong cấp ủy, tổ chức đảng có chuyển biến tích cực. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đổi mới phong cách công tác, lề lối làm việc có tiến bộ. Những kết quả của cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã góp phần quan trọng vào thành công của Đại hội IX và đại hội đảng bộ các cấp, những thành tích phát triển kinh tế – xã hội trong năm 2000.

Tuy nhiên, nhìn chung, cho đến nay cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa tạo được những chuyển biến cơ bản trong công tác xây dựng Đảng cũng như trong việc nâng cao chất lượng của các tổ chức đảng và của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là chưa ngăn chặn và đẩy lùi được tệ tham nhũng, lãng phí. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chưa kiên quyết chỉ đạo tập trung giải quyết

dứt điểm những vấn đề nổi cộm. Một số vụ án tham nhũng đã phát hiện, xử lý không nghiêm minh hoặc để kéo dài, các vụ án mới tiếp tục được phát hiện gây bức xúc, nhức nhối trong Đảng và trong nhân dân.

Tình trạng tham nhũng, tiêu cực đã lan rộng sang nhiều lĩnh vực, kể cả lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ pháp luật... tình trạng sách nhiễu người dân vẫn diễn ra phổ biến làm cho nhân dân bất bình.

Một số chủ trương, biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí thực hiện còn nửa vời, còn mang tính hình thức, thiếu kiểm tra, đôn đốc. Đoàn kết nội bộ ở một số nơi đến nay vẫn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Những khuyết điểm, thiếu sót nêu trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về chủ quan, do những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Một là, sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, trước hết là của Bộ Chính trị chưa kiên quyết và chưa tập trung đúng mức.

Chưa có những chủ trương, biện pháp đồng bộ, có hiệu lực để khắc phục tình trạng tham nhũng, lãng phí trong hệ thống chính trị, nhất là trong bộ máy nhà nước và trong các tổ chức kinh tế. Đối với những chủ trương, biện pháp đã đề ra, chỉ đạo thực hiện thiếu kiên quyết, triệt để, còn nửa vời, nói nhiều làm ít. Chưa chỉ đạo chặt chẽ việc sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời để có những biện pháp mạnh mẽ tiếp theo, nhất là đối với việc giải quyết các vụ việc tiêu cực nổi cộm đã được nêu ra trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Nhiều cấp ủy đảng tiến hành cuộc vận động chưa nghiêm túc, còn nể nang, né tránh, “để người dễ ta”. Một số đồng chí ủy viên Trung ương, bí thư cấp ủy, tổ chức đảng, sau kiểm điểm phê bình vẫn để xảy ra nhiều vụ việc tiêu cực, tham nhũng và các vụ khiếu kiện phức tạp, kéo dài ở ngành, địa phương, đơn vị mình phụ trách.

Hai là, một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp chưa tự giác tự phê bình và phê bình, chưa làm gương cho cán bộ, đảng viên trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

Trong kiểm điểm phê bình ít có trường hợp cán bộ chủ chốt các cấp tự giác nhận có tham nhũng. Có đồng chí để vợ (chồng), con lợi dụng chức quyền của mình làm những việc tiêu cực, sai trái cũng chưa tự giác nhận khuyết điểm. Một số đồng chí vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ nhưng không tự phê bình nghiêm túc.

Ba là, việc xử lý một số vụ việc nổi cộm chưa nghiêm, vẫn còn vụ việc có biểu hiện “trên nhẹ, dưới nặng”.

Có những vụ tham nhũng lớn, một số cán bộ có liên quan, dính líu chưa được đưa ra xét xử công minh. Không xử lý hoặc xử lý không nghiêm về trách nhiệm đối với người đứng đầu nơi để xảy ra những vụ tiêu cực, tham nhũng lớn.

Bốn là, nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực sự dựa vào dân, chưa coi trọng tiếp thu ý kiến phê bình của dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Nhiều nơi chưa gắn chặt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chưa có hướng dẫn, quy định cụ thể để lấy ý kiến của nhân dân và cán bộ, công chức tham gia đóng góp phê bình cán bộ, đảng viên; chưa thực hiện tốt việc công khai kết quả tự phê bình và phê bình theo quy định để phát huy vai trò của tổ chức dân cử, Mặt trận, các đoàn thể và nhân dân tham gia giám sát cán bộ, đảng viên.

Năm là, một số chủ trương, biện pháp, quy chế, chính sách nhằm ngăn ngừa, đấu tranh chống tệ tham nhũng, lãng phí quy định chưa hợp lý, chặt chẽ, tính khả thi chưa cao, còn ít hiệu quả.

Những quy chế, quy định như Quy định những điều đảng viên không được làm, Pháp lệnh chống tham nhũng, Pháp lệnh chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, Pháp lệnh cán bộ, công chức, Quy định về kê khai nhà, đất, tài sản, Quy chế dân chủ ở cơ sở, việc xử lý trách nhiệm, việc cấm đưa, nhận quà biếu... còn có những nội dung chưa đủ cụ thể hoặc còn thiếu chặt chẽ, chính xác, thiếu chế tài đối với những trường hợp vi phạm. Thiếu kiểm tra thường xuyên việc thực hiện những điều đã quy định; phát hiện người vi phạm không xử lý nghiêm túc, kịp thời, còn nói nhiều làm ít. Người tự giác, trung thực, thẳng thắn đấu tranh xây dựng hoặc tự giác nhận lỗi chưa được động viên, khuyến khích; những trường hợp cố tình giấu giếm khuyết điểm, vu cáo, gây rối nội bộ... chưa bị xử lý thích đáng. Cải cách hành chính tiến triển chậm, nhiều quy chế quản lý ban hành chưa chặt chẽ, tạo nhiều kẽ hở cho người xấu lợi dụng...

Sáu là, thiếu sự phân công phối hợp chỉ đạo việc chống tham nhũng một cách có hiệu lực, hiệu quả.

Bộ Chính trị chưa phân công rõ một số ủy viên Bộ Chính trị trực tiếp chỉ đạo thường xuyên công tác đấu tranh chống tham nhũng như Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đề ra.

Các ban tham mưu của cấp ủy, Bộ phận Thường trực 6 (2) và các cơ quan liên quan chưa có sự phối hợp chặt chẽ để giúp cấp ủy nắm chắc tình hình cấp dưới, thực chất ưu điểm, khuyết điểm của từng đơn vị, từng cấp ủy, từng cán bộ chủ chốt. Các cơ quan bảo vệ pháp luật trong hoạt động còn thiếu sự phối hợp chặt chẽ, có trường hợp chưa bảo đảm sự thống nhất, do đó xử lý vụ việc không kịp thời, gây nghi ngờ trong dư luận quần chúng.

II. NHỮNG BIỆN PHÁP NHẪM TIẾP TỤC THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG THEO NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 6 (LẦN 2)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, sắp tới cần phải đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Cả ba nội dung cơ bản của Nghị quyết đều phải đi sâu thực hiện có hiệu quả, trong đó, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt; nhận rõ đây là cuộc đấu tranh khó khăn, quyết liệt, lâu dài, gắn liền với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc phải được tiến hành bằng nhiều giải pháp đồng bộ.

1. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên, giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là giáo dục về đạo đức cách mạng; phê phán những quan điểm, tư tưởng sai trái, cơ hội chính trị, chủ nghĩa cá nhân, lối sống ích kỷ, buông thả.

2. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống luật pháp và cơ chế, chính sách (trong đó có việc cải cách chế độ tiền lương), các chế độ và quy định quản lý kinh tế – xã hội chung và trong từng ngành, từng lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước; đưa tự phê bình và phê bình vào nền nếp thường xuyên trong sinh hoạt đảng; giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng, chống mọi biểu hiện của tư tưởng cục bộ, địa phương, chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ. Đổi mới công tác tổ chức cán bộ, kiện toàn bộ máy Đảng, Nhà nước, đoàn thể, doanh nghiệp, đặc biệt phải sớm chấn chỉnh, kiện toàn bộ máy các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Sớm xác định rõ phân công và thời hạn thực hiện các việc nói trên.

3. Khẩn trương giải quyết, xử lý những vụ việc nổi cộm, bức xúc

Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cần rà soát lại các vụ việc nổi cộm của địa phương, ngành, đơn vị mình (bao gồm những việc đã phát hiện nhưng chưa xử lý hoặc xử lý chưa tốt và cả những vụ việc chưa được phát hiện xác minh, nhưng trong dân có nhiều dư luận đang quan tâm, có nhiều thắc mắc, nghi ngờ), để lập kế hoạch chỉ đạo giải quyết tích cực, nghiêm túc, có hiệu quả và dứt điểm trong một thời gian nhất định.

Phân tích, rút kinh nghiệm, làm rõ nguyên nhân đã gây ra các vụ việc, việc xử lý chưa nghiêm, đề ra biện pháp ngăn chặn sự việc tái diễn.

Các vụ án liên quan đến cán bộ lãnh đạo, dù cán bộ đó ở cấp nào, đương chức hoặc đã chuyển công tác, đã nghỉ hưu cũng phải được xem xét đầy đủ về trách nhiệm hành chính hoặc hình sự theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước.

Các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không được có các hành vi (bằng bất cứ hình thức nào) can thiệp vào quá trình điều tra, xét xử các vụ án nhằm bao che, để lọt người, lọt tội.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên chỉ đạo, theo dõi, thẩm tra kết quả xử lý, nhất là đối với những vụ án lớn mà nhân dân và dư luận đang quan tâm, những lĩnh vực tham nhũng diễn ra phức tạp.

4. Kê khai nhà, đất, cơ sở sản xuất kinh doanh của cán bộ, công chức

Thực hiện việc kê khai nhà, đất, cơ sở kinh doanh đối với toàn bộ cán bộ, công chức nhà nước, nhằm mục đích: làm rõ ràng, minh bạch về tài sản của cán bộ, công chức; tạo điều kiện để tổ chức và quần chúng quản lý và giám sát, nhất là giám sát việc hình thành những tài sản mới, góp phần ngăn ngừa tham nhũng, tiêu cực. Khi nhà, đất, cơ sở sản xuất kinh doanh có thay đổi thì cán bộ, công chức phải kê khai bổ sung.

Cán bộ, công chức phải tự giác, trung thực trong việc kê khai. Bản kê khai được công khai trong chi bộ và cơ quan quản lý cán bộ. Đối với cán bộ được đề nghị đề bạt, bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử, đề cử vào các chức vụ lãnh đạo: công khai với những người được tham gia ý kiến giới thiệu bổ nhiệm và những người bầu cử.

Khi tổ chức đảng, cơ quan Nhà nước phát hiện tài sản kê khai của cán bộ, công chức có dấu hiệu bất minh thì giao cho cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, xác minh nguồn gốc tài sản và nếu vi phạm xử lý theo pháp luật.

5. Nghiêm cấm việc lấy tiền của Nhà nước, của tập thể biểu, tặng cho cá nhân, tổ chức

Các cơ quan Đảng, đoàn thể, Nhà nước, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp không được dùng tiền của Nhà nước, tập thể chi làm quà tặng, biểu cho cá nhân và tổ chức, trừ trường hợp thực hiện chính sách theo quy định.

Cán bộ, công chức không nhận tiền, quà biếu của các cơ quan, tổ chức kinh tế – xã hội trong mọi trường hợp, kể cả các ngày lễ, tết, di công tác.

Các đồng chí bí thư cấp ủy, bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt quy định; bản thân và gia đình tự giác, gương mẫu, không nhận quà tặng, tiền biếu.

6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Pháp lệnh của Quốc hội và quy định của Chính phủ, trước hết, trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, cấp phép, đấu

thầu và quản lý dự án; quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng trụ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị, phương tiện đi lại, điện thoại.

Ban cán sự đảng Chính phủ có văn bản quy định cụ thể việc tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, lễ đón nhận huân chương, lễ hội... một cách thiết thực, khắc phục tình trạng lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Lãnh đạo các ngành, các cấp có kế hoạch kiểm tra thường xuyên việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các đơn vị thuộc quyền. Khi phát hiện sai phạm, cần tổ chức kiểm điểm xử lý nghiêm đối với lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người trực tiếp vi phạm.

7. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quy định những điều đảng viên không được làm

Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Quy định những điều đảng viên không được làm.

Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức truyền đạt, nghiên cứu quán triệt ý nghĩa, mục đích, tác dụng và nội dung của quy định cho cán bộ, đảng viên. Công khai những điều đảng viên không được làm cho quần chúng nhân dân biết để giám sát đảng viên thực hiện.

Đưa việc kiểm điểm thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm vào nội dung sinh hoạt thường kỳ của cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở. Hàng năm các cấp ủy, tổ chức đảng phải báo cáo đánh giá tình hình thực hiện quy định. Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổng hợp báo cáo Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương.

8. Xử lý về trách nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý để xảy ra các vụ tiêu cực, tham nhũng lớn trong cơ quan, đơn vị; bảo vệ những người tích cực đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng

Xem xét, xử lý về trách nhiệm hoặc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cán bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí lớn; đối với lãnh đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật để xảy ra các vụ án oan, sai trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Xử lý nghiêm theo Luật Báo chí đối với lãnh đạo các cơ quan thông tin, báo chí phản ảnh không trung thực, không đúng sự thật về tham nhũng, lãng phí, gây mất lòng tin trong nhân dân.

Có những biện pháp cụ thể để bảo vệ những người kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, khen thưởng những tổ chức, cá nhân phát hiện đúng những vụ tham nhũng. Động viên, khuyến khích, khoan hồng đối với những người tự giác, thành khẩn khai báo và trả lại tài sản của Nhà nước, tập thể khi mắc sai phạm, tích cực góp phần khắc phục những hậu quả gây ra.

9. Hoàn thiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Gắn chặt việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

Có quy định về vai trò của cơ quan dân cử, của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân, của tập thể cơ quan, đơn vị, khu dân cư góp ý phê bình cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

Chỉ đạo chặt chẽ việc phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong chống tham nhũng, lãng phí.

10. Về tổ chức, chỉ đạo

Ban Bí thư đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Bộ Chính trị phân công một số đồng chí ủy viên Bộ Chính trị và ủy viên Ban Bí thư phụ trách chỉ đạo thường xuyên cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà trọng tâm trước mắt là đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

Định kỳ 6 tháng, một năm, Bộ Chính trị họp nghe báo cáo và bàn những chủ trương, biện pháp cần thiết nhằm đẩy mạnh cuộc vận động.

Bộ Chính trị sẽ sớm bàn đề án chuyên đề về công tác tư pháp, trên cơ sở đó có chủ trương củng cố, kiện toàn bộ máy các cơ quan trong hệ thống này.

Tiếp tục duy trì và kiện toàn Bộ phận Thường trực Trung ương 6 (2) giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo cuộc vận động trực thuộc Ban Bí thư.

Ban Thường vụ các tỉnh, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí ở địa phương, ngành; có phân công một số ủy viên chỉ đạo thường xuyên cuộc vận động, có bộ phận chuyên trách giúp việc. Định kỳ 6 tháng họp chuyên đề kiểm điểm đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí trong đảng bộ mình.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương hoàn chỉnh bản bổ sung, sửa đổi Quy định những điều đảng viên không được làm, để Bộ Chính trị sớm ban hành.

Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm “Hướng dẫn đưa tự phê bình và phê bình vào nền nếp sinh hoạt đảng thường xuyên” theo Điều lệ Đảng, theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2).

Ban cán sự đảng Chính phủ hoàn chỉnh các bản quy định, hướng dẫn về kê khai nhà, đất, cơ sở sản xuất kinh doanh; về nghiêm cấm việc lấy tiền của

Nhà nước, của tập thể biểu, tặng cho cá nhân, tổ chức; về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; về xử lý trách nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý để xảy ra các tiêu cực, tham nhũng lớn trong cơ quan, đơn vị, trình Bộ Chính trị cho ý kiến ban hành.

Ban hành các quy định, quy chế trên đây trong năm 2001.

Các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, xử lý việc thực hiện ở đơn vị mình và có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm để đẩy mạnh cuộc đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, một nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong những năm tới. Trong quá trình chỉ đạo cuộc vận động, các cấp ủy cần đặc biệt coi trọng việc kiểm tra lại tình hình thực hiện các quy định đã được Đảng và Nhà nước ban hành trực tiếp liên quan đến xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Xử lý nghiêm và sửa ngay những việc làm sai.

TM. BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Tổng Bí thư

NÔNG ĐỨC MẠNH

CÔNG VĂN SỐ 33/CV-TW
NGÀY 14-01-2002 CỦA BAN BÍ THƯ

Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII

Kính gửi: - Các tỉnh ủy, thành ủy,

- Các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

- Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,

Để thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, trong dịp tổng kết cuối năm 2001, Ban Bí thư yêu cầu các tỉnh ủy, thành ủy, các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương làm tốt một số việc sau đây:

1. Tổ chức tốt việc tự phê bình và phê bình tập thể và cá nhân trong các dịp sinh hoạt thường kỳ, nhất là các dịp tổng kết công tác của tổ chức đảng theo đúng tinh thần Quy định số 14/QĐ-TW, ngày 16-11-2001 của Bộ Chính trị về thi hành Điều lệ Đảng; lưu ý kiểm điểm cá nhân và nhắc nhở nhau về việc thực hiện Quy định số 19/QĐ-TW, ngày 03-01-2002 của Bộ Chính trị khóa IX về những điều đảng viên không được làm.

2. Thực hiện nghiêm túc việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Các đồng chí bí thư đảng đoàn, bí thư ban cán sự đảng, bí thư cấp ủy, các đảng viên là thủ trưởng các cơ quan nhà nước, các đoàn thể chính trị – xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, giám đốc các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp... phải gương mẫu thực hiện, đồng thời trực tiếp chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi mình phụ trách thực hiện nghiêm các quy định này. Các trường hợp vi phạm đều phải được phê bình nghiêm túc, xem xét, xử lý nghiêm minh và công khai.

3. Thực hiện việc bổ sung lý lịch đầu năm 2002 của cán bộ, công chức trong đó có việc kê khai (hoặc kê khai bổ sung) nhà, đất, cơ sở sản xuất kinh doanh theo Quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Rà soát các vụ việc nổi cộm, bức xúc của địa phương, ngành, đơn vị mình, đặc biệt là những vụ việc về tình trạng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và những việc mà nhân dân, cán bộ đã khiếu kiện lâu ngày hoặc đang có đòi hỏi

chính đảng phải giải quyết; bàn kế hoạch chỉ đạo giải quyết tích cực, nghiêm túc, có hiệu quả trong một thời gian nhất định, kiên quyết không để tồn đọng kéo dài gây hậu quả xấu.

Các ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện các việc trên đây trong tháng 02-2002.

TM. Ban Bí thư
PHAN DIỄN

Bản sao lưu trữ

CHỈ THỊ SỐ 29/2001/CT-TTg NGÀY 30-11-2001 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước được mọi tầng lớp nhân dân đồng tình, hưởng ứng và từng bước đã trở thành thói quen, ý thức của đa số quần chúng nhân dân, cán bộ, công chức, công nhân viên và các tổ chức, cơ quan nhà nước.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết và các văn bản pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chỉ đạo các Bộ, ngành, các tổ chức xã hội và các địa phương có biện pháp thiết thực, phù hợp với điều kiện, đặc điểm cụ thể của từng đơn vị để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Nhiều Bộ, ngành, địa phương và tổ chức đã chủ động, tích cực triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần sử dụng có hiệu quả hơn các nguồn lực của đất nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã trở thành nhân tố quan trọng trong việc xây dựng phát triển kinh tế, xã hội.

Tuy nhiên, tình trạng buông lỏng quản lý, vi phạm các nguyên tắc quản lý tài chính, ngân sách, làm thất thoát tài sản của Nhà nước còn lớn, nhất là trong một số lĩnh vực như: đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sử dụng tài sản công, sử dụng ngân sách nhà nước, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp. Về tổ chức lễ hội, kỷ niệm ngày thành lập, đón nhận các danh hiệu thi đua, hội nghị... còn mang nặng tính phô trương, hình thức, lãng phí thời gian, tiền bạc của Nhà nước và nhân dân. Tình trạng lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân diễn ra còn tương đối phổ biến.

Nguyên nhân của tình trạng trên trước hết thuộc trách nhiệm của Thủ tướng, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp chưa nhận thức và quán triệt đúng, đầy đủ chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí của Đảng và Nhà nước. Cơ chế, chính sách, biện pháp triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn bất cập và chưa phù hợp nhưng lại không được điều chỉnh, bổ sung kịp thời; việc kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm chưa thường xuyên và chưa nghiêm minh.

Để khắc phục tình trạng trên, nhằm triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước và người đứng đầu các tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước, trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình phải tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nhằm quán triệt đến tất cả các ngành, các cấp, các đơn vị và mọi người nhận thức, đầy đủ ý thức, yêu cầu của chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Từng cơ quan, đơn vị phải xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tổng kết, đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cơ quan, tổ chức hoặc địa phương mình, gửi báo cáo về Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị là người chịu trách nhiệm chính về việc để xảy ra tình trạng lãng phí, vi phạm các quy định về tiết kiệm.

2. Tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản.

a) Phải thực hiện tốt quy hoạch, chuẩn bị đầu tư chu đáo bảo đảm đúng kế hoạch, lập đề án khả thi sát với yêu cầu, tiêu chuẩn và định mức; thực hiện công khai quy hoạch đất đai, việc giao nhiệm vụ cho đơn vị quản lý và bảo vệ đất đai đã được quy hoạch phải rõ ràng, cụ thể.

b) Đổi mới phương thức, tổ chức giải phóng mặt bằng đúng chính sách, chế độ, không gây thất thoát tài sản, tiền vốn của Nhà nước và nhân dân.

c) Công bố công khai việc bố trí, phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm việc sử dụng vốn đúng mục đích, tập trung, có hiệu quả, đúng Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng.

d) Thực hiện đúng Quy chế đấu thầu, nghiêm cấm việc chọn thầu, chỉ định thầu sai nguyên tắc.

đ) Tổ chức giám sát chặt chẽ công tác thi công các công trình xây dựng cơ bản. Đối với một số công trình ở xã, phường, cần tổ chức để nhân dân tham gia giám sát thi công. Các cơ quan, đơn vị có công trình xây dựng, phải công khai quy hoạch, thiết kế và dự toán để cán bộ công nhân viên của cơ quan, đơn vị tham gia kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng từ đấu thầu, thực hiện dự án đến đền bù đến mua sắm thiết bị và nghiệm thu công trình.

3. Tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng tài sản công và sử dụng ngân sách nhà nước.

a) Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ chi tiêu, hội họp, trang bị điện thoại, mua sắm và sử dụng ô tô... trong các cơ quan hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước, triệt để tiết kiệm trong việc tổ chức các cuộc họp và hội nghị.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát lại các quy định về tổ chức lễ hội, đón nhận các danh hiệu, kỷ niệm ngày thành lập đơn vị, hội nghị... , nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi và ban hành quy định về chế độ chi tiêu cho từng loại, bảo đảm được yêu cầu nhưng thực sự tiết kiệm.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức phải thực hiện đúng chế độ công khai tài chính; cơ quan tài chính các cấp kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện chế độ công khai tài chính ở các đơn vị; tăng cường sự giám sát kiểm tra của nhân dân và các tổ chức, đoàn thể, quần chúng.

d) Bộ Tài chính kiểm tra và công bố công khai các đơn vị sử dụng lãng phí kinh phí của Nhà nước, thực hiện không đúng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại; mua sắm và sử dụng ô tô không đúng chế độ quy định, kiên quyết thực hiện việc điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu.

đ) Nghiêm cấm việc chi “hộ”, chi “thay” của doanh nghiệp nhà nước cho cơ quan quản lý nhà nước, ủy ban nhân dân các cấp; sử dụng công quỹ Nhà nước, tập thể làm quà biếu và nhận quà biếu dưới bất cứ hình thức nào; giữ lại các khoản phải nộp ngân sách nhà nước để sử dụng trái chế độ quy định, kể cả đầu tư mua sắm tài sản, chi phúc lợi hoặc thưởng cho cán bộ công nhân viên.

Cơ quan tài chính các cấp kiểm tra, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm nhằm thu hồi tài sản và xác định rõ trách nhiệm đối với Thủ trưởng đơn vị nếu phát hiện vi phạm các quy định nói trên.

e) Trụ sở làm việc, nhà công cụ và các công trình kiến trúc khác phải được sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cấp có thẩm quyền quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng trụ sở làm việc và diện tích đất đã cấp cho doanh nghiệp nhà nước, kiên quyết xử lý hoặc thu hồi diện tích bị sử dụng lãng phí, không đưa vào sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích theo quy định.

4. Tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp nhà nước.

a) Về chế độ sử dụng điện thoại, doanh nghiệp phải căn cứ chế độ do Nhà nước quy định để ban hành quy chế sử dụng điện thoại của doanh nghiệp theo nguyên tắc: tiết kiệm, có định mức cụ thể, nếu sử dụng quá mức quy định thì cá nhân tự thanh toán.

b) Các doanh nghiệp nhà nước sản xuất kinh doanh nhất thiết phải có định mức sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu. Có chế độ thưởng khuyến khích tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

c) Việc tổ chức hội nghị, tiếp khách, ngày lễ, Tết, đón nhận Huân, Huy chương, di công tác trong và ngoài nước... phải triệt để tiết kiệm và thực hiện đúng chế độ chi tiêu đã quy định.

5. Tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

a) Việc tổ chức lễ, hội, cưới xin, tang lễ và các hoạt động khác phải thiết thực, đơn giản và hết sức tiết kiệm. Nghiêm cấm việc lợi dụng tổ chức lễ, hội để bắt buộc các cá nhân, tổ chức đóng góp tiền của.

b) Các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương cần tuyên truyền, giáo dục ý thức tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, khuyến khích nhân dân tiêu dùng hàng sản xuất trong nước để hỗ trợ sản xuất phát triển.

6. Tổ chức, cá nhân được giao tiếp nhận, quản lý, phân phối các quỹ hình thành từ nguồn đóng góp, ủng hộ của nhân dân, các tổ chức, Chính phủ, tổ chức phi Chính phủ cho các hoạt động cứu trợ, hoạt động nhân đạo, từ thiện... phải công khai nguồn thu, kết quả phân phối, sử dụng các quỹ này theo đúng Quy chế công khai tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 225/1998/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong dịp Tết cổ truyền hàng năm.

Để bảo đảm cho nhân dân đón Tết cổ truyền hàng năm được vui vẻ, an toàn và tiết kiệm, các Bộ, ngành, ủy ban nhân dân các cấp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong ngành, địa phương và phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

a) Nghiêm cấm lợi dụng lễ, Tết để tổ chức liên hoan, ăn uống lãng phí và dùng tiền công quỹ để biếu xén. Những đơn vị được trích quỹ thưởng theo chế độ cho đơn vị, cá nhân có công trong phối hợp, giúp đỡ thì phải công khai danh sách thưởng và mức thưởng cho toàn thể cơ quan, đơn vị biết.

b) Bảo đảm đáp ứng đủ hàng hóa thiết yếu cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong dịp Tết với giá cả ổn định, quan tâm đến đời sống của nhân dân, không để dân đói, không có Tết; không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, tăng giá đột biến; đặc biệt chú ý đến đồng bào vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng bị thiệt hại nặng nề do thiên tai lũ lụt; thăm hỏi, tặng quà thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, các gia đình thuộc diện chính sách, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ và chiến sĩ các đơn vị lực lượng vũ trang; vận động các tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống tương thân, tương ái giúp đỡ các gia đình đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân trong dịp Tết; bảo đảm trật tự an toàn xã hội cho nhân dân. Tổ chức

tốt các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí, đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần cho nhân dân và bè bạn quốc tế có mặt tại Việt Nam. Tổ chức tốt việc chăm lo, phòng chống dịch bệnh và chữa bệnh; kiểm soát chặt chẽ an toàn vệ sinh thực phẩm.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước và người đứng đầu các tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn thực hiện Chỉ thị này.

Thủ tướng Chính phủ
PHAN VĂN KHẢI

Bản sao lưu trữ

**CHỈ THỊ SỐ 01/2002/CT-TTg NGÀY 28-1-2002 CỦA
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*về việc cấm sử dụng tiền, tài sản của Nhà nước, tập thể để thưởng,
biểu, tặng, cho các cá nhân, tổ chức không đúng quy định*

Hiện nay, tình trạng sử dụng tiền, tài sản của Nhà nước, tập thể để thưởng, biểu, tặng, cho không đúng chế độ có biểu hiện gia tăng, đặc biệt là trong dịp lễ, Tết. Việc làm này vừa vi phạm quy định của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, vừa gây lãng phí đối với tiền, tài sản của Nhà nước, tập thể và nhân dân, tạo nên một thói quen xấu và làm suy giảm phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, công chức.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp và người đứng đầu tổ chức kinh tế, đơn vị sử dụng vốn, kinh phí từ ngân sách nhà nước, tổ chức được ngân sách nhà nước tài trợ và tổ chức có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân, của hội viên, phải thực hiện đúng các quy định sau:

1. Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng tiền, tài sản nhà nước, tập thể để thưởng, biểu, tặng, cho quà.

a) Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân sử dụng tiền, tài sản của Nhà nước, của tập thể hoặc tiền, tài sản có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, từ công quỹ, từ các nguồn tài trợ, để thưởng, biểu, tặng, cho các tổ chức hoặc cá nhân dưới mọi hình thức không đúng chế độ quy định của Nhà nước trong bất cứ trường hợp nào, nhất là các dịp ngày lễ, ngày Tết, ngày kỷ niệm thành lập, tổng kết mừng công, đón nhận các danh hiệu Nhà nước...

Việc thưởng, biểu, tặng quà cho tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp; những người thực sự có đóng góp vào thành tích của cơ quan, đơn vị, các đối tượng chính sách, được thực hiện theo chế độ hiện hành và phải sử dụng kinh phí của quỹ thi đua, khen thưởng và các nguồn hợp pháp khác dùng cho thi đua, khen thưởng.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải tổ chức và bố trí để cho tổ chức Đảng và các đoàn thể, tổ chức quần chúng, ban thanh tra nhân dân của đơn vị

được trực tiếp tham gia vào việc kiểm tra, giám sát việc khen thưởng, nhất là việc sử dụng tiền thuộc quỹ khen thưởng của đơn vị để kịp thời phát hiện, ngăn chặn việc thưởng, biếu, tặng quà sai chế độ, đồng thời phối hợp với chính quyền xử lý nghiêm các vi phạm. Chi tiêu tài chính công hàng quý của các cơ quan, đơn vị phải được báo cáo đầy đủ, cụ thể và phải được niêm yết công khai trong cơ quan, đơn vị.

c) Mọi trường hợp thưởng, biếu, tặng quà cho các tổ chức, cá nhân đều phải thực hiện theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, đối tượng và phải được phản ánh đầy đủ, trung thực trong sổ kế toán và thực hiện công khai trong cơ quan, đơn vị.

d) Người quyết định việc sử dụng tiền, tài sản của Nhà nước, tập thể hoặc tiền, tài sản có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, từ công quỹ của cơ quan, đơn vị... để thưởng, biếu, tặng, cho sai chế độ thì phải bồi hoàn lại cho công quỹ toàn bộ số tiền, giá trị hiện vật đã thưởng, biếu, tặng, cho, nếu là cán bộ, công chức nhà nước dù ở bất kỳ cương vị công tác nào đều phải bị xử lý kỷ luật theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức; trường hợp hành vi đưa hối lộ được che đậy dưới hình thức thưởng, biếu, tặng có dấu hiệu cấu thành tội phạm thì phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

đ) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức quản lý cấp trên phải kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ thưởng, biếu, tặng quà của đơn vị thuộc phạm vi quản lý và phải chịu trách nhiệm liên đới về những trường hợp do thiếu trách nhiệm để cơ quan, tổ chức do mình quản lý sử dụng tiền, tài sản của Nhà nước, công quỹ... để thưởng, biếu, tặng cho các tổ chức, cá nhân sai quy định.

2. Đối với các cá nhân, tổ chức được thưởng, biếu, tặng, cho quà

a) Nghiêm cấm các cá nhân, tổ chức gợi ý để được thưởng, biếu, tặng quà sai chế độ dưới bất cứ hình thức nào.

b) Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân không phải là đối tượng thuộc diện được thưởng, biếu, tặng quà nhận thưởng, quà biếu, tặng hoặc nhận thưởng, quà biếu, tặng sai chế độ, tiêu chuẩn cho phép dưới bất cứ hình thức nào từ các tổ chức, cá nhân. Khi được các tổ chức, cá nhân thưởng, biếu, tặng quà không đúng chế độ, tiêu chuẩn, đối tượng thì phải từ chối và giải thích rõ lý do. Trường hợp không thể từ chối thì phải báo cáo ngay với Thủ trưởng trực tiếp của mình và nộp khoản tiền thưởng, quà biếu, tặng vào công quỹ.

c) Cá nhân, tổ chức không được dung túng, bao che, bỏ qua khi phát hiện việc thưởng, biếu, tặng quà không đúng quy định. Trường hợp phát hiện cá nhân, tổ chức nhận thưởng, quà biếu, tặng không đúng chế độ, tiêu chuẩn mà không tự giác báo cáo, thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Người vi phạm là cán bộ, công chức nhà nước thì bị xử lý kỷ luật

theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức; trường hợp hành vi nhận hối lộ được che đậy dưới hình thức nhận tiền thưởng, quà biếu, tặng, có dấu hiệu cấu thành tội phạm thì phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

3. Tổng Thanh tra Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tổ chức thanh tra chuyên ngành chỉ đạo các đơn vị theo thẩm quyền và chức năng của mình tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về thưởng, biếu, tặng quà theo quy định của Chỉ thị này và quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, đặc biệt là trong dịp lễ, Tết. Trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân dùng tiền, tài sản của Nhà nước, tập thể để thưởng, biếu, tặng sai quy định thì phải yêu cầu tổ chức, cá nhân nhận thưởng, quà biếu, tặng khai báo kịp thời và nộp vào công quỹ, đồng thời xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Văn hóa – Thông tin phối hợp với các Bộ, ngành và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường phổ biến, tuyên truyền các chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước về thưởng, biếu tặng quà và nội dung Chỉ thị này; nêu gương những điển hình tốt, những người tự giác từ chối hoặc báo cáo và nộp vào công quỹ những phần thưởng, quà biếu, tặng đã nhận không đúng quy định; phát hiện và kịp thời đưa ra công luận những trường hợp vi phạm.

5. Bộ Tài chính chỉ đạo ngành tài chính tăng cường quản lý Nhà nước về công tác tài chính; hướng dẫn việc thu, nộp các khoản thưởng, biếu, tặng bằng tiền và hiện vật si quy định do các cơ quan, tổ chức và cá nhân nộp vào công quỹ. Đồng thời hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện Chỉ thị này và báo cáo đột xuất những vụ việc nghiêm trọng để có biện pháp xử lý kịp thời.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp và người đứng đầu tổ chức kinh tế, đơn vị sử dụng vốn, kinh phí từ ngân sách nhà nước, tổ chức được ngân sách nhà nước tài trợ và các tổ chức có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân, của hội viên có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chỉ thị này. Đồng thời, trong phạm vi trách nhiệm của mình phải tổ chức triển khai nghiêm Chỉ thị số 29/2001/CT-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thủ tướng Chính phủ
PHAN VĂN KHÁI

PHÁP LỆNH CHỐNG THAM NHŨNG

(Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2000)¹

Để nâng cao hiệu quả của việc phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng, tăng cường kỷ cương pháp luật, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân;

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 2 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 1998;

Pháp lệnh này quy định các biện pháp phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó để tham ô, hối lộ hoặc cố ý làm trái pháp luật vì động cơ vụ lợi, gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước, tập thể và cá nhân, xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức.

Người có hành vi tham nhũng phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Người có chức vụ, quyền hạn quy định trong Pháp lệnh này bao gồm:

1. Cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức;

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng

1. Pháp lệnh chống tham nhũng đã được ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, thông qua ngày 26-2-1998, có hiệu lực kể từ ngày 01-5-1998; Pháp lệnh này được sửa đổi, bổ sung tại Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh chống tham nhũng (Pháp lệnh số 22/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28-4-2000) có hiệu lực kể từ ngày 01-7-2000.

Để thuận tiện cho bạn đọc nghiên cứu, chúng tôi đánh dấu một hoa thị (*) và in nghiêng điều luật đã được sửa đổi, bổ sung vào sau điều luật gốc.

trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;

3. Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước;
4. Cán bộ xã, phường, thị trấn;
5. Những người khác được giao nhiệm vụ, công vụ có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó.

Điều 3. Các hành vi tham nhũng quy định trong Pháp lệnh này bao gồm:

1. Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa;
2. Nhận hối lộ;
3. Dùng tài sản xã hội chủ nghĩa làm của hối lộ; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để đưa hối lộ, môi giới hối lộ;
4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa, lạm dụng tín dụng chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa;
5. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản xã hội chủ nghĩa;
6. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của cá nhân;
7. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ để vụ lợi;
8. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ để vụ lợi;
9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để vụ lợi;
10. Lập quỹ trái phép để vụ lợi;
11. Giả mạo trong công tác để vụ lợi.

Điều 3^(*)

Các hành vi tham nhũng quy định trong Pháp lệnh này bao gồm:

1. *Tham ô tài sản;*
2. *Nhận hối lộ;*
3. *Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản;*
4. *Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ vì vụ lợi;*
5. *Lạm quyền trong khi thi hành công vụ vì vụ lợi;*
6. *Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi;*
7. *Giả mạo trong công tác vì vụ lợi.*

Điều 4. Mọi hành vi tham nhũng đều phải được phát hiện kịp thời. Người có hành vi tham nhũng bất kỳ ở cương vị, chức vụ nào đều phải bị xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Tài sản bị chiếm đoạt do hành vi tham nhũng phải được thu hồi; tài sản do tham nhũng mà có phải bị tịch thu; người có hành vi tham nhũng gây thiệt hại thì phải bồi thường.

Điều 5. Người có hành vi tham nhũng nhưng đã chủ động khai báo, tích cực hạn chế thiệt hại do hành vi trái pháp luật của mình gây ra, nộp lại tài sản đã tham nhũng, thì tùy từng trường hợp mà được xem xét giảm nhẹ hoặc miễn xử lý kỷ luật, giảm nhẹ hình phạt hoặc miễn truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Người có hành vi tham nhũng mà dùng thủ đoạn xảo quyệt để che giấu hành vi vi phạm, cản trở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong việc phát hiện, xử lý thì bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Công dân có quyền và nghĩa vụ phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng, tham gia phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng.

Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng khi người đó bị đe dọa, trả thù, trù dập.

Cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong quá trình thanh tra, điều tra, xử lý người có hành vi tham nhũng.

Điều 7. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức mình thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Các cơ quan Thanh tra, Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc phát hiện hành vi tham nhũng; xử lý người có hành vi tham nhũng và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận, quyết định của mình trong quá trình thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng.

Điều 9. Chính phủ tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra các cấp, các ngành thực hiện việc phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức, chỉ

đạo, kiểm tra việc phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng ở Bộ, ngành, địa phương.

Điều 10. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các ủy ban Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát các cơ quan, tổ chức trong việc phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng và xử lý người có hành vi tham nhũng; khi phát hiện có hành vi tham nhũng có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời ngăn chặn hành vi tham nhũng và xử lý người có hành vi tham nhũng.

Điều 11. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên có trách nhiệm động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng; yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận, xử lý vụ tham nhũng; giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa hành vi tham nhũng và xử lý người có hành vi tham nhũng.

Tổ chức Thanh tra nhân dân được thành lập ở cơ sở theo quy định của pháp luật dưới sự hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, công đoàn cơ sở, có trách nhiệm phát hiện, kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý và giám sát việc xử lý người có hành vi tham nhũng tại cơ quan, tổ chức, địa phương mình.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét lại quyết định xử lý vụ tham nhũng, nếu thấy việc xử lý chưa nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải xem xét và trả lời cho tổ chức đã kiến nghị, yêu cầu.

Điều 12. Cơ quan thông tin, báo chí có trách nhiệm tham gia vào việc phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng; khi đưa tin công khai phải bảo đảm chính xác, trung thực, khách quan theo quy định của pháp luật về báo chí và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đưa tin đó.

Chương II

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, PHÁT HIỆN THAM NHŨNG

Điều 13

1. Người có chức vụ, quyền hạn không được làm những việc sau đây:

a) Sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà trong khi giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

b) Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công việc mà mình giải quyết.

c) Chi tiền công quỹ cho việc tặng quà hoặc chia cho cán bộ, công chức và những người khác ngoài quy định của Nhà nước;

d) Can thiệp bất hợp pháp vào việc xem xét, giải quyết lợi ích cho mình, cho người khác hoặc để người khác lợi dụng ảnh hưởng của mình làm trái pháp luật, thu lợi bất chính;

đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vay, cho vay tiền của công quỹ, của ngân hàng hoặc của tổ chức tín dụng; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bảo lãnh cho người khác vay tiền của công quỹ, của ngân hàng hoặc của tổ chức tín dụng.

d) Dùng tiền công quỹ, nhà, đất hoặc tài sản khác của cơ quan, tổ chức hoặc lợi dụng công sức của người do mình quản lý để thu lợi bất chính;

g) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm dụng đất, sử dụng đất để phát canh thu tô hoặc kinh doanh trái pháp luật dưới các hình thức khác;

h) Tiết lộ thông tin kinh tế và các thông tin khác chưa được phép công bố;

i) Gửi tiền, kim khí quý, đá quý vào ngân hàng nước ngoài.

2. Những người quy định tại các điểm 1, 2 và 3 Điều 2 của Pháp lệnh này không được thành lập, tham gia thành lập hoặc tham gia quản lý điều hành các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, hợp tác xã, bệnh viện tư, trường học tư, tổ chức nghiên cứu khoa học tư.

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con của những người đó không được góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, nghề mà người đó trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước.

Đối với các doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa, thì cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ của doanh nghiệp, vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con của họ làm việc tại doanh nghiệp đó chỉ được mua cổ phần không vượt quá mức cổ phần bình quân của các cổ đông.

3. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức không được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ lãnh đạo về tổ chức nhân sự, kế toán – tài vụ; làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức hoặc mua bán vật tư, hàng hóa, giao dịch, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức đó.

4. Chính phủ quy định chi tiết việc áp dụng những quy định tại Điều này.

Điều 13^(*)

1. Người có chức vụ, quyền hạn không được làm những việc sau đây:

a) Sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà trong khi giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

b) Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công việc mà mình giải quyết;

c) Chi tiền công quỹ cho việc tặng quà hoặc chia cho cán bộ, công chức và những người khác ngoài quy định của Nhà nước;

d) Can thiệp bất hợp pháp vào việc xem xét, giải quyết lợi ích cho mình, cho người khác hoặc để người khác lợi dụng ảnh hưởng của mình làm trái pháp luật, thu lợi bất chính;

đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vay, cho vay tiền của công quỹ, của ngân hàng hoặc của tổ chức tín dụng; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bảo lãnh cho người khác vay tiền của công quỹ, của ngân hàng hoặc của tổ chức tín dụng;

e) Dùng tiền công quỹ, nhà, đất hoặc tài sản khác của cơ quan, tổ chức hoặc lợi dụng công sức của người do mình quản lý để thu lợi bất chính;

g) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm dụng đất, sử dụng đất để phát canh thu tô hoặc kinh doanh trái pháp luật dưới các hình thức khác;

h) Tiết lộ thông tin kinh tế và các thông tin khác chưa được phép công bố;

i) Gửi tiền, kim khí quý, đá quý vào ngân hàng nước ngoài;

k) Những việc khác mà pháp luật quy định không được làm.

2. Những người quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 2 của Pháp lệnh này không được thành lập, tham gia thành lập hoặc tham gia quản lý điều hành các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, bệnh viện tư, trường học tư, tổ chức nghiên cứu khoa học tư.

3. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan; vợ hoặc chồng của những người đó không được góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, nghề mà người đó trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước.

Đối với các doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa, thì cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ của doanh nghiệp, vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con của họ làm việc tại doanh nghiệp đó chỉ được mua cổ phần không vượt quá mức cổ phần bình quân của các cổ đông.

4. Người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân không được sử dụng công quỹ và tài sản khác của Nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh hoặc góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình.

5. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức không được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ các chức vụ lãnh đạo về tổ chức nhân sự, kế toán - tài vụ; làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức hoặc mua bán vật tư, hàng hóa, giao dịch, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức đó.

6. Chính phủ quy định chi tiết việc áp dụng những quy định tại Điều này.

Điều 14

1. Người có chức vụ, quyền hạn phải kê khai nhà, đất và các loại tài sản khác có giá trị lớn của mình.

2. Người kê khai phải kê khai chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai.

3. Chính phủ quy định cụ thể đối tượng phải kê khai, các loại tài sản phải kê khai, thời điểm, trình tự và thủ tục kê khai.

Điều 15

1. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý trong lĩnh vực nhà, đất, xây dựng, đăng ký kinh doanh, xét duyệt dự án, cấp vốn ngân sách nhà nước, tín dụng, ngân hàng, xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quản lý hộ khẩu, thuế, hải quan, bảo hiểm và các cơ quan khác trực tiếp giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải công khai thủ tục hành chính, giải quyết đúng thời hạn, đúng pháp luật và đúng yêu cầu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Nghiêm cấm việc tự đặt ra các thủ tục, phí, lệ phí ngoài quy định của pháp luật.

2. Việc cấp phát, sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước, vốn và tài sản nhà nước cho các dự án, chương trình có mục tiêu đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đúng nội dung đã được phê duyệt và phải công khai cho các cơ quan, tổ chức có liên quan và nhân dân nơi trực tiếp sử dụng biết.

3. Việc huy động nguồn vốn đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng các công trình, lập các quỹ ngoài quy định của Nhà nước phải được nhân dân bàn bạc, quyết định. Việc sử dụng nguồn vốn đó phải đúng mục đích, công khai để nhân dân giám sát và chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 16

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải gương mẫu, liêm khiết; định kỳ kiểm điểm việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ và kiểm điểm trách nhiệm của

mình trong việc phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải thường xuyên tiến hành kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền; áp dụng các biện pháp phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng và thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Người có chức vụ, quyền hạn không thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao, để người khác vi phạm pháp luật thu lợi bất chính, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 18. Khi phát hiện hành vi tham nhũng, công dân có trách nhiệm kịp thời tố cáo với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nhận được tố cáo về hành vi tham nhũng phải kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật; giữ bí mật họ tên, địa chỉ của người tố cáo.

Điều 19

1. Người tố cáo kịp thời hành vi tham nhũng, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng thì được xét khen thưởng thích đáng theo quy định của Chính phủ.

Người tố cáo hành vi tham nhũng có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan bảo vệ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của mình. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền để bảo vệ người tố cáo.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng quyền tố cáo để vu cáo làm thiệt hại đến danh dự, uy tín và lợi ích của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Người vu cáo phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trong quá trình thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, các cơ quan Thanh tra, Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật để phát hiện nhanh chóng, chính xác hành vi tham nhũng và xử lý kịp thời, nghiêm minh người có hành vi tham nhũng.

Người được giao nhiệm vụ thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử do thiếu trách nhiệm mà để lọt người có hành vi tham nhũng, lọt hành vi tham nhũng, cố ý vi phạm các quy định của pháp luật, bao che cho người có hành vi tham nhũng hoặc làm oan người vô tội, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương III

XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG

Điều 21. Người có một trong những hành vi tham nhũng sau đây phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự:

1. Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của cá nhân mà giá trị tài sản từ năm triệu đồng trở lên hoặc dưới năm triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, vi phạm nhiều lần, đã bị xử lý kỷ luật mà còn vi phạm;

2. Nhận hối lộ hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để vụ lợi từ năm trăm ngàn đồng trở lên hoặc dưới năm trăm ngàn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, vi phạm nhiều lần, đã bị xử lý kỷ luật mà còn vi phạm;

3. Dùng tài sản xã hội chủ nghĩa làm của hối lộ hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để đưa hối lộ, môi giới hối lộ mà của hối lộ có giá trị từ năm trăm ngàn đồng trở lên hoặc dưới năm trăm ngàn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần;

4. Vì vụ lợi mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn lập quỹ trái phép có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên và đã sử dụng quỹ đó gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý kỷ luật mà còn vi phạm;

5. Vì vụ lợi mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản xã hội chủ nghĩa gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý kỷ luật mà còn vi phạm;

6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa; vì vụ lợi mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, lạm quyền trong khi thi hành công vụ, giả mạo trong công tác gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, của tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân.

Điều 21^(*)

Người nào có một trong các hành vi tham nhũng quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh này mà cấu thành tội phạm quy định tại các Điều 278, 279, 280, 281, 282, 283 và 284 của Bộ Luật hình sự thì bị xử lý theo Bộ luật hình sự.

Điều 22. Người có hành vi tham nhũng nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, giá trị tài sản tham nhũng, mức độ thiệt hại và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ quy định tại

Điều 23 của Pháp lệnh này mà bị xử lý bằng một trong các hình thức kỷ luật sau đây:

1. Khiển trách;
2. Cảnh cáo;
3. Hạ bậc lương;
4. Hạ ngạch;
5. Cách chức, bãi nhiệm;
6. Buộc thôi việc;

Điều 23

1. Các tình tiết tăng nặng để xem xét áp dụng hình thức kỷ luật đối với người có hành vi tham nhũng:

- a) Dùng thủ đoạn xảo quyệt che giấu hành vi vi phạm của mình;
- b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn cản trở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong việc phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng của mình;
- c) Không chấp hành quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong việc nộp lại tài sản, tham nhũng hoặc bồi thường thiệt hại do hành vi tham nhũng của mình gây ra.

2. Các tình tiết giảm nhẹ để xem xét áp dụng hình thức kỷ luật đối với người có hành vi tham nhũng

- a) Chủ động khai báo hành vi tham nhũng trước khi bị phát hiện;
- b) Tích cực hạn chế thiệt hại do hành vi tham nhũng của mình gây ra;
- c) Tự giác nộp lại tài sản tham nhũng, bồi thường thiệt hại do hành vi tham nhũng của mình gây ra.

Điều 24. Người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức hạ bậc lương, hạ ngạch, cách chức, bãi nhiệm thì bị chuyển công tác khác không liên quan đến công việc dễ xảy ra tham nhũng.

Người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc, thì không được tiếp nhận làm cán bộ, công chức trong thời gian từ ba năm đến năm năm, kể từ ngày có quyết định kỷ luật.

Người có hành vi tham nhũng là thành viên của cơ quan, tổ chức có điều lệ hoặc quy chế riêng thì ngoài việc bị xử lý kỷ luật theo quy định của Pháp lệnh này, còn bị xử lý theo điều lệ hoặc quy chế của cơ quan, tổ chức đó.

Người có hành vi tham nhũng làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thì bị xử lý theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 25. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi phát hiện hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức mình thì phải xem xét và xử lý người có hành vi tham nhũng theo thẩm quyền, áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi tài sản đã bị chiếm đoạt và thông báo cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền biết; trong trường hợp có dấu hiệu của tội phạm thì phải chuyển hồ sơ hoặc báo ngay cho cơ quan Điều tra hoặc Viện kiểm sát để xem xét, xử lý.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức không xử lý theo thẩm quyền hoặc không chuyển các vụ tham nhũng có dấu hiệu của tội phạm đến cơ quan Điều tra hoặc Viện kiểm sát theo quy định của pháp luật thì bị xử lý về hành vi bao che.

Không được chuyển công tác, cho thôi việc hoặc hưu trí đối với người đang bị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét về hành vi tham nhũng.

Người có hành vi tham nhũng đã chuyển công tác, thôi việc hưu trí trước khi bị phát hiện vẫn phải chịu trách nhiệm về hành vi tham nhũng đó.

Điều 26. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về tham nhũng, các cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có trách nhiệm xử lý nghiêm minh, kịp thời tội phạm về tham nhũng, áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để thu hồi tài sản đã bị chiếm đoạt.

Điều 27

1. Trong quá trình thanh tra, thủ trưởng cơ quan Thanh tra nhà nước có quyền áp dụng các biện pháp sau đây:

a) Yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tạm đình chỉ công tác của người có hành vi tham nhũng nếu có căn cứ để cho rằng người đó có thể tiếp tục thực hiện hành vi tham nhũng hoặc cản trở việc thanh tra;

b) Niêm phong tài liệu, kê biên tài sản của cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra đã được xác định là có liên quan đến vụ tham nhũng.

c) Áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật về thanh tra.

Khi áp dụng các biện pháp quy định tại khoản này, các cơ quan Thanh tra nhà nước phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc áp dụng các biện pháp đó.

2. Khi có căn cứ kết luận hành vi tham nhũng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, thì thủ trưởng cơ quan Thanh tra nhà nước chuyển hồ sơ cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền yêu cầu xử lý kỷ luật người

có hành vi tham nhũng, áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi tài sản đã bị chiếm đoạt.

3. Khi xét thấy vụ tham nhũng có dấu hiệu của tội phạm thì thủ trưởng cơ quan Thanh tra nhà nước phải chuyển ngay hồ sơ đến cơ quan Điều tra hoặc Viện kiểm sát theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Khi nhận được yêu cầu của cơ quan Thanh tra nhà nước, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, thì trong thời hạn chậm nhất là ba mươi ngày, người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải thực hiện yêu cầu đó; trong trường hợp không thực hiện được phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

Điều 29. Khi nhận được hồ sơ do cơ quan, tổ chức chuyển đến, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát phải xem xét, xử lý kịp thời theo thẩm quyền, áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi tài sản đã bị chiếm đoạt và thông báo cho cơ quan, tổ chức đã chuyển đến biết kết quả.

Điều 30. Người bao che cho người có hành vi tham nhũng, cản trở, can thiệp việc phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý bằng một trong các hình thức kỷ luật quy định tại Điều 22 của Pháp lệnh này hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Người có hành vi trả thù, trù dập người phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng thì bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM VÀ MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG VIỆC PHÒNG NGỪA VÀ XỬ LÝ NGƯỜI CÓ HÀNH VI THAM NHŨNG

Điều 31. Các cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp trong việc điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về tham nhũng.

Viện kiểm sát nhân dân các cấp có trách nhiệm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình phát hiện và xử lý các tội phạm về tham nhũng.

Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước và thông báo đến Thủ tướng Chính phủ tình hình xử lý các tội phạm về tham nhũng.

Điều 32. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm báo cáo với cơ quan, tổ chức cấp trên và thông báo đến cơ quan Thanh tra nhà nước cùng cấp về việc phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng và xử lý kỷ luật đối với người có hành vi tham nhũng thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Chánh thanh tra các cấp, các ngành có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ, ngành, địa phương mình; báo cáo với thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp và cơ quan Thanh tra nhà nước cấp trên về công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng.

Tổng Thanh tra nhà nước chủ trì phối hợp với Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, thủ trưởng cơ quan hữu quan giúp Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành trong việc phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng và xử lý người có hành vi tham nhũng; tổng hợp tình hình, báo cáo Chính phủ về công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng trong phạm vi cả nước.

Điều 33. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng; báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước về công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng trong phạm vi cả nước.

Khi cần thiết, Thủ tướng Chính phủ làm việc với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Kiểm Kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan hữu quan để thống nhất chỉ đạo công tác phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng và xử lý người có hành vi tham nhũng.

Điều 34. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm áp dụng các biện pháp phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng và xử lý người có hành vi tham nhũng.

Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng thuộc phạm vi Bộ, ngành, địa phương mình.

Điều 35. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng và xử lý người có hành vi tham nhũng; giám sát hoạt động thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng.

Điều 36. Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng và xử lý người có hành vi tham nhũng; giám sát các hoạt động thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng ở địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp và thông báo cho Mặt trận Tổ quốc cùng cấp về công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng ở địa phương.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 37. Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 1998.

Những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bãi bỏ.

Điều 38. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này.

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 1998

TM. Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chủ tịch

NÔNG ĐỨC MẠNH

NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/1998/NĐ-CP
NGÀY 17-8-1998 CỦA CHÍNH PHỦ
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
Pháp lệnh chống tham nhũng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh chống tham nhũng ngày 09 tháng 3 năm 1998;

Căn cứ chỉ đạo của Thường vụ Bộ Chính trị (Công văn số 1033/CV-VPTW ngày 07 tháng 8 năm 1998 của Văn phòng Trung ương Đảng);

Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Nhà nước,

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

**NGƯỜI CÓ CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN
VÀ NHỮNG VIỆC KHÔNG ĐƯỢC LÀM**

Điều 1. Người có chức vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 Pháp lệnh chống tham nhũng bao gồm:

1. Cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức;

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và chuyên môn kỹ thuật trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;

3. Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước gồm: thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát, trưởng, phó các phòng, ban nghiệp vụ;

4. Cán bộ xã, phường, thị trấn gồm: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; các ủy viên Ủy ban và các chức danh chuyên môn;

5. Những người khác được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ gồm: những người làm hợp đồng trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp hoặc những người được những cơ quan, tổ chức đó ủy quyền thực hiện một nhiệm vụ, công vụ.

Điều 2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn là việc người có chức vụ, quyền hạn sử dụng vị trí công tác, quan hệ công tác, danh nghĩa cơ quan, tổ chức mình hoặc sử dụng vị trí công tác, ảnh hưởng của người có chức vụ, quyền hạn để thu lợi bất chính hoặc thực hiện hành vi trái pháp luật.

Can thiệp trái pháp luật là việc làm của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tác động trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi xem xét, giải quyết lợi ích cho mình hoặc cho người khác.

Thu lợi bất chính là những lợi ích vật chất thu được từ việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình hoặc lợi dụng ảnh hưởng của người khác.

Điều 3. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc người được ủy quyền không được chi tiền công quỹ cho việc tặng quà hoặc chia cho cán bộ, công chức và những người khác ngoài quy định của pháp luật.

Người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của Nhà nước trong việc trích lập và sử dụng các quỹ.

Điều 4. Khi thực hiện nhiệm vụ công vụ, người có chức vụ, quyền hạn không được tự đặt ra các thủ tục, yêu cầu ngoài quy định, trì hoãn việc giải quyết các yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi đã đủ các điều kiện quy định: không được trực tiếp hoặc thông qua người khác nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác để thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ công vụ của mình.

Điều 5

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu hoặc người trực tiếp quản lý công quỹ trong các cơ quan, tổ chức không được vay, cho người khác vay tiền công quỹ ngoài quy định của pháp luật.

2. Những người là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc của tổ chức tín dụng, ngân hàng, người có thẩm quyền thẩm định, xét duyệt cho vay không

được vay tiền, bảo lãnh cho người khác vay tiền của tổ chức tín dụng, ngân hàng mà mình công tác.

3. Người có chức vụ, quyền hạn không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để vay tiền của các tổ chức tín dụng, ngân hàng khi chưa đủ các điều kiện và thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 6. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, người trực tiếp quản lý tài sản của cơ quan, tổ chức không được dùng công quỹ, nhà, đất và tài sản khác của cơ quan, tổ chức để thu lợi bất chính cho cá nhân mình; trong trường hợp đang sử dụng tài sản đó thì phải trả lại cơ quan, tổ chức; nếu để hư hỏng, mất mát thì phải bồi thường; lợi ích đã thu được do việc sử dụng tài sản đó phải nộp lại cho công quỹ.

Người có chức vụ, quyền hạn không được sử dụng công sức của những người do mình quản lý để thu lợi bất chính.

Điều 7. Người có chức vụ, quyền hạn không được tiết lộ cho người không có trách nhiệm những thông tin về kinh tế và thông tin khác chưa được phép công bố mà người đó có được từ vị trí công tác hoặc biết được từ các điều kiện khác.

Điều 8. Người có chức vụ, quyền hạn không được gửi tiền, kim khí quý, đá quý của mình vào ngân hàng nước ngoài ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, nếu đã gửi trước khi Nghị định này có hiệu lực thì phải chuyển số tiền, kim khí quý, đá quý đó về Việt Nam. Trong trường hợp công tác, học tập ở nước ngoài mà đã gửi thì sau khi kết thúc nhiệm kỳ công tác hoặc hết thời hạn học tập phải chuyển số tiền, kim khí quý, đá quý về Việt Nam.

Điều 9. Những người quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 1 Nghị định này không được:

1. Thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, hợp tác xã, bệnh viện tư, trường học tư, cơ sở nghiên cứu khoa học tư;

2. Đảm nhận các chức danh sau đây: thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát, trưởng, phó các phòng, ban nghiệp vụ trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã; Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện tư, cơ sở nghiên cứu khoa học tư; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường học tư, trừ trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cử giữ các chức vụ kể trên.

Điều 10. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức không được đảm nhiệm các chức

vụ lãnh đạo về tổ chức nhân sự, kế toán – tài vụ; không được làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức hoặc mua bán vật tư, hàng hóa, tổ chức đấu thầu, giao dịch ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức do mình trực tiếp phụ trách; nếu cơ quan, tổ chức có phòng kho, phòng quỹ thì không được làm trưởng, phó các phòng kho, phòng quỹ. Trong trường hợp vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột hiện đang đảm nhiệm các chức vụ kể trên thì phải chuyển người đó làm các việc khác.

Chương II

KÊ KHAI TÀI SẢN

Mục 1

Người kê khai và tài sản kê khai

Điều 11. Việc kê khai tài sản của người có chức vụ, quyền hạn là để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền biết được tài sản của người kê khai, phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức; góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

Việc kê khai không nhằm truy nguyên nguồn gốc tài sản kê khai của người kê khai.

Điều 12

1. Những người sau đây phải kê khai tài sản:

a) Ở các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy và những người giữ các chức vụ tương đương trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội.

b) Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Giám đốc sở, Phó Giám đốc sở; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy và những người giữ các chức vụ tương đương trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội.

c) Ở các cơ quan Trung ương: Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng trở lên và những người giữ các chức vụ tương đương trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội.

d) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng trong các doanh

nghiệp nhà nước; những người được Nhà nước cử giữ chức vụ kể trên trong doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

2. Trong từng thời gian thích hợp, Thủ tướng Chính phủ sẽ quy định những đối tượng khác phải kê khai tài sản.

Điều 13. Tài sản phải kê khai bao gồm:

1. Nhà được thuê, nhà được thừa kế, nhà được tặng cho, nhà mua, nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác mà người kê khai hiện có.

2. Đất được giao quyền sử dụng, đất được thừa kế, đất do chuyển nhượng hoặc các loại đất khác mà trên thực tế người kê khai hiện có.

3. Các tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

Mục 2

Trình tự, thủ tục kê khai và việc quản lý bản kê khai

Điều 14. Kể từ khi Nghị định này có hiệu lực thi hành, người thuộc diện kê khai tài sản phải kê khai đầy đủ, chính xác, trung thực các loại tài sản quy định tại Điều 13 của Nghị định này và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai của mình.

Điều 15. Người kê khai phải khai đúng mẫu quy định ban hành kèm theo Nghị định này. Hàng năm nếu có sự thay đổi về tài sản thì người kê khai phải kê khai bổ sung.

Người kê khai thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức nào thì nộp bản kê khai cho cơ quan, tổ chức đó.

Điều 16. Khi tiếp nhận bản kê khai, người tiếp nhận phải vào sổ theo dõi, yêu cầu người kê khai ký giao nhận; nếu thấy việc kê khai chưa đúng mẫu quy định thì yêu cầu kê khai lại.

Điều 17. Bản kê khai được quản lý theo chế độ quản lý hồ sơ cán bộ và chỉ được nghiên cứu, khai thác trong trường hợp người kê khai có hành vi tham nhũng.

Khi người kê khai được điều động, chuyển sang cơ quan, tổ chức khác thì bản kê khai của người đó phải được chuyển giao cùng với hồ sơ cán bộ cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý.

Khi người kê khai nghỉ hưu, thôi việc thì bản kê khai của người đó được lưu giữ cùng với hồ sơ đặc biệt.

Điều 18. Các cơ quan thanh tra, điều tra, kiểm sát, tòa án được nghiên cứu, khai thác bản kê khai để phục vụ việc thẩm tra, xác minh hành vi tham nhũng.

Điều 19. Việc nghiên cứu, khai thác bản kê khai phải có quyết định hoặc giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; trong đó ghi rõ họ tên, chức vụ của người đến nghiên cứu, khai thác và mục đích của việc nghiên cứu, khai thác.

Việc nghiên cứu, khai thác bản kê khai được tiến hành tại cơ quan quản lý bản kê khai. Người được giao nhiệm vụ nghiên cứu, khai thác phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Điều 20. Người nào làm sai lệch nội dung, làm mất mát, hư hỏng hoặc để lộ bí mật nội dung bản kê khai, cung cấp cho những người không có thẩm quyền khai thác, sử dụng; người nào lợi dụng việc kê khai để gây mất đoàn kết nội bộ, sử dụng trái pháp luật bản kê khai thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương III

TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ TỔ CÁO THAM NHŨNG

Điều 21. Tố cáo hành vi tham nhũng đối với người thuộc cơ quan, tổ chức nào thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó có trách nhiệm xem xét, giải quyết.

Tố cáo về hành vi tham nhũng của người đứng đầu cơ quan, tổ chức nào thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét, giải quyết.

Điều 22. Chậm nhất là 7 ngày, kể từ ngày nhận được tố cáo về hành vi tham nhũng, nếu thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, người đứng đầu cơ quan, tổ chức tiếp nhận tố cáo phải thụ lý để giải quyết; nếu vụ việc không thuộc thẩm quyền của mình thì phải chuyển cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết. Trường hợp cần thiết phải báo ngay cho cơ quan chức năng để áp dụng biện pháp ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm, thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, đồng thời áp dụng các biện pháp cần thiết bảo đảm an toàn cho người tố cáo.

Điều 23. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải tiến hành thẩm tra, xác minh, kết luận về nội dung tố cáo; xác định trách nhiệm của tập thể hoặc cá nhân có hành vi tham nhũng; áp dụng hoặc kiến nghị việc áp dụng các biện pháp xử lý đối với người có hành vi tham nhũng.

Điều 24. Những đơn tố cáo về hành vi tham nhũng không rõ họ tên, địa chỉ người tố cáo nhưng có nội dung rõ ràng, bằng chứng cụ thể, có cơ sở để thẩm

tra, xác minh thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định việc xem xét, xử lý.

Điều 25. Trong quá trình thẩm tra, xác minh vụ việc tố cáo về hành vi tham nhũng, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền được áp dụng các biện pháp sau đây:

1. Yêu cầu người tố cáo cung cấp các bằng chứng, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo;
2. Yêu cầu người bị tố cáo giải trình bằng văn bản về nội dung tố cáo;
3. Yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức hữu quan cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo;
4. Trưng cầu giám định, tiến hành các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố cáo về hành vi tham nhũng, nếu thấy vụ việc có dấu hiệu phạm tội thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải thông báo hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo hoặc hồ sơ vụ tham nhũng, cơ quan điều tra phải trả lời bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức đã thông báo hoặc đã chuyển hồ sơ đến biết.

Điều 27. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức và những người được giao tiếp nhận, xác minh, giải quyết tố cáo về tham nhũng phải giữ bí mật cho người tố cáo; không được tiết lộ họ tên, địa chỉ người tố cáo và các thông tin khác có hại cho người tố cáo.

Người nào tiết lộ họ, tên người tố cáo hoặc chuyển đơn tố cáo, bản sao đơn tố cáo, bản ghi lời tố cáo cho cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân bị tố cáo thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ HÀNH VI THAM NHŨNG

Điều 28. Khi phát hiện hành vi tham nhũng hoặc nhận được các yêu cầu của cơ quan thanh tra, điều tra, kiểm sát thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phải áp dụng các biện pháp thu hồi tài sản đã bị chiếm đoạt và các biện pháp khác để ngăn chặn hành vi vi phạm, hạn chế thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra. Nếu hành vi tham nhũng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 21 Pháp lệnh chống

tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Người có hành vi tham nhũng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của Pháp lệnh chống tham nhũng, Pháp lệnh cán bộ, công chức và Nghị định này.

Việc quyết định hình thức kỷ luật người có hành vi tham nhũng phải căn cứ vào tính chất hành vi vi phạm, giá trị tài sản tham nhũng, mức độ thiệt hại và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ quy định tại Điều 23 Pháp lệnh chống tham nhũng.

Không được chuyển công tác, cho thôi việc, cho nghỉ hưu để thay thế cho việc áp dụng kỷ luật đối với người có hành vi tham nhũng.

Điều 30. Người có hành vi tham nhũng bị Tòa án phạt tù thì bị buộc thôi việc kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Điều 31. Trong quá trình thẩm tra, xác minh về hành vi tham nhũng, thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với người có hành vi cản trở việc thẩm tra, xác minh, trù dập người tố cáo.

Thời hạn tạm đình chỉ công tác không quá 90 ngày, trường hợp đặc biệt có thể kéo dài, thời gian kéo dài không quá 45 ngày.

Khi xét thấy không còn cần thiết áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác thì người đã ra quyết định đó phải ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác.

Điều 32. Trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày có kết luận vụ việc hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải đưa vụ việc ra Hội đồng kỷ luật để xem xét, xử lý đối với người có hành vi tham nhũng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản và các quy định khác của pháp luật về chống tham nhũng;

2. Rà soát, bãi bỏ theo thẩm quyền; kiến nghị các cơ quan, tổ chức khác bãi bỏ các quy định gây khó khăn, phiền hà đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức;

3. Công khai hóa việc thu chi tài chính, việc huy động và sử dụng nguồn vốn đóng góp của nhân dân và các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật;

4. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc thực hiện những quy định của pháp luật chống tham nhũng; kịp thời khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích, xử lý nghiêm minh người có hành vi vi phạm.

Điều 34. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức thuộc quyền trong việc thực hiện pháp luật về chống tham nhũng, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Tổng Thanh tra Nhà nước.

Điều 35. Tổng Thanh tra Nhà nước phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan hữu quan giúp Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành trong việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng; tổng hợp tình hình báo cáo Chính phủ về công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng trong phạm vi cả nước.

Điều 36. Viện trưởng Viện Thi đua khen thưởng, Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong việc phát hiện, phòng ngừa và xử lý tham nhũng.

Điều 37. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ban hành.

Điều 38. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. Chính phủ
Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN

(Kèm theo Nghị định số 64/1998/NĐ-CP ngày 17-8-1998
của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn
thi hành Pháp lệnh chống tham nhũng)

• *Họ và tên người kê khai:*

Chức vụ:

Tên cơ quan, đơn vị công tác:

Hộ khẩu thường trú:

Số nhân khẩu trong gia đình:

• *Họ và tên vợ hoặc chồng:*

Nghề nghiệp:

Tên cơ quan, đơn vị công tác hoặc nơi làm việc:

Hộ khẩu thường trú:

I. Kê khai về nhà

1. Kê khai chung:

- Tổng số nhà:.... .. cái

- Tổng diện tích xây dựng m²

2. Kê khai cụ thể từng loại nhà:

a) Biệt thự:

- Địa chỉ:

- Diện tích xây dựng:.... ..m²

- Loại nhà (ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế, nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác):....

b) Nhà cấp 1:

- Địa chỉ:

- Diện tích xây dựng:.... .. m²

- Loại nhà (ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây hoặc các loại nhà khác):....

c) Nhà cấp 2:

- Địa chỉ:

- Diện tích xây dựng:.... m²

- Loại nhà (ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác):....

d) Nhà cấp 3:

- Địa chỉ:

- Diện tích xây dựng:.... m²

- Loại nhà (ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác):....

đ) Nhà cấp 4:

- Địa chỉ:

- Diện tích xây dựng:.... m²

- Loại nhà (ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác):....

II. Kê khai về đất

1. Đất ở (đất khu dân cư nông thôn, đất đô thị):

- Diện tích:.... m²

- Địa chỉ:

- Nguồn gốc (ghi rõ đất được Nhà nước giao quyền sử dụng, đất thừa kế, đất chuyển nhượng và các loại đất khác).

2. Các loại đất khác (đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất chuyên dùng):

- Diện tích:.... m²

- Địa chỉ:

- Nguồn gốc (ghi rõ đất được Nhà nước giao quyền sử dụng, đất thừa kế, đất chuyển nhượng và các loại đất khác).

III. Kê khai về tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (đối với mỗi tài sản)

1... .. Giá trị... .. triệu đồng

2... .. Giá trị... .. triệu đồng

3... .. Giá trị... .. triệu đồng

Tôi xin cam đoan bản kê khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

.... ngày.... tháng.... năm 199....

Họ tên người kê khai

(Ký tên)

Bản sao lưu trữ

NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2002/NĐ-CP
NGÀY 30-01-2002 CỦA CHÍNH PHỦ

Sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 64/1998/NĐ-CP ngày 17-8-1998

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Pháp lệnh chống tham nhũng ngày 09 tháng 3 năm 1998;
Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Nhà nước,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Chương II của Nghị định số 64/4998/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 1998 như sau:

1. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 11. Việc kê khai nhà, đất, cơ sở sản xuất, kinh doanh của cán bộ, công chức nhằm mục đích công khai, minh bạch về tài sản, tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, quần chúng tham gia giám sát, nhất là giám sát việc hình thành những tài sản mới, góp phần ngăn ngừa tham nhũng, tiêu cực.

2. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 12. Những người sau đây phải kê khai tài sản:

1. Cán bộ, công chức đang làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức (quy định tại Điều 1 của Pháp lệnh cán bộ, công chức).

2. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và chuyên môn kỹ thuật trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân.

3. Những người được bầu cử, bổ nhiệm vào chức vụ theo nhiệm kỳ, những người được tuyển dụng vào các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp.

4. Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước, gồm: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc; Giám đốc, Phó Giám đốc; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát, trưởng, phó các phòng, ban nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước; những người được Nhà nước cử giữ chức vụ kể trên trong doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

5. Cán bộ xã, phường, thị trấn gồm: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên Ủy ban nhân dân và các chức danh chuyên môn.

3. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 13. Tài sản phải kê khai bao gồm:

1. Nhà được thuê, nhà được thừa kế, nhà được tặng, cho, nhà mua, nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác mà người kê khai hiện có.

2. Đất được giao quyền sử dụng, đất được thừa kế, đất do chuyển nhượng, đất được thuê hoặc các loại đất khác mà trên thực tế người kê khai hiện có (bao gồm cả đất để ở, đất dùng cho sản xuất, kinh doanh, đất chưa sử dụng...).

3. Các loại cổ phiếu, vốn góp đầu tư vào doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

4. Những tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên như: ô tô, tàu, thuyền v.v...

4. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 14. Kể từ khi có hiệu lực thi hành, những người thuộc diện kê khai tài sản theo Điều 12 của Nghị định này phải kê khai đầy đủ, chính xác, trung thực các loại tài sản quy định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai của mình.

5. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 15. Người kê khai phải khai đúng mẫu quy định ban hành kèm theo Nghị định này. Hàng năm, khi khai bổ sung lý lịch thì người kê khai phải kê khai bổ sung tài sản quy định tại Điều 13 của Nghị định này nếu có sự thay đổi.

Người kê khai thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức nào thì nộp bản kê khai cho cơ quan, tổ chức đó.

6. Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 17

1. Bản kê khai được báo cáo đến lãnh đạo cơ quan, tổ chức nơi người kê khai công tác và những người tham gia giới thiệu bổ nhiệm, bầu cử khi người kê khai được giới thiệu ứng cử, đề cử vào các chức vụ lãnh đạo.

Bản kê khai của những người là đảng viên phải báo cáo trước chi bộ nơi sinh hoạt.

2. Bản kê khai được quản lý theo chế độ quản lý hồ sơ cán bộ. Trường hợp người kê khai được điều động, chuyển sang cơ quan, tổ chức khác thì bản kê khai của người đó phải được chuyển giao cùng với hồ sơ cán bộ cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý. Khi người kê khai nghỉ hưu, thôi việc thì kê khai của người đó được lưu giữ cùng với hồ sơ cán bộ.

7. Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 18. Khi phát hiện tài sản kê khai có dấu hiệu bất minh, Thủ trưởng cơ quan quản lý người kê khai hoặc cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, xác minh nguồn gốc, nếu có vi phạm thì xử lý theo pháp luật.

Các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, kiểm sát, tòa án được nghiên cứu, khai thác bản kê khai để phục vụ việc thẩm tra, xác minh hành vi tham nhũng.

8. Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau;

Điều 20. Người nào làm sai lệch nội dung, làm mất mát, hư hỏng bản kê khai, cung cấp cho những người không có thẩm quyền khai thác, sử dụng; người nào lợi dụng việc kê khai để gây mất đoàn kết nội bộ, sử dụng trái pháp luật bản kê khai thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. Chính phủ
KT. Thủ tướng
Phó Thủ tướng
NGUYỄN TẤN DŨNG

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ban hành kèm theo Nghị định số 13/2002/NĐ-CP
ngày 30-01-2002 của Chính phủ
Về sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 64/198/NĐ-CP ngày 17-8-1998)

* **Họ và tên người kê khai:**

- Chức vụ:
- Tên cơ quan, đơn vị công tác:
- Hộ khẩu thường trú:
- Số nhân khẩu trong gia đình:

* **Họ và tên vợ hoặc chồng:**

- Nghề nghiệp:
- Tên cơ quan, đơn vị công tác hoặc nơi làm việc:
- Hộ khẩu thường trú:

I. Kê khai về nhà

1. Kê khai chung:

- Tổng số nhà:..... cái
- Tổng diện tích xây dựng:..... m²

2. Kê khai cụ thể từng loại nhà:

(Loại nhà: phải ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác....)

a/ Biệt thự:

- Địa chỉ:.....
- Diện tích xây dựng:.....m²
- Loại nhà:.....

b/ Nhà cấp 1:

- Địa chỉ:.....

- Diện tích xây dựng:.....m²
- Loại nhà:.....

c/ Nhà cấp 2:

- Địa chỉ:.....
- Diện tích xây dựng:.....m²
- Loại nhà:.....

d/ Nhà cấp 3:

- Địa chỉ:.....
- Diện tích xây dựng:.....m²
- Loại nhà:.....

đ/ Nhà cấp 4:

- Địa chỉ:.....
- Diện tích xây dựng:.....m²
- Loại nhà:.....

II. Kê khai về đất:

(Nguồn gốc: ghi rõ đất được Nhà nước giao quyền sử dụng, đất thừa kế, đất chuyển nhượng và các loại đất khác).

1. Đất ở (đất khu dân cư nông thôn, đất đô thị):

- Diện tích:.....m²
- Địa chỉ:
- Nguồn gốc:

2. Các loại đất khác (đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất chuyên dùng):

- Diện tích:m²
- Địa chỉ:
- Nguồn gốc:

III. Kê khai các loại cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp đầu tư và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh (ghi rõ giá trị vốn góp, mệnh giá, tổng số cổ phiếu; tên doanh nghiệp mà mình có cổ phiếu, vốn góp; thời gian mua cổ phiếu, góp vốn);

-
-

IV. Kê khai tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (ô tô, tàu, thuyền v.v.)

-

-

Tôi xin cam đoan bản kê khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

.....ngày.....tháng.....năm.....

Họ tên người kê khai

(Ký tên)

Bản sao lưu trữ

QUY ĐỊNH SỐ 19/QĐ-TW
NGÀY 03-01-2002 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
Về những điều đảng viên không được làm

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư;
- Để tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng và giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng,

BỘ CHÍNH TRỊ QUY ĐỊNH

I. NHỮNG ĐIỀU ĐẢNG VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM

1. Nói hoặc làm trái Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; làm những việc mà pháp luật Nhà nước không cho phép công dân, cán bộ, công chức làm.
2. Cung cấp những thông tin, tài liệu bí mật của Đảng và Nhà nước hoặc những việc chưa được phép công bố; tuyên truyền, tán phát hoặc xúi giục người khác tuyên truyền, tán phát tài liệu (bài viết, bài nói, tờ rơi, băng ghi hình, băng ghi âm, đưa lên Internet...) để truyền bá những quan điểm trái với đường lối của Đảng.
3. Tố cáo mang tính bịa đặt; viết đơn thư tố cáo nặc danh, mạo danh; viết, ký tên tập thể vào đơn thư tố cáo. Tổ chức, tham gia kích động, xúi giục, mua chuộc, cưỡng ép người khác khiếu kiện.
4. Tổ chức, tham gia các hoạt động bè phái, gây mất đoàn kết, chia rẽ, cục bộ.
5. Đả kích, vu cáo, xúc phạm, nhận xét, đánh giá tùy tiện, vô tổ chức đối với người khác; đe dọa, trấn áp, trù dập người tố cáo, phê bình, góp ý trái với ý kiến mình.
6. Tổ chức, tham gia mít tinh, biểu tình khi chưa được cấp có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước cho phép.

7. Không chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức đảng; tự ý ứng cử, hoặc tự nhận đề cử vào các chức danh của tổ chức Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội các cấp khi chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền giới thiệu hoặc cho phép đối với những chức danh phải do cấp ủy giới thiệu người ra ứng cử.

8. Quan liêu, thiếu trách nhiệm để cơ quan, đơn vị, địa phương do mình trực tiếp phụ trách xảy ra tình trạng mất đoàn kết, tham nhũng, buôn lậu, lãng phí và các tiêu cực khác.

9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm sai quy định của Đảng và Nhà nước trong những việc như: quản lý nhà, đất, quỹ, thuế; cấp giấy phép xuất, nhập khẩu, giấy phép xây dựng; cấp, sử dụng, chứng thực, xác nhận hồ sơ, tài liệu, văn bằng, chứng chỉ; thẩm định, phê duyệt, đấu thầu, giao nhận dự án; tuyển dụng, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức và lao động...

10. Can thiệp, tác động đến cá nhân, tổ chức để bản thân hoặc người khác được bổ nhiệm, đi học, cấp đất, cấp nhà sai quy định. Ép buộc, mua chuộc cá nhân hoặc tổ chức để bao che, giảm tội cho người khác.

11. Vì lợi ích cục bộ hoặc vụ lợi cá nhân mà chủ trì, tham mưu, đề xuất, tham gia ban hành các quyết định, quy định trái với chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

12. Nhận hoặc yêu cầu cấp dưới, các tổ chức hoặc cá nhân đóng góp tiền của để giao dịch, biếu xén, hối lộ, chi tiêu cho cá nhân hoặc tập thể của mình.

13. Đưa, nhận hoa hồng hoặc môi giới đưa, nhận hoa hồng trái quy định của Nhà nước.

14. Dùng công quỹ xây dựng công trình, mua sắm trang thiết bị nội thất, phương tiện làm việc, đi lại, thông tin liên lạc vượt quá định mức và sử dụng không đúng chế độ quy định của Nhà nước.

15. Dùng công quỹ để tiếp khách, tặng quà trái quy định của Nhà nước; để xây dựng các công trình vui chơi, giải trí cho cá nhân và một số ít người.

16. Tự mình hoặc để người trong gia đình đi du lịch, tham quan, học tập ở trong nước và ngoài nước bằng kinh phí của Nhà nước, tập thể hoặc bằng nguồn tài trợ của tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

17. Tổ chức, tham gia đánh bạc, số đề, cá cược; uống rượu, bia đến mức bê tha, mất tư cách và các tệ nạn xã hội khác.

18. Mê tín, hoạt động mê tín (hành nghề đồng cốt, thầy cúng, thầy bói; lập đền, miếu trái phép, tham gia tà đạo...).

19. Tổ chức việc cưới, các ngày lễ, tết, sinh nhật, kỷ niệm ngày cưới; mừng thọ, mừng nhà mới, lên chức, chuyển công tác,... nhằm mục đích vụ lợi.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Giao Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy định này và giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo dõi tình hình thực hiện.

Các cấp ủy đảng có trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức thực hiện và trong báo cáo định kỳ với cấp ủy cấp trên phải báo cáo tình hình thực hiện quy định này.

Trong quá trình thực hiện có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

2. Đảng viên vi phạm quy định này là vi phạm kỷ luật Đảng. Nếu vi phạm đến mức phải xử lý thì thẩm tra, xác minh, kết luận, xử lý công minh, chính xác, kịp thời theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Quy định này thay thế Quy định số 55/QĐ-TW, ngày 12-5-1999 của Bộ Chính trị khóa VIII về những điều đảng viên không được làm, có hiệu lực từ ngày ký, áp dụng đối với tất cả đảng viên, được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

TM. Bộ Chính trị
PHAN ĐIỂN

HƯỚNG DẪN SỐ 48/HD-KTTW NGÀY 12-4-2002 CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG

*Thực hiện Quy định số 19/QĐ-TW ngày 03-01-2002
của Bộ Chính trị Về những điều đảng viên không được làm*

Ngày 03-01-2002, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 19/QĐ-TW Về những điều đảng viên không được làm. Thực hiện điểm 1, mục II Quy định này, Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện, như sau:

I. NỘI DUNG CỤ THỂ NHỮNG ĐIỀU ĐẢNG VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM

1. Đảng viên không được “Nói hoặc làm trái Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; làm những việc mà pháp luật Nhà nước không cho phép công dân, cán bộ, công chức làm”.

- Đảng viên phải chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những quan điểm có tính nguyên tắc sau đây:

+ Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng ta, dân tộc ta.

+ Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

+ Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam; không chấp nhận đa nguyên, đa đảng.

+ Nhà nước Việt Nam là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, thể hiện khối đại đoàn kết toàn dân trên nền tảng liên minh của giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

+ Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng.

+ Kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

Qua thảo luận dân chủ trong sinh hoạt nội bộ Đảng, đảng viên được bảo lưu, báo cáo, kiến nghị với tổ chức, cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả

lời về những ý kiến chưa thống nhất nhưng phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, quyết định, kết luận của tổ chức đảng có thẩm quyền.

- Đảng viên không được:

+ Nói hoặc làm trái Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những quan điểm có tính nguyên tắc nêu trên.

+ Vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

+ Làm những việc mà pháp luật Nhà nước không cho phép công dân, cán bộ, công chức làm.

· 2. Đảng viên không được “Cung cấp những thông tin, tài liệu bí mật của Đảng và Nhà nước hoặc những việc chưa được phép công bố; tuyên truyền, tán phát hoặc xúi giục người khác tuyên truyền, tán phát tài liệu (bài viết, bài nói, tờ rơi, băng ghi hình, băng ghi âm, đưa lên Internet...) để truyền bá những quan điểm trái với đường lối của Đảng”.

- Đảng viên có quyền phát biểu trong tổ chức thông qua sinh hoạt nội bộ Đảng hoặc hội thảo do cấp có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước tổ chức về những tư tưởng, quan điểm, ý kiến chưa thống nhất, nhưng phải tuyên truyền, vận động, nói và làm đúng nghị quyết, chỉ thị của Đảng, quyết định của tổ chức đảng có thẩm quyền.

- Đảng viên không được:

+ Lợi dụng dân chủ để truyền bá những quan điểm, trả lời phỏng vấn, viết bài cho báo chí trong nước, ngoài nước có nội dung trái với quan điểm, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Cung cấp những thông tin, tài liệu bí mật của Đảng và Nhà nước ngoài phạm vi (nội dung, đối tượng) cho phép, những việc chưa được phép công bố dưới bất cứ hình thức nào.

+ Viết, in, sao, tàng trữ, sử dụng, tuyên truyền, tán phát tài liệu: bài viết, bài nói, tờ rơi, truyền đơn, áp phích, băng ghi hình, băng ghi âm, đưa lên Internet... có nội dung trái với quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước dưới bất cứ hình thức nào.

+ Có hành động khuyến khích, lôi kéo, xúi giục, kích động, ép buộc tổ chức, cá nhân làm những việc trên.

3. Đảng viên không được “Tố cáo mang tính bịa đặt; viết đơn thư tố cáo nặc danh, mạo danh; viết, ký tên tập thể vào đơn thư tố cáo. Tố

chức, tham gia kích động, xúi giục, mua chuộc, cưỡng ép người khác khiếu kiện”.

- Đảng viên có quyền phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong tổ chức; báo cáo, kiến nghị với tổ chức, cá nhân có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời.

Để nâng cao trách nhiệm trong đấu tranh tự phê bình và phê bình, tránh tình trạng a dua, cả nể làm theo người có dụng ý xấu trong việc tố cáo, dẫn đến hoạt động bè phái, vi phạm nguyên tắc tổ chức của Đảng, khi tố cáo, đảng viên phải thực hiện đúng quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước, tự mình viết đơn thư, trình bày trung thực sự việc, ghi rõ họ tên, địa chỉ, chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo và những bằng chứng đưa ra. Nếu trực tiếp tố cáo thì được ghi thành văn bản, ký tên vào văn bản đó và phải chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo. Sau khi tố cáo hoặc qua làm việc với tổ chức đảng có thẩm quyền, người tố cáo nhận thấy nội dung tố cáo của mình không đúng, xin rút thì không thuộc diện tố cáo có dụng ý xấu.

- Tổ chức đảng có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ người tố cáo đúng sự thật, có ý thức xây dựng; xử lý nghiêm minh những trường hợp trả thù, trù dập người tố cáo, tố cáo không đúng sự thật nhưng không chấp hành kết luận giải quyết tố cáo của tổ chức đảng có thẩm quyền.

- Đảng viên không được:

+ Tố cáo mang tính bịa đặt, xuyên tạc sự thật hoặc với dụng ý xấu.

+ Viết đơn thư tố cáo nặc danh (không ghi tên), mạo danh (ghi tên người khác) hoặc cung cấp thông tin, tài liệu để người khác lợi dụng vào việc khiếu kiện.

+ Gửi hoặc để lộ nội dung tố cáo, tên người bị tố cáo, nội dung thông báo giải quyết tố cáo của tổ chức đảng có thẩm quyền cho tổ chức, cá nhân, không có trách nhiệm giải quyết hoặc không phải là đối tượng được thông báo kết quả giải quyết tố cáo.

+ Tham gia hoặc vận động người khác viết, ký tên tập thể (từ 2 người trở lên) vào đơn thư tố cáo, khiếu kiện.

+ Đề xuất, chủ trì hoặc tham gia vạch kế hoạch, tập hợp, phân công lực lượng; kích động, xúi giục, mua chuộc, cưỡng ép tổ chức, cá nhân khiếu kiện dưới bất cứ hình thức nào.

4. Đảng viên không được “Tổ chức, tham gia các hoạt động bè phái, gây mất đoàn kết, chia rẽ, cục bộ”.

- Đảng viên có trách nhiệm giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, góp phần nâng cao sức chiến đấu và năng lực

lãnh đạo của tổ chức đảng. Khi phát hiện có biểu hiện hoặc hành vi hoạt động bè phái, gây mất đoàn kết, chia rẽ, cục bộ phải đấu tranh, phê bình vào báo cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền.

- Đảng viên không được:

+ Chủ trì tổ chức, vận động, lôi kéo, tập hợp đảng viên, quần chúng mang tính chất phe cánh, họ tộc, địa phương nhằm tranh giành lợi ích kinh tế, chính trị, vị trí công tác, chức vụ trong bầu cử, bổ nhiệm, sắp xếp, bố trí cán bộ của Đảng, chính quyền, đoàn thể...

+ Trực tiếp tham gia các hoạt động bè phái, gây mất đoàn kết, chia rẽ, cục bộ.

5. Đảng viên không được “Đả kích, vu cáo, xúc phạm, nhận xét, đánh giá tùy tiện, vô tổ chức đối với người khác; đe dọa, trấn áp, trù dập người tố cáo, phê bình, góp ý trái với ý kiến mình”.

- Đảng viên phải thường xuyên tự phê bình và phê bình. Khi phê bình phải có ý thức xây dựng, trung thực, khách quan, không thành kiến. Khi được phê bình phải bình tĩnh, nghiêm túc lắng nghe đầy đủ ý kiến đóng góp về ưu điểm, khuyết điểm, kể cả ý kiến trái với ý kiến mình; tiếp thu ý kiến đúng, trình bày nghiêm túc, đầy đủ, rõ ràng về ý kiến mà mình cho là chưa đúng hoặc sai, không được chủ quan, bảo thủ, che giấu khuyết điểm của bản thân.

- Tổ chức đảng, đảng viên khi nhận xét, đánh giá cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi phụ trách phải thực hiện đúng quy định của Đảng.

- Đảng viên không được:

+ Lợi dụng dân chủ, tự phê bình và phê bình, tự do ngôn luận, báo chí, diễn đàn, câu lạc bộ... để nhận xét, bình phẩm, đánh giá tùy tiện, vô tổ chức, đả kích, vu cáo, xúc phạm đối với người khác.

+ Đe dọa, trấn áp, trù dập, trả thù người tố cáo, phê bình, góp ý trái với ý kiến mình.

+ Cản trở, dìm bỏ, từ chối xem xét, giải quyết hoặc giải quyết trái quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước đối với đơn thư tố cáo thuộc trách nhiệm giải quyết của mình.

6. Đảng viên không được “Tổ chức, tham gia mít tinh, biểu tình khi chưa được cấp có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước cho phép”

- Đảng viên được tổ chức, tham gia mít tinh, biểu tình theo quy định của pháp luật và khi cấp có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước cho phép. Khi thấy có biểu hiện tổ chức mít tinh, biểu tình trái quy định của pháp luật thì phải đấu tranh và báo cáo kịp thời với tổ chức đảng và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Khi chưa được cấp có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước cho phép, đảng viên không được:

+ Khởi xướng mục đích, nội dung, hình thức; chủ trì, chuẩn bị kế hoạch, phân công tuyên truyền, vận động, tập hợp lực lượng... và tổ chức mít tinh, biểu tình.

+ Tham gia bàn bạc, chuẩn bị kế hoạch, tuyên truyền, vận động và có những việc làm khác phục vụ cho việc mít tinh, biểu tình.

+ Tham gia mít tinh, biểu tình.

+ Tổ chức hoặc tham gia mít tinh, biểu tình không đúng với nội dung, hình thức, địa điểm đã được phép.

- Không được kích động, xúi giục, mua chuộc, cưỡng ép tổ chức, cá nhân tham gia mít tinh, biểu tình trái quy định của pháp luật.

7. Đảng viên không được “Không chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức đảng; tự ý ứng cử, hoặc tự nhận đề cử vào các chức danh của tổ chức Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội các cấp khi chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền giới thiệu hoặc cho phép đối với những chức danh phải do cấp ủy giới thiệu người ra ứng cử”

- Đảng viên được trình bày ý kiến khi các cơ quan lãnh đạo của Đảng nhận xét, đánh giá, quyết định bố trí công tác đối với mình nhưng phải phục tùng tuyệt đối sự phân công và điều động của tổ chức đảng có thẩm quyền.

- Việc bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng. Đảng viên có quyền ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng.

- Đảng hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng và trong khuôn khổ của Hiến pháp, pháp luật. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Việc đảng viên tham gia ứng cử, hoặc tự nhận đề cử vào các chức danh của tổ chức Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội phải do tổ chức đảng có thẩm quyền lựa chọn, phân công, giới thiệu hoặc cho phép đối với những chức danh phải do cấp ủy giới thiệu người ra ứng cử, thể hiện sự tôn trọng của Đảng đối với pháp luật, trách nhiệm của Đảng đối với nhân dân, tổ chức Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội.

Cấp ủy các cấp phải lãnh đạo các tổ chức Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội thuộc phạm vi lãnh đạo của mình thực hiện quy trình lựa chọn, giới thiệu người ra ứng cử đúng quy định của pháp luật, điều lệ của tổ chức đó. Tổ chức đảng có thẩm quyền thực hiện đúng quy định trong việc lựa chọn, phân công và giới thiệu đảng viên ra ứng cử vào các chức danh của tổ chức Nhà nước, tổ chức

chính trị – xã hội đối với những chức danh phải do cấp ủy giới thiệu người ra ứng cử, bảo đảm dân chủ, trách nhiệm tập thể của tổ chức đảng có thẩm quyền giới thiệu để đảng viên được ứng cử, đề cử.

Đảng viên được tổ chức đảng có thẩm quyền giới thiệu ứng cử phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Đảng và quyết định của tổ chức đảng có thẩm quyền. Nếu đảng viên được các tổ chức hoặc cá nhân khác đề cử thì phải báo cáo với tổ chức đảng nơi mình sinh hoạt hoặc đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền và chấp hành nghiêm chỉnh quyết định của tổ chức đảng có thẩm quyền. Trường hợp không có điều kiện báo cáo thì chủ động xin rút. Nếu đảng viên được đề cử vắng mặt thì tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định để hoặc đề nghị đưa ra khỏi danh sách bầu cử.

- Đảng viên không được:

+ Từ chối, trốn tránh nhiệm vụ, đặt điều kiện với tổ chức đảng có thẩm quyền khi được phân công, điều động công tác.

+ Tự ý ứng cử hoặc tự nhận đề cử vào các chức danh của tổ chức Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội các cấp khi chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền giới thiệu hoặc cho phép đối với những chức danh phải do cấp ủy giới thiệu người ra ứng cử.

+ Lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quyết định của tổ chức đảng có thẩm quyền về việc lựa chọn, giới thiệu người ra ứng cử.

8. Đảng viên không được “Quan liêu, thiếu trách nhiệm để cơ quan, đơn vị, địa phương do mình trực tiếp phụ trách xảy ra tình trạng mất đoàn kết, tham nhũng, buôn lậu, lãng phí và các tiêu cực khác”

- Đảng viên là cấp ủy viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương phải thường xuyên sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình; chịu trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu trong việc giải quyết các tiêu cực trong cơ quan, đơn vị, địa phương do mình trực tiếp phụ trách.

- Đảng viên không phải là cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm nắm tình hình ở nơi mình hoạt động, kịp thời phát hiện, đấu tranh với những biểu hiện vi phạm và báo cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền.

- Đảng viên không được:

+ Quan liêu, thiếu trách nhiệm, xa rời nhân dân, xa rời thực tế, buông lỏng công tác lãnh đạo, quản lý để cơ quan, đơn vị, địa phương do mình trực tiếp phụ trách xảy ra tình trạng mất đoàn kết, tham nhũng, buôn lậu, lãng phí và các tiêu cực khác.

+ Nể nang, né tránh, thủ tiêu đấu tranh hoặc bao che, dung túng hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, gây mất đoàn kết và các tiêu cực khác.

+ Trốn tránh, đùn đẩy, thoái thác trách nhiệm trong việc giải quyết, khắc phục hậu quả tiêu cực nơi mình trực tiếp phụ trách.

9. Đảng viên không được “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm sai quy định của Đảng và Nhà nước trong những việc như: quản lý nhà, đất, quỹ, thuế; cấp giấy phép xuất, nhập khẩu, giấy phép xây dựng; cấp, sử dụng, chứng thực, xác nhận hồ sơ, tài liệu, văn bằng, chứng chỉ; thẩm định, phê duyệt, đấu thầu, giao, nhận dự án; tuyển dụng, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức và lao động...”

- Người có chức vụ, quyền hạn là người do bầu cử, bổ nhiệm, hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện một công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong thực hiện công vụ.

- Đảng viên không được:

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình, của người khác để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân hoặc làm sai quy định của Đảng và Nhà nước nhằm trục lợi cho mình, cho người khác hoặc gây thất thoát, lãng phí trong những việc sau:

Quản lý nhà, đất, quỹ, thuế: cấp hoặc thu hồi nhà, đất, xét duyệt đền bù giải phóng mặt bằng; cấp và sử dụng các loại vốn; thu thuế, xét miễn, giảm hoặc hoàn thuế; thu phí, lệ phí.

Cấp giấy phép xuất nhập khẩu, giấy phép xây dựng và các loại giấy phép khác.

Cấp, sử dụng, chứng thực, xác nhận hồ sơ, tài liệu, văn bằng, chứng chỉ.

Thẩm định, phê duyệt, đấu thầu, giao, nhận, quyết toán dự án.

Tuyển dụng, sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ, công chức và lao động (trong và ngoài nước); quyết định cử cán bộ, công chức đi học.

+ Bao che, dung túng cho tổ chức, cá nhân do mình trực tiếp phụ trách làm sai quy định của Đảng và Nhà nước.

+ Tự mình hoặc để tổ chức, cá nhân do mình trực tiếp phụ trách đặt ra các thủ tục, quy định trái quy định của Đảng, Nhà nước.

10. Đảng viên không được “Can thiệp, tác động đến cá nhân, tổ chức để bản thân hoặc người khác được bổ nhiệm, đi học, cấp đất, cấp nhà sai quy định. ép buộc, mua chuộc cá nhân hoặc tổ chức để bao che, giảm tội cho người khác”

- Việc bổ nhiệm, di học, cấp đất, cấp nhà phải thực hiện đúng quy định, chính sách, chế độ của Đảng, Nhà nước và quyết định của cấp có thẩm quyền.

Việc quyết định tội danh hoặc mức án, hình thức kỷ luật phải thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

- Đảng viên không được:

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình: lợi dụng ảnh hưởng của người có chức vụ, quyền hạn; lợi dụng người có chức vụ, quyền hạn; quan hệ tình cảm hoặc dùng vật chất can thiệp, tác động đến cá nhân, tổ chức có trách nhiệm giải quyết để bản thân hoặc người khác được bổ nhiệm, di học, cấp đất, cấp nhà sai quy định về đối tượng, chế độ, tiêu chuẩn.

+ Gây áp lực, ép buộc, đe dọa, khống chế hoặc mua chuộc, can thiệp, lôi kéo tổ chức, cá nhân để bao che, dung túng hoặc giảm tội cho người khác.

11. Đảng viên không được “Vi lợi ích cục bộ hoặc vụ lợi cá nhân mà chủ trì, tham mưu, đề xuất, tham gia ban hành các quyết định, quy định trái với chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước”

- Tổ chức, đảng viên phải chấp hành nghiêm chỉnh, có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nếu phát hiện những vấn đề chưa phù hợp, cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo, kiến nghị để cấp có thẩm quyền kịp thời xem xét, giải quyết. Trường hợp có quyết định chưa được Đảng, Nhà nước và cấp trên quy định thì phải báo cáo, xin ý kiến và chỉ thực hiện khi cấp trên cho phép.

- Đảng viên không được chủ trì, tham mưu, đề xuất, tham gia ban hành hoặc tổ chức thực hiện các quyết định, quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương mình trái với quan điểm, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của cấp trên, xâm hại đến lợi ích quốc gia hoặc quyền, lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân.

12. Đảng viên không được “Nhận hoặc yêu cầu cấp dưới, các tổ chức hoặc cá nhân đóng góp tiền của để giao dịch, biếu xén, hối lộ, chi tiêu cho cá nhân hoặc tập thể của mình”

Đảng viên không được:

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác của mình hay của người khác, lấy danh nghĩa cá nhân hay tập thể yêu cầu tổ chức, cá nhân khác đóng góp tiền, của để giao dịch, biếu xén, hối lộ, chi tiêu cho cá nhân hoặc tập thể của mình dưới bất cứ hình thức nào.

- Nhận hối lộ.

- Bao che, dung túng cho tổ chức, cá nhân do mình trực tiếp phụ trách yêu cầu tổ chức, cá nhân khác đóng góp tiền, của để giao dịch, biếu xén, hối lộ, chi tiêu cho cá nhân hoặc tập thể của mình.

13. Đảng viên không được “Đưa, nhận hoa hồng hoặc môi giới đưa, nhận hoa hồng trái quy định của Nhà nước”

- Đảng viên được giao nhiệm vụ hoạt động môi giới thì được đưa, nhận hoa hồng hoặc môi giới đưa, nhận hoa hồng theo quy định của pháp luật.

Đảng viên là người đề nghị hoặc quyết định chi hoa hồng giao dịch, môi giới phải chịu trách nhiệm về đề nghị hoặc quyết định của mình.

- Đảng viên không được:

+ Đưa, nhận hoa hồng được môi giới đưa, nhận hoa hồng trái quy định của Nhà nước nhằm trục lợi cho cá nhân, tập thể của mình hoặc cho người khác dưới bất cứ hình thức nào.

+ Đề nghị hoặc quyết định chi hoa hồng giao dịch, môi giới trái quy định của Nhà nước.

14. Đảng viên không được “Dùng công quỹ xây dựng công trình, mua sắm trang thiết bị nội thất, phương tiện làm việc, di lại, thông tin liên lạc vượt quá định mức và sử dụng không đúng chế độ quy định của Nhà nước”

- Việc dùng công quỹ để xây dựng công trình, mua sắm trang thiết bị nội thất, phương tiện làm việc, di lại, thông tin và sử dụng phải theo đúng chế độ quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn, định mức, điều kiện, thủ tục, đối tượng và đã có trong kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đảng viên không được quyết định dùng công quỹ (kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, vốn tự có, quỹ phúc lợi, vốn vay...) để:

+ Xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa công trình ngoài kế hoạch, không đầy đủ thủ tục, điều kiện, định mức, tiêu chuẩn theo chế độ quy định của Nhà nước và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Xây dựng công trình vượt quá định mức, tiêu chuẩn hoặc sử dụng không đúng chế độ quy định của Nhà nước.

+ Mua sắm tài sản, vật tư, trang thiết bị khi chưa có kế hoạch và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Sử dụng trang thiết bị nội thất, phương tiện làm việc, di lại, thông tin liên lạc vượt quá tiêu chuẩn, định mức hoặc không đúng đối tượng theo chế độ quy định của Nhà nước và cấp quản lý.

15. Đảng viên không được “Dùng công quỹ để tiếp khách, tặng quà trái quy định của Nhà nước; để xây dựng các công trình vui chơi, giải trí cho cá nhân và một số ít người”

- Việc dùng công quỹ để tiếp khách, thưởng, biếu, tặng, cho phải thực hiện đúng chế độ quy định của Nhà nước.

Đảng viên quyết định dùng công quỹ để tiếp khách, thưởng, biếu, tặng, cho sai chế độ phải bồi hoàn theo quy định của Nhà nước.

Đảng viên được thưởng, biếu, tặng, cho không đúng chế độ, tiêu chuẩn mà không thể từ chối thì phải báo cáo và chấp hành nghiêm chỉnh quyết định của tổ chức đảng có thẩm quyền.

- Đảng viên không được:

+ Dùng công quỹ để tiếp khách, thưởng, biếu, tặng cho trái quy định của Nhà nước, gây lãng phí hoặc nhằm vụ lợi.

+ Nhận thưởng, biếu, tặng, cho sai chế độ quy định của Nhà nước.

+ Dùng công quỹ để xây dựng các công trình vui chơi, giải trí (sân ten-nít, bể bơi) cho cá nhân hoặc một số ít người.

16. Đảng viên không được “Tự mình hoặc để người trong gia đình đi du lịch, tham quan, học tập ở trong nước và ngoài nước bằng kinh phí của Nhà nước, tập thể hoặc bằng nguồn tài trợ của tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền”

- Việc đi tham quan, học tập ở trong nước và ngoài nước bằng kinh phí của Nhà nước, tập thể phải đúng đối tượng, tiêu chuẩn, chế độ và được phép của cơ quan có thẩm quyền.

Khi được tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài mời hoặc tài trợ cho bản thân hoặc người trong gia đình đi du lịch, tham quan, học tập ở ngoài nước thì phải báo cáo với tổ chức đảng nơi mình sinh hoạt và chấp hành nghiêm chỉnh quyết định của tổ chức đảng có thẩm quyền.

- Đảng viên không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình hoặc của người khác (là cán bộ lãnh đạo, quản lý của tổ chức đảng, nhà nước, kinh tế, chính trị, xã hội... người có quyền giải quyết hoặc tham gia giải quyết về tài chính, tài sản, cấp giấy phép, xét duyệt dự án, về công tác cán bộ...) để bản thân hoặc người trong gia đình (cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con) đi du lịch, tham quan, học tập ở trong nước và ngoài nước bằng kinh phí của Nhà nước, của tập thể trái quy định của Nhà nước hoặc bằng nguồn tài trợ của tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

17. Đảng viên không được “Tổ chức, tham gia đánh bạc, số đề, cá cược; uống rượu, bia đến mức bê tha, mất tư cách và các tệ nạn xã hội khác”

- Đảng viên có trách nhiệm vận động, giáo dục gia đình, nhân dân không vi phạm và đấu tranh, phê bình những biểu hiện vi phạm nội dung nêu trên.

- Đảng viên không được:

+ Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc, số đề, cá cược dưới bất cứ hình thức nào.

+ Uống rượu, bia đến mức bê tha, mất tư cách (gây mất trật tự công cộng, phát ngôn bừa bãi hoặc có hành vi thiếu văn hóa khác).

+ Mua, bán, in, sao, tàng trữ, tán phát, sử dụng ấn phẩm, băng, đĩa, phim, ảnh... lậu hoặc có nội dung đồi trụy, không lành mạnh.

+ Tự mình hay để gia đình hoặc tổ chức do mình trực tiếp quản lý tổ chức hoặc tham gia các dịch vụ có chứa chấp các tệ nạn xã hội như bia ôm, karaoke ôm...

+ Mát xa ở nhà hàng.

18. Đảng viên không được “Mê tín, hoạt động mê tín (hành nghề đồng cốt, thầy cúng, thầy bói; lập đền, miếu trái phép, tham gia tà đạo...)”

- Đảng viên có trách nhiệm vận động, giáo dục gia đình, nhân dân không vi phạm và đấu tranh, phê bình những biểu hiện vi phạm nội dung nêu trên.

- Đảng viên không được:

+ Hành nghề đồng cốt, thầy cúng, thầy bói; tham gia tà đạo.

+ Lợi dụng tín ngưỡng để tung tin thất thiệt, làm tổn hại đến tinh thần, vật chất, tính mạng của người khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

+ Chủ trì, tham gia hoặc vận động cá nhân, tổ chức xây dựng đền, chùa, nhà thờ, miếu thờ, điện thờ... khi chưa được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

+ Mua, bán, in, sao tàng trữ, tán phát và sử dụng ấn phẩm, băng đĩa, phim, ảnh.. có nội dung mê tín.

19. Đảng viên không được “Tổ chức việc cưới, các ngày lễ, tết, sinh nhật, kỷ niệm ngày cưới; mừng thọ, mừng nhà mới, lên chức, chuyển công tác... nhằm mục đích vụ lợi”

- Đảng viên phải gương mẫu chấp hành và vận động, giáo dục gia đình, nhân dân chấp hành những quy định về nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, làng, bản văn hóa ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Đảng viên không được tổ chức việc cưới, các ngày lễ, tết, sinh nhật, kỷ niệm ngày cưới, mừng thọ, mừng nhà mới, lên chức, chuyển công tác... cho bản thân và gia đình nhằm mục đích vụ lợi, gây dư luận xấu.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, quán triệt Quy định của Bộ Chính trị và Hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về những điều đảng viên không được làm để thống nhất nhận thức và tổ chức thực hiện. Thường xuyên kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên chấp hành nghiêm chỉnh và trong báo cáo định kỳ với cấp ủy cấp trên phải có nội dung về tình hình thực hiện Quy định này.

2. Mỗi đảng viên vừa là công dân, vừa là thành viên của Đảng có trách nhiệm tham gia lãnh đạo xã hội. Các tổ chức đảng và đảng viên phải gương mẫu chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời phát hiện, đấu tranh, phê bình với những biểu hiện sai trái, vi phạm và báo cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền; căn cứ nội dung của Quy định để kiểm điểm trong sinh hoạt thường kỳ của chi bộ, cấp ủy nhằm tăng cường trách nhiệm trong việc giáo dục, quản lý đảng viên, chủ động ngăn chặn, phòng ngừa mọi biểu hiện vi phạm, góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và lối sống trong sạch, lành mạnh.

3. Đảng viên vi phạm bất kỳ nội dung nào trong những điều của Quy định là vi phạm kỷ luật Đảng, phải được kiểm tra, kết luận rõ ràng. Vi phạm tới mức phải thi hành kỷ luật thì phải xử lý công minh, chính xác, kịp thời; tới mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì chuyển cơ quan pháp luật điều tra, xem xét, xử lý; gây thiệt hại về kinh tế phải bồi hoàn.

Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo để Ủy ban Kiểm tra Trung ương trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG
Chủ nhiệm
LÊ HỒNG ANH

CHỈ THỊ SỐ 30/CT-TW NGÀY 18-02-1998 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

1. Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là mục tiêu, đồng thời là động lực bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng, của công cuộc đổi mới.

Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách đổi mới về kinh tế, chính trị, xã hội, phát huy một bước quyền làm chủ của nhân dân, nhờ đó đã đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, nhìn chung, quyền làm chủ của nhân dân còn bị vi phạm ở nhiều nơi, trên nhiều lĩnh vực, tể quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, tham nhũng, sách nhiễu, gây phiền hà cho dân vẫn đang phổ biến và nghiêm trọng mà chúng ta chưa đẩy lùi, ngăn chặn được. Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” chưa được cụ thể hóa và thể chế hóa thành luật pháp, chậm đi vào cuộc sống.

Như Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (tháng 6-1997) đã nhấn mạnh, lúc này để giữ vững và phát huy được bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta, phải phát huy quyền làm chủ của dân, thu hút nhân dân tham gia quản lý nhà nước, tham gia kiểm kê, kiểm soát nhà nước, khắc phục tình trạng suy thoái, quan liêu, mất dân chủ và nạn tham nhũng.

Khâu quan trọng và cấp bách trước mắt là phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là nơi cần thực hiện quyền dân chủ của nhân dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất.

Muốn vậy, Nhà nước cần ban hành *Quy chế dân chủ ở cơ sở* có tính pháp lý, yêu cầu mọi người, mọi tổ chức ở cơ sở đều phải nghiêm chỉnh thực hiện. Quy chế dân chủ cần được xây dựng cho từng loại cơ sở xã, phường, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học, viện nghiên cứu, cơ quan hành chính v.v... phù hợp với đặc điểm của từng loại cơ sở.

2. Việc xây dựng Quy chế dân chủ ở cơ sở cần quán triệt *những quan điểm chỉ đạo sau*:

+ Đặt việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở trong cơ chế tổng thể của hệ thống chính trị “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Coi trọng cả ba mặt nói trên, không vì nhấn một mặt mà coi nhẹ, hạ thấp các mặt khác.

+ Vừa phát huy tốt chế độ dân chủ đại diện, nâng cao chất lượng và hiệu lực hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp, vừa thực hiện tốt chế độ dân chủ trực tiếp ở cấp cơ sở để nhân dân bàn bạc và quyết định trực tiếp những công việc quan trọng thiết thực, gắn liền với lợi ích của mình.

+ Phát huy dân chủ phải gắn liền với phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao dân trí, tạo điều kiện mở rộng dân chủ có chất lượng và hiệu quả.

+ Nội dung các quy chế phát huy dân chủ ở cơ sở phải phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, thể hiện tinh thần dân chủ đi đôi với kỷ cương, trật tự, quyền hạn gắn với trách nhiệm, lợi ích đi đôi với nghĩa vụ; chống quan liêu, mệnh lệnh, đồng thời chống tình trạng vô chính phủ, lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật.

+ Gắn quá trình xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ với công tác cải cách hành chính, sửa đổi những cơ chế, chính sách về thủ tục hành chính không phù hợp.

3. Nội dung Quy chế dân chủ ở cơ sở cần chú trọng làm rõ những vấn đề sau:

+ Quy định quyền của mọi người dân ở cơ sở được thông tin về pháp luật, các chủ trương, chính sách của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống và lợi ích hàng ngày của nhân dân tại cơ sở; có chế độ và hình thức báo cáo công khai trước dân công việc của chính quyền, cơ quan, đơn vị về sản xuất và phân phối, về việc sử dụng công quỹ, tài sản công, về thu, chi tài chính, các khoản đóng góp của dân, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, chế độ thu và sử dụng học phí, viện phí...

+ Có quy chế và các hình thức để nhân dân, cán bộ, công chức ở cơ sở được bàn bạc và tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ công tác chuyên môn, công tác cán bộ... của chính quyền, cơ quan, đơn vị; kết quả ý kiến đóng góp phải được xem xét, cân nhắc khi chính quyền hoặc thủ trưởng ra quyết định.

+ Có quy định về việc để nhân dân bàn và quyết định dân chủ đối với những loại việc liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân trên địa bàn (như

chủ trương huy động sức dân để xây dựng kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi, các khoản đóng góp và lập các loại quỹ trong khuôn khổ pháp luật...); chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo ý kiến của đa số nhân dân, có sự giám sát, kiểm tra của nhân dân.

+ Hoàn thiện cơ chế để nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức ở cơ sở trực tiếp và thông qua Mặt trận, các đoàn thể, ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị; kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của nhân dân phải được tiếp thu nghiêm túc.

+ Mở rộng các hình thức tổ chức tự quản để nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức tự bàn bạc và thực hiện trong khuôn khổ pháp luật những công việc mang tính xã hội hóa, có sự hỗ trợ của chính quyền, cơ quan, đơn vị (như việc xây dựng hương ước, quy ước làng văn hóa, xây dựng tổ hòa giải, tổ an ninh, phong trào vệ sinh – môi trường, đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo v.v...).

+ Xác định rõ trách nhiệm và tổ chức tốt việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và trả lời thắc mắc của nhân dân, công dân, công chức ở cơ sở, chính quyền, cơ quan, đơn vị mình, nghiêm cấm mọi hành vi trù dập người khiếu nại, tố cáo.

+ Xác định trách nhiệm của tổ chức chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị cơ sở định kỳ (ba tháng, sáu tháng, một năm) báo cáo công việc trước dân, phải tự phê bình và tổ chức để nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức ở cơ sở góp ý kiến, đánh giá, phê bình; nghiêm túc tiếp thu những ý kiến đóng góp đó.

4. Về phương châm, phương pháp thực hiện, cần chú ý:

Tổ chức Đảng và đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tổ chức Đảng phải làm cho đảng viên thông suốt; đảng viên, nhất là các đảng viên có chức vụ trong chính quyền phải gương mẫu tự phê bình và phê bình nghiêm túc trong đảng bộ và trong nhân dân.

+ Phải làm từng bước vững chắc, không làm lướt, ồ ạt. Cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo điểm, rút kinh nghiệm, bồi dưỡng cán bộ rồi mới triển khai mở rộng.

+ Qua tự phê bình trong nội bộ và qua phê bình nhận xét của nhân dân, biểu dương những cán bộ, đảng viên tốt, gương mẫu và xử trí những cán bộ, đảng viên có sai phạm. Việc xử trí cán bộ, đảng viên sai phạm phải nghiêm minh, có lý có tình, lấy giáo dục làm chính. Những người đã sai phạm nếu thành khẩn kiểm điểm và tích cực sửa chữa thì được xem xét giảm nhẹ hình thức kỷ luật, nếu ngoan cố hoặc tái phạm thì phải xử trí nghiêm khắc hơn.

5. Để tổ chức thực hiện chỉ thị này, cần làm những việc sau:

+ Ban cán sự đảng Chính phủ cùng Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo các ban, ngành liên quan tập trung nghiên cứu xây dựng và ban hành các quy chế dân chủ, trước mắt cho ba loại cơ sở là xã (thị trấn, phường), doanh nghiệp nhà nước và cơ quan hành chính sự nghiệp. Dựa vào quy chế của ba loại cơ sở trên sẽ nghiên cứu vận dụng thích hợp để xây dựng và ban hành tiếp quy chế phát huy dân chủ cho tất cả các loại hình cơ sở khác.

+ Trước mắt có thể ban hành các quy chế nói trên dưới hình thức nghị định của Chính phủ, qua một thời gian thực hiện sẽ rút kinh nghiệm, hoàn chỉnh các quy chế và xem xét việc nâng lên thành pháp lệnh hoặc luật.

+ Các tỉnh ủy, thành ủy tổ chức quán triệt chỉ thị và các thiết chế dân chủ cơ sở do Nhà nước ban hành cho các đảng bộ cơ sở, có kế hoạch triển khai thực hiện và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện ở địa phương.

Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố có thể có thêm những quy định chi tiết sát với đặc điểm tình hình của các loại cơ sở trong địa phương và phù hợp với những quy định trong quy chế dân chủ cơ sở do Nhà nước ban hành.

+ Các bộ, các chính quyền tỉnh, thành phố cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung những quy định hiện hành cho phù hợp với quy chế dân chủ cơ sở như về: các thủ tục hành chính, quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, quy chế về trường thôn, quy chế tiếp dân, giải quyết đơn thư của dân, hướng dẫn xây dựng hương ước, quy ước làng văn hóa v.v...

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân theo tinh thần của Chỉ thị.

+ Phải kiện toàn đảng bộ và chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh để tự giác và nghiêm túc thực hiện Chỉ thị. Mặt khác, qua việc thực hiện dân chủ ở cơ sở mà sàng lọc, chỉnh đốn tổ chức đảng và chính quyền trong sạch, vững mạnh.

+ Mặt trận và các đoàn thể nhân dân tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong hội viên, đoàn viên và nhân dân Chỉ thị này và các quy chế dân chủ ở cơ sở. Làm cho mọi người hiểu và sử dụng đúng các quyền của mình đã quy định trong quy chế dân chủ cơ sở, đồng thời chấp hành đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ công dân. Mặt trận và các đoàn thể phối hợp với chính quyền trong việc thực hiện và giám sát thực hiện các quy chế dân chủ ở cơ sở.

+ Các ban của Trung ương Đảng có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện trên những lĩnh vực và ở những ngành được phân công theo dõi.

+ Các đồng chí ủy viên Trung ương, các Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực tiếp chỉ đạo thực hiện Chỉ thị này trong phạm vi mình phụ trách và định kỳ báo cáo kết quả với Bộ Chính trị.

TM. BỘ CHÍNH TRỊ
Tổng Bí thư
LÊ KHẢ PHIÊU

Bản sao lưu trữ

QUYẾT ĐỊNH SỐ 21/QĐ-TW NGÀY 04-01-2002 CỦA BAN BÍ THƯ VỀ CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA BỘ PHẬN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG 6 (2)

- Căn cứ Kết luận của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí;

- Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TW, ngày 04 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị về thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2).

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) có trách nhiệm tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) chỉ đạo thường xuyên cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

Nhiệm vụ cụ thể là:

1. Theo dõi, tổng hợp tình hình chung của cuộc vận động, thường xuyên báo cáo với Ban Chỉ đạo.

2. Kiến nghị về chương trình, kế hoạch và các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh cuộc vận động.

3. Kiến nghị việc chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc cuộc vận động và xử lý giải quyết các vấn đề cần thiết nhằm phối hợp chặt chẽ hoạt động của các cơ quan chức năng, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình tiến hành cuộc vận động. Đề xuất và báo cáo xin ý kiến Ban Chỉ đạo những vấn đề cần thiết.

4. Trực tiếp thực hiện một số việc theo ủy nhiệm của Ban Chỉ đạo:

- Giúp Ban Chỉ đạo kiểm tra hoặc sơ kết, rút kinh nghiệm một số vấn đề, vụ việc cụ thể liên quan đến cuộc vận động ở các địa phương, đơn vị.

- Truyền đạt ý kiến chỉ đạo và yêu cầu của Ban Chỉ đạo đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương liên quan đến việc thực hiện cuộc vận động.

- Giúp Ban Chỉ đạo chuẩn bị báo cáo để trình Ban Bí thư, Bộ Chính trị.

5. Được mời dự một số cuộc họp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương liên quan đến việc thực hiện cuộc vận động.

Điều 2. Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) do đồng chí ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) phụ trách, có một số cán bộ cấp phó trưởng ban Đảng, cấp vụ và chuyên viên trưng tập từ các ban Trung ương Đảng tham gia.

Điều 3. Mối quan hệ của Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) với các ban, cơ quan chức năng ở Trung ương, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương.

1. Liên hệ, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương, các ban Đảng Trung ương và các cơ quan chức năng, liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ được quy định; không làm trùng lặp những việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nói trên.

2. Tổ chức giao ban định kỳ với các ban Đảng và cơ quan chức năng có liên quan về tiến độ, tình hình triển khai cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống tham nhũng, lãng phí; trao đổi về những công việc cần tổ chức thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. BAN BÍ THƯ
PHAN ĐIỂN

QUY CHẾ LÀM VIỆC SỐ 01/QC-BCĐTW 6 (2)

NGÀY 22-7-2003

Của Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2)

- Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TW ngày 04-01-2002 của Bộ Chính trị về "Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) (gọi tắt là "Ban chỉ đạo")

- Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TW ngày 04-01-2002 của Ban Bí thư về "Chức năng, nhiệm vụ của Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương 6(2)" (gọi tắt là "Bộ phận Thường trực");

Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) ban hành Quy chế làm việc của Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2), như sau:

I. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Điều 1. Chức năng

Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) là cơ quan tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) chỉ đạo thường xuyên cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) gồm có Trưởng Bộ phận Thường trực, Phó trưởng Bộ phận Thường trực, các thành viên và Văn phòng Bộ phận Thường trực.

Điều 2. Nhiệm vụ

- Theo dõi, tổng hợp tình hình chung của cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, thường xuyên báo cáo với Ban Chỉ đạo.

- Kiến nghị về chương trình, kế hoạch và các chủ trương biện pháp đẩy mạnh cuộc vận động.

- Kiến nghị việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cuộc vận động và xử lý các vấn đề cần thiết nhằm phối hợp chặt chẽ hoạt động của các cơ quan chức năng, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình tiến hành cuộc vận động. Đề xuất xin ý kiến Ban Chỉ đạo những vấn đề cần thiết.

- Trực tiếp thực hiện một số việc theo ủy nhiệm của Ban Chỉ đạo: giúp Ban Chỉ đạo kiểm tra hoặc sơ kết, rút kinh nghiệm một số vấn đề, vụ việc cụ thể liên

quan đến cuộc vận động ở các địa phương, đơn vị; truyền đạt ý kiến chỉ đạo và yêu cầu Ban Chỉ đạo đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương liên quan đến việc thực hiện cuộc vận động; giúp Ban Chỉ đạo chuẩn bị báo cáo để trình Ban Bí thư, Bộ Chính trị.

- Được mời dự một số cuộc họp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương liên quan đến việc thực hiện cuộc vận động.

II. NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng. Các thành viên của Bộ phận làm việc trực tiếp với Lãnh đạo Bộ phận.

Điều 4. Trưởng Bộ phận Thường trực là Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ phận Thường trực:

- Xây dựng chương trình làm việc của Bộ phận Thường trực; giúp Ban Chỉ đạo đề xuất những chủ trương, giải pháp lớn đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; đề xuất chương trình làm việc 6 tháng, một năm và cả nhiệm kỳ Đại hội; chuẩn bị chương trình, nội dung các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

- Quản lý, điều hành hoạt động của Bộ phận Thường trực; tổ chức theo dõi, kiểm tra đôn đốc, tổng hợp làm báo cáo, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện kết luận Hội nghị Trung ương 4 (Khóa IX) ở các tỉnh ủy, thành ủy, các ban; ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương và làm việc với các đồng chí thủ trưởng cơ quan là cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý.

- Chỉ đạo việc chuẩn bị dự thảo báo cáo của Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

- Chăm lo kiện toàn tổ chức, cán bộ, duy trì hoạt động thường xuyên của Bộ phận Thường trực; cung cấp thông tin kịp thời cho các thành viên, đặc biệt là các chủ trương, ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo; chủ trì các cuộc họp của Bộ phận Thường trực và các cuộc họp giao ban với các ban đảng và cơ quan chức năng có liên quan.

- Trực tiếp chủ trì các cuộc làm việc của Bộ phận Thường trực với các đồng chí lãnh đạo của một số tỉnh ủy, thành ủy, các cơ quan trung ương khi cần thiết.

- Chỉ đạo việc phối hợp với các ban của Trung ương Đảng trong việc tham mưu giúp Ban Chỉ đạo, Ban Bí thư, Bộ Chính trị chỉ đạo thực hiện cuộc vận

động và bảo đảm điều kiện, phương tiện cho Bộ phận Thường trực hoàn thành nhiệm vụ.

- Được thay mặt Ban Chỉ đạo ký các văn bản của Ban Chỉ đạo liên quan đến công việc hàng ngày; được đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương, các ban Trung ương Đảng, cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý trao đổi những việc liên quan đến thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Điều 5. Phó trưởng Bộ phận Thường trực cùng Trưởng Bộ phận chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Bộ phận phân công, thay mặt Trưởng Bộ phận khi được ủy quyền.

Điều 6. Văn phòng Bộ phận tham mưu, phục vụ Bộ phận Thường trực, Ban Chỉ đạo, Chánh Văn phòng chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ phận về mọi công việc của Văn phòng, có một đến hai cán bộ, nhân viên: có trách nhiệm, quyền hạn:

- Giúp Lãnh đạo Bộ phận dự thảo chương trình, kế hoạch, báo cáo công tác hằng tháng, 6 tháng, một năm của Bộ phận Thường trực và các báo cáo khác khi được Lãnh đạo Bộ phận Thường trực giao.

- Chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Bộ phận Thường trực, của Ban Chỉ đạo; lập hồ sơ, cùng các đồng chí và đơn vị có liên quan làm biên bản các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; dự thảo văn bản hóa các kết luận của Hội nghị Ban Chỉ đạo và Bộ phận Thường trực.

- Phân phối, chuyển giao, phát hành công văn đi, đến; bảo quản tài liệu chung của Ban Chỉ đạo và Bộ phận Thường trực đúng quy định. Đánh máy, nhân sao văn bản; chịu trách nhiệm cuối cùng về thể thức văn bản trước khi trình ký, ban hành.

- Giúp Lãnh đạo Bộ phận liên hệ với Văn phòng Trung ương và Ban Tài chính – Quản trị Trung ương bảo đảm điều kiện, phương tiện hoạt động thường xuyên của Bộ phận Thường trực và Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Bộ phận Thường trực

Chủ động đôn đốc, nắm tình hình, tổng hợp, phản ánh kịp thời tình hình các địa phương, cơ quan trung ương thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) với Lãnh đạo Bộ phận. Kiến nghị về chương trình, kế hoạch và các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Đôn đốc các địa phương, cơ quan trung ương được phân công theo dõi báo cáo tình hình theo chuyên đề phục vụ yêu cầu của Ban Chỉ đạo, Ban Bí thư, Bộ Chính trị.

- Thực hiện công việc trong chương trình công tác do Lãnh đạo Bộ phận phân công; lập kế hoạch công tác hằng tháng, quý, năm trình Lãnh đạo Bộ phận và chủ động triển khai.

- Đối với những công việc trực tiếp phụ trách thì phối hợp với Chánh Văn phòng Bộ phận Thường trực chuẩn bị nội dung cuộc họp, hoàn chỉnh văn bản dự thảo, văn bản hóa các kết luận cuộc họp của Ban Chỉ đạo và Bộ phận Thường trực.

- Xây dựng kế hoạch mỗi đợt đi công tác (kể cả cá nhân hoặc tổ công tác); báo cáo phản ánh kết quả chuyến công tác gửi Lãnh đạo Bộ phận; Chánh Văn phòng lưu giữ.

- Phản ánh tình hình kết quả nhiệm vụ được giao tại các cuộc họp giao ban hằng tuần của Bộ phận Thường trực.

- Được Ban Chỉ đạo, Ban Bí thư giới thiệu theo dõi một số tỉnh ủy, thành ủy và cơ quan trung ương trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Thường xuyên liên hệ với các tỉnh ủy, thành ủy và cơ quan trung ương được phân công theo dõi nắm tình hình; tham dự các cuộc họp về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2); truyền đạt những chủ trương, nhiệm vụ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) có liên quan. Được thông tin và được mời dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Ban Bí thư, Bộ Chính trị về những nội dung liên quan. Được Văn phòng Trung ương và Ban Tài chính – Quản trị Trung ương đảm bảo điều kiện hoạt động thường xuyên.

III. QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Mối quan hệ làm việc

- Trưởng và Phó trưởng Bộ phận Thường trực thường xuyên báo cáo, tiếp nhận sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo mà trực tiếp là Trưởng Ban Chỉ đạo, giữ mối quan hệ chặt chẽ với các thành viên Ban Chỉ đạo. Các thành viên Bộ phận Thường trực quan hệ trực tiếp với thành viên Ban Chỉ đạo để xin ý kiến và thực hiện sự chỉ đạo về công việc đồng chí đó phụ trách và báo cáo kết quả công việc với Lãnh đạo Bộ phận Thường trực.

- Quan hệ với các tỉnh ủy, thành ủy, các cơ quan trung ương: chủ động và trực tiếp theo dõi, kiểm tra và làm việc với các đơn vị theo nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận Thường trực.

- Đối với các ban của Trung ương Đảng: giữ mối quan hệ phối hợp, duy trì giao ban với các ban và cơ quan chức năng có liên quan. Bộ phận Thường trực là đầu mối phối hợp với các ban xây dựng đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, nhất là đối với Ủy ban Kiểm tra

Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương, Ban Nội chính Trung ương...

- Quan hệ trong các đồng chí Lãnh đạo Bộ phận Thường trực: phối hợp chặt chẽ, định kỳ sinh hoạt, bảo đảm lãnh đạo cả Bộ phận Thường trực hoạt động có hiệu quả, giữ quan hệ chặt chẽ với các thành viên Bộ phận Thường trực.

- Các thành viên Bộ phận Thường trực chịu sự chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ phận Thường trực, thường xuyên báo cáo với Lãnh đạo Bộ phận Thường trực. Khi vắng mặt trực tiếp báo cáo Lãnh đạo Bộ phận Thường trực hoặc báo Chánh Văn phòng khi Lãnh đạo Bộ phận Thường trực đi vắng.

- Quan hệ giữa các đồng chí thành viên Bộ phận Thường trực với nhau: phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ; nếu đi công tác địa phương từ 2 người trở lên, có một đồng chí phụ trách do Trưởng Bộ phận Thường trực chỉ định, hoặc các đồng chí cử ra.

Điều 9. Về sinh hoạt của Bộ phận Thường trực

- Bộ phận Thường trực định kỳ giao ban hàng tuần vào sáng thứ hai để thông tin tình hình và những công việc nội bộ trong tuần, do đồng chí Trưởng Bộ phận Thường trực, hoặc đồng chí được ủy quyền chủ trì. Thường xuyên rút kinh nghiệm việc triển khai công tác trong Bộ phận Thường trực.

- Cuối mỗi tháng kiểm điểm công tác trong tháng và thảo luận chương trình công tác tháng sau.

- Các đồng chí trong Bộ phận Thường trực thực hiện tự phê bình và phê bình thường xuyên; cuối năm, Lãnh đạo Bộ phận Thường trực có nhận xét gửi về cơ quan của từng đồng chí.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần bổ sung, sửa đổi, Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) xem xét, quyết định.

TRƯỞNG BAN
PHAN ĐIỂN

PHẦN THỨ BA

**THAM NHỮNG, LÃNG PHÍ
Ở NƯỚC TA HIỆN NAY - THỰC TRẠNG
VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG**

Bản sao lưu trữ

**TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CUỘC VẬN ĐỘNG
XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG GẮN LIỀN VỚI CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC, ĐẨY LÙI MỘT BƯỚC
TÌNH TRẠNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TỆ NẠN XÃ HỘI**

*Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh
bế mạc Hội nghị lần thứ tư BCH TƯ Đảng khóa IX*

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí,

Sau hơn 8 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Hội nghị Trung ương lần thứ tư đã hoàn thành chương trình làm việc. Mỗi nội dung Hội nghị bàn và quyết định lần này là những vấn đề quan trọng nhằm cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Trung ương. Trên cơ sở các đề án của Bộ Chính trị, các đồng chí Trung ương và đại biểu Hội nghị đã phát biểu sôi nổi, đóng góp nhiều ý kiến, thảo luận thẳng thắn với tinh thần trách nhiệm cao. Bộ Chính trị đã nghiên cứu những ý kiến thảo luận Hội nghị và trình bày ý kiến tiếp thu, có một số vấn đề đã được biểu quyết.

Các quan điểm, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cơ bản về từng nội dung đã được thể hiện trong Báo cáo tiếp thu của Bộ Chính trị trước Trung ương và Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét, quyết định. Tôi chỉ phân tích để nhấn mạnh thêm một số vấn đề.

Thưa các đồng chí.

Hiến pháp là đạo luật cơ bản của nhà nước, có giá trị pháp lý cao nhất, làm cơ sở cho việc xây dựng hệ thống luật pháp của mỗi quốc gia. Trong hơn 50 năm qua, kể từ bản Hiến pháp đầu tiên ra đời năm 1946 đến nay, Nhà nước ta đã có 4 bản Hiến pháp (Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992). Ra đời trong những hoàn cảnh khác nhau của từng giai đoạn lịch sử nhưng nội dung cơ bản của các bản Hiến pháp là sự kế thừa và phát triển liên tục trong kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của nước ta mở đầu từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Mỗi bản Hiến pháp đều in đậm dấu ấn chặng đường cách mạng mà đất nước đã trải qua và những thành quả cách mạng mà nhân dân ta đã đạt được. Hiến pháp

năm 1992 đã xác định thể chế chính trị của đất nước trong thời kỳ đổi mới, phản ánh những tư tưởng cơ bản của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đang định hướng phát triển đất nước trong gần 10 năm qua đạt được những thành tựu to lớn và rất quan trọng; thế và lực của đất nước tăng nhanh, uy tín của nước ta trên thế giới được nâng cao. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thử thách, tình hình đất nước đã có những phát triển mới. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn 15 năm đổi mới, Đại hội lần thứ IX của Đảng đã khẳng định thêm những nội dung mới để phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước tiến lên trong thế kỷ mới. Những nội dung mới đó cần được phản ánh vào Hiến pháp để trên cơ sở đó góp phần thể chế hóa nghị quyết của Đảng, đưa nghị quyết Đảng vào cuộc sống.

Xây dựng, sửa đổi, bổ sung một số điều trong Hiến pháp bao giờ cũng là việc trọng đại; phải trên cơ sở tổng kết thực tiễn sâu sắc và được chỉ đạo chặt chẽ. Do đó, tại Hội nghị Trung ương lần thứ hai, cũng như Hội nghị Trung ương lần này, Bộ Chính trị đã trình bày các quan điểm chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992 và đã được Ban Chấp hành Trung ương tán thành. Đó là:

- Tiếp tục khẳng định bản chất và mô hình tổng thể của thể chế chính trị và bộ máy nhà nước đã được xác định trong Cương lĩnh năm 1991 của Đảng và Hiến pháp năm 1992. Khẳng định bản chất Nhà nước ta là nhà nước của dân, do nhân dân, vì nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

- Tổ chức bộ máy theo nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Không đặt vấn đề sửa đổi toàn diện Hiến pháp mà chỉ tập trung sửa đổi, bổ sung những vấn đề bức xúc, đã có đủ cơ sở thực tiễn và đã được thống nhất cao trong xã hội. Trọng tâm là sửa đổi, bổ sung một số điều về tổ chức bộ máy nhà nước làm cơ sở cho việc tiếp tục cải cách bộ máy nhà nước. Đồng thời sửa đổi, bổ sung một số điều thuộc một số lĩnh vực khác cho phù hợp với những nội dung mới đã được Đại hội lần thứ IX của Đảng xác định để phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp thuộc thẩm quyền của Quốc hội, theo Điều 147 của Hiến pháp. Theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung

ương, quyết định của Hội nghị Trung ương là ý kiến của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam với Quốc hội để Quốc hội xem xét và quyết định theo thủ tục và quy trình pháp lý.

Thư các đồng chí,

Một nội dung quan trọng mà Trung ương tập trung thảo luận và quyết định tại Hội nghị này là kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch năm 2001; xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch kinh tế – xã hội năm 2002; cụ thể hóa phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm (2001 – 2005).

Việc thực hiện kế hoạch kinh tế – xã hội năm 2001 có vị trí rất quan trọng vì đó là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng, năm đầu của thế kỷ XXI. Bước vào năm kế hoạch, đất nước có những thuận lợi cơ bản từ những kết quả đạt được trong những năm đổi mới và trong kế hoạch 1996 – 2000, đồng thời phải đương đầu với những khó khăn rất lớn, có những khó khăn không lường được trước. Đó là kinh tế thế giới lâm vào trì trệ; thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, giá cả nhiều mặt hàng xuất khẩu của nước ta bị giảm mạnh; đồng thời sau sự kiện 11-9 ở Mỹ, tình hình thế giới tiếp tục có những biến động, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến không thuận và phức tạp, ảnh hưởng tới một số lĩnh vực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh tế – xã hội của nước ta. Bên cạnh đó, những thiệt hại do những trận lũ lụt năm 2000 gây ra còn chưa khắc phục được nhiều thì lũ lụt ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và Trung Trung Bộ mấy tháng qua đã làm cho tình hình thêm nặng nề, thiệt hại về người và của khá lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống của hàng chục triệu đồng bào. Trong bối cảnh phức tạp đó, tình hình chính trị – xã hội đất nước vẫn tiếp tục ổn định, nền kinh tế vẫn tiếp tục tăng trưởng với tốc độ khá và ổn định; cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp bước đầu đã có chuyển dịch tích cực, thủy sản phát triển khá, sản xuất công nghiệp và các hoạt động dịch vụ tăng khá; các nguồn lực trong nước được chú trọng phát huy, việc huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển sôi động hơn và đạt được những kết quả khá tốt; thu ngân sách vượt kế hoạch, bảo đảm kịp thời các khoản chi, góp phần cơ bản ổn định nền tài chính quốc gia; một số lĩnh vực văn hóa xã hội có chuyển biến tích cực, nhất là xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm; quốc phòng, an ninh được củng cố; trật tự an toàn xã hội cơ bản được duy trì; các hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho phát triển đất nước và làm tăng uy tín và vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Tuy còn một số chỉ tiêu chưa đạt mức kế hoạch đề ra, nhưng trong bối cảnh khó khăn rất lớn ở cả trong nước và ngoài nước, những kết quả phát triển kinh tế – xã hội đạt được trong năm 2001, trong đó tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức cao hơn năm 2000 là *rất tích cực và đáng khích lệ*.

Nhìn tổng quát bức tranh kinh tế – xã hội năm 2001, chúng ta có thể thấy rõ những cố gắng to lớn của nhân dân, của các cấp, các ngành, những tiến bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành việc nhiệm vụ kinh tế – xã hội; rút ra những kinh nghiệm bổ ích cho các năm sau.

Kinh nghiệm chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ kinh tế – xã hội năm 2001 và trước những biến động của tình hình kinh tế thế giới càng làm cho chúng ta thêm tin tưởng và khẳng định mạnh mẽ sự đúng đắn của đường lối kinh tế – xã hội đã được Đại hội lần thứ IX của Đảng quyết định. Chúng ta ngày càng thấy rõ: sự ổn định chính trị – xã hội, an ninh quốc gia luôn luôn là cơ sở để phát triển kinh tế và đổi mới thành công. Xác định mối quan hệ giữa độc lập tự chủ về kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế, Nghị quyết Đại hội đã khẳng định “độc lập tự chủ về kinh tế tạo cơ sở cho hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả. Hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả tạo điều kiện cần thiết để xây dựng kinh tế độc lập tự chủ”, xác định “nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng, gắn kết với nhau thành nguồn lực tổng hợp để phát triển đất nước”. Tập trung sức phát triển kinh tế, xây dựng đồng bộ nền tảng cho một nước công nghiệp hiện đại, bảo đảm nền kinh tế đủ sức đứng vững và ứng phó được với các tình huống phức tạp, trong điều kiện thực hiện có hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Những tư tưởng đó đã được kiểm nghiệm trong thực tiễn năm 2001 là những tư tưởng cơ bản cần quán triệt trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh tế – xã hội năm 2002 và các năm sau. Việc nghiêm chỉnh thực hiện Luật Doanh nghiệp, chỉ đạo tháo gỡ những vướng mắc cho doanh nghiệp, có chính sách kịp thời khuyến khích xuất khẩu, tăng cường phân công, phân cấp hợp lý cho địa phương trong thời gian qua đã đem lại những kết quả rõ rệt, chứng tỏ rằng: nếu nắm vững quan điểm, chủ trương của Đảng, bám sát và đáp ứng yêu cầu của cơ sở, nhanh nhạy và chủ động xử lý các vướng mắc thì chúng ta có thể phát huy mạnh mẽ hơn nữa nguồn nội lực để phát triển đất nước và vững vàng trong mọi tình thế.

Chúng ta vui mừng về những kết quả đạt được, nhưng như nhiều đồng chí đã phân tích tình hình, nhấn mạnh không được chủ quan, thỏa mãn. Kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2001 cần căn cứ vào kết luận của Bộ Chính trị tại Hội nghị Trung ương lần thứ hai và Nghị quyết của Quốc hội kỳ họp thứ 9. Do đó, bên cạnh việc khẳng định những thành tựu đã đạt được cần nghiêm khắc chỉ ra những mặt tồn tại, yếu kém. Tình hình chính trị – xã hội đất nước cơ bản ổn định nhưng vẫn tiềm ẩn những vấn đề phức tạp, nếu xử lý không đúng đắn, khôn khéo có thể gây mất ổn định trong từng khu vực. Tuy mức tăng trưởng kinh tế đạt khá nhưng chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao, biểu hiện ở hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư còn thấp, chi phí

gián tiếp còn rất cao; việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm và còn dễ xảy ra tự phát; nhiều vùng nông thôn, nhất là vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai còn gặp nhiều khó khăn; về mặt văn hóa, xã hội, tuy có một số tiến bộ, nhưng văn hóa đồi trụy tiếp tục phát triển, tệ nạn xã hội có những biểu hiện mới rất nghiêm trọng, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và lập lại trật tự kỷ cương xã hội chưa có chuyển biến đáng kể. Mỗi đồng chí được Đảng phân công phụ trách các ngành và các địa phương cần thấy đầy đủ trách nhiệm của mình trước những tồn tại đó để nghiêm khắc kiểm điểm, kiên quyết khắc phục trong quá trình điều hành thực hiện các nhiệm vụ kinh tế – xã hội của đất nước.

Đối với chúng ta, cần phát triển nhanh nhịp độ tăng trưởng để đến năm 2010, GDP ít nhất gấp đôi năm 2000, đưa đất nước thoát ra khỏi tình trạng nghèo và kém phát triển. Nhưng phải *luôn luôn coi trọng chất lượng của tăng trưởng để phát triển bền vững*. Chất lượng tăng trưởng phải được biểu hiện ở hiệu quả sản xuất, sức cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp và cả nền kinh tế; sự ổn định nền kinh tế vĩ mô, sự lành mạnh và bền vững của nền tài chính quốc gia và tài chính doanh nghiệp nhà nước; ở việc giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc; thúc đẩy phát triển các vùng kinh tế động lực, đồng thời quan tâm hơn nữa các vùng có khó khăn, giảm các tệ nạn xã hội. *"Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường"* là quan điểm phát triển hướng tới chất lượng kinh tế – xã hội đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng. Tư tưởng cơ bản đó cần được quán triệt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh tế – xã hội năm 2002 và các năm sau.

Đối với tình hình thế giới, Nghị quyết Đại hội lần thứ IX đã nhận định: "Các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới biểu hiện dưới những hình thức và mức độ khác nhau vẫn tồn tại và phát triển, có mặt sâu sắc hơn. Đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp tiếp tục diễn ra gay gắt", "Trong một vài thập kỷ tới, ít có khả năng xảy ra chiến tranh thế giới. Nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, hoạt động can thiệp lật đổ, khủng bố còn xảy ra ở nhiều nơi với tính chất phức tạp ngày càng tăng". Sự biến động của tình hình thế giới trong hai tháng qua chúng ta nhận định đó là hoàn toàn đúng. Trước những biến động mới, cần theo dõi tình hình chặt chẽ, nắm vững các quan điểm, định hướng của Đảng, nêu cao ý thức tự lực tự cường, phát huy sức mạnh nội lực to lớn của toàn dân tộc, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế, nắm vững thời cơ, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, chủ động xử lý linh hoạt, khôn khéo, kịp thời, đúng đắn những vấn đề mới đặt ra là những việc phải quán triệt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch năm 2002 và các năm sau,

giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế – xã hội, kết hợp chặt chẽ kinh tế với văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng.

Thưa các đồng chí,

Trong Di chúc của Bác Hồ, Người dặn lại “*Trước hết nói về Đảng*”. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã khẳng định: “*Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng*”. Chính vì lẽ đó, trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta xác định “*kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt*”.

Nghị quyết Đại hội IX của Đảng nêu rõ: “*Trong những năm tới, toàn Đảng tiếp tục thực hiện các Nghị quyết về xây dựng Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII*”. Tại Hội nghị này, Bộ Chính trị đã trình Trung ương đề án “*Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, đẩy mạnh Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí*” để thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Các đồng chí Trung ương đã thảo luận rất sôi nổi nội dung quan trọng này. Bản giải trình tiếp thụ của Bộ Chính trị đã được Trung ương thảo luận và quyết định. Tôi chỉ phân tích thêm một số vấn đề:

1 – Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII được phát động vào dịp Kỷ niệm lần thứ 109 Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiến hành tập trung trong 2 năm. Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII trình Đại hội lần thứ IX là bản báo cáo tổng kết 2 năm thực hiện cuộc vận động trình Đại hội theo quy chế tổ chức Đại hội Đảng các cấp. Đề án của Bộ Chính trị trình Trung ương lần này chủ yếu bổ sung một số diễn biến từ sau Đại hội tới nay, phân tích sâu thêm các nguyên nhân vì sao cuộc vận động chưa đạt yêu cầu, chủ yếu là nguyên nhân chủ quan dẫn tới những khuyết điểm, thiếu sót về lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, dành phần quan trọng để kiến nghị Trung ương xem xét, quyết định một số chủ trương, biện pháp thiết thực, cụ thể nhằm đẩy mạnh cuộc vận động.

Công tác xây dựng Đảng có nhiều mặt. Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) tập trung vào ba nội dung về nhận thức, tư tưởng chính trị, về phẩm chất, đạo đức cách mạng và về vấn đề tổ chức thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; cả ba mặt đó đều rất quan trọng trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Rút kinh nghiệm 2 năm tiến hành Cuộc vận động, muốn đạt hiệu quả cao phải kiên trì thực hiện toàn diện ba nội dung, nhưng trong từng thời gian cần tập trung sức thực hiện những nhiệm vụ bức xúc. Thực hiện Nghị quyết Đại hội, tại Hội nghị Trung ương lần này chúng ta tập trung bàn vấn đề đẩy mạnh

chống tham nhũng, lãng phí, vì đây là vấn đề bức xúc nhất của xã hội, đang làm cản trở việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, gây bất bình và làm giảm lòng tin trong nhân dân, “là một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta” như Đại hội đã nhận định. Chính vì vậy, Nghị quyết Đại hội đã chỉ rõ phải: “Tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị ở các cấp các ngành, từ trung ương đến cơ sở. Gắn chống tham nhũng với chống lãng phí, quan liêu, buôn lậu, đặc biệt chống các hành vi lợi dụng chức quyền để làm giàu bất chính”. Do đó, trong tình hình trước mắt, tập trung sức chống tham nhũng, lãng phí là thực hiện tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng.

Các nội dung khác của cuộc vận động đều rất quan trọng sẽ được tập trung thảo luận và quyết định tại Hội nghị Trung ương lần thứ năm. Nội dung nhận thức, tư tưởng chính trị chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội thực dụng sẽ gắn với việc thảo luận và quyết định về “công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới”; nội dung tổ chức, thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ sẽ gắn với thảo luận và quyết định về “nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở”.

2- Chống tham nhũng, lãng phí là một cuộc đấu tranh lâu dài, quyết liệt, là vấn đề rất hệ trọng liên quan đến chế độ xã hội và sinh mệnh của Đảng. Chính vì lẽ đó, Nghị quyết Đại hội lần thứ IX đã dành hẳn một mục để đề cập, bao gồm một hệ thống các biện pháp từ giáo dục nhận thức, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy chế, quy định đến việc xây dựng một hệ thống giám sát, trước hết của nhân dân đối với cán bộ, công chức; bảo vệ và khen thưởng những người kiên quyết đấu tranh; xử lý nghiêm những người đứng đầu các địa phương, đơn vị để xảy ra tham nhũng gây hậu quả nghiêm trọng; giải quyết thỏa đáng thu nhập của cán bộ, công chức đi đôi với chống đặc quyền, đặc lợi. Đó là những biện pháp đồng bộ mà Ban Chấp hành Trung ương có trách nhiệm cụ thể hóa, triển khai việc tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Cùng với việc thực hiện các giải pháp đồng bộ, Trung ương đã nhất trí đề ra những giải pháp cụ thể, trước mắt để ngăn chặn, đẩy lùi một bước tệ tham nhũng, lãng phí, gắn chống tham nhũng, lãng phí với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò tham gia có hiệu quả của Mặt trận, các đoàn thể và nhân dân. Đó là giải quyết, xử lý những vụ nổi cộm, bức xúc; những vụ việc đã rõ cần xử lý nghiêm minh, kiên quyết những người mắc lỗi, phạm tội bất kể họ là ai, không ai được có các hành vi can thiệp vào quá trình điều tra, xét xử các vụ án nhằm bao che, để lọt người, lọt tội; tiến hành kê khai nhà, đất, cơ sở sản xuất kinh doanh của cán bộ, công chức; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện chủ trương này. Đối với những người được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh

đạo, hoặc được giới thiệu bầu cử vào các chức danh lãnh đạo các cấp phải được báo cáo minh bạch về vấn đề này nhằm làm rõ ràng các tài sản của cán bộ, công chức, tạo điều kiện để các tổ chức và nhân dân giám sát, góp phần ngăn ngừa tham nhũng, tiêu cực; trừ những trường hợp thực hiện chính sách theo quy định, nghiêm cấm tình trạng lấy tiền nhà nước và tập thể để biếu cho cá nhân; thực hiện quy định về tiết kiệm, chống phô trương, lãng phí; chấp hành đầy đủ, nghiêm túc quy định những điều đảng viên không được làm; kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý để xảy ra các vụ tham nhũng trong cơ quan, địa phương, đơn vị; bảo vệ người tích cực đấu tranh chống tham nhũng; đưa việc tự phê bình và phê bình vào nền nếp thường xuyên trong sinh hoạt đảng. Rà soát, bổ sung các quy định pháp luật về chống tham nhũng, lãng phí và kiên quyết chỉ đạo thực hiện.

Phương hướng, nội dung và các giải pháp chống tham nhũng, lãng phí đã được Ban Chấp hành Trung ương nhất trí cao, được thực hiện nghiêm túc, chắc chắn có thể ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng tham nhũng, lãng phí.

Thư các đồng chí,

Đất nước đang đứng trước thời cơ lớn đồng thời phải đối mặt với thách thức lớn. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ vững nguyên tắc, đồng thời nhạy bén, năng động, sáng tạo, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công nắm vững thời cơ, vượt qua thử thách luôn luôn là bản lĩnh của những người lãnh đạo, quản lý, trước hết là của Ban Chấp hành Trung ương để tiếp tục giữ vững ổn định chính trị – xã hội, đưa đất nước tiếp tục tiến lên, thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết Đại hội IX của Đảng.

Nói đi đôi với làm là phẩm chất của người đảng viên, là một điểm nổi bật trong phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã được ghi trong Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương mà Hội nghị Trung ương lần thứ ba vừa thông qua. Muốn “nói và làm” có kết quả, mỗi người lãnh đạo và quản lý, trước hết là các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương, thành viên Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các đồng chí lãnh đạo các ngành, các đoàn thể, các địa phương phải nêu gương: nêu gương về tinh thần hết lòng vì nhân dân, vì đất nước, nêu gương về cuộc sống cá nhân và gia đình trong sạch, mẫu mực, cũng như nêu gương thực hiện nghiêm chỉnh, có hiệu quả cao các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước ở địa phương, đơn vị mình. Trước mắt, trong dịp tết dương lịch và cổ truyền sắp tới, kiên quyết không dùng tiền của Nhà nước và của tập thể biếu xén, quà cáp cá nhân, xử lý kỷ luật những người vi phạm; sớm có quy định nhằm giảm đến mức thấp nhất việc hội họp, tổ chức các ngày kỷ niệm thành lập, đón nhận các phần thưởng, danh hiệu, gây lãng phí tiền của của Nhà nước và gây bất bình trong nhân dân; tiếp tục đổi mới

phong cách làm việc, luôn luôn gắn bó với cơ sở, với nhân dân, tổ chức các chuyến đi làm việc gọn gàng, thiết thực, không gây phiền hà cho địa phương, cơ sở và lãng phí của công.

Trong những ngày Trung ương họp, cơn bão số 8 rất mạnh đã tràn vào gây thiệt hại lớn cho một số tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, nhất là các tỉnh Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi. Trong quá trình diễn biến cơn bão ngoài Biển Đông, Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ đã thường xuyên chỉ đạo các địa phương, đơn vị sẵn sàng phòng chống. Ngay khi bão sắp vào đất liền, Bộ Chính trị đã báo cáo với Ban Chấp hành Trung ương cử các đồng chí đại biểu dự Hội nghị vào ngay vùng bị bão lụt để chỉ đạo tại chỗ việc phòng chống lụt bão. Tại diễn đàn này, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương, tôi xin gửi lời thăm hỏi thân thiết và sự cảm thông sâu sắc tới đồng bào vùng bị bão và đồng bào bị lũ lụt ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long; đánh giá cao tinh thần đoàn kết đùm bọc lẫn nhau của toàn thể đồng bào để vượt qua những khó khăn hoạn nạn; biểu dương các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể các địa phương đã quan tâm chăm lo cho đồng bào khi gặp khó khăn; khen ngợi tinh thần trách nhiệm cao, dũng cảm, tận tụy phục vụ nhân dân của cán bộ các cấp, chiến sĩ quân đội nhân dân, công an nhân dân đã cùng với đồng bào vượt qua bão lũ. Chân thành cảm ơn chính phủ, lãnh đạo các nước, các tổ chức và bè bạn quốc tế đã gửi điện thăm hỏi và giúp đỡ vật chất cho đồng bào vùng bị thiên tai. Cần tiếp tục theo dõi tình hình mưa lớn thường xảy ra sau cơn bão để có phương án phòng chống. Các cơ quan có trách nhiệm ở trung ương cần có kế hoạch và hành động kịp thời giúp địa phương khắc phục hậu quả bão lũ, ổn định đời sống và sản xuất của đồng bào. Tổ chức cứu trợ kịp thời những gia đình bị nạn. Nhưng cần chỉ đạo chặt chẽ, không gây phiền hà cho địa phương, bảo đảm hàng cứu trợ đến tận tay đồng bào bị nạn, tuyệt đối không để xảy ra các tiêu cực.

Thưa các đồng chí,

Với nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, với tinh thần trách nhiệm cao của mỗi đồng chí ủy viên Trung ương, của các đồng chí lãnh đạo các địa phương, các ngành, các đoàn thể, chúng ta tin tưởng rằng đất nước sẽ đạt được những thành tựu mới trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế – xã hội năm 2002, năm năm (2002 – 2005), tiếp tục thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn liền với cải cách hành chính nhà nước, đẩy lùi một bước tình trạng tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương. Chúc các đồng chí sức khỏe và hạnh phúc.

Xin cảm ơn.

KIÊN QUYẾT ĐẤU TRANH CHỐNG BỆNH QUAN LIÊU VÀ ĐẨY LÙI NẠN THAM NHŨNG TRONG BỘ MÁY ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TA

VÕ CHÍ CÔNG

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX có ý nghĩa lịch sử hết sức quan trọng. Đại hội đã tổng kết được tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội lần thứ VIII, những thành tựu và bài học kinh nghiệm trong 15 năm đổi mới, vạch ra mục tiêu và giải pháp thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, không chỉ cho một nhiệm kỳ mà cả một vài thập kỷ đầu của thế kỷ XXI.

Để Nghị quyết Đại hội IX của Đảng đi vào cuộc sống, động viên sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân và củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, Đảng phải lãnh đạo thực hiện mạnh mẽ hai vấn đề mà toàn Đảng, toàn dân rất quan tâm trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Một là, phải kiên trì đấu tranh tự phê bình và phê bình, chống bệnh quan liêu trong bộ máy lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ở các cấp, các ngành trong điều kiện một đảng cầm quyền.

Tổng kết tình hình diễn biến của đất nước ta, sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của các cơ quan nhà nước các cấp nói chung cho thấy, biểu hiện bệnh quan liêu còn rất nặng nề. Thực chất của bệnh quan liêu là xa rời nhân dân, thoát ly thực tế, quay lưng lại với cuộc sống. Trong Đảng và Nhà nước ta hiện nay, phạm vi biểu hiện của bệnh quan liêu là rất rộng. Quan liêu ngay trong một số chủ trương, quyết sách của Đảng, một số luật, chính sách của Nhà nước và quan liêu trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Quan liêu trong phương pháp hoạt động, trong phong cách và thái độ đối với nhân dân, đối với con người. Quan liêu của từng người và của từng cấp ủy; thậm chí từng đảng bộ ở nhiều cấp, nhiều ngành.

Những sắc thái của bệnh quan liêu trong Đảng và Nhà nước ta hiện nay khá đa dạng. Có thể nêu ra những dạng quan liêu thường thấy như: quan liêu

bàn giấy, sách vở, bảo thủ, chủ quan, hội họp triền miên, hình thức, mệnh lệnh, máy móc, hách dịch v.v... Chúng ta đã từng nhiều lần phân tích, phê phán những dạng quan liêu trên đây, nên thiết nghĩ chỉ cần kể tên, mà không cần phân tích nhiều. Khi bệnh quan liêu gắn với những căn bệnh khác, thì sắc thái càng đa dạng như kiêu ngạo, lãng phí, tham ô, trục lợi... .

Trong tất cả các dạng quan liêu, cần nhấn mạnh rằng hiện nay nặng nhất là cùng một lúc quan liêu sách vở trong tư duy, bàn giấy, trong chủ trương; mệnh lệnh trong phương pháp và hách dịch trong thái độ. Tác hại của bệnh quan liêu rất nặng nề, nghiêm trọng. V.I. Lê-nin từng vạch rõ đó là căn bệnh nguy hiểm nhất của một đảng cầm quyền. Bác Hồ đã dạy: Đảng cần phải biết những ưu điểm và khuyết điểm của mình để dạy dỗ đảng viên, dạy dỗ quần chúng. Sợ phê bình, tức là “quan liêu hóa”, tức là tự mãn, tức là “mèo khen mèo dài đuôi”. Bệnh quan liêu, thoát ly quần chúng; phai nhạt nhiệt tình cách mạng, xa rời lý tưởng, dẫn đến suy thoái và thất bại. Bệnh quan liêu khiến cho khó tránh khỏi sai lầm từ chủ trương đến quá trình thực hiện. Quan liêu cũng khiến chúng ta không thấy, không sát cơ sở, không phát hiện, ngăn chặn kịp thời xử lý những vụ việc nổi cộm xảy ra, làm ảnh hưởng sự ổn định chính trị không đáng có trong quá trình cách mạng trước đây và vừa qua ở một số nơi. Bệnh quan liêu là thiếu dân chủ, nặng thì mất dân chủ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, kìm hãm sức mạnh của dân tộc. Bệnh quan liêu làm cho chúng ta thờ ơ trước tâm tư, không hiểu nguyện vọng của dân, không biết sáng kiến của dân, không thấy cái mới, cái hay, cái đẹp trong cuộc sống.

Bệnh quan liêu làm cho xa rời nguồn gốc sức mạnh về trí tuệ, đạo đức, tinh thần và vật chất của người cách mạng, xa rời sự giáo dục sâu xa và sự kiểm tra sáng suốt của quần chúng. Nó làm giảm sút, mất sự tín nhiệm, lòng yêu mến, niềm tin và sự ủng hộ của nhân dân. Nó cũng mở đường cho biết bao tệ nạn khác. Vạch ra giải pháp phòng, chống bệnh quan liêu đương nhiên không dễ, nhưng cũng không phải không làm được. Có thể nói chúng ta đã biết cách trị bệnh quan liêu. Vấn đề là có kiên trì và quyết tâm trị bệnh hay không?

Tiến trình đổi mới và phát triển, thời cơ và thách thức của một vài thập kỷ tiếp sau Đại hội IX của Đảng đòi hỏi chúng ta phải kiên quyết và kiên trì chống bệnh quan liêu bằng giải pháp toàn diện, thiết thực và có hiệu quả; thực hiện nghiêm túc, liên tục và bền bỉ, từ Trung ương đến mỗi cán bộ, đảng viên, với sự tham gia chủ động của nhân dân, được Đảng và Nhà nước ta tổ chức và phát huy mạnh mẽ. Bác Hồ nói: Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, muốn biết các nghị quyết các được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách, là khéo kiểm soát.

Hai là, phải kiên quyết đấu tranh đẩy lùi nạn tham nhũng trong Đảng và bộ máy của Nhà nước.

Nạn tham nhũng, lãng phí ở nước ta ngày càng phổ biến và hết sức trầm trọng. Tham nhũng và chống tham nhũng là hiện tượng xã hội đã có từ rất lâu trong lịch sử loài người, từ khi xuất hiện những hình thức ban đầu của Nhà nước. Từ sau khi kết thúc Chiến tranh thế giới lần thứ hai, đấu tranh phòng, chống tham nhũng ngày càng được đặc biệt chú ý, khi tham nhũng được coi là căn bệnh ác tính của cả loài người, là tệ nạn của mọi tệ nạn ở khắp các quốc gia, có sức tàn phá và là lực cản lớn đối với sự phát triển. Trên phạm vi toàn cầu, từng khu vực và từng nước đã có những tuyên bố quyết liệt, những chiến dịch đấu tranh rầm rộ, những vụ án kết tội nghiêm khắc, và nhiều nhà nước đã có rất nhiều luật nhằm phòng, chống tham nhũng. Nhân loại đã dùng hết lời, hết chữ nguyện rửa bệnh tham nhũng và cũng cố gắng rất nhiều trong việc chữa trị căn bệnh đó song hiệu quả còn thấp so với yêu cầu của sự phát triển. Nhiều nước vì có tham nhũng của những người lãnh đạo mà dẫn đến tình hình chính trị thường xuyên không ổn định, đảng cầm quyền mất vai trò lãnh đạo. Những người tham nhũng có nhiều thủ đoạn với trăm phương nghìn kế, thiên biến vạn hóa không sao kể xiết.

Nhiều nhà nghiên cứu về chính trị, kinh tế, pháp luật đã phân loại tham nhũng theo các quan hệ *tiền và quyền* - mối quan hệ đặc trưng của tham nhũng. Quyền là các quyền của nhà nước các cấp và các quyền kinh doanh. Tiền là tên gọi tóm tắt của mọi lợi ích tư nhân, bao gồm các loại lợi ích hữu hình như: tiền, nhà đất, các tiện nghi, của cải vật chất; và các loại lợi ích vô hình song lại rất lớn thiết thực như cơ hội, chức vị, ưu thế v.v...

Mối quan hệ giữa quyền và tiền của tham nhũng được thể hiện, *một là*, từ chỗ có quyền, đi bán quyền để kiếm tiền. Những người không có tiền và không có quyền, hoặc không đủ quyền thì bỏ tiền ra để mua quyền, và còn có người làm trung gian cho "giao dịch mua, bán quyền". Người bán quyền là người nhận hối lộ, người mua quyền là người đi hối lộ, người trung gian là người môi giới hối lộ. *Hai là*, từ chỗ có quyền, tạo ra quyền mới, nhất là các đặc quyền (thường dùng quyền hành chính tạo ra quyền kinh doanh) để tự mình và gia đình mình sử dụng quyền mới ấy kiếm tiền hoặc bán quyền mới ấy cho người khác để lấy tiền. Đảng ta đã sớm thấy việc chống tham nhũng là hết sức phức tạp và quan trọng nên đặt thành vấn đề hết sức nghiêm túc, bài bản. Từ các nghị quyết của Trung ương các khóa sau Đại hội V của Đảng đã đề ra các biện pháp nhằm đẩy lùi tệ tham nhũng. Nhưng vì sao cho đến nay tình trạng tham nhũng vẫn phát triển, phổ biến và kết quả chống tham nhũng không đạt được như mong muốn của toàn Đảng?

Nghị quyết Đại hội IX của Đảng đề cập vấn đề chống tham nhũng ở phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; nhưng đảng viên và nhân dân còn băn khoăn về hiệu quả của giải pháp chưa thật quyết liệt để đẩy lùi và đi đến diệt trừ một cách cơ bản tham nhũng. Nhấn mạnh thêm một số ý kiến về nguyên nhân, đồng thời cũng là biện pháp mạnh mẽ hơn trong việc lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng, hy vọng có thể đạt được kết quả cao hơn. Một trong những nguyên nhân chung nhất tạo nên tham nhũng là đời sống, chế độ tiền lương của ta chưa bảo đảm, do nền kinh tế chưa đủ mạnh cùng với những chính sách xã hội khác chưa đáp ứng nhu cầu của xã hội. Do vậy, vấn đề cải cách tiền lương phải đặt ra và giải quyết một cách cơ bản gắn với việc tinh giản bộ máy nhà nước, giảm biên chế hành chính sự nghiệp; hệ thống luật pháp nhà nước chưa đồng bộ và hoàn thiện, cơ chế, chính sách còn nhiều kẽ hở, không chặt chẽ nên dễ bị lợi dụng, chưa ngăn chặn được sự phát triển những mặt trái, những tiêu cực của cơ chế thị trường và chủ nghĩa thực dụng.

Do đó, Đảng và Nhà nước ta phải rà soát lại các cơ chế, chính sách đã ban hành về quản lý kinh tế – xã hội, nhằm khắc phục sơ hở, tránh bị lợi dụng trên các lĩnh vực kinh tế – xã hội. Các cơ quan lập pháp phải tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống luật pháp quản lý đất nước cho phù hợp với thời kỳ đổi mới để mọi người sống và làm việc theo pháp luật. Đi đôi với luật lệ, cơ chế, chính sách phải tăng cường việc thanh tra và giám sát thực hiện, nhất là vai trò giám sát của Quốc hội và thanh tra nhân dân, sự phản ánh khách quan của công luận trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường công tác giáo dục phẩm chất và đạo đức cho cán bộ, đảng viên.

Để chống tham nhũng có kết quả, trước hết cán bộ lãnh đạo Đảng và Nhà nước ở các cấp phải thật sự gương mẫu. Đấu tranh tự phê bình và phê bình thường xuyên mạnh mẽ, không được né tránh, không sợ “rút dây động rừng”. Thực trạng này đã xảy ra vì đồng chí này, đồng chí nọ có dính líu chút ít tiền đến tài sản, đất đai, nhà cửa, nhận quà cáp hối lộ, v.v... nên vì nể nhau, không thẳng thắn đấu tranh, bao che, không dám công khai hóa những vụ việc mà quần chúng có ý kiến. Dư luận còn nghi ngờ trong các vụ tham nhũng vừa qua đối với một số cán bộ, vì tham nhũng, tư lợi, tranh giành địa vị, chạy chọt chức vụ đã gây mất đoàn kết nội bộ hết sức nghiêm trọng trong lãnh đạo ở nhiều nơi.

Trong các bước hiệp thương lựa chọn những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XI đã đặt vấn đề kê khai tài sản của người được ứng cử và tự ứng cử đại biểu Quốc hội, đưa ra quần chúng nơi cư trú nhận xét là một bước tích cực trong việc lựa chọn cán bộ không có tham nhũng vào cơ quan lập pháp của nước ta. Cán bộ lãnh đạo dù ở bất cứ cấp nào khi đảng viên, quần chúng phát hiện

tham nhũng thì cán bộ đó phải tự phê bình và bắt buộc phải công khai trả lời trước quần chúng bằng hình thức thích hợp, đồng thời công bố kết luận kiểm tra của Đảng và Nhà nước. Thực tế thấy rõ những cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước có dính líu đến tham nhũng, hoặc quần chúng có nghi ngờ tham nhũng mà không tự phê bình, sửa chữa, dù chưa có kết luận của Đảng và Nhà nước mà vẫn giữ chức vụ trong bộ máy lãnh đạo thì uy tín lãnh đạo của cá nhân và cơ quan ngày càng giảm sút, không có hiệu lực cả lời nói và việc làm. Đối với cán bộ, đảng viên cấp lãnh đạo nếu thực hiện được biện pháp trên thì sẽ có tác dụng rất lớn trong chống tham nhũng. Nếu không thì chỉ là nói suông. Nhân dân đã cho rằng, Đảng và Nhà nước thường là “giơ cao, đánh khẽ” hoặc bao che cho nhau.

Việc xử lý kỷ luật không nghiêm minh và công bằng trong Đảng và bộ máy Nhà nước ta là một trong những nguyên nhân dẫn tới tình trạng chống tham nhũng không có hiệu lực. Đảng phải thật sự dân chủ, nhưng phải hết sức nghiêm minh về kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên có vấn đề tham nhũng. Quy chế cán bộ trong bộ máy nhà nước phải hết sức chặt chẽ, phải chú ý ngay từ khi tuyển dụng và kiểm tra thường xuyên trong quá trình làm việc thì bộ máy mới được trong sạch. Quần chúng vừa qua có nhiều ý kiến không đồng tình với nhiều vụ việc tham nhũng hoặc liên quan đến tham nhũng bị đưa ra ánh sáng, nhưng không được xử lý nghiêm minh và công bằng theo pháp luật. Một vụ việc vi phạm ngang nhau, nhưng kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên lại nhẹ hơn, vì đồng chí ấy là cấp ủy, là cán bộ lãnh đạo... Hình thức kỷ luật của Đảng và Nhà nước không tương xứng với vi phạm, thậm chí có đồng chí bị kỷ luật rồi còn được trọng dụng hơn đồng chí khác, hoặc được điều đi bố trí cương vị lãnh đạo chỗ này chỗ khác. Đó là chưa nói đến một số vụ án có dính líu đến cán bộ lãnh đạo cấp này, cấp khác tham nhũng thì việc xử án kéo dài, không biết lúc nào mới được xử dứt điểm, từ đó quần chúng nghi ngờ và mất lòng tin. Tình trạng này tồn tại sẽ làm suy yếu kỷ luật, kỷ cương của Đảng và Nhà nước. Cần đề cao kỷ luật về trách nhiệm hơn nữa đối với cán bộ lãnh đạo các cấp, các địa phương, đơn vị, cơ quan, chính quyền, đoàn thể khi để xảy ra những vụ tham nhũng, lãng phí lớn. Những vụ việc gây thiệt hại lớn về tài chính, tài sản của Nhà nước và nhân dân thì cán bộ chủ chốt của cấp ủy, đơn vị, cơ quan đó phải tự phê bình công khai trách nhiệm trước nhân dân, tự nguyện nhận các hình thức kỷ luật. Các cơ quan chức năng của Đảng và Nhà nước phải kiểm tra, có quyết định và công bố kịp thời các hình thức kỷ luật. Thực hiện nghiêm các giải pháp đó chắc chắn sẽ đem lại lòng tin đối với nhân dân.

Cuộc đấu tranh chống tệ quan liêu và tham nhũng là nội dung lớn và là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

như Nghị quyết Đại hội IX đã nêu; và phải được tiến hành thường xuyên liên tục, làm cho bộ máy Đảng và Nhà nước trong sạch, có hiệu lực lãnh đạo và điều hành đất nước, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân. Làm tốt điều đó sẽ lấy lại lòng tin của nhân dân đối với cán bộ, củng cố được vai trò lãnh đạo của Đảng, để Đảng ta hoàn thành sứ mệnh lịch sử mà toàn dân tộc ta đã giao phó trong giai đoạn cách mạng mới.

Bản sao lưu trữ

KHÔNG CHỐNG THAM NHƯNG MỘT CÁCH HÌNH THỨC

VÕ VĂN KIỆT

Thường vụ Quốc hội đang bàn thảo, lấy ý kiến nhân dân để xây dựng Luật về Phòng và chống tham nhũng. Có thể nói, nếu luật này ra đời, cuộc đấu tranh chống tham nhũng và lãng phí ở nước ta đã phải sử dụng tới hình thức pháp lý cao nhất, liệu có thể nhận định như đã có người viết lên báo: Cuộc đấu tranh này “là trận sau cùng”, không thắng thì coi như thua dứt?

Chúng ta không thiếu luật

Tuy vậy, tôi không nghĩ Luật về Phòng và chống tham nhũng ra đời tự nó có hiệu lực như một phép màu. Chúng ta đã từng có Pháp lệnh về chống tham nhũng, có Ban chỉ đạo Chống tham nhũng; Đảng thì có “Ban chỉ đạo Trung ương 6 (2)”... nhưng diễn biến tình hình tham nhũng trong cả nước xem ra chưa suy giảm, mà có phần còn nghiêm trọng hơn. Diễn biến cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong nhiều năm qua, cũng như nhiều tuyên bố kêu gọi từ cấp cao về chống tham nhũng, chống lãng phí chưa được như lòng dân mong đợi đúng là có phần thiếu luật, nhưng cũng chưa phải đó là nguyên nhân chủ yếu. Chắc không ai nghĩ rằng khi có luật thì nạn tham nhũng quan liêu được đẩy lùi ngay. Vấn đề chủ yếu là các biện pháp còn khập khiễng, chưa đồng bộ, không triệt để, còn né tránh, nể nang và đáng ngại hơn, trong chừng mực nào đó, ở một số nơi, có sự thỏa hiệp trong lãnh đạo, điều hành ở các cấp.

Cần nhớ rằng, đối với cán bộ, đảng viên, trước khi có pháp lệnh, có luật thì Đảng đã có điều lệ như một thứ luật của Đảng mà mỗi đảng viên đã tuyên thệ tự giác chấp hành, khi tự nguyện đứng trong Đảng. Điều lệ Đảng ta xưa nay không có điều nào dung túng cho đảng viên tham ô, lãng phí của công. Rồi còn biết bao nhiêu nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đặc biệt là Bác Hồ thường xuyên căn dặn, nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải “cần, kiệm, liêm, chính”. Phải nói rằng, trong các lãnh tụ của Đảng ta, Bác Hồ là người đặc biệt chăm lo đến việc giáo dục cán bộ, đảng viên giữ gìn phẩm cách, đạo đức, xem đó là cái gốc của người cách mạng.

Trong hệ thống công quyền, cũng đã có quy định nghiêm, không khác mấy với kỷ luật trong Đảng. Thế nhưng, nhiều cấp có thẩm quyền đã không nghiêm

chỉnh thực hiện và thường xuyên kiểm điểm việc thực hiện những quy định nghiêm ngặt đó. Vấn đề có liên quan đến cơ chế quản lý cán bộ, nếu không mạnh dạn đổi mới, nhất là trong hệ thống công quyền, Đảng không giao hẳn thẩm quyền cho tập thể và cá nhân đứng đầu có quyền quyết định và chịu trách nhiệm theo pháp luật... hậu quả thế nào thì chúng ta đều biết. Trong hệ thống quản lý nhà nước, không nhất thiết có ban chuyên trách phòng chống tham nhũng, lãng phí, cứ thực hiện theo thẩm quyền, trách nhiệm từng cấp và các bộ, ngành chức năng của Chính phủ như Thủ tướng, bộ trưởng... Cùng với hệ thống công quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị của chúng ta cũng phải xử lý nghiêm tương ứng theo điều lệ của đoàn thể mình về trách nhiệm. Nhưng, trong thực tế, các quy định này mang nặng tính hình thức, không trở thành điểm tựa cho việc xem xét, nhận định về tư cách của thành viên đứng trong tổ chức chính trị - xã hội đó, không tạo ra được sức mạnh cho hệ thống chính trị.

Vấn đề đặt ra là nhìn nhận lại một cách nghiêm chỉnh *trách nhiệm sử dụng hết thẩm quyền* đã được luật pháp, Điều lệ Đảng, điều lệ của các đoàn thể chính trị - xã hội đã quy định rõ được thực hiện như thế nào.

Trách nhiệm của người đứng đầu ở đâu?

Điều đáng nhấn mạnh ở đây là, toàn bộ hệ thống chính trị của chế độ chúng ta bao gồm từ Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội cho đến Nhà nước, chưa bao giờ có số lượng thành viên đông đảo như hiện nay. Ở cấp cơ sở xã phường, nếu tính từ tuổi thành niên đến 60 tuổi, thì có 80-90% số người tham gia các tổ chức thuộc hệ thống chính trị của chúng ta. Trong các cơ quan và các ngành thuộc hệ thống nhà nước thì tỉ lệ đó là 100%. Nhưng, lại có một thực trạng là phần lớn các vụ tham nhũng lãng phí được xử lý đều do dân chúng và báo chí phát hiện. Đã như thế, sau khi vụ việc được xử lý, gần như chưa có các tổ chức Đảng, đoàn thể ngang cấp nào bị xử lý trách nhiệm dù nghiêm về kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính, kỷ luật của các đoàn thể. Chính vì thế, chẳng những trách nhiệm các tổ chức này không được nâng cao mà còn bị hạ thấp dần đến mức coi như đứng ngoài vụ việc, “né” đầu tranh chống tham nhũng lãng phí.

Tình trạng thiếu vắng trách nhiệm trước các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong mỗi ngành, mỗi cấp như vậy cần phải được chấn chỉnh bằng cách *thực hiện nghiêm túc chế độ trách nhiệm của người đứng đầu* và tập thể đứng đầu trong mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi cơ quan.

Người đứng đầu, tập thể đứng đầu phải có trách nhiệm kịp thời phát hiện, xử lý những trường hợp tiêu cực, tham nhũng, lãng phí nảy sinh trong cơ quan,

ngành, cấp của mình. Nếu lãnh đạo quản lý sâu sát, có trách nhiệm ngăn chặn kịp thời, thì chắc đã hạn chế được những vụ việc không để đến mức nghiêm trọng như đã xảy ra. Thí dụ, một thứ trưởng tham nhũng, suy thoái đạo đức, phẩm chất kéo dài, lẽ ra bộ trưởng phải chịu trách nhiệm trực tiếp, nhưng rồi chính người có trách nhiệm cao nhất trong bộ lại coi như *không biết*. Câu hỏi cần đặt ra: Vậy bộ trưởng hằng ngày trực tiếp làm việc với ai? Rồi cấp ủy đảng ở đó, ban chấp hành công đoàn, đoàn thanh niên có trách nhiệm đến đâu và cụ thể như thế nào khi không phát hiện, đấu tranh, để tham nhũng, lãng phí tiêu cực tác oai tác quái trong cơ quan, đơn vị mình?

Rõ ràng là, không có một cá nhân đứng đầu, tập thể đứng đầu nào không phải chịu trách nhiệm về những gì diễn ra trong cơ quan, ngành, cấp của mình. Vì thế, không chỉ trị tội bằng hết những kẻ tham nhũng, mà cùng với việc đó, phải nghiêm khắc xử lý rốt ráo trách nhiệm của những người, những cấp ủy đảng và đoàn thể trong hệ thống chính trị có liên quan. Trong lĩnh vực này, không nên e dè phải xử lý bao nhiêu, cũng không né tránh mức độ xử lý nào, cứ đúng theo điều lệ, kỷ luật hành chính và đúng luật pháp. Thậm chí ở một cấp hay ngành nào, cấp ủy, ban chấp hành đoàn thể hay cấp chính quyền làm nơ để tham nhũng, lãng phí nghiêm trọng, phổ biến, kéo dài, sẽ không ngần ngại nếu thấy cần thiết áp dụng đến hình thức giải tán cả cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể ở đó.

Trong kháng chiến đã từng có huyện ủy bị giải tán, trong hoạt động bí mật của đảng ở đô thị cũng có trường hợp giải tán chi bộ. Hiện Đảng ta là đảng cầm quyền, hoạt động công khai, nhưng chúng ta chưa đủ kiên quyết, nghiêm khắc so với những điều kiện nghiệt ngã của thời kỳ kháng chiến và hoạt động bí mật trong vòng vây trùng điệp của kẻ thù, nhưng để bảo đảm tính chiến đấu của Đảng, chúng ta đã kiên quyết làm như vậy. Áp dụng biện pháp mạnh, rồi dựa vào dân, dựa vào quần chúng mà tổ chức lại. Làm như thế, hệ thống chính trị của chúng ta ở mỗi cấp, mỗi ngành chắc chắn không hề yếu đi mà càng nâng cao thêm lòng tin, càng được nhân dân tín nhiệm.

Đặt vấn đề về thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu, tập thể đứng đầu cũng là biện pháp khắc phục bệnh quan liêu, thiếu sâu sát, thiếu kiểm tra đang là một tác phong phổ biến trong công tác quản lý hiện nay. Làm được như thế, không những hạn chế được mức độ thiệt hại do tham nhũng, lãng phí gây ra mà còn làm tăng hiệu lực của luật pháp, hiệu lực kỷ luật của Đảng, hiệu lực kỷ luật của các đoàn thể. Theo tôi, đó là mấu chốt quan trọng nhất để quyết định "*trận sau cùng*" trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí là thua hay thắng.

Đấu tranh chống tham nhũng như thế nào?

Theo tôi, nếu không thực hiện tới nơi tới chốn trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu và tập thể đứng đầu thì tổ chức chuyên trách ấy nếu có, cũng chỉ có thể báo cáo trước Quốc hội, đã phá được bao nhiêu vụ tham nhũng, lãng phí lớn chứ không thể nào xác định nổi đã bài trừ, hạn chế tới đâu quốc nạn này. Không có bất cứ tổ chức nào có thể làm thay cho cá nhân, tập thể đứng đầu và cấp trên về trách nhiệm lãnh đạo và quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Trong khi đó, đã có sẵn một tổ chức đúng với vai trò, chức năng này, đó là “Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (2)” của Bộ Chính trị, do một Ủy viên Bộ Chính trị, thường trực Ban Bí thư trực tiếp điều hành, có các ban chức năng của Đảng và Bí thư các Ban cán sự Đảng có chức năng bảo vệ pháp luật giúp sức. Nếu “Ban chỉ đạo...” này tiến hành triệt để theo đúng kỷ luật Đảng, đúng luật pháp, không khoan nhượng né tránh, thì cơ cấu hiện có đã đủ thẩm quyền, đúng chức năng kiểm tra và đề xuất, xử lý cán bộ, thực hiện tốt yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Để thực hiện chức năng quyền lực của dân, cùng với “Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (2)”, lại rất cần có một tổ chức giám sát chuyên trách đối với đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí đủ quyền lực và chức năng, đó là Quốc hội và hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố. Tổ chức giám sát này chịu trách nhiệm giám sát quá trình giải quyết, xử lý các vụ việc lớn mà dân chúng, báo chí và các tổ chức chính trị, xã hội phát hiện. Đặc biệt là giám sát việc xem xét, xử lý trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, tập thể đứng đầu trong các vụ việc nổi cộm đó.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó, nên chăng Quốc hội có một ủy ban hoặc bộ phận chuyên trách công tác giám sát như vậy? Trước những vụ việc nghiêm trọng, cơ quan giám sát chuyên trách này có quyền yêu cầu cung cấp mọi thông tin liên quan đến quá trình giải quyết, xử lý vụ việc và thực thi quyền hạn của mình theo luật định. Một ủy ban chuyên trách như vậy có thể do Chủ tịch hay một phó chủ tịch Quốc hội đứng đầu.

Ban hành luật kịp thời và hoàn chỉnh chưa đủ là một phương thuốc đặc hiệu. Nếu như chỉ “nâng cấp” pháp lệnh lên thành luật, mà đồng thời không có những biện pháp tích cực nhất, không thiết lập kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, trong hệ thống công quyền, thì cũng chỉ là đổi chiếc áo.

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ VÀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM

*(Trích Báo cáo của Chính phủ do Phó Thủ tướng Thường trực
Nguyễn Tấn Dũng trình bày tại phiên khai mạc kì họp thứ 7
Quốc hội khóa XI, ngày 05-5-2005)*

1. Một vấn đề rất lớn hiện nay là quan hệ giữa cơ quan hành chính với dân và doanh nghiệp *trong việc giải quyết các thủ tục hành chính*. Các bộ, ngành chức năng tập trung chỉ đạo rà soát và sửa đổi những quy định không phù hợp, chồng chéo gây rắc rối phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các quy định về: đăng kí và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở; chuyển nhượng quyền sử dụng đất; cấp phép đầu tư cho các dự án; cấp giấy phép xây dựng; đăng kiểm và cấp giấy phép điều khiển phương tiện giao thông; thủ tục quản lý xuất nhập khẩu; quy định, thủ tục quản lý xuất nhập khẩu; quy định, thủ tục quản lý thuế; đăng kí hộ tịch, hộ khẩu; công chứng, chứng thực; thủ tục sử dụng điện, nước...

Yêu cầu đặt ra đối với việc sửa đổi cũng như ban hành quy định mới về thủ tục hành chính là phải: đầy đủ, dễ thực hiện đối với mọi người dân và doanh nghiệp; kiên quyết loại bỏ những khâu trung gian, những thủ tục, giấy tờ không cần thiết và rút ngắn tối đa thời gian thực hiện. Các xác nhận, chứng thực, trợ giúp của Nhà nước liên quan đến chế độ chính sách cụ thể của người dân phải chuyển về cấp xã, phường xem xét, quyết định và phải công khai để nhân dân giám sát. Phải công bố rộng rãi mọi thủ tục hành chính trong quan hệ với dân, với doanh nghiệp; đồng thời phải có cơ chế kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận và xử lý các yêu cầu của dân, của doanh nghiệp.

Để chấn chỉnh và xiết chặt kỉ luật hành chính trong hoạt động của bộ máy nhà nước và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, cần tăng cường và nâng cao hiệu lực hoạt động thanh tra, kiểm tra công vụ. Sắp tới Chính phủ sẽ ban hành Nghị định về thanh tra công vụ. Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương phải có kế hoạch thanh tra, kiểm tra công vụ trong phạm vi và đối tượng được phân công, nhất là những lĩnh vực đang có nhiều vướng mắc, bức xúc của nhân dân, của doanh nghiệp. Khi thanh tra, kiểm tra công vụ phải làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra vụ việc vi phạm kỉ

luật hành chính, tiêu cực tham nhũng của cán bộ, công chức thuộc quyền; kiến nghị các biện pháp xử lý nghiêm minh, đồng thời phát hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính không còn phù hợp.

2. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên mà Chính phủ tập trung chỉ đạo là *đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí* làm thất thoát ngân sách và tài sản của Nhà nước.

Đồng thời với việc thực hiện các giải pháp đồng bộ khác, Chính phủ đang khẩn trương chỉ đạo tổng kết đánh giá việc thực hiện Pháp lệnh Chống tham nhũng và Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, qua đó tập trung xây dựng Dự án Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để trình xin ý kiến Quốc hội ngay trong kì họp này.

Chính phủ cũng đang tiếp tục chỉ đạo ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn và kiểm tra, đôn đốc thực hiện tốt Luật Đất đai và Luật Xây dựng để vừa thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, vừa khắc phục các sơ hở tạo điều kiện cho các hành vi tiêu cực tham nhũng. Tiếp tục thanh tra, kiểm tra việc quản lý chi tiêu ngân sách, nhất là mua sắm và sử dụng ô tô công, xây dựng trụ sở, tiếp khách, quà biếu... để ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi sai trái, tiêu cực trong các lĩnh vực này.

Khẩn trương chỉ đạo điều tra làm rõ và có kết luận điều tra về các vụ việc tiêu cực nổi cộm đã phát hiện, kiến nghị truy tố, xét xử đúng pháp luật, không để sót lọt tội phạm.

3. Phát huy các kết quả đã đạt được, Ủy ban nhân dân các địa phương và lực lượng công an nhân dân cần đặc biệt quan tâm tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 09 của Chính phủ và Chỉ thị 37 của Thủ tướng Chính phủ về đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; bằng các biện pháp đồng bộ, kiên quyết triệt phá bằng được các băng nhóm tội phạm hình sự, tội phạm ma túy trên từng địa bàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân và lãnh đạo lực lượng công an các cấp phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và trước cấp trên về tình trạng tội phạm diễn ra kéo dài ở địa phương mình.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các biện pháp, cả trước mắt cũng như cơ bản lâu dài, để kiểm chế và từng bước giảm dần tai nạn giao thông.

Thực hiện tốt chính sách tôn giáo, dân tộc, làm tốt công tác tuyên truyền vận động và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc, không để kẻ xấu lừa mị, kích động lôi kéo, đồng thời phải kịp thời nghiêm trị theo pháp luật đối với những người cố tình vi phạm pháp luật, bảo đảm ngày càng vững chắc về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững của đất nước.

KIẾN ĐỊNH MỤC TIÊU LÝ TƯỞNG, GIỮ VỮNG CHUẨN GIÁ TRỊ XÃ HỘI VIỆT NAM, NGĂN CHẶN VÀ ĐẨY LÙI CÁC BIỂU HIỆN CỦA CHỦ NGHĨA CƠ HỘI

HỮU THỌ

Trong tham luận này, chúng tôi không đi sâu phân tích những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân với nhiều màu vẽ rất phức tạp của nó đang diễn ra mà khi phát triển tới chỗ cực đoan thì chủ nghĩa cá nhân đã có lúc biến con người thành kẻ “bất nhân”. Chỉ xin phân tích chủ nghĩa cơ hội, những biểu hiện cơ hội chủ nghĩa hoặc “tư tưởng cơ hội” mà Báo cáo Chính trị đã đề cập, vì trong những ý kiến đóng góp của nhiều đồng chí lão thành cách mạng và các tầng lớp nhân dân đối với dự thảo Văn kiện Đại hội đều nêu lên và phân tích vấn đề quan trọng này.

Chủ nghĩa cơ hội, xét về khuynh hướng chính trị, là hệ thống quan điểm chính trị, không theo một định hướng, một đường lối rõ rệt, không có chính kiến hẳn hoi, không kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc, hay ngả nghiêng, khi thì ngả theo bên này, khi thì ngả theo bên kia, vì chủ nghĩa cơ hội có cả biểu hiện “hữu” và “tả”. Nhưng chủ nghĩa cơ hội còn biểu hiện trong đời sống hằng ngày mà *Từ điển tiếng Việt* đã đề cập những người “lợi dụng cơ hội, mưu cầu những lợi ích trước mắt, cục bộ, cá nhân, bất kể việc làm đúng hay sai”; theo nghĩa này, chủ nghĩa cơ hội là một biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, thuộc phạm trù đạo đức. Người ta không phải không biết mối quan hệ đó, nhưng không mấy khi gộp vào làm một, mà thường tách riêng ra vì tính chất rất nguy hiểm của những người cơ hội chủ nghĩa trong đời sống xã hội và trong sinh hoạt Đảng cộng sản. Chính vì vậy, trong từ ngữ tiếng Việt có *chủ nghĩa cơ hội*, lại có *thái độ cơ hội, lối sống cơ hội*. Tôi đề nghị trong Báo cáo chính trị chỉ nên viết từ “cơ hội” để bao quát cả hai loại “cơ hội” cần phải đấu tranh, khắc phục, hoặc nói rõ: “đấu tranh chống tư tưởng cơ hội và những biểu hiện cơ hội”; không thể chỉ nói “tư tưởng cơ hội” vì trong thực tế đang diễn ra còn có “hành vi cơ hội” dưới nhiều màu sắc đang phát triển, rất phức tạp, rất nguy hiểm cho Đảng.

Những người mắc vào chủ nghĩa cơ hội, khuynh hướng cơ hội về chính trị hoặc có thái độ, lối sống cơ hội trong đời sống có một đặc tính chung là xa rời

nguyên tắc, cả trong nguyên tắc chính trị, nguyên tắc tổ chức, cũng như nguyên tắc sống trong quan hệ với cộng đồng, với đồng chí, bạn bè. Chúng ta cần học tập cách phân tích về chủ nghĩa cá nhân của Bác Hồ để không lầm lẫn giữa linh hoạt và kiên định, giữa mềm dẻo sách lược và dao động về nguyên tắc, giữa bao dung và thỏa hiệp, giữa hòa hiếu, ứng xử có văn hóa và luồn lách, sống có thủ đoạn trong phẩm chất và nhân cách con người.

Trong truyền thống văn hóa của dân tộc, ông cha ta chấp nhận và khuyến khích những con người năng động, thích nghi khi cho phép “ở bầu thì tròn, ở ống thì dài”, nhưng bác bỏ và lên án những kẻ giả hoạt tìm cách “gió chiều nào che chiều ấy”, hoặc độc ác, lợi dụng “giậu đổ bìm leo”. Trong đời sống chính trị đất nước và đời sống bình thường của con người, Đảng ta luôn luôn khuyến khích sự chủ động, sáng tạo của đảng viên và mỗi tổ chức đảng, nhưng luôn luôn phê phán, đấu tranh với những biểu hiện cơ hội chủ nghĩa trong khuynh hướng chính trị và trong thái độ sống. Chỉ tính từ ngày đổi mới đến nay, các vấn đề quan trọng của Đảng đều chỉ rõ: phải đấu tranh với các khuynh hướng cơ hội và các biểu hiện cơ hội chủ nghĩa. Vậy, trong quá trình thực hiện các nghị quyết đó, thực trạng của bệnh “cơ hội” về chính trị và trong đời sống của cán bộ, đảng viên tăng hay giảm?

Những biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội lúc nào cũng có, nhưng thường xuất hiện công khai và phát triển vào lúc cách mạng gặp khó khăn, khi chuyển hướng chiến lược và khi các quan hệ xã hội có những biến đổi. Phải chăng, đó là lý do mà qua các kỳ Đại hội trong thời kỳ đổi mới, vấn đề nào cũng đề cập nhiệm vụ đấu tranh với các khuynh hướng cơ hội và thái độ cơ hội, lối sống cơ hội. Và mặc dù nghị quyết Đảng đã đề cập, công tác đấu tranh được tiến hành, nhưng quan sát trong thực tiễn sinh hoạt đảng, thấy những biểu hiện cơ hội đang có chiều hướng phát triển và diễn biến rất phức tạp.

Về mặt chính trị, đó là biểu hiện trong một số đồng chí: sự dao động về mục tiêu lý tưởng và nguyên tắc xây dựng Đảng; không giữ vững định hướng trong quá trình đổi mới ở cả hai phía cực đoan; tê liệt ý chí chiến đấu, mất cảnh giác cách mạng; thiếu bản lĩnh, thụ động “giữ thân”, không dám hoặc không dám công khai đấu tranh với các quan điểm và hành vi trái Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước.

Về mặt quan hệ xã hội, có một số cán bộ, đảng viên, công chức tìm cách lợi dụng quyền lực để vun vén lợi quyền cho cá nhân, gia đình, họ tộc, địa phương, đơn vị bất chấp lợi ích của Tổ quốc và đồng bào; tìm cách móc ngoặc trên dưới, trong ngoài, chạy “chức”, chạy “quyền”, chạy “chỗ”, chạy “lợi”, chạy “tội” như báo cáo của Bộ Chính trị trước Hội nghị Trung ương 6 (lần 2); báo cáo thiếu trung thực, thổi phồng thành tích, che giấu khuyết điểm, lụy chiều ăn nói, tìm cách

biểu xén, hối lộ để lấy lòng cấp trên, tìm kiếm “ô dù” trong các chuyến “buôn quyền lực”; đối với nhân dân thì xa cách, quan dạng, đối với đồng chí thì kèn cựa, kết bè cánh, thậm chí tìm cách vu cáo, cài bẫy hãm hại “người ngay”, gây mất đoàn kết nội bộ.

Những biểu hiện cơ hội ngày càng phức tạp nêu ở trên làm cho một số tổ chức đảng suy yếu cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; làm cho uy tín của Đảng trong nhân dân bị giảm sút. Những người có biểu hiện cơ hội chủ nghĩa không những không còn đủ tiêu chuẩn đảng viên cả về chính trị và đạo đức cách mạng, mà cũng không còn đủ nhân cách làm người. Ở họ không còn lòng *trung thành*, trước sau giữ trọn niềm tin lý tưởng và tấm lòng tận tụy với Dân, với Tổ quốc, với Đảng; không còn sự *trung thực*, ngay thẳng, thật thà trong tổ chức và ngoài xã hội; không bao giờ là người *trung thực*, thẳng thắn, dám nói lên sự thật, kiên trì bảo vệ chân lý dù có lúc bị hiểu lầm, có lúc thiệt thòi đối với bản thân. Thậm chí, ở những người mắc bệnh nặng, không còn tình đồng chí, đồng bào, đồng nghiệp, bạn bè và cả tình yêu chân chính, vì tất cả các mối quan hệ xã hội thiêng liêng ấy đều quy chiếu vào lợi quyền cá nhân họ. Để cho chủ nghĩa cơ hội phát triển thì tính chất Đảng sẽ bị đe dọa, mà chuẩn giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc cũng sẽ bị lung lay.

Chúng ta đang bàn và tập trung chống các nguy cơ, điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng trong thời gian tới, tôi đề nghị cần coi trọng hơn nữa đấu tranh chống tư tưởng cơ hội và các biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội trước hết từ trong Đảng.

Những kẻ cơ hội thường có trăm phương nghìn kế thực hiện ý đồ đen tối của mình, khi trực diện khi giấu mặt “núp bóng”, “ây cây”, “kích động”, cho nên phát hiện và đấu tranh không dễ. Nhưng dù có khéo che giấu tới đâu cũng không qua được mắt đảng viên và nhân dân. Phải vạch trần sự nguy hại và biểu hiện xấu xa của nó đối với xã hội, với tổ chức đảng và bộ máy nhà nước để mọi người nhận diện mà tự mình rèn luyện, xa lánh và khi thấy xuất hiện thì đấu tranh vì lợi ích của đất nước và sinh mệnh của Đảng. Đặc biệt không để họ lọt vào các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước ở các cấp; vì những người cơ hội chủ nghĩa mà nắm quyền lực trong tay thì có khả năng dùng quyền lực được Đảng và nhân dân trao mà phá Đảng, xoay chuyển cả chế độ vì lợi ích của bản thân anh ta. Phải huy động toàn Đảng tổ chức để toàn dân tham gia xây dựng Đảng, đấu tranh với những người cơ hội, vì như Bác Hồ đã nói: “Dân biết nhiều việc mà các cấp lãnh đạo không biết”¹.

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 12, tr.420

Những kẻ cơ hội chủ nghĩa hay tìm đến những người cho họ “cơ hội”: “Cơ hội” làm giàu bất hợp pháp, “cơ hội” giữ vị trí này vị trí nọ trong Đảng và trong xã hội, “cơ hội” chạy tội khi phạm tội... Các đồng chí lãnh đạo, quản lý, các cơ quan lãnh đạo, quản lý, nhất là các cơ quan tổ chức, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, xét duyệt dự án đầu tư, bảo vệ luật pháp... phải trong sáng, trong sạch, thực hiện nghiêm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, trước hết là các quy chế tuyển chọn cán bộ và các quy chế khác, xem xét kỷ luật và xét xử theo đúng pháp luật những người mắc lỗi, phạm tội bất kể họ là ai... Các đồng chí có trách nhiệm, các cơ quan có thẩm quyền nghiêm minh tức là bịt các đường “chạy” của những kẻ cơ hội và nghiêm trị những người cơ hội chủ nghĩa đang tìm cách lũng đoạn Đảng, lũng đoạn xã hội, bất chấp kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước.

Như trên tôi đã trình bày, những lúc cách mạng gặp khó khăn, những lúc cách mạng chuyển hướng chiến lược thường xuyên xuất hiện những phần tử cơ hội, ngả nghiêng, xoay sở. Nhưng lịch sử loài người, lịch sử cách mạng thế giới và nhất là lịch sử dân tộc ta, Đảng ta thì những lúc này lại thường xuất hiện những người kiên định, tài năng, đức độ, những tập thể vững vàng, sáng tạo; họ từ ước vọng và kinh nghiệm đấu tranh của nhân dân mà ra, họ từ truyền thống dân tộc và truyền thống của Đảng mà hun đúc lên; đó chính là lý do chúng ta hoàn toàn lạc quan, tin tưởng vào cuộc đấu tranh thắng lợi chống các biểu hiện cơ hội chủ nghĩa, tin tưởng vào tương lai phát triển của dân tộc và của Đảng.

CÂN THÀNH LẬP BAN CHỐNG THAM NHŨNG THỰC QUYỀN VÀ ĐỦ MẠNH

PGS, TS. NGUYỄN HÒA BÌNH

Những năm gần đây, quy mô của các vụ tham nhũng ngày càng lớn và vượt ra khỏi vi phạm một ngành, một địa phương, một quốc gia. Phương thức và thủ đoạn tham nhũng diễn ra rất đa dạng, ngày càng tinh vi, có sự móc ngoặc giữa người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước với người ngoài Nhà nước, giữa đối tượng trong nước với đối tượng là người nước ngoài có sử dụng công nghệ cao để thực hiện và che giấu hành vi phạm tội. Chủ thể của các vụ tham nhũng có địa vị, chức vụ ngày càng cao. Quốc hội đã ban hành dự thảo Luật Phòng, chống tham nhũng. Việc ban hành Luật Phòng, chống tham nhũng ở thời điểm này là một đòi hỏi bức xúc của xã hội, thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao uy tín, năng lực của bộ máy Nhà nước, làm trong sạch đội ngũ cán bộ công quyền.

Trên cơ sở kế thừa Pháp lệnh Chống tham nhũng trước đây, bản dự thảo đã bổ sung, điều chỉnh nhiều nội dung quan trọng, tiệm cận hơn với yêu cầu của thực tiễn và tương đối phù hợp Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng mà nước ta đã cam kết thực hiện. Dự thảo Luật Phòng, chống tham nhũng đã đáp ứng yêu cầu bức thiết của cuộc sống và tương đối đầy đủ về nội dung. Tuy vậy, sau khi nghiên cứu bản dự thảo, tôi có một số đề nghị như sau: Về phạm vi điều chỉnh, xét bản chất, tham nhũng là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, vì vậy tham nhũng bao giờ cũng gắn với công quyền. Không có quyền lực, bất thành tham nhũng. Trên thực tế, đây chính là khu vực tham nhũng gây ra nhiều thất thoát nhất cho tài sản quốc gia, gây nhiều bức xúc cho xã hội và làm tổn hại nghiêm trọng đến uy tín của Đảng, Nhà nước. Vì lẽ đó, đối tượng điều chỉnh chính yếu của luật này dứt khoát phải là khu vực công chức Nhà nước. Tuy nhiên, việc xác định đối tượng điều chỉnh cũng cần phù hợp các bộ luật hiện hành khác. Theo quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành, những hành vi như tham ô, hối lộ, cố ý làm trái... được xem là tội phạm tham nhũng và xếp vào chương tội phạm về chức vụ. Luật còn quy định những hành vi phạm tội không phải của công chức Nhà nước như Điều 291, tội lợi dụng ảnh hưởng của người có nhiệm vụ, quyền hạn để trục lợi; Điều 289, 290 đưa hối lộ và môi giới hối lộ. Luật đã ghép vào nhóm tội chức vụ cả những hành

vi phạm tội của những người không thuộc khu vực Nhà nước. Xem xét các án tham nhũng gần đây, đều nổi lên hiện tượng đằng sau các doanh nghiệp nhà nước, thường có các doanh nghiệp tư nhân có cùng ngành nghề, lĩnh vực hoạt động. Đây là “sân sau” của cán bộ chức sắc trong doanh nghiệp nhà nước và luôn luôn trúng thầu trong các dự án, các hợp đồng thương mại “màu mỡ”. Sự tham gia của các doanh nghiệp ngoài Nhà nước tạo thành chu trình tham nhũng khép kín và rất hợp pháp. Như vậy, quá trình sử dụng công quyền để tham nhũng đã có sự giúp sức rất tích cực và không thể thiếu được của khu vực viên chức ngoài nhà nước.

Sự gia tăng các hành vi vi phạm trong lĩnh vực kinh tế ngoài quốc doanh mà Liên hợp quốc đã tổng kết và phân loại như là những hành vi tham nhũng. Đó là, hối lộ (bao gồm: cả đưa và nhận) trong khu vực kinh tế tư nhân trong quá trình hoạt động thương mại hoặc tài chính. Các doanh nghiệp tư nhân thuê giám đốc, mà sau đó giám đốc đã có hành vi lợi dụng quyền điều hành để tư lợi; hợp pháp hóa tài sản do tham nhũng mà có, như chuyển đổi, chuyển nhượng vì mục đích ngụy trang nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản; che giấu bản chất thực của tài sản do tham nhũng mà có... Phần lớn những hành vi rửa tiền này là của những người có liên quan đến đối tượng tham nhũng và không phải lúc nào cũng ở trong khu vực Nhà nước. Từ những phân tích trên, chúng tôi muốn đưa ra sự lựa chọn phạm vi điều chỉnh của luật này phải bao gồm cả đối tượng trong khu vực Nhà nước và ngoài Nhà nước. Tuy nhiên, điều đáng bàn nhất lại không phải là sự lựa chọn mà là hầu hết những điều luật sau đó trong dự thảo lại không phù hợp với phạm vi điều chỉnh nói trên. Từ khái niệm, quy định hành vi tham nhũng, trách nhiệm nghĩa vụ kê khai tài sản; quy tắc ứng xử... đều không đề cập đến khu vực ngoài Nhà nước. Đây là vấn đề bất cập của dự thảo cần nghiên cứu, bổ sung. Để đấu tranh chống tham nhũng, Nhà nước đã xây dựng được hệ thống các cơ quan giám sát và chống tham nhũng. Các cơ quan giám sát bao gồm hệ thống kế toán tài chính chuyên ngành, cơ quan tư vấn, thẩm định, kiểm toán... Các cơ quan đấu tranh chống tham nhũng bao gồm thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử... Các cơ quan này thuộc nhiều lực lượng khác nhau, hoạt động của quá trình đấu tranh và độc lập với nhau để bảo đảm tính khách quan, hệ thống này đã phát huy tác dụng tích cực.

Từ thực tiễn đấu tranh chống tham nhũng có thể chỉ ra một số hạn chế như sau: Tình trạng phân tán sức mạnh chung do chia cắt, cát cứ quyền lực trong phán quyết xử lý tham nhũng. Sự chi phối của một số cấp lãnh đạo cơ sở đối với các cơ quan tư pháp trong đấu tranh chống tham nhũng. Sự thiếu thống nhất trong đánh giá chứng cứ, vận dụng pháp luật để xử lý tham nhũng. Trong khi đó nhiều biện pháp công tác, nhiều nguồn chứng cứ quan trọng không được

tận dụng để chứng minh hành vi tham nhũng. Tình trạng né tránh, dùn đẩy, an phận làm ngơ giữa các cơ quan, giữa các cán bộ thực thi pháp luật. Theo đó, xu thế đấu tranh chống tham nhũng rất hạn chế ở cấp quận, huyện và không hiệu quả ở địa phương mình đang ngày càng rõ nét. Để khắc phục tình trạng trên, cần thiết phải xây dựng ủy ban quốc gia chống tham nhũng và cơ quan chuyên trách chống tham nhũng thực quyền và đủ mạnh. Đối với những vụ án có tập trung chỉ đạo quyết liệt như vụ Năm Cam, Lã Thị Kim Oanh, vụ Mường Tè... thì thành công triệt để. Trong khi tổ chức nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế hoạt động của ủy ban này chưa được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định (theo Điều 72) thì chưa thể bàn luận gì thêm. Xin lưu ý rằng, để tháo gỡ khó khăn của cuộc đấu tranh chống tham nhũng, hoạt động của ủy ban này ở các cấp phải gắn với hoạt động của các cơ quan thanh tra, điều tra, kiểm sát, tòa án tương ứng một cách thường xuyên trong chỉ đạo kế hoạch chống tham nhũng tổng thể cũng như trong từng vụ việc, trong xử lý từng con người chứ không phải chỉ để giải quyết bất đồng như trong Điều 76 của dự thảo quy định.

Cơ quan thường trực chống tham nhũng và cơ quan chuyên trách chống tham nhũng là hai khái niệm khác nhau. Chúng tôi không có ý định bàn về cơ quan thường trực chống tham nhũng. Nhưng cơ quan chuyên trách chống tham nhũng phải bao gồm cả 3 giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử. Theo đó cơ quan điều tra phải là công an, cơ quan truy tố là Viện Kiểm sát và xét xử là Tòa án. Xét về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thì không lực lượng nào có thể thay thế 3 cơ quan này vì đã được nhiều bộ luật khác nhau quy định. Xét về năng lực và thực tiễn hoạt động thì đây là lực lượng chống tham nhũng hiệu quả nhất, có tác dụng răn đe phòng ngừa cao nhất. Xét về cơ cấu tổ chức thì cả 3 cơ quan đang có hiện tượng cấp càng thấp, hiệu quả chống tham nhũng càng hạn chế. Tỷ lệ truy tố, xét xử án tham nhũng ở cấp quận, huyện chỉ chiếm 1% tổng số án tham nhũng toàn quốc, trong khi quân số chiếm đến 50% cho mỗi lực lượng. Tình hình này có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân chỉ đạo hữu khuynh, tính chuyên nghiệp của các lực lượng này ở cơ sở chưa cao, đầu tư hạn chế, ảnh hưởng của văn hóa làng xã trong một khuôn khổ cộng đồng chật hẹp mà mọi người đều có quan hệ với nhau theo nhiều cách: dòng họ, thông gia, đồng hương, đồng môn, đồng đội, bạn bè... Vì vậy, riêng với cơ quan chuyên trách chống tham nhũng, tôi đề nghị nghiên cứu không nên bố trí ở tất cả các quận, huyện như hiện nay mà chỉ nên bố trí ở những quận, huyện, thành phố, thị xã trọng điểm và đặc biệt ở cụm một số huyện gần về địa lý. Cấp Trung ương cần nghiên cứu triển khai lực lượng chuyên trách này theo 3 khu vực Bắc – Trung – Nam để hỗ trợ cho các tỉnh, thành phố trong trường hợp cần thiết. Nếu cả 3 cơ quan này điều tra tham nhũng, kiểm sát án tham nhũng, Tòa án xử tham nhũng được kết hợp trong một tổ chức đặc biệt, có chỉ đạo chặt chẽ thì chắc chắn hiệu quả sẽ rất cao.

Hoạt động của ủy ban quốc gia phòng, chống tham nhũng và hoạt động của các cơ quan chuyên trách chống tham nhũng nhất thiết phải gắn chặt với nhau. Điều này cần được quy định chi tiết và đầy đủ hơn trong luật, chứ không phải chỉ có các Điều 57, 76 như dự thảo. Theo đó, ủy ban phòng, chống tham nhũng một mặt hoạch định chiến lược, kế hoạch dài hạn chống tham nhũng, mặt khác chỉ đạo công việc thường xuyên của cơ quan chống tham nhũng, có thể tham gia bố trí tổ chức bộ máy và nhân sự của các cơ quan này. Sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan chống tham nhũng do cấp ủy đảng cấp trên thực hiện chứ không phải do cấp ủy cùng cấp, vốn phải chịu trách nhiệm về phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương mình, đồng thời càng phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng nghiêm trọng trong phạm vi phụ trách.

Kinh nghiệm đấu tranh chống tham nhũng đã chỉ rõ trở ngại lớn làm hạn chế kết quả xử lý tham nhũng chính là quá trình thiết lập chứng cứ chứng minh hành vi tham nhũng. Nhiều vụ không thể xử lý được triệt để, gây nghi ngờ trong nhân dân cũng là do rơi vào tình trạng bên nói “có”, bên nói “không”. Nguồn cung ứng các loại chứng cứ hiện hành đã không đủ khả năng để khởi tố một cá nhân tham nhũng, một mặt do phần lớn đều đã được thu nhập bằng biện pháp công khai, thiếu tính bất ngờ, đã bị dàn dựng đối phó; mặt khác, do đòi hỏi quá cao về nghĩa vụ chứng minh tội phạm. Quy luật của chủ thể tham nhũng là không bao giờ tự nhận tội nếu không có chứng cứ cụ thể. Vì vậy, đấu tranh chống tham nhũng đòi hỏi phải có những biện pháp mạnh hơn, có nhiều nguồn lực hơn và với thời gian dài hơn. Trước đòi hỏi của cuộc đấu tranh đặc biệt này, Luật Phòng, chống tham nhũng cần quy định thuận lợi hơn cho quá trình thiết lập chứng cứ; cho phép các cơ quan chống tham nhũng áp dụng các biện pháp điều tra bí mật cần thiết. Bởi lẽ, tài liệu thu thập bí mật trong quá trình trao đổi, mặc cả giữa các bên liên quan tham nhũng thường phản ánh rõ nét bản chất tội phạm và có thể cá thể hóa trách nhiệm dễ dàng. Các hoạt động bí mật như ghi âm, ghi hình... có sự đồng ý tự nguyện của một trong các bên liên quan đến tham nhũng gần phải được công nhận. Đương nhiên hoạt động này phải được Viện Kiểm sát, Tòa án kiểm soát chặt chẽ cả về quyền hạn, thủ tục, quy trình, nội dung thông tin cần thu thập... để bảo đảm tự do cá nhân, chống lạm dụng, vi phạm nhân quyền.

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

TS. VŨ QUỐC HÙNG

I. Tham nhũng là một hiện tượng xã hội thường đi kèm với quyền lực nhà nước. Chừng nào còn nhà nước và các hình thức quyền lực chính trị bị tha hóa bởi thói tham lam, ích kỷ thì còn có thể xảy ra tham nhũng. Tham nhũng gây ra những hậu quả nặng nề về chính trị, kinh tế, văn hóa... nên các bước trên thế giới đều lên án mạnh mẽ, coi nó là kẻ thù của sự phát triển và tìm nhiều giải pháp để phòng, chống. Đó là: Chú trọng việc giáo dục đối với người dân, nhất là đối với công chức; thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, trong soạn thảo, ban hành quyết định; phòng ngừa xung đột giữa lợi ích riêng và lợi ích chung; quy định về kê khai tài sản của công chức; trả lương thỏa đáng cho công chức; phát hiện và xử lý tham nhũng. Mỗi giải pháp nêu trên lại gồm nhiều nội dung cụ thể. Ví dụ giải pháp phòng ngừa sự xung đột giữa lợi ích riêng và lợi ích chung nhằm làm cho công chức không có cơ hội (hoặc tránh được việc) lợi dụng vị trí công tác để thu lợi riêng, gây hại chung, gồm: Xây dựng và thực hiện quy chế tuyển dụng, đề bạt cán bộ, công chức một cách công khai, dân chủ; quy định sau khi từ chức hoặc nghỉ hưu một thời gian nhất định, công chức không được thực hiện các hoạt động kinh doanh các lĩnh vực trước đây mình phụ trách; quy định những điều công chức không được làm... Để phát hiện tham nhũng, người ta thường khuyến khích sự tham gia và phát huy vai trò to lớn của nhân dân, các tổ chức xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng, thậm chí cho phép cơ quan chức năng sử dụng một số biện pháp đặc biệt như kiểm soát thông tin, phong tỏa tài khoản, bí mật theo dõi... Ngoài ra, nhiều nước còn điều tra, khảo sát hoặc thăm dò dư luận xã hội về tình hình và việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng để kịp thời bổ sung, sửa đổi các chủ trương, chính sách quản lý kinh tế – xã hội và các giải pháp phòng, chống tham nhũng. Nhiều nước cũng quan tâm đến việc xây dựng và củng cố các cơ quan thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng.

Để các giải pháp nêu trên áp dụng vào thực tế có kết quả, nhiều cơ quan nghiên cứu ở một số nước cho rằng phải có một số điều kiện sau:

- Ban lãnh đạo và người đứng đầu quốc gia, địa phương, đơn vị phải liêm

khuyết, mẫu mực và thực lòng quyết tâm chống tham nhũng, lời nói đi đôi với việc làm, kiên quyết xử lý nghiêm minh kẻ vi phạm, bất kể họ là ai.

- Kiên quyết chống tham nhũng, nhưng không để bị lợi dụng làm mất ổn định chính trị – xã hội, vì đó là điều kiện tối cần thiết cho sự phát triển.

- Coi trọng cả phòng ngừa và chống tham nhũng, nhưng coi phòng ngừa là giải pháp có tính chiến lược.

- Coi trọng việc thành lập cơ quan chuyên trách chống tham nhũng thực sự có quyền lực.

II. Từ trước tới nay, Đảng, Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp, ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, quyết định về phòng và chống tham nhũng. Chẳng hạn, Bộ Chính trị có Chỉ thị số 15, ngày 20-11-1992, Nghị quyết số 14, ngày 15-5-1996, Chỉ thị số 10, ngày 14-01-1997. Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII ra Nghị quyết số 10, ngày 02-02-1999 về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng đảng, trong đó nêu nhiệm vụ tập trung chỉ đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu có hiệu quả.

Tháng 4-2001, Đại hội lần thứ IX của Đảng đánh giá Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã thu được một số kết quả và kinh nghiệm bước đầu, song chưa đạt yêu cầu đề ra. Đại hội quyết định phải tiếp tục thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII; tập trung làm tốt bốn công tác quan trọng và ngay trong công tác đầu tiên (giáo dục chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân) đã nêu việc đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, làm trong sạch đội ngũ đảng viên. Nghị quyết Đại hội còn nêu nội dung đấu tranh chống tham nhũng với nhiều biện pháp cụ thể.

Hội nghị Trung ương lần thứ tư khóa IX trên cơ sở xem xét, đánh giá tình hình công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng từ sau Đại hội IX đã ban hành Kết luận số 04, ngày 19-11-2001 “về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn tham nhũng, lãng phí”. Kết luận yêu cầu phải đi sâu thực hiện có hiệu quả các nội dung cơ bản của Nghị quyết, trong đó chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt; nhận rõ đây là cuộc đấu tranh khó khăn, quyết liệt, lâu dài, gắn liền với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và phải được tiến hành bằng nhiều giải pháp đồng bộ. Hệ thống giải pháp mà kết luận đưa ra gồm những giải pháp vừa cơ bản, lâu dài vừa cụ thể, trước mắt như: Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quy định những điều đảng viên không được làm; xử lý về trách nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý để xảy ra các vụ việc

tiêu cực, tham nhũng lớn trong cơ quan, đơn vị; bảo vệ những người tích cực đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực v.v...

Tháng 01-2004, kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX, Hội nghị Trung ương lần thứ chín khẳng định “Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm lành mạnh hệ thống chính trị tiếp tục được coi trọng và quyết tâm chỉ đạo đã đạt được một số kết quả tích cực, có tác dụng răn đe, cảnh báo, hạn chế nhất định những mặt tiêu cực”. Trong kết quả tích cực đó có việc cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp xử lý nghiêm minh nhiều tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Theo số liệu của ủy ban Kiểm tra Trung ương, số đảng viên bị thi hành kỷ luật đảng trong mấy năm qua có giảm, năm 2003 bằng 91% so với năm 2002, 6 tháng đầu năm 1004 bằng 76% so với cùng kỳ năm 2003. Đã có một số đảng viên là cán bộ diện Trung ương quản lý bị thi hành kỷ luật bằng các hình thức, trong đó có cả ủy viên Trung ương Đảng bị khai trừ, điều đó thể hiện rõ sự nghiêm minh của Đảng đối với đảng viên vi phạm, bất kể người đó là ai... Hội nghị Trung ương lần thứ chín cũng thẳng thắn chỉ ra “Điều mà nhân dân bất bình và lo lắng là tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên vẫn còn nghiêm trọng”. Hội nghị yêu cầu phải tạo cho được bước chuyển biến toàn diện, sâu sắc trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và toàn bộ hệ thống chính trị; thực hiện khẩn trương cải cách hành chính, đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, những nhiều dân...

III. Có thể thấy rõ rằng, Đảng ta thường xuyên quan tâm đến vấn đề đấu tranh phòng và chống tham nhũng, coi đây là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Các chủ trương, biện pháp đưa ra trong từng thời kì là đúng đắn, phù hợp và qua tổ chức chỉ đạo thực hiện đã thu được những kết quả bước đầu tích cực, có tác dụng tốt, được nhân dân đồng tình và ủng hộ, dư luận quốc tế hoan nghênh... Nhưng rõ ràng là chúng ta chưa thể bằng lòng với kết quả đạt được.

Như trên đã nêu, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là cuộc chiến lâu dài, phức tạp, khó khăn, từng thời gian cần tổ chức thực hiện tốt những biện pháp phù hợp. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các tổ chức, cơ quan của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị – xã hội cần xác định rõ nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của đơn vị mình để đưa vào chương trình, kế hoạch công tác cụ thể và tổ chức thực hiện cho tốt. Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) của Trung ương đã đề ra chương trình để tiếp tục thực hiện những chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống tham nhũng, lãng phí cho đến hết nhiệm kỳ và những việc cần làm trong năm 2004 như sau:

1- Tham gia chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nghiên cứu, học tập Nghị quyết Trung ương chín, đặc biệt là học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh. Nhận thức rõ tính chất nghiêm trọng của tình hình tham nhũng, tiêu cực và sự xuống cấp về đạo đức, lối sống hiện nay, xây dựng ý thức trách nhiệm và quyết tâm làm chuyển biến cơ bản tình hình trong hai năm tới,

Tích cực đấu tranh chống những thông tin sai trái, phản động để bảo vệ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2- Tham gia chỉ đạo việc đổi mới thể chế kinh tế, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, đặc biệt là chính sách quản lý đối với doanh nghiệp nhà nước, chi tiêu ngân sách, quản lý đất đai và xây dựng cơ bản, nhằm khắc phục có hiệu quả tình trạng tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong các lĩnh vực này.

Giám sát xây dựng, triển khai thực hiện cơ chế công khai chi tiêu ngân sách nhà nước, ngân sách đảng, ngân sách lực lượng vũ trang.

3- Phối hợp chỉ đạo xây dựng những tiêu chuẩn cụ thể về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức từng ngành, từng lĩnh vực cần phải xây và những hành vi sai phạm thường gặp cần phải *chống* để thường xuyên xem xét, kiểm tra, đánh giá cán bộ và để nhân dân giám sát, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

4- Tiếp tục chỉ đạo việc đôn đốc các cơ quan chức năng chọn ra những vụ việc nổi cộm vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, các vụ án tham nhũng gây bức xúc trong nhân dân, chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật.

5- Tham gia với các cơ quan chức năng xây dựng quy chế “khuyến khích, biểu dương, bảo vệ người có tinh thần đấu tranh, tố cáo tham nhũng, tiêu cực”.

6- Đôn đốc tiến hành xác minh về tài sản, nhà đất của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người thân (vợ, chồng, con) có nhiều dư luận, kết luận rõ đúng, sai và thông báo công khai.

7- Tham mưu với các cấp ủy, tổ chức đảng rà soát các vụ việc bức xúc, nổi cộm, có kế hoạch chỉ đạo giải quyết; đôn đốc các ngành chức năng lựa chọn các vụ án nghiêm trọng để xử lý nghiêm minh.

IV. Không ít quyết sách đã được đưa ra để phòng, chống tham nhũng. Cũng nhiều lần kết quả chống tham nhũng được kiểm điểm. Song, cho đến 6 tháng đầu năm 2004, qua xem xét việc thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên, vẫn thấy tình trạng cán bộ, đảng viên lợi dụng chức quyền, cương vị công tác, tìm sơ hở của cơ chế, chính sách để tham nhũng, vi phạm nguyên tắc

quản lý tài chính gây hậu quả nghiêm trọng. Tại kỳ họp thứ 5 của Quốc hội khóa XI, đồng chí Thủ tướng cũng đã nghiêm khắc chỉ ra những yếu kém mang tính suy đồi của một bộ phận không nhỏ cán bộ, nhân viên công quyền mà đa số trong đó là đảng viên, làm ảnh hưởng xấu đến niềm tin của nhân dân, không làm gương tốt cho thế hệ trẻ.

Để chuẩn bị Đại hội X, đưa đất nước bước vào thời kỳ phát triển mới, trong chương trình tổng kết 20 năm đổi mới có nội dung tổng kết thực tiễn phòng, chống tham nhũng trên cơ sở những văn bản của Đảng và Nhà nước đã ban hành, bắt đầu từ Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Phương hướng, chủ trương, biện pháp của Đảng, pháp lệnh, nghị định, quy chế... của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng không thiếu và đều đúng đắn; vậy phải chăng nguyên nhân lớn nhất của những yếu kém là quyết tâm chống tham nhũng của chúng ta, mà trước tiên phải nhấn mạnh là của đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, chưa đủ cao, nên việc tổ chức thực hiện chưa thật tập trung, kiên quyết?

Toàn Đảng, toàn dân quyết tâm chống tham nhũng, trong đó, quyết tâm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương các cấp là rất quan trọng. Người đứng đầu phải nêu gương cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tích cực chỉ đạo tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, cũng như giải quyết các tồn tại, sửa chữa khuyết điểm, yếu kém của tập thể, cá nhân ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; phải thực sự chịu trách nhiệm về các kết quả đó. Tới đây, Chính phủ sẽ ban hành quy định cụ thể về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tiêu cực, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình. Cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ diện Trung ương quản lý, phải gương mẫu thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình, các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực và kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện tham nhũng, kể cả đối với người thân của mình. Cần có quy định về việc nhận quà biếu đối với cán bộ, kể cả quà tặng từ nước ngoài, về việc kê khai tài sản và sau khi nhậm chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tăng cường công tác kiểm tra các dấu hiệu vi phạm đối với cán bộ, đảng viên, kịp thời uốn nắn, nhắc nhở, không để vi phạm nhỏ trở thành vi phạm lớn, vi phạm của một người trở thành vi phạm của nhiều người; trường hợp đã kết luận vi phạm đến mức phải xử lý thì xử lý công minh, chính xác, kịp thời, đề cao kỷ luật, kỷ cương.

Về tổ chức chỉ đạo thực hiện, qua các cuộc hội thảo do Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) tổ chức, có nhiều ý kiến đề xuất nghiên cứu cử ra cơ quan chuyên

trách có hiệu lực để giúp Đảng và Nhà nước tập trung, thống nhất chống tham nhũng có hiệu quả hơn.

Năm 1996, Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo chống tham nhũng, buôn lậu để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo công tác này. Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng đều có các ban, bộ phận giúp chủ tịch UBND chỉ đạo chống tham nhũng, buôn lậu. Khi có Pháp lệnh chống tham nhũng, Ban Chỉ đạo của Chính phủ giải thể, các ban công tác của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến nay chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Hiện nay, ở nhiều nước đã thành lập cơ quan chuyên trách chống tham nhũng có quyền hạn lớn. Công ước chống tham nhũng của Liên hợp quốc cũng khuyến nghị các nước nên thành lập một hoặc một số cơ quan chuyên trách, được cung cấp các phương tiện vật chất cần thiết, với đội ngũ cán bộ chuyên trách được đào tạo, rèn luyện tốt để phòng, chống tham nhũng. Trong lĩnh vực này, kinh nghiệm của Trung Quốc rất đáng nghiên cứu, học tập. Trung Quốc kết hợp hai cơ quan Ủy ban Kiểm tra kỷ luật của Đảng và Bộ Giám sát hành chính của Chính phủ làm một. Bộ trưởng Giám sát hành chính (tương đương Tổng thanh tra Nhà nước của ta) đồng thời là Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra kỷ luật của Đảng. Sự kết hợp này được thể hiện trong cả tổ chức và hoạt động, Trung Quốc gọi là mô hình “một nhà hai cửa”, vừa xử lý được các tổ chức đảng và đảng viên, vừa xử lý được các cơ quan, công chức nhà nước tham nhũng. Các cấp hành chính địa phương cũng có mô hình như vậy. Cán bộ ở cơ quan này được hưởng phụ cấp ưu đãi 15% mức lương chính. Có ý kiến đề nghị xem xét việc Ủy ban Thường vụ Quốc hội lập cơ quan chuyên trách nằm trong hệ thống Viện kiểm sát nhân dân tối cao và viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh hoặc là một hệ thống tổ chức độc lập. Ở Trung Quốc, ngoài cơ quan kiểm tra, kỷ luật của Đảng và cơ quan giám sát của chính quyền giúp Đảng và Nhà nước phòng chống tham nhũng còn có cơ quan chuyên trách chống tham nhũng. Đó là Tổng cục chống tham nhũng thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các cục chống tham nhũng thuộc viện kiểm sát nhân dân địa phương. Cơ quan này có nhiệm vụ xử lý tin báo về tội phạm tham nhũng, điều tra các vụ án tham nhũng, có một số quyền hạn đặc biệt và được phép sử dụng một số biện pháp điều tra đặc biệt. Cũng có ý kiến đề nghị kiện toàn và nâng cao vai trò của Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2). Đây sẽ là cơ quan của Đảng và Nhà nước, được ủy quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ để chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức về công tác phòng, chống tham nhũng, kể cả chỉ đạo xử lý các vụ án tham nhũng, trước hết là các vụ án tham nhũng phức tạp, nghiêm trọng, bất kể đối tượng tham nhũng là ai. Ban Chỉ đạo sẽ do một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị làm Trưởng ban, có một số thành viên kiêm nhiệm và một số thành viên chuyên trách, được xây dựng trên cơ sở củng cố và tăng cường Ban

Chỉ đạo Trung ương 6 (2), trong đó có bổ sung các đồng chí đại diện Chính phủ, đại diện lãnh đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật... Bộ phận Thường trực giúp việc cũng sẽ được củng cố, tăng cường về số lượng, chất lượng. Ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng có mô hình tương tự.

Phòng, chống tham nhũng tuy là nhiệm vụ khó khăn, nhưng nếu cấp ủy, chính quyền nhận thức đầy đủ, tổ chức chỉ đạo thực hiện tập trung, kiên quyết, ráo riết, quyết liệt, có chương trình, kế hoạch cụ thể, các tổ chức đảng thực sự vào cuộc, trước tiên là quyết tâm và sự nêu gương của đồng chí đứng đầu mỗi cấp, mỗi ngành, tôn trọng và phát huy sự giám sát của nhân dân thì khó mấy chúng ta cũng sẽ làm được và làm với kết quả tốt hơn nhiều so với những gì chúng ta ta đã được. Bài học thực tiễn cấm đốt pháo, giải tỏa mặt bằng... đã chứng minh niềm tin đó là có cơ sở.

Bản sao lưu trữ

CHỐNG THAM NHƯNG ĐỂ BẢO VỆ ĐẢNG

NGUYỄN ĐÌNH HƯƠNG

Cách mạng phải luôn luôn biết tự bảo vệ. Từ khi ra đời đến nay, Đảng ta luôn coi nhiệm vụ bảo vệ sự trong sạch và vững mạnh của Đảng, không để Đảng bị thoái hóa biến chất, làm ảnh hưởng đến bản chất và sức chiến đấu, uy tín của Đảng là yếu tố có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của cách mạng. Nhất là trong điều kiện lịch sử Đảng ta là Đảng duy nhất cầm quyền, khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN thì chống quan liêu, tham nhũng để bảo vệ Đảng phải được đặt thành nhiệm vụ vừa thường xuyên, vừa bức xúc.

Hiện nay trong Đảng, trong đội ngũ cán bộ đương giữ các trọng trách lãnh đạo và quản lý còn có một bộ phận không thực hiện như lời Bác Hồ dạy “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, còn tệ tham nhũng, lợi dụng chức quyền để làm giàu bất chính. Hậu quả là làm giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, bản chất và sức chiến đấu của Đảng bị tổn thương, nội bộ Đảng mất đoàn kết, nhất là giữa những đảng viên chân chính, trung thực với đảng viên cơ hội, làm giàu bất chính; giữa đảng viên có chức có quyền không trong sạch với những đảng viên thường, đảng viên đã nghỉ hưu. Vì vậy, chống tham nhũng không chỉ là nhiệm vụ vừa thường xuyên, vừa bức xúc còn là việc làm cụ thể, bảo vệ sự thực để bảo vệ Đảng, bảo vệ sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Trong quá trình chỉ đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng, Đảng và Nhà nước đã thể hiện quyết tâm cao và đã có những kết quả nhất định. Không chỉ hiện nay mà ngay khi chính quyền cách mạng còn trong trứng nước, phải tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác Hồ đã ra lệnh xử tử Trần Dụ Châu, một cán bộ cao cấp phụ trách hậu cần trong quân đội về tội tham nhũng. Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã kiên quyết xử lý hình sự một số cán bộ, đảng viên công tác ở các ngành kinh tế, trong đó có cả cán bộ cao cấp mắc sai phạm. Có ủy viên Trung ương phải vào tù, phó thủ tướng phải kỷ luật, bộ trưởng phải miễn nhiệm. Tuy nhiên, nạn tham nhũng vẫn chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ chín (khóa IX) nhận định: “Điều làm cho nhân dân còn nhiều bất bình, lo lắng, bức xúc nhất hiện nay là tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính

trị và phẩm chất, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn còn rất nghiêm trọng”.

Cần làm cho cán bộ, đảng viên có nhận thức đúng, thấy hết tính phức tạp của đấu tranh chống tham nhũng. Đó là cuộc đấu tranh lâu dài không thể ngày một, ngày hai. Cũng không nên đổ tại cơ chế thị trường làm phát sinh bệnh tham nhũng. Như vậy sẽ đi đến quan niệm, đã chấp nhận cơ chế thị trường, ắt phải chấp nhận tệ tham nhũng. Cơ chế thị trường chỉ là một tác nhân. Đảng ta đã có cuộc vận động ba xây, ba chống từ thời kỳ còn đang kháng chiến chống Mỹ, đâu phải đến khi có cơ chế thị trường mới có tiêu cực, tham nhũng? Suy cho cùng, quyết định vẫn là yếu tố con người. Sự ham muốn của con người là vô tận, nếu không tự rèn luyện thì đứng trước sự quyến rũ của đồng tiền, coi đồng tiền là lẽ sống, đặt đồng tiền lên trên lý tưởng cách mạng, sống vì danh lợi cá nhân không phải vì dân, vì Đảng thì sẽ dễ rơi vào tham nhũng, bất kể người đó giữ cương vị cao hay thấp. Qua những vụ đã xử lý mấy năm gần đây như vụ án xã hội đen Năm Cam, vụ án Tân Trường Sanh, Lã Thị Kim Oanh, vụ lợi dụng cấp côta để tham nhũng ở Bộ Thương mại v.v... đã chứng minh: Số cán bộ bị xử lý hoặc bị tù đều là cán bộ đang giữ trọng trách trong bộ máy đảng và nhà nước.

Vì vậy, chống tham nhũng phải chống từ trong nội bộ Đảng trước, trước hết là chống trong đội ngũ cán bộ có chức, có quyền. Cha ông ta có câu: “Thượng bất chính, hạ tắc loạn”, cấp trên có nghiêm mới dám đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng của cán bộ cấp dưới. Trong một gia đình cũng vậy, bố mẹ không gương mẫu thì làm sao dạy bảo được con cái? Cán bộ lãnh đạo cần nhớ câu: “Tu thân tề gia”. Cán bộ lãnh đạo phải giáo dục vợ con mình gương mẫu, không được lợi dụng để vụ lợi, làm trái chính sách, pháp luật. Cho nên, vấn đề mấu chốt là phải kết hợp tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân với giáo dục, kiểm tra, quản lý cán bộ, quản lý đảng viên của tổ chức đảng.

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ tư (khóa IX) bàn về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí đã đề ra những chủ trương rất cụ thể. Trong đó yêu cầu phải kê khai nhà đất, cơ sở sản xuất kinh doanh của cán bộ công chức. Mục đích làm rõ ràng minh bạch về tài sản của cán bộ công chức, tạo điều kiện để tổ chức quần chúng quản lý, giám sát. Đối với cán bộ được đề nghị đề bạt, bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử, đề cử vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý phải công khai tài sản với cơ quan và những người giới thiệu bầu cử.

Cán bộ, công chức không nhận tiền, quà biếu của các cơ quan, tổ chức kinh tế – xã hội trong mọi trường hợp, kể cả ngày lễ, tết, đi công tác.

Xem xét, xử lý về trách nhiệm hoặc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí lớn.

Đồng thời với thực hiện tốt những chủ trương, giải pháp trên, theo tôi, cần sớm xóa bỏ cơ chế “xin – cho”, cơ chế “độc quyền”. Thực tế cho thấy, tệ tham nhũng thường qua việc duyệt dự án, đấu thầu, vay ngân hàng, cấp hạn ngạch xuất khẩu, cấp đất và cả khâu quyết định đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, cử cán bộ đi công tác nước ngoài... đều tạo ra nhiều sơ hở cho kẻ xấu lợi dụng.

Khi Đảng đã xác định tham nhũng là một nguy cơ, trở thành “quốc nạn” thì phải coi nhiệm vụ chống tham nhũng như chống dịch, bất luận người đó là ai, giữ chức vụ gì nếu đã dính đến tham nhũng thì phải xử lý, không được “nhẹ trên, nặng dưới”. Thời gian qua, các vụ tham nhũng của cán bộ, đảng viên được phanh phui và được xử lý nghiêm là nhờ có sự phát hiện của quần chúng nhân dân, nhờ cơ quan công an điều tra, kết luận và sự tham gia tích cực của công luận. Vì vậy, muốn chống tham nhũng cùng với việc phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chức năng, của công luận, cần sớm thực hiện cơ chế dân được quyền giám sát cán bộ, đảng viên. Dân là người biết rõ nhất kẻ tham nhũng, chỉ cần tổ chức đảng và chính quyền các cấp thực sự chịu nghe tiếng nói của dân, chỉ đạo kiểm tra, xác minh, kết luận rõ ràng, xử lý nghiêm minh đơn thư có liên quan đến cán bộ, đảng viên thì nhất định chúng ta sẽ chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí có hiệu quả. Trước mắt giúp cho công tác lựa chọn nhân sự phục vụ đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội X của Đảng, không để cán bộ dính đến tham nhũng, cơ hội, suy thoái về đạo đức, lối sống lọt vào cấp ủy đảng các cấp. Đó chính là việc làm có ý nghĩa để bảo vệ Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là một đảng cầm quyền, lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN giàu, đẹp.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ CHỐNG THAM NHŨNG CÓ HIỆU QUẢ ?

PGS, TS. NGUYỄN VĂN THẠO

Tham nhũng là hành vi của người lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái pháp luật của Nhà nước vì mục đích mưu cầu lợi ích riêng mình. Tham nhũng được biểu hiện dưới nhiều hình thức: Tham ô, chiếm đoạt, sử dụng trái phép tài sản công, lạm dụng quyền lực những nhiều để nhận hối lộ... Tham nhũng có thể là hành vi của cá nhân, nhưng cũng có thể của một nhóm người (tham nhũng tập thể). Tham nhũng cản trở sự phát triển kinh tế, đe dọa sự ổn định chính trị, xã hội của đất nước.

Từ khi nước ta thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế, cùng với những thành tựu to lớn đã đạt được thì tham nhũng cũng diễn biến phức tạp. Trong đó, tập trung nhiều ở lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất, quản lý doanh nghiệp nhà nước, thu, chi ngân sách nhà nước và sử dụng tài sản công... ở lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, tình trạng “chạy”, “xin” dự án, gian lận trong đấu thầu, mua bán thầu, chỉ định thầu, mua đi bán lại quyền thi công, khai khống vật tư, thiết bị, khối lượng đào, đắp, dùng vật liệu kém chất lượng, bớt xén vật tư, nguyên liệu so với thiết kế... xảy ra ở nhiều dự án. Theo nhiều đoàn thanh tra thì tỉ lệ thất thoát trong xây dựng cơ bản thường tới trên 10%, cá biệt có công trình đến 30 – 40% tổng giá trị công trình. Mỗi năm, Nhà nước đầu tư cho xây dựng cơ bản lên tới hàng trăm nghìn tỷ đồng thì số tiền tham nhũng thật lớn. Trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất, tham nhũng xảy ra khi giao, cấp, chuyển đổi mục đích sử dụng, sai thẩm quyền, sai quy hoạch. Đất là tài sản lớn của quốc gia, nhưng ở nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị coi đất như “vô chủ”, để những cán bộ có chức, quyền lấn chiếm, cấp không, bán rẻ cho nhau hoặc bán cho người khác với giá thấp để nhận hối lộ... Trong khu vực doanh nghiệp nhà nước, tham nhũng xảy ra khi ký kết các hợp đồng kinh tế, đấu thầu các dự án, mua, bán thiết bị máy, nguyên, vật liệu hoặc trong đánh giá tài sản doanh nghiệp khi cổ phần hóa; khi cán bộ ngân hàng móc nối với các doanh nghiệp cho vay sai nguyên tắc, sai quy trình với những khoản vốn lớn; khi phân phối hạn ngạch xuất khẩu, kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu, hoàn thuế giá trị gia tăng... Trong khu vực sử dụng ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công, tham nhũng xảy ra khi xây dựng,

sửa chữa trụ sở làm việc, mua sắm, sử dụng ô tô, trang thiết bị phục vụ công tác, tổ chức lễ kỷ niệm, hội nghị v.v... Ngoài ra, tham nhũng còn xuất hiện ở cả những lĩnh vực nhạy cảm như thực hiện chính sách xã hội. Đã có không ít vụ, việc cán bộ, công chức nhận hối lộ để làm hồ sơ thương binh giả hoặc chiếm đoạt tiền của chương trình xóa đói, giảm nghèo, tiền cứu trợ, ủng hộ đồng bào bão lụt. Trong hoạt động của cơ quan bảo vệ luật pháp (trong các khâu điều tra, truy tố, xét xử) cũng có hối lộ, tống tiền. Tham nhũng đang trở thành vấn đề xã hội bức xúc, giặc nội xâm nguy hiểm cần được loại trừ khỏi xã hội ta.

Nguyên nhân của tham nhũng có nhiều, song chỉ xin nêu một số nguyên nhân chủ yếu sau:

Một là, thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN còn chưa hoàn thiện, cơ chế quản lý kinh tế – xã hội còn không ít sơ hở. Cơ chế “xin-cho” các chương trình, dự án, nguồn vốn đầu tư, vốn tín dụng ưu đãi, vốn ODA... vẫn còn tồn tại. Cơ chế quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất, vốn, tài sản nhà nước, tài sản doanh nghiệp, hoạt động xuất, nhập khẩu chưa chặt chẽ. Chức năng, nhiệm vụ của không ít cơ quan chồng chéo hoặc chưa rõ ràng. Quyền hạn, trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu ở không ít nơi chưa được xác định rõ. Việc thực hiện chế độ, chính sách thiếu công khai, minh bạch. Hoạt động thu, chi tài chính, tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện tốt. Nhiều thủ tục hành chính phiền hà chậm được xóa bỏ.

Hai là, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức suy thoái về phẩm chất đạo đức, sa ngã trước sự cám dỗ vật chất, lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình hoặc để gia đình, người thân làm trái pháp luật để trục lợi. Nhiều cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan chưa kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, chống sự suy thoái về đạo đức trong một bộ phận cán bộ, đảng viên thuộc cấp mình quản lý. Ở không ít nơi chưa tập trung cao cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nhiều tổ chức đảng và đảng viên trong tự phê bình và phê bình nể nang, né tránh nên rất ít nơi tìm ra được tham nhũng, tiêu cực từ trong sinh hoạt chi bộ.

Ba là, ban cán sự đảng hoặc cấp ủy trong các cơ quan bảo vệ pháp luật (công an, kiểm soát, tòa án, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán) chưa quan tâm đúng mức đến lãnh đạo hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế của đơn vị và ngành mình; chưa tăng cường đúng mức cán bộ có bản lĩnh vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao vào các vị trí chủ chốt của đơn vị, ngành. Một số không ít vụ việc tham nhũng được dư luận, báo chí phát hiện chậm được xem xét, kết luận hoặc xử lý không triệt để. Chưa tạo được sự đồng tình cao của nhân dân, chưa bảo đảm được sự công minh

của pháp luật. Một số cán bộ trong ngành vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống chưa được xem xét, xử lý kỷ luật nghiêm.

Bốn là, công tác tuyên truyền, giáo dục về cuộc đấu tranh chống tham nhũng chưa được các cấp ủy chỉ đạo thường xuyên, chưa huy động được sức mạnh của toàn xã hội tố giác các hành vi tham nhũng, chưa tạo được dư luận xã hội phê phán, lên án mạnh mẽ những cán bộ có chức, có quyền tham nhũng. Việc biểu dương người tốt, việc tốt, người có công trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng làm chưa tốt.

Để chống tham nhũng có hiệu quả, theo chúng tôi, cần triển khai đồng bộ, kiên quyết nhiều biện pháp:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đoàn Quốc hội và Ban cán sự đảng Chính phủ trong việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực quản lý kinh tế – xã hội, tư pháp, hoàn thiện thể chế kinh tế phù hợp với cơ chế thị trường định hướng XHCN. Cấp ủy cấp trên cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cấp dưới và các cấp chính quyền hoàn thiện tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... Trong đó, quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên cấp ủy và của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Đồng thời, lãnh đạo thực hiện tốt cải cách hành chính ở các cấp và Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò giám sát của đoàn thể chính trị – xã hội và nhân dân đối với các cơ quan công quyền, với đảng viên, cán bộ, công chức nhà nước.

2. Cấp ủy đảng các cấp, các ngành cần đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao hơn nữa chất lượng tự phê bình và phê bình, tăng cường kỷ luật của đảng, quan tâm xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh xứng đáng là hạt nhân chính trị ở cơ sở. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa, biến chất, tham nhũng, mất uy tín trong nhân dân. Đổi mới việc đánh giá, bổ nhiệm, đề bạt cán bộ theo hướng công khai, dân chủ nhằm lựa chọn được người có đức, tài, có uy tín vào các vị trí lãnh đạo. Không để các phần tử tham nhũng, cơ hội chui vào cấp ủy đảng và hàng ngũ lãnh đạo các cấp. Các cấp ủy đảng cần dựa vào nhân dân để xây dựng, củng cố Đảng, đánh giá cán bộ, đảng viên, tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên.

3. Ban cán sự đảng và cấp ủy đảng trong các ngành công an, kiểm sát, tòa án, thanh tra... tiếp tục chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, biên chế trong ngành, rà soát, loại bỏ những quy định không còn phù hợp, các bộ phận trung gian dễ phát sinh tiêu cực, lựa chọn những cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vào công tác

tại các cơ quan này. Đồng thời kiên quyết sàng lọc, đưa ra khỏi ngành những cán bộ thoái hóa, biến chất.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, nhất là ở các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Xử lý nghiêm minh, kịp thời, chính xác, đúng người, đúng tội đối với cán bộ, đảng viên tham nhũng, bất kể họ là ai, ở cấp nào.

5. Các cấp ủy đảng lãnh đạo các cơ quan thông tin đại chúng tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng tuyên truyền, cổ động cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tạo dư luận xã hội và thu hút sự tham gia rộng rãi của nhân dân vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng, phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng; khuyến khích, bảo vệ, tôn vinh người có tinh thần đấu tranh, tố cáo đúng các vụ, việc tham nhũng.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên một cách mạnh mẽ, kiên trì, bền bỉ, nhất định chúng ta sẽ ngăn chặn, đẩy lùi được tệ nạn tham nhũng.

Bản sao lưu trữ

VỀ CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

VŨ HỮU NGOẠN

Tham nhũng là hiện tượng tiêu cực lớn nhất trong số các hiện tượng tiêu cực xã hội ở nước ta hiện nay, gây nên nổi bất bình trong nhân dân, làm hao tổn nhiều công sức của Đảng và Nhà nước. Có thể nói, hầu như không nghị quyết nào của Đảng lại không nói đến chống tham nhũng, bởi vì nó đang là vấn đề bức xúc nhất, liên quan trực tiếp đến xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu lực và hiệu quả, liên quan trực tiếp đến xây dựng, chỉnh đốn Đảng, liên quan trực tiếp đến phẩm chất, năng lực của cán bộ, đảng viên và của công chức, mà tất cả các vấn đề Đảng, Nhà nước, cán bộ, đều là những vấn đề cơ bản, cốt tử của cách mạng.

Đảng và Nhà nước ta coi tham nhũng như là một quốc nạn, làm xói mòn lòng tin của nhân dân, cho nên trở thành một trong những nguy cơ, thách thức lớn nhất của chế độ XHCN. Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, lại nhìn thẳng vào sự thật, hiện nay nhân dân ta càng cảm nhận tham nhũng như là “giặc nội xâm”, chứa chấp tiềm tàng khả năng “tự diễn biến”, mất ổn định xã hội, tiêu tan sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân, nếu như không được ngăn chặn và đẩy lùi.

Ở nước ta, tệ tham nhũng và cuộc đấu tranh chống tham nhũng được nói nhiều trong vòng vài chục năm nay, đặc biệt từ khi hình thành và phát triển cơ chế thị trường. Ngày nay “tham nhũng” được hiểu rộng rãi bao gồm tham ô và những nhiễu, hơn nữa tham ô gắn liền với những nhiễu, những nhiễu gắn liền với tham ô, những nhiễu nhằm mục đích trực tiếp là tham ô, gây phiền hà dễ vôi vĩnh, “ăn tiền”... Tham ô có nhiều loại: tham ô công quỹ gồm tiền và tài sản của Nhà nước và của tập thể, tham ô tiền và tài sản của công dân. Trong tham ô công quỹ thì phần lớn nhất là tham ô ngân sách nhà nước, chẳng hạn hiện nay thất thoát đến 20% vốn xây dựng cơ bản của Nhà nước vào túi kẻ thoái hóa biến chất¹. “Tham nhũng” là bệnh hoạn của kẻ có quyền lực mà lại sa sút đạo đức lối sống. Quyền lực này không trừu tượng, không chung chung, mà rất cụ thể và cũng rất sinh động, linh hoạt. Có thứ quyền lực rất nhỏ (nhưng vẫn là quyền lực) như cấp giấy giới thiệu, xếp thứ tự người vào khám bệnh...

Có thứ quyền lực rất to như cất cử cán bộ, nhất là cất cử cán bộ cao cấp, quyền xét xử vụ án, quyền điều tra, quyền kết luận kiểm tra, thanh tra v.v... Nạn tham nhũng đi vào góc ngách nhiều lĩnh vực của đời sống, như nhân dân ta vẫn thường diễn đạt “làm nghề nào ăn nghề ấy”, đương nhiên chúng ta đang nói đến một bộ phận xã hội sa sút đạo đức, lối sống. Người thầy giáo, thầy thuốc, trọng tài bóng đá, cảnh sát giao thông, cán bộ thuế, người có quyền cấp đất xây dựng, cấp quota, cấp dự án, cấp kinh phí, phân chia đề tài v.v... đều có cơ hội tham nhũng nếu như đã mất đi đức độ người cán bộ cách mạng, người công bộc của nhân dân, đã mất đi lý tưởng cách mạng và lương tâm nghề nghiệp. Một khi đã mắc chứng tham nhũng thì quyền lực càng to càng tham nhũng lớn, bệnh tham nhũng càng trầm trọng và càng khó chữa.

Quyền lực có nhiều loại, nhiều cấp độ, nhưng quyền lực liên quan đến tham nhũng thì chủ yếu là nói trong hệ thống chính trị, trước hết và quan trọng hơn hết là trong bộ máy có quyền lực và thực thi quyền lực nhà nước, nghĩa là nói những người có quyền lực và thực thi quyền lực nhà nước. Một quan niệm phổ biến trên thế giới cho rằng quan liêu và tham nhũng là những bệnh hoạn gắn liền với nhà nước, là nguy cơ của mọi nhà nước. Ngày nay chúng ta thường có thông tin về tệ tham nhũng ở tất cả các quốc gia trên thế giới, và không một nước nào lại không coi đó là tội phạm. Chỉ có điều, tham nhũng trở thành phổ biến và ngày càng phát triển thì hoàn toàn trái với bản chất của chế độ XHCN, của nhà nước XHCN – một nhà nước của dân, do dân, vì dân, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, một nhà nước mà mọi cán bộ, công chức đều là “đây tớ của nhân dân”. Vì thế, trong khi mọi nhà nước, mọi chính phủ, nhân dân mọi nước đều quan tâm chống tham nhũng, thì nhà nước, chính phủ, nhân dân các nước XHCN nói chung và nước ta nói riêng càng phải đặc biệt đấu tranh chống tham nhũng, coi cuộc đấu tranh chống tham nhũng cũng là quốc sách. Để khỏi cho những kẻ xấu về chính trị lợi dụng xuyên tạc, bôi nhọ chế độ ta, trong khi đẩy mạnh chống tham nhũng chúng ta thẳng thắn tuyên bố tham nhũng cũng như quan liêu, thiếu dân chủ là hoàn toàn trái với bản chất chế độ ta. Và, chỉ có chế độ XHCN mới chống tham nhũng triệt để, thực hành dân chủ rộng rãi, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Mấy năm nay, ở nước ta, trên chủ trương, chính sách, luật pháp, cũng như trong hành động, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã tích cực, ráo riết chống tham nhũng, thu được những kết quả nhất định, ít nhiều có tác dụng răn đe hơn trước. Một số vụ nghiêm trọng được xét xử, làm dấy bớt nổi bất bình trong nhân dân. Tuy nhiên, chúng ta cũng không giấu giếm, che đậy sự thật, trái lại thẳng thắn thừa nhận rằng cuộc đấu tranh chống tham nhũng chưa đem lại hiệu quả cao, nạn tham nhũng lại tinh vi và phát triển nghiêm trọng, có mặt, có

nơi còn nghiêm trọng hơn trước, nhìn chung nạn tham nhũng chưa được ngăn chặn và đẩy lùi. Muốn có những giải pháp chống tham nhũng hiệu quả, ngoài nhiệt tình và quyết tâm, thì một trong những điều cần thiết là phải nghiên cứu, hiểu thấu đáo đặc điểm của tham nhũng ngày nay.

Hình thức phổ biến và chủ yếu của tham nhũng là nhận hối lộ. Của hối lộ thường là vàng, đôla, tiền Việt Nam, có khi một tòa nhà biệt thự, một ô tô đắt tiền hoặc những hiện vật vô cùng giá trị khác...². Một vụ tham nhũng bao giờ cũng có người đưa hối lộ và kẻ nhận hối lộ, giữa họ còn có thể hình thành cả đường dây trung gian. Dù sao thì vẫn gồm một bên đưa hối lộ và một bên nhận hối lộ, kín đáo nhất thì vẫn phải gồm đôi bên. Đây là một đặc điểm rất phức tạp, có tác dụng hai mặt, một mặt làm cho chống tham nhũng rất khó khăn, mặt khác cũng làm cho chống tham nhũng có thuận lợi. Khó khăn ở chỗ cả đôi bên đều có "lợi ích", cả bên đưa hối lộ và bên nhận hối lộ thống nhất trong hành vi che đậy. Kẻ nhận hối lộ thì có tiền có của, "giàu có" nhanh chóng. Người đi hối lộ thì "chạy được chức, chạy quyền, chạy bằng, chạy đề tài, dự án, chạy quota, chạy tội" nghĩa là đủ thứ, "có tiền mua gì cũng được". Nếu là tham ô công quỹ, nhất là tham ô ngân sách nhà nước thì một "tập thể đường dây" cùng "thống nhất lợi ích" dẫn đến thống nhất hành vi che đậy. Rút cuộc làm cho các cơ quan pháp luật khó phát hiện. Tuy nhiên, lại có thuận lợi cho đấu tranh chống tham nhũng ở chỗ "những lợi ích" vốn phạm pháp, không chính đáng đó không dễ dàng thống nhất, trái lại dễ phát sinh mâu thuẫn, nhất là việc ăn chia "thiếu công bằng" của đường dây nhận hối lộ dẫn đến "những kẻ hở", làm cho cơ quan pháp luật có điều kiện phanh phui. Lại nữa, những kẻ tham nhũng thường lặp đi lặp lại nhiều lần, đụng chạm đến nhiều người, cho nên cũng không dễ gì che mắt nhân dân, che mắt cơ quan pháp luật.

Ngoài ra, những kẻ tham nhũng nhất là tham nhũng lớn, có thể bị nhận diện bởi lối sống thoái hóa biến chất, có cuộc sống và tài sản bất thường, vượt xa mặt bằng của đời sống xã hội, vượt xa mức thu nhập chính đáng (như đồng lương) của chính họ.

Nhìn chung những kẻ tham nhũng không thể che mắt được cơ quan, nhân dân và bị miệng được dư luận xã hội, nhưng tất cả những kẻ tham nhũng dưới chế độ ta ngày nay đều có thủ đoạn làm mất chứng cứ cụ thể để có thể khép tội theo pháp luật. Những đặc điểm quan trọng nhất của tham nhũng vừa nêu ra trên đây cho thấy giải pháp quan trọng nhất, rộng lớn nhất là phải phát động quần chúng, tạo nên phong trào cách mạng với khí thế long trời lở đất để chống tham nhũng. Trước đây Đảng ta đã từng "phóng tay phát động quần chúng, triệt để giảm tô giảm tức", sau đó tiến hành cải cách ruộng đất, tuy có một số sai lầm nghiêm trọng, song đó thực sự là một cuộc vận động sâu sắc ở nông

thôn, đem lại những thành tựu cơ bản, tạo nên khí thế cách mạng bùng bùng của giai cấp nông dân, hạ uy thế của giai cấp địa chủ, xóa bỏ giai cấp địa chủ và bóc lột phong kiến, đưa ruộng đất về tay dân cày. Tuy rằng ngày nay cách làm phải tránh để oan sai, song cũng phải vận dụng tinh thần phát động quần chúng, khơi dậy tính tích cực cách mạng của nhân dân để đấu tranh chống tham nhũng, làm trong sạch bộ máy nhà nước, tăng sức chiến đấu của Đảng, khôi phục đức độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức. Phát huy dân chủ cơ sở phải được tiến hành sâu rộng với tinh thần phát động phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng như thế để chống tham nhũng có hiệu quả. Một phong trào quần chúng mạnh mẽ như thế vừa có sức tiến công lại vừa là cơ chế bảo vệ những người chống tham nhũng.

NQTƯ 3 (Khóa VIII), NQTƯ 6 (lần 2) Khóa VIII, Nghị quyết Đại hội IX của Đảng đều chủ trương phát huy dân chủ cơ sở để chống tham nhũng, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm trong sạch bộ máy nhà nước, là rất đúng đắn, vừa có tính cách mạng lại vừa mang tính khoa học. Vấn đề là phải kiên quyết và thực sự tổ chức phát huy dân chủ cơ sở. Chúng ta hiểu khái niệm cơ sở ở đây rất rộng rãi, đó là xã, phường, là doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, là cơ quan quận, huyện, cơ quan tỉnh, thành phố, là cơ quan bộ, cơ quan Chính phủ... Chúng ta phát huy dân chủ cơ sở để thực hiện chức năng kiểm kê kiểm soát của xã hội, của Nhà nước, trước hết về tài chính, nhằm triệt để chống tham nhũng, chống tham nhũng có hiệu lực, hiệu quả. Hằng tháng, hằng quý, hằng năm cơ quan phải báo cáo công khai về tài chính: có những khoản thu gì, có những khoản chi gì, ai thu, ai chi, thu chi đến đâu, có dự án, đề tài gì, kinh phí bao nhiêu, phân công cho ai... tất cả phải minh bạch, rõ ràng, quần chúng biết tường tận và có trách nhiệm, có quyền tham gia quản lý kế hoạch tài chính đó.

Đương nhiên, trừ những nơi, những việc có tính chất bí mật quốc gia, phải dùng những cơ chế khác để thực hiện kiểm kê kiểm soát.

Phát huy dân chủ cơ sở còn để thực hiện vai trò nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên, công chức về thực hiện chính sách, về đạo đức, lối sống, kể cả sự giám sát của quần chúng ở cơ quan và quần chúng ở nơi cư trú. Việc kê khai tài sản, nhất là người có chức có quyền, phải làm thực sự nghiêm túc, rộng khắp, đều đặn, tránh hình thức, chiếu lệ.

NQTƯ 6 (lần 2) Khóa VIII đã nêu ra một giải pháp mạnh: quy trách nhiệm và xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan khi để xảy ra tham nhũng. Chỉ riêng việc này, nếu thực hiện nghiêm túc, kiên quyết, thì chắc chắn rất có tác dụng kiềm chế và đẩy lùi tham nhũng. Cả lý luận và thực tiễn đều rất sáng tỏ rằng ở đâu mà người đứng đầu trong sạch, lại hăng hái chống tham nhũng, lãng phí, thì nhất định ở đấy chống tham nhũng có hiệu lực, hiệu quả.

Cùng với phát huy dân chủ cơ sở, dùng tai mắt và lực lượng đông đảo của nhân dân để cho những kẻ tham nhũng không có chỗ trốn thoát, thì lưới pháp luật cũng phải chắc bền. Việc chế định các pháp luật chống tham nhũng và thực thi chúng đều phải thật nghiêm để diệt trừ bệnh hoạn xã hội nguy hiểm này.

Thực tiễn cho thấy, các cơ chế chính sách, pháp luật cần phải luôn luôn hoàn thiện để không có kẽ hở, không tạo cơ hội cho kẻ xấu lợi dụng gây phiền hà cho nhân dân, vơ vét tiền bạc của công dân và ngân sách nhà nước. Các nghị quyết của Trung ương đã nhiều lần chỉ ra rằng phải hạn chế tối đa cơ chế “xin-cho”. Các chính sách, pháp luật phải đủ, phải đúng đắn và càng tỷ mỉ cụ thể bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu. Cứ chiếu vào những chính sách pháp luật đầy đủ, đúng đắn và tỷ mỉ cụ thể như thế mà công dân thực hiện, mà nhân dân và cơ quan nhà nước giám sát, chứ không cần “xin-cho”, nhưng nó phải được quy định đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và công khai, để kẻ xấu khó lợi dụng làm hại công dân và Nhà nước. Cùng với việc hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật nói chung, chúng ta cũng phải vươn lên tăng cường và hoàn thiện việc tổ chức quản lý thị trường, vừa phát huy mặt tích cực vừa hạn chế tối đa mặt tiêu cực của thị trường, do đó góp phần hạn chế những cơ hội cho kẻ tham nhũng.

Một điều cơ bản khác, đó là văn hóa, đạo đức vẫn luôn luôn là nền tảng tinh thần của xã hội. Cả tham nhũng và chống tham nhũng đều do con người, đều qua con người. Vì vậy, để ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, để diệt trừ quốc nạn “tham nhũng” thì phải quan tâm xây dựng nền tảng tinh thần đó. Phải nâng cao văn hóa, giáo dục đạo đức sâu rộng trong xã hội. Dưới khía cạnh chống tham nhũng, phải đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức cách mạng cho công chức. Nhưng, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Đạo đức cách mạng không phải từ trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”¹. Do đó, không chỉ bồi dưỡng lý thuyết đạo đức mà phải tổ chức rèn luyện đạo đức cách mạng. Cũng dưới khía cạnh chống tham nhũng, phải quan tâm bồi dưỡng công chức về tinh thần yêu nước, thương đồng bào, trọng lao động và của cải do lao động làm ra, cần kiệm xây dựng nước nhà, ý thức và tình cảm phục vụ nhân dân... Càng thực hiện cơ chế thị trường định hướng XHCN thì càng phải coi trọng bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, công chức. Càng có chức có quyền lớn càng phải nêu tấm gương sáng về rèn luyện đạo đức cách mạng.

Thực tiễn của cuộc đấu tranh chống tham nhũng những năm gần đây cho thấy báo chí giữ một vai trò to lớn. Chính báo chí là dư luận xã hội và tạo nên

1. 2. Xem báo Nhân , ngày 19-9-2005, tr.3

3. Hồ Chí Minh Toàn tập, CTQG, II.2000. T.9. tr.293.

đư luận xã hội, có áp lực mạnh mẽ về tư tưởng, phanh phui và răn đe kẻ tham nhũng, là nơi tuyên truyền chính sách, pháp luật, nơi nâng cao văn hóa và đạo đức tốt đẹp, nêu gương người tốt, việc tốt và truyền thống cách mạng vẻ vang của dân tộc. Báo chí đang là một diễn đàn chống tham nhũng, đang là một mũi tiến công lợi hại chống tham nhũng ở nước ta hiện nay.

Tuy tình hình tham nhũng và đấu tranh chống tham nhũng ở nước ta đang còn diễn biến phức tạp, song chúng ta vẫn có cơ sở để giữ vững niềm tin. Chúng ta vững tin rằng với bản chất ưu việt của chế độ XHCN, với kinh nghiệm và truyền thống lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, thì thành tựu đạt được vẫn là cơ bản, người tốt, việc tốt vẫn còn nhiều và ngày càng nhiều, đủ sức mạnh áp đảo các tiêu cực xã hội mà tệ nạn tham nhũng là tiêu cực lớn nhất. Nhất định chúng ta sẽ lãnh mạnh hóa các quan hệ xã hội. Dưới ngọn cờ quang vinh của ĐCS Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta vững tin và vững bước phấn đấu theo mục tiêu và lý tưởng cao đẹp: độc lập dân tộc và CNXH trên đất nước ta.

Bản sao lưu trữ

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT TRONG ĐẢNG

PGS, TS. NGUYỄN THỊ DOAN

Lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ rõ những mặt mạnh, đồng thời cũng nhấn mạnh những nguy cơ của một đảng cầm quyền có thể xảy ra, nếu như không có các giải pháp ngăn ngừa hữu hiệu tệ quan liêu, xa rời quần chúng và sự sai lầm về đường lối. Để ngăn chặn những nguy cơ của đảng cầm quyền, một trong những công cụ quan trọng là phải kiểm tra, giám sát thường xuyên. Đối với tổ chức càng cao, càng cần phải thực hiện giám sát chặt chẽ. Người giữ quyền hành càng lớn càng cần phải được giám sát nghiêm ngặt. Bởi vì, có khi chỉ là sai lầm của một số người có quyền lực có thể dẫn đến làm suy yếu hoặc thậm chí tan rã cả một tổ chức. Sự thật từ các đảng cộng sản cầm quyền ở Đông Âu và Liên Xô trước đây cho thấy bài học về sự tỉnh táo và cảnh giác quan trọng đến nhường nào. Nhà sử học kiêm chính trị gia người Anh là L. Á-tơn (1834-1902) viết: “Quyền lực làm cho người ta hủ hóa, và quyền lực mà tuyệt đối thì hủ hóa cũng tuyệt đối theo”.

Trong lịch sử thế giới, chế độ giám sát có từ đời Tần Thủy Hoàng (năm 221 trước Công nguyên). Từ đó đến nay, nó vẫn tồn tại, phát triển cùng với các nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, việc giám sát hoạt động của Đảng và đảng viên là lẽ đương nhiên. Ngay trong Báo cáo sửa đổi Điều lệ Đảng tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III từ năm 1960 đã ghi: “Phải tăng cường kiểm tra và giám sát của Đảng đối với cán bộ và cơ quan Nhà nước, giữ gìn kỷ luật nghiêm minh, xử lý thích đáng đối với những phần tử quan liêu gây tác hại nghiêm trọng cho Đảng và Nhà nước”. Trong điều kiện mới của đất nước và quốc tế, theo chúng tôi, để hoạt động giám sát trong Đảng có hiệu lực và hiệu quả cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất: Xây dựng và ban hành chính sách, cơ chế phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân để nhân dân thực sự giám sát được Đảng.

Điều lệ Đảng đã ghi rõ: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ, chịu

sự giám sát của nhân dân; dựa vào dân để xây dựng Đảng; đoàn kết và lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp cách mạng. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng lãnh đạo, tôn trọng và phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị – xã hội; hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”. Đảng cũng quy định rõ: Đảng chịu sự giám sát của nhân dân. Nhưng chúng ta chưa có chính sách và cơ chế cụ thể để quy định trên thực sự có hiệu lực trong thực tế.

Muốn thực sự để nhân dân giám sát mình thì mỗi tổ chức đảng, cấp ủy và đảng viên trước hết phải thấm nhuần quan điểm “dân là gốc”. Không có dân thì không có Đảng, không có “gốc” là dân thì mọi hoạt động của Đảng trở thành vô nghĩa. Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ sức mạnh của nhân dân. Sự nghiệp cách mạng của Đảng cũng chính là sự nghiệp cách mạng của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Do vậy, để nâng cao sức mạnh của Đảng, cần có cơ chế để dân được tham gia giám sát Đảng.

Hai là, thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở, Quy chế Dân chủ ở các cơ quan, trường học, Quy chế Dân chủ trong các đơn vị kinh tế. Thực hiện cho được “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, tránh tình trạng một số nơi dân mới được thực hiện một khâu là “dân làm”. Cần thực hiện chế độ cán bộ, đảng viên tự phê bình trước công chức, nhân viên trong cơ quan, đơn vị, trước tổ dân phố, thôn, bản để nhân dân được trực tiếp tham gia góp ý, nhận xét cán bộ, đảng viên.

Ba là, cần công khai với dân, cho dân được biết các chính sách, chế độ, quy định của Đảng và Nhà nước có liên quan đến trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan, cán bộ, đảng viên; những điều đảng viên được phép và không được phép làm. Bởi lẽ, dân có biết thì mới có thể giám sát được việc thực hiện. Mặt khác, thực chất của giám sát là thường xuyên theo dõi và kiểm tra xem có thực hiện đúng những điều đã quy định không. Do đó, nhân dân có biết những điều đã quy định, mới có cơ sở để giám sát và căn cứ để đối chiếu xem tổ chức đảng, cấp ủy và đảng viên có thực hiện đúng không.

Bốn là, tạo điều kiện để nhân dân thực hiện quyền giám sát trực tiếp và giám sát thông qua các tổ chức, mặt trận, các đoàn thể và các phương tiện thông tin đại chúng. Trong giám sát hoạt động của Đảng, phải phát huy và tận dụng cao nhất, tốt nhất sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị, tăng cường sự phối hợp trách nhiệm hoạt động giám sát của các cơ quan nhà nước từ Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các cơ quan tư pháp, các đoàn thể chính trị – xã hội trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong đó, nhân dân giám sát Đảng tập trung vào việc giám sát cán bộ, đảng viên. Khắc phục bằng được hiện tượng ở một số nơi do cán bộ chưa được giáo dục, bồi dưỡng về quyền

hạn, lại không được giám sát chặt chẽ nên đã sử dụng bộ máy như một áp lực đối với nhân dân. Trong điều kiện hiện nay, cần có chính sách khen thưởng và có cơ chế bảo vệ những người trung thực, đã trực tiếp phát hiện và phản ánh cho Đảng và Nhà nước những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, tham nhũng... , đồng thời có chiến lược nâng cao trình độ dân trí.

Năm là, cần tăng cường các buổi tiếp xúc trực tiếp giữa các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước với nhân dân để hiểu nhân dân và hiểu cán bộ dưới quyền hơn. Thực hiện chế độ bắt buộc đảng viên sinh hoạt cả ở nơi công tác và nơi cư trú.

Sáu là, các tổ chức đảng phải tự đến với dân, có cơ chế để nghe nhân dân nói và phương thức để nhân dân phản ánh cho Đảng những vấn đề liên quan đến cán bộ, đảng viên...

Thứ hai: Cần giao thêm chức năng giám sát cho Ủy ban kiểm tra các cấp.

Theo quy định hiện hành, Ủy ban kiểm tra các cấp là cơ quan kiểm tra chuyên trách của cấp ủy, có nhiệm vụ thực hiện Điều 32 và tham mưu cho cấp ủy thực hiện Điều 30 trong Điều lệ Đảng. Trong thực tiễn về mặt lý thuyết cũng đã có những cơ chế bảo đảm cho việc giám sát, như tăng cường nguyên tắc lãnh đạo tập thể trên những vấn đề về đường lối, chính sách, chủ trương lớn, hạn chế sự độc đoán, lạm quyền của cá nhân; tăng cường vai trò giám sát của nhân dân và của tập thể đối với cá nhân từng thành viên của cơ quan lãnh đạo; tăng cường sự kiểm tra từ dưới lên.

Đảng viên, bất kể chức vụ cao hay thấp đều chịu sự kiểm tra giám sát của tổ chức, của nhân dân. Quyền hành càng cao, trách nhiệm càng lớn thì càng phải đặt dưới sự kiểm tra, giám sát để ngăn ngừa tình trạng lạm quyền, lạm dụng. Cơ quan lãnh đạo phải tự mình kiểm tra mình. Nhưng mình tự kiểm tra, giám sát mình thì dễ chủ quan. Đặc biệt, trong điều kiện xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế với nhiều thành phần kinh tế cùng tham gia, tổ chức đảng và nhất là đảng viên chịu sự tác động của nhiều nhân tố phức tạp đan xen nhau, vấn đề giữa vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng đang đứng trước những thách thức mới. Trong khi đó, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên sa sút về phẩm đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng đang gây nên những hậu quả nghiêm trọng, gây mất lòng tin của nhân dân. Tổ chức đảng ở một số nơi yếu kém, không phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo, nội dung và phương thức lãnh đạo còn lúng túng, còn vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng. Bệnh quan liêu, độc đoán, chủ quan, cục bộ, cá nhân chủ nghĩa ở

một số nơi còn nặng, nội bộ mất đoàn kết, làm giảm sút niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Bốn nguy cơ mà đất nước ta đang phải đối mặt đều là những nguy cơ trực tiếp đe dọa đến sự sống còn của Đảng và chế độ ta. Trước tình hình đó và với trình độ dân trí như hiện nay thì những cơ chế giám sát trên chưa đủ hiệu lực.

Một đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo cả hệ thống chính trị mà không có cơ chế giám sát có hiệu quả và hiệu lực, rất dễ lạm quyền, lạm quyền và tất nhiên sẽ dẫn đến tiêu cực, tệ quan liêu và nạn tham nhũng. Đó là những nguy cơ bên trong làm suy yếu, thậm chí làm tan rã Đảng. Vì vậy, giám sát là xuất phát từ đòi hỏi khách quan của công tác xây dựng Đảng và yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới. Ở nước ta hiện tại, hoạt động của các cơ quan nhà nước có Quốc hội, Hội đồng nhân dân giám sát. Mặt trận Tổ quốc có quyền giám sát theo Luật Mặt trận. Đối với hoạt động của Đảng, có cơ quan Ủy ban kiểm tra các cấp, nhưng cơ quan này lại chưa có chức năng giám sát. Vì vậy, trong điều kiện hiện nay giao chức năng giám sát cho Ủy ban kiểm tra các cấp là phù hợp. Nó sẽ góp phần xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ngang tầm nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn cách mạng mới.

Như vậy, với chức năng vừa giám sát vừa kiểm tra, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm tra các cấp sẽ rất nặng nề và khó khăn. Muốn hoàn thành nhiệm vụ được giao, cùng với việc củng cố bộ máy tổ chức và mở rộng phạm vi, quyền hạn của Ủy ban kiểm tra thì Ủy ban kiểm tra các cấp phải luôn tự đổi mới mình để nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng nhất thiết phải có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh và có năng lực hoạt động thực tiễn. Điều đó phải được thể hiện cụ thể ở hiệu quả công tác được giao, ở sự tín nhiệm của tập thể, của tổ chức và nhân dân. Giữa đức và tài đức là "gốc", giữa phẩm chất và năng lực thì phẩm chất là hàng đầu.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra là quá trình sử dụng kiến thức pháp lý và các nguyên tắc, quy định của Đảng để nghiên cứu, thẩm định, kết luận. Do vậy, đòi hỏi cán bộ giám sát, kiểm tra phải có kiến thức, kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng, về tư tưởng, tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, dân vận; nắm vững phương pháp lãnh đạo của các tổ chức đảng, của cấp ủy trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, quốc phòng – an ninh, đối ngoại.

Để nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động giám sát trong Đảng, cần phải có chính sách, cơ chế đủ hiệu lực để Ủy ban kiểm tra các cấp hoạt động,

đặc biệt cần có chính sách phù hợp đối với những người làm công tác kiểm tra Đảng. Đồng thời các tổ chức đảng, cấp ủy và đảng viên phải có sự đổi mới nhận thức về công tác giám sát, kiểm tra, xóa bỏ tư tưởng của một số cán bộ, đảng viên là không muốn ai giám sát và kiểm tra mình. Giám sát và kiểm tra là nhằm hoàn thiện quy trình lãnh đạo của Đảng, để phát hiện “người tốt, việc tốt”, ngăn ngừa vi phạm, giữ gìn kỷ luật của Đảng, làm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh.

Bản sao lưu trữ

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ TỆ NẠN THAM NHŨNG VÀ VIỆC CHỐNG THAM NHŨNG

LÊ DOÃN HỢP

Tham nhũng là một căn bệnh phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Vào những năm 50 cảnh sát Căm-pu-chia đã nói không úp mở rằng: làm ruộng ăn lúa, làm làng ăn hối lộ. Mới đây Chủ tịch đảng cầm quyền Um nô, Thủ tướng Malaixia – Mahathir Mohamad đã khóc trước đại hội đảng về nạn tham nhũng... Còn ở Việt Nam từ thời Hồng Đức và Gia Long đã có các bộ luật để chống tham nhũng. Thời Minh Mạng có “phép làm liêm”, thời Tự Đức có “chính sách báo liêm” của Nguyễn Trường Tộ. Ngày nay tham nhũng đã trở thành quốc nạn, là 1 trong 4 nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ. Có thể nói tham nhũng là căn bệnh hiểm nghèo gắn liền với mọi nhà nước, bởi lẽ chừng nào còn nhà nước thì còn quyền lực, mà còn quyền lực thì dễ xuất hiện những người sử dụng sai quyền lực. Cuộc đấu tranh để loại bỏ những người sử dụng sai quyền lực ra khỏi bộ máy nhà nước các cấp là cuộc đấu tranh lâu dài, liên tục, bền bỉ và kiên định của mọi nhà nước, chống mạnh thì thịnh, chống yếu thì suy, ngoài ra không có con đường nào khác.

Ở nước ta từ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước XHCN là con đường hoàn toàn mới mẻ. Những năm qua Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách cởi mở, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế phát triển. Tuy nhiên hệ thống pháp luật vẫn thiếu đồng bộ, một số văn bản pháp quy vừa mới ban hành đã sớm lạc hậu với thực tiễn, tạo nhiều sơ hở, dễ bị lợi dụng. Mặt khác, bước vào cơ chế mới, tâm lý nôn nóng làm giàu có mặt tích cực là động lực thúc đẩy xã hội phát triển, nhưng cũng có mặt tiêu cực là làm cho một số người bị tha hóa, đánh mất chính mình trong chủ nghĩa vị kỷ, hưởng lạc, trong khát vọng làm giàu bằng mọi giá, bất chấp pháp luật, đạo lý. Bộ máy Nhà nước của chúng ta trải qua các thời kỳ lịch sử khác nhau chưa đủ thời gian và kinh nghiệm để cải cách kịp thời, do đó khi bước vào thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trên một số mặt đã bộc lộ không ít khuyết điểm, tình hình đó cùng với hệ thống thủ tục hành chính rườm rà, bộ máy công kênh, tạo môi trường dung dưỡng cho tệ quan liêu, tham nhũng. Hệ thống các cơ quan tư pháp, hành pháp, thanh tra, kiểm tra chất lượng và hiệu lực, hiệu quả thi hành chưa cao. Trong các cơ quan bảo

vệ pháp luật, không ít cán bộ thoái hóa, biến chất, lợi dụng chức quyền, nhân danh pháp luật cố ý làm trái, gây bất bình đã làm giảm hiệu quả cuộc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu. Từ nhiều năm nay, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo chống tham nhũng, buôn lậu và đã đạt được một số kết quả bước đầu khá khả quan, song cơ chế chống tham nhũng, buôn lậu vẫn chưa đồng bộ, chưa sát thực tiễn. Chúng ta vẫn thiếu một trung tâm điều hành đủ mạnh với những thẩm quyền rõ bằng luật định để chỉ đạo, tổ chức phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đoàn thể với Viện kiểm sát, công an, tòa án các cấp để khai thác sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh và trách nhiệm của toàn dân nhằm ngăn ngừa và giải quyết các vụ việc mà mọi cấp, mọi ngành đều quan tâm. Lâu nay việc chống tham nhũng, buôn lậu còn nặng về khoán gọn cho các cơ quan bảo vệ pháp luật và hệ thống kiểm tra, thanh tra các cấp, các ngành; mặt khác trên thế việc xử lý cán bộ phạm sai lầm có hành vi tham nhũng, buôn lậu không ít trường hợp còn phải qua quá nhiều cấp quản lý để xin ý kiến và bị tác động nhiều chiều, vì vậy khó đảm bảo nghiêm minh, công bằng và kịp thời, do đó tính giáo dục, thuyết phục và ngăn ngừa còn chưa cao.

Chúng ta đều biết cuộc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu đòi hỏi phải được làm quyết liệt, với quyết tâm cao và có phương án, đề án cụ thể. Tuy nhiên nếu chỉ dừng lại ở nghị quyết, văn bản, khẩu hiệu hay trên diễn đàn hội nghị thì việc chống tham nhũng sẽ vẫn dậm chân tại chỗ, thậm chí nhàm chán, dẫn đến mất niềm tin. Để cuộc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu đạt hiệu quả cao hơn nữa, theo chúng tôi cần quan tâm một số giải pháp cụ thể sau đây:

1- Chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của mọi cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở.

Đây là một vấn đề lớn có quan hệ rộng nên trước hết mỗi đảng viên, tổ chức cơ sở Đảng cần phải là người đầu tiên tự kiểm tra, đánh giá bản thân, đồng thời phải biết phát hiện và ngăn ngừa những mầm mống nảy sinh tham nhũng. Ở mỗi cơ quan Đảng, Nhà nước, qua kiểm tra nếu phát hiện có cán bộ, đảng viên tham nhũng thì cấp ủy và tổ chức cơ sở Đảng ở đó trước hết phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Phải xem đây là tiêu chuẩn thường xuyên để đánh giá chất lượng tổ chức Đảng và phẩm chất cán bộ, đảng viên trong các kỳ sinh hoạt. Mặt khác phải tăng cường sinh hoạt nội bộ, xây dựng các quy chế, cơ chế hoạt động, thực hành dân chủ trong mọi lĩnh vực từ việc chuẩn bị nội dung, giải pháp thực hiện đến việc đánh giá, sắp xếp, đề bạt cán bộ. Bên cạnh việc khuyến khích mọi sáng tạo trong hoạt động kinh doanh, cần mở rộng đấu tranh tự kiểm tra nội bộ, tổ chức phân phối lợi ích đảm bảo công bằng, công khai dân chủ trên

nguyên tắc hưởng thụ phải tương xứng với kết quả, hiệu quả và năng lực cống hiến của mọi thành viên trong tập thể.

2- Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 15 của Trung ương về đấu tranh chống tham nhũng. Chú ý nội dung cải cách hành chính bao gồm thể chế hành chính và thủ tục hành chính nhằm xây dựng bộ máy Nhà nước mạnh, gọn, có hiệu lực; nghiên cứu xóa bỏ các thủ tục rườm rà, nhiều tầng nấc; khắc phục những sơ hở trong quản lý vốn, ngân sách tài chính, ngân hàng, quản lý tài sản công cộng, thuế, dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, nhà và đất... Tại công sở các cơ quan nhà nước cần đặt các thùng thư góp ý và chỉ người đứng đầu các cơ quan Nhà nước địa phương mới có thể mở thùng thư để tiếp nhận và xử lý thông tin. Những cán bộ khi được giao nhiệm vụ hướng dẫn phải sẵn sàng giải đáp mọi vướng mắc của dân. Các cơ quan hành chính cấp trên phải tăng cường việc thanh tra, kiểm tra đột xuất, nếu cơ quan công chức nào thực hiện không đúng hoặc những nhiều dân, tiếp dân sai quy định, lảng tránh trách nhiệm thì người phụ trách cơ quan và công chức vi phạm đều phải xử lý và công bố rộng rãi cho dân biết.

3- Các cơ quan thanh tra, kiểm tra, các cơ quan bảo vệ pháp luật phải chủ động có biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cả về trình độ chuyên môn và phẩm chất chính trị. Trong thực tế, những cán bộ năng lực, trình độ kém không bắt kịp thực tiễn để giải quyết tốt các nhiệm vụ được giao thì cũng gây phương hại không kém so với những người cố tình vi phạm kỷ luật nghiệp vụ. Vì vậy cần phải kiên quyết đổi mới, làm trong sạch đội ngũ. Cán bộ các cơ quan bảo vệ pháp luật càng phải là những cán bộ tận tụy trung thực, thẳng thắn, chí công vô tư và có uy tín chính trị sâu rộng. Kiên quyết không khoan nhượng với tội phạm dù đó là ai, giữ cương vị gì, nhưng đồng thời cũng phải biết cảm thông, tinh nhạy trước nỗi oan khuất của nhân dân để có trách nhiệm khai thông giải thoát.

KIỂM ĐIỂM SỰ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NHIỆM KỲ 1997-2002

(Trích Báo cáo của Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải trình bày tại Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa X, ngày 15/3/2002)

Tại các kỳ họp của Quốc hội, Chính phủ đều có báo cáo về tình hình phát triển kinh tế – xã hội, đánh giá kết quả của thực hiện nhiệm vụ theo các nghị quyết của Quốc hội. Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 10 vừa qua đã nhìn lại tình hình trong cả 5 năm 1996-2000 và năm 2001. Báo cáo lần này của Chính phủ không trình bày lại tình hình kinh tế – xã hội trong nhiệm kỳ 1997-2002 mà xin tập trung kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá những tiến bộ và những thiếu sót để rút ra những bài học có thể giúp ích cho Chính phủ nhiệm kỳ tới.

I. NHỮNG TIẾN BỘ NỔI BẬT

...

Đi đôi với các chính sách, biện pháp mới về kinh tế, thi hành chỉ thị của Bộ Chính trị về quy chế dân chủ ở cơ sở, Chính phủ đã ban hành các quy định cụ thể bảo đảm quyền làm chủ của dân trong từng loại cơ sở, kết hợp với chương trình cải cách hành chính hướng vào phục vụ dân, phát huy sức dân. Các quy định này được đưa vào cuộc sống thông qua sự phối hợp giữa cơ quan chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở các cấp. Tuy việc thực hiện chưa đều khắp và chưa vào nền nếp, song kết quả bước đầu kết hợp dân chủ kinh tế với dân chủ chính trị ở cơ sở đã đánh dấu một bước tiến mới trong việc phát huy nội lực, tạo ra động lực mới cho sự phát triển kinh tế – xã hội ở các địa phương và cơ sở, đồng thời góp phần củng cố hệ thống chính trị, trước hết là bộ máy chính quyền và bước đầu phát triển các hình thức tự quản của cộng đồng dân cư ở cơ sở. Từ thực tiễn, Chính phủ đã xây dựng đề án trình Bộ Chính trị để đưa ra Hội nghị lần thứ 5 của Trung ương khóa IX thông qua nghị quyết về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở, xã, phường, thị trấn, hướng vào phát huy dân chủ, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí.

Những kết quả đã đạt được cùng với các chủ trương, chính sách mới mở ra triển vọng phát huy mạnh mẽ hơn nữa sức dân và các nguồn nội lực trong thời gian tới.

Việc triển khai thực hiện Luật Khiếu nại, tố cáo của công dân và Quy chế dân chủ ở cơ sở đã góp phần củng cố sự ổn định chính trị – xã hội, nhất là ở nông thôn. Trong hai năm 2000-2001, Chính phủ đã cử nhiều đoàn công tác đi kiểm tra, hỗ trợ chính quyền một số địa phương giải quyết khiếu nại, tố cáo tồn đọng, qua đó nhìn rõ hơn mối quan hệ của chính quyền các cấp với dân, để có giải pháp khắc phục từ gốc tình hình dân khiếu kiện, kéo dài và vượt cấp.

II. NHỮNG THIẾU SÓT, BẤT CẬP CHỦ YẾU

Các đơn vị sự nghiệp làm dịch vụ công trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, khoa học – công nghệ, văn hóa, thể dục thể thao... lâu nay được xếp chung vào khu vực hành chính- sự nghiệp, không phân biệt rõ với cơ quan hành chính công quyền. Kinh phí hoạt động của các đơn vị đó chủ yếu vẫn dựa vào Nhà nước cấp, trong khi ngân sách nhà nước rất hạn hẹp, không đáp ứng được nhu cầu; chế độ tiền lương có nhiều bất hợp lý gây khó khăn cho việc giữ gìn đạo đức nghề nghiệp. Việc chuyển các đơn vị sự nghiệp thành tổ chức dịch vụ không vụ lợi với chế độ thu phí hợp lý, minh bạch từ những người được cung ứng dịch vụ, đồng thời cơ chế thích hợp bảo đảm cho người nghèo được hưởng dịch vụ công đã được Chính phủ nêu ra trong Báo cáo trước Quốc hội từ năm 1996, nhưng chưa được nghiên cứu đầy đủ để tổ chức thực hiện.

3. Cải cách hành chính tiến hành chậm, kỷ luật, kỷ cương không nghiêm, chưa đẩy lùi được quan liêu, tham nhũng

Tuy thời gian qua đã có một số bước tiến, nhất là về xây dựng thể chế, giảm bớt thủ tục, nhưng còn nhiều việc phải làm để hình thành đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở còn nhiều yếu kém, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chưa ngang tầm đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước, có mặt yếu về kiến thức, năng lực, nhưng đáng quan ngại hơn là thiếu tinh thần trách nhiệm, kém ý thức kỷ luật và tệ quan liêu, tham nhũng nghiêm trọng.

Cải cách hành chính không đi liền với đổi mới đồng bộ hệ thống chính trị, nên kết quả bị hạn chế. Bộ máy chồng chéo, chức năng, nhiệm vụ chồng chéo, chế độ trách nhiệm, nhất là trách nhiệm cá nhân không rõ, làm giảm hiệu lực và hiệu quả của hệ thống chính trị. Đáng chú ý là hệ thống chính trị và đội ngũ

cán bộ ở cơ sở trong một thời gian dài không được quan tâm xây dựng, củng cố đúng với tầm quan trọng của nó trong việc đưa luật pháp, chính sách đi vào cuộc sống, phát huy quyền làm chủ và năng lực tự quản của dân. Chính phủ chưa mạnh dạn phân cấp cho địa phương và cơ sở, đồng thời có tình trạng cấp dưới sợ trách nhiệm đùn đẩy việc lên cấp trên, dồn việc khó lên Chính phủ giải quyết. Chưa thực hiện tốt nguyên tắc phân cấp thẩm quyền hành chính là: thẩm quyền về ban hành thể chế thì tập trung, thống nhất ngày càng cao, còn thẩm quyền về tổ chức thực hiện thì phân cấp nhiều hơn cho địa phương và cơ sở; phân cấp trên cơ sở quy chế rõ ràng, phân cấp quyền hạn đi liền với trách nhiệm và điều kiện thực hiện.

Chính phủ còn thiếu sát sao, kiên quyết trong tổ chức chỉ đạo thực hiện. Nhiều luật pháp đã ban hành, có hiệu lực, nhưng chậm được cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện, thậm chí có những trường hợp bộ và chính quyền địa phương quy định trái với luật và nghị định. Nhiều ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không được các ngành, các cấp chấp hành và báo cáo đầy đủ, nghiêm túc. Trong khi đó, công tác theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các chính sách, thể chế, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của bộ và chính quyền địa phương còn rất yếu, tổ chức không chặt chẽ; những vụ sai phạm thường là phát hiện chậm, xử lý không nghiêm. Hệ thống bảo vệ pháp luật chưa đủ sức thiết lập và duy trì trật tự kỷ cương; tòa án kinh tế, tòa án hành chính chậm được tăng cường để xử lý các tranh chấp dân sự, giải quyết các vụ khiếu kiện cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức.

Tuy đã được nói nhiều, nhưng việc ngăn chặn, đẩy lùi bệnh quan liêu, tề tham nhũng, lãng phí, chần chừ bộ máy nhà nước thật sự trong sạch chưa đáp ứng đòi hỏi của cuộc sống và nguyện vọng của dân. Chưa chú trọng giải quyết những vấn đề gốc rễ phát sinh tham nhũng, như cơ chế xin – cho mới giảm được một phần, chế độ quản lý, sử dụng tiền và tài sản công còn lỏng lẻo, dân chủ – công khai chưa được phát huy rộng khắp, chế độ tiền lương bất hợp lý... Các cơ quan, đơn vị hầu như không phát hiện được những vụ tham nhũng ở đơn vị mình. Việc xử lý những vụ đã phát hiện không kịp thời, có những trường hợp thiếu nghiêm minh, thậm chí còn nể nang, né tránh. Công tác cán bộ còn nhiều bất cập; Thủ trưởng cơ quan chưa có đủ quyền và trách nhiệm đối với cán bộ do mình quản lý.

Những khuyết tật của bộ máy hành chính làm nghiêm trọng thêm sự suy yếu trật tự, kỷ cương trong xã hội. Việc xây dựng nếp sống và làm việc theo pháp luật trong toàn dân chưa được tiến hành thường xuyên bằng những biện pháp thiết thực. Các hành vi vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội có chiều hướng gia tăng; hoạt động kinh doanh có nhiều hành vi gian lận; luật lệ giao

thông và trật tự công cộng không được tôn trọng, tai nạn giao thông ngày càng tăng; chưa ngăn chặn được những hành vi sai phạm nghiêm trọng như lấn chiếm đất đai, nạn lâm tặc, tệ nạn xã hội và các tội phạm hình sự khác.

Để kéo dài tình hình nêu trên, tuy có nguyên nhân khách quan, nhưng trách nhiệm chính thuộc về Chính phủ, vì đã chậm khắc phục những yếu kém trong việc quản lý, điều hành bộ máy hành chính nhà nước.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ những thành công và tiến bộ cũng như những thiếu sót, bất cập nêu trên, có thể rút ra một số kinh nghiệm bổ ích cho sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ trong thời gian tới:

1. Thực tế ngày càng làm sáng tỏ chân lý: Phát huy mức mạnh vật chất và trí tuệ, tinh thần của nhân dân là nguồn gốc của mọi thắng lợi. Trong hoàn cảnh đầy khó khăn và thách thức, sáng kiến và trí tuệ của nhân dân đã và đang tiếp tục nảy nở. Công sức và của cải của nhân dân đóng góp cho sự giàu mạnh của đất nước ngày càng nhiều. Những việc làm tốt đẹp, những điển hình và nhân tố mới từ nhân dân có ở khắp nơi. Thành công nhiều hay ít trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước tùy thuộc vào mức độ giải phóng và phát huy nguồn sức mạnh vô tận này.

Với nhận thức đó, Chính phủ đã dành nhiều tâm sức đổi mới thể chế kinh tế - xã hội, cải cách thủ tục hành chính theo hướng tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho dân làm ăn, sinh sống theo pháp luật; phát huy dân chủ, công khai ở cơ sở để khơi dậy tính năng động, sáng tạo và sức mạnh của dân, của doanh nghiệp. Chính phủ có ý thức gần dân, lắng nghe nguyện vọng của dân và ý kiến của doanh nghiệp; tăng cường đi sát, học hỏi sáng kiến của cơ sở và của dân, trực tiếp đến những nơi bị thiên tai hoặc có khó khăn để giải quyết vấn đề tại chỗ.

Tuy nhiên, Chính phủ chưa làm cho bộ máy hành chính thật sự thấu suốt chức năng quản lý nhà nước trong kinh tế thị trường. Tổ chức và hoạt động của nhiều bộ và chính quyền địa phương chưa dứt bộ được lề thói quan liêu, cửa quyền trong quan hệ với dân, với doanh nghiệp, chưa loại bỏ được khuynh hướng thiên về giành thuận lợi cho bộ máy của mình hơn là tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho dân, cho doanh nghiệp, cho cấp dưới. Khuyết điểm này trái với bản chất của Nhà nước ta, cần kiên quyết khắc phục.

2. Sự đoàn kết, nhất trí trong hệ thống chính trị và trong bộ máy hành chính có vai trò quyết định đối với hiệu lực và hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

Chính phủ thể hiện rõ ý thức tôn trọng, tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng, nghiêm chỉnh thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, thực hiện tốt quy chế họp định kỳ và phối hợp thường xuyên nhằm tăng cường mối quan hệ với Quốc hội, tăng cường hợp tác với các đoàn thể nhân dân.

Tập thể Chính phủ đoàn kết, có ý thức cộng đồng trách nhiệm vì lợi ích chung của đất nước và của nhân dân trong công việc chung của Chính phủ và đề cao tinh thần phụ trách trong công việc của từng thành viên; phát huy tính chủ động và trách nhiệm của chính quyền các địa phương, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Chính phủ và hệ thống hành chính.

Ưu điểm đó cần được phát huy tác dụng mạnh mẽ hơn trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị và đẩy mạnh cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

3. Trong phương thức chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, điều quan trọng là phải có những quyết sách đúng đắn, kịp thời; đồng thời phải hết sức coi trọng nâng cao năng lực, hiệu quả tổ chức thực hiện, tập trung vào những khâu then chốt, phân định trách nhiệm rõ ràng, chỉ đạo sát sao, kiểm tra thường xuyên và chặt chẽ, đánh giá đúng công việc và cán bộ. Vừa qua, Chính phủ đã có được một số quyết sách đúng, nhưng còn yếu về tổ chức, chỉ đạo thực hiện, nhất là thiếu kiên quyết trong việc giữ gìn kỷ cương phép nước, chưa xử lý nghiêm minh và kịp thời những việc làm tắc trách hoặc làm sai, đặc biệt là đối với những vụ vi phạm pháp luật nghiêm trọng, gây bất bình lớn trong nhân dân.

Thưa các vị đại biểu Quốc hội,

Trong 5 năm của nhiệm kỳ sắp kết thúc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương đã nỗ lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, chấp hành các nghị quyết của Quốc hội, góp phần vào những thành tựu to lớn của đất nước. Tôi xin thay mặt Chính phủ bày tỏ lời cảm ơn Quốc hội, các cơ quan kiểm sát và tòa án, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể quần chúng và toàn thể nhân dân đã ủng hộ và hợp tác cùng Chính phủ hoàn thành nhiệm vụ nặng nề và đầy thử thách trong nhiệm kỳ này.

QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 5 KHÓA IX – XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

ĐỖ QUANG TRUNG

Qua hơn 15 năm đổi mới, hệ thống chính trị ở phần lớn xã, phường, thị trấn đã tích cực thực hiện nhiệm vụ, góp phần tạo nên những thành tựu đổi mới, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Tuy nhiên, hệ thống chính trị ở cơ sở hiện nay còn có một số mặt yếu kém, bất cập; nội dung và phương thức hoạt động chậm đổi mới; trình độ văn hóa, chính trị, chuyên môn của đội ngũ cán bộ cơ sở nhìn chung còn thấp; tình trạng tham nhũng, quan liêu, mất đoàn kết nội bộ, vừa vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, vừa không giữ đúng kỷ cương, phép nước xảy ra ở nhiều nơi, có những nơi nghiêm trọng.

Để khắc phục những khuyết, nhược điểm của hệ thống chính trị ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Hội nghị Trung ương 5 khóa IX đã ra Nghị quyết về “Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn”.

Trước hết, Nghị quyết nêu ra 3 vấn đề cơ bản và bức xúc cần tập trung giải quyết từ nay đến năm 2005:

Một là, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong hệ thống chính trị, đồng thời xây dựng mối quan hệ đoàn kết, phối hợp giữa các tổ chức dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động hướng vào phục vụ nhân dân, sát với dân, được dân tin cậy.

Hai là, thực hành dân chủ thực sự trong nội bộ các tổ chức của hệ thống chính trị ở cơ sở theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên cơ sở thực hiện quyền dân chủ trực tiếp, phát huy quyền dân chủ đại diện, quy định cụ thể việc thực hiện quyền của dân giám sát tổ chức và cán bộ cơ sở và thay thế người không đủ tín nhiệm, phát huy dân chủ phải đi liền với củng cố và nâng cao kỷ luật, kỷ cương theo pháp luật.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở có năng lực tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tâm, thạo việc,

tận tụy với dân, biết phát huy sức mạnh sức dân, không tham nhũng, không ức hiếp dân, trẻ hóa đội ngũ, giải quyết hợp lý và đồng bộ chính sách đối với cán bộ cơ sở.

Ba vấn đề trên phải được quán triệt trong toàn bộ hoạt động của từng tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở: đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của tổ chức Đảng ở cơ sở; đổi mới và nâng cao hiệu lực của chính quyền cơ sở; đổi mới công tác mặt trận và các đoàn thể nhân dân; đổi mới sự chỉ đạo của cấp trên đối với cơ sở và xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở.

Về chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cơ sở, Nghị quyết xác định có hai loại:

1. Chức năng, nhiệm vụ của bản thân chính quyền cơ sở với tư cách là một trong bốn cấp chính quyền trong hệ thống tổ chức hành chính Nhà nước.

- Tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Tổ chức thực hiện các mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng ở cơ sở.
- Thực hiện việc quản lý hành chính Nhà nước trên địa bàn theo thẩm quyền được giao.
- Hướng dẫn và giám sát các hoạt động tự quản của dân, tạo điều kiện thuận lợi cho dân và doanh nghiệp làm ăn theo pháp luật.

Những nhiệm vụ trên sẽ được cụ thể hóa khi sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Những nhiệm vụ của cơ sở thì chính quyền cơ sở quyết định và chịu trách nhiệm trước dân và Nhà nước cấp trên theo phương thức dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ cơ sở, Ủy ban nhân dân chuẩn bị các chương trình, kế hoạch, phương án trình Hội đồng nhân dân bàn, quyết định chủ trương, sau đó tổ chức thực hiện.

Tiếp theo Nghị quyết Trung ương 8 khóa VII, Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII, Nghị quyết lần này khi đề cập vấn đề chính quyền cơ sở trong các đô thị cũng chỉ rõ: “Chính quyền phường không quản lý toàn diện các hoạt động sản xuất, đời sống, dân cư trên địa bàn như chính quyền xã, thị trấn, song có nhiệm vụ rất quan trọng trong quản lý đô thị. Cần phân định rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm và tạo điều kiện để chính quyền phường thực hiện tốt nhiệm vụ, đặc biệt là trong việc quản lý, thực hiện quy hoạch quản lý đất đai, nhà ở, hộ tịch, vệ sinh môi trường, trật tự đô thị”.

2. Thực hiện các công việc được cấp trên ủy quyền:

Những công việc được cấp trên ủy quyền là những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của cấp trên theo Luật định nhưng ủy quyền cho cấp trên cơ sở

tổ chức thực hiện, do đó cấp trên phải chịu trách nhiệm chính, phải hướng dẫn, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở. Cơ quan hành chính của cơ sở tổ chức thực hiện theo đúng quy định của cấp trên, không được tự đặt ra các nhiệm vụ, thẩm quyền khác. Ở đô thị, quản lý Nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc tập trung thống nhất cao, quản lý theo ngành dọc xuyên suốt địa bàn là chủ yếu, chính quyền phường tham gia cộng quản. Hiện nay, đang lẫn lộn giữa nhiệm vụ quản lý ngành và quản lý lãnh thổ trên địa bàn phường nên nhiều vụ việc xảy ra trên địa bàn phường không biết quy trách nhiệm cho ai. Trong sửa đổi Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phải phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của chính quyền trong các lĩnh vực đã nêu của Nghị quyết này. Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cơ sở, Nghị quyết đã chỉ rõ những nội dung cần đổi mới trong hoạt động của Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính của xã, phường, thị trấn.

Nghị quyết khẳng định vai trò ra quyết định và chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân bàn và quyết định việc thực hiện những chức năng, nhiệm vụ của cơ sở theo Luật định. Hội đồng nhân dân không chỉ có quyền bàn, miễn nhiệm, bãi miễn mà còn có quyền bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu ra. Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn không chỉ giám sát cơ quan hành chính cùng cấp mà còn có quyền giám sát những công việc do cấp trên thực hiện trên địa bàn. Trong đổi mới cơ chế bầu cử, tăng thêm số đại biểu, tăng tỉ lệ thích đáng đại biểu Hội đồng nhân dân là người ngoài Đảng, có cơ chế đảm bảo cho dân đề cử, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và tăng số kỳ họp. Những điểm mới này cũng sẽ được đưa vào nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Để đề cao trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan hành chính xã, phường, thị trấn, ngoài việc xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cơ sở, Nghị quyết cũng chỉ rõ cần đề cao trách nhiệm của Ủy ban nhân dân giải quyết theo thẩm quyền, không để dây dưa kéo dài các khiếu kiện của dân, thu gọn số thành viên Ủy ban nhân dân, quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể Ủy ban nhân dân, của Chủ tịch và từng thành viên Ủy ban nhân dân, theo đó, tổ chức bộ máy giúp việc của Ủy ban nhân dân được tổ chức thống nhất gồm có văn phòng Ủy ban nhân dân và ba khối công việc: khối kinh tế – tài chính (kể cả kế toán), khối văn hóa xã hội và khối nội chính (đối với phường có thể vận dụng quy định chung để tổ chức các khối công việc cho phù hợp).

Để phát huy tính chủ động, sáng tạo và tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền cơ sở trong việc thực thi chức năng, nhiệm vụ được giao, khắc phục cơ chế xin – cho, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, theo Nghị quyết cần “mở rộng

các nguồn thu, bảo đảm cho những cơ sở ở trình độ phát triển trung bình có thể tự cân đối được chi thường xuyên. Thực hiện quy chế định kỳ kiểm toán Nhà nước, công khai thu, chi ngân sách cho dân biết”, “phấn đấu đến năm 2005 các xã, phường, thị trấn đều có trụ sở làm việc, trang bị các phương tiện làm việc cần thiết và từng bước hiện đại hóa theo yêu cầu tin học hóa hệ thống quản lý hành chính Nhà nước. Bảo đảm tốt hệ thống truyền thanh, nhà bưu điện – văn hóa để nhân dân tiếp nhận thông tin và hội họp”.

Trong những năm gần đây, vị trí của thôn, làng, ấp, bản được xác lập rõ hơn và ngày càng có vai trò quan trọng. Tuy nhiên, trong tổ chức và hoạt động còn đang lẫn lộn giữa tự quản và quản lý hành chính Nhà nước. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 xác định rõ “thôn, làng, ấp, bản, sóc (gọi chung là thôn) là địa bàn quan trọng để phát huy các hình thức tự quản của cộng đồng dân cư, khu phố hoặc tổ dân phố (tổ chức dưới phường) cũng có điều kiện và khả năng thực hiện một số hoạt động tự quản như giúp đỡ nhau sản xuất, giảm nghèo, bảo thọ, xây dựng đời sống văn hóa, phòng chống các tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự vệ sinh, môi trường... Thôn, khu phố hoặc tổ dân phố không phải là một cấp hành chính. Trưởng thôn, trưởng khu phố hoặc tổ dân phố do dân trực tiếp bầu vừa là người đại diện cho dân, vừa là người đại diện cho chính quyền xã, phường, thị trấn để thực hiện một số nhiệm vụ hành chính tại thôn, khu phố hoặc tổ dân phố”.

Để tiếp tục phát huy quyền làm chủ trực tiếp của dân trong xây dựng và bảo vệ chính quyền cơ sở, Nghị quyết yêu cầu “hoàn thiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, sửa đổi những quy định không phù hợp, bổ sung điều kiện và phương tiện để đưa việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở vào nề nếp thường xuyên”.

Hội nghị Trung ương 5 đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở. Những quan niệm khác nhau về cán bộ xã, phường, thị trấn đã được giải quyết và đi đến thống nhất: Hệ thống chính trị ở cơ sở có cán bộ chuyên trách và cán bộ không chuyên trách. Cán bộ chuyên trách là những cán bộ phải dành phần lớn thời gian lao động làm việc công để thực hiện chức trách được giao, bao gồm cán bộ giữ chức vụ chủ chốt qua bầu cử của cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, những người đứng đầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội, các cán bộ chuyên môn được Ủy ban nhân dân tuyển chọn.

Đây là căn cứ rất quan trọng, đặt nền móng cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở, xây dựng chế độ, chính sách và định hướng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xã, phường, thị trấn, nhằm tạo ra đội ngũ cán bộ cơ sở được đào tạo cơ bản và bồi dưỡng theo chức danh. Nghị quyết cũng nêu ra yêu cầu cụ thể “phấn đấu từ nay đến năm 2005, có khoảng 70-80% cán bộ chuyên trách giữ chức vụ qua bầu cử được đào tạo, bồi dưỡng đạt tiêu chuẩn quy định,

khoảng 80% cán bộ, công chức chuyên môn có trình độ trung cấp trở lên đối với đồng bằng, sơ cấp trở lên đối với miền núi”, “cán bộ chuyên trách ở cơ sở có chế độ làm việc và hưởng chính sách về cơ bản như cán bộ, công chức Nhà nước; khi không còn là cán bộ chuyên trách mà chưa đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí, được tự đóng bảo hiểm hoặc hưởng phụ cấp một lần theo chế độ nghỉ việc; cán bộ, công chức cơ sở có đủ điều kiện được thi tuyển vào ngạch công chức cấp trên. Pháp lệnh cán bộ, công chức hiện hành cần được sửa đổi theo hướng bao gồm cả cán bộ, công chức ở cơ sở”.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX đã nêu rất rõ tư tưởng chỉ đạo và những công việc cụ thể cần đổi mới của từng tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở. Nghị quyết còn khẳng định một điều rất quan trọng, đó là: để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh thì cần phải có sự chuyển động mạnh của cả hệ thống, của cấp trên, đặc biệt là phong cách lề lối làm việc, sát dân, sát cơ sở, hạn chế tình trạng quan liêu, xa dân của các cấp trên. Điều quan trọng nhất bây giờ là tổ chức thực hiện, đưa nghị quyết vào cuộc sống.

Để triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, toàn ngành tổ chức, cán bộ Nhà nước cần tập trung thực hiện tốt các công việc sau đây:

- 1- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Nghị quyết trong ngành Tổ chức Nhà nước.
- 2- Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.
- 3- Sửa đổi Pháp lệnh Cán bộ, công chức theo hướng bao gồm cán bộ, công chức hành chính, cán bộ, viên chức sự nghiệp và cán bộ, công chức cơ sở.
- 4- Sửa đổi, bổ sung Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- 5- Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 09/1998/NĐ-CP.
- 6- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, nội dung, chương trình đào tạo cán bộ, công chức cơ sở.
- 7- Xây dựng Quy chế về tổ chức và hoạt động của thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố.

Căn cứ những nội dung trên, các đơn vị thuộc Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ¹ và Ban Tổ chức chính quyền các tỉnh, thành phố² trực thuộc Trung ương chủ động xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể của đơn vị mình, trình lãnh đạo phê duyệt và sau đó tổ chức thực hiện.

1. Nay là Bộ Nội vụ.

2. Nay là Sở Nội vụ.

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP TỪ 1999-2003

Từ ngày 19 đến 31/3/2003, tại Hội trường Ba Đình – Hà Nội đã diễn ra Hội nghị toàn quốc về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Quang Trung đã trình bày bản báo cáo về tổ chức bộ máy và hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp từ 1999-2003. Xin trích đăng bản báo cáo này.

I. KẾT QUẢ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP TRONG NHỮNG NĂM QUA (1999-2003)

1. Trong phát triển kinh tế – xã hội

2. Trong việc giữ vững ổn định chính trị và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

3. Trong công tác quản lý hành chính Nhà nước

Với chức năng là cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp đã hoạt động theo quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi), bảo đảm tính hành chính thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

Sự chuyển đổi từ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã dẫn đến những thay đổi rất cơ bản về nội dung và phương thức quản lý của cơ quan hành chính các cấp. Đây là vấn đề mới mẻ. Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính ở địa phương vừa thiếu kiến thức vừa chưa có kinh nghiệm, phải vừa làm vừa học. Đến nay, quản lý hành chính Nhà nước trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã dần dần rõ nét. Quản lý hành chính ở các địa phương có nhiều tiến bộ. Việc áp dụng công nghệ thông tin, tin học hóa quản lý hành chính đã mang lại những kết quả bước đầu thiết thực. Trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất của luật pháp, ở một số nơi, ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tế của địa phương mình, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển và thu hút đầu tư ngoài nước; từng bước tách rõ quản lý hành chính Nhà nước với quản lý sản xuất kinh doanh, quản lý Nhà nước với các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công.

Tuy nhiên, hoạt động quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp còn nhiều yếu kém, bất cập, chưa theo kịp sự phát triển kinh tế – xã hội:

- Ủy ban nhân dân cấp cơ sở chưa chủ động thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi), mà chủ yếu là tổ chức thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao. Hàng tháng, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức giao ban với lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng trước và giao nhiệm vụ tháng sau. Có không ít các văn bản Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký không đúng thẩm quyền hoặc trái pháp luật, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai.

- Do buông lỏng quản lý, do sự thoái hóa, biến chất của một số cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính các cấp, do thiếu tinh thần trách nhiệm, thẩm quyền không rõ ràng, minh bạch nên tình trạng vi phạm pháp luật xảy ra ở nhiều nơi, trong nhiều lĩnh vực. Mới thanh tra đất đai ở 8 tỉnh, thành phố (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Hà Tây, Quảng Ninh, Hải Phòng) đã có 108.903 vụ vi phạm Luật đất đai với 12.500 ha, đề nghị xử lý gần 3000 đối tượng, trong đó có trên 1.000 cán bộ cơ sở. Khảo sát 228 xã, phường, thị trấn của Hà Nội, đã phát hiện gần 52.000 trường hợp vi phạm thủ tục đăng ký tư pháp, trong đó có hơn 31.000 trường hợp chưa đăng ký khai sinh, 6.000 trường hợp chưa khai tử, hơn 13.000 trường hợp không đăng ký kết hôn.

- Quản lý đô thị còn nhiều yếu kém. Tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở các thành phố, thị xã diễn ra rất chậm chạp. Tình trạng lấn chiếm đất công, sử dụng đất sai mục đích, mua bán đất bất hợp pháp xảy ra phổ biến ở những khu vực đang đô thị hóa. Quản lý xây dựng tuy có khá hơn, nhưng vẫn còn tới 60-70% trường hợp xây nhà không phép, trái phép, phá vỡ quy hoạch đã được phê duyệt. Chưa có các biện pháp mạnh mẽ, kiên quyết trong quản lý văn hóa, xã hội nên các tệ nạn xã hội chưa bị đẩy lùi. Các tụ điểm mại dâm, ma túy vẫn công khai hoạt động. Các thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Biên Hòa, Cần Thơ... vẫn chưa có được các giải pháp hữu hiệu quản lý dân cư không có hộ khẩu thường trú.

- Kỷ luật, kỷ cương hành chính không nghiêm.

Tình trạng coi thường kỷ luật, kỷ cương theo pháp luật xảy ra phổ biến ngày trong cơ quan hành chính các cấp. Ủy ban nhân dân tỉnh không chấp hành quyết định của Thủ tướng Chính phủ là nguyên nhân gây ách tắc trong việc giải quyết tranh chấp địa giới hành chính. Cấp dưới không tổ chức thực hiện kết luận thanh tra và quyết định của Ủy ban nhân dân cấp trên là nguyên

nhân gây ra tình trạng khiếu kiện phức tạp, kéo dài, vượt cấp. Buông lỏng thanh tra, kiểm tra, xử lý kỷ luật không nghiêm là nguyên nhân dẫn đến cán bộ, công chức tham nhũng, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, coi thường kỷ luật hành chính.

4- Về công tác cải cách hành chính:

Tuy có nhiều tiến bộ trong chỉ đạo, điều hành, song về tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở còn bộc lộ nhiều khuyết điểm, yếu kém và bất cập. Vì vậy, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (tháng 1 năm 1995) đã ra Nghị quyết “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính với mục tiêu “xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, gần dân, phục vụ dân, đúng với bản chất Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” và bao gồm 4 nội dung. Mấy năm qua, các địa phương tập trung triển khai 3 nội dung chính:

Thứ nhất, về cải cách thể chế. Trong những năm qua, cải cách thể chế ở các địa phương được tập trung vào ba việc chính:

1. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Số liệu thống kê cho thấy Ủy ban nhân dân các cấp ban hành quá nhiều văn bản quy phạm pháp luật. Hàng năm, Ủy ban nhân dân mỗi tỉnh ban hành hàng nghìn văn bản quy phạm pháp luật. Mặc dù mấy năm gần đây, việc ban hành văn bản của Ủy ban nhân dân các cấp có tiến bộ hơn, đúng trình tự, đúng thẩm quyền và đúng pháp luật hơn nhưng kết quả rà soát văn bản cho thấy vẫn còn khoảng 30 – 40% số văn bản ban hành không đúng thẩm quyền, trái pháp luật, phải hủy bỏ hoặc bổ sung, sửa đổi. Sai phạm nhiều nhất là Ủy ban nhân dân cấp xã. Thông qua rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chấn chỉnh lại công tác ban hành văn bản ở địa phương.

2. Xây dựng Quy chế làm việc

Ủy ban nhân dân các cấp đã xây dựng Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân, Quy chế về mối quan hệ giữa Ủy ban nhân dân với các cấp ủy, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp dưới. Điều đáng lưu ý là trong Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân, một số tỉnh đã quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; quy định cụ thể việc gì Ủy ban nhân dân bàn và quyết định, việc gì Chủ tịch, Phó Chủ tịch quyết định theo thẩm quyền, đề cao trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Quy chế cũng quy định

giảm bớt các cuộc họp, chỉ đạo qua văn bản; tăng cường đi thực tế giúp cơ sở giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc và các vụ việc phát sinh.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Hồ sơ phức tạp, nhiều loại giấy tờ, thủ tục giải quyết lòng vòng qua nhiều “cửa”, nhiều tầng nấc không chỉ gây rất nhiều phiền hà cho dân, làm nản lòng các nhà đầu tư trong và ngoài nước mà còn tạo điều kiện cho các công chức xấu lợi dụng để sách nhiễu đòi hối lộ. Do đó, cải cách thủ tục hành chính được chọn là khâu đột phá trong Chương trình cải cách hành chính.

Theo sự chỉ đạo của Chính phủ, trong những năm qua tất cả những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều tập trung rà soát, bãi bỏ các loại giấy phép, thủ tục rườm rà, phức tạp không cần thiết, thiết kế các mẫu, loại hồ sơ sao cho đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện; công khai hồ sơ, thủ tục, lệ phí và thời gian giải quyết từng công việc, cải tiến quy trình giải quyết công việc từ khâu tiếp nhận hồ sơ đến khâu trao trả kết quả cho đương sự. Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương đi đầu cả nước về cải cách thủ tục hành chính với mô hình “một cửa, một dấu”. Tuy còn phải tiếp tục hoàn thiện, thực tế cho thấy mô hình “một cửa, một dấu” đã đem lại hiệu quả thiết thực cả về kinh tế và xã hội, được nhân dân hoan nghênh, đồng tình ủng hộ. Nhiều địa phương đã đến học tập và bắt đầu triển khai mô hình “một cửa” ở địa phương mình. Mô hình “một cửa” không chỉ được áp dụng đối với quan hệ giao dịch dân sự, mà còn được cải tiến áp dụng đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị và các cảng, đã góp phần tích cực thu hút đầu tư, phát triển kinh tế – xã hội. Tới đây, Chính phủ sẽ sơ kết mô hình “một cửa” để nhân ra diện rộng.

Thứ hai, cải cách bộ máy hành chính. Cải cách bộ máy hành chính nhằm khắc phục tình trạng bộ máy công kênh, nhiều tầng nấc, hoạt động kém hiệu quả, hiệu lực.

Triển khai Nghị quyết Trung ương 7 khóa VIII, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương rà soát chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức để phát hiện sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Trên cơ sở đó xác định cơ cấu tổ chức, biên chế. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội IX và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa IX, Chính phủ chỉ đạo phân cấp mạnh hơn, rõ hơn nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của các cấp chính quyền địa phương, việc gì cấp dưới có khả năng làm tốt, tiện lợi cho dân và doanh nghiệp thì kiên quyết phân cấp để cấp dưới làm và chịu trách nhiệm trên cơ sở đảm bảo tính thống nhất về thể chế quản lý Nhà nước.

Quán triệt những quan điểm nêu trên, Ủy ban nhân dân 61 tỉnh, thành phố¹⁾ đã xây dựng đề án về tổ chức bộ máy của địa phương mình, trình Chính phủ xem xét. Ủy ban nhân dân một số tỉnh đã chủ động phân cấp cho cấp dưới trong một số lĩnh vực như: quản lý đất đai, quản lý dân cư, quản lý xây dựng, quản lý giao thông và trật tự xã hội. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 12/2001/NĐ-CP thể hiện một bước phân cấp tổ chức bộ máy cấp huyện để cấp tỉnh quyết định. Đến nay, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã xây dựng đề án trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định và sau đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tổ chức bộ máy cấp huyện phù hợp với Nghị định 12/2001/NĐ-CP của Chính phủ. Mô hình “một cửa” đã có tác dụng tích cực đến tổ chức bộ máy hành chính các cấp, thu gọn đầu mối tổ chức. Một số quận thành phố Hồ Chí Minh không tổ chức bộ máy theo phòng mà tổ chức theo khối công việc. Cải cách bộ máy hành chính không phải là việc lắp ghép đơn thuần các tổ chức để giảm đầu mối mà điều quan trọng nhất là xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của từng tổ chức, lựa chọn những người có đủ năng lực, trình độ đảm đương nhiệm vụ, làm cho bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, hiệu lực. Cải cách bộ máy đi liền với tinh giản biên chế, do đó phải có cách làm, bước đi thích hợp và chính sách thỏa đáng. Dưới sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang tiếp tục rà soát toàn bộ tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính các cấp, đồng thời, căn cứ vào thực tế địa phương để xây dựng bộ máy hành chính hợp lý.

Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức. Đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay vừa thừa lại vừa thiếu, thừa những người năng lực, trình độ thấp, nói nhiều, làm ít, sợ trách nhiệm; thiếu những người đủ năng lực, trình độ đảm đương được nhiệm vụ, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Do đó, trong những năm qua, song song với việc tinh giản biên chế, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tập trung cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Hàng năm, ngoài kinh phí do Trung ương cấp, các địa phương đã huy động thêm hàng tỉ đồng từ các nguồn khác nhau phục vụ cho công tác này. Từ khi có Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về “Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn”, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tổ chức tổng điều tra, đánh giá về trình độ đội ngũ cán bộ cơ sở. Trên cơ sở đó, xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo cán bộ xã, phường, thị trấn. Nhiều tỉnh đã có chính sách thu hút cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về công tác lâu dài ở cơ sở. Một số tỉnh và thành phố đã liên kết với các trường đại học tuyển chọn, cấp học bổng và ký hợp đồng với

1. Đến nay cả nước có 64 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (BT).

những sinh viên giỏi là con em công nông, gia đình chính sách và có công với cách mạng sau khi tốt nghiệp về địa phương công tác. Các tỉnh miền núi chú ý chọn con em đồng bào dân tộc thiểu số, cấp toàn bộ kinh phí đưa đi đào tạo để về công tác ở cơ sở. Một số tỉnh, thành phố có chính sách thu hút nhân tài về công tác ở địa phương. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn còn 41% số cán bộ chủ chốt ở cơ sở có trình độ văn hóa cấp I, trên 80% chưa được đào tạo về chuyên môn và khoảng 50% chưa được đào tạo về chính trị. Công tác đào tạo chưa gắn với tiêu chuẩn quy định và sử dụng cán bộ.

II. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp từ đầu nhiệm kỳ đến nay có nhiều tiến bộ, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) và pháp lệnh về nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở mỗi cấp, có nhiều sự đổi mới trong chỉ đạo, điều hành năng động, sâu sát cơ sở, góp phần tích cực vào việc hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch xây dựng hàng năm của địa phương và của Trung ương.

Tuy nhiên, so với yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và thực tế những năm qua cho thấy tổ chức bộ máy hành chính các cấp ở địa phương tuy đã qua nhiều lần sắp xếp, điều chỉnh nhưng vẫn công kênh, nhiều đầu mối, chồng chéo chức năng, nghiên cứu, trách nhiệm tập thể, cá nhân không rõ ràng, hoạt động chưa thông suốt, hiệu lực, hiệu quả còn thấp. Sự bất cập về năng lực và kỹ năng hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức ở địa phương còn khá phổ biến. Cải cách hành chính tuy đã làm được nhiều việc, nhưng còn chậm, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ và đồng bộ; phân cấp giữa Trung ương với địa phương và giữa các cấp ở địa phương chưa có chuyển biến rõ rệt. Việc đổi mới cơ chế quản lý còn chậm, chưa tách bạch giữa lĩnh vực hành chính công với lĩnh vực sự nghiệp, làm ảnh hưởng đến quá trình xã hội hóa và giải quyết các nhiệm vụ khác. Kỷ luật, kỷ cương hành chính còn lỏng lẻo. Công tác thanh tra, kiểm tra còn yếu. Bệnh quan liêu, tệ tham nhũng, lãng phí chưa được đẩy lùi, tình trạng nể nang, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm còn khá phổ biến. Những khuyết tật của bộ máy hành chính các cấp đã làm nghiêm trọng thêm sự suy yếu trật tự, kỷ cương trong xã hội, làm giảm lòng tin của dân đối với chính quyền các cấp.

Phân tích những việc làm được và chưa làm được của Ủy ban nhân dân các cấp, có thể rút ra những nguyên nhân và bài học kinh nghiệm sau đây:

1- Bảo đảm sự đoàn kết thống nhất

Tập thể lãnh đạo đoàn kết mà trước hết là sự đoàn kết giữa Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân là nhân tố quyết định. Ở những nơi lãnh đạo mất đoàn kết

thường kéo theo sự chia rẽ, bè phái trong nội bộ cơ quan, đơn vị, dẫn đến sự nghi kỵ, theo dõi, dò xét lẫn nhau làm cho mọi hoạt động bị đình trệ, cầm chừng. Ở những nơi nội bộ lãnh đạo đoàn kết, nhất trí thì mọi việc đều suôn sẻ. Ở cơ sở, lãnh đạo mất đoàn kết là một trong những nguyên nhân đến điểm nóng.

Để bảo đảm đoàn kết, trước hết phải thực hiện thật tốt nguyên tắc tập trung, dân chủ. Dân chủ thực sự chứ không phải dân chủ hình thức. Những người đứng đầu phải gương mẫu, công tâm, vì lợi ích chung, chân thành, độ lượng và giàu lòng nhân ái, vị tha.

2- Xác định rõ ràng trách nhiệm tập thể và trách nhiệm cá nhân người đứng đầu

Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là một nguyên tắc rất đúng, nhưng phải được cụ thể hóa, rành mạch, rõ ràng trong từng lĩnh vực. Căn cứ vào những quy định của luật và pháp lệnh, Ủy ban nhân dân từng cấp phải xây dựng Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân, trong đó quy định cụ thể việc nào tập thể Ủy ban nhân dân bàn và quyết định, việc nào Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân. Những việc liên quan đến nhiều đơn vị thì phải có một đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm, xóa bỏ cơ chế thỏa thuận, khắc phục tình trạng trách nhiệm không rõ ràng. Lãnh đạo là vai trò của tập thể, điều hành là vai trò của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, giảm bớt họp hành, tăng cường đi cơ sở, giải quyết tại chỗ những khó khăn, vướng mắc của cơ sở và của các doanh nghiệp.

3- Phát huy tính tự chủ, năng động, sáng tạo

Cùng một mặt bằng về chế độ, chính sách, nguồn lực, lợi thế, tại sao địa phương này làm tốt, địa phương khác làm chưa tốt hoặc không tốt? Bài học rút ra chính là tính tự chủ, năng động, sáng tạo, ở những nơi làm không tốt, lãnh đạo còn mang nặng tư tưởng bao cấp, ỷ lại, trông chờ vào ngân sách và trợ giúp của cấp trên, một số nơi còn do cục bộ địa phương, mất đoàn kết. Để phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo thì trước hết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phải là người có tâm huyết, có năng lực, trình độ, nắm vững chủ trương, đường lối của Trung ương, nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân, sâu sát thực tế, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Dám nghĩ sẽ đẻ ra nhiều cách làm mới, cơ chế mới. Dám làm sẽ tạo ra những mô hình tốt. Dám chịu trách nhiệm sẽ tìm ra những quyết sách đúng đắn.

4- Phải kiên quyết, làm đồng bộ và tới nơi, tới chốn

Thiệt hại về người và của do tai nạn và ùn tắc giao thông ngày càng gia tăng, tưởng chừng như không có lối thoát. Người ta đổ hết cho nguyên nhân

khách quan. Nhưng nguyên nhân chính lại do chủ quan. Luật lệ đã có nhưng từ người dân đến các cơ quan chức năng đều không thực hiện. Cuối năm 2002, Chính phủ ra Nghị quyết số 13, kiên quyết chỉ đạo và giao cho chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện. Chỉ trong một thời gian ngắn, trật tự, kỷ cương an toàn giao thông đã có những chuyển biến tích cực.

Thành công trong việc cấm đốt pháo và lập lại trật tự an toàn giao thông cho thấy nếu làm kiên quyết, đồng bộ, đến nơi đến chốn thì việc khó mấy cũng làm được.

5- Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra

Thanh tra, kiểm tra là rất cần thiết, nhưng công tác thanh tra hiện nay rất phân tán, nên ở nhiều nơi đã xảy ra tình trạng đoàn kiểm tra này vừa đi thì đoàn kiểm tra khác lại đến gây rất nhiều khó khăn, phiền hà đối với cơ sở và các doanh nghiệp. Do đó, cần phải đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra. Các cơ quan liên quan phải phối hợp với nhau, thành lập đoàn thanh tra liên ngành do Ủy ban nhân dân trực tiếp chỉ đạo. Nếu có vi phạm, phải giải quyết nhanh chóng, dứt điểm, không dây dưa, kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động của chính quyền, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người lao động.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHỮNG NĂM TỚI

1- Tiếp tục kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp tỉnh, gọn, trong sạch, hoạt động có hiệu quả.

Ủy ban nhân dân các cấp chủ động tham gia sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân theo định hướng xác định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của chính quyền từng cấp và phân biệt sự khác nhau giữa tỉnh với thành phố trực thuộc Trung ương, giữa huyện với quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, giữa xã với phường và thị trấn. Trên cơ sở đó, Chính phủ sẽ phân cấp về tổ chức bộ máy và biên chế do địa phương quyết định. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng đề án tổ chức và biên chế các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, các đơn vị sự nghiệp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định trong khung quy định của Chính phủ.

2- Xây dựng quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân, của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, làm việc theo chương trình, kế hoạch, giảm bớt hội họp, tăng cường đi cơ sở, trực tiếp giúp cơ sở và các doanh nghiệp giải quyết khó khăn, vướng mắc và các vụ việc phát sinh. Quy định trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch

Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

3- Đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai rộng rãi mô hình “một cửa”, khoán biên chế và chi phí hành chính, xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tạo điều kiện để nhân dân, cơ quan đại diện của dân, các phương tiện thông tin đại chúng giám sát, phát hiện và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn tham nhũng, quan liêu và những sai phạm của các tổ chức và cán bộ, công chức trong bộ máy chính quyền các cấp.

4- Trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất về thể chế quản lý Nhà nước, phát huy tính tự chủ, năng động, sáng tạo tìm mọi biện pháp, cơ chế, chính sách khai thác lợi thế, phát huy nội lực, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, tạo môi trường thu hút đầu tư ngoài nước, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội hàng năm của địa phương, góp phần tích cực vào việc hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của cả nước.

5- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, kết hợp mọi biện pháp, tranh thủ mọi điều kiện, mọi nguồn lực, cố gắng phấn đấu, chậm nhất là đến năm 2010 xây dựng cho được đội ngũ cán bộ, công chức công tâm, thạo việc, tận tụy phục vụ nhân dân. Có chính sách ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cơ sở, chú trọng đào tạo cán bộ cơ sở là người dân tộc thiểu số, có chính sách thu hút cán bộ trẻ, được đào tạo cơ bản về công tác lâu dài ở xã, phường, thị trấn.

6- Chuẩn bị thật tốt cho cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009.

Ngay từ bây giờ phải nắm chắc tình hình từng cơ sở, sát dân, nắm được dân, có biện pháp giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, dự báo và có giải pháp giải quyết kịp thời các tình huống phát sinh, không để xảy ra “điểm nóng”, giữ vững ổn định chính trị và bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA ĐẢNG GÓP PHẦN NGĂN CHẶN VÀ ĐẨY LÙI THAM NHŨNG

PGS, TS. NGUYỄN THỊ DOAN

Bảy mươi hai năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn là ngọn cờ tập hợp lực lượng và trí tuệ của toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Những thành tựu vĩ đại mà dân tộc ta đã đạt được trong thế kỷ XX là đã phá tan cùm nô lệ, xóa bỏ ách thực dân, thống nhất đất nước và bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền dân tộc. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, nền kinh tế từ nghèo nàn lạc hậu đang vươn lên để trở thành một nước công nghiệp. Những tiền đề vững chắc góp phần đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập có hiệu quả vào nền kinh tế thế giới đang được tạo ra. Con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội đang ngày càng được bồi đắp cả về lý luận lẫn thực tiễn... Đó là sự kết tinh từ truyền thống yêu nước nồng nàn của nhân dân ta, từ sức mạnh của đại đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo đúng đắn và tài tình của Đảng.

Bên cạnh sự phát triển về kinh tế, vững mạnh về chính trị – tư tưởng và tổ chức để tập hợp lực lượng, làm tròn sứ mệnh lịch sử của một đảng cầm quyền, chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua bao khó khăn thử thách trong từng giai đoạn lịch sử, thì cũng phải thừa nhận rằng trong thời kỳ xây dựng hòa bình, đặc biệt là trong thời kỳ tiến hành công cuộc đổi mới kinh tế: chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, hiện vật sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta vẫn còn có mặt hạn chế, nhất là về công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị đã đề ra.

Từ Đại hội VII, Đảng cũng đã thẳng thắn kiểm điểm và nêu rõ một trong bốn nguy cơ chính hiện nay, xuất phát từ nội tại mỗi con người, mỗi đảng viên, đó là tệ nạn quan liêu và tham nhũng. Báo cáo Chính trị tại Đại hội IX khẳng định: “Điều cần nhấn mạnh là: tình trạng tham nhũng và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ, cán bộ, đảng viên đang cản trở việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, gây bất bình và làm giảm lòng tin trong nhân dân...”⁽¹⁾. Cho nên, Đảng chủ trương

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB CTQG, H.2001, tr.67.

“Tăng cường tổ chức và cơ chế, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị, ở các cấp, các ngành, từ trung ương đến cơ sở”⁽¹⁾.

Phải nói rằng ngày từ những ngày đầu của chính quyền công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, trong bài nói chuyện nhân dịp có phong trào sản xuất và tiết kiệm (năm 1952) Bác Hồ đã nhìn thấy nguy cơ của một nhà nước non trẻ. Bác nói: “*Tham ô là trộm cướp*. Lãng phí tuy không lấy của công đút túi, song kết quả cũng rất tai hại cho nhân dân, cho Chính phủ. Có khi tai hại hơn nạn tham ô. Mà có nạn tham ô và lãng phí là vì **bệnh quan liêu**...”. “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, dù cố ý hay không, cũng là *bạn đồng minh* của thực dân và phong kiến” nên “chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận”⁽²⁾.

Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng đã coi quan liêu, tham nhũng là một quá trình “diễn biến hòa bình từ nội bộ Đảng ta”⁽³⁾.

Trong thời gian qua, mặc dù Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có nhiều nghị quyết về chống tham nhũng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh chống tham nhũng, nhưng do khâu chỉ đạo thực hiện yếu, thiếu biện pháp cụ thể và kiên quyết nên hiệu quả thu được trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng còn rất hạn chế; thậm chí nạn quan liêu, tham nhũng còn có nguy cơ gia tăng ở không ít địa phương, cơ sở. Điều đó đã phần nào làm nản chí nhiều chiến sĩ kiên trung trong cuộc đấu tranh này, có lúc có nơi đã có hiện tượng giảm lòng tin của nhân dân vào Đảng, vào chế độ.

Xét về đại thể, tham nhũng xuất phát từ nhiều nguyên nhân, có cả chủ quan và khách quan, cả trực tiếp và gián tiếp. Song, dù nguyên nhân nào, thì tham nhũng cũng gắn liền với quyền lực nhà nước và các hình thức quyền lực chính trị khác. Vì vậy, hành vi tham nhũng xuất phát từ một số người có chức có quyền do thoái hóa, biến chất, tự mình không thắng nổi chủ nghĩa cá nhân, tự làm mất chí khí cách mạng, sa vào cơ hội chủ nghĩa. Do đó, ở đâu có quan liêu là ở đó có mầm mống tham nhũng, và ở đâu có tham nhũng là ở đó có quan liêu, có cán bộ tự coi mình trên dân, coi thường pháp luật, coi thường kỷ luật Đảng.

Hiện nay, ở nước ta, hầu hết số cán bộ có chức có quyền đều là đảng viên, và phải chịu sự kiểm tra của Đảng. Bởi vậy, trên thực tế, ở đâu tình trạng trên còn chưa được khắc phục, thì ở đó một phần lớn là do sức chiến đấu của không ít

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001, tr. 67, 135.

2. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 6, tr. 484 -- 502.

3. *Tạp chí Cộng sản*, số 10, 1999, tr. 5.

các tổ chức đảng giảm sút, có lúc, có nơi mất ý chí chiến đấu trong Đảng. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra của Đảng chưa được tăng cường và phát huy một cách thật đầy đủ.

Thời gian qua, công tác kiểm tra của Đảng đã đóng góp tích cực vào công tác xây dựng Đảng thực sự trong sạch và vững mạnh. Tuy nhiên, trước tình hình và bối cảnh mới, công tác kiểm tra của Đảng vẫn bộc lộ nhiều mặt hạn chế, kể cả về nội dung, phương thức và cách thức tiến hành kiểm tra.

Đối với nạn tham nhũng, suy thoái đạo đức, Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII đã chỉ rõ: “Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp cùng với các cơ quan thanh tra, điều tra, kiểm soát, tòa án phải nắm chắc tình hình và khẩn trương kiểm tra, kết luận, xử lý kịp thời đúng pháp luật những đơn tố cáo về đạo đức, lối sống tiêu cực của cấp ủy viên và người đứng đầu các cơ quan, trước hết đối với Ủy viên Trung ương, trưởng ban, bộ trưởng, bí thư cấp ủy, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị”⁽¹⁾. Tư tưởng xuyên suốt của những nội dung trên là phải kiểm tra triệt để từ trên xuống, từ các tổ chức đảng và một số đảng viên có chức có quyền quan liêu, có dấu hiệu tham nhũng ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực là biện pháp thiết thực làm cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng thêm kết quả

Bên cạnh một số kết quả bước đầu đã đạt được, chúng ta cũng phải thừa nhận rằng, trong đấu tranh chống tham nhũng, việc chỉ đạo vẫn còn thiếu kiên quyết, có phần nể nang, sợ động chạm nên cuộc đấu tranh chống tham nhũng chưa thực sự mang lại hiệu quả như mong muốn. Tại Đại hội IX, Báo cáo Chính trị một lần nữa nhấn mạnh: “Tăng cường công tác kiểm tra của các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, tập trung vào các nội dung chủ yếu: thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; củng cố đoàn kết nội bộ, giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên”⁽²⁾.

Tất nhiên, đấu tranh phòng và chống tham nhũng đòi hỏi phải có các giải pháp đầy đủ và đồng bộ về chính trị, kinh tế và văn hóa, giáo dục; thậm chí phải có sự phối hợp, hợp tác giữa các chính phủ với nhau trên quy mô quốc tế... Đối với nước ta, khác với nhiều nước khác là có sự lãnh đạo của một đảng duy nhất, trong quá trình ấy công tác kiểm tra vừa là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, đồng thời cũng và là một trong những nội dung của công tác

1. Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban chấp hành Trung ương khóa VIII. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr 29-30.

2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr 146

xây dựng Đảng. Nếu biết phát huy tốt, thì công tác kiểm tra trong Đảng sẽ có vị trí, vai trò then chốt trong cuộc đấu tranh phòng, chống nạn tham nhũng và tệ quan liêu.

Nội dung cơ bản của công tác kiểm tra của Đảng là kiểm tra việc chấp hành Cương lĩnh Chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và của cấp ủy cấp mình; các nguyên tắc tổ chức của Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; giữ gìn đoàn kết nội bộ, giáo dục rèn luyện; nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng của đảng viên; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong giai đoạn hiện nay, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra Đảng góp phần ngăn ngừa và chống tham nhũng, cần tập trung làm tốt một số công việc sau:

Thứ nhất, chỉ đạo và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng về vấn đề chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Trước mắt tập trung kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Quyết định 19-QĐ/TW, ngày 03-01-2002 của Bộ Chính trị quy định về những điều đảng viên không được làm; lãnh đạo và phối hợp với các cơ quan chức năng trong bộ máy quản lý hành chính nhà nước để thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Pháp lệnh chống tham nhũng; kiểm tra việc thực hiện các dự án, việc sử dụng các nguồn vốn trong xây dựng cơ bản, từ đó đề ra các chương trình hành động chống tham nhũng cụ thể với từng bước đi thích hợp.

Thứ hai, kiểm tra việc thực hiện và công khai kết quả kê khai nhà, đất, tài sản theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IX của Đảng là: “Cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước kê khai tài sản cá nhân và gia đình mình (nhà đất, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cổ phiếu...). Kịp thời kiểm tra và kết luận, có biện pháp xử lý những cán bộ, công chức có tài sản bất minh⁽¹⁾”. Cần quy định rõ các đối tượng phải kê khai tài sản và việc kê khai tài sản phải được công khai trong các chi bộ và cơ quan quản lý cán bộ. Công khai bản kê khai tài sản thì mới phát huy được “tai, mắt” của đông đảo quần chúng trong việc theo dõi, giám sát cán bộ, đảng viên; đồng thời, có tác dụng ngăn ngừa tham nhũng, còn kê khai được coi như “bí mật” quốc gia thì việc kê khai chỉ là hình thức.

Thứ ba, công tác kiểm tra của Đảng phải luôn luôn đi liền với khen thưởng và kỷ luật. Khen thưởng và kỷ luật là hai mặt đối lập của một quá trình vận động, cho nên thưởng, phạt đều phải công minh. Những người có công phải biểu dương, khen thưởng kịp thời bằng những hình thức thiết thực, xứng đáng với thành tích của họ để khuyến khích, động viên họ phấn đấu rèn luyện tốt hơn.

1. Sdd, tr. 137.

Ngược lại, người vi phạm kỷ luật phải bị xử lý công minh, kịp thời, chính xác nhằm ngăn ngừa và để họ biết cách sửa chữa các sai phạm. Khen thưởng và kỷ luật đều nhằm mục đích cao nhất là giáo dục nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng người đảng viên cộng sản. Song, nếu hình thức kỷ luật không đúng mức sẽ không có tác dụng răn đe. Đối với một bộ phận đảng viên thoái hóa, biến chất, tham nhũng, ngoài hình thức kỷ luật về đảng, cần xử lý về hành chính theo pháp luật.

Trong lịch sử nước nhà, cha ông ta cũng đã từng xử phạt tội tham nhũng, hối lộ rất cụ thể và kiên quyết. Chẳng hạn, ngay từ thế kỷ XV, dưới triều Lê Thánh Tông, tại Điều 138 của Bộ Quốc triều Hình luật đã ghi: “Quan ty làm trái pháp luật mà ăn hối lộ từ 1 đến 9 quan thì xử tội chém. Những bậc công thần, quý thần cùng những người có tài được giữ vào hàng bát nghị mà ăn hối lộ từ 1 đến 9 quan thì phạt 50 quan; từ 10 đến 19 quan thì phạt từ 60 đến 100 quan; từ 20 quan trở lên thì xử tội đồ và những tiền ăn hối lộ xử phạt gấp đôi nộp vào kho”⁽¹⁾. Có thể nói, đây là một bài học lịch sử đáng quý mà chúng ta cần phải suy ngẫm.

Cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng là cuộc đấu tranh lâu dài, đầy cam go và phức tạp, vì đây là trận địa không có chiến tuyến rõ ràng giữa ta với địch. Do đó, đòi hỏi người làm công tác kiểm tra, ngoài việc phải có phẩm chất đạo đức, chính trị trong sáng, công tâm, cũng cần có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, phải được trang bị những phương pháp, biện pháp có cơ sở khoa học để tiến hành một cách kiên quyết, thận trọng, vừa có lý, vừa có tình. Sự lãnh đạo, chỉ đạo chống tham nhũng cần có quan điểm chính trị đúng đắn, có kế hoạch từng bước cụ thể và phù hợp để những phần tử cơ hội không thể lợi dụng làm mất đoàn kết nội bộ, dẫn đến mất ổn định chính trị. Bởi vì, nếu để mất ổn định chính trị – xã hội, thì đấu tranh chống tham nhũng không còn ý nghĩa của nó, như người đời thường nói không thể chỉ vì bắt “con chuột nhất” mà làm vỡ bình ngọc quý.

Tóm lại, một đảng chân chính là dám công khai thừa nhận các khuyết điểm của mình, tìm ra nguyên nhân để từ đó có biện pháp khắc phục có hiệu quả nhất để không ngừng tiến bộ, đáp ứng đầy đủ nhất những yêu cầu do thực tiễn đặt ra trong giai đoạn cách mạng mới. Đảng ta đã công khai thừa nhận nạn tham nhũng là một trong những nguy cơ có thể trực tiếp uy hiếp đến sự tồn vong của chế độ, nhất định sẽ có các giải pháp và biện pháp cụ thể ngăn ngừa và đẩy lùi được tham nhũng, củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng.

1. Quốc triều Hình luật, Luật Triều Lê, Luật Hồng Đức, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr 74 – 75.

ĐẨY MẠNH CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG TRONG BỘ MÁY NHÀ NƯỚC TA HIỆN NAY

TS. NGUYỄN VĂN BIỂU

Trên sách báo trong và ngoài nước có nhiều định nghĩa khác nhau về tham nhũng, nhưng – nhìn chung – đều có quan niệm tương đối thống nhất: Tham nhũng là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, kẻ tham nhũng không chỉ là người có chức vụ, quyền hạn. Tham nhũng gây thiệt hại tài sản, lợi ích của Nhà nước, tập thể và của người dân, nó làm biến dạng và cản trở quá trình hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội.

Thực tế lịch sử cho thấy, tệ tham nhũng tồn tại trong mọi quốc gia và không loại trừ đối với chế độ xã hội nào. Nhận biết được sự nguy hiểm của tham nhũng, Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngay sau khi lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành được chính quyền, thành lập Nhà nước công nông đã chú trọng đến việc ngăn ngừa và chống lại các hành vi tham nhũng trong bộ máy Nhà nước, trong cán bộ, công chức.

Cơ chế thị trường ở nước ta hiện nay, bên cạnh mặt tích cực, nó cũng là môi trường cho tham nhũng phát triển cả về phạm vi, tính chất và mức độ.

Những năm qua, nhận thức được tính chất nghiêm trọng của nạn tham nhũng, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp để tiến hành đấu tranh chống tham nhũng. Ngày 16-6-1990 Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã có Quyết định số 240-HĐBT nhằm tập trung đấu tranh chống tệ nạn tham ô, hối lộ, cố ý làm trái chính sách, luật pháp và sử dụng lãng phí tiền bạc, tài sản của Nhà nước. Ngày 10-10-1990 Bộ Chính trị có Chỉ thị số 64-CT/TW; ngày 20-11-1992 Bộ Chính trị có Chỉ thị số 15-CT/TW đề ra một số biện pháp để tiếp tục ngăn chặn, bài trừ tham nhũng và buôn lậu. Ngày 15-5-1996, Bộ Chính trị khóa VII đã có Nghị quyết số 14-NQ/TW nêu chủ trương, mục tiêu, quan điểm chỉ đạo và một số giải pháp để đấu tranh chống tham nhũng. Ngày 14-1-1997, Bộ Chính trị khóa VIII lại có lại Chỉ thị số 10-CT/TW đề ra một số việc cần làm để tăng cường hơn nữa đấu tranh chống tham nhũng.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, quy định và pháp lệnh của Nhà nước, các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương và cơ sở đã đề ra kế hoạch, chương trình và triển khai một số công việc để đấu tranh chống tham

những ở cấp, ngành, địa phương, cơ sở mình. Với sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân, các cơ quan báo chí, thanh tra, công an, kiểm soát, tòa án... nhiều vụ tham nhũng lớn đã bị phanh phui, xử lý, nhiều tài sản của Nhà nước và tập thể được thu hồi, không ít của cải đã được trả lại cho người bị hại. Theo báo cáo của Chính phủ, trong những năm gần đây đã phát hiện 4903 vụ có dấu hiệu tham nhũng, đã thi hành kỷ luật hành chính 8903 người thực hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực, trong số đó có 2 cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, 29 cán bộ cấp vụ, cục và tương đương, 29 chánh phó giám đốc, 282 giám đốc, phó giám đốc công ty xí nghiệp, 484 cán bộ cấp phòng, 242 chủ tịch, phó chủ tịch xã, phường... Lần đầu tiên trong một bản án, tòa án đã kết án tử hình 4 kẻ tham nhũng như vụ TAMEXCO. Như vậy, cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong bộ máy Nhà nước ta đã được tiến hành khá kiên quyết và bước đầu đạt được một số kết quả nhất định.

Mặc dù vậy, cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong bộ máy Nhà nước ta mới đạt kết quả rất thấp. Tham nhũng vẫn diễn ra phổ biến và nghiêm trọng hơn trước.

Vấn đề đặt ra là: Vì sao Đảng và Nhà nước ta có nhiều chỉ thị, nghị quyết, chủ trương đúng đắn, quyết tâm cao, nỗ lực chỉ đạo thực hiện lớn, mà kết quả chống tham nhũng vẫn đạt hiệu quả rất thấp? Có thể khẳng định, đấu tranh chống tham nhũng đạt hiệu quả thấp do nhiều nguyên nhân, trong đó có ba nguyên nhân cơ bản sau:

1. Luật pháp, cơ chế, chính sách của Nhà nước ta chưa đầy đủ, chưa chặt chẽ, hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ và nhất quán; công tác quản lý, điều hành của Nhà nước về kinh tế – xã hội còn nhiều hạn chế, tạo sơ hở cho tham nhũng phát triển.

Luật pháp, cơ chế, chính sách, công tác điều hành bao giờ cũng là “xương sống” của một Nhà nước, một quốc gia. Trong thời gian qua, chúng ta đã có nhiều cố gắng xây dựng và hoàn thiện những vấn đề trọng yếu trên, nhưng nhìn chung cho đến nay, trong lĩnh vực này còn nhiều bất cập. Ví dụ, chế độ quản lý tài sản công như quản lý đất đai, quản lý vốn và tài sản trong các doanh nghiệp nhà nước chưa khắc phục được tình trạng vô chủ, chưa xác định rõ trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu. Điều đó đã tạo điều kiện cho tệ nạn đục khoét, bòn rút của công phát triển. Trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, do luật pháp chưa quy định đầy đủ, chặt chẽ, nên vai trò quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu chưa rõ, các mặt hàng nào cấm nhập hay khuyến khích nhập khẩu chưa nhất quán, luôn thay đổi, làm hạn chế sự phát triển sản xuất, đồng thời cũng phát sinh sơ hở, tiêu cực. Công tác quản lý, điều hành của Nhà nước ở các cấp từ trung ương đến tỉnh, thành phố, quận, huyện... nhìn chung chưa thật tập trung còn lỏng lẻo, nên kém hiệu quả.

2. Phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, công chức suy thoái; công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên và công chức yếu kém; chế độ tiền lương của công chức còn nhiều bất hợp lý.

Trong cơ chế thị trường, trước những cám dỗ vật chất, bị đồng tiền lôi kéo, do không tự rèn luyện, tu dưỡng nên nhiều cán bộ, công chức đã sa ngã, dấn thân vào tham nhũng. Trong khi đó công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên và công chức bị buông lỏng.

Tiền lương thấp, cộng với áp lực của các nhu cầu tối thiểu về ăn, ở, đi lại, chữa bệnh, học hành của con cái và rất nhiều khoản chi tiêu đột xuất... , đã khiến cho một số cán bộ, công chức không giữ được mình, sinh ra tham ô, nhận hối lộ.

3. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước chưa chặt chẽ, sâu sát, thường xuyên; cơ chế tổ chức thực hiện chưa thích hợp; xử lý tham nhũng chưa nghiêm.

Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết về đấu tranh chống tham nhũng, nhưng việc tổ chức thực hiện thì thiếu biện pháp cụ thể.

Cơ chế chỉ đạo tổ chức đấu tranh chống tham nhũng chưa ổn định, nhất quán. Bộ phận tham mưu cho Đảng và Nhà nước về đấu tranh chống tham nhũng chưa được định hình về tổ chức, chưa rõ về nhiệm vụ, quyền hạn. Các cơ quan bảo vệ pháp luật như thanh tra, công an, kiểm sát, tòa án chưa được kiện toàn về tổ chức và cán bộ thật sự vững mạnh trong sạch.

Quan điểm, chủ trương, luật pháp xử lý những người có hành vi tham nhũng để ra rất nghiêm, không loại trừ ai, nhưng thực tế khi áp dụng lại có trường hợp nghiêm khắc với cấp dưới, nhẹ với cấp trên. Có thể nói, trong nhiều trường hợp, tham nhũng của những cán bộ, đảng viên có chức, có quyền không được xử lý nghiêm đã làm giảm uy tín của Đảng và Nhà nước, cũng từ đó phát sinh tệ bao che, ô dù khép kín những việc làm tiêu cực tham nhũng trong nội bộ.

Tìm ra nguyên nhân là quan trọng, song vấn đề quan trọng hơn là phải có những giải pháp cụ thể, hữu hiệu để đề phòng và chống tham nhũng. Trước mắt, cần thực hiện tốt một số giải pháp cụ thể dưới đây:

1- Tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất và năng lực cán bộ, công chức nhà nước, nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, giữ gìn lối sống giản dị, trong sạch, lành mạnh, tôn trọng và tận tụy phục vụ nhân dân.

2- Nhà nước cần thành lập một bộ máy đặc biệt để chống tham nhũng. Bộ máy chỉ chịu sự điều hành của cơ quan cao nhất của Đảng, Nhà nước trong điều

tra, kiến nghị xử lý các vụ tham nhũng lớn; hoạt động độc lập với tất cả các địa phương và các cơ quan chức năng khác. Thành viên của bộ máy được tuyển chọn theo một quy chế cụ thể, mang đặc trưng riêng, đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ phức tạp và họ được hưởng chế độ ưu đãi như chế độ “dưỡng tiêm”.

3- Cùng với việc cải cách chế độ tiền lương cho hợp lý, nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức Nhà nước cần xây dựng các quy chế bắt buộc mọi cán bộ, công chức phải tuân theo. Ví dụ: khi tiếp nhận vào làm việc trong bộ máy nhà nước phải kê khai tài sản hiện có; các cán bộ, công chức phải khai báo tất cả các khoản tài sản của bản thân, vợ con theo định kỳ.

Cơ quan chống tham nhũng ở các cấp ghi nhận tất cả các bản khai này. Khi cần, cơ quan này có quyền yêu cầu cán bộ, công chức giải thích về thu nhập và mức sống của mình. Nếu việc giải thích không tường minh, cơ quan chống tham nhũng có quyền xem xét kỷ luật hoặc áp dụng các biện pháp sa thải công chức ra khỏi bộ máy nhà nước.

4- Đề cao trách nhiệm của từng cơ quan quản lý hành chính nhà nước, của thủ trưởng đơn vị, cơ quan, của cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, giải quyết công việc đối với dân.

5- Thực hiện tuyển dụng, đề bạt và bố trí cán bộ, công chức đúng thủ tục, tiêu chuẩn, nguyên tắc, xem xét kỹ về mọi mặt, không cảm tình cá nhân, nể nang, vụ lợi.

6- Xử lý nghiêm và kịp thời cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng. Quy định thống nhất về chế độ trách nhiệm và hình thức xử lý đối với thủ trưởng đơn vị, cơ quan lãnh đạo, quản lý trực tiếp và các cấp trên có liên đới trách nhiệm đối với việc phòng và chống tham nhũng ở các địa phương, cơ quan, đơn vị. Quy định về xử lý kỷ luật, xử lý theo pháp luật đối với các hành vi bao che, cản trở việc kiểm tra, thanh tra và trừng phạt người phát hiện tham nhũng.

Nước ta đang trong thời kỳ quá độ tiến lên CNXH, những tàn tích xấu xa của chế độ cũ chưa loại bỏ hết. Không những vậy, nước ta đang trong quá trình đổi mới, nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường đã và đang hình thành, khó tránh khỏi nảy sinh những tư tưởng, tâm lý, lối sống cá nhân vụ lợi, ích kỷ, sa đọa.

Chúng ta không ảo tưởng có thể diệt trừ tham nhũng trong một thời gian ngắn. Nhưng, với ý chí và quyết tâm cao, với chủ trương, giải pháp đúng, tổ chức chỉ đạo được tăng cường, phát huy sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân, chúng ta tin tưởng trong thời gian tới sẽ từng bước đẩy lùi, hạn chế tệ tham nhũng trong bộ máy nhà nước ta.

HỘI THẢO XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ ĐỂ XẢY RA CÁC TIÊU CỰC, THAM NHŨNG

LÊ HỌC THUẬN

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương khóa IX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, “đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí”, được sự phân công của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu xây dựng dự thảo “Nghị định của Chính phủ về việc xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra các vụ tiêu cực, tham nhũng”. Nhằm thu thập ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức để hoàn chỉnh dự thảo, trong các ngày 3 và 5 tháng 9 năm 2003 tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ phối hợp với Thanh tra Nhà nước, Văn phòng Chính phủ, Bộ phận thường trực Trung ương 6 (2), tổ chức Hội thảo đóng góp ý kiến xây dựng “Nghị định của Chính phủ về xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra các vụ tiêu cực, tham nhũng”. Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã tham dự và chỉ đạo Hội thảo. Tham dự Hội thảo còn có đại diện các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan Đảng, đoàn thể, một số tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và một số nhà khoa học, nhà nghiên cứu.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã trao đổi ý kiến một cách dân chủ và thẳng thắn với tinh thần xây dựng cho văn bản quan trọng này. Sau đây là một số ý kiến đóng góp của các đại biểu tại hội thảo:

*** Về ý nghĩa và tầm quan trọng của Nghị định:**

- Nghị định này là một văn bản rất quan trọng, có ý nghĩa lớn trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đồng thời nó góp phần giữ gìn, đề cao đạo đức cán bộ, công chức nói riêng và phẩm giá của con người Việt Nam nói chung, thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ “cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư”.

- Đối với cán bộ, công chức đã có những quy định khá rõ về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi. Nhưng đối với cán bộ lãnh, thì ngoài những tiêu chuẩn chung xác định tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 khóa VIII chưa có quy định thật cụ thể về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi. Vì vậy người được bổ nhiệm, đề bạt cũng không bị ràng buộc thật khắt khe về khả năng đảm bảo được nhiệm vụ đó đến đâu. Đây là một trong những nguyên nhân của tình trạng thiếu trách nhiệm, dẫn tới buông lỏng kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả quản lý thấp, có nơi trì trệ.

Vì vậy, Nghị định này không chỉ nhằm phòng ngừa và giải quyết những tiêu cực đang nảy sinh trong các cơ quan, trong bộ máy Nhà nước mà còn là một công cụ quan trọng nhằm xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN chúng ta.

- Nghị định này rất quan trọng và cần thiết để cụ thể hóa quy định của Pháp lệnh Chống tham nhũng, nhất là trong việc đề cao vai trò, tăng cường trách nhiệm và ràng buộc nghĩa vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra những vụ tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của mình, góp phần thiết thực cho công tác phòng ngừa đấu tranh chống tham nhũng. Vì đến nay chưa có văn bản nào quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu.

Nghị định được ban hành sẽ tạo điều kiện cho cơ quan tư pháp có căn cứ xử lý. Vì vậy việc xây dựng và hoàn chỉnh Nghị định này để sớm được ban hành là một yêu cầu cần thiết, phải làm.

*** Về những khó khăn trong việc xây dựng Nghị định:**

Nghị định này nói về trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nhưng trong hệ thống luật pháp và các văn bản hành chính nước ta hiện nay, phần quy định trách nhiệm hành chính, pháp luật của những người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị còn thiếu cụ thể, không rõ ràng, không đầy đủ. Trong các văn bản hiện hành, chủ yếu quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức. Đây là khiếm khuyết trong hệ thống pháp luật và các văn bản hành chính ở Việt Nam cần được bổ sung.

Một số văn bản quy phạm pháp luật như: Luật Tổ chức Chính phủ, Pháp lệnh Cán bộ, công chức và Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi), chủ yếu nói về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, phân xác định trách nhiệm hành chính – pháp lý của người đứng đầu cơ quan, tổ chức rất chung. Đây là khó khăn lớn nhất đối với việc xây dựng Nghị định về xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan tổ chức, đơn vị khi để xảy ra các vụ tiêu cực, tham nhũng.

*** Một số ý kiến trong Hội thảo:**

- Về tên Nghị định:

+ Có ý kiến đề nghị tên của Nghị định là: Nghị định của Chính phủ về xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra các vụ tiêu cực, tham nhũng hoặc để cán bộ thuộc quyền gây ra hậu quả nghiêm trọng khi thực hiện nhiệm vụ.

+ Cũng có ý kiến đề nghị: Nghị định của Chính phủ về xử lý trách nhiệm hành chính đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra các vụ tiêu cực, tham nhũng (thêm chữ “hành chính”).

- Về phạm vi điều chỉnh:

+ Có ý kiến đề nghị Nghị định này chỉ xử lý trách nhiệm người đứng đầu có liên quan đến tham nhũng, lãng phí, nên bỏ từ “tiêu cực” vì xác định thế nào là “tiêu cực” rất khó, khái niệm tiêu cực rất rộng và mông lung.

+ Nên đưa từ “lãng phí” vào văn bản này vì lãng phí hiện nay là vấn đề lớn, bức xúc của xã hội, có lúc có nơi lãng phí còn lớn hơn tham nhũng, cần đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn nó.

+ Có ý kiến đề nghị phạm vi áp dụng của văn bản này chỉ nên tập trung vào hành vi tham nhũng, còn hành vi lãng phí nên có một văn bản riêng khác.

- Về đối tượng áp dụng:

+ Có ý kiến đề nghị nên dùng cụm từ “đối tượng điều chỉnh”.

+ Đối tượng áp dụng ở xã, phường, thị trấn nên ghi rõ và đầy đủ: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch UBND, Bí thư Đảng ủy, người đứng đầu các tổ chức chính trị – xã hội.

+ Việc quy định trách nhiệm người đứng đầu các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp cần cần nhắc thêm, bởi vì các tổ chức đó hoạt động theo Điều lệ của họ. Có ý kiến cho rằng theo Pháp lệnh Cán bộ, công chức thì Nghị định này có thể điều chỉnh cả người đứng đầu các tổ chức chính trị, chính trị – xã hội.

Cũng có ý kiến đề nghị để đảm bảo tính khả thi của Nghị định, bước đầu chỉ nên quy định đối với người đứng đầu các cơ quan hành chính Nhà nước.

+ Cần xác định rõ đối tượng áp dụng của Nghị định này đối với lực lượng vũ trang, bởi vì sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp... chỉ là người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi họ được bổ nhiệm giữ chức vụ trong quân đội, công an, không nên ghi trong dự thảo: “... Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân”.

- Về trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan:

+ Việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị là vấn đề cần thiết phải làm, song cơ chế của chúng ta hiện nay có chỗ còn nhiều ràng buộc nên việc xử lý trách nhiệm theo Nghị định này cũng sẽ khó khăn, ví dụ: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao Quốc hội bổ nhiệm; có người đứng đầu cơ quan, đơn vị kiêm nhiều chức vụ v.v...

+ Không nên quy định cấp phó của người đứng đầu cũng “bị xử lý trách nhiệm như đối với người đứng đầu”, vì về mặt hành chính, cấp phó chỉ là người giúp việc cấp trưởng, mặc dù thực tế có trường hợp cấp phó phải thực hiện trách nhiệm như đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Có ý kiến cho rằng cấp phó phải chịu trách nhiệm trước tiên, nếu để xảy ra tiêu cực tham nhũng ở lĩnh vực được cấp trưởng phân công, ủy quyền.

- Xác định hành vi tiêu cực, tham nhũng:

+ Ngoài những hành vi trong dự thảo đã nêu cần bổ sung thêm hành vi thiếu trách nhiệm, gây hậu quả lớn về mặt kinh tế - xã hội hoặc nên chăng có một văn bản khác.

+ Có ý kiến đề nghị bỏ từ “tiêu cực” vì từ “tiêu cực” nghĩa rất rộng, mông lung, định nghĩa rất khó; hoặc nếu vẫn dùng từ “tiêu cực” thì nên đưa những biểu hiện cụ thể của tiêu cực vào văn bản, để phòng khi xử lý trách nhiệm sẽ gặp khó khăn vì sự bứt bẻ câu chữ.

Cũng có ý kiến cho rằng tiêu cực là các hành vi phạm tội liên quan đến trách nhiệm quản lý của người đứng đầu như: buôn lậu, tham ô, thiếu trách nhiệm...

- Về mức độ tiêu cực, tham nhũng:

Không nên dùng cách mô tả sự việc “nhỏ”, “lớn”... , mà nên phân thành 4 loại là: Vụ việc ít nghiêm trọng, vụ việc nghiêm trọng, vụ việc rất nghiêm trọng, vụ việc đặc biệt nghiêm trọng cho phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự.

- Về hình thức kỷ luật:

Bổ sung thêm hình thức “buộc thôi việc” bởi vì người đứng đầu khi họ phạm sai lầm để xảy ra tiêu cực tham nhũng mà lỗi của họ mang tính nghiêm trọng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải buộc thôi việc. Nếu không quy định áp dụng hình thức đó thì không đủ sức răn đe, phòng ngừa, vì họ biết rằng chắc chắn họ vì phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì họ không bị buộc thôi việc nên sẽ lơ là trong phạm vi trách nhiệm quản lý.

- Việc áp dụng hình thức kỷ luật nhẹ hơn hoặc nặng hơn:

Cần bổ sung nguyên tắc “miễn trách nhiệm kỷ luật” đối với trường hợp chưa ai phát hiện ra vụ việc tiêu cực, tham nhũng nhưng người đứng đầu đã chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, đúng pháp luật. Quy định này có tác dụng động viên tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu. Mặt khác, cũng nên quy định thêm trường hợp người đứng đầu khi nhận được thông tin phát hiện tiêu cực, tham nhũng đã kịp thời xử lý nhanh chóng, đúng pháp luật thì giảm một bậc kỷ luật.

- Về Hội đồng kỷ luật:

+ Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu là vấn đề hệ trọng, dứt khoát phải để người đứng đầu cấp trên trực tiếp làm Chủ tịch Hội đồng kỷ luật, không để cấp phó làm Chủ tịch, vì cấp phó chỉ là người giúp việc cấp trưởng.

+ Thành phần Hội đồng kỷ luật cần ghi rõ Chủ tịch Công đoàn cùng cấp, không nên ghi đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp.

+ Thành phần Hội đồng kỷ luật nên có: Bí thư Đảng ủy, nếu thủ trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy thì mời Ủy ban kiểm tra; Bí thư Ban chấp hành Đoàn thanh niên (nếu có).

- Một số đề nghị:

+ Cần bổ sung vào Dự thảo Nghị định một số quy định:

Quy định về quyền hạn và trách nhiệm người đứng đầu;

Quy định về lỗi của người đứng đầu để xảy ra các vụ tiêu cực tham nhũng trong cơ quan, đơn vị.

+ Mở rộng đối tượng chịu trách nhiệm:

Nên chăng Nghị định này nên quy định cả trách nhiệm của tập thể đơn vị, tổ chức; công đoàn và các đoàn thể khác trong cơ quan.

Phát biểu bế mạc Hội thảo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Quang Trung đã thay mặt Ban soạn thảo tiếp thu các ý kiến đóng góp của các đại biểu và cho biết Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục cùng với các cơ quan có liên quan hoàn chỉnh Nghị định này, để khi Nghị định ban hành có tính khả thi và đi vào cuộc sống.

Nghị định được ban hành góp phần đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí, đồng thời góp phần xác định trách nhiệm rõ ràng và công khai đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tiêu cực, tham nhũng; đảm bảo tính kỷ cương trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội; tạo niềm tin trong nhân dân; góp phần xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh.

NHỮNG BIỂU HIỆN SUY THOÁI ĐẠO ĐỨC CỦA MỘT SỐ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

TS. DOÃN HÙNG

Sau hơn 15 năm đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, số đông cán bộ lãnh đạo, quản lý nước ta luôn trau dồi và giữ vững được phẩm chất, đạo đức cách mạng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chí công vô tư, có lối sống lành mạnh. Trình độ kiến thức và năng lực quản lý ngày càng được nâng cao, ngày càng thích ứng nhanh với cơ chế mới của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN... Những điều này đã góp phần to lớn và quan trọng cho sự thành công của sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội, ổn định chính trị, giữ vững an ninh quốc phòng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Tuy nhiên việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý nền kinh tế từ tập trung quan liêu bao cấp chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN cũng có tác động mang tính chất hai mặt, tích cực và tiêu cực.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII đã khẳng định: “Những khó khăn tồn tại và sự yếu kém của Đảng đã được các Đại hội và nghị quyết của Trung ương nhận định, đánh giá: Đại hội VII, Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII, Đại hội VIII đã chỉ rõ tệ quan liêu, tham nhũng đang làm biến chất một bộ phận cán bộ, đảng viên; hiện nay tình trạng này còn diễn ra phổ biến hơn, tinh vi hơn, nhất là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, về đạo đức, lối sống”⁽¹⁾.

Những biểu hiện suy thoái đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên thể hiện trên các lĩnh vực:

* *Thứ nhất*, về tư tưởng, chính trị:

Đây là một biểu hiện nghiêm trọng về suy thoái đạo đức, thể hiện phức tạp và dưới nhiều cấp độ khác nhau:

- Mức độ nghiêm trọng là một số ít cán bộ, đảng viên đã biểu hiện rõ thái độ cơ hội về chính trị. Họ đã từ bỏ lý tưởng, phủ nhận nguyên tắc của Đảng,

1. Nghị quyết Hội nghị TW 6 (lần 2) khóa VIII, Nxb CTQG, H.1999, tr.7-8.

muốn hướng con đường cách mạng của nhân dân ta theo con đường phát triển tư bản chủ nghĩa. Số ít người này điên cuồng chống lại chủ nghĩa Mác-Lênin, chống lại vai trò lãnh đạo của Đảng, họ tuyên truyền nhiều tài liệu phủ nhận lịch sử, bôi đen lịch sử cách mạng của Đảng hòng làm mất uy tín của Đảng trước nhân dân nhằm phục vụ cho động cơ chính trị xấu.

- Một bộ phận cán bộ thiếu bản lĩnh chính trị, dao động, giảm sút ý chí chiến đấu, phai nhạt lý tưởng. Theo họ thì CNXH hay chủ nghĩa tư bản là công việc của các nhà lý luận. Với số người này làm sao kinh doanh có lãi, kiếm được nhiều tiền là nhiệm vụ hàng đầu, họ không quan tâm đến chính trị, không đấu tranh với những luận điệu sai trái chống lại lý tưởng và nguyên tắc của Đảng.

* *Thứ hai*, trong lĩnh vực kinh tế:

- Tham nhũng chính là biểu hiện của sự tha hóa về phẩm chất đạo đức, chạy theo tiếng gọi của đồng tiền, ích kỷ cá nhân mà quên đi tính tập thể, không chấp hành đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, không trung thành với mục đích lý tưởng của Đảng. Có thể nêu lên một số trường hợp cán bộ lợi dụng chức quyền để moi móc, lợi dụng các kẽ hở của pháp luật, vận dụng vào khai thác mặt trái của cơ chế thị trường... Vì đồng tiền mà có những cán bộ không từ thủ đoạn tội ác nào ngay cả trong những lĩnh vực được coi là thiêng liêng, là đạo đức như giáo dục, y tế.

* *Thứ ba*, về sinh hoạt, lối sống:

Do ảnh hưởng của kinh tế thị trường, một bộ phận không nhỏ cán bộ, trong đó có cả những người đã có đóng góp trong công cuộc đấu tranh giải phóng đất nước, sống xa hoa, trụy lạc bằng tiền của Nhà nước, của nhân dân. Có những cán bộ có chức có quyền tự ý mua sắm sử dụng các phương tiện đắt tiền vượt cấp mình như trang bị ô tô và các phương tiện hiện đại khác.

Đáng chú ý hiện nay là, những biểu hiện tiêu cực đang có chiều hướng phát triển làm xói mòn bản chất của đội ngũ cán bộ, làm suy giảm uy tín của Đảng, suy giảm niềm tin của nhân dân đối với chế độ. Nhận rõ sự nguy hại của vấn đề này đối với sự nghiệp cách mạng, Đảng đã đẩy mạnh cuộc vận động trong Đảng và trong nhân dân nhằm khắc phục những hiện tượng nói trên. Những số liệu đảng viên vi phạm kỷ luật bị xử lý cho thấy mức độ vi phạm ngày càng tăng. Vì vậy cuộc đấu tranh trên lĩnh vực đạo đức hiện nay còn phức tạp.

Từ tháng 6/1996 đến tháng 1/1999 đã kỷ luật 60.108 đảng viên, có 11.163 người bị khai trừ, 1.108 người bị xử tù⁽¹⁾.

1. Sdd, tr. 11.

Trong năm 2001 đã có 17.288 đảng viên bị kỷ luật chiếm tỷ lệ 0,18%; có 14 trường hợp thuộc Trung ương quản lý.

Nguyên nhân cơ bản của tình trạng suy thoái đạo đức trong cán bộ, đảng viên là:

- Trước hết, do ảnh hưởng tiêu cực của kinh tế thị trường. Khi đất nước chuyển từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN đã kéo theo những biến đổi tương ứng của ý thức xã hội trong đó có ý thức đạo đức. Chính kinh tế thị trường đã khuyến khích chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa thực dụng phát triển dẫn tới tình trạng suy thoái đạo đức, tha hóa biến chất về lối sống và phẩm chất chính trị.

- Nguyên nhân thứ hai xét về góc độ chủ quan, đó chính là sự thiếu ý thức tu dưỡng phẩm chất đạo đức, tư cách của người cán bộ nên một bộ phận cán bộ đã để cho những ham muốn thành mục đích, thành dục vọng thấp hèn, vì vậy họ trở nên tha hóa biến chất, sa đọa về đạo đức và lối sống.

- Một số nguyên nhân khác, đó là sự chống phá của các thế lực thù địch từ bên ngoài; sự buông lỏng giáo dục, buông lỏng kiểm tra, giám sát, quản lý của các cấp, các ngành và của nhân dân. Việc xử lý cán bộ tha hóa, biến chất, vi phạm đạo đức cách mạng chưa kịp thời và không nghiêm minh.

Từ đó cho thấy rằng việc xây dựng một nền đạo đức mới phù hợp với sự biến đổi, phát triển của xã hội ta hiện nay đang trở thành một yêu cầu cấp thiết. Muốn làm tốt công tác này cần phải quán triệt tinh thần kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, xây dựng những giá trị đạo đức mới XHCN. Trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN hiện nay, cần có sự thống nhất lợi ích chính đáng của cá nhân, tập thể và cộng đồng dân tộc trong mục tiêu chung là “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Việc khắc phục tình trạng suy thoái đạo đức hiện nay trong đội ngũ cán bộ, đảng viên là chúng ta cần phải quán triệt vận dụng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong điều kiện hoàn cảnh mới, tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng như: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, đi liền với ý thức chống chủ nghĩa cá nhân (tuy nhiên cần lưu ý đến lợi ích cá nhân), “Đạo đức cách mạng không phải do trên trời sa xuống, nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”⁽¹⁾.

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 9, Nxb CTQG, H.1996, tr.293.

Đồng thời với việc giáo dục và tự giáo dục đạo đức cách mạng, Đảng cần phải đổi mới sự lãnh đạo, quản lý đối với từng cán bộ, đảng viên mà cụ thể là tăng cường sự quản lý, kiểm tra giám sát của Đảng và các đoàn thể, nhân dân đi đôi với việc nhanh chóng hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, xử lý các vi phạm của cán bộ một cách nghiêm minh, và công bằng. Phải tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII một cách thường xuyên, tránh tình trạng làm có tính chất chiến dịch, sau đó lại buông lỏng.

Dưới tác động của kinh tế thị trường, một bộ phận không nhỏ cán bộ cách mạng đã bị tha hóa, biến chất về đạo đức lối sống, đó là một sự thật. Điều đó làm ảnh hưởng rất lớn uy tín của Đảng, làm mất lòng tin của nhân dân đối với chế độ. Vì vậy, Đảng ta cần nhanh chóng có những chủ trương biện pháp đúng đắn và kiên quyết gạt bỏ những kẻ không có đức trong hàng ngũ cách mạng, thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ: “đạo đức là cái gốc của người cán bộ cách mạng”.

NHẬN DIỆN THAM NHŨNG VÀ BIỆN PHÁP ĐẤU TRANH

VŨ XUÂN KIỀU

Tham nhũng có thể được hiểu là hành vi lợi dụng quyền lực để nhũng nhiễu, lấy tiền của nhà nước và nhân dân phục vụ cho lợi ích cá nhân. Về mặt chính trị, tham nhũng tới một mức nào đó sẽ phá vỡ cả thể chế của một nước. Về mặt kinh tế, do đục khoét ăn bám, tham nhũng sẽ làm cho nền kinh tế ruồng rọt, đi chệch hướng và không có khả năng thực hiện các mục tiêu dự kiến ban đầu. Về mặt xã hội, tham nhũng làm đảo lộn luân thường đạo lý, khinh nhờn pháp luật, làm biến đổi quan hệ sở hữu, biến của công thành của tư, hình thành tầng lớp tư nhân làm giàu bất chính.

Do tính chất nghiêm trọng của tệ tham nhũng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã chỉ rõ phải: “tiến hành đấu tranh kiên quyết, thường xuyên và có hiệu quả chống tệ tham nhũng trong bộ máy nhà nước, trong các ngành, các cấp từ trung ương đến cơ sở”⁽¹⁾.

Để thực hiện có kết quả nhiệm vụ quan trọng này, chúng ta phải đi vào các góc ngách của tham nhũng, nhận diện đúng các loại tham nhũng, nghiên cứu tổng kết những hình thức tham nhũng, trên cơ sở đó có những giải pháp chống tham nhũng một cách hữu hiệu.

Những hình thức tham nhũng chủ yếu

1- Tham nhũng cá nhân và tham nhũng tập thể

Tham nhũng cá nhân là do một người tiến hành, từ việc thủ mưu đến việc lấy của, biến thủ công quỹ, biến của cải nhà nước thành của cá nhân mình. Đặc trưng nổi bật của tham nhũng cá nhân là toàn bộ của cải lấy được kẻ tham nhũng độc chiếm để tiêu xài cho cá nhân và gia đình.

Khác với tham nhũng cá nhân, tham nhũng tập thể là do một số người hoặc một số đơn vị đồng mưu, thống nhất với nhau, hành động và chia phần của cải tiền bạc chiếm đoạt được. Đặc trưng nổi bật của loại tham nhũng này là phần của cải lấy được không phải do một cá nhân độc chiếm mà được tẩu tán, ăn chia theo tỷ lệ do những kẻ tham nhũng thỏa thuận với nhau (nếu ăn chia không công bằng sẽ gây lục đục dễ bị bại lộ).

1. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1996 - tr 722.

Tham nhũng do một cá nhân tiến hành thường dễ phát giác hơn tham nhũng tập thể. Vì, tham nhũng tập thể được tiến hành dưới danh nghĩa tập thể, ẩn nấp dưới nhiều hình thức khác nhau và được bao lót bởi nhiều tầng lớp, bằng nhiều thủ đoạn, mảnh khoe. Có khi, bên ngoài thì “giả ân giả nghĩa”, vì tập thể mà phục vụ, bên trong thì mặc sức đục khoét của công. Khi bị phát giác thì dùng sức mạnh của tập thể để bao che, kháng cự, hợp thức hóa những hành vi vi phạm pháp. Tham nhũng tập thể gây hậu quả lớn hơn, vì cùng một lúc nó làm cho nhiều người tha hóa, rơi vào con đường phạm tội.

2- Tham nhũng trực tiếp và tham nhũng gián tiếp.

Tham nhũng trực tiếp là kẻ tham nhũng tự mình thực hiện hành vi tham nhũng như: nhận hối lộ, bớt xén công quỹ, lấy của cải của nhà nước làm của riêng mình. Còn tham nhũng gián tiếp là kẻ tham nhũng không trực tiếp nhúng tay mà lợi dụng quyền lực để ban hành những quy chế có lợi cho số ít người mà đặc biệt là cho mình, là việc thông qua bàn tay người khác như vợ, con, bạn bè... (nằm ngoài bộ máy nhà nước) thay mình thực hiện mưu đồ tham nhũng.

Tham nhũng gián tiếp thường xảy ra đối với tầng lớp quan chức có thế lực và những người thực thi mưu đồ tham nhũng sẽ dựa vào thế lực này gây sức ép với cơ quan, cá nhân như: xin đất, lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty liên doanh với nước ngoài, vay vốn ngân hàng lãi suất thấp, mua vật tư thiết bị quý hiếm với giá hạ... Ở nước ta hiện nay hình thức tham nhũng gián tiếp diễn ra ngày càng nhiều với những thủ đoạn rất tinh vi. Kẻ thủ mưu “ném đá giấu tay”, “đứng sau bức rèm nhung thò tay nhặt quả táo vàng”. Tham nhũng gián tiếp nhiều khi được hợp thức hóa cho nên rất khó phát hiện và xác định hành vi phạm tội.

3- Tham nhũng có ý thức và tham nhũng không có ý thức

Tham nhũng có ý thức là kẻ tham nhũng có chủ ý ngay từ đầu và vạch ra mục tiêu, biện pháp tiến hành tham nhũng. Trái lại, tham nhũng không có ý thức hay còn gọi là tham nhũng “lây” thì người lấy của không ý thức được rằng của ấy ở đâu ra. Chẳng hạn như ở một cơ quan, xí nghiệp nào đó có hiện tượng khai man, hoặc bớt xén, khai khống, làm luận chứng giả, để xoay tiền của nhà nước đem chia cho cán bộ, nhân viên dưới dạng “tiền thưởng”, “tiền bồi dưỡng”... Nếu như sự việc không bị vỡ lở thì ngoài những kẻ chủ mưu, đa số cán bộ công nhân không ý thức được rằng phần mình được “hưởng” lại chính là của tham nhũng.

Tham nhũng không có ý thức thường là kết quả tiếp theo của tham nhũng có ý thức. Hay nói cách khác, nằm trong mối quan hệ này thì tham nhũng có ý thức là kẻ chủ mưu, còn tham nhũng không có ý thức là kẻ tòng phạm. Vì tham nhũng không có ý thức cho nên mức độ tội trạng nhẹ hơn tham nhũng có ý thức.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, tham nhũng có ý thức và tham nhũng không có ý thức luôn gắn kết, đan xen, bọc lót cho nhau, lấy cái tham nhũng không có ý thức làm bình phong cho cái tham nhũng có ý thức. Tình hình này đang diễn ra hết sức phức tạp ở không ít xí nghiệp, và ngay cả ở một số cơ quan đảng và nhà nước. Nó làm lẫn lộn phải trái, trắng đen, chính tà, công tội; nó mê hoặc mị dân, khiến cho các nhà chức trách rất khó phát hiện và truy cứu trách nhiệm.

4- Tham nhũng chủ động và tham nhũng bị động.

Tham nhũng chủ động là kẻ chủ mưu tham nhũng luôn luôn nắm chắc và biết trước được khoản tiền hoặc tài sản mà nó định chiếm đoạt. Chẳng hạn như thông qua ký kết hợp đồng xây dựng, bên B phải nộp cho bên A phần trăm tổng giá trị công trình; cũng tương tự, bên xin cấp đất, cấp cô-ta... phải nộp một tỷ lệ phần trăm theo thỏa thuận cho người ký quyết định... Còn tham nhũng bị động diễn ra trong điều kiện kẻ tham nhũng nhận được những khoản tiền hoặc tài sản một cách bất ngờ (nó không tính trước được hoặc có tính cũng chỉ áng chừng). Chẳng hạn như, một quan chức này lấy tiền của nhà nước mua tivi, máy lạnh, “phong bì” để “tặng”, “biếu” cho một quan chức khác. Trong trường hợp như vậy, có thể nói kẻ hối lộ được coi là tham nhũng chủ động, còn kẻ nhận hối lộ thuộc diện tham nhũng bị động.

Tham nhũng bị động thường xảy ra với những cán bộ có chức có quyền, nắm giữ vị trí kinh tế quan trọng, có nhiều người phải cầu cạnh. Những vị quan chức tham nhũng loại này thường thông qua vợ, con mà nhận của cải (dân gian thường gọi là “lộc”).

Tham nhũng chủ động và tham nhũng bị động thường được thực hiện trong mối quan hệ “có đi có lại”, và nó được ngụy trang dưới dạng “tình cảm”, “bồi dưỡng” v.v... Hình thức này diễn ra khá phổ biến trong các cơ quan, doanh nghiệp. Nó gây tổn thất không ít cho ngân sách nhà nước.

5- Tham nhũng đơn và tham nhũng kép.

Tham nhũng đơn là hành vi tham nhũng do một hoặc một nhóm người tự thực hiện. Trái lại, tham nhũng kép là bản thân kẻ tham nhũng không những thực hiện hành vi lấy của cho mình mà còn dựa vào những kẻ tham nhũng khác để lấy của (tham nhũng của những kẻ đi tham nhũng). Giả dụ, có một tổng giám đốc công ty nào đó thông đồng với kế toán biển thủ công quỹ để tiêu xài cho cá nhân mình (có thể hiểu là tham nhũng đơn), đồng thời trên cương vị tổng giám đốc anh ta lại thông đồng với các giám đốc công ty trực thuộc thực hiện hành vi lấy của của nhà nước (đó có thể hiểu là tham nhũng kép). Tham nhũng kép được thực hiện ở mức độ nhiều hay ít, rộng hay hẹp là tùy thuộc vào vị trí quyền lực cũng như lĩnh vực hoạt động cụ thể của vị quan chức tham nhũng.

Thông thường thì tham nhũng kép có thể mang lại khoản “tích lũy nguyên thủy” nhanh hơn và nhiều hơn. Do vậy trong thực tế tham nhũng kép được nhiều vị quan tham vận dụng (ăn nhiều mang). Tuy nhiên, tham nhũng kép có nguy cơ rất dễ bị phát hiện, vì nó thực hiện qua nhiều người, nhiều khâu.

6- Tham nhũng bột phát và tham nhũng có hệ thống

Ngoài những kẻ chủ mưu (có ý đồ trước) chui vào bộ máy nhà nước để kiếm bồng lộc hoặc thực hiện hành vi tham nhũng, thì có những vụ tham nhũng chỉ có tính chất bột phát. Nó xảy ra đối với một số quan chức, kể cả quan chức cấp cao, có người suốt cả quá trình cống hiến, “vào tù ra tội”, không mắc sai lầm nhưng bị đồng tiền cám dỗ, không đấu tranh nổi và rơi vào con đường phạm tội tham nhũng.

Tham nhũng bột phát xảy ra đối với một số quan chức trong thời điểm cụ thể do lòng tham trỗi dậy đã “chép miệng làm càn” hoặc “trót đại” một lần. Còn tham nhũng có hệ thống là kẻ tham nhũng lặp đi lặp lại nhiều lần hành vi của mình với những mưu đồ và thủ đoạn ngoan cố.

Muốn biết hậu quả của hai loại tham nhũng này, cần phải xem xét từng vụ việc cụ thể. Có trường hợp tham nhũng bột phát dù chỉ một lần nhưng lại gây hậu quả nghiêm trọng hơn tham nhũng có hệ thống. Tuy nhiên, trong điều kiện bình thường nếu cùng một vụ việc xảy ra thì tham nhũng có hệ thống bao giờ cũng gây hậu quả nghiêm trọng hơn và mang tội danh nặng hơn.

Về một số giải pháp cấp bách

Định nghĩa tham nhũng là “lợi dụng quyền hành để nhũng nhiễu dân và lấy của”⁽¹⁾ đã chỉ rõ kẻ tham nhũng không ở đâu xa mà nó nằm ngay trong bộ máy quyền lực. Định nghĩa này đã trả lời một cách chung nhất ai là kẻ tham nhũng? Đó là một số cán bộ, đảng viên, nhân viên nhà nước đã thoái hóa biến chất nằm trong bộ máy của Đảng và Nhà nước. Vậy ai là người đấu tranh chống tham nhũng? Đó là bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân lao động sống trong sạch, lành mạnh. Muốn khơi dậy và tập hợp được lực lượng quần chúng đông đảo này vào công cuộc đấu tranh chống tham nhũng thì Đảng và Chính phủ cần phải có nghị quyết và những quyết định rất cơ bản về chống tham nhũng. Đó là những văn bản vừa tạo cơ sở pháp lý cho các cấp, các ngành, các đoàn thể quần chúng đấu tranh chống tham nhũng, vừa khẳng định quyết tâm của Đảng và Chính phủ, củng cố lòng tin của nhân dân trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng và tiêu cực.

1. *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm từ điển ngôn ngữ xuất bản, Hà Nội, 1992, tr. 728

Ngày 15-5-1996, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã ra Quyết định số 14 về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng, trong đó đã chỉ rõ nguyên nhân chủ yếu của tình trạng tham nhũng hiện nay, và trên cơ sở đó, đề ra phương hướng và những giải pháp chống tham nhũng.

Dại hội VIII của Đảng đã quyết định “Đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng”, coi đó là một nội dung quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện nhà nước ta.

Các nghị quyết đó của Đảng cần được thể chế hóa thành pháp luật của nhà nước. Mong muốn sâu sắc của cán bộ và nhân dân ta là Quốc hội sẽ sớm ban hành Luật về chống tham nhũng.

Về mặt tổ chức, cần hình thành một tổ chức thực sự có uy tín, có quyền lực, thực sự trong sạch để thực thi nhiệm vụ đấu tranh chống tham nhũng. Vừa qua, Ban Thường trực chống tham nhũng của Chính phủ đã được thành lập và hoạt động nhưng chưa thực sự có hiệu lực, phải chăng vì chưa có một cơ chế hoạt động phù hợp với chức năng đặc thù của chính nó.

Theo chúng tôi, cần thành lập ủy ban chống tham nhũng. Ủy ban này vừa là cơ quan tham mưu cho Đảng và Chính phủ, vừa là cơ quan có đặc quyền để nghị xử lý kỷ luật hoặc khởi tố trước pháp luật những đơn vị, cá nhân những nhiều và lấy của. Một ủy ban chống tham nhũng như vậy đòi hỏi phải bao gồm những cán bộ lãnh đạo cao cấp chủ chốt, có uy tín và quyền lực, có khả năng bao quát, quyết đoán được mọi vấn đề, theo đúng luật pháp, đối với mọi cấp, mọi ngành và mọi người khi phạm tội tham nhũng. Đảng, Quốc hội và Chính phủ cần dành cho ủy ban này một cơ chế hoạt động đặc biệt với những quy định cụ thể rõ ràng về quyền hạn và trách nhiệm.

Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của ủy ban chống tham nhũng là xây dựng một chương trình chống tham nhũng trình lên Bộ Chính trị và Chính phủ. Chương trình này, theo chúng tôi, có thể gồm 10 điểm chủ yếu sau đây:

1- Đánh giá đúng thực trạng tình hình tham nhũng ở nước ta hiện nay. Xác định nguyên nhân và quy mô mức độ tham nhũng đang diễn ra trong các cơ quan Đảng và Nhà nước.

2- Thiết kế một giải pháp đồng bộ (cho trước mắt và lâu dài) về chống tham nhũng.

3- Xây dựng quy chế tổ chức, quy chế hoạt động, bảo đảm thực thi nhiệm vụ chống tham nhũng có hiệu quả.

4- Cùng với đảng ủy và ủy ban nhân dân các cấp tổ chức cho quần chúng nhân dân học tập quán triệt nghị quyết của Đảng và Nhà nước về chống tham

những. Phát động quần chúng nhân dân phát giác những tập thể và cá nhân cán bộ, đảng viên có hành vi tham nhũng.

5- Kiến nghị với Đảng và Nhà nước ban hành sắc luật kê khai tài sản đối với cán bộ đảng viên đang làm việc trong bộ máy Đảng và Nhà nước (từ bí thư, chủ tịch huyện trở lên).

6- Thông qua kiểm kê tài sản và sự phát giác của quần chúng tiến hành thẩm định, xác minh, phân loại, lập hồ sơ các đối tượng tham nhũng và có liên quan đến tham nhũng.

7- Kiến nghị với Đảng và Nhà nước về mức độ xử lý hoặc thi hành kỷ luật trong nội bộ hoặc khởi tố trước pháp luật những kẻ có hành vi tham nhũng. Trước mắt, không nên giao những trọng trách quan trọng cho những cán bộ, đảng viên bị quần chúng phát giác có hành vi tham nhũng hoặc đồng lõa với bọn tham nhũng, buôn lậu.

8- Phối hợp với các ngành chức năng thúc đẩy việc điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh, với những hình phạt thích đáng (phạt tù và đền bù tài sản đã bị thất thoát) để làm gương cho những kẻ đang có mưu đồ chiếm đoạt tài sản của nhà nước, của công dân.

9- Phối hợp với các ngành trong việc soạn thảo các văn bản cải cách về chính sách và các quy chế quản lý, thủ tục hành chính và các điều kiện cần thiết để triệt tiêu tận gốc tệ tham nhũng (chẳng hạn như việc xây dựng chính sách tiền lương: nếu mức lương của những người làm công ăn lương mà quá thấp (không đảm bảo mức sống bình thường) thì khó có thể lôi kéo họ vào guồng máy đấu tranh chống tham nhũng).

10- Có chế độ khen thưởng thích đáng và lập hàng rào bảo vệ những tập thể và cá nhân có thành tích, kiên quyết đấu tranh phát giác những kẻ tham nhũng.

VỀ TÌNH TRẠNG VI PHẠM ĐẠO ĐỨC CÁN BỘ CÔNG CHỨC – NGUYÊN NHÂN VÀ KIẾN NGHỊ

TẠ NGỌC HẢI

Đánh giá về đạo đức cán bộ, công chức hiện nay là một trong số những nội dung cần giải quyết trong lĩnh vực quản lý và phát triển nguồn nhân lực, nằm trong tổng thể của chương trình cải cách hành chính. Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về công tác cán bộ đã xác định những tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể về đạo đức của từng loại cán bộ, công chức. Đây không chỉ là những căn cứ cho việc thể chế hóa thành các quy định cụ thể trong pháp luật mà còn là những tiêu chí để đánh giá đạo đức cán bộ, công chức hiện nay. Đánh giá về đạo đức cán bộ, công chức là một vấn đề lớn, trong phạm vi bài viết này chỉ xin được nêu lên một vài suy nghĩ về đạo đức cán bộ, công chức hiện nay cùng ý kiến đề xuất về các biện pháp nâng cao đạo đức cán bộ, công chức, thể hiện thông qua các nội dung chính sau đây:

1. Vài nét về đội ngũ cán bộ, công chức

Đội ngũ cán bộ, công chức ở nước ta được hình thành từ các nguồn khác nhau như: Bộ phận cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ cấp trung ương đến cơ sở, đặc biệt là cấp chiến lược được rèn luyện và thử thách trong quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân đã chọn. Phần lớn đội ngũ cán bộ, công chức được đào tạo trong chế độ mới, có thể tạm phân loại thành một số nhóm như. Số đã qua thời gian có thể ở các nhà máy, xí nghiệp, đoàn thể... đặc điểm nổi bật bộ phận này là nhiệt tình công tác. Số học sinh, sinh viên được đào tạo ở trong nước và nước ngoài (chủ yếu là các nước XHCN ở Đông Âu trước đây) số này có kiến thức chuyên môn, lý luận nhưng lại chưa trải qua rèn luyện thử thách về bản lĩnh và phẩm chất đạo đức. Một bộ phận là bộ đội xuất ngũ, chuyển ngành; đã được rèn luyện qua thử thách chiến tranh, trung thành với Đảng, có đạo đức cách mạng trong sáng, nhiệt tình với công việc nhưng thiếu kiến thức về chuyên môn và kỹ năng quản lý. Một bộ phận là các công chức, viên chức của chế độ cũ được tiếp nhận làm việc trong bộ máy của chính quyền cách mạng. Số này ít và cho đến nay đa phần trong số họ đã nghỉ hưu; một số vẫn còn làm việc với kỹ năng chuyên môn khá, tư cách công chức thể hiện rõ rệt.

Về lối sống, tác phong: có một bộ phận đã làm quen với lối sống hiện đại, tác phong công nghiệp. Bộ phận còn lại tuy đã qua đào tạo đại học, cao đẳng hoặc trung học... nhưng vẫn quen với lối sống nông dân hoặc tiểu thị dân.

Đa số cán bộ, công chức được rèn luyện thử thách trong quá trình đấu tranh cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có lập trường kiên định. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp từ trung ương đến cơ sở nhất là cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Đoàn thể có bản lĩnh và kinh nghiệm chính trị, vận động nhân dân tích cực thực hiện đường lối đổi mới. Số đông cán bộ, công chức vẫn giữ được đạo đức, phẩm chất cách mạng, lối sống lành mạnh, không xa rời dân.

2. Thực trạng về xử lý kỷ luật và vi phạm đạo đức cán bộ, công chức hiện nay

Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII đã đánh giá “Một bộ phận cán bộ thoái hóa biến chất về đạo đức, lối sống, lợi dụng chức quyền để tham nhũng, buôn lậu, làm giàu bất chính, lãng phí của công, quan liêu, ức hiếp dân, gia trưởng độc đoán; có tham vọng cá nhân, cục bộ, kèn cựa địa vị, cơ hội, kém ý thức tổ chức *kỷ luật*, phát ngôn và làm việc tùy tiện, gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng”. Trong phần này của bài viết của chúng tôi muốn nói rõ hơn về sự suy thoái đạo đức của bộ phận cán bộ, công chức này bởi lẽ những biểu hiện tiêu cực này đang có chiều hướng phát triển, làm sứt mòn bản chất cách mạng của đội ngũ cán bộ, công chức, làm suy giảm uy tín của Đảng, suy giảm lòng tin của nhân dân vào chế độ.

Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cán bộ công chức. Tính trong 7 năm từ 1993 đến 1998 số cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật về các vi phạm có liên quan đến đạo đức cán bộ, công chức là 2.193 trong tổng số gần 7 nghìn cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật; chiếm tỉ lệ trên 30%. Các vi phạm của cán bộ, công chức trên một số lĩnh vực: Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ trong việc thực hiện chính sách thương binh, liệt sĩ, gia đình có công. Do mưu lợi cá nhân đã cố tình làm sai quy định, nên đã bị xử lý kỷ luật tính từ 1994 đến 1998 là 67 cán bộ, công chức. Cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật về vấn đề thuế tính trong 3 năm từ 1997 đến 1999 là 125.

Kết quả xử lý về hình sự đối với cán bộ, công chức: Trong các năm từ 1994 đến 1998 đã đưa ra truy tố trước pháp luật trên 300 cán bộ, công chức, trong đó năm 1994 là 11 người, năm 1996 là 41 người, năm 1997 là 117 người và năm 1998 là 205 người.

Những biểu hiện suy thoái về đạo đức đã biểu hiện cụ thể: Tôn sùng chủ nghĩa cá nhân, lấy lợi ích cá nhân làm cơ sở chính cho ý thức đạo đức. Không quan niệm tự do cá nhân là sự tự nhận thức để vươn tới hoàn thiện do đó đã

dẫn đến tự do cực đoan, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Số có tư tưởng này xem thường các chuẩn mực đạo đức cộng sản. An phận thủ thường, giữ mình sao cho không bị chê cười, không làm gì quá sức nhưng cũng không để bị đánh giá là yếu kém. Số này tuy không có những dấu hiệu thể hiện rõ sự xuống cấp về phẩm chất đạo đức nhưng cũng không thể hiện được vai trò tác dụng tích cực. Vun vén cá nhân, đút lót, hối lộ, biển thủ công quỹ; không bị phê phán, không bị xử lý; cá biệt có trường hợp còn được cất nhắc, đề bạt, thuyên chuyển đến chỗ tốt hơn.

Xét về mặt quan hệ giữa công chức với đồng nghiệp, các biểu hiện cụ thể của sự suy thoái về đạo đức cán bộ, công chức, đó là: Hiện tượng trao đổi có tính chất ngang giá, mua quan bán chức, “ông đưa chân giò bà thò chai rượu”. Sự đoàn kết mang tính liên minh mà trong đó mỗi bên đều có lợi. Tình trạng tranh giành quyền lực, bè cánh, dùng thủ đoạn triệt phá lẫn nhau. Thực tế trên đưa người ta rơi vào hai trạng thái hoặc là phải nín nhịn, cam chịu để có được sự đoàn kết giả hiệu hoặc là đấu tranh mà thường kết cục là kẻ mất, người được, kẻ đi người ở, nhiều khi chẳng có lợi cho người trong cuộc. Đấu tranh phê bình và tự phê bình bị buông lỏng, nặng về thỏa hiệp không thẳng thắn phê bình và tự phê bình trước những biểu hiện sai trái của cá nhân và đồng nghiệp.

Xét về mặt quan hệ giữa cán bộ, công chức với dân, các biểu hiện cụ thể của sự suy thoái về đạo đức cán bộ, công chức đó là: Cán bộ, công chức dường như cảm thấy người dân chỉ làm phiền đến mình. Tệ hại hơn là coi vị trí công tác như là phương tiện hữu hiệu để kiếm tiền của dân, loại cán bộ này coi việc nhận quà biếu khi giải quyết công việc của mỗi tổ chức hay cá nhân nào đó là chuyện bình thường. Do đó từ chỗ là người có nghĩa vụ, trách nhiệm phải thực hiện họ chuyển thành người hưởng quyền lợi. Ngược lại, công dân, tổ chức có quyền lợi phải được bảo vệ trở thành người có nghĩa vụ trách nhiệm.

Xét về mặt quan hệ giữa công chức với Nhà nước các biểu hiện cụ thể của sự suy thoái về đạo đức cán bộ, công chức đó là: Coi Nhà nước như “bầu sữa mẹ” cần khai thác, tận dụng. Hễ có dịp là xà xẻo tiền của Nhà nước với những thủ đoạn tinh vi, đa dạng. Tình trạng hưởng tỷ lệ phần trăm sau mỗi chữ ký cấp phát trên các lĩnh vực tài chính, xây dựng, đầu tư... thậm chí có cả sự tham gia của cán bộ, công chức cao cấp của Đảng và Nhà nước. Tình trạng “sử dụng đồng tiền” khi giải quyết công việc đã trở thành tương đối phổ biến trong quan hệ hành chính giữa các cơ quan, tổ chức; nhiều cá nhân, tổ chức coi đó là chuyện thường tình của xã hội hiện thời hoặc đưa ra lời ngụy biện vụng về cho chúng. Tình trạng tiêu xài lãng phí, Pháp lệnh về thực hành tiết kiệm không được thực thi một cách triệt để hoặc còn thực hiện một cách hình thức.

Bên cạnh sự sa sút về ý thức với tiền của của Nhà nước, của nhân dân, các biểu hiện cụ thể của sự suy thoái về đạo đức cán bộ, công chức đó là: Sự suy giảm ý thức đối với hoạt động công vụ; giảm tinh thần tận tụy, giám chịu trách nhiệm đối với công việc, với nhà nước. Khi thành công thì nhiều người cũng muốn kể thành tích, nhưng khi thất bại thì lẩn tránh trách nhiệm. Vì lợi ích của cá nhân, vì đồng tiền sẵn sàng bán cả những thông tin, bí mật quốc gia cho nước ngoài. Khi mà có lợi cho bản thân thì lợi ích chung, lợi ích quốc gia chỉ là thứ yếu hoặc khi không có lợi cho cá nhân thì người ta có thể xét lại cả định lý Pitago. Đó là triết lý đạo đức nguy hiểm mà không ít cán bộ, công chức đang thực hành.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

Về nhận thức: Do sự nhận thức méo mó, không đầy đủ (theo kiểu thầy bói xem voi) về hệ ý thức tự do cá nhân. Cũng do sự nhận thức không toàn diện về kinh tế thị trường nên đã có khuynh hướng đồng tiền hóa, tính bằng tiền các quan hệ tình cảm, đạo đức của con người với con người. Thậm chí có quan niệm tiền là thước đo của đạo đức, nhân cách mà đồng tiền đó lại không phải do mồ hôi công sức của họ làm ra.

Về chính sách: Lương chỉ là một phần thu nhập trong lao động của cán bộ, công chức và khoản này thực tế không đảm bảo cuộc sống cho công chức và gia đình họ; đó còn là nguyên nhân dẫn đến tình trạng cán bộ, công chức chỉ cần làm đủ giờ chứ không cần làm hết việc, thiếu sức sáng tạo và lòng nhiệt tình, tinh thần tận tụy vì công việc. Thậm chí có nơi, có lúc cán bộ, công chức theo lịch, theo ngày đến công sở nhưng để “uống trà, bàn chuyện” là chủ yếu còn “làm việc” lại ở những chỗ khác.

Về mặt chủ quan cá nhân: Một bộ phận cán bộ, công chức có quyền đã bị lòng tham và động cơ làm giàu bất chính điều khiển. Người ta đã tổng kết rằng chủ thể của hành vi tham nhũng là quan chức chứ không phải lớp công chức bình dân.

Về thể chế quản lý của chúng ta còn có nhiều nhược điểm, không sát với thực tại, thiếu tính khả thi, nhiều chính sách có kẽ hở tạo cơ hội cho sự luồn lách, lợi dụng.

Một nguyên nhân cuối cùng đó là vai trò của tổ chức, của đoàn thể. Điều rất dễ nhận thấy là cán bộ, công chức trong tập thể có tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh, có không khí đoàn kết, có sự quan tâm tới đời sống của nhau và giáo dục thường xuyên về ý thức đạo đức thì ít bị sa sút về phẩm chất đạo đức hơn.

3. Kiến nghị về phương hướng, biện pháp củng cố và nâng cao đạo đức cán bộ, công chức.

Phương hướng

Xây dựng Luật đạo đức công chức, nói chung luật sẽ tiếp cận theo 4 giác độ chính: Thái độ cá nhân; Quan hệ với cơ quan; Quan hệ với đồng nghiệp, cấp dưới và cấp trên; Quan hệ với dân chúng và xã hội.

Để tiếp cận được với Luật đạo đức công chức, trước mắt cần tạo lập các điều kiện nhất định, đó là:

+ *Điều kiện pháp lý*: Hoàn thiện thể chế pháp lý về công chức, công vụ, về thành lập và giải thể cơ quan hành chính Nhà nước; về phân quyền, ủy quyền.

+ *Điều kiện tổ chức*: Kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý công chức. Phân loại công việc, ngạch bậc, chức danh, chức vụ công chức rõ ràng được biểu hiện trong bố trí nguồn nhân lực của từng cơ quan.

+ *Điều kiện tài chính*: Đề cao chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Hệ thống tiền lương công bằng và đủ nuôi sống gia đình, bản thân. Chế độ bồi dưỡng ngoài lương. Phát triển các dịch vụ công thu tiền.

+ *Điều kiện kỹ thuật*: Công khai hóa quản lý nguồn nhân lực. Hiện đại hóa công sở, vi tính hóa các hoạt động công vụ. Đổi mới phong cách và lề lối làm việc.

Biện pháp

Công tác giáo dục tuyên truyền, phê phán kịp thời những hiện tượng tiêu cực, biểu dương những cá nhân tích cực. Việc giáo dục đạo đức cán bộ, công chức không phải chỉ làm khi người ta trở thành cán bộ, mà phải có những hình thức thích hợp ngay khi họ vào các trường đại học, trung học.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách kinh tế – xã hội. Tiếp tục cải cách chế độ tiền lương sao cho lương vừa là thu nhập nhưng cũng đồng thời là động lực vật chất khuyến khích lao động. Hoàn thiện một bước nữa về công tác đánh giá, đề bạt, sử dụng cán bộ.

Giữ nghiêm pháp chế, trước hết phải hoàn thiện các công cụ pháp lý; làm tốt công tác giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân; Tăng cường công tác kiểm tra thanh tra; Xét xử nghiêm minh, đúng người đúng tội, đúng pháp luật cho dù cán bộ, công chức ấy là ai, ở cấp nào; Thực hiện nghiêm pháp chế XHCN đúng như tinh thần Lê-nin đã nói: Không có pháp luật của tỉnh Kaluga hay tỉnh Kazan mà chỉ có pháp chế của toàn nước Nga thống nhất.

· Tăng cường kỷ luật và sức chiến đấu của Đảng. Thực hiện tốt công tác đấu tranh phê bình và tự phê bình; Uốn nắn kịp thời những biểu hiện lệch lạc, sa sút về đạo đức của cán bộ, công chức; Tuyệt đối chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, thói mặc cả theo kiểu con buôn trong công tác của cán bộ, đảng viên, công chức.

Bản sao lưu trữ

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NHÀ NƯỚC, GÓP PHẦN CHỐNG THAM NHŨNG, XÂY DỰNG ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỮNG MẠNH

TS. ĐÀM HOÀNG THỤ

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, trong suốt quá trình tham gia đấu tranh cách mạng giành và giữ độc lập dân tộc đã luôn thể hiện được vai trò quan trọng: Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu trên mọi lĩnh vực để góp phần xây dựng – bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN ngày càng ổn định và phát triển, xứng đáng là niềm tin, là công bộc của nhân dân ta từ trước tới nay. Trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhất là trong cuộc đấu tranh chống những tư tưởng diễn biến hòa bình, xây dựng phát triển kinh tế thực hiện đường lối đổi mới phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Việt Nam về cơ bản đã giữ vững được phẩm chất, bản lĩnh chính trị. Tại Hội nghị lần thứ III Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã khẳng định: “cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng của đất nước và của chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng”⁽¹⁾. Tuy nhiên, có một số cán bộ, công chức, viên chức đã từng là những người con trung hiếu có quá trình lăn lộn, cống hiến hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, có bề dày thành tích đã không giữ được phẩm hạnh, bản lĩnh, không đứng vững trước những cám dỗ mới của đồng tiền, nên đã vi phạm pháp luật, phải trả những giá quá đắt như trong các vụ án: Tamexco, Epcó-Minh Phụng, Tân Trường Sanh, Thủy Cung Thăng Long (Hà Nội); Mường Tè (Lai Châu); Hang Dơi (Lạng Sơn); Mai Văn Huy (Đồng Tháp); Lã Thị Kim Oanh (Bộ nông nghiệp và Phát triển Nông thôn); Khánh Tráng (Hà Nội); Năm Cam (TP. Hồ Chí Minh) và nhiều vụ án kinh tế – xã hội khác... đã và đang dần dần được làm sáng tỏ...

Thực trạng nêu trên là sự trả giá quá đắt của mỗi cá nhân và là bài học chung cho công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Đảng và Nhà nước

1. Văn kiện Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, NXB Chính trị Quốc gia, 1997, Tr. 66.

ta. Bài học đó cần được đánh giá bằng việc nhìn thẳng vào sự thật để rút ra những kinh nghiệm thiết thực:

- Trong bước chuyển đổi của nền kinh tế thị trường, một bộ phận không ít cán bộ, công chức, viên chức do thiếu kinh nghiệm, chưa được chuẩn bị đầy đủ những kiến thức, lại thiếu tu dưỡng đã nóng vội, làm ăn theo kiểu chộp giật, choáng ngợp trước những thu lợi bất chính dễ dàng, dẫn đến tham nhũng và vi phạm pháp luật nghiêm trọng như các vụ án nêu trên là ví dụ.

- Do mất cảnh giác, thiếu rèn luyện đạo đức cách mạng, nên có một số cán bộ, trong đó có cả cán bộ cấp cao đã phải trả giá trước những toan tính của những kẻ mưu toan vụ lợi, điển hình như Năm Cam. Đây không phải chỉ là bài học mà còn là một tổn thất trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đấu tranh chống tham nhũng... trong giai đoạn mới của cách mạng nước ta.

- Sự đánh giá, bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức còn nặng về hình thức dân chủ tập thể, chưa quy định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng cá nhân. Ví dụ: khi xem xét để bổ nhiệm một cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo trong một cơ quan, đơn vị tổ chức của Đảng hoặc Nhà nước (như một số cán bộ trong các vụ án) có nhiều ngành, nhiều cấp tham gia, nhưng không quy rõ trách nhiệm quản lý của cấp nào là chính, nên không có sự giám sát, kiểm tra kịp thời để nắm được những diễn biến tư tưởng và hành động của họ, đã dẫn đến những vi phạm, mà lại do chính quần chúng nhân dân phát hiện, tố giác.

- Cuộc đấu tranh chống tham nhũng là chủ trương thực hiện thường xuyên của Đảng và Nhà nước nhưng trong hành động chưa thực sự kiên quyết, toàn diện, sâu sắc, còn nặng về hình thức, dựa vào các vụ án đã được phát hiện là chính, hữu khuynh trong xử lý, thiếu sự kiểm tra thường xuyên để phát hiện, ngăn ngừa, do đó tình trạng tham nhũng hiện nay vẫn ngày càng nghiêm trọng và phức tạp, đúng như Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã khẳng định: "Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng. Nạn tham nhũng kéo dài trong bộ máy của hệ thống chính trị và nhiều tổ chức kinh tế là một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta. Tình trạng lãng phí, quan liêu còn khá phổ biến"⁽¹⁾. Đây là một trong bốn nguy cơ đe dọa chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, trong giai đoạn mới.

- Cơ chế phối hợp quản lý giữa các tổ chức Đảng, đoàn thể, chính quyền ở nhiều cơ sở còn nhiều thiếu sót, chưa đồng bộ, vì vậy chưa phát huy được sức

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr76

mạnh của cơ chế Đảng lãnh đạo – Nhà nước quản lý – Nhân dân làm chủ, thực tế ở những nơi có vụ án lớn xảy ra có phần do thiếu sự phối hợp, buông lỏng việc quản lý đảng viên, quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Trong giai đoạn mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo mục tiêu Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã đề ra là: từ nay đến năm 2020 nước ta sẽ trở thành nước công nghiệp, thời cơ và thách thức mới đã và đang đặt ra cho nước ta. Các thế lực chống phá nước ta cả về chính trị và kinh tế sẽ không từ âm mưu thủ đoạn nào đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, nhất là cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước ta. Vì vậy, trong các giải pháp nâng cao chất lượng quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trong giai đoạn mới cần tập trung một số hướng chính sau đây:

1. Cần tăng cường biện pháp nâng cao chất lượng quản lý giáo dục bằng chính trị – tư tưởng. Đây là biện pháp quản lý về mặt nhận thức, nó chi phối toàn bộ hành vi hoạt động của con người. Vì vậy, *việc thường xuyên nâng cao chất lượng giáo dục chính trị - tư tưởng phải được coi như mục tiêu chiến lược quan trọng nhất trong đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng* để cương quyết đấu tranh chống lại những diễn biến tư tưởng phi cách mạng, phi dân tộc, phi chủ nghĩa xã hội, nhằm bảo vệ toàn vẹn sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước của nhân dân ta.

2. Tổ chức và cán bộ là hai yếu tố quan trọng nhất cấu thành một đơn vị tổ chức, cái nọ quyết định sự tồn tại và phát triển của cái kia, nhưng tổ chức và cán bộ lại thường là nguyên nhân của mọi nguyên nhân (như Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã khẳng định) vẫn luôn là bài học thường trực trong công tác tổ chức cán bộ. Vì vậy, cải cách hành chính cần phải kiên quyết sắp xếp các tổ chức còn chồng chéo, kém hiệu lực, hiệu quả trong các tổ chức Nhà nước cũng như tổ chức Đảng. Đối với cán bộ, phải đổi mới hình thức xem xét, đánh giá và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức để giao nhiệm vụ đúng lúc, đúng chỗ, đúng thời điểm mới phát huy được năng lực của cán bộ, công chức, viên chức. Đã đến lúc có thể ở các khu vực: sự nghiệp và sản xuất kinh doanh cần thực hiện biện pháp thi tuyển lãnh đạo, vừa giúp tuyển chọn được người tài, vừa kích thích mọi cán bộ, công chức, viên chức có ý chí phấn đấu vươn lên để đạt được vị trí công việc thích đáng, vừa thực hiện công khai, dân chủ, công bằng một cách minh bạch, trên cơ sở đó sẽ giúp cho công tác quản lý ngày càng có chất lượng, hiệu quả hơn. Hiện nay Vụ Công chức, Viên chức – Bộ Nội vụ đang được giao nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng quy chế thi tuyển Giám đốc, Tổng giám đốc... hy vọng sẽ góp phần mở ra bước đột phá trong công tác thi tuyển lãnh đạo và nâng

cao chất lượng quản lý nhân tài; quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong thời kỳ mới. Đối với những cán bộ, công chức, viên chức vô tổ chức, vô kỷ luật, lợi dụng vị trí tổ chức của Đảng và của Nhà nước để làm ăn phi pháp cần có biện pháp kiên quyết để xử lý thích đáng.

3. Luật lệ, cơ chế chính sách Nhà nước ban hành nhiều nhưng nội dung còn bất cập, đi vào cuộc sống còn ít, do đó chưa đáp ứng được với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, nhất là những cơ chế chính sách liên quan đến phát triển kinh tế của đất nước. Nhiều nội dung còn có “kê hở”, tiêu cực, tham nhũng lợi dụng. Đây là một khâu yếu về quản lý Nhà nước hiện nay, vì vậy cần có biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác nghiên cứu, hoạch định chính sách, nâng cao chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý đất nước, quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong thời kỳ mới.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra có vị trí vô cùng quan trọng. Một trong những nguyên nhân chậm phát hiện cán bộ, công chức, viên chức sai phạm và vi phạm pháp luật là do thiếu thanh tra, kiểm tra thường xuyên. Vì vậy, công tác thanh tra, kiểm tra phải được tăng cường, củng cố thường xuyên; đặc biệt phải chọn lựa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dám làm công tác thanh tra, kiểm tra, là những người thật sự có trình độ, năng lực, có phẩm chất đạo đức, có tâm huyết với công việc, có bản lĩnh kiên quyết, dám làm, dám chịu trách nhiệm, trung thực, khách quan và gương mẫu... (đôi khi chấp nhận cả sự hy sinh) mới có thể hoàn thành được nhiệm vụ.

5. Thực hiện đánh giá và nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ, công chức, viên chức nhất là đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo theo các quy định của Đảng và Nhà nước. Đây là biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đánh giá và quản lý cán bộ, công chức, viên chức để vừa phân loại quản lý vừa có kế hoạch tiếp tục đào tạo phát triển hoặc để có biện pháp ngăn ngừa, bảo vệ cán bộ không vi phạm pháp luật. Đồng thời, thực hiện đúng việc quy trách nhiệm cá nhân trong việc để xảy ra các vụ việc tiêu cực, tham nhũng xảy ra trong cơ quan, đơn vị hoặc trong đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không có chất lượng và không đúng quy định v.v...

6. Tăng cường sự phối hợp quản lý giữa các cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền các cấp, nhằm thực hiện sự nhất quán nguyên tắc: Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý công tác cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhằm phối hợp quản lý giữa các cơ quan Đảng, đoàn thể và hệ thống chính quyền các cấp để nâng cao chất lượng quản lý. Phải coi đó là giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, trong đó lấy sinh hoạt chi bộ là cơ bản và Nghị

quyết Trung ương VI lần 2 về xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện ngay từ ở các tổ chức cơ sở của Đảng. Như lời đồng chí Tổng bí thư Nông Đức Mạnh đã nói tại Hội nghị Trung ương 6 khóa IX là *“Cán bộ, công chức phải gương mẫu chấp hành kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước. Có công được khen thưởng, có tội bị xử phạt bất kể người đó là ai”*.

Bản sao lưu trữ

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

CAO VĂN UY

Chúng ta nói nhiều đến việc đề cao trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu, bởi vì nó quyết định sự thành công hay thất bại trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức, ngành, lĩnh vực mà họ phụ trách, nhưng trên thực tế vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Phải chăng một trong những nguyên nhân chủ yếu là cơ chế điều chỉnh chưa đầy đủ và cụ thể?

Nói đến trách nhiệm của người đứng đầu, tức là nói đến vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ mà họ phải thực hiện trên cương vị là người đứng đầu và nếu không thực hiện tốt thì sẽ phải gánh chịu hậu quả. Trên cơ sở đó, trong lĩnh vực này có thể đề cập đến các vấn đề sau đây:

I. QUAN NIỆM VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

1. Khái niệm “người đứng đầu”

Cụm từ “*người đứng đầu*” là một thuật ngữ chính trị – xã hội, chỉ những người đang nắm giữ vị trí cao nhất, quan trọng nhất, có vai trò quyết định mọi hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức xã hội. Người đứng đầu cũng là người lãnh đạo, nhưng là người lãnh đạo số một, người lãnh đạo cao nhất trong một tập thể lãnh đạo như: ban lãnh đạo, ban thường vụ, ban bí thư, ban chấp hành, ban giám đốc, ban chủ nhiệm, ban quản lý, ban chỉ huy, ban điều hành... điều đó có nghĩa là chỉ có cấp trưởng hay còn gọi là thủ lĩnh mới là người đứng đầu và không có hai người đứng đầu trong một cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức. Theo quan niệm đó, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức thuộc hệ thống chính trị của Nhà nước ta từ Trung ương đến cơ sở, trong bài viết này gọi chung là “*người đứng đầu*”, gồm có:

Về Đảng: Tổng Bí thư Đảng cộng sản Việt Nam; thủ trưởng các cơ quan các cấp; bí thư đảng bộ các khối trực thuộc Trung ương, bí thư đảng bộ các cơ quan thuộc Quốc hội; bí thư đảng bộ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; bí thư đảng bộ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; bí thư đảng bộ các cơ quan, ban, ngành thuộc tỉnh, huyện và tương đương; bí thư đảng bộ cấp quận, huyện và tương đương; bí thư đảng bộ cấp xã, phường và tương

đương; bí thư đảng bộ tòa án nhân dân các cấp; bí thư đảng bộ viện kiểm sát nhân dân các cấp; bí thư đảng bộ các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình các cấp; bí thư đảng bộ các doanh nghiệp quốc doanh; bí thư đảng bộ các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sự nghiệp các cấp như: giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao; bí thư đảng bộ các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp các cấp.

Về Nhà nước: Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ; Chánh án Tòa án nhân dân các cấp; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân các cấp; thủ trưởng các cơ quan thuộc Quốc hội; bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ và cơ quan thuộc Chính phủ; tổng cục trưởng, vụ trưởng, cục trưởng, viện trưởng, trưởng phòng; Chủ tịch HĐND, UBND các cấp; thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thuộc tỉnh, quận, huyện và tương đương; tổng giám đốc, giám đốc, tổng biên tập, trưởng ban, trưởng phòng các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình các cấp; tổng giám đốc, giám đốc, quản đốc, trưởng phòng, tổ trưởng các doanh nghiệp quốc doanh; thủ trưởng các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sự nghiệp các cấp như: giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao.

Về các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp: Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Chủ tịch Liên đoàn Lao động Việt Nam các cấp; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam các cấp; Bí thư thứ nhất và Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp; chủ tịch Hội cựu chiến binh các cấp; chủ tịch Hội Nông dân các cấp; chủ tịch hoặc Tổng thư ký các hội xã hội - nghề nghiệp các cấp.

2. Khái niệm “trách nhiệm của người đứng đầu”

Trách nhiệm là một khái niệm rất rộng, liên quan mật thiết đến hầu hết các lĩnh vực trong cuộc sống của con người. Bất cứ một vấn đề gì trong hoạt động của cá nhân, gia đình hay xã hội đều liên quan đến trách nhiệm, gắn với trách nhiệm. Như vậy, trách nhiệm là một vấn đề vô cùng phức tạp. Trong phạm vi bài viết này chỉ giới hạn đề cập đến một số vấn đề cơ bản thuộc về trách nhiệm của người đứng đầu.

Trách nhiệm của người đứng đầu hiểu theo nghĩa khái quát là tổng hợp các bổn phận và nghĩa vụ phải thực hiện, cũng như hậu quả phải gánh chịu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, trên cương vị là người đứng đầu. Theo quan niệm đó, trách nhiệm của người đứng đầu trước hết phải là trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm chính trị.

Trách nhiệm pháp lý: là việc tập trung hoàn thành nhiệm vụ và nếu không hoàn thành thì sẽ phải gánh chịu hậu quả. Đó cũng là việc phải nghiêm chỉnh

chấp hành pháp luật và các quy định của Nhà nước; chấp hành nội quy, quy chế, quy trình công tác, điều lệ hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Nếu không hoàn thành hoặc có vi phạm thì cũng phải gánh chịu hậu quả, theo quy định ở các chế tài quy phạm pháp luật. Tương ứng với các mức độ không hoàn thành nhiệm vụ và các dạng vi phạm pháp luật, là các dạng trách nhiệm pháp lý: trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự, trách nhiệm kỷ luật hay còn gọi là trách nhiệm công vụ, trách nhiệm vật chất.

Trách nhiệm chính trị: là quyền và nghĩa vụ của công dân đối với Tổ quốc; quyền và nghĩa vụ của cá nhân đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức mà họ là thành viên; quyền và nghĩa vụ của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và phải gánh chịu hậu quả do cơ quan, đơn vị, tổ chức hay ngành, lĩnh vực được giao phụ trách, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm quy định, quy chế, quy trình công tác, điều lệ hoạt động, để xảy ra hậu quả nghiêm trọng, hoặc để cấp dưới lợi dụng danh nghĩa, cương vị nhằm mục đích trục lợi như tham nhũng, mà *bản thân người đứng đầu không trực tiếp thực hiện hay gây ra*. Trong trường hợp này, trách nhiệm chính trị đồng nghĩa với trách nhiệm quản lý. Tương ứng với việc không hoàn thành nhiệm vụ và các mức độ vi phạm, là các hình thức xử lý theo quy định. Tuy nhiên, *hình thức xử lý cao nhất theo trách nhiệm chính trị là chấm dứt tư cách của cương vị đang đảm nhiệm*, được thực hiện theo một trong các hình thức như *từ chức bắt buộc, miễn chức hoặc cách chức*, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm.

Trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm chính trị có mối liên hệ mật thiết, gắn bó với nhau, là cơ sở trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Như vậy, cũng có nghĩa là, nói đến trách nhiệm của người đứng đầu, trước hết phải nói đến trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm chính trị của họ.

II. PHẠM VI TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Về nguyên tắc, người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về toàn bộ các hoạt động công tác của cơ quan, đơn vị, tổ chức, ngành, lĩnh vực họ phụ trách, từ công tác chính trị tư tưởng, tổ chức bộ máy, quản lý nhân sự đến các hoạt động chuyên ngành, nhất là đối với các lĩnh vực quan trọng như quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đang tồn tại nhiều vấn đề nghiêm trọng, nhức nhối như tham nhũng, tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông...

Tùy vị trí và cương vị phụ trách mà trách nhiệm cũng được xác định tương ứng. Người đứng đầu ở cấp vĩ mô, cấp đề ra chính sách và quyết định những vấn đề lớn thuộc về chủ trương, đường lối, cấp chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện, thường gắn nhiều hơn với trách nhiệm chính trị. Người đứng đầu ở cấp vi

mô, do điều kiện và tính chất công tác, chủ yếu là thực hiện, phải trực tiếp quản lý, điều hành, giải quyết những công việc chuyên môn, cụ thể hàng ngày mang tính sự vụ, thường gắn nhiều hơn với trách nhiệm pháp lý. Song, nói chung dù ở cương vị nào thì người đứng đầu cũng vẫn phải chịu trách nhiệm cả về chính trị lẫn pháp lý, nếu để xảy ra vi phạm trong phạm vi phụ trách.

Tuy nhiên, phạm vi trách nhiệm của người đứng đầu còn phụ thuộc vào sự phân cấp, ủy quyền và các quy định của pháp luật. Cũng không thể gán cho người đứng đầu tất cả mọi trách nhiệm một cách cứng nhắc, máy móc. Sẽ là không thực tế và không đúng nếu mọi vi phạm, sai lầm, khuyết điểm xảy ra trong phạm vi phụ trách đều quy tất cả cho người đứng đầu, trong khi đã có sự phân cấp, ủy quyền một cách cụ thể mang tính pháp lý. Điều đó cho thấy vấn đề cần đặt ra là phải có các quy định, quy chế thật rõ ràng và cụ thể về trách nhiệm của người đứng đầu.

Để có thể đảm đương nhiệm vụ được giao, người đứng đầu phải bảo đảm các tiêu chuẩn mang tính bắt buộc, đồng thời cũng là yêu cầu của trách nhiệm, đó là phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, một lòng một dạ tuyệt đối trung thành với lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân; có dũng khí của người thủ lĩnh, dân chủ nhưng phải tập trung, quyết đoán, dám làm, dám chịu; am hiểu luật pháp và có kiến thức về quản lý hành chính nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội và các lĩnh vực chuyên môn cần thiết; nắm chắc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao phụ trách, cũng như chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lợi ích, bổn phận và nghĩa vụ của bản thân; có tầm suy nghĩ chiến lược, nhận thức các quy luật khách quan; có văn hóa và trí tuệ; trung thực, công tâm, trong sạch, liêm khiết.

III. CƠ CHẾ ĐIỀU CHỈNH TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Cơ chế điều chỉnh trách nhiệm theo quan niệm pháp chế là một hệ thống thống nhất các *phương tiện pháp lý* (quy phạm pháp luật, quyết định áp dụng pháp luật, quan hệ pháp lý, hành vi thực tế thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý) và các *phương tiện hành chính* (chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quyết định, quy định, nội quy, quy chế, quy trình, điều lệ hoạt động), thông qua đó thực hiện sự tác động của pháp luật và hành chính lên các quan hệ xã hội, nhằm đạt các mục tiêu của sự điều chỉnh trách nhiệm, tạo ra *trật tự hành chính*.

Cơ chế điều chỉnh trách nhiệm của người đứng đầu còn được hiểu theo khái niệm tương ứng. Trách nhiệm gắn với quyền hạn, quyền lợi gắn với nghĩa vụ, nó liên quan mật thiết với nhau, điều chỉnh hoạt động của người đứng đầu.

Cơ chế điều chỉnh trách nhiệm là một trong những vấn đề có tính quyết định đến việc đề cao trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu. Nếu không có cơ chế điều chỉnh thì tất cả những gì nói về trách nhiệm cuối cùng cũng chỉ là những khẩu hiệu mang tính chất hô hào chung mà thôi. Bởi vậy, vấn đề quan trọng trước hết là phải tích cực xây dựng, bổ sung và hoàn thiện cơ chế điều chỉnh trách nhiệm. Chúng ta đã có những bài học thấm thía về việc không thể quy trách nhiệm cá nhân đối với người đứng đầu khi cơ quan, đơn vị, tổ chức, ngành, lĩnh vực mà họ phụ trách, xảy ra những sai lầm, khuyết điểm, nhiều khi rất nghiêm trọng. Một trong những nguyên nhân chủ yếu, phải chăng là cơ chế điều chỉnh trách nhiệm chưa thật đầy đủ, rõ ràng và cụ thể?

Để khắc phục tình trạng trên và từng bước hoàn thiện cơ chế điều chỉnh, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương, biện pháp tích cực và kiên quyết, thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật và những quyết định, quy định mới về công tác lãnh đạo và quản lý. Thực hiện chủ trương này, Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quy định số 428/QĐ-TU ngày 21/10/2002 về *“trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn ở các cơ quan, tổ chức trong việc phòng chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí”*. Theo quy định này, những đảng viên, cán bộ là người đứng đầu cơ quan, tổ chức không thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nhiệm vụ để cho cấp phó (hoặc trưởng bộ phận do người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp lãnh đạo) có những hành vi tham ô, những nhiễu nhân dân, gây lãng phí tài sản nhà nước, cố ý làm trái quy định nhà nước nhằm thu lợi bất chính thì tùy theo mức độ vi phạm, phải bị xem xét xử lý kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính hoặc xử lý theo quy định của pháp luật. Đây là văn bản đầu tiên ở nước ta trong thời kỳ đổi mới, quy định một cách cụ thể về vấn đề này ở địa phương. Về mặt Nhà nước, một Nghị định của Chính phủ về việc xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi xảy ra tiêu cực, tham nhũng là một yêu cầu khách quan và cấp bách.

IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC HOÀN THIỆN CƠ CHẾ ĐIỀU CHỈNH TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Để việc đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu có những chuyển biến thực sự đi vào nề nếp, cơ chế điều chỉnh trách nhiệm cần được xây dựng và hoàn thiện một cách đồng bộ, những điểm cơ bản như sau:

1. Xây dựng Nhà nước Việt Nam pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; tích cực xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, theo chủ trương, đường lối của Đảng.

2. Nghiên cứu bổ sung, sửa đổi một cách căn bản các quyết định, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nội quy, quy chế, điều lệ, quy trình công tác của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị, theo hướng tổng thể, đồng bộ, cụ thể, tránh trùng lặp, chồng chéo và đề cao trách nhiệm cá nhân, đặc biệt trách nhiệm của người đứng đầu, nhằm tăng cường kỷ cương phép nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành, hạn chế và đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

3. Đẩy mạnh công cuộc cải cách hành chính nhà nước (cải cách thủ tục hành chính, cải cách bộ máy, cải cách công vụ) theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, hoạt động có hiệu quả; phân định rõ giữa khu vực hành chính và khu vực sự nghiệp, giữa hành chính công và dịch vụ công; nghiên cứu và ban hành kịp thời các cơ chế thích hợp đối với các khu vực này.

4. Quy định rõ trách nhiệm tập thể và trách nhiệm cá nhân, cụ thể hóa các lĩnh vực mà người đứng đầu phải chịu trách nhiệm; quy định cụ thể trách nhiệm, quyền hạn, bổn phận và nghĩa vụ của người đứng đầu; thực hiện nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một cơ quan và một người phụ trách”. Đây là vấn đề rất quan trọng, quyết định việc xác định rõ trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.

5. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng và công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc hệ thống chính trị có đủ trình độ nhận thức về lập trường chính trị, văn hóa, đạo đức cũng như các vấn đề về luật pháp và quản lý hành chính nhà nước.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng, kết hợp chặt chẽ với sự kiểm tra, giám sát của nhân dân theo quan điểm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định, kể cả việc đưa ra truy tố trước pháp luật, đồng thời cũng xử lý nghiêm những ai bao che, dung túng cho những người vi phạm, không có ngoại lệ.

7. Điều chỉnh, bổ sung kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, tiền đề cho việc tiếp tục xây dựng hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và đồng bộ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Chúng ta tin tưởng rằng với cơ chế điều chỉnh trách nhiệm cá nhân đang được tích cực hoàn thiện, trách nhiệm của người đứng đầu sẽ được đề cao theo các yêu cầu mới. Chúng ta cũng hy vọng và mong muốn rằng, các đại biểu Quốc hội là người đứng đầu các bộ, ngành Trung ương, các đại biểu HĐND là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương, các quan chức trong bộ máy

hành chính công quyền của nhà nước, khi trả lời chất vấn trước Quốc hội, HĐND hay trước cử tri đồng thời cũng là nhân dân, sẽ không nói: “*Bộ chúng tôi, cơ quan chúng tôi, đơn vị chúng tôi xin nhận khuyết điểm và xin chịu trách nhiệm*”, mà sẽ nói một cách hết sức có trách nhiệm là: “*Tôi, với cương vị là... xin nhận khuyết điểm và xin chịu trách nhiệm*”. Điều đó cũng có nghĩa là quá trình nâng cao nhận thức về trách nhiệm cá nhân, đặc biệt trách nhiệm của người đứng đầu, đang là yêu cầu bức thiết trong giai đoạn cách mạng hiện nay ở nước ta.

Bản sao lưu trữ

KHẮC PHỤC HIỆN TƯỢNG THA HÓA TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

TS. TRẦN MINH ĐOÀN

1. Tha hóa

Khi ánh sáng của khoa học, kỹ thuật, công nghệ và tư tưởng nhân văn chiếu rọi vào đêm trường trung cổ thì khái niệm tha hóa xuất hiện. Ta có thể tìm thấy nguồn gốc tư tưởng về “tha hóa” ở những đại diện của phong trào Khai sáng ở Pháp (Rút-xô), ở Đức (Gơ-tơ, Sin-lơ). Hê-ghe-n và Phoi-ơ-bác đã phát triển tư tưởng “tha hóa” một cách đầy đủ hơn. Tuy vậy, phải tới C.Mác và Ph.Ăngghen thì khái niệm “tha hóa” mới gắn với đời sống thực tiễn, mới được coi là công cụ trong bậc thang nhận thức và phương pháp tư tưởng của giai cấp vô sản.

“Tha hóa”, theo C.Mác và Ph.Ăngghen là một khái niệm nói lên: Một là, quá trình và những kết quả chuyển hóa của các sản phẩm hoạt động của con người (cả hoạt động thực tiễn: những sản phẩm lao động, đồng tiền, các quan hệ xã hội... lẫn hoạt động tư tưởng, lý luận) cũng như những đặc tính và năng lực của con người *thành một cái gì độc lập* đối với con người và thống trị con người; hai là, sự chuyển hóa của những hiện tượng và quan hệ nào đó *thành một cái gì khác* với bản thân chúng, *sự bóp méo và xuyên tạc* trong ý thức của con người những quan hệ sinh sống hiện thực của họ.

2. Hủ hóa

Theo nghĩa thông thường của từ này thì “hủ hóa” là sự thay đổi, chuyển hóa từ cái tốt đẹp, đúng đắn, cao thượng thành cái đồi bại, xấu xa, lạc hậu. Chủ tịch Hồ Chí Minh không dùng khái niệm tha hóa, Người thường dùng khái niệm “hủ hóa” với ý nghĩa như trên và tương đồng với khái niệm “tha hóa”. Người viết: “Đề phòng hủ hóa. Cán bộ ta nhiều người “cúc cung tận tụy”, hết sức trung thành với nhiệm vụ, với Chính phủ, với quốc dân. Nhưng cũng có người hủ hóa, lên mặt quan cách mạng hoặc là độc hành, độc đoán, hoặc là dĩ công dĩnh tư. Thậm chí dùng pháp công để báo thù tư, làm cho dân oán đến Chính phủ và Đoàn thể⁽¹⁾.”

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập (Xuất bản lần thứ hai) NXB CTQG, Tập 4, tr.21.

Trong thư gửi ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng ngày 17-10-1945, Người phê phán một số cán bộ mắc bệnh “hủ hóa”: “... Càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra?”

Thậm chí lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức. Ông ủy viên đi xe hơi rồi bà ủy viên, cho đến các cô, các cậu ủy viên cũng dùng xe hơi của công. Thử hỏi những hao phí đó ai chịu?”⁽¹⁾.

Có một thời gian chúng ta hiểu khái niệm hủ hóa với nghĩa rất hẹp, chỉ xoay quanh vấn đề quan hệ nam nữ bất chính và chúng ta cũng đã phê phán nghiêm khắc “những người hủ hóa” để giữ gìn phẩm hạnh của cán bộ, đảng viên. Từ ngày đổi mới nhiều người lại coi vấn đề quan hệ nam nữ chỉ là chuyện sinh hoạt, là đời tư nên cho qua, vì thế khái niệm “hủ hóa” ít được nhắc tới, ít được dùng trong sinh hoạt của Đảng.

Theo chúng tôi, đã đến lúc chúng ta nên trở lại với khái niệm “hủ hóa” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng. Theo Người “hủ hóa” chính là chủ nghĩa cá nhân. Trong đó tệ quan liêu, tham ô, lãng phí là căn nguyên, chi phối và phát sinh các tệ khác như kèn cựa địa vị, phe cánh, vô kỷ luật, vô tổ chức, mất đoàn kết, gian dối... Tất cả những bệnh hoạn ấy như những con vi trùng xâm nhập phá hoại cơ thể Đảng, làm tổn hại thanh danh Đảng. Đó thực sự là nguy cơ tiềm ẩn, liên quan đến sự mất còn của Đảng, của chế độ (Nghị quyết Trung ương 5, khóa IX). Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh quan liêu, tham ô, lãng phí... chính là hủ hóa.

Quan liêu là gì? Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chế độ ta là chế độ dân chủ, nếu ta không thực hành dân chủ thì chế độ dân chủ sẽ biến thành chế độ “quan chủ” và người cán bộ trở thành “ông quan liêu”.

“Quan liêu là cán bộ phụ trách xa rời thực tế, không điều tra nghiên cứu đến nơi đến chốn những công việc cần phải làm, việc gì cũng nắm không vững, chỉ đạo một cách đại khái, chung chung. Quan liêu là xa rời quần chúng, không đi sâu, đi sát, không hiểu rõ lai lịch, tư tưởng và công tác của cán bộ mình. Không lắng nghe ý kiến của quần chúng, sợ phê bình và tự phê bình. Tác phong của những “ông quan liêu” là thiếu dân chủ, không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách”⁽²⁾. Người còn nói: Quan liêu là “Đối với công việc thì trọng hình thức... Chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, *chứ không kiểm tra đến nơi đến chốn*”⁽³⁾.

1. Sdd, T.4, tr.57.

2. Sdd, T.10, tr.574.

3. Sdd, T.6, tr.485, 489.

Bệnh quan liêu đã gây biết bao tác hại, Lê-nin từng dự báo, nó có thể thiêu đốt sự nghiệp của những người cộng sản. Chủ tịch Hồ Chí Minh cảnh báo “Vì những người và những cơ quan lãnh đạo mắc *bệnh quan liêu* thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí. Thế là *bệnh quan liêu* đã áp úp, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí. Vì vậy, muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí, thì trước mắt phải tẩy sạch bệnh quan liêu”⁽¹⁾.

Tham nhũng là gì? Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi tham nhũng là tham ô và Người đã vạch trần thực chất xấu xa của những kẻ tham ô, Người gọi bọn họ là những kẻ ăn cắp, ăn trộm. Người viết “Tham ô là hành động xấu xa nhất của con người... Tham ô là *lấy trộm* của công, chiếm của công làm của tư...”⁽²⁾.

“Đứng về phía cán bộ mà nói, tham ô là:

Ăn cắp của công làm của tư

Đục khoét của nhân dân.

Ăn bớt của bộ đội.

Tiêu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung của Chính phủ để làm quỹ riêng cho địa phương mình, đơn vị mình, cũng là tham ô.

Đứng về phía *nhân dân* mà nói, tham ô là:

“Ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế”⁽³⁾.

Lãng phí là thế nào? Là hành vi trái với đạo đức kiệm cần, là phí phạm, hư hao tiền của, công sức của nhân dân. Lãng phí có nhiều biểu hiện: Lãng phí sức lao động, lãng phí nhân tài, lãng phí thời gian, tiền của, vật tư... “Lãng phí tuy không lấy của công dứt túi, song kết quả cũng rất tai hại cho nhân dân, cho Chính phủ. Có khi tai hại hơn nạn tham ô”⁽⁴⁾.

Chủ nghĩa cá nhân sinh ra các bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí, nhưng quan liêu lại là nguồn gốc trực tiếp của tham ô và lãng phí. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Kinh nghiệm chứng tỏ rằng: ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó có tham ô, lãng phí; nơi nào bệnh quan liêu càng nặng thì nơi đó càng nhiều lãng phí, tham ô. Cho nên, muốn triệt để chống tham ô, lãng phí thì phải kiên quyết chống nguồn gốc của nó là bệnh quan liêu”⁽⁵⁾.

3. Quan liêu, tham ô, lãng phí là kẻ thù của cách mạng, của nhân dân. Chính vì vậy mà làm theo Di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đã có

1. Sdd, T.6, tr.485, 489.

2,5. Sdd, T.10, tr.573, 574.

3,4. Sdd, T.6, tr.490.

nhiều chủ trương, nghị quyết, chỉ thị; Nhà nước ta đã có những quy phạm pháp luật và chính sách nhằm chống tệ quan liêu, tham ô, lãng phí. Nhưng sự suy thoái về nhận thức, tư tưởng chính trị trong một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên chưa được ngăn chặn. Hiện tượng phai nhạt lý tưởng cách mạng, sa sút phẩm chất đạo đức, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, thực dụng có chiều hướng phát triển. Đó là nguy cơ tiềm ẩn xa rời bản chất tốt đẹp của Đảng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến lòng tin của nhân dân – một nhân dân trí tuệ và anh hùng đặt trọn niềm tin và hy vọng vào Đảng, đã từng sống với lý tưởng của Đảng và chết cũng không xa rời lý tưởng đó.

Chống kẻ thù “nội xâm” là tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí đang thực sự là cuộc cách mạng, là cuộc chiến đấu của văn hóa, văn minh chống bạo tàn. Cách mạng đòi hỏi một đường lối, chủ trương sáng suốt. Cách mạng đòi hỏi sự chèo lái vững vàng, kiên cường và dũng cảm của toàn Đảng, từ Ban Chấp hành Trung ương cho đến mỗi đảng viên, với tư cách là những chiến sĩ cộng sản. Cách mạng đòi hỏi, bất cứ ai, trước hết là các cấp lãnh đạo, phải “nói đi đôi với làm” và làm một cách triệt để, có kế hoạch và biện pháp cụ thể, thiết thực, đạt hiệu quả. Chúng ta hãy cùng nhau ghi nhớ và làm theo lời dạy của Người:

“Cán bộ cao cấp mỗi nơi phải:

- Thật thà tự kiểm thảo để làm gương mẫu.
- Thật thà báo cáo tình hình cả đơn vị mình cho mọi người trong toàn đơn vị, toàn ngành biết rõ.
- Phải kiên quyết “nhắc nhở”.
- Nắm vững trọng điểm,...
- Ai có lỗi mà không thật thà nói ra, sẽ bị kỷ luật.
- Ai ngăn cản, đe dọa những người kiểm thảo mình sẽ bị kỷ luật...
- Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là cách mạng...
- Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là dân chủ...
- Dân chủ là dựa vào lực lượng quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng. Cho nên phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng thì mới thành công”⁽¹⁾.

1. Sdd, T.6, tr.493-495.

GIÁO DỤC VÀ THỰC HÀNH ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CỦA CÁN BỘ ĐẢNG VIÊN THEO GƯƠNG HỒ CHÍ MINH TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

GS, TS. HOÀNG CHÍ BẢO

1. *Giáo dục và thực hành đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên theo gương sáng Hồ Chí Minh* là yêu cầu và nhiệm vụ, là một trong những điểm mới được đề cập và nhấn mạnh trong Nghị quyết Trung ương 6, lần 2 (khóa VIII) của Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Thực hiện yêu cầu và nhiệm vụ này, Đảng ta thể hiện rõ sự thấm nhuần sâu sắc tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh giáo dục và thực hành lối sống theo các giá trị và chuẩn mực của đạo đức cách mạng từ trong Đảng đến toàn xã hội vào lúc này, khi kinh tế thị trường đang bộc lộ những mặt trái của nó, khi những hiện tượng suy thoái đạo đức và các tệ nạn xã hội đang gia tăng là một việc làm cần thiết, một biện pháp kịp thời để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, làm cơ sở xây dựng môi trường xã hội lành mạnh.

Hiện tượng một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên sa sút ý chí tu dưỡng, phấn đấu, rơi vào thoái hóa biến chất đã trực tiếp làm xói mòn lòng tin của dân chúng đối với Đảng, làm cho Đảng suy yếu. Đảng đã mất không ít cán bộ do tình trạng đó gây nên trong những năm đổi mới, đi vào nền kinh tế thị trường vừa qua. Do đó, nội dung chỉnh đốn Đảng không chỉ là chỉnh đốn về mặt tổ chức mà còn là chỉnh đốn về đạo đức, tác phong, lối sống của đảng viên trong toàn Đảng. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, cần phải đặt công tác giáo dục cán bộ thực hành đạo đức, lối sống, theo đúng lời dạy của Hồ Chí Minh: Ra sức rèn luyện đạo đức cách mạng, kiên quyết đánh bại chủ nghĩa cá nhân.

Cần quán triệt trong toàn Đảng vấn đề đạo đức là gốc của người cách mạng, thường xuyên coi trọng yêu cầu về đạo đức, lối sống trong việc đánh giá, sử dụng cán bộ, nhất là việc bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt. Coi trọng tài năng nhưng không bao giờ xem nhẹ đạo đức. Đồng thời phải mở rộng việc tuyên truyền, giáo dục trong tất cả các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về đạo đức, lối sống và lý tưởng cách mạng. Đạo đức nói rộng ra là nhân cách, đó là

đảm bảo không thể thiếu trong chất lượng nguồn nhân lực, trong tiêu chuẩn cán bộ, trong nội dung đào tạo con người mới. Không có đạo đức cách mạng trong sáng với những phẩm chất trung thực, khiêm tốn, giản dị, tận tụy với công việc và con người, có lối sống và nếp sống mẫu mực, lành mạnh thì những yêu cầu về chính trị, tư tưởng, chuyên môn, nghiệp vụ cũng chỉ là những lời nói suông, vô nghĩa. Chẳng thế mà từ rất sớm Hồ Chí Minh đã đề ra “Tư cách của người cách mạng” và “Mười hai điều của một Đảng cách mạng chân chính” trong đó nêu bật đạo đức cách mạng cần kiệm liêm chính. Đạo đức ấy là tinh hoa và bản sắc của đạo đức dân tộc, lại phù hợp với yêu cầu thời đại. Người nói tới chính trị với những nhấn mạnh về đạo đức và văn hóa: Chính trị cốt ở hai điều - *Đoàn kết và thanh khiết*, từ việc nhỏ tới việc lớn. Người còn nói: Văn hóa phải thấm sâu vào trong kinh tế và chính trị. ấy là văn hóa đạo đức để làm người và ở đời. Làm người thì phải *chính tâm*, phải cần kiệm liêm chính. Có đủ 4 đức ấy mới là người hoàn toàn, mới có thể một lòng một dạ vì dân, vì Đảng, vì cách mạng, mới chí công vô tư được. Ở đời thì phải *thân dân*, gần gũi, thương yêu dân chúng, lo cho dân trước khi lo cho mình. Đã vì dân và của dân thì phải như vậy. Người còn nói: Chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù nguy hiểm, độc ác, một thứ giặc nội xâm ở ngay trong lòng mình. Không chiến thắng được chủ nghĩa cá nhân thì không thể xây dựng thành công CNXH.

Những chỉ dẫn quý báu trên của Hồ Chí Minh phải được toàn Đảng lãnh hội, phải tổ chức giáo dục sâu rộng, thật sự trong Đảng và trong xã hội.

Hơn thế nữa, trong cả cuộc đời mình, Hồ Chí Minh không chỉ *nói* mà còn *làm*, còn *thực hành* đạo đức cách mạng, trở thành gương sáng mẫu mực cho toàn Đảng, cho mọi thế hệ cách mạng và mọi người dân Việt Nam.

Trong giai đoạn hiện nay việc xây dựng đạo đức, lối sống, nhân cách của người cách mạng, của Đảng cách mạng, không có gì thiết thực hơn là theo đúng chuẩn mực Hồ Chí Minh. Tạo ra trong Đảng một sự phát triển mạnh mẽ về đạo đức, lối sống cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, đó cũng là điều mà toàn dân đang mong muốn, chờ đợi và kỳ thác đối với Đảng. Ở tất cả các cơ quan Đảng và Nhà nước, tất cả các cấp, các ngành, mọi cán bộ đảng viên, với những cương vị, trọng trách khác nhau đều phải thực hành đạo đức, lối sống đó. Điều này phải trở thành một chủ đề lớn, bao trùm, xuyên suốt trong sinh hoạt Đảng, trong sự tu dưỡng hàng ngày của mỗi đảng viên. Đối với Đảng, Nhà nước và xã hội thì đây là vấn đề tăng cường chất lượng nhân văn và văn hóa trong sự phát triển xã hội, trong nền kinh tế thị trường. Đối với từng người, đạo đức và lối sống cách mạng là cốt lõi của nhân cách. Đối với mỗi đảng viên, đây là cái gốc của sự nghiệp để xứng đáng với Đảng, với dân. Phải cụ thể hóa thành các biện pháp và việc làm, thống nhất nhận thức với hành động, nói đi đôi với làm, tạo ra sự thay đổi tích cực trong đời sống của Đảng và của xã hội.

2. *Nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH.* Nội dung toàn diện của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cốt là để làm cho Đảng trở nên trong sạch, vững mạnh. Đảng như một cơ thể sống. Đảng mạnh bắt đầu từ các đảng viên và từng chi bộ, hợp thành đội ngũ chiến đấu và tổ chức Đảng như một chỉnh thể hệ thống. Do đó, xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải bắt đầu từ công tác đảng viên và công tác Đảng ở chi bộ. Điều này có tính phổ biến. Nó đặc biệt cần thiết trong mọi thời kỳ đấu tranh cách mạng của Đảng, càng cần thiết và hệ trọng trong tình hình hiện nay khi chất lượng đảng viên đang có phần suy giảm, sinh hoạt Đảng ở cơ sở, tại các chi bộ đang có phần lỏng lẻo. Hệ thống chính trị (HTCT) ở nước ta trong những năm qua đã có những đổi mới, những bước tiến quan trọng nhưng HTCT ở cơ sở lại đang là khâu yếu nhất, đang cần phải coi là trọng điểm của đổi mới trong toàn bộ HTCT nói chung. Muốn vậy càng phải đặt vấn đề chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng đúng tâm của nó. Đảng viên và chi bộ, Đảng bộ cơ sở như thế nào thì HTCT ở cơ sở như thế ấy. Chịu trách nhiệm trực tiếp về sự yếu kém của HTCT ở cơ sở chính là các đảng viên, các tổ chức cơ sở Đảng. Không chú trọng mặt hoạt động này thì công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trên phạm vi cả nước sẽ không có được sự chuyển biến thực sự và vững chắc.

Như đã nói ở phần trên, chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng là không đồng đều. Cần phải chú trọng khắc phục những nhược điểm, hạn chế về trình độ, năng lực, phương pháp công tác của đảng viên và các tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn, miền núi là nơi đang có nhiều khó khăn hơn cả. Các tổ chức Đảng cấp trên, từ địa phương tới Trung ương, có trách nhiệm to lớn đối với công tác Đảng ở cơ sở.

Đối với vấn đề đảng viên, cần chú trọng giải quyết tốt các yêu cầu, nhiệm vụ dưới đây cả về mặt nhận thức lý luận và chỉ đạo thực tiễn.

Thứ nhất, làm cho từng đảng viên và toàn Đảng, từng đối tượng đang được giáo dục, bồi dưỡng để phát triển Đảng nhận thức đúng, nâng cao được ý thức về vai trò, vị trí, tác dụng cũng như trách nhiệm của *người đảng viên trong sự nghiệp đổi mới, thực hiện CNH, HĐH, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở hiện nay*. Điều này phải được thể hiện và thấm nhuần trong nội dung giáo dục lý luận chính trị đối với các đảng viên ở mọi đối tượng, mọi trình độ khác nhau với những phương pháp phù hợp.

Đảng viên ĐCS Việt Nam trước hết phải là *một người lao động giỏi*, thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, sản xuất, công tác, học tập có hiệu quả, xứng đáng là tấm gương cho quần chúng noi theo. Đảng viên phải là người có thái độ lao động tự giác, trung thực và có năng lực sáng tạo, thể hiện tiêu biểu nhất lý tưởng chính trị thông qua lý tưởng nghề nghiệp, gắn liền chính trị với chuyên

môn, tư tưởng với đạo đức. Người lao động giỏi trong điều kiện đổi mới với nền kinh tế thị trường và dân chủ hóa phải là người chủ động, tích cực và nhạy bén với cái mới và đổi mới, là con người thiết thực và hành động, chú trọng lợi ích và giải quyết hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội, có ý thức sâu sắc về bốn phạm và nghĩa vụ, tận tình giúp đỡ quần chúng. Đảng viên lao động giỏi, hữu ích cho xã hội, đó là điều cơ bản trước tiên để tạo lập uy tín trước quần chúng và được quần chúng thừa nhận. Trong điều kiện hiện nay, lao động ngày càng đòi hỏi cao về trí thức, khoa học, công nghệ. Do đó, đảng viên lao động giỏi phải đồng thời là người ham học hỏi, nêu gương sáng cho quần chúng về học tập tu dưỡng. Nghị quyết Trung ương 5 về văn hóa đã nói rõ, ngại học tập, lười học tập, không vươn lên trong học tập cũng là một biểu hiện thoái hóa.

Đảng viên còn phải là *một công dân gương mẫu*, tôn trọng và tuân thủ pháp luật, tôn trọng quyền làm chủ của người dân, có thái độ trung thực và dũng cảm đấu tranh chống mọi hiện tượng vi phạm dân chủ, biết đấu tranh bảo vệ sự thật, lẽ phải, lẽ công bằng, bảo vệ người dân lương thiện, đấu tranh chống mọi tiêu cực và tệ nạn xã hội, nhất là tình trạng quan liêu, tham nhũng trong Đảng và trong Nhà nước.

Đảng viên còn là *một chiến sĩ tiên phong trong đổi mới*, có tư duy và hành động đổi mới, đấu tranh cho cái mới, chống lại mọi biểu hiện trì trệ, bảo thủ, giáo điều, tự do vô chính phủ. Nhập cuộc với đổi mới, tập hợp quần chúng tham gia vào mọi công việc của sự nghiệp đổi mới, giữ vững các nguyên tắc của đổi mới để không chệch hướng XHCN. Tham gia tích cực vào đổi mới, trước hết là đổi mới Đảng bằng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Coi trọng lợi ích của Đảng, của dân tộc và xã hội trong đổi mới. Ra sức rèn luyện cả trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh chính trị để đóng góp vào thành công của công cuộc đổi mới, bảo vệ Đảng và chế độ, bảo vệ những thành quả của cách mạng trong bối cảnh, tình hình phức tạp hiện nay.

Đó là những định hướng về chất lượng đảng viên, liên quan tới sự rèn luyện tu dưỡng của đảng viên và bồi dưỡng quần chúng ưu tú để phát triển Đảng.

Điều quan trọng là phải giáo dục động cơ chính trị trong sáng, lành mạnh cho mỗi đảng viên và cho những người phấn đấu vào Đảng, đảm bảo cho Đảng một đội ngũ những người cách mạng có khả năng chiến thắng chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, thể hiện sự giác ngộ và lòng trung thành bằng *hành động thực tiễn*, phấn đấu cho lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Chống chủ nghĩa cơ hội chính trị, bệnh giáo điều, chủ quan duy ý chí, lối sống và tư tưởng tư sản, đảm bảo cho Đảng có sức mạnh vượt qua nguy cơ diễn biến hòa bình và tự diễn biến hòa bình. Phải đặc biệt đề cao ý thức chính trị, lập trường quan điểm chính trị, các

nguyên tắc Đảng và tính tổ chức kỷ luật của Đảng gắn liền với đạo đức, phẩm chất của người cách mạng. Với chất lượng của đảng viên và đội ngũ đảng viên như vậy thì Đảng sẽ có sức mạnh.

Để tạo ra chất lượng đó, một mặt, mỗi đảng viên phải tự mình rèn luyện, phấn đấu, mặt khác phải xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh mà nòng cốt là *cấp ủy tốt*, có tinh thần phụ trách trước Đảng, tạo ra phong trào và rèn luyện thử thách đảng viên qua các phong trào thực tiễn.

Tổ chức cơ sở Đảng phải thường xuyên quản lý, giáo dục đảng viên, giữ vững nguyên tắc và nề nếp sinh hoạt Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, củng cố mối liên hệ mật thiết với quần chúng.

Các đảng viên trong từng tổ đảng, chi bộ, đảng bộ cơ sở mà đi đầu là cấp ủy cũng như toàn Đảng phải thực hiện lời dạy của Hồ Chí Minh về công tác dân vận, vận động, thuyết phục, hướng dẫn, lãnh đạo quần chúng làm cách mạng với tinh thần tận tụy, khiêm tốn, trung thực, lô cuốn, tập hợp quần chúng bằng việc làm, bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đó là phong cách dân chủ, là văn hóa chính trị của Đảng, là nhân cách chính trị của đảng viên. Một tổ chức cơ sở Đảng như vậy sẽ thực sự phát huy được vai trò lãnh đạo HTCT và quần chúng ở cơ sở, *làm cho Đảng vững mạnh trong lòng dân.*

TÍCH CỰC ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI MỘT BƯỚC TỆ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

MẠC THUẬN

Hội nghị Trung ương lần thứ 4 (khóa IX) xác định tiếp tục thực hiện Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, quyết tâm thực hiện có hiệu quả cả ba nội dung cơ bản mà nghị quyết đã đề ra “nhưng hiện nay, chống tham nhũng, lãng phí là vấn đề nóng bỏng, trọng tâm cần tập trung giải quyết”.

Những năm qua, cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí của Đảng và nhân dân ta diễn ra rất quyết liệt và đã thu được một số kết quả tích cực; các vụ việc nổi cộm phần lớn liên quan đến tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu đã và đang tiếp tục được giải quyết; những biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên tiếp tục được cảnh tỉnh; ở nhiều nơi các biểu hiện tiêu cực có giảm bớt; sự trong sạch, vững mạnh của các tổ chức đảng tiếp tục được củng cố và phát triển. Tuy nhiên, vẫn chưa tạo được những chuyển biến cơ bản của tình hình; một số chủ trương biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí còn nửa vời; nhiều vụ việc giải quyết thiếu triệt để và kiên quyết. Nạn tham nhũng, lãng phí chưa được ngăn chặn và đẩy lùi; ngược lại, nó vẫn tồn tại và phát triển trong nhiều lĩnh vực, kể cả lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ pháp luật...

Trong tình hình mới, tham nhũng được biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau và ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Song, về bản chất, đó vẫn là việc lợi dụng chức quyền, vị trí công tác để lấy cắp của công làm của riêng; đục khoét tiền của, công sức của nhân dân; ăn bớt của cấp dưới, của quần chúng... Tất cả những hành động đó đều được thực hiện một cách kín đáo trong sự toan tính cá nhân hoặc thông qua những mối liên kết ngầm của nhóm người “cùng hội, cùng thuyền”. Hiện nay, tình trạng tham nhũng không chỉ dừng ở những biểu hiện đưa và nhận hối lộ, kiểm soát từ việc chạy chọt công việc, chức vụ, vị trí công tác... mà nó đã phát triển đến mức đội lốt việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và vận hành cơ chế hoạt động của từng tổ chức trong từng lĩnh vực. Không ít nơi đã biến những khoản chi tiêu lớn và sai trái (thực chất là rơi vào túi cá nhân) thành kinh phí thực hiện nhiệm vụ chính trị; lợi dụng kẽ hở và sự chưa đồng bộ

của cơ chế, chính sách để chiếm đoạt tài chính, cơ sở vật chất của công một cách hợp pháp; thậm chí, còn tạo thêm những nội dung mới về nhiệm vụ và cơ chế có vẻ phù hợp với yêu cầu thực tiễn để tạo thêm kinh phí nhằm kiếm lợi cho cá nhân; nhiều kẻ có chức quyền giành lấy hoặc chia nhau những công việc có tiền, có lợi cho cá nhân mình, còn những việc khác dùn dẩy cho cấp dưới, cho người khác...

Do lợi ích cá nhân, cục bộ chi phối, không ít nơi đã và đang diễn ra hiện tượng thu tóm quyền lực, phân vùng ảnh hưởng, tạo thêm những mối quan hệ ngầm, tiêu cực, nhưng lại núp dưới vỏ bọc là phân định và thực hiện chức năng, quyền hạn theo cơ chế, quy chế... Hiện tượng này nguy hiểm ở chỗ, bản thân nó là một nguy cơ tiềm tàng dẫn đến sự tự phân hóa, tự chia rẽ trong Đảng và hệ thống chính trị, đồng thời tạo những kẽ hở để các thế lực thù địch lợi dụng chống phá ta.

Nguồn gốc cơ bản của tệ tham nhũng là chủ nghĩa cá nhân; sự vận động, phát triển của tệ tham nhũng càng làm cho chủ nghĩa cá nhân trở dậy, lây lan, phát tác nọc độc trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đây là nguy cơ lớn, cấp bách đối với Đảng ta và vận mệnh của chế độ ta; là vấn đề nóng bỏng, trọng tâm, cần tập trung giải quyết.

Cùng với tệ tham nhũng thì nạn lãng phí cũng đang diễn ra hết sức phức tạp và đáng lo ngại. Nội dung cơ bản của nó vẫn là lãng phí sức lao động, thì giờ, tiền của của Nhà nước và nhân dân. Có nhiều cơ quan, nhất là cơ quan tham mưu, hành chính sự nghiệp, được biên chế đông người, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc khá đầy đủ và hiện đại nhưng hiệu quả công việc thấp. Song, nổi lên hiện nay vẫn là tình trạng lãng phí tiền của của Nhà nước và nhân dân, thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như:

- Lợi dụng chức vụ để mua sắm, nhập thiết bị, vật tư, trang bị, máy móc, công cụ không đúng tiêu chuẩn, chủng loại, chất lượng và thể hệ.

- Thiếu kế hoạch khoa học và đồng bộ, trách nhiệm kém dẫn đến nhiều công việc phải làm đi làm lại, nhất là các công trình giao thông, điện... , không những gây lãng phí công sức, tiền của, mà còn làm giảm chất lượng của công trình.

- Không nghiên cứu, tính toán cụ thể, xây dựng những công trình tốn kém, nhưng hiệu quả kinh tế – xã hội thấp, không thiết thực. Trong xây dựng cơ bản, tình trạng thiếu trách nhiệm, không bảo đảm chất lượng công trình khá phổ biến, dẫn đến chỉ sau một thời gian ngắn công trình đã xuống cấp, phải sửa chữa triền miên.

- Dùng công quỹ để phô trương hình thức, khuếch trương thành tích, tổ chức hội nghị, các ngày kỷ niệm, tiếp khách, tặng quà, tổ chức tiệc tùng... quá mức cho phép của điều kiện kinh tế – xã hội và mức sống chung hiện nay.

- Thiếu trách nhiệm trong bảo quản, gìn giữ, sử dụng cơ sở vật chất, trang bị, máy móc... , để mất mát, hư hỏng, xuống cấp nhanh.

- Một số cán bộ, đảng viên dùng “tiền chùa” để ăn chơi trác táng, biếu xén, hối lộ.

- Có hiện tượng phi tang bằng cách thiêu hủy cả một khối lượng cơ sở vật chất lớn chỉ vì hành động ăn cắp có nguy cơ bị phát hiện.

- Nhiều công trình công cộng bị xâm hại hoặc không được bảo quản, giữ gìn.

- Sử dụng tiền vốn, vật tư trong sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, hoặc “lãi giả, lỗ thật”, v.v...

Xét trên nhiều khía cạnh, nạn lãng phí cũng gây tác hại không kém tệ tham nhũng, tham ô; thậm chí, về kinh tế, nó còn gây thiệt hại lớn hơn nhiều so với tham nhũng, tham ô và cũng kéo theo nhiều hậu quả lớn về mặt xã hội. Điều này còn chưa được chú ý đúng mức để đấu tranh khắc phục.

Chống tham nhũng, lãng phí là một nhiệm vụ nặng nề, đầy khó khăn, phức tạp đặt ra như một yêu cầu khách quan, tất yếu mà chúng ta phải đối mặt trên con đường đi lên CNXH, có quan hệ đến sự sống còn của Đảng và chế độ ta. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa IX) đặt trọng tâm công tác xây dựng Đảng vào việc ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí nhằm thống nhất nhận thức, trách nhiệm và ý chí của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong cuộc đấu tranh này.

Trước hết, cần làm cho mọi người thấy rõ, tham nhũng, lãng phí là những hiện tượng xã hội mang tính lịch sử, nhưng nó phụ thuộc rất lớn vào phẩm chất đạo đức của các cá nhân và khả năng quản lý của các tổ chức trên các mặt công tác tư tưởng, tổ chức, chính sách, pháp luật... Khả năng đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí thể hiện đến mức nào trong thực tiễn là tùy thuộc vào ý chí quyết tâm, năng lực, phương pháp, nghệ thuật đấu tranh của các tổ chức và cá nhân. Như vậy, cần phê phán quan điểm cho rằng, xã hội nào cũng có tham nhũng, không thể khắc phục triệt để được tham nhũng, lãng phí, từ đó thiếu quyết tâm, không nêu cao trách nhiệm trong cuộc đấu tranh này.

Cần tăng cường giáo dục chính trị – tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, làm cho mọi người quán triệt sâu sắc nghị quyết của Đảng, thấy rõ ý nghĩa của cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí hiện nay, từ đó nêu cao trách nhiệm, tích cực tham gia một cách thiết thực. Thực hiện tốt các mặt công tác tổ chức,

chính sách, chú ý quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ chủ trì lãnh đạo, quản lý các cấp; tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, thủ tục hành chính, xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế hoạt động ở từng cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, duy trì nền nếp, nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng. Chủ động phòng ngừa, không để có vụ việc tham nhũng, lãng phí nổi cộm xảy ra ở cấp, ngành, đơn vị mình, nếu có phải kiên quyết, khẩn trương giải quyết, quy rõ trách nhiệm của tổ chức và cá nhân để xử lý đúng mức. Các vụ việc tham nhũng, lãng phí có liên quan đến trách nhiệm của cán bộ chủ trì lãnh đạo, quản lý thì dù cán bộ đó là ai, đang công tác hoặc đã nghỉ hưu cũng phải được xem xét, xử lý đúng quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước. Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm khắc những tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, chạy tội, để lọt người, lọt tội.

Thực hiện đúng các quy định về kê khai nhà, đất, cơ sở sản xuất kinh doanh; về những điều đảng viên không được làm; về trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý khi đơn vị có vụ việc tham nhũng, lãng phí... Chấp hành nghiêm pháp lệnh của Quốc hội và quy định của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trước hết là trong lĩnh vực có liên quan nhiều và trực tiếp đến tài chính, tài sản của Nhà nước của nhân dân như: xây dựng cơ bản; cấp phép đầu tư, đấu thầu và quản lý dự án; mua sắm trang thiết bị; quản lý, sử dụng đất đai... Đề cao tinh thần trách nhiệm trong bảo quản, sử dụng tiền vốn, vật tư, phương tiện, trang bị. Phát huy tốt dân chủ ở các cấp, nhất là cơ sở, trong Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ THỰC HIỆN ĐƯỢC CHỦ TRƯỞNG KÊ KHAI TÀI SẢN CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

LÊ ĐỨC BÌNH

Báo cáo chính trị tại Đại hội VIII (năm 1996) quy định “cán bộ, công chức, đảng viên trước hết là những người giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, phải báo cáo và chịu sự kiểm tra về thu nhập, về tài sản”⁽¹⁾. Năm 1998, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh chống tham nhũng và Chính phủ ra Nghị định số 64 quy định chi tiết thi hành, trong đó có quy định về kê khai tài sản. Mấy năm đã trôi qua nhưng một chủ trương quan trọng như vậy vẫn chưa được thi hành trong thực tế. Nguyên nhân vì đâu và làm thế nào thực hiện được chủ trương này? Theo tôi có mấy vấn đề sau:

Một là, *cần có nhận thức thông suốt và quyết tâm thực hiện*. Có một số người thuộc đối tượng phải kê khai tài sản không thông suốt, cho rằng làm thế là xâm phạm vào đời tư, là không tôn trọng những điều thuộc bí mật của cá nhân! Nghĩ như vậy là không đúng. Trên thế giới rất nhiều nước từ lâu đã quy định từ tổng thống, thủ tướng, nghị sĩ cho đến quan chức nhà nước theo định kỳ phải kê khai tài sản, kê khai thu nhập. Đó là một biện pháp cần thiết để quản lý cán bộ, công chức, giữ gìn sự trong sạch của bộ máy nhà nước, ngăn ngừa các hành vi lợi dụng chức quyền để tham nhũng, ăn hối lộ, làm giàu bất chính.

Hai là, *phương pháp làm phải công khai, dân chủ*. Nghị định của Chính phủ chỉ quy định: “Người kê khai thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức nào thì nộp bản kê khai cho cơ quan tổ chức đó” (Điều 15). Nhưng nếu chỉ bộ không được biết thì làm sao quản lý được đảng viên, nếu công nhân, viên chức cơ quan, đơn vị và nhân dân nơi cư trú không được biết và không có quyền giám sát thì làm sao có thể kiểm tra bản kê khai là trung thực hay giả dối? Cần thiết phải kết hợp sự quản lý của trên với sự quản lý, giám sát của chi bộ, của cơ sở và nhân dân thì việc kê khai tài sản mới có ý nghĩa. Chúng ta đều biết ở nhiều nước trên thế giới bản kê khai tài sản, kê khai thu nhập của tổng thống, thủ tướng, nghị sĩ... được công bố công khai trên báo, dài cho mọi người dân biết và giám sát. Không nên coi đây là bí mật đời tư cho phép giấu giếm.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXBCTQG, H.1996, tr.142.

Ba là, nên quy định yêu cầu giải trình và kiểm tra, thanh tra những trường hợp có dấu hiệu thu nhập bất minh. Qua kê khai nếu thấy khối tài sản giá trị lớn vượt quá xa thu nhập chính đáng của họ và dư luận trong cơ quan, trong nhân dân có thắc mắc thì cấp lãnh đạo có quyền yêu cầu người đó phải giải trình tài sản lớn đó nhờ nguồn thu nhập nào mà có? Nếu không giải trình nổi thì cho kiểm tra, thanh tra. Nghị định, Điều 11 viết: “Việc kê khai không nhằm truy nguyên nguồn gốc tài sản kê khai của người kê khai”. Thêm nữa, Điều 17 viết: “Bản kê khai được quản lý theo chế độ quản lý hồ sơ cán bộ và chỉ được nghiên cứu khai thác trong trường hợp người kê khai có hành vi tham nhũng”. Quy định như vậy tôi e có sơ hở. Xin lấy một ví dụ: tên Phùng Long Thất (trong vụ án Tân Trường Sanh) sau mấy năm làm đội trưởng Đội chống buôn lậu đã sở hữu mấy tòa biệt thự và mấy ô tô giá trị nhiều nghìn cây vàng, nếu trước đó ta định kỳ tiến hành kê khai tài sản và có yêu cầu giải trình thì có thể đã phát hiện và ngăn chặn tội ác được sớm hơn. Ở một số nước còn quy định nếu không giải trình được từ nguồn thu nhập hợp pháp nào mà có được tài sản đó thì đương nhiên coi là thu nhập bất hợp pháp và phải bị xử lý. Tôi nghĩ ta cũng nên làm như vậy.

Bốn là, cán bộ lãnh đạo từ trên xuống dưới cần gương mẫu làm trước việc kê khai tài sản. Cũng như bất kỳ mọi công việc nào khác, việc kê khai tài sản muốn tiến hành có hiệu quả thì cán bộ lãnh đạo phải nêu gương làm trước. Cán bộ lãnh đạo làm nghiêm chỉnh thì mới có tư thế để chỉ đạo, đôn đốc cấp dưới làm theo. Cán bộ lãnh đạo làm xong thì sẽ chỉ đạo lần lượt cán bộ, công chức một số ngành trọng điểm làm tiếp, mà không vội làm tràn lan ồ ạt.

Năm là, nên rút kinh nghiệm sửa đổi, hoàn thiện Pháp lệnh và Nghị định 64 về chống tham nhũng, như một số điểm đã phân tích ở trên. Nên tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, đảng viên, của nhân dân rộng rãi để việc bổ sung, hoàn thiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng trong Pháp lệnh và Nghị định được đầy đủ, chặt chẽ, chuẩn xác.

Nếu chúng ta chỉ đạo làm đến nơi đến chốn việc kê khai tài sản thì sẽ góp phần thiết thực vào cuộc đấu tranh chống suy thoái phẩm chất đạo đức, chống tham nhũng và chắc chắn sẽ giành được sự đồng tình ủng hộ của đông đảo nhân dân.

GIẢI PHÁP NGĂN CHẶN TỆ THAM NHŨNG, TIÊU CỰC, LÃNG PHÍ

NGUYỄN VĂN BIẾT

Tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí là một hiện tượng xã hội có tính lịch sử, xuất hiện do nhiều nguyên nhân. Tham nhũng là hành vi của người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham ô, hối lộ hoặc cố ý làm trái pháp luật vì động cơ vụ lợi, gây thiệt hại cho Nhà nước, tập thể và người khác, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức. Tham nhũng chỉ có thể có trong các cơ quan giữ quyền lực, các cơ quan công quyền. Tiêu cực là tất cả các hành vi có ảnh hưởng xấu đối với đời sống xã hội. Lãng phí là hành vi sử dụng nguồn lực tài chính, lao động và các nguồn lực khác vượt quá yêu cầu thực tế, vượt quá định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc sử dụng đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, nhưng chất lượng đạt thấp hơn hoặc không đúng mục tiêu đã xác định.

Ở nước ta, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trở nên khá phổ biến, mức độ trầm trọng và đang là một trong những nguy cơ đối với sự nghiệp CNH, HĐH, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Biện pháp nào để ngăn chặn, tiến đến xóa bỏ được những hành vi nguy hiểm này là nỗi trăn trở của tất cả những ai quan tâm đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Tuy còn phải có thời gian chứng nhận về tính hiệu quả, bền vững, nhưng qua cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ Đồng Tháp đã thu được một số kinh nghiệm cần thiết trong cuộc chiến đấu lâu dài, phức tạp này.

Trong những năm trước đây, Đồng Tháp từng có những vụ việc tiêu cực tại tiếng. Các vụ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tập trung ở các lĩnh vực hoạt động tín dụng, sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ bản, ngân hàng, thuế, địa chính, thu, chi ngân sách... , nhất là vụ vi phạm về lập quỹ trái phép tại Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu tỉnh; việc gian lận trong mua bán nhà khách và xe ô tô tại Văn phòng UBND tỉnh; vụ án tại Công ty Thương mại – Dầu khí Đồng Tháp v.v... Điển hình là vụ án ở công ty Thương mại – Dầu khí Đồng Tháp. Đây là vụ án lớn tại Tỉnh với nhiều tội danh (buôn lậu, tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa, cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm

trọng và đưa hồi lộ) liên quan đến một số cán bộ chủ chốt ở Tỉnh. Tuy hậu quả kinh tế không lớn, nhưng vụ án này gây thiệt hại nhiều về nhân sự và nhất là làm mất niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong Tỉnh.

Được sự giúp đỡ trực tiếp của Trung ương, Tỉnh ủy mà trước hết là Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tiến hành đấu tranh với tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đã thu được những kết quả tích cực. Các đảng bộ từng bước trong sạch, vững mạnh, làm tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội đề ra. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục gia tăng (năm 2001: 6,99%, năm 2002: 9,04%, năm 2003: 9,23%, ước tính năm 2004: 10,16% và dự tính năm 2005: 12%).

Kinh nghiệm về đấu tranh chống tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí có thể được nhận thấy ở các điểm chính sau đây:

Việc đấu tranh ngăn chặn tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí phải được tiến hành thường xuyên, liên tục.

Thực tế cho thấy, tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí là hiện tượng xã hội, là mặt trái trong hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, ở nơi nào và vào thời điểm nào, các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là tổ chức đảng lơ lửng, chủ quan, không tiến hành các biện pháp đấu tranh chống tiêu cực, sai trái thì nơi đó sẽ xuất hiện tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Bài học “xây” và “chống”, phát triển nhân tố mới và loại bỏ điều lỗi thời phải được tiến hành đồng bộ và thường xuyên. Nội dung cụ thể của việc chống tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đã được chỉ rõ trong các văn bản pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Đảng, Quy định “những điều đảng viên không được làm” của Bộ Chính trị. Tùy theo thực tế tình hình, cấp ủy có thẩm quyền ban hành những quy định cụ thể để điều chỉnh một loại hành vi cụ thể (chẳng hạn, Ban thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp có Chỉ thị số 01 ngày 16-2-2001 về việc tiếp tục nâng cao phẩm chất, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), trong đó chấn chỉnh việc cán bộ, đảng viên tiếp khách ở các nhà hàng, cửa hàng ăn uống).

Chỉ đạo việc tổ chức tự phê bình và phê bình chặt chẽ, nghiêm túc, thực chất và biết chọn trọng điểm, trọng tâm.

Cấp ủy cấp trên phải chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới tiến hành tự phê bình và phê bình nghiêm túc. Tổ chức trong sạch, đảng viên dám nói thẳng, nói đúng thì tự phê bình và phê bình có chất lượng. Ở những nơi có vấn đề nổi cộm, ban thường vụ cấp ủy phải thảo luận để gợi ý nội dung kiểm điểm và thường trực cấp ủy hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy phụ trách trực tiếp tham dự để tham gia đóng góp ý kiến. Nếu người tự phê bình chưa tự giác nói rõ bản chất khuyết điểm của mình thì tập thể thường trực cấp ủy phải nêu vấn đề để

tập thể xem xét. Vấn đề cốt lõi trong tự phê bình và phê bình là phải phát huy được tính tự giác của các chủ thể tự phê bình và phê bình, xem việc tự phê bình và phê bình là vì đảng bộ trong sạch, vững mạnh, vì sự tiến bộ của mỗi người, là giúp đỡ lẫn nhau trên tình thương yêu đồng chí. Qua tự phê bình và phê bình, các hành vi sai trái phải được phân tích, xử lý nghiêm minh, không bao che, nể nang nhưng có lý, có tình và phải công tâm. Việc xử lý đúng mực sẽ nâng cao ý thức tự giác trong Đảng.

Lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy và người đứng đầu từng cơ quan phải nêu gương.

Các quy định của Đảng, Nhà nước về chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí có tác dụng răn đe, cảnh báo nên nó cần phải được tổ chức học tập thường xuyên bằng nhiều hình thức khác nhau. Những tấm gương tốt, mẫu mực có sức thuyết phục, cảm hóa dân dất lớn. Thực tế cuộc sống càng khẳng định thêm lời dạy của Bác Hồ: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”⁽¹⁾. Ở những địa phương, đơn vị mà người đứng đầu thanh liêm, chính trực thì ở đó hiếm có hiện tượng tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Người lãnh đạo mà nói đi đôi với làm, không lãng phí là cán bộ cấp dưới không dám chi xài phung phí. Do đó, việc chọn người có đức, tài làm cán bộ lãnh đạo, quản lý địa phương, đơn vị là vấn đề có ý nghĩa quyết định về nhiều mặt, trong đó có việc ngăn chặn tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Phát huy dân chủ, nghiên cứu và khai thác các kênh thông tin và duy trì chế độ kiểm tra, thanh tra.

Một thực tế đáng lo ngại là phần lớn các đơn vị và cá nhân bị phát hiện có tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đều tự đánh giá là trong sạch, vững mạnh và có trường hợp còn được đề nghị khen thưởng cao! ở những đơn vị này, tập thể lãnh đạo, kể cả tập thể chi bộ không còn tính chiến đấu. Do đó, việc phát huy dân chủ và kiểm tra việc thi hành Quy chế dân chủ là rất quan trọng. Các cơ quan lãnh đạo, tham mưu phải hết sức chú ý nghiên cứu, khai thác, phân tích các kênh thông tin, khi nhận được thông tin đáng tin cậy phải làm rõ và đồng thời duy trì chế độ kiểm tra theo đúng quy định.

Tiến hành cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí phải thường xuyên, liên tục và lâu dài với nhiều biện pháp tổng hợp. Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng nếu được tiến hành thường xuyên, sẽ góp phần ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong nội bộ cơ quan đảng, nhà nước và ngoài xã hội.

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB CTQG, H.2002, tập 1, tr.263

MẤY GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC TỆ LÃNG PHÍ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

THS. CAO DUY TIẾN

Hiện nay nước ta có tình trạng lãng phí lớn ở nhiều lĩnh vực xã hội và nhiều khâu hoạt động của nền kinh tế quốc dân: lãng phí trong xây dựng cơ bản, lãng phí sức lao động, lãng phí tiền của, tiêu dùng không hợp lý, lãng phí trong việc phục hồi những hủ tục xấu của xã hội cũ, lãng phí trong liên hoan, cưới xin, lễ hội... , tất cả đang làm thất thoát số lượng lớn tiền của của Nhà nước và nhân dân. Đó là chưa kể đến một số người có chức có quyền trong các cơ quan Đảng, Nhà nước do quan liêu, vô tình hay hữu ý, gây lãng phí tiền của, tài sản của xã hội một lúc nhiều tỷ đồng. Nếu tiết kiệm, những khoản tiền lớn đó để đưa vào phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư cho các chương trình kinh tế – xã hội đang cần vốn hoạt động như: phát triển kinh tế nông thôn, miền núi; vùng sâu, vùng xa, hải đảo, xóa đói giảm nghèo, phòng chống bệnh tật, giáo dục đào tạo, nâng cao trình độ dân trí... trên cơ sở đó tăng thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, giảm bớt khó khăn cho nhân dân miền núi, vùng sâu, vùng xa; tăng của cải cho xã hội, góp phần nâng cao mức sống của nhân dân.

Diệt trừ tệ lãng phí đang được coi là một nhiệm vụ cấp thiết đối với nước ta hiện nay. Nó đòi hỏi mọi cơ quan, mọi cấp, mọi ngành và mọi người đều phải có trách nhiệm tham gia trừ diệt lãng phí. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: sản xuất mà không tiết kiệm thì khác nào gió vào nhà trống.

Tiết kiệm là quốc sách, bởi vậy lãng phí tràn lan là chống lại quốc sách Nhà nước. Để trừ diệt tệ lãng phí ở nước ta hiện nay, trước hết phải tìm rõ nguyên nhân, nguồn gốc gây ra lãng phí. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra: bệnh quan liêu đã áp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí, ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó chắc có lãng phí, tham ô, nơi nào bệnh quan liêu càng nặng thì nơi đó càng nhiều lãng phí, tham ô. Người còn chỉ rõ: nạn lãng phí, tham ô là do bệnh quan liêu mệnh lệnh trong công tác của các cấp lãnh đạo ở các cơ quan Nhà nước gây ra. Thấm nhuần tư tưởng của Bác, để ngăn chặn lãng phí, trước hết phải tẩy rửa bệnh quan liêu để trừ diệt tận gốc nguyên nhân gây ra lãng phí.

Hưởng ứng chủ trương của Đảng, Nhà nước về chống lãng phí, tham ô, tham nhũng, thực hành tiết kiệm; trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo

chí đã mạnh dạn nêu một số vụ việc điển hình lãng phí, tham ô, tham nhũng lớn có địa chỉ và đối tượng cụ thể trong xây dựng cơ bản, trong cưới xin, lễ hội, họp hành và vô trách nhiệm trong công tác quản lý... để xã hội lên án. Đáng chú ý hơn trong các vụ việc đó, người gây ra lãng phí đa số lại là những người có chức có quyền trong các cơ quan Đảng và Nhà nước và đã phải nhận kỷ luật thích đáng. Đó chính là vấn đề đặt ra cho chúng ta suy nghĩ tìm ra giải pháp đúng và có hiệu lực để khắc phục tệ lãng phí đang diễn ra ở nước ta hiện nay. Khắc phục tệ lãng phí hiện nay không thể chỉ hô khẩu hiệu chung chung mà phải bằng những giải pháp đồng bộ, thiết thực sau đây:

Một là, tổ chức Đảng các cấp phải vào cuộc, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc khắc phục tệ lãng phí; Nhà nước phải xây dựng và củng cố bộ máy quản lý công quyền ở các cấp trong sạch vững mạnh. Đảng và Nhà nước cần đặc biệt coi trọng công tác cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý kinh tế vừa có đức, vừa có tài.

Để thực hiện được điều đó, trong thời gian tới, chúng ta cần tích cực cải cách nền hành chính nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII) và Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII), thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí theo chủ trương Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và kết luận của Hội nghị Trung ương 4 (khóa IX) của Đảng đã đề ra. Phải thường xuyên giáo dục cho mỗi cán bộ, đảng viên có lòng trung thực, chí công vô tư, biết quý trọng tiền do nhân dân lao động làm ra và của Nhà nước. Biết sử dụng tiền của đúng lúc, đúng chỗ, tiết kiệm và đem lại hiệu quả cao cho xã hội. Người cán bộ ở cấp nào cũng phải luôn luôn thực hành tốt lời dạy của Bác Hồ “cần, kiệm, liêm, chính”, coi đây là bài học suốt đời.

Hai là, Nhà nước cần nhanh chóng hoàn thiện hệ thống pháp luật và bảo đảm tính hiệu lực trong thực thi pháp luật để tạo ra môi trường hành lang pháp luật chuẩn mực cho các đối tượng chịu sự quản lý của Nhà nước, hành động trong khuôn khổ cho phép và các cơ quan quản lý nhà nước có cơ sở pháp lý trừng trị và xử phạt các trường hợp vi phạm.

Ba là, hủy bỏ mọi chế độ chi tiêu không đúng, không phù hợp và cơ chế quản lý “xin-cho” còn tồn tại trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế – xã hội hiện nay. Các cơ quan Đảng và Nhà nước theo chức trách của mình ra soát lại các văn bản, quy định về những chính sách liên quan đến việc khắc phục tệ lãng phí để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Chính phủ về tiết kiệm. Bổ sung kịp thời những chính sách và quy định, chế tài còn thiếu đối với lĩnh vực quản lý và chỉ tiêu tài chính hiện hành.

Bốn là, tổ chức thành phong trào cách mạng của đông đảo quần chúng để trừ diệt tệ lãng phí, Bác Hồ đã dạy chúng ta: việc chống tham ô, lãng phí, quan liêu phải làm thường xuyên và trở thành phong trào quần chúng rộng rãi, cùng làm, cùng đấu tranh. Chúng tôi cho rằng việc trừ diệt tệ lãng phí cũng là một nhiệm vụ cách mạng không kém phần khó khăn gian khổ. Bởi vì không ít người gây ra tệ lãng phí là những cán bộ có chức có quyền trong bộ máy quản lý nhà nước. Do đó không thể thuận túy dựa vào bộ máy công quyền nhà nước để trừ diệt tệ lãng phí mà phải tổ chức thành phong trào cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng và Nhà nước.

Điều quan trọng nhất hiện nay là phải bằng phong trào cách mạng của đông đảo quần chúng, bằng dư luận xã hội, kết hợp với luật pháp và cơ chế quản lý tài chính chặt chẽ để đấu tranh khắc phục tệ lãng phí. Mặt khác các cơ quan thông tin đại chúng cần tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng trong nhân dân những nội dung, hình thức phù hợp với tư tưởng, quan điểm của Bác Hồ, của Đảng, Nhà nước ta về tiết kiệm và chống tệ lãng phí; biểu dương gương người tốt việc tốt, phê phán, tố cáo, lên án các hành vi ăn cắp, lãng phí tài sản tiền của của xã hội.

Năm là, trừng phạt nghiêm minh theo pháp luật đối với bất cứ ai gây ra lãng phí tiền của, vật tư, tài sản của xã hội. Xét về góc độ nào đó, người gây ra lãng phí lớn của cải của xã hội cũng tai hại như sự phá hoại của kẻ địch đối với đất nước, không nên coi thường hoặc bỏ qua sự phá hoại đó, đó là nhiệm vụ tất yếu trong sự nghiệp xây dựng phát triển nền kinh tế ở nước ta và phù hợp với lòng mong muốn của đông đảo nhân dân hiện nay.

ĐẨY MẠNH CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

NGỌC GIANG

Gần hai thập kỷ qua, thực hiện công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã thu được nhiều thành tựu quan trọng: kinh tế tăng trưởng khá, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, tình hình chính trị xã hội cơ bản ổn định, an ninh quốc phòng được tăng cường... Bên cạnh những thành tựu đó, nước ta đang phải đối mặt với những thách thức lớn. Bốn nguy cơ mà Đại hội VIII nêu ra vẫn tồn tại và diễn biến phức tạp, đan xen và tác động lẫn nhau. Một trong những nguy cơ đang cản trở công cuộc đổi mới của Đảng là tệ tham nhũng. Tham nhũng cùng với lãng phí diễn ra nghiêm trọng, gây thiệt hại về kinh tế, làm suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng và là "... nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta"⁽¹⁾.

Tổng kết các vụ án tham nhũng trong thời gian qua cho thấy, tình hình tham nhũng có những nét nổi bật như: tính chất, mức độ gây hậu quả nghiêm trọng của các vụ tham nhũng ngày càng phức tạp và lớn hơn; tình trạng tham nhũng xảy ra ở hầu hết các lĩnh vực quản lý kinh tế – xã hội với nhiều thủ đoạn khác nhau, vừa tinh vi, vừa trắng trợn. Nếu trong những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, giá trị tài sản của các vụ tham nhũng chỉ khoảng chục triệu đồng thì đến cuối thập kỷ đó, giá trị tài sản của các vụ tham nhũng tiêu biểu đã lên tới hàng trăm tỷ và hiện nay thì giá trị đó đã lên tới hàng ngàn tỉ đồng, nhiều vụ án có liên quan đến một số cán bộ có chức vụ cao trong các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tham nhũng đang là vấn đề bức xúc nhất trong các lĩnh vực như đầu tư xây dựng cơ bản (trong nhiều năm liền, số tiền và tài sản của các dự án luôn bị thất thoát trên 30%, cá biệt có trường hợp thất thoát tới 62% - dự án thông tin nổi mạng của Hiệp hội ngân hàng Việt Nam ở TP Hồ Chí Minh); quản lý sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp nhà nước (doanh nghiệp làm ăn thua lỗ liên tục nhưng lãnh đạo doanh nghiệp thì giàu lên nhanh chóng)... ; đặc biệt nhiều biểu hiện tiêu cực trong chỉ tiêu quản lý hành chính: năm 2000 chỉ tiêu quản lý hành chính vượt khoảng 55% - tăng 2.857 tỉ đồng, trong đó mua

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB CTQG, H.2001, tr.50.

sấm ô tô vượt 417 tỉ đồng, cước phí điện thoại di động vượt 6,7 tỉ đồng; nếu tính cả hai năm 2000, 2001 thì số tiền đó khoảng 4.257 tỉ đồng (có thể xây dựng được 212.800 ngôi nhà cho người nghèo)⁽¹⁾.

Nhận thức được tính chất nguy hại đó, trong những năm qua Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp để đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng. Trên cơ sở Nghị quyết 14/NQ-TW năm 1996 của Bộ chính trị về lãnh đạo đấu tranh chống tham nhũng, Chỉ thị số 10/CT/TW của Bộ Chính trị năm 1997 về tăng cường tổ chức thực hiện Nghị quyết trên, trong đó khẳng định sự cần thiết phải ban hành luật chống tham nhũng; năm 1998, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh về chống tham nhũng, Pháp lệnh cán bộ, công chức; Chính phủ ban hành Nghị định 29/1998/NĐ-CP về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Nghị định 64/1998/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh chống tham nhũng; năm 1999, Quốc hội đã sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự, trong đó quy định rõ nhóm các tội phạm về tham nhũng với các hình phạt nghiêm khắc. Các văn bản đó tạo nên một cơ chế đồng bộ để thực hiện nhiệm vụ chống tham nhũng gắn liền với chống quan liêu, lãng phí, buôn lậu trong các cơ quan nhà nước, trong tổ chức Đảng và các tổ chức xã hội.

1. Mục tiêu, quan điểm của Đảng trong chỉ đạo chống tham nhũng

Đứng trước tình hình tham nhũng phát triển nghiêm trọng như hiện nay, Đảng ta xác định đấu tranh chống tham nhũng là một bộ phận cấu thành quan trọng của toàn bộ sự nghiệp đấu tranh cách mạng của Đảng, của nhân dân ta. Đấu tranh chống tham nhũng góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, kiện toàn bộ máy và tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Để cuộc đấu tranh chống tham nhũng đạt được mục tiêu trên, trong giai đoạn hiện nay cần quán triệt một số quan điểm cơ bản sau:

- Đấu tranh chống tham nhũng phải gắn chặt với đổi mới kinh tế – xã hội để nâng cao đời sống của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị. Tham nhũng là một trong những nguy cơ đang làm cản trở công cuộc đổi mới của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, chống tham nhũng có hiệu quả là tiền đề thuận lợi thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế – xã hội đúng định hướng XHCN, là cơ sở giữ vững ổn định chính trị, củng cố niềm tin và sự gắn bó giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, tránh được sự chống phá của các thế lực thù địch. Đồng thời thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới sẽ kiện toàn được tổ chức bộ máy, xây dựng được hệ thống pháp luật đồng bộ tạo điều kiện phòng và chống tham nhũng hiệu quả hơn.

1. Theo *Nhà báo và Công luận*, số 21 năm 2003.

- Đấu tranh chống tham nhũng phải gắn liền với chống quan liêu, lãng phí. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “phải chống quan liêu vì đó là nguồn gốc của nạn tham ô, lãng phí”⁽¹⁾. Đại hội IX của Đảng cũng khẳng định: “Gắn chống tham nhũng với chống lãng phí, quan liêu, buôn lậu, đặc biệt chống các hành vi lợi dụng chức quyền để làm giàu bất chính”⁽²⁾. Trong thực tế, tham nhũng, quan liêu và lãng phí thường đi kèm với nhau. Quan liêu, lãng phí tạo điều kiện cho nạn hối lộ phát triển.

- Đấu tranh chống tham nhũng phải kết hợp giữa phòng và chống. Vừa tích cực phòng ngừa, vừa xử lý nghiêm mọi hành vi tham nhũng. HNTU 4 Khóa IX nhấn mạnh: Cần đẩy mạnh phòng và chống tham nhũng ở mọi cấp mọi ngành, không tồn tại “*một vùng cấm*” nào trong đấu tranh chống tham nhũng. Đấu tranh chống tham nhũng trước hết phải làm mạnh, làm kiên quyết từ trong các cơ quan của Đảng, của Nhà nước. Trung Quốc – nước láng giềng với chúng ta cũng đang đẩy mạnh cuộc đấu tranh này. (Nguyên Tổng bí thư Giang Trạch Dân đã khẳng định: “trị nước phải trị Đảng trước, cán bộ cấp càng cao, nếu vi phạm pháp luật càng phải xử lý nghiêm”⁽³⁾).

- Đấu tranh chống tham nhũng phải sử dụng tổng hợp nhiều biện pháp. Tham nhũng nảy sinh từ nhiều nguyên nhân (thiết chế thiếu chặt chẽ hoặc chưa đồng bộ, trình độ quản lý còn kém, phẩm chất và đạo đức của cán bộ, công chức suy thoái, chế độ lương bổng chưa phù hợp...). Muốn chống tham nhũng triệt để, cần phải loại bỏ tận gốc những nguyên nhân sinh ra nó, phải từng bước thông qua việc tạo ra thể chế mới để loại bỏ mảnh đất và điều kiện đẻ ra tham nhũng. Vì vậy, cần sử dụng và kết hợp các biện pháp tư tưởng với tổ chức, giáo dục với hành chính, tiết kiệm, chống lãng phí với chính trị... Đấu tranh chống tham nhũng phải huy động sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương. Nạn tham nhũng đang diễn ra ở nhiều cơ quan, tổ chức với tính chất, mức độ khác nhau, ngày càng tinh vi và có tính tổ chức cao, nhiều đối tượng tham nhũng là cán bộ, đảng viên hiểu biết về chính sách, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Do đó, phát hiện, đấu tranh với những đối tượng này là vô cùng khó khăn, cần phải huy động sức mạnh đoàn kết, dũng cảm của toàn Đảng, toàn dân; thực sự cần có sự vào cuộc của đông đảo quần chúng nhân dân; sự lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết của Đảng; thanh tra, xử lý nhanh chóng, công tâm, đúng pháp luật của các cơ quan nhà nước.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB CTQG, H.1996, T.5, tr.440.

2. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Sdd, tr.135-136.

3. Theo *Thông tin khoa học xã hội*, số 6 năm 2001.

- Đấu tranh chống tham nhũng cần tiến hành thường xuyên, liên tục, kiên quyết và thận trọng. Trong điều kiện tình hình thế giới và trong nước diễn biến rất phức tạp bất lợi đối với công cuộc xây dựng CNXH, nhất là sau sự kiện 11-9 ở Mỹ, các thế lực thù địch đang điên cuồng chống phá cách mạng nước ta. Việc đấu tranh chống tham nhũng là vấn đề rất bức xúc, cần phải thực hiện nghiêm túc vì nó đe dọa đến sự sống còn của chế độ. Đấu tranh chống tham nhũng cần có kế hoạch cụ thể, có bước đi vững chắc thích hợp, không chủ quan, nóng vội nhưng cũng không bị quan.

2. Một vài biện pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay

Cuộc đấu tranh chống tham nhũng được xác định là vô cùng khó khăn, đòi hỏi phải tiến hành một cách đồng bộ, phải gắn liền với quá trình hoàn thiện bộ máy nhà nước, xây dựng đồng bộ hệ thống pháp luật và cơ chế quản lý. Để cuộc đấu tranh này có hiệu quả, cần phải kết hợp những biện pháp lâu dài và những biện pháp trước mắt.

a. Những biện pháp thường xuyên, lâu dài

- Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng: NQTƯ 3 khóa VIII về “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh”, về “Chiến lược cán bộ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; NQTƯ 6 (lần 2) Khóa VIII về “Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”; Kết luận của HNTƯ 6 Khóa IX về công tác cán bộ... để “Từng cán bộ, đảng viên phấn đấu tự tu dưỡng, rèn luyện về mọi mặt, nhất là về tư tưởng chính trị, phẩm chất, lối sống, năng lực công tác; đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí”⁽¹⁾ Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ để xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý vững vàng về chính trị, gương mẫu, trong sạch về lối sống; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm trên cơ sở lấy hiệu quả công tác thực tế và sự tin nhiệm của nhân dân làm thước đo chủ yếu. Hiện nay, đánh giá và quản lý cán bộ vẫn là một trong những khâu yếu nhất chưa khắc phục được. Do đó, cần phải phát huy tính đảng trong đánh giá cán bộ. Kết quả đánh giá cán bộ là cơ sở để bố trí và sử dụng cán bộ đủ đức và tài, sống và làm việc theo pháp luật. Kiên quyết không để bạt, bỏ nhiệm những cán bộ đã “có vấn đề” tiêu cực, đặc biệt vào các chức vụ có liên quan đến lĩnh vực tài chính, đất đai...

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật trên cơ sở quan điểm, đường lối của Đảng (nhất là những nội dung trong Nghị quyết của các HNTƯ gần đây) để điều

1. Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Khóa IX, NXB CTQG, H.2002, tr.230.

chỉnh các quan hệ xã hội cần thiết, nhất là các văn bản pháp luật quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của cán bộ công chức; công khai những thủ tục hành chính... Nội dung các văn bản pháp luật cần cụ thể, rõ ràng, dễ thực hiện, trước hết về cơ chế quản lý kinh tế, tài chính, có những chế tài xử lý nghiêm đối với những hành vi tham nhũng; lãng phí. Có cơ chế thuận tiện trong thủ tục thanh toán không dùng tiền mặt, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng hình thức này nhằm hạn chế tối đa cơ hội tham nhũng, quản lý và sử dụng tài sản của tập thể, của Nhà nước.

Đại hội IX của Đảng ta yêu cầu phải xem xét kỷ luật hoặc tăng cường trách nhiệm hình sự đối với người đứng đầu cơ quan – nơi xảy ra tham nhũng gây hậu quả nghiêm trọng. Những quy định đó đang có tác dụng răn đe, phòng ngừa trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, xử lý các vụ tham nhũng không chỉ là trách nhiệm hình sự mà cần có biện pháp để thu hồi được các khoản tiền, tài sản của Nhà nước, tập thể... đã bị tham ô, làm thất thoát.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức kết hợp với tăng cường cải cách bộ máy hành chính nhà nước và thủ tục hành chính; “Tiếp tục xóa bỏ các thủ tục hành chính phiền hà, nhất là ở những lĩnh vực, những khâu dễ xảy ra tham nhũng, sách nhiễu”⁽¹⁾; công khai hóa các thủ tục hành chính để dân biết, dân bàn, dân kiểm tra đối với các lĩnh vực nhạy cảm như quản lý, sử dụng đất đai, cấp phát ngân sách, đấu thầu xây dựng, mua sắm vật tư, xây dựng cơ bản... Tiếp tục đẩy mạnh phân quyền cho cấp dưới và cơ sở đi đôi với việc nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát của cấp trên. Xóa bỏ cơ chế xin cho, “đem tiền đi xin tiền, đem ô tô đi xin ô tô”, “lại quả”, hoặc cấp xã, huyện vượt cấp lên Trung ương xin kinh phí...

- Cải cách chế độ tiền lương, nâng cao đời sống cán bộ, công chức theo Kết luận của HNTƯ 6 Khóa IX về tiếp tục thực hiện NQTƯ 3 Khóa VII, NQTƯ 3 và NQTƯ 7 Khóa VIII, “Thực hiện cải cách cơ bản chế độ tiền lương cán bộ, công chức, coi chính sách tiền lương là chính sách đầu tư cho con người...”⁽²⁾ thể hiện sự tôn vinh của xã hội đối với cán bộ, công chức, đồng thời nêu cao trách nhiệm của họ đối với công việc được giao, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng của Đảng. Tiền tệ hóa đầy đủ tiền lương, xây dựng một hệ thống thang, bảng lương hợp lý, tương xứng với sự cống hiến của cán bộ là một giải pháp hạn chế những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng trong đội ngũ cán bộ không chỉ có ý nghĩa trước mắt mà còn là chiến lược lâu dài. Đi đôi với chính sách đãi ngộ thỏa đáng, kiên quyết điều chuyển, sắp xếp lại hoặc đưa ra

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Sđd, tr.136.

2. Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu BCHTƯ Khóa IX, Sđd, tr.234.

khỏi bộ máy của các tổ chức trong hệ thống chính trị những cán bộ, đảng viên trình độ năng lực yếu, phẩm chất kém; tăng cường quản lý cán bộ từ cơ sở.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo thực hiện của các cấp chính quyền trong công tác thanh tra, kiểm tra, sự giám sát của cơ quan dân cử, các tổ chức đoàn thể theo đúng chức năng và thẩm quyền của các cơ quan đó trong đấu tranh chống tham nhũng. Kiện toàn các cơ quan công an, cơ quan tư pháp thực sự trong sạch, đủ mạnh làm nòng cốt trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

b. Một số biện pháp trước mắt

- Các cơ quan chức năng cần tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc nổi cộm, bức xúc. Các cấp ủy, chính quyền rà soát lại các vụ việc ở cơ quan đơn vị mình, ngành mình để phân loại các vụ việc theo tính chất, mức độ nghiêm trọng, các vụ việc đã đủ chứng cứ để xem xét, kết luận nhằm “Xử lý kịp thời, nghiêm minh theo pháp luật những cán bộ, công chức tham nhũng, buôn lậu, lãng phí và những người bao che, tiếp tay cho các hành vi đó”⁽¹⁾. Tiếp đó cần tập trung chỉ đạo làm rõ nguyên nhân, rút ra các bài học kinh nghiệm trong quản lý nhà nước về các lĩnh vực và trong công tác cán bộ (nhất là những vụ việc nghiêm trọng có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, liên quan đến cán bộ giữ các chức vụ quan trọng...) để có chủ trương, biện pháp phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả tề nạn tham nhũng.

- Kiên trì thực hiện việc cán bộ, công chức kê khai tài sản theo quy định của Nghị định 64/1998/NĐ-CP của Chính phủ. Hiện nay việc kê khai này đã được triển khai nhưng còn mang tính hình thức, chiếu lệ hoặc có kê khai nhưng không có cơ chế theo dõi, kiểm tra để có biện pháp xử lý. Yêu cầu tất cả cán bộ, công chức kê khai một cách tự giác, trung thực, rõ ràng, minh bạch về tài sản của mình, tạo điều kiện để tổ chức và quần chúng quản lý, giám sát, nhất là giám sát việc hình thành tài sản mới. Kê khai tài sản cần làm triệt để, nghiêm túc đối với tất cả cán bộ, công chức và điều này càng cần thiết đối với việc bổ nhiệm, đề bạt cán bộ hoặc giới thiệu bầu cử, ứng cử vào các chức vụ lãnh đạo. Năm 2004 là năm tiến hành bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, các ứng cử viên phải báo cáo trung thực tài sản hiện có của mình trước cử tri, trước Mặt trận Tổ quốc nơi tiến hành hiệp thương bầu cử.

- Có cơ chế, chính sách khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân tố giác các hành vi tham nhũng, đồng thời có các biện pháp bảo vệ, khen thưởng những người kiên quyết chống tham nhũng.

1. DCS Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Khóa VIII*, CTQG, H, 1997, tr.10.

Tham nhũng là quốc nạn, là nguy cơ đe dọa sự sống còn đối với chế độ ta, vì vậy đấu tranh chống tham nhũng là công việc của toàn Đảng, toàn dân, phải làm kiên quyết từ trên xuống dưới, từ nội bộ Đảng cho đến các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội. Để những biện pháp trên thực sự phát huy tác dụng, điều quan trọng là phải nói đi đôi với làm. Chống tham nhũng cần phải có kế hoạch, thận trọng dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, người đứng đầu các cấp phải thực sự gương mẫu và đi đầu trong cuộc đấu tranh này. Chống tham nhũng, chống chủ nghĩa cá nhân – chống “*giặc nội xâm*”, dù vô cùng khó khăn, gian khổ nhưng với ý chí quyết tâm cao, có chủ trương và giải pháp đúng, phát huy được sức mạnh đoàn kết toàn dân nhất định Đảng, Nhà nước và nhân dân ta sẽ ngăn chặn, hạn chế và đẩy lùi được tệ nạn này.

Bản sao lưu trữ

LÃNG PHÍ TRONG CHI TIÊU CÔNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

PGS, TS. LÊ CHI MAI

1. Nhận diện các dạng lãng phí

Tình trạng lãng phí như căn bệnh truyền nhiễm đang lan tràn trên nhiều lĩnh vực: lãng phí đất đai, tài nguyên, tiền bạc, nhân lực, chất xám, thời gian. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến một loại lãng phí - đó là lãng phí trong chi tiêu công.

Ngày 26-2-1998, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành “*Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*”. Sau 6 năm thực hiện, nhìn chung *Pháp lệnh* vẫn chậm đi vào cuộc sống, lãng phí vẫn là vấn đề bức xúc, có nơi, có lĩnh vực trở nên nghiêm trọng.

Lãng phí chi tiêu công xuất hiện dưới nhiều hình thức cụ thể, trong các lĩnh vực khác nhau. Có thể nêu lên một số dạng lãng phí nổi bật như sau:

- *Lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB)*: đây là nơi tình trạng lãng phí chi tiêu công diễn ra rất nghiêm trọng.

Lãng phí lớn nhất trong đầu tư XDCB là việc quyết định đầu tư sai lầm. Chủ trương đầu tư sai chiếm tới 60-70% số lãng phí trong đầu tư XDCB⁽¹⁾. Là một nước với diện tích không lớn, nhưng đã có trên 100 cảng biển ở 24 tỉnh, thành phố (một số cảng biển chỉ cách nhau 30 km); 80 cảng hàng không và sân bay chuyên dùng. Chi phí đầu tư cho một sân bay lên tới hàng tỉ đôla Mỹ. Ví dụ, chi phí ước tính cho sân bay Long Thành (Đồng Nai) là 8 tỉ USD².

Việc đầu tư theo phong trào dẫn đến hiệu ứng xi măng lò đứng và các nhà máy đường mọc lên ở khắp mọi nơi. Hiện cả nước có 44 nhà máy đường với tổng vốn đầu tư là 9.505,5 tỉ đồng, trong số đó không ít nhà máy sau khi xây dựng xong không có đủ điều kiện và nguyên liệu để hoạt động, nhiều nhà máy đã phải di dời đến các địa phương khác, gây lãng phí rất lớn về tiền của. Chẳng

1. Laodong.com.vn ngày 2-1-2005: “Đầu tư sai mất mát hơn tham ô”.
2. Báo Hà Nội mới, 21-4-2005, tr.4.

hạn, Công ty đường Linh Cảm (Hà Tĩnh) xây dựng xong đã phải vay 70 tỉ đồng để di chuyển qua cả nghìn cây số vào Trà Vinh; Nhà máy đường Thừa Thiên Huế cũng phải chuyển về Phú Yên... Một số nhà máy đường làm ăn thua lỗ do không tính toán hết các điều kiện khi xây dựng, như Nhà máy đường Quảng Bình đến hết năm 2002 lỗ khoảng 136 tỉ đồng, chưa kể khoản vay khó trả để xây nhà máy là trên 170 tỉ đồng.

Lãng phí do buông lỏng từ khâu thiết kế, thi công cho đến giám sát làm cho công trình không đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, không bảo đảm chất lượng và xuống cấp nhanh chóng. Tuy chưa có số liệu thống kê tính toán về những thất thoát do lãng phí trong quá trình đầu tư XD CB, nhưng tình trạng lãng phí ở các công trình cho thấy những con số báo động. Qua các công trình đã thanh tra thì tỉ lệ thất thoát lên đến 14-19%. Năm 2004 đầu tư XD CB từ NSNN là 44.000 tỉ đồng, như vậy mức thất thoát là từ 6.160 – 8.360 tỉ đồng.

Trong quá trình thực hiện thẩm định kế hoạch đấu thầu, xác định khối lượng đúng, Bộ Tài chính đã loại bỏ nhiều khoản quyết toán đối với các hạng mục, công trình có tính toán thừa, qua đó tiết kiệm được một số tiền lớn, chẳng hạn năm 2001 tiết kiệm 222,3 tỉ đồng, năm 2002: 419,5 tỉ đồng và năm 2003: 620,5 tỉ đồng.

Việc xây dựng trụ sở làm việc quá tiêu chuẩn, định mức do Bộ Tài chính quy định cũng là một dạng lãng phí. Theo số liệu kiểm tra năm 2001 của Bộ Tài chính đối với 59 tỉnh thành và 31 bộ, ngành, trụ sở mới xây dựng vượt định mức là 840 nghìn m².

- *Lãng phí trong chi thường xuyên*: Lãng phí trong chi thường xuyên có muôn hình muôn vẻ, từ lãng phí trong sử dụng các vật dụng phục vụ cho công việc hàng ngày đến sự lãng phí trong mua sắm và sử dụng xe công. Các dạng lãng phí tiêu biểu là⁽¹⁾:

+ Chỉ tiêu biểu xén, tiếp khách: chỉ tính riêng năm 2001, số tiền chi tiếp khách tại 2.099 đơn vị được thanh tra là 196,439 tỉ đồng. Số tiền chi quà biếu tại 363 đơn vị là 9.397 tỉ đồng.

+ Sử dụng điện thoại vượt định mức; năm 2004, số cước phí điện thoại di động vượt quá quy định phải thanh toán là 3,445 tỉ đồng, trong đó tại 57 tỉnh, thành phố là 2,082 tỉ; tại 32 bộ là 1,367 tỉ đồng.

+ Mua xe công vượt quá tiêu chuẩn: vẫn còn nhiều ngành, địa phương trang bị xe ô tô vượt tiêu chuẩn, định mức quy định. Chỉ tính riêng 2 năm 2002-

1. Laodong.com.vn, ngày 24-12-2004, "Lãng phí lớn - chống bằng cách nào?".

2003, có khoảng 6.000 xe ô tô được mua mới, trong đó mua vượt quá số lượng cho phép là 2.000 xe. Hầu hết số xe được mua mới đều vượt quá giá tiền quy định từ 100 đến 300 triệu đồng⁽¹⁾ (ước tính lạm chi 1.200 tỉ đồng).

+ Sử dụng xe công để làm việc tư: việc sử dụng xe công để làm việc tư diễn ra phổ biến, không ai kiểm soát nổi, đặc biệt là tình trạng sử dụng xe công đi lễ hội, chùa chiền...

2. Tác hại của lãng phí

Thứ nhất, lãng phí gây thiệt hại to lớn đến ngân sách nhà nước (NSNN)

Trong những năm qua, tốc độ gia tăng thu và chi NSNN có những tiến bộ đáng kể (xem bảng ở cuối bài)⁽²⁾.

Với tình trạng lãng phí như hiện nay, phần tăng lên của thu ngân sách hàng năm có lẽ cũng chỉ đủ để bù đắp những mất mát, lãng phí do sự bàng quan, vô trách nhiệm của các công chức nhà nước.

Khoản thu tăng thêm cho NSNN là lấy từ phần GDP tăng thêm hàng năm. Trong khi đó, để có được 1 đồng GDP tăng lên cho NSNN, xã hội phải tốn kém một khoản tiền đầu tư nhiều gấp 4,7 lần vào năm 2004 (là mức thấp nhất kể từ năm 1998 đến nay)⁽³⁾. Vì vậy, những lãng phí mất mát đó trên thực tế còn lớn hơn nhiều những cái mà chúng ta đo đếm được.

Thứ hai, làm mất lòng tin của dân vào Nhà nước.

NSNN được hình thành từ sự đóng góp của các tổ chức và dân cư cho Nhà nước. Trách nhiệm của bất kì nhà nước nào cũng là sử dụng một cách hiệu quả nhất số tiền thuế và các khoản khác mà người dân nộp cho nhà nước. Việc chi tiêu lãng phí NSNN, thể hiện qua rất nhiều bằng chứng trên thực tế và được phản ánh hàng ngày qua các phương tiện thông tin đại chúng sẽ làm người dân mất lòng tin vào Nhà nước. Đó có thể là một tác nhân tạo ra môi trường kinh tế không lành mạnh, là một trong những lý do của tình trạng trốn tránh các nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước...

Thứ ba, làm mất uy tín với các nhà đầu tư và tài trợ.

Chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh của Việt Nam năm 2004 đã có sự thụt lùi đáng kể trong con mắt của các nhà đầu tư. Theo Báo cáo của Diễn đàn kinh tế thế giới, nếu như năm 2003, Việt Nam xếp hạng 60 trên 102 nước thì năm 2004, chúng ta đã bị thụt lùi 17 bậc, xếp hạng 77 trên 104 nước. Trong đó, chỉ số chi tiêu lãng phí của Chính phủ xếp thứ 68, chỉ số về tham nhũng xếp thứ

1. Báo *Đầu tư*, ngày 22-4-2005, tr.4.

2. Bộ tài chính, năm 2005.

3. *Thời báo kinh tế Việt Nam*, tr.17.

97. Các nhà tài trợ sẽ rất ngần ngại đi rót vốn vào một nơi mà rủi ro rất lớn về sự mất mát vô hình do lãng phí và tham nhũng.

3. Các giải pháp chống lãng phí trong chi tiêu công

Việc chống lãng phí là một con đường đầy chông gai. Đối với mỗi loại lãng phí cụ thể sẽ có những giải pháp riêng, đặc thù cho loại hoạt động đó. Ở đây, chúng tôi chỉ xin nêu lên các giải pháp chung về chống lãng phí.

Thứ nhất, tăng cường quản lý các hoạt động có sử dụng kinh phí NSNN

Việc thất thoát lãng phí không chỉ liên quan đến các quy định cụ thể về tài chính mà chịu ảnh hưởng lớn từ toàn bộ công tác quản lý các hoạt động có sử dụng kinh phí của Nhà nước. Ví dụ, các lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản bắt nguồn từ việc làm không tốt công tác quy hoạch, quản lý không chặt các khâu thiết kế, giải phóng mặt bằng, thi công... Vì vậy, cần sớm chấn chỉnh công tác quản lý đối với tất cả các khâu có sử dụng kinh phí của Nhà nước.

Thứ hai, hoàn thiện các cơ chế tài chính trong quản lý chi tiêu công

Nhà nước đã ban hành khá nhiều văn bản quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức trong chi tiêu công ở các lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, vẫn còn không ít văn bản tồn tại nhiều kẽ hở trong các chế độ tài chính, tạo cơ hội cho tình trạng lãng phí hoành hành. Trong lĩnh vực XD CB, các quy chế về quyết định đầu tư, thiết kế, đấu thầu, thi công, giám sát thiếu chặt chẽ; các quy định về đền bù giải phóng mặt bằng không hợp lý đã dẫn đến lãng phí lớn nguồn lực trong chi tiêu công. Việc hoàn thiện các cơ chế tài chính về chi tiêu công theo chúng tôi cần lưu ý hai vấn đề:

- Bao quát được hết các khâu có thể gây ra lãng phí, thất thoát tiền của. Cần lấy ý kiến của các chuyên gia và đặc biệt là của các nhà quản lý có kinh nghiệm thực tiễn khi soạn thảo các văn bản để ngăn ngừa các kẽ hở có thể gây thất thoát, lãng phí.

- Ban hành văn bản qui phạm pháp luật phải phù hợp với điều kiện thực tế, có tính khả thi. Việc ban hành các văn bản qui phạm pháp luật không phù hợp với thực tế dẫn đến thúc đẩy các chủ thể tìm cách biến báo theo điều kiện thực tế. Theo đó, các chủ thể lợi dụng biến báo nhiều hơn thực tế để mưu lợi cá nhân.

Thứ ba, tăng cường quy trách nhiệm cho từng cá nhân về các thất thoát trong chi tiêu công

Một tiêu chí quy trọng hàng đầu của quản lý tốt NSNN là phải bảo đảm trách nhiệm giải trình của từng cá nhân đối với nguồn tài chính được giao. Trách nhiệm đó đòi hỏi mỗi cá nhân không chỉ có đầy đủ bằng chứng để chứng

minh đã sử dụng nguồn lực được giao một cách hợp lý, mà còn phải chịu toàn bộ trách nhiệm về hậu quả xảy ra do thất thoát, lãng phí hoặc sử dụng nguồn tài chính sai mục đích. Đặc biệt lưu ý về trách nhiệm người đứng đầu. Có không ít tình trạng lãng phí diễn ra mà khó có thể quy trách nhiệm cho những người cấp dưới, bởi vì họ chỉ là những người thực thi một phần nhỏ công việc trong toàn bộ quy trình. Trong những trường hợp đó, cần quy trách nhiệm lớn nhất cho người đứng đầu, người này phải chịu trách nhiệm cả đối với những sai phạm của cấp dưới.

Thứ tư, tăng cường công khai, minh bạch về tài chính

Việc công khai, minh bạch về tài chính cho phép những người liên quan tham gia giám sát việc sử dụng kinh phí, buộc các nhà quản lý quan tâm đến việc sử dụng kinh phí có hiệu quả hơn. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng công khai, minh bạch tài chính không có nghĩa là đưa ra một vài con số thuần túy, chung chung, mà nó phải được đi kèm với giải trình cụ thể về các nhiệm vụ chi tiêu và cơ sở để so sánh, đối chiếu. Để bảo đảm minh bạch về tài chính, cần tăng cường hoạt động kiểm toán nhà nước đối với các lĩnh vực, những khâu dễ gây thất thoát, lãng phí.

Thứ năm, tăng cường kiểm tra, giám sát chi tiêu công

Việc kiểm tra, thanh tra tài chính cần được đẩy mạnh. Có kế hoạch kết hợp giữa thanh tra nhà nước, thanh tra tài chính và thanh tra của bộ, ngành, địa phương để mở rộng diện lĩnh tra và tránh sự chồng chéo, phiền hà. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra cả về chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm. Tiếp tục tăng cường vai trò kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước trên cơ sở giảm bớt các thủ tục hành chính và bảo đảm tính hiệu quả.

Phát huy tính tự giác và sự tham gia của cán bộ, công chức và người dân trong giám sát các hoạt động sử dụng NSNN. Mọi hành vi gây lãng phí đều có các biểu hiện và hiệu quả của nó mà những người có liên quan rất dễ nhận ra. Chẳng hạn, việc trang bị xe vượt định mức, việc xây dựng nhà máy ở vùng thiếu nguyên liệu... đều có thể ngăn chặn được nếu có cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức và người dân phát hiện và xử lý sớm. Cần mở rộng hình thức công ty tư vấn và giám sát độc lập trong xây dựng cơ bản để ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng lãng phí và tham nhũng.

Thứ sáu, xử lý kiên quyết các trường hợp lãng phí gây thất thoát nguồn lực của Nhà nước

Tình trạng lãng phí vẫn tiếp diễn ngày càng phổ biến hơn là do các cơ quan chức năng không xử lý một cách kiên quyết các hành vi lãng phí gây thất

thoát tiền của của Nhà nước. Việc xử lý các hành vi gây lãng phí gắn liền với việc quy trách nhiệm rõ ràng. Mặc dù lãng phí gây tổn thất ở mức độ lớn hơn nhiều so với tham nhũng, nhưng chúng ta lại chưa có những chế tài rõ ràng để truy cứu trách nhiệm đối với các cá nhân, tổ chức gây thất thoát, lãng phí. Không thể coi việc gây thất thoát, lãng phí là những lỗi có thể nương nhẹ vì “thiếu kiến thức và kinh nghiệm”. Vì vậy, điều quan trọng là sớm xây dựng các điều khoản xử phạt đối với các mức độ vi phạm khác nhau. Đồng thời, phải nghiêm khắc xử lý các trường hợp dù vô tình hay cố ý gây ra thất thoát, lãng phí tiền bạc của Nhà nước.

Thứ bảy, chấm dứt tình trạng Nhà nước “trợ giúp” cho việc chi tiêu không đúng quy định

Năm 2004, Nhà nước đã trích ngân sách ra để trả hơn một nửa số nợ đọng trong đầu tư XDCB của năm 2003, nhưng đến cuối năm 2004, không những số nợ đọng không giảm, mà còn tăng từ 11.500 tỉ đồng của năm 2003 lên 13.000 tỉ đồng⁽¹⁾. Trong *Luật Ngân sách* cũng đã ghi rõ các địa phương được phép huy động vốn để xây dựng các công trình của địa phương, nhưng phải bảo đảm cân đối nguồn để trả nợ. Song trên thực tế, các địa phương không bố trí nguồn để trả nợ, mà ỷ lại vào trung ương. Nếu không sớm chấm dứt và có biện pháp ngăn chặn tình trạng trên, tiếp tục sử dụng NSNN để trợ giúp thì những hiện tượng sai phạm sẽ còn tiếp diễn theo chiều hướng tăng lên, mà hậu quả của nó có thể ảnh hưởng đến các cân đối kinh tế vĩ mô.

Thứ tám, kiên quyết cắt bỏ những khoản chi không thật cần thiết hoặc có thể để cho xã hội tự chi trả

NSNN ta còn rất eo hẹp, chúng ta không những cần sử dụng có hiệu quả nguồn lực hạn hẹp đó, mà còn phải thu hẹp phạm vi các lĩnh vực chi tiêu đúng với chức năng vốn của của Nhà nước. Những gì những có thể làm được thì nên để cho xã hội tự chi trả, tiết kiệm ngân sách dành cho các mục tiêu xác đáng khác. Chẳng hạn, theo GS Trần Hồng Quân: “Chế độ học bổng hiện nay đang thực hiện bao cấp chung cho cả người giàu và người nghèo. Đối với người giàu, khoản bao cấp đó không là gì. Nhưng đối với người nghèo, khoản học bổng đó lại không đủ để hỗ trợ các em học tập. Vì thế, học bổng được bao cấp tràn lan, tưởng là công bằng nhưng lại không công bằng. Lẽ ra, ta nên có chính sách thu đủ học phí đối với người giàu, còn đối với người nghèo, Nhà nước nên có các hình thức hỗ trợ (học bổng, cho vay...) giúp họ đủ sức trang trải cho việc học hành. Nên phân định rõ hai loại học bổng: học bổng xã hội (dành cho những học sinh đối tượng chính sách) và phần thưởng (hay còn gọi là học bổng khuyến khích

1. Sdd, tr.18.

học tập) dành cho những học sinh giỏi. Và cần phải cân đối hợp lý hai loại học bổng này trong quỹ học bổng chung"⁽¹⁾.

Chống lãng phí về chi tiêu công là một thách thức to lớn đặt ra cho cải cách tài chính công nói riêng và cải cách hành chính nói chung. Song không thể không tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt chống lãng phí, nếu không, mọi nỗ lực của chúng ta để tăng thu và chi ngân sách sẽ không có hiệu quả và giá trị đích thực.

Thu – chi NSNN (2000 – 2004)

	2000	2001	2002	2003	2004
Tổng thu NS (tỉ VNĐ)	90.749	103.888	123.700	132.500	164.900
Tổng chi NS (tỉ VNĐ)	108.961	129.773	158.020	167.700	206.050

1. Báo *Lao động*, ngày 4-5-2005.

TRỪ DIỆT TỆ LÃNG PHÍ

PGS, TS. CAO DUY HẠ

Tình trạng lãng phí đang diễn ra ở nhiều lĩnh vực và nhiều khâu hoạt động như: Lãng phí trong xây dựng cơ bản, lãng phí trong tiêu dùng, lãng phí sức lao động, lãng phí thời gian, lãng phí tiền của, lãng phí trong việc phục hồi những hậu quả xấu của xã hội cũ... Trong đó lãng phí trong xây dựng cơ bản là lãng phí lớn nhất hiện nay. Theo tính toán chưa đầy đủ thì lãng phí trong xây dựng cơ bản chiếm khoảng 25-30% tổng số vốn đầu tư cho các công trình; lãng phí trong liên hoan, cưới xin, lễ hội, tang lễ, “chè chén”, “cúng tế” cũng đang làm tổn hại một số lớn tiền của... Đó là chưa kể đến một số người có chức, có quyền trong các cơ quan Đảng, Nhà nước do quan liêu, vô tình hay hữu ý ký quyết định hoặc ra lệnh sai gây lãng phí tiền của, tài sản, vật tư của xã hội một lúc hàng nhiều tỷ đồng. Nếu không có tình trạng lãng phí nói trên thì những khoản tiền của lớn đó sẽ được đưa vào phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư cho các chương trình kinh tế – xã hội đang cần vốn hoạt động như: Phát triển kinh tế nông thôn, miền núi; vùng sâu, vùng xa, hải đảo, xóa đói giảm nghèo, phòng chống chữa bệnh, giáo dục đào tạo nâng cao trình độ dân trí... Trên cơ sở đó tăng thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, giảm bớt khó khăn cho nhân dân miền núi, vùng sâu, vùng xa; tăng của cải cho xã hội để nâng cao mức sống của nhân dân.

Trừ diệt tệ lãng phí đang được coi là một nhiệm vụ cấp thiết. Bác Hồ kính yêu đã dạy: “sản xuất mà không tiết kiệm thì khác nào gió vào nhà trống”⁽¹⁾. Muốn đưa đất nước tiến lên và nhân dân ta ngày càng có đời sống cao hơn, hạnh phúc hơn thì phải làm theo lời dạy của Bác “Trước hết phải thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm”⁽²⁾, đồng thời phải “sử dụng tiền của sức lực và thời giờ của nhân dân cho hợp lý”⁽³⁾.

Tiết kiệm là quốc sách, tệ lãng phí tràn lan là chống lại quốc sách Nhà nước; vì vậy phải kiên quyết trừ diệt tệ lãng phí. Để trừ diệt tệ lãng phí ở nước ta hiện nay phải truy tìm rõ nguyên nhân nguồn gốc gây ra lãng phí. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra căn bệnh đó là: “Bệnh quan liêu”⁽⁴⁾ và, “ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó có lãng phí, thậm ô, nơi nào bệnh quan liêu càng nặng thì nơi

1. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, t.8, tr.402.

2. *Sđd*, t.10, tr.81.

3,4. *Sđd*, t.6, tr.440, 449.

đó càng nhiều lãng phí, tham ô"⁽¹⁾. Bác Hồ còn chỉ rõ: "Nạn lãng phí, tham ô là do bệnh quan liêu mệnh lệnh trong công tác của các cấp lãnh đạo ở các cơ quan Nhà nước gây ra"⁽²⁾. Căn cứ những lời chỉ bảo trên đây của Bác, để ngăn chặn tệ nạn đó, trước hết phải tẩy rửa bệnh quan liêu để trừ diệt nguyên nhân, nguồn gốc gây ra lãng phí.

Hướng ứng chủ trương của Đảng, Nhà nước về chống lãng phí, tham ô, tham nhũng, thực hành tiết kiệm, trên báo đài đã mạnh dạn nêu một số vụ việc điển hình lãng phí, tham ô, tham nhũng lớn có địa chỉ và đối tượng cụ thể trong xây dựng cơ bản, trong cưới xin, lễ hội, họp hành và vô trách nhiệm trong công tác quản lý... để xã hội lên án. Trả lời cho câu hỏi người đời lâu nay vẫn thường đặt ra: ai gây ra lãng phí lớn tiền của của Nhà nước? Những người đầu tiên của tệ lãng phí là ai?... Phải chăng có người được quyền tiêu "tiền chùa", chỉ tiêu lãng phí của công để nhằm thu lợi lộc riêng cho cá nhân mình? Đáng chú ý hơn trong các vụ việc đó người gây ra lãng phí lại là những người có chức có quyền trong các cơ quan Đảng và Nhà nước và đã phải nhận kỷ luật thích đáng. Đó cũng chính là vấn đề đặt ra để chúng ta suy nghĩ tìm kiếm giải pháp đúng và có hiệu lực để khắc phục tệ lãng phí đang diễn ra ở nước ta hiện nay. Chúng tôi cho rằng khắc phục tệ lãng phí hiện nay không thể chỉ hô khẩu hiệu chung chung mà phải bằng nhiều giải pháp thiết thực, trong đó có:

Đẩy nhanh tiến độ cải cách nền hành chính Nhà nước như tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII) và Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) và thực hiện thật tốt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch vững mạnh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng lãng phí như Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa IX) của Đảng đã đề ra. Phải thường xuyên giáo dục cho mỗi cán bộ, đảng viên có lòng trung thực, chí công vô tư, biết quý trọng từng đồng xu tiền của của nhân dân lao động làm ra; trong công tác biết sử dụng tiền của đúng lúc, đúng chỗ, tiết kiệm và đem lại hiệu quả cao cho xã hội. Người cán bộ ở cấp nào cũng phải luôn luôn thực hành tốt lời dạy của Bác Hồ "cần, kiệm, liêm, chính"⁽³⁾ coi đây là bài học trách nhiệm suốt đời với Đảng, Nhà nước và nhân dân không khi nào được lãng quên.

Bác Hồ đã dạy chúng ta: việc chống tham ô, lãng phí, quan liêu phải làm thường xuyên và trở thành phong trào quần chúng rộng rãi cùng làm, cùng đấu tranh. Do đó không thể thuận túy dựa vào bộ máy Nhà nước để trừ diệt lãng phí mà phải tổ chức thành phong trào cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo

1, 2, 3. *Sđd*, t.10, tr.574, 81, 314.

của Đảng để tổ chức thực hiện vừa kiểm tra việc làm của Nhà nước và cán bộ công chức Nhà nước.

Biểu dương người tốt, việc tốt, phê phán tố cáo, lên án các hành vi ăn cắp, lãng phí tài sản tiền của của xã hội. Trừng phạt nghiêm minh theo pháp luật đối với bất cứ ai gây ra lãng phí tiền của, vật tư, tài sản của xã hội. Có như vậy mới tạo ra một xã hội lành mạnh về các mặt.

Bản sao lưu trữ

THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ ĐỒNG HÀNH VỚI QUAN LIÊU

TRẦN ĐÌNH QUẢNG

Quan liêu là con đẻ của các chế độ thống trị bóc lột. Lênin đã chỉ rõ quan liêu biểu hiện ở: “Những nhân vật có đặc quyền thoát ly quần chúng và đứng trên quần chúng..., đem lợi ích của sự nghiệp phục tùng lợi ích của tư tưởng thăng quan tiến chức, tức là hết sức chú trọng vào địa vị “an nhàn” hưởng lợi mà không biết đến công tác, tức là tranh giành nhau để bổ tuyền”. Và Lênin cũng đã nói chủ nghĩa quan liêu như thế là trái với bản chất của chế độ CHCN và “thật là hoàn toàn không đúng mong muốn đối với đảng mà lại còn có hại cho đảng nữa”⁽¹⁾.

Chủ nghĩa quan liêu có thể tồn tại lâu dài sau khi chế độ thống trị bóc lột đã bị lật đổ. Trong điều kiện đảng cầm quyền lãnh đạo xây dựng CNXH, nếu cán bộ, đảng viên, công chức không tu dưỡng rèn luyện phẩm chất cách mạng và trình độ năng lực công tác, thì rất có thể sa vào tệ quan liêu. Đảng ta là đảng cầm quyền, được nhân dân lao động hết lòng ủng hộ, điều đó làm cho Đảng có sức mạnh và có uy tín lớn, nhưng cũng làm cho một số cán bộ, đảng viên của đảng dễ nảy sinh tính tự cao, tự đại, quan liêu xa rời quần chúng. Lênin đã nhiều lần nhấn mạnh đối với một đảng cầm quyền: “Một nguy cơ lớn nhất và đáng sợ nhất là sự cắt đứt mối liên hệ với quần chúng, nguy cơ nhìn thấy đội tiên phong chạy quá nhanh mà không giữ liên hệ chặt chẽ với tất cả đội quân lao động, nghĩa là với đại đa số quần chúng công nhân và nông dân”⁽²⁾.

Bệnh quan liêu ở nước ta hiện nay biểu hiện dưới nhiều khía cạnh như: coi thường, xa rời quần chúng, xa rời thực tế, không nắm chắc tình hình mọi mặt của cuộc sống, của cơ sở; tổ chức bộ máy chồng chéo, nặng giấy tờ, hình thức, thủ tục hành chính rườm rà, gây phiền hà. Cùng đồng hành tệ quan liêu là cửa quyền, sách nhiễu, mệnh lệnh, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức nhất là trong một số cán bộ lãnh đạo và quản lý đang tồn tại và phát triển. Sinh thời Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ: “Một trong những nguyên nhân phát sinh tệ nạn tham ô và lãng phí là vì bệnh quan liêu. Vì những người và những cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng, đối với công việc thì trọng hình thức mà không xem xét khắp nơi, không vào sâu vấn đề, chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy chứ không kiểm tra đến nơi đến

1. Lênin: *Tuyển tập*, t.1, phần I, NXB Sự thật, Hà Nội 1958, tr.164.

2. Lênin: *Tuyển tập*, t.2, phần II, NXB Sự thật, Hà Nội 1960, tr.57-60.

chốn. Nói tóm lại, vì những người và những cơ quan lãnh đạo mắc bệnh “quan liêu”, thành thử có mắt mà không thấu suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững, kết quả là những người xấu tha hồ tham ô, lãng phí⁽¹⁾.

Tệ quan liêu nói trên là do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân trực tiếp là do chủ nghĩa cá nhân, tự tư tự lợi, do thiếu tinh thần trách nhiệm, do trình độ năng lực tổ chức quản lý non kém của một số cán bộ, đảng viên, công chức gây ra. Có một số cán bộ, đảng viên khi có chức quyền thì coi thường quần chúng, cho mình là người “đứng trên”, người “ban ơn” cho quần chúng, không phải người phục vụ, người đầy tớ trung thành của quần chúng, không quan tâm đến lợi ích và nguyện vọng của quần chúng, hoặc vì thiếu tinh thần trách nhiệm, ngại khó ngại khổ, thích ngồi bàn giấy hơn là đi sâu sát quần chúng, sát thực tiễn và cơ sở, xen vào đó lại có tư tưởng cá nhân thời phồng thành tích, che giấu khuyết điểm, báo cáo không đúng sự thật, lừa dối cấp trên... Cũng có người do trình độ năng lực tổ chức, quản lý còn hạn chế so với yêu cầu công tác... mà sa vào tệ nạn quan liêu. Mặt khác, do không nắm vững đường lối chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước và các quy chế, chế độ quản lý, thiếu kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, không biết cách tổ chức thực hiện, hoặc do tác phong công tác đại khái qua loa hời hợt không chịu đi sâu nghiên cứu tình hình thực tiễn cụ thể, thiếu kiểm tra nên để ra chủ trương, biện pháp công tác một cách chủ quan tùy tiện không thích hợp, thậm chí sai lầm gây tác hại cho sự nghiệp cách mạng và lợi ích của quần chúng. Mặt khác, còn do phô trương hình thức, tổ chức bộ máy công kênh, nhiều tầng nấc, chức năng nhiệm vụ, chế độ chịu trách nhiệm không rõ ràng. Đó cũng là nguyên nhân phát sinh tệ nạn quan liêu.

Tệ nạn quan liêu gắn liền với mệnh lệnh, cửa quyền, coi thường quần chúng, muốn dễ cho mình khó khăn cho người khác, nó đều trái với lý tưởng của Đảng, trái với phẩm chất cách mạng. Tác hại của tệ quan liêu rất lớn, nó làm cho Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị không nắm chắc được tình hình thực tế kịp thời, dẫn đến những quyết định, chủ trương, biện pháp công tác không sâu sát, thậm chí sai lầm, làm tổn thương đến mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và quần chúng. Tệ quan liêu còn là mảnh đất màu mỡ cho tệ nạn tham nhũng, lãng phí phát triển nếu không kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm minh theo pháp luật và kỷ luật Đảng.

Vì vậy, muốn tẩy sạch tệ nạn tham nhũng, lãng phí, thì đồng thời phải tẩy sạch tệ quan liêu và gắn liền với chống quan liêu phải kiên quyết tiến hành bằng nhiều biện pháp đồng bộ hữu hiệu để ngăn chặn tệ nạn tham nhũng, lãng phí.

1. Hồ Chí Minh: *Vi độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, NXB Sự thật, 1960, tr.465.

Chống quan liêu là một cuộc đấu tranh lâu dài và phức tạp, cần được tiến hành thường xuyên với nhiều biện pháp tích cực.

Trước hết, trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên phải hướng vào việc nêu cao phẩm chất cách mạng, nêu cao ý thức phục vụ nhân dân vô điều kiện, thật sự tôn trọng và bảo đảm quyền làm chủ ở các cơ sở đã được Chính phủ quy định, rèn luyện phong cách làm việc dân chủ, khiêm tốn và khoa học, thiết thực, cụ thể, đến nơi, đến chốn, đi sâu sát cơ sở và quần chúng. Nâng cao kiến thức khoa học, nâng cao năng lực quản lý, kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo và quản lý.

Một biện pháp quan trọng nữa là phải tăng cường biện pháp tổ chức, cải tiến tổ chức bộ máy gọn nhẹ, có hiệu lực, đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm những thủ tục hành chính rườm rà, nhiều tầng nấc gây phiền hà và bằng quy chế làm việc, chế độ quản lý chặt chẽ; đẩy mạnh việc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện, kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra Đảng, thanh tra Nhà nước và giám sát của quần chúng. Qua kiểm tra, thanh tra đi tới kết luận rõ ràng và xử lý nghiêm minh, kịp thời theo đúng luật pháp và kỷ luật của Đảng.

Chống tham nhũng, lãng phí phải gắn liền với chống quan liêu để loại trừ bằng được tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một số cán bộ, đảng viên thoái hóa biến chất về phẩm chất, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng và các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị. Đó là việc rất quan trọng phải được tiến hành kiên quyết và thường xuyên bằng nhiều biện pháp đồng bộ, hữu hiệu.

NHỮNG BIỆN PHÁP ĐẨY MẠNH CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Luật gia ĐINH VĂN MINH

1. Thực trạng cuộc đấu tranh chống tham nhũng mấy năm qua

Đã từ nhiều năm nay, tham nhũng là một quốc nạn, một căn bệnh hết sức nguy hiểm, một trong bốn nguy cơ cản trở công cuộc đổi mới và phát triển đất nước. Đảng, Nhà nước cũng như toàn thể nhân dân hết sức quan tâm đến việc tiến hành đấu tranh chống tham nhũng trên mọi ngành, mọi lĩnh vực. Nhiều nghị quyết, chỉ thị của các cơ quan cao nhất của Đảng, nhiều văn bản của cơ quan nhà nước đã chỉ ra nguy cơ cũng như các biện pháp để ngăn chặn, đẩy lùi tiến tới loại trừ tệ tham nhũng. Ngày 26-2-1998, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua *Pháp lệnh chống tham nhũng*, trong đó quy định nhiều biện pháp từ phòng ngừa đến phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng. *Bộ luật Hình sự năm 1999*, được Quốc hội khóa X thông qua ngày 22-12-1999 đã dành hẳn một mục trong Chương XXI *Các tội phạm về chức vụ* để quy định các tội phạm về tham nhũng.

Thực tế những năm qua, trên cơ sở các văn bản của Đảng và Nhà nước, cuộc đấu tranh chống tham nhũng đã được đẩy mạnh hơn, quyết liệt hơn, nhiều vụ án lớn đã được đưa ra ánh sáng và xét xử nghiêm minh với những hình phạt nghiêm khắc cho kẻ có hành vi tham nhũng. Điều đó đã góp phần khôi phục lòng tin của nhân dân vào các cơ quan Đảng và Nhà nước, lôi cuốn động viên nhân dân tham gia vào cuộc đấu tranh cam go, phức tạp này.

Nhưng cũng phải thấy rằng mấy năm qua, việc phát hiện và xử lý các vụ việc tham nhũng chưa được bao nhiêu, vẫn chỉ mang tính cá biệt, nhỏ lẻ, chưa thực sự là một cuộc đấu tranh với một quyết tâm và sức mạnh tương xứng với mức độ nguy hiểm của tệ nạn này. Chính vì vậy mà hiệu quả, hiệu lực của cuộc đấu tranh chống tham nhũng chưa cao. Hành vi tham nhũng vẫn diễn ra hàng ngày, hàng giờ, từ mọi ngõ ngách của đời thường đến những hoạt động có tầm ảnh hưởng lớn với giá trị tài sản lớn trong các cơ quan nhà nước. Trong khi đó, chúng ta chưa có biện pháp đủ mạnh để đẩy lùi tệ tham nhũng. Đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đã lưu ý: "... việc khắc phục tệ quan liêu rất chậm, việc

ngăn ngừa tệ tham nhũng chưa quyết liệt, lãng phí, xa hoa, không thực hành tiết kiệm vẫn còn phổ biến... ”⁽¹⁾.

Cuộc đấu tranh chống tham nhũng mấy năm qua chưa đạt được kết quả như chúng ta mong muốn do nhiều nguyên nhân:

Thứ nhất: Nội dung của các chỉ thị, nghị quyết, của các quy định pháp luật chưa được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc và kiên quyết. *Pháp lệnh chống tham nhũng* đã được ban hành hơn hai năm nhưng quy định về kê khai tài sản, một trong những biện pháp phòng ngừa chủ yếu tệ tham nhũng hầu như chưa được thực hiện. Đương nhiên, việc thực hiện kê khai tài sản trong tình hình hiện nay là hết sức phức tạp nhưng cần phải tổng kết và nghiên cứu bổ sung các quy định để có thể thực hiện bằng được; trước hết đòi hỏi tính gương mẫu và quyết tâm ngay từ các cấp lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai: Việc công khai hóa, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của mình, loại trừ các cơ hội gây ra tệ sách nhiễu, vòi vĩnh... được tiến hành từ nhiều năm nay nhưng trên thực tế vẫn chưa thu được kết quả đáng kể.

Có một thực tế là những văn bản pháp luật (luật, pháp lệnh...) quy định rất thông thoáng, thuận tiện nhưng những văn bản cụ thể hóa dưới các cơ quan nhà nước cấp dưới nhiều khi lại có những quy định chặt chẽ hơn, đặt thêm nhiều điều kiện rườm rà hơn, thậm chí có quy định trái cả với văn bản của cấp trên; vì vậy, thủ tục hành chính vẫn quá phức tạp, phiền hà. Đã có người nói rằng pháp luật hiện nay của chúng ta như một hình phễu, trên thì thông thoáng, càng xuống dưới càng bí bức, chặt chẽ.

Nhân đây, cũng muốn nói rằng nếu như những vụ tham nhũng lớn gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước thì các hiện tượng tham nhũng nhỏ lại thường xuyên chạm đến lợi ích của từng người dân, đến tầng lớp có thu nhập không cao trong xã hội, thiệt hại vật chất có thể không lớn nhưng điều nguy hại là nó làm rối loạn hoạt động của các cơ quan công quyền, làm xói mòn lòng tin của nhân dân với các cơ quan Đảng và Nhà nước.

Thứ ba: Công tác phát hiện và truy cứu trách nhiệm đối với những kẻ có hành vi tham nhũng chưa triệt để. Điển hình là trong một số vụ án lớn gây dây, như: TAMEXCO, Tân Trường Sanh... chúng ta vẫn coi đó là những vụ án có tính chất buôn lậu hay lừa đảo mà theo chúng ta về bản chất đó là những vụ án tham nhũng lớn. Các hành vi vi phạm không thể thực hiện được nếu không có sự tiếp tay, thậm chí đồng lõa của nhiều cán bộ, công chức nhà nước. Một số

(1). Diễn văn của đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu tại Lễ kỷ niệm 110 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh – Báo Quân đội nhân dân số ra ngày 19-5-2000.

người đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đó chỉ là một số lượng không đáng kể trong cả một đường dây tham nhũng mà nhiều kẻ đã thoát tội chỉ vì chúng ta không truy cứu đến cùng mối liên kết đã quá rõ ràng đó là những kẻ đó chỉ bị xem xét trách nhiệm quản lý hay thiếu tinh thần trách nhiệm... nhiều vụ việc được báo chí nêu, sau đó được các cơ quan nhà nước tiến hành thanh tra, kiểm tra kết luận rõ ràng những vi phạm đó thuộc về hành vi tham nhũng nhưng khi chuyển sang cơ quan tiến hành tố tụng thì đã không được tiếp tục truy cứu để có thể đưa kẻ phạm pháp ra trước tòa. Ở đây, đã có sự không thống nhất, thiếu đồng bộ trong mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan tiến hành tố tụng, giữa các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra với các cơ quan điều tra, kiểm sát mà cho đến nay chúng ta vẫn còn đang tìm giải pháp khắc phục...

Thứ tư: Việc động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện và đấu tranh chống tham nhũng chưa được coi trọng. Công tác tiếp nhận và giải quyết các tố cáo của công dân có nơi có lúc còn chưa được các cơ quan nhà nước xem xét nghiêm túc, việc giữ bí mật cho người tố cáo đôi khi không được thực hiện, thậm chí đã có trường hợp người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù, trù dập.. Chính vì lẽ đó, chúng ta chưa phát huy và khai thác hết nguồn thông tin quý báu từ phía người dân để giúp cho công tác phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng...

2. Những biện pháp đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng

Trên đây mới chỉ nêu một trong số nhiều nguyên nhân làm cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng những năm qua hiệu quả, hiệu lực còn thấp. Để khắc phục tình trạng trên nhằm đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh chống quốc nạn này, cần có những biện pháp hữu hiệu hơn nữa, mạnh mẽ hơn nữa mới có thể ngăn chặn và đẩy lùi tệ tham nhũng đang lây lan nguy hiểm.

Một là, cần thực hiện triệt để và nghiêm túc các quy định của pháp luật về việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng, cụ thể là những quy định tại *Pháp lệnh chống tham nhũng* ngày 26-2-1998 (đã được ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung ngày 20-4-2000), nhất là những quy định về những việc mà người có chức vụ không được làm và về kê khai nhà đất và tài sản khác có giá trị lớn đã được cụ thể hóa tại Nghị định số 64 ngày 17-8-1998 của Chính phủ; xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng theo đúng tinh thần của *Bộ luật Hình sự năm 1999*, cụ thể là những hành vi tham nhũng chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 500.000 đồng trở lên phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự (các hành vi tham ô, nhận hối lộ, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi...). Không được dùng các biện pháp hành chính hoặc xuê xoa

bao che, xử lý nội bộ đối với người có hành vi tham nhũng đến mức theo luật phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hai là, cần nghiên cứu để có những quy định thích hợp trong quá trình phát hiện và xử lý các vụ việc tham nhũng. Tham nhũng là một loại tội phạm đặc biệt, là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn và được che chắn bởi quyền lực, cho nên việc áp dụng các biện pháp tố tụng thông thường như đối với các loại tội phạm hình sự khác nhiều khi không có kết quả. Chẳng hạn sẽ rất khó chứng minh một hành vi nhận hối lộ nếu đòi hỏi phải có chứng cứ trực tiếp mà cần cho phép áp dụng việc thu thập và đánh giá chứng cứ gián tiếp để nhận định rõ hành vi vi phạm, thậm chí có thể áp dụng nguyên tắc buộc người bị truy tố về hành vi tham nhũng phải chứng minh tính vô tội của mình trước cơ quan nhà nước. Đương nhiên đây là vấn đề cần cân nhắc hết sức thận trọng để một mặt bảo đảm tính hiệu quả của cuộc đấu tranh chống tham nhũng, mặt khác tránh việc xem xét đánh giá một cách chủ quan, vô đoán đối với hành vi của những người bị tố cáo là tham nhũng, xâm phạm đến quyền dân chủ của mỗi người.

Ba là, cần có một cơ chế phối hợp nhịp nhàng, trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các cơ quan tiến hành tố tụng. Đây là vấn đề hết sức quan trọng, bởi lẽ tham nhũng là hành vi có tính chất và mức độ nguy hiểm rất khác nhau, có thể áp dụng biện pháp hành chính hoặc hình sự, nếu không có một sự phân định rõ ràng về trách nhiệm giữa các cơ quan nhà nước trong việc xem xét và xử lý hành vi tham nhũng thì sẽ xảy ra tình trạng bỏ lọt hành vi vi phạm không bị xử lý hoặc xử lý hành chính đối với những người lẽ ra phải chịu trách nhiệm hình sự do tính chất nguy hiểm của hành vi vi phạm. Ngược lại, sẽ có trường hợp chồng chéo, chồng lấn trong hoạt động của các cơ quan nhà nước (giữa cơ quan quản lý, cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, cơ quan điều tra, giám sát...) khiến cho việc xử lý vụ việc tham nhũng trở nên phức tạp, kết quả là giảm hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, dẫn đến giảm hiệu quả của cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

Hiện nay, chúng ta đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các đạo luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của các cơ quan có chức năng kiểm tra, thanh tra, điều tra, kiểm sát... nhưng trong khi chờ đợi các đạo luật mới được ban hành thì cần nghiên cứu ban hành một quy chế phối hợp thật chặt chẽ và hợp lý giữa các cơ quan này trong quá trình phát hiện và xử lý những vụ việc tham nhũng, đáp ứng kịp thời yêu cầu của tình hình.

Bốn là, đẩy mạnh cải cách hành chính, một công việc mà chúng ta đã tiến hành từ nhiều năm nay nhưng kết quả thu được còn rất hạn chế. Trong quá trình đó, cần phát hiện và loại bỏ ngay những thủ tục không cần thiết, những

thủ tục bất hợp lý gây khó khăn, phiền hà cho người dân và là cơ hội cho tệ của quyền hối lộ đang diễn ra khá phổ biến hiện nay. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần rà soát lại các văn bản của cơ quan nhà nước, nhất là việc tự đặt ra các điều kiện, các quy định, các khoản phí, lệ phí hay việc phạt hành chính được biến tướng dưới mọi hình thức. Trong quá trình đó, đặc biệt coi trọng việc tạo điều kiện để người dân phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo những việc làm sai trái của cán bộ, công chức, tiếp nhận và giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo của công dân theo tinh thần của *Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998*, hướng tới xây dựng một nền hành chính dân chủ công khai, một nền hành chính phục vụ nhân dân.

Bản sao lưu trữ

CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẦN GƯƠNG MẪU RÈN LUYỆN TÍNH TRUNG THỰC

Thượng tá NGUYỄN VĂN VINH

Một trong những nội dung cơ bản của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về “một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay” đã khẳng định: Đối với cách mạng nước ta, “Để đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng phải có biện pháp phát huy ưu điểm, kiên quyết sửa chữa các khuyết điểm, tiếp tục củng cố, chỉnh đốn, để ngày càng vững mạnh về mọi mặt, đặc biệt là về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tổ chức và cán bộ”⁽¹⁾. Để góp phần quán triệt sâu sắc và thực hiện thắng lợi những vấn đề cơ bản, then chốt nói trên của Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng là một trong những nhiệm vụ vừa cơ bản, vừa cấp bách của công tác xây dựng Đảng là phải kiên quyết sửa chữa các khuyết điểm, trong đó cần đấu tranh khắc phục triệt để *tính thiếu trung thực* của một bộ phận cán bộ, công chức. Nói một cách khác, hiện nay, việc rèn luyện, nâng cao tính trung thực của người cán bộ, công chức là một việc làm rất cơ bản, cần thiết, cấp bách của công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

Tính thiếu trung thực là một thói hư, tật xấu; là tàn dư tư tưởng phong kiến. Nó hoàn toàn xa lạ với bản chất, đạo đức, lối sống tốt đẹp của con người mới xã hội chủ nghĩa. Đối với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là đối với công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ở nước ta hiện nay, tính thiếu trung thực ở một bộ phận cán bộ, công chức thực sự là một trong những vật cản không nhỏ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhìn vào thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp của Đảng ta hiện nay, cần khẳng định rằng: Tuyệt đại đa số cán bộ, công chức của Đảng có phẩm chất chính trị tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng; có đạo đức, lối sống cách mạng trong sáng; sống trung thực, thẳng thắn, khiêm tốn, giản dị, giàu lòng vị tha; được quần chúng nhân dân tin tưởng, yêu mến, ủng hộ và giúp đỡ.

1. Văn kiện Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, NXB Chính trị quốc gia, HN, 1999, tr.24

Tuy nhiên, với thái độ nghiêm túc, khách quan, công bằng mà nói, xét về mặt phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay, bên cạnh mặt mạnh, tích cực, tiến bộ là cơ bản và chủ yếu, vẫn còn những hạn chế và thiếu sót. Một trong những yếu kém đó là một bộ phận cán bộ, công chức có biểu hiện thiếu trung thực trong cuộc sống; gây ra những trở ngại tới việc hoàn thành nhiệm vụ của người cán bộ, công chức và làm ảnh hưởng tới việc hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị. Tại Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, khi đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ các ngành, các cấp, các địa phương ở nước ta hiện nay đã chỉ rõ một trong những yếu kém đó là: “nhiều cán bộ lãnh đạo không nghiêm túc tự phê bình và tiếp thu phê bình, tính chiến đấu kém. Có tình trạng nể nang, né tránh, không nói thẳng, nói thật với nhau, bằng mặt mà không bằng lòng”⁽¹⁾. Như vậy, thực chất ở nước ta hiện nay, một bộ phận cán bộ, công chức của Đảng đã có biểu hiện thiếu trung thực đối với tổ chức, đơn vị và đối với đồng chí, đồng đội của mình. Sự thiếu trung thực đó trực tiếp hoặc gián tiếp dung dưỡng cho chủ nghĩa cá nhân, bệnh quan liêu tồn tại và phát triển.

Hiện nay, tính thiếu trung thực ở một bộ phận cán bộ, công chức thường có biểu hiện ở một số khía cạnh điển hình và chủ yếu như sau: những người có tính thiếu trung thực trong cuộc sống, họ thường nói không đúng, hoặc nói sai sự thật. Trong các văn bản báo cáo lên cấp trên, họ chủ yếu nói khuyếch trương thành tích và giấu giếm khuyết điểm của mình. Cá biệt, trên thực tế, có những cán bộ, công chức giữ vị trí chủ chốt của đơn vị, vì lợi ích riêng tư hoặc do lo giữ “ghê” của cá nhân mình mà khi đánh giá, nhận xét cán bộ thuộc quyền họ thường phản ánh lên cấp trên không thật chính xác đức, tài của anh em. Họ chủ yếu kể ra khuyết điểm theo kiểu “có bé xé ra to” và nói rất ít về ưu điểm của họ. Khi đơn vị có thành tích thì họ cho rằng công lao đóng góp của họ đối với đơn vị là chính. Khi đơn vị có khuyết điểm hoặc phạm sai lầm thì họ lại đổ lỗi cho nguyên nhân khách quan. Thực tế ở nước ta hiện nay đã chứng minh rằng, hầu hết các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế làm ăn thua lỗ, hoặc buộc phải phá sản là do có một trong những nguyên nhân chủ yếu đó là tính thiếu trung thực của người cán bộ chủ trì và của một số cán bộ, đảng viên thuộc quyền trong cơ quan, đơn vị đó gây ra; và tính quan liêu, thiếu sâu sát cơ sở, “cả tin” của cấp trên đối với cấp dưới. Một số bị cáo là cán bộ, đảng viên trong vụ án phá rừng ở huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; vụ án buôn lậu Tân Trường Sanh và vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản XHCN Minh Phụng-EPCO tại thành phố Hồ Chí Minh vừa qua là những bằng chứng rất điển hình về chủ nghĩa cá nhân,

1. Văn kiện Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, NXB Chính trị quốc gia, HN, 1997, tr.68

bệnh quan liêu và tính thiếu trung thực của một bộ phận cán bộ, đảng viên có chức, có quyền.

Những biểu hiện điển hình về tính thiếu trung thực ở một bộ phận cán bộ, công chức nói trên, tuy không phải là phổ biến, song nó thực sự nguy hiểm, cản trở sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, trong công cuộc đổi mới của nhân dân ta hiện nay. Nhận thức sâu sắc tác hại và tính chất nguy hiểm của tính thiếu trung thực trong một bộ phận cán bộ, công chức ở nước ta hiện nay; nên khi đề ra tiêu chuẩn của người cán bộ trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã khẳng định: một trong những tiêu chuẩn cơ bản của người cán bộ, đảng viên phải là: “cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gán bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm”⁽¹⁾. Đồng thời, khi đề cập tới việc bảo vệ đội ngũ cán bộ, đảng viên trong cơ chế thị trường, định hướng XHCN ở nước ta hiện nay, Đảng ta đã chỉ rõ: một trong những biện pháp cơ bản để bảo vệ đội ngũ cán bộ, đảng viên có chất lượng và hiệu quả thiết thực thì phải thực hiện tốt vấn đề sau đây: “giáo dục, rèn luyện và quản lý tốt đội ngũ cán bộ là biện pháp quan trọng nhất để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Lúc này bảo vệ cán bộ là chính bảo vệ phẩm chất chính trị, quan điểm, đạo đức, lối sống, giữ cho cán bộ trung thành, trung thực, không thoái hóa sa ngã”⁽¹⁾.

Hiện nay, để việc đấu tranh khắc phục tính thiếu trung thực ở một bộ phận cán bộ, đảng viên có chất lượng và hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, theo chúng tôi, trước mắt và chủ yếu nên tập trung thực hiện tốt một số biện pháp cơ bản như sau:

Một là, mỗi cán bộ, công chức, dù ở bất kỳ cương vị công tác nào đều phải thường xuyên ra sức học tập, tu dưỡng, rèn luyện về mọi mặt, nhất là phải thường xuyên rèn luyện và gương mẫu về đức tính trung thực, thật thà. Mỗi cán bộ, công chức, đảng viên phải ra sức học tập lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và chức trách, nhiệm vụ được giao. Từ đó, mỗi cán bộ, công chức, đảng viên không ngừng nâng cao giác ngộ, chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ trí tuệ và năng lực công tác. Mỗi cán bộ, công chức, đảng viên phải xây dựng cho mình tác phong, lối sống cao đẹp của người đảng viên cộng sản, đó là: Luôn luôn trung thực, thẳng thắn, khiêm tốn, giản dị; nhìn thẳng vào sự thật, dám nói sự thật và nói đúng sự thật; không

1.2. Sdd, tr.68,79.

được giả dối và nhất là không được xuyên tạc hoặc nói sai sự thật. Những cán bộ, công chức, đảng viên được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho trọng trách càng cao thì càng phải gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống và tư cách của người đảng viên; đặc biệt là phải gương mẫu về tính trung thực, thật thà, để làm gương cho cấp dưới. Người cán bộ, công chức, đảng viên nói và làm phải đi đôi với nhau; nói, viết và làm theo đúng nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; không được nói một đằng, làm một nẻo; hoặc chỉ nói mà không làm; Từ đó, sẽ làm mất niềm tin của quần chúng đối với cán bộ, đảng viên của Đảng. Thực tiễn đã chứng minh, một khi quần chúng không còn tin vào cán bộ, đảng viên của Đảng thì hậu quả của nó trên thực tế thực sự nguy hiểm, không thể lường hết được.

Hai là, các cấp ủy Đảng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, thanh tra và quản lý cán bộ, công chức, đảng viên thuộc quyền về đạo đức, lối sống; để kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm, yếu kém của cán bộ, công chức, đảng viên trong đơn vị. Đối với những cán bộ, đảng viên mà tính thiếu trung thực ở họ đối với tổ chức và đơn vị đã trở thành căn bệnh “kinh niên” hoặc “thâm căn, cố đễ” thì chúng ta phải kiên quyết xử lý theo Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, thường xuyên khen thưởng và biểu dương kịp thời những cán bộ, công chức, đảng viên và quần chúng dám nói sự thật, nói đúng sự thật và chân thành góp ý, phê bình đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy khi họ mắc khuyết điểm hoặc phạm sai lầm. Xây dựng trong cơ quan, đơn vị một môi trường sống và làm việc lành mạnh, văn minh. Trong đó, mọi người đoàn kết, trung thực, tin cậy và tin tưởng lẫn nhau, giúp nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

CHỐNG THAM NHŨNG NHÌN TỪ CHI BỘ

BÙI TRỌNG VỸ

Nạn tham nhũng ở nước ta đã có thể gọi là quốc nạn. Vì kiểm tra ở lĩnh vực nào cũng có vấn đề. Trước kia, tham nhũng tới chục, trăm triệu đã là lớn. Nay xem ra vụ nào cũng tới bạc tỷ, trăm tỷ cũng gần như “bình thường”. Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều kế sách quyết chống tham nhũng, tuyên chiến với tham nhũng vì nó liên quan tới nhiều lĩnh vực quan trọng của đất nước, gây ra nhiều tác hại to lớn trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế, bảo vệ an ninh Tổ quốc. Song từng nơi, từng lĩnh vực, tệ nạn tham nhũng có vẻ như không hề giảm mà ngày càng tăng lên. Chống, làm giảm tiến tới loại trừ nạn tham nhũng là một quá trình lâu dài, khó khăn phức tạp, bằng nhiều biện pháp tổng hợp đồng thời có những khâu đột phá, trọng tâm kiên quyết nhất mới mong có kết quả.

Với ý nghĩa ấy, chúng ta hãy nhìn từ góc độ xây dựng Đảng với vấn đề chống tham nhũng hiện nay. Tôi nghĩ rằng nếu nói: Đảng ta là người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam thì mọi sự yếu kém, khuyết điểm của đất nước cũng thuộc trách nhiệm của Đảng. Khác với câu nói của miệng một thời: mất mùa thì tại thiên tai, được mùa thì tại thiên tài Đảng ta. Đảng ta đã không trốn tránh trách nhiệm của mình trước hiện tượng tham nhũng nặng nề này, đang tự làm và kêu gọi toàn dân cùng với Đảng kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với tệ nạn này. Một số việc làm thẳng thắn, kiên quyết vừa qua, Đảng ta đã giải quyết chúng tỏ điều đó. Ở đây tôi chỉ xin bàn về vấn đề xây dựng Đảng với mối liên hệ chống tham nhũng. Trước hết, đảng viên ở bất cứ cấp nào từ Trung ương trở xuống đều sinh hoạt ở một chi bộ nhất định. Chi bộ là nơi rèn luyện kiểm tra phẩm chất chính trị, đạo đức của đảng viên trong chi bộ. Tại sao những đảng viên vừa qua tham nhũng hoặc liên quan tiêu cực đến tham nhũng lại không được chi bộ ngăn chặn hoặc phát hiện. Thường là khi các phương tiện thông tin đại chúng phát hiện, hoặc các cơ quan bảo vệ pháp luật phanh phui thì chi bộ mới biết, tiến hành kiểm điểm, xử lý thì chuyện đã rồi. Trả lời câu hỏi này có lẽ cũng khá phức tạp, không đơn giản bởi mỗi trường hợp có những nguyên nhân cụ thể. Nhìn chung thì những cán bộ, đảng viên tham nhũng đều là những người có chức, có quyền. Hiện nay có người nói rằng lực lượng kinh tế ngầm đang len lỏi cái vòi vào những người có chức có

quyền cao để lôi kéo, mua chuộc bằng nhiều thủ đoạn là một trong những phương pháp của họ. Sự tinh vi xảo quyệt của họ nhiều khi nếu không cảnh giác thì không hề biết diễn biến sự việc sẽ diễn ra theo sự điều khiển của họ. Khi ấy, cán bộ, đảng viên đã cắn câu, trót dẫm lao phải theo lao, tất yếu dẫn tới có tội lỗi với dân với Đảng. Chúng ta thường nói tệ nạn tham nhũng có nhiều nguyên nhân. Điều đó đúng cả phương pháp tư tưởng và phương pháp luận để có giải pháp thích hợp. Nhưng theo tôi có phải tư tưởng chính trị thoái hóa, đạo đức phẩm chất sa đọa là nguyên nhân quan trọng nhất có ý nghĩa hàng đầu không. Nếu cán bộ, đảng viên đã hư hỏng thì dù pháp luật, chính sách của Nhà nước có chặt chẽ đến đâu cũng tìm cách đục khoét được. Một thực tế là nhà nước ta ngày càng có nhiều luật lệ, cơ chế ngày càng hoàn chỉnh dần, khắc phục những sơ hở không để bọn làm ăn phi pháp lợi dụng. Nhưng tệ nạn tham nhũng ngày một nghiêm trọng. Tôi không phải là người quan niệm tư tưởng chính trị là tất cả, là thống soái. Nhưng nó có ý nghĩa quyết định nhất cùng với những biện pháp đồng bộ khác. Bởi nếu cán bộ đảng viên có tư tưởng trong sáng thì nạn tham nhũng sẽ bị ngăn chặn, đẩy lùi. Nên những người có chức có quyền trong bộ máy Đảng, Nhà nước cần có một bàn tay sạch. Nếu có bàn tay sạch mới trở thành bàn tay thép để quét tham nhũng. Còn ai đó trong bộ máy lãnh đạo công quyền mà không trong sáng, tư lợi, cá nhân chủ nghĩa, cơ hội để vinh thân phì gia thì không có thể chống tham nhũng được. Tôi hình dung rằng nếu các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước từ Trung ương tới cơ sở đều có bàn tay sạch quét ở khắp mọi cấp, mọi địa phương thì tin rằng tệ nạn tham nhũng sẽ được ngăn chặn, đẩy lùi. Đảng ta đã và đang làm nhưng rất tiếc còn không ít cán bộ đảng viên không sạch nên cuộc đấu tranh này còn hạn chế nhiều.

Thế tại sao lại có tình hình đảng viên không sạch sẽ trong chi bộ không được phát hiện kịp thời? Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã tiến hành mấy năm nay nhằm làm trong sạch Đảng. Nhưng hiệu quả chưa đạt như mong muốn mặc dầu toàn Đảng đã có nhiều cố gắng thực hiện chủ trương này. Theo tôi phải trao đổi kỹ vấn đề dân chủ trong Đảng, trước hết là dân chủ ở cơ sở trong sinh hoạt Đảng. Dân chủ ở đây có hai mặt của vấn đề. Về phía người lãnh đạo, có chức có quyền đã tự phê bình một cách nghiêm túc bản thân và gia đình liên quan đến tham nhũng chưa, có dám tự giác bộc lộ những khuyết điểm, vi phạm nguyên tắc của Đảng xung quanh chống tham nhũng không? Nếu bản thân và gia đình có dính dáng đến tiêu cực mà giấu giếm thì sẽ không dám đấu tranh mạnh mẽ kiên quyết với đồng chí có hiện tượng tham nhũng trong chi bộ. Còn phía những đảng viên dưới quyền lãnh đạo của cấp ủy Đảng và thủ trưởng cơ quan có dám thẳng thắn nêu những vấn đề mà lãnh đạo liên quan đến tham nhũng không? Có thể có trường hợp không biết, có khi biết mà không dám nói do nhiều nguyên nhân phức tạp. Cho nên phê bình, tự phê bình có khi chỉ là

hình thức, chưa đi vào thực chất vấn đề đang nóng bỏng, quốc nạn mà Đảng yêu cầu phải làm. Trách nhiệm xây dựng Đảng từ chi bộ là phải tăng cường công tác giáo dục, quản lý đảng viên. Quản lý đảng viên còn phải hiểu mối liên hệ của gia đình. Vì phải tề gia mới trị quốc, đảng viên muốn lãnh đạo thì điều quan trọng là phải nói đi đôi với làm. Có người đã đổ tội cho cơ chế thị trường để làm giảm nhẹ tội lỗi tệ nạn này là không thể chấp nhận được. Vừa qua nhiều tấm gương sáng về sống liêm khiết, xả thân vì nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc, trật tự xã hội, giữ bình yên cho nhân dân. Nếu mỗi cán bộ, đảng viên trong sáng, vững vàng về chính trị tư tưởng, rèn luyện thường xuyên đạo đức phẩm chất cách mạng thì mặt trái của cơ chế thị trường không thể găm nhấm được gì. Nhưng muốn như vậy thì phải trở lại từ sinh hoạt chi bộ, coi đây là nơi thật sự giáo dục rèn luyện, kiểm tra quản lý đảng viên chặt chẽ theo nguyên tắc của Đảng không có sự phân biệt đối xử trong nội bộ Đảng. Nếu cán bộ đảng viên mắc sai lầm về tham nhũng cần xử lý đúng, đủ liều lượng và công khai mới có tác dụng giáo dục mạnh mẽ sâu sắc. Chừng nào mà dân chủ trong sinh hoạt đảng còn mang tính hình thức thì chừng đó đấu tranh chống tham nhũng trước hết trong nội bộ Đảng chưa đạt hiệu quả như mong muốn của toàn Đảng, toàn dân. Vì lợi ích chung của Đảng và dân tộc, yêu cầu đảng viên cần có dũng khí trong cuộc đấu tranh gay go gian khổ này.

Tóm lại trong cuộc chống tham nhũng, công tác Đảng cần đủ mạnh, đảm bảo cho mỗi cán bộ, đảng viên có tư tưởng chính trị vững vàng phẩm chất đạo đức trong sáng có ý nghĩa quyết định nhất cùng với các biện pháp quan trọng khác thì nhất định thắng lợi. Tôi tin là như thế.

NGHĨ VỀ MỘT BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC BỆNH QUAN LIÊU

GS, TS. PHẠM NGỌC QUANG

Cho đến nay, bốn nguy cơ mà Đảng ta từng cảnh báo vẫn tồn tại, tuy có mặt được đẩy lùi một bước, nhưng có mặt lại phát triển và trở thành hiểm họa như tệ quan liêu, tham nhũng và sự thoái hóa về phẩm chất, đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Vì sao tệ quan liêu, tham nhũng có chiều hướng gia tăng? Vì sao những sai lầm, khuyết điểm trên lĩnh vực này trong những năm qua lại thường do quần chúng nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng phát hiện là chính? Vì sao số vụ, việc và con người lãnh đạo có sai phạm nghiêm trọng trên vấn đề này do chính tổ chức cơ sở đảng và quần chúng ở cơ sở đó phát hiện ra lại chiếm tỷ trọng rất không đáng kể? Vì sao tư tưởng “đấu tranh thì tránh đâu” vẫn chưa bị loại bỏ khỏi tâm tư, tình cảm của nhiều người? Chúng tôi không có tham vọng mang lại lời giải đáp đúng đắn, toàn diện cho tất cả những câu hỏi đó, song từ những kinh nghiệm ở một số nước, xin đề xuất một số gợi ý cho vài khía cạnh có liên quan.

Trong thể chế chính trị của Nhật Bản, bộ trưởng được xem là chính khách, do Quốc hội bổ nhiệm nên có nhiệm kỳ trùng với nhiệm kỳ của Quốc hội. Bộ trưởng chỉ mất chức khi có sai phạm lớn bị Quốc hội bãi miễn hay tự từ chức. Thứ trưởng thường làm việc không quá 2 năm, trung bình là 1 năm. Thay thế nhanh như vậy nhưng không hẫng hụt cán bộ, bởi vì việc đào tạo cán bộ qua thực tế ngành, thực tế của bộ được đặc biệt quan tâm. Ở Nhật Bản, mỗi bộ một năm chọn một số lượng xác định (khoảng 20) sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc ở một số trường có uy tín đào tạo chuyên sâu về luật và kinh tế. Thời gian đầu (khoảng 1 năm), tất cả đều đảm đương công việc bình thường ở các vụ trong bộ. Sau đó, luân chuyển qua một số vụ trong bộ. Nếu phát hiện ra một vài người trong số đó có triển vọng, họ đề bạt từng bước và luân chuyển làm việc qua tất cả các vụ trong bộ. Sau khoảng 10 – 15 năm, một trong số đó được đề bạt làm thứ trưởng, người này đã nắm được toàn bộ công việc của bộ. Họ có khả năng thực hiện ngay nhiệm vụ từ khi mới được đề bạt, mà không cần có “bước quá độ”, không có cái gọi là “giai đoạn làm quen công việc”. Ở Hàn Quốc, sau thời kỳ

Pắc Chung Hy, người ta quy định Tổng thống giữ chức vụ không quá 2 nhiệm kỳ, Thủ tướng có nhiệm kỳ 2,5 năm (bằng một nửa nhiệm kỳ Tổng thống). Các chức vụ tương đương vụ trưởng ở Việt Nam thì ở Nhật Bản và Hàn Quốc cũng thường xuyên luân chuyển.

Đương thời Lê-nin đã từng đòi hỏi: Muốn tiếp tục công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội có kết quả, thì cần thiết và cấp bách phải tiếp tục đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu.

Về mặt này, công tác mật thiết gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ lịch sử chủ yếu của chính quyền Xô viết trước hết phải làm cho mỗi ủy viên trong Xô-viết nhất thiết phải gánh vác một công tác nào đó trong lĩnh vực quản lý nhà nước; hai là, làm cho những công tác đó được thay đổi liên tiếp để mỗi ủy viên đều nắm được toàn bộ các công việc quản lý nhà nước và tất cả các ngành của công tác quản lý đó⁽¹⁾. Lê-nin viết: “mỗi ủy viên trong Xô-viết” nói chung, chứ không chỉ ở Xô-viết tối cao. Phải chăng phải hiểu điều đó cần được áp dụng cho mọi cấp lãnh đạo và quản lý?

Kinh nghiệm cho thấy việc bổ nhiệm có thời hạn không quá lâu, việc luân chuyển cán bộ như vậy, theo chúng tôi, có tác động tích cực ít ra trên ba phương diện. *Một là*, góp phần tăng cường tính năng động, tính đổi mới của bản thân cán bộ quản lý. Một người biết rằng mình chỉ ở cương vị đó một thời gian không dài, triển vọng tiếp theo của họ như thế nào... tùy thuộc vào sự bộc lộ năng lực của mình trong thời gian ngắn đó, họ sẽ phát huy mọi khả năng có thể có để hoàn thành tốt nhiệm vụ đang đảm trách. Người không có năng lực tương xứng sẽ nhanh bị đào thải. *Hai là*, khắc phục bệnh kinh nghiệm chủ nghĩa, chủ quan, trì trệ của người đã được vào guồng máy. *Ba là*, tạo cơ hội cho người khác vươn lên khẳng định mình. Nhờ vậy, bệnh quan liêu sẽ được hạn chế tới mức tối đa.

Xét từ góc độ đẩy mạnh phê bình, việc bổ nhiệm có thời hạn ngắn và luân chuyển cán bộ có cái lợi là: nhân viên cấp dưới hoặc cán bộ không có cương vị, nhân dân nói chung biết được chắc chắn rằng người lãnh đạo của mình chỉ đảm đương chức vụ ấy trong vòng 1-2 năm, nếu cán bộ lãnh đạo đó có khuyết điểm, họ dám thẳng thắn đấu tranh. Không may gặp phải một người lãnh đạo thù vật, họ cũng chỉ chịu thiệt thòi trong một thời gian ngắn. Bởi vậy, họ chấp nhận hy sinh vì chân lý trong khoảng thời gian ngắn đó.

Thực tế ở nước ta trong những năm qua cho thấy, hầu như không có cán bộ nào bị cách chức do năng lực kém, do phẩm chất “có vấn đề” nhưng chưa tới

(1) Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, NXB Tiến Bộ, Mát-xcơ-va, t38, tr115 – 116.

mức bị kỷ luật nặng, do công việc của đơn vị không tiến triển nhanh như yêu cầu. Một số người trong thời gian phấn đấu để vươn tới chức quản lý đó tỏ ra có rất nhiều cố gắng, khi được “đặt” vào “ghế” đó rồi thì “xả hơi”, làm việc cầm chừng. Có những nơi tình trạng đó kéo dài hàng chục năm. Họ trở thành vật cản cho sự phát triển của đơn vị, của ngành nhưng chưa “hội đủ” những yếu tố cấu thành khuyết điểm tới mức phải cách chức hay bãi nhiệm.

Từ nhận thức nêu trên, phải chăng chúng ta cần hoàn thiện thêm một bước “*Quy chế công tác cán bộ*” của Đảng. Nghị quyết Trung ương ba (khóa VIII) của Đảng *Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công tác hóa, hiện đại hóa đất nước* mới chỉ nêu ra thời hạn đảm đương một chức vụ không quá hai nhiệm kỳ ở cùng một đơn vị, một địa phương *đối với cán bộ do bầu cử*. Nên chăng cần mở rộng vấn đề này sang cả *cán bộ do bổ nhiệm*, trừ một vài lĩnh vực đặc biệt (như thẩm phán tòa án nhân dân các cấp). Thêm vào đó, độ dài một nhiệm kỳ không nên nhất loại như nhau. Trong “Quyết định về việc ban hành quy chế bổ nhiệm cán bộ” (số 51-QĐ/TU ngày 03-5-1999) viết: “Thời hạn mỗi lần bổ nhiệm chức vụ là 5 năm đối với cán bộ cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp từ cấp huyện trở lên...” Trong Quyết định này, không xác định số lần được tái bổ nhiệm trên cùng một cương vị, ở cùng một cơ quan. Phải chăng việc tái bổ nhiệm trên cùng cương vị và ở cùng cơ quan không quá một lần (tức là trên cùng cương vị và ở cùng cơ quan không quá 2 nhiệm kỳ). Hơn nữa, không nên quy định đồng loạt mỗi nhiệm kỳ 5 năm cho mọi cấp lãnh đạo và quản lý; tùy theo ương vị mà một nhiệm kỳ có độ dài khác nhau. Chẳng hạn, bộ trưởng một nhiệm kỳ là 5 năm, nhưng đối với thứ trưởng nhiệm kỳ nên ngắn hơn; nhiệm kỳ đối với vụ trưởng, đối với trưởng phòng lại ngắn hơn nữa. Việc luân chuyển cán bộ không nên giới hạn chỉ ở cán bộ cao cấp, mà cần mở rộng ra mọi cán bộ lãnh đạo và quản lý. Ngoài những cái lợi như đã nêu trên, việc luân chuyển đó còn tạo cơ hội để cán bộ khác khẳng định vị thế của mình.

Không phải mọi nước thực hiện chế độ bổ nhiệm có thời hạn, quy định số nhiệm kỳ tối đa được đảm nhiệm và đẩy mạnh luân chuyển cán bộ đều là nơi không có quan liêu, tham nhũng, thoái hóa biến chất của cán bộ. Đồng thời mỗi thể chế chính trị và truyền thống văn hóa, chính trị của mỗi quốc gia cũng như trình độ phát triển cụ thể ở mỗi nước mà quy định công tác cán bộ phải khác nhau... Song, vô luận thế nào, việc kéo dài quá lâu trên cùng một cương vị và ở cùng một nơi thì khó tránh khỏi phát sinh hiện tượng tiêu cực.

Liên quan tới biện pháp chống quan liêu, tham nhũng, thoái hóa, biến chất của cán bộ và nâng cao khả năng phê bình... điều đó càng rõ. Một hiện tượng không hiếm gặp trong cuộc sống hiện nay là khi cán bộ lãnh đạo còn đương chức, đương quyền thì ít người dám nói thẳng nói thật những khuyết

điểm của họ. Khi họ “xế chiều” hoặc đã bị giải phóng khỏi cương vị lãnh đạo do tuổi cao, sức yếu... thì những lời bàn tán, xì xèo phê phán cái quá khứ của người lãnh đạo ấy nổi lên. Đó là do ai cũng biết rằng những thiếu sót không lớn, tình trạng công việc ít nhiều trì trệ... không đủ để người lãnh đạo bị cách chức. Người cán bộ lãnh đạo còn làm việc dài dài trong cương vị hiện có và nếu họ là người thù vật với những sự trả thù tinh vi, tế nhị, vô cùng đau đớn, kéo dài sẽ giáng xuống đầu người góp ý.

Những nghị quyết gần đây của Đảng ta đã nhấn mạnh về luân chuyển cán bộ và bổ nhiệm có thời hạn 5 năm. Vấn đề thứ nhất đã có bước tiến đáng kể đối với cán bộ cao cấp. Vấn đề thứ hai lại hầu như chưa được triển khai ở nhiều cơ quan, đơn vị. Việc vi phạm quy định giới hạn về tuổi trong việc bổ nhiệm lần đầu vào cương vị cấp trưởng còn diễn ra ở nhiều nơi. Không khắc phục kịp thời tình hình đó thì khó tránh khỏi làm suy giảm niềm tin không chỉ của quần chúng, mà việc chống chủ nghĩa quan liêu, thực hiện tự phê bình và phê bình trong Đảng sẽ bị hạn chế, hiệu quả không cao.

Bản sao lưu trữ

CÔNG TÁC THANH TRA TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về nhiệm vụ chống tham nhũng từ trước và sau kỳ họp Quốc hội thứ 8 (Khóa X), trong năm 2000 và quý 1 năm 2001, tổ chức Thanh tra Nhà nước của cấp, các ngành đã tập trung thanh tra xem xét, kết luận các nội dung tố cáo của nhân dân để phục vụ cho nhiệm vụ đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật nói chung, tham nhũng nói riêng và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp.

Trong năm 2000 và quý 1/2001, các tổ chức thanh tra đã tiếp nhận và xử lý 31.635 vụ việc tố cáo, chiếm 13,57% tổng số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã tiếp nhận, trong đó có 21.486 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước, chiếm 67,95%.

Tố cáo gồm nhiều nội dung, tập trung nhất là tố cáo cán bộ, đảng viên lợi dụng chức quyền cấp đất, bán đất, bao chiếm nhiều ruộng đất, tham ô, lãng phí trong giải tỏa đền bù, xây dựng cơ bản, đấu thầu dự án mua bán vật tư, thiết bị; Tố cáo hành vi tiếp tay cho bọn buôn lậu làm ăn phi pháp, bao che cho cấp dưới v.v... Xuất hiện nhiều đoàn đông người vượt cấp để gây áp lực làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự.

Trong năm 2000 và quý 1/2001, các tổ chức thanh tra Nhà nước đã tiến hành xem xét, kết luận 13.750 vụ việc tố cáo; Qua thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo đã phát hiện, xử lý thu hồi về cho Nhà nước, tập thể và trả lại cho công dân 915 tỷ đồng, 316 lượng vàng, 68 ngàn USD, 294 ha đất và nhiều hàng hóa tài sản khác. Kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật hành chính 3.185 cán bộ, đảng viên có vi phạm, chuyển cơ quan điều tra xem xét trách nhiệm hình sự 236 đối tượng có hành vi phạm tội tham nhũng; trong đó có 469 vụ tham ô, biển thủ công quỹ với số tiền 67 tỷ 129 triệu đồng.

a) Thanh tra Nhà nước:

Năm 2000 và quý 1/2001, đồng thời với nhiệm vụ chỉ đạo các tổ chức Thanh tra các Bộ, ngành địa phương tích cực đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, Thanh tra Nhà nước đã xem xét, kết luận trình Thường trực Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ xử lý các vụ việc vi phạm của Tổng Công ty

Than Việt Nam, Ủy ban Dân tộc miền núi, Dự án Mường Tè tỉnh Lai Châu, các dự án đầu tư bằng nguồn vốn của Hội chữ thập đỏ. Giải quyết khiếu tố ở 21 tỉnh, thành phố do 6 Đoàn công tác liên ngành của Trung ương tiến hành, với kết quả giải quyết được trên 170 vụ việc, xử lý 25 người vi phạm.

Chỉ đạo toàn ngành hoàn thành cuộc thanh tra diện rộng về thực hiện chế độ, chính sách với người có công, đã phát hiện 701 hồ sơ thương binh, 325 hồ sơ được hưởng chính sách ưu đãi về Huân, Huy chương giả, thu hồi vào công quỹ 28 tỷ 986 triệu đồng; Xử lý kỷ luật hành chính 647 cán bộ có hành vi tham nhũng, trong đó đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự 95 đối tượng.

b) Tại Thanh tra các tỉnh, thành phố, qua thanh tra giải quyết khiếu tố, đã phát hiện và thu hồi vào công quỹ 154 tỷ đồng, 316 lượng vàng, 293 ha ruộng đất; Kiến nghị xử lý kỷ luật 1.771 cán bộ, đảng viên có hành vi tham nhũng, chuyển cơ quan điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự 193 đối tượng phạm tội tham nhũng.

c) Thanh tra của các Bộ, ngành: Qua thanh tra và giải quyết khiếu tố đã phát hiện, quyết định thu hồi cho Nhà nước 761 tỷ đồng. Kiến nghị xử lý kỷ luật 1.114 người, trong đó đề nghị truy cứu hình sự 43 đối tượng tham nhũng. Thanh tra Bộ Giáo dục - Đào tạo đã phát hiện và xử lý 2.677 lượt trường hợp sử dụng văn bằng chứng chỉ giả, buộc thôi việc 89 công chức, buộc thôi học 958 sinh viên, học sinh và có hình thức xử lý thích hợp với các trường hợp khác.

Đánh giá trước và sau kỳ họp thứ 8 Quốc hội Khóa X đến nay và thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác thanh tra đã tham gia tích cực vào nhiệm vụ chống tham nhũng, đạt được một số kết quả, góp phần tích cực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm trong sạch và nâng cao hiệu lực của bộ máy nhà nước.

Tuy nhiên, vấn đề tham nhũng qua tố cáo của công dân tập trung vào đất đai và tham nhũng trong xây dựng cơ bản, đấu thầu các công trình, thực hiện các chương trình dự án. Việc này thường diễn ra chủ yếu ở cơ sở, doanh nghiệp. Chính quyền cơ sở, tổ chức thanh tra ở cơ sở và thanh tra nhân dân, nhiều nơi yếu kém, hiệu lực thấp, năng lực trình độ hạn chế nên công tác giám sát, phát hiện và xử lý không đầy đủ và kịp thời, hoặc xử lý còn nường nhẹ, làm cho quần chúng thiếu tin tưởng, tố cáo vượt cấp lên cấp trên nhiều, làm cho cấp trên phải thực hiện một khối lượng công việc lớn, vừa không có đủ lực lượng, vừa không thể làm thay cho cấp ủy, chính quyền cơ sở; vì vậy làm hạn chế kết quả nhiệm vụ đấu tranh chống tham nhũng.

Nhiều vụ việc tố cáo hành vi tham nhũng nhiều năm về trước, chứng cứ, tài liệu bị mất mát, thất lạc nhiều, nên việc xem xét, kết luận rất khó khăn.

Trong khi đó hành vi tham nhũng lại rất tinh vi, nhiều vụ việc được phát hiện nhưng xử lý của cấp có thẩm quyền chậm hoặc chưa nghiêm túc, làm cho nhân dân bất bình, một số phần tử xấu lợi dụng làm phức tạp thêm tình hình.

Chống tham nhũng là nhiệm vụ của tất cả các cấp, các ngành, kết quả đấu tranh chống tham nhũng phụ thuộc vào sự chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền cùng cấp. Không ít nơi chưa đặt đúng mức thực hiện nhiệm vụ quan trọng này, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa chặt chẽ.

Về mối quan hệ giữa Thanh tra Nhà nước các cấp, các ngành và hệ thống Ủy ban kiểm tra Đảng các cấp: Thời gian qua, nhiều vụ việc đã có sự phối kết hợp để xem xét kết luận và kiến nghị xử lý. Song phạm vi, trách nhiệm giữa Ủy ban kiểm tra và Thanh tra Nhà nước cùng cấp chưa có sự phân công rõ ràng. Trong qui chế của Ủy ban kiểm tra các cấp và Ủy ban kiểm tra Trung ương qui định chưa cụ thể phạm vi khi cán bộ, đảng viên bị tố cáo vi phạm chính sách, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì Ủy ban kiểm tra Đảng các cấp xem xét đến đâu. Trên thực tế không ít vụ việc có sự chồng chéo khi xem xét, ngược lại tình trạng bỏ trống hoặc dùn đẩy nhau.

(Theo tài liệu của Thanh tra Nhà nước)

ĐỀ TIỀN LƯƠNG TRỞ THÀNH GIẢI PHÁP CHỐNG THAM NHŨNG

NGUYỄN KIM ĐÌNH

1. Các nước phát triển coi tiền lương là một trong những giải pháp chống tham nhũng

Các nước phát triển trên thế giới có bề dày hàng thế kỷ quản lý nền kinh tế thị trường. Trong việc hoàn thiện nhà nước pháp quyền và hệ thống pháp luật phù hợp với nền kinh tế thị trường, họ xây dựng hệ thống tiền lương tuân thủ quy luật “giá cả sức lao động phù hợp giá trị sức lao động”. Do vậy, các nước phát triển thường có số vụ việc tham nhũng thấp hơn so với các nước chậm phát triển, nhất là các nước chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường. Các nước phát triển thông qua hoạt động thực tiễn trong nền kinh tế thị trường đã tổng kết và xác định “tiền lương là một trong sáu giải pháp chống tham nhũng”. Họ đã xây dựng mức lương và thang bậc lương phù hợp giá trị sức lao động cho từng đối tượng làm việc hưởng lương như: Công nhân, công chức, viên chức và các quan chức có vị trí khác nhau để họ yên tâm làm việc lâu dài, bảo đảm chất lượng công việc và những sản phẩm mà họ làm ra. Ở các nước phát triển ngoài thu nhập từ lương người lao động không còn nguồn thu nào khác, nếu để mất việc làm thì gia đình họ sẽ gặp tai họa khó lường, chính vì vậy trong quá trình hoạt động, số đông họ từ chối sự cám dỗ của đồng tiền bất chính, để tránh dẫn đến mất việc làm.

2. Tiền lương ở Việt Nam tự đánh mất vai trò chống tham nhũng

Tiền lương ở Việt Nam gần hai thập kỷ qua (1986-2002) chỉ dao động trên dưới 30% giá trị sức lao động. Chính sách tiền lương ở Việt Nam hiện nay đã tự đánh mất vai trò là “giải pháp chống tham nhũng”, trái lại đã trở thành một trong những nhân tố tạo ra các hành vi tham nhũng. Thực trạng tiền lương ở nước ta hiện nay, những người làm việc hưởng lương nếu chỉ sống bằng lương thì thuộc diện “đói nghèo” (mà không được hưởng chính sách xóa đói giảm nghèo), do vậy người lao động chấp nhận bằng mọi cách để tự cứu lấy mình. Họ tổ chức cuộc sống và sinh hoạt gia đình không phải từ nguồn thu chính bằng lương, mà bằng nhiều nguồn thu khác. Trong bối cảnh hiện nay, trừ một số người có điều kiện tạo nguồn thu nhập bổ sung chính đáng, còn lại một tỉ lệ

không nhỏ chấp nhận các giải pháp tiêu cực để tạo thêm thu nhập. Hành vi thấp nhất là tham ô giờ lao động để làm việc riêng, làm kinh tế phụ gia đình hoặc nghỉ “duỡng sức” để sau đó làm thêm khiến cho năng suất, hiệu suất và chất lượng sản phẩm đạt thấp, làm hạn chế thành quả xây dựng đất nước. Hành vi cao nhất là tham ô, tham nhũng của những người có chức, quyền và nắm tiền ở cấp độ cao thấp khác nhau. Cho nên số người trong biên chế của hệ thống chính trị các cấp nhiều nhưng hiệu lực, hiệu quả và hiệu suất kém. Nhiều địa bàn hiện diện các băng nhóm tội phạm (điển hình là vụ Năm Cam), nhưng một số cán bộ công quyền làm ngơ hoặc bảo kê để bọn chúng hoạt động lộng hành do được bọn chúng “trả lương”.

Tiền lương trong nền kinh tế thị trường không đơn thuần thể hiện thu nhập của người lao động mà còn là đòn bẩy kinh tế, là động lực trực tiếp thúc đẩy sức sản xuất phát triển. Rất tiếc tiền lương hiện nay chưa phải là động lực của người lao động và đánh mất vai trò điều tiết của công cụ quản lý.

Tiền lương còn là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tổ chức cán bộ, công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị. Do trả công không phù hợp giá trị sức lao động, đã ngày càng làm chảy máu chất xám từ doanh nghiệp nhà nước, các cơ quan đảng, đoàn thể và hành chính, sự nghiệp; góp phần phá vỡ kế hoạch tạo nguồn và chiến lược cán bộ, góp phần làm cho hệ thống chính trị trì trệ, kém hiệu lực và hoạt động kém hiệu quả do không tuyển chọn được nhân tài, người có trình độ, bản lĩnh đảm đương các công việc hệ trọng của Đảng và Nhà nước.

Tiền lương hiện hành vô hình chung còn góp phần làm phân hóa gia đình theo hướng thiếu bền vững, người đáng lẽ phải là trụ cột gia đình nhưng làm trong các cơ quan đảng, đoàn thể, hành chính, sự nghiệp có mức thu nhập thấp hơn vợ, con làm việc trong các đơn vị kinh tế và công ty có vốn đầu tư nước ngoài nên vai trò người chồng, người cha có phần giảm đi trong quan hệ gia đình truyền thống.

3. Một số giải pháp khả thi để tiền lương là giải pháp chống tham nhũng

Nhiều năm qua sở dĩ việc cải cách tiền lương không đạt được mục tiêu, để tình trạng vi phạm quy luật giá trị lao động kéo dài là do làm theo quy trình ngược, lấy giải pháp “ngân sách” làm mục tiêu. Lẽ ra phải xác định giá trị sức lao động thực tế tối thiểu là bao nhiêu làm “chuẩn mục tiêu”, trên cơ sở đó tìm kiếm mọi giải pháp khả thi, kể cả giải pháp đột phá để thực hiện mục tiêu đó trong một thời gian (một năm, hai năm)... cho đến khi đạt được mức chuẩn phù hợp giá trị sức lao động. Thời gian qua các nhà hoạch định chính sách tiền lương thường trả lời trước các kỳ họp Quốc hội khi bàn về tiền lương là “thiếu

ngân sách, thiếu tiền và năng suất lao động còn thấp nên không thể tăng lương”. Ở đây có sự nhầm lẫn đáng tiếc là đồng nhất giữa tăng lương và bù lương do trượt giá. Đó là nguyên nhân của sự kéo dài việc vi phạm quy luật giá trị sức lao động, đã và đang gây ra nhiều tiêu cực trên lĩnh vực hoạt động kinh tế và đời sống xã hội mà không sao tính hết được.

Nghị quyết Trung ương 6 khóa IX của Đảng đã xác định “Thực hiện cải cách cơ bản chế độ tiền lương là chính sách đầu tư cho con người, phát triển kinh tế – xã hội và là một giải pháp hạn chế những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng trong đội ngũ cán bộ”. Nội dung của nghị quyết hoàn toàn chính xác. Để biến những ý tưởng nêu trên của Đảng thành hiện thực, các nhà hoạch định chính sách tiền lương cần đổi mới tư duy, chuyển từ quy trình nghịch sang quy trình thuận và tìm mọi giải pháp để sớm đưa tiền lương phù hợp giá trị sức lao động. (Có thể nhớ lại một sự việc nổi bật: Khi bỏ chế độ tem phiếu, nhiều người lo không biết lấy đâu ra gạo để bán cho người hưởng lương, nhưng thực tế đã cho thấy không có diễn biến xấu đó).

Nhìn chung, về cơ bản, có 3 cách tiếp cận để xác định mức lương tối thiểu phù hợp giá trị sức lao động:

Một là, căn cứ mức lương tối thiểu đã xây dựng có căn cứ khoa học từ đầu năm 1986, năm bắt đầu cải cách giá - lương - tiền (đã tính giá cả các nhu yếu phẩm thời bao cấp sát giá thị trường đưa vào lương - tuy chưa tính đủ) và lượng calo cần thiết của người lao động, quy ra bằng 100kg gạo, theo thời giá bình quân hiện nay trên dưới 600.000đ.

Hai là, căn cứ giá cả sức lao động của người lao động giản đơn ở các trung tâm giới thiệu việc làm và thị trường lao động ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, cũng trên 600.000đ.

Ba là, lương tối thiểu của người lao động làm việc trong các công ty có vốn đầu tư nước ngoài từ 30-50 USD do Nhà nước quy định cũng trên dưới 600.000đ.

Từ ba cách tiếp cận trên, mức lương tối thiểu hiện nay phải 600.000đ mới phù hợp giá trị sức lao động. Để thực hiện mức lương tối thiểu chuẩn nêu trên, cần tiến hành một số giải pháp tạo nguồn ngân sách sau đây:

Một là, từng bước xã hội hóa khối sự nghiệp (hiện nay chiếm khoảng 80% biên chế) lấy khoản ngân sách giảm chi cho khối này qua kết quả các bước xã hội hóa để nâng dần mức lương cho khối hành chính, công an, quân đội và các đối tượng hưởng lương khác cho đến khi đạt mức chuẩn nêu trên.

Bốn là, nếu các nguồn thu trên chưa đủ để nâng lương bằng chuẩn trên thì cần có giải pháp đột phá, như cắt giảm một vài công trình đầu tư chưa cấp thiết để tạo nguồn ngân sách đầu tư cho con người, từ đó sẽ làm tăng giá

trị thặng dư và từ nguồn thặng dư đó đầu tư trở lại cho sản xuất sẽ làm gia tăng sức sản xuất.

Nhìn chung, chính sách tiền lương phù hợp quy luật giá trị lao động sẽ làm giảm thiểu những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng trong đội ngũ cán bộ và tạo ra động lực để thực hiện tốt hơn đường lối đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của Đảng.

Bản sao lưu trữ

XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG, CHỐNG THAM NHŨNG KINH NGHIỆM VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN VŨ CÂN

Trong hai ngày 20 và 21-8-2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thường trực Ban Chỉ đạo Nghị quyết Trung ương 6 (2) đã tổ chức Hội thảo: "Kinh nghiệm và giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống tham nhũng rút ra từ một số vụ án kinh tế - xã hội và kết quả thanh tra, kiểm tra". Các đồng chí: Phan Diễn, Ủy viên Bộ chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Nghị quyết Trung ương 6(2); Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh; Trương Vĩnh Trọng, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính Trung ương, Ủy viên Ban Chỉ đạo Nghị quyết Trung ương 6(2); Vũ Quốc Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Nghị quyết Trung ương 6(2) đã dự và chủ trì Hội thảo. Dự Hội thảo còn có đồng chí Phạm Thế Duyệt, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đồng chí lão thành cách mạng cùng hơn 100 đại biểu gồm các thành viên Ban Chỉ đạo Nghị quyết Trung ương 6 (2), đại diện lãnh đạo các ban của Đảng ở Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội; các bộ, ngành và đại diện lãnh đạo chín tỉnh phía Nam. Có 40 bản tham luận gửi tới Ban Tổ chức và hơn 30 ý kiến tham luận tại Hội thảo. Sau đây, chúng tôi xin giới thiệu cùng bạn đọc những nội dung chính của Hội thảo.

1- Đánh giá đúng thực trạng tham nhũng, tiêu cực, lãng phí là một vấn đề khó. Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật để xác định đúng nguyên nhân, rút ra những bài học kinh nghiệm, tìm những giải pháp hay nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, là mục tiêu quan trọng mà Hội thảo này hướng tới. Với tinh thần khách quan, các đại biểu đều cho rằng, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí là vấn đề rất nhức nhối, nghiêm trọng, đang là một nhân tố làm suy yếu Đảng và Nhà nước ta, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với chế độ, gây ảnh hưởng hưởng xấu đến ổn định an ninh trật tự xã hội. Tham nhũng, tiêu cực, lãng phí cùng với những tệ nạn xã hội khác là một trong bốn nguy cơ lớn, cản trở công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. Nếu không có thái độ kiên quyết, không có biện pháp tích cực

nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí thì Đảng ta, chế độ ta tiếp tục bị đe dọa.

Các ý kiến tại Hội thảo đều cho rằng, thời gian qua, nhất là từ khi Đảng ta mở Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), khóa VIII cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đã đạt được những kết quả đáng kể. Nhận thức và quyết tâm chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí của Đảng từ Trung ương đến cơ sở và của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Không chỉ dừng ở nhận thức, quyết tâm, Đảng và Nhà nước ta đã xây dựng được một số cơ chế, định chế chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí có hiệu quả. Tuy chưa tiến công một cách tổng lực, trên khắp các địa bàn, trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, nhưng có thể khẳng định rằng, cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đã vào thế tiến công. Sức tiến công ngày càng mạnh hơn đã có tác dụng răn đe, cảnh tỉnh đối với các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Các tham luận và ý kiến phát biểu đều khẳng định: việc đấu tranh chống tham nhũng có tác động tích cực tới Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đã đạt được những kết quả nhất định, bước đầu huy động được sức mạnh để chống suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng được coi trọng hơn, gắn liền với việc thực hiện đổi mới công tác cán bộ và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở đã tạo được bước chuyển trong nhận thức về tư cách, đạo đức của người cán bộ trong điều kiện mới. Nhìn chung, nhiều người trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đã hạn chế được bệnh quan liêu, lối sống thực dụng, vun vén cá nhân, nhờ đó đã củng cố được lòng tin của nhân dân, xây dựng khối đoàn kết trong nội bộ Đảng. Việc phát hiện và đã đưa ra xét xử kịp thời một số vụ án kinh tế – xã hội lớn; thái độ kiên quyết, nghiêm khắc của Đảng trong xử lý số cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, kể cả những người giữ cương vị lãnh đạo cao trong hệ thống chính trị đã có tác dụng cảnh tỉnh, nhắc nhở, răn đe, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế – xã hội, ổn định chính trị của đất nước.

Bên cạnh đó, nhiều ý kiến cũng cho rằng, những kết quả đó chưa thật cao, chưa đạt yêu cầu của Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đang diễn ra với tính chất ngày càng nghiêm trọng, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn. Từ các vụ án lớn bị phát hiện, đưa ra xét xử trong thời gian gần đây cho thấy, không ít cán bộ, đảng viên có sự dấn lúu trực tiếp; tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đang ngày càng diễn biến phức tạp, thậm

chí cả trong những lĩnh vực như giáo dục, y tế, thi đua khen thưởng, thương binh- xã hội, thực hiện chính sách với người có công, trong các ngành bảo vệ và thực thi pháp luật như: công an, tòa án, kiểm sát, hải quan, biên phòng v.v...

Hoạt động tội phạm có tổ chức, mà dư luận gọi là “xã hội đen”, vừa qua xuất hiện trong xã hội ta là một điều đáng báo động, đáng lo ngại. Điều đó thể hiện sự quản lý xã hội ở một số nơi, một số cấp, ngành, thời gian qua còn rất yếu kém. Có nơi, có lúc, các băng nhóm tội phạm đe dọa cả cuộc sống, làm ăn bình thường của người dân.

Nhiều ý kiến cảnh báo những hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, tội phạm có tổ chức đã thâm nhập vào một số cơ quan hành pháp, trong đó có sự tham gia che chắn của một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, gây tác hại nghiêm trọng đến trật tự và an ninh xã hội. Đó không chỉ là nguy cơ mà thực sự đã trở thành mối đe dọa đối với quyền lực của Nhà nước ta. Đó là lời cảnh báo nghiêm khắc về thực trạng suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đơn vị. Những tên tội phạm như Hoàng “nở”, Phương “Vicarent” ở Bà Rịa – Vũng Tàu, dựa vào uy thế của những người thân quen, của những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, đã ức hiếp, cướp đoạt trắng trợn thành quả lao động của người dân lương thiện, gây bất bình, phẫn nộ của quần chúng nhân dân. Vụ án Trương Văn Cam và đồng phạm, có 21 người nguyên là cán bộ, đảng viên, có cả cán bộ cao cấp thuộc diện Trung ương quản lý trong số 155 bị can bị đưa ra xét xử với 24 tội danh; hàng trăm cán bộ, đảng viên liên quan bị xử lý các hình thức kỷ luật.

Khi nghiên cứu các vụ án kinh tế, xã hội và kết quả thanh tra, kiểm tra, nhiều ý kiến đã nêu lên một số điểm đáng chú ý:

Thứ nhất, những hành vi tham nhũng, tiêu cực được thể hiện rất đa dạng, từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến tinh vi, từ cá nhân đến tập thể... Tham nhũng, tiêu cực, lãng phí xảy ra ở không ít tổ chức cơ sở đảng được công nhận danh hiệu “trong sạch, vững mạnh”, thậm chí còn được công nhận trong nhiều năm.

Thứ hai, ý thức tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên còn yếu. Biểu hiện cụ thể là chưa có cán bộ, đảng viên nào phạm pháp hoặc có hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được phát hiện do kết quả của tự phê bình và phê bình trong nội bộ. Một số vụ, vụ-liên quan đến tham nhũng, tiêu cực, lãng phí bị quần chúng, công luận phát hiện, tố giác, song các tổ chức đảng liên quan, tổ chức đảng cấp trên, các cơ quan thanh tra, kiểm tra hoặc không biết hoặc biết nhưng không tích cực ngăn chặn để những hành vi đó phát triển thành những vụ án nghiêm trọng.

Thứ ba, những năm vừa qua, nhất là sau khi có Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), nhiều quy định, quy chế đã được ban hành như Quy định về những điều đảng viên không được làm, Quy định về kê khai tài sản, về sử dụng tài sản, phương tiện công... nhưng trên thực tế vẫn chưa ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí một cách có hiệu quả. Điều đó cho thấy, cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí vẫn chưa tạo được chuyển biến cơ bản, chưa chặn đứng được tiêu cực tham nhũng.

Các ý kiến cũng bày tỏ: Cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đã được Đảng ta xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nhà nước ta cũng đã ban hành Pháp lệnh Chống tham nhũng và Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (tháng 2-1998). Nhưng trên thực tế, cuộc đấu tranh này vẫn chưa được dành sự tập trung thống nhất, thỏa đáng của toàn Đảng, của cả hệ thống chính trị cũng như của toàn xã hội. Ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều đơn vị, cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều nơi vẫn chưa thực sự vào cuộc và tình trạng né nạng, né tránh, thờ ơ vẫn còn tồn tại như một lực cản. Tình trạng bao che, dung túng, bảo kê cho những hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí của một số cán bộ, đảng viên đã tạo điều kiện thuận lợi cho kẻ xấu hoành hành. Nếu được tập trung chỉ đạo, có sự thống nhất về ý chí và hành động, có thái độ kiên quyết, nghiêm khắc thì cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí sẽ giành được thắng lợi.

2- Hầu hết các ý kiến trước khi trình bày những nghiên cứu về nguyên nhân của thực trạng trên, đều bày tỏ sự tâm đắc của mình đối với những nguyên nhân dẫn đến tham ô, lãng phí mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ:

“Có nạn tham ô và lãng phí là vì **bệnh quan liêu...**

Nói tóm lại, vì những người và những cơ quan lãnh đạo mắc *bệnh quan liêu* thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kềm tha hồ tham ô, lãng phí.

Thế là bệnh quan liêu đã áp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí⁽¹⁾.

Những điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra trên đây vẫn còn nguyên tính thời sự, giúp chúng ta nhận thức rõ nguyên nhân dẫn đến nạn tham nhũng, tiêu cực, lãng phí hiện nay.

1. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, t6, tr489, 490.

Các ý kiến đồng tình với việc xác định những nguyên nhân dẫn đến việc “chưa tạo ra được những chuyển biến cơ bản trong công tác xây dựng Đảng cũng như trong việc nâng cao chất lượng của các tổ chức đảng và của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là chưa ngăn chặn và đẩy lùi được tệ tham nhũng, lãng phí”¹ mà Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX đã chỉ ra. Cụ thể là, ở không ít nơi, sự chỉ đạo của các cấp ủy chưa kiên quyết, chưa tập trung đúng mức: một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các cấp chưa tự giác phê bình và tự phê bình, chưa làm gương cho cán bộ, đảng viên trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; việc xử lý một số vụ việc nổi cộm chưa nghiêm, vẫn còn có biểu hiện “trên nhẹ, dưới nặng”; nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực sự dựa vào dân, chưa coi trọng tiếp thu ý kiến phê bình của dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng; một số chủ trương, biện pháp, quy chế, chính sách nhằm ngăn ngừa, đấu tranh chống tệ tham nhũng, lãng phí quy định chưa hợp lý, chặt chẽ, tính khả thi chưa cao, còn ít hiệu quả; thiếu sự phân công phối hợp chỉ đạo việc chống tham nhũng một cách có hiệu lực, hiệu quả.

Các ý kiến phát biểu đã tập trung phân tích nguyên nhân dẫn đến diễn biến phức tạp của tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí hiện nay, đã làm phong phú thêm những nhận định trên đây của Đảng. Có thể tổng hợp thành một số nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Một là, việc tự tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên trong tình hình hiện nay và sự giúp đỡ lẫn nhau của cán bộ, đảng viên trong các tổ chức đảng còn yếu. Thể hiện cụ thể và rõ nét nhất của nguyên nhân này là, sinh hoạt chi bộ ở một số nơi còn qua loa, đại khái, chiếu lệ, hình thức. Công tác tổ chức cán bộ còn bộ lộ nhiều yếu kém.

Hai là, công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, giám sát còn yếu; không định rõ trách nhiệm cụ thể, rõ ràng, dẫn đến tình trạng “thành tích thì thuộc về cá nhân, khuyết điểm thì thuộc về tập thể”.

Ba là, công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả chưa cao. Nạn sách nhiễu, tham nhũng đang tạo nên rào cản trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Bốn là, trong quản lý nhà nước, cơ chế, chính sách, luật pháp, nhất là những cơ chế, chính sách có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực kinh tế còn thiếu, chưa đồng bộ và còn nhiều sơ hở. Cơ chế “xin-cho” tồn tại trong nhiều năm không những là rào cản sự phát triển trong nhiều lĩnh vực mà còn là mảnh đất cho tệ tham nhũng, sách nhiễu, cửa quyền phát triển.

Năm là, cho đến nay, chính sách tiền lương chưa có sự đổi mới đáng kể, vẫn còn nặng về những giải pháp tình thế, chấp vá, chưa có chiến lược về chính

1. Kết luận 04-KL/TW của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, ngày 19-11-2001.

sách tiền lương trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là một trong những vấn đề ảnh hưởng đến tình trạng tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và các tệ nạn khác.

3- Để khắc phục tình trạng trên, các ý kiến đề xuất một số giải pháp:

Một là, cần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Tiêu chuẩn về đạo đức, chuyên môn của cán bộ phải được xác định cụ thể. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức rõ, tu dưỡng, rèn luyện theo những tiêu chuẩn đó. Tiếp tục xây dựng cơ chế để nhân dân giám sát cán bộ, có cơ chế cụ thể bố trí lại cán bộ khi có dấu hiệu vi phạm và loại bỏ những cán bộ vi phạm. Quy định cụ thể và rõ ràng hơn chế độ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan của Đảng và Nhà nước. Nhiều ý kiến cho rằng, nếu người đứng đầu cơ quan của Đảng, Nhà nước hoặc của ngành, đoàn thể là người trong sáng, gương mẫu, làm việc hết mình thì tình hình trong cơ quan đó sẽ tốt. Vì vậy, việc coi trọng hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu là rất quan trọng.

Hai là, cần xây dựng quy chế nhằm đảm bảo dân chủ thật sự trong Đảng. Có ý kiến đề xuất, trong thời gian tới, Đảng cần xây dựng, ban hành Quy chế Dân chủ trong Đảng.

Ba là, tăng cường quản lý nhà nước theo pháp luật, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý kinh tế, rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách, để khắc phục những sơ hở, có biện pháp ngăn chặn thật hiệu quả, nhất là trong các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí như xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng đất đai, quản lý tài chính...

Bốn là, đổi mới chính sách tiền lương nhằm khắc phục các vấn đề bức xúc hiện nay và những sơ hở dẫn đến việc phát sinh tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Quy định rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể trong từng khâu quản lý; chỉ rõ chế tài xử lý khi vi phạm; tăng cường tính công khai trong công tác kiểm tra, thanh tra nhất là về quản lý kinh tế.

Năm là, thực hiện có hiệu quả các biện pháp giáo dục tư tưởng, quản lý đảng viên. Giữ nghiêm chế độ tự phê bình và phê bình; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia phát hiện, tố giác những hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thực hiện tốt phương châm dựa vào dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Sáu là, trong thời gian tới, các địa phương tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy, tạo các điều kiện cần thiết để các cơ quan thường trực Trung ương 6 (2) có đủ năng lực, thẩm quyền giúp các cấp ủy thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa công tác

xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tạo sức mạnh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí một cách có hiệu quả.

Tiếp tục kiện toàn hệ thống cơ quan thanh tra, kiểm tra, các cơ quan bảo vệ pháp luật theo hướng nâng cao thẩm quyền của các cơ quan này, nhất là đề cao vai trò của thanh tra ngành. Các cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan chống tham nhũng cần lựa chọn, bố trí và bảo vệ những người có năng lực, có bản lĩnh, dám đương đầu với các khó khăn, thách thức trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đối với đội ngũ cán bộ công chức trong các cơ quan này, có chế độ phụ cấp ưu đãi gắn liền với cơ chế kiểm soát, giám sát đặc biệt để một mặt tạo điều kiện cho đội ngũ này thực thi nhiệm vụ một cách độc lập, khách quan, công tâm; mặt khác, chủ động phòng, chống những tiêu cực phát sinh trong đội ngũ những người làm công tác đặc biệt này.

Bây là, phát huy tốt hơn nữa vai trò của báo chí trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Các cấp ủy, các ngành, chính quyền các cấp chủ động nắm và chỉ đạo báo chí, có bộ phận phối hợp với báo chí, để thông tin kịp thời đến các đồng chí có trách nhiệm những vấn đề mà báo chí đã nêu và kiểm tra, trả lời ngay những vấn đề đó trong thời gian quy định.

4- Hội thảo đề xuất một số kiến nghị:

- Các cấp ủy cần dành thời gian thích đáng cho việc lãnh đạo chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; quan tâm, tăng cường, kiện toàn lực lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Chỉ đạo Nghị quyết Trung ương 6 (2) các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ mà Kết luận Hội nghị Trung ương lần thứ 4, khóa IX, đã chỉ ra.

- Trung ương có quy định về trách nhiệm người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí ở đơn vị mình. Xây dựng đồng bộ cơ chế bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đặc biệt, dành sự chỉ đạo cụ thể những ngành, những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và chủ động có biện pháp xử lý kịp thời và hiệu quả, không để tồn đọng hoặc dây dưa kéo dài.

ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG LÀ BẢO VỆ SỰ VỮNG CHẮC CỦA CHẾ ĐỘ

THS. ĐỖ XUÂN TUẤT

Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện trong 20 năm qua, đất nước ta đã đạt nhiều thành tựu quan trọng về mọi mặt, tạo được tiền đề để đất nước phát triển nhanh hơn trong thế kỷ XXI. Tuy nhiên, bên cạnh đó, sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, nhân dân ta cũng đứng trước những nguy cơ, thách thức lớn, mà một trong những nguy cơ đe dọa sự “tồn vong” của chế độ đó là “quốc nạn” tham nhũng.

Nhận thức được tính chất đặc biệt nghiêm trọng của nạn tham nhũng, từ rất sớm và trong suốt quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm ngăn chặn và bài trừ tham nhũng.

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc của Đại hội VI (1986), Đảng ta đã chỉ ra những yếu kém trong chỉ đạo phát triển kinh tế-xã hội, trong quản lý nhà nước và nguyên nhân của nó, từ đó có quan điểm chỉ đạo đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Ngay từ năm 1991, tại Đại hội VII, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh đã cảnh báo về nạn tham nhũng: “Cùng với sự kích thích sản xuất phát triển, kinh tế thị trường cũng là môi trường thuận lợi làm nảy sinh và phát triển nhiều loại tiêu cực xã hội. Đã xuất hiện khuynh hướng làm giàu bằng bất cứ giá nào, kể cả lừa đảo, gây tội ác, vi phạm pháp luật, sẵn sàng chà đạp lên lương tâm và nhân phẩm. Trong thế hệ trẻ có một bộ phận phai nhạt lý tưởng, chạy theo lối sống thực dụng. Một bộ phận không ít cán bộ, đảng viên có chức, có quyền, trong đó có cả những người đã từng có đóng góp đáng kể cho cách mạng cũng bị sa ngã và thoái hoá biến chất”¹.

Trước hiện trạng “tham nhũng, bất công và tiêu cực xã hội còn nhiều”, tháng 11-1992, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị *Về ngăn chặn và bài trừ tệ tham nhũng*, buôn lậu, đặt vấn đề chống tham nhũng thành một nội dung thường xuyên trong công tác lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và cần phải được tiến hành liên tục, bền bỉ; Thường trực Bộ Chính trị, Ban Bí thư trực tiếp lãnh

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, ST, H.1991, tr 137-138

đạo công tác chống tham nhũng. Tiếp đó, tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng (Khoá VII), tháng 1-1994. Đảng ta đã xác định rõ tham nhũng (cùng với tụt hậu xa hơn về kinh tế, chênh hướng XHCN và diễn biến hoà bình của CNĐQ) là một trong 4 nguy cơ của đất nước, cần kiên quyết đấu tranh để đẩy lùi.

Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, tháng 6/1960, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ký Quyết định số 240-HĐBT *Về đấu tranh chống tham nhũng*, thể hiện sự quyết tâm trong đấu tranh ngăn chặn, bài trừ tệ tham nhũng. Theo báo cáo của Chính phủ, từ năm 1993 đến tháng 9/1996, đã phát hiện 4903 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng với số tiền và tài sản bị thiệt hại trị giá 1222 tỉ 708 triệu đồng và 34,1 triệu USD. Trong số 6520 bị can đã bị khởi tố điều tra về tội tham nhũng, buôn lậu, có 322 người giữ chức vụ lãnh đạo quản lý từ cấp trưởng phó phòng huyện và tương đương trở lên. Đã xử lý hành chính 8903 đối tượng tham nhũng, tiêu cực, trong đó có 2 cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, 29 cán bộ cấp vụ, cục và tương đương 29 chánh phó giám đốc sở, 19 Chủ tịch và phó chủ tịch UBND huyện, 19 tổng và phó tổng giám đốc, 282 giám đốc và phó giám đốc công ti, xí nghiệp, 484 cán bộ cấp phòng, 252 chủ tịch và phó chủ tịch UBND xã, phường¹.

Mặc dù đã lôi ra ánh sáng nhiều vụ tham nhũng, tiêu cực, song tình hình tham nhũng không những không suy giảm, mà vẫn diễn biến rất phức tạp. Tại Đại hội VIII (tháng 6/1996), Đảng ta nêu rõ: “Nạn tham nhũng, buôn lậu, lãng phí của công chưa được ngăn chặn. Tiêu cực trong bộ máy Nhà nước, Đảng và đoàn thể, trong các doanh nghiệp Nhà nước, nhất là trên các lĩnh vực nhà đất, xây dựng cơ bản, hợp tác đầu tư, thuế, xuất nhập khẩu và cả trong hoạt động của nhiều cơ quan thi hành pháp luật... nghiêm trọng, kéo dài”. Nạn tham nhũng tiếp tục được Đại hội Đảng lần thứ VIII chỉ rõ là *một trong bốn nguy cơ đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội*.

Thể hiện sự quyết tâm đấu tranh đối với “quốc nạn” tham nhũng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật về phòng ngừa và chống tham nhũng. Ngày 26- 2-1998, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua *Pháp lệnh chống tham nhũng* (có hiệu lực từ 1-5-1998). Cùng với Pháp lệnh chống tham nhũng là việc ban hành Pháp lệnh cán bộ công chức, Pháp lệnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở... Năm 1999, Quốc hội đã sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự, dành hẳn một mục trong Chương XXI qui định rõ hình phạt nghiêm khắc đối với tội danh tham nhũng. Những văn bản pháp luật đó đi vào thực tế cuộc sống đã có tác dụng tích cực cho cuộc đấu tranh

1. Dẫn theo *Thông tin khoa học xã hội*, số 3-2003, tr.21.

chống tham nhũng, thu hồi một lượng lớn tiền bạc, của cải của Nhà nước và nhân dân. Đảng và Nhà nước ta đã chỉ đạo xử lý nhiều vụ tham nhũng, tiêu cực lớn, điển hình là các vụ án: Công ty lương thực An Giang, Công ty Thương mại và Dịch vụ Cà Mau; Vụ án Mường Tè-Lai Châu; Công ty Xuất nhập khẩu Yên Bái; Công ty thương mại Đồng Tháp; vụ buôn lậu Hàng Dơi và vụ nhận lỗi lộ, hoàn thuế giá trị gia tăng (VAT) ở cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn); vụ Công ty dịch vụ đầu tư nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn), vụ cấp hạn ngạch dệt may ở Bộ Thương mại; vụ Tổng công ty Dầu khí Việt Nam; Công ty Xăng dầu Hàng không (Tổng Công ty Hàng không Việt Nam); các vụ án về đất đai ở Hà Tây, Đồ Sơn (Hải Phòng), Phú Quốc (Kiên Giang)....

Tuy nhiên, nhìn toàn cục, nạn tham nhũng vẫn diễn ra hết sức phức tạp, ở nhiều lĩnh vực và có xu hướng tăng về quy mô, tính chất ngày càng nghiêm trọng; thể hiện ở số lượng và tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt, thất thoát, lãng phí ngày càng lớn, số lượng đối tượng vi phạm cũng tăng lên, trong đó có nhiều cán bộ, công chức gồm cả một số cán bộ lãnh đạo quản lý chủ chốt.

Nếu Đại hội IX(2001) đánh giá: “Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng. Nạn tham nhũng kéo dài trong bộ máy của hệ thống chính trị và trong nhiều tổ chức kinh tế là một nguy cơ lớn *đe dọa sự sống còn của chế độ ta*”¹_(TG nhấn mạnh), thì đến tháng 1-2004, tình hình tham nhũng vẫn diễn biến phức tạp, Hội nghị Trung ương 9 (Khóa IX) của Đảng đã phân tích cụ thể hơn: “tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn và đẩy lùi”; “tình hình tham nhũng tiêu cực vẫn rất nghiêm trọng trong các lĩnh vực quản lý xây dựng cơ bản, nhà đất, tài chính doanh nghiệp Nhà nước, chi tiêu ngân sách và thi hành pháp luật”². “Điều làm cho nhân dân còn bất bình và lo lắng nhiều là tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí, nhũng nhiễu dân, suy thoái về tư tưởng chính trị và phẩm chất đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn còn nghiêm trọng và khá phổ biến”³. Điều đó tiếp tục đòi hỏi Đảng, Nhà nước ta phải có những biện pháp quyết liệt hơn nữa trong cuộc đấu tranh với “thứ giặc ở trong lòng” này, mà trước hết là cần sớm có một đạo luật về chống tham nhũng.

Để tạo cơ sở khoa học-thực tiễn cho việc xây dựng một chiến lược ngăn chặn, bài trừ nạn tham nhũng trong đó có việc hoàn thiện hệ thống pháp luật,

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc, lần thứ IX, CTQG, H.2001, tr.76.

2. Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX, CTQG, H.2004.

3. Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX, CTQG, H.2004.

chúng ta đã tổ chức một số cuộc hội thảo lớn về vấn đề này trong những năm 2002-2004.

Ngày 26-3-2002, Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản và Tạp chí Kinh tế và Phát triển tổ chức Hội thảo khoa học-thực tiễn: “Báo chí trong cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng ở nước ta hiện nay”. Hội thảo đã đi đến thống nhất kết luận đánh giá rằng quan liêu, tham nhũng là quốc nạn, cần phải có nhiều biện pháp, nhiều lực lượng đồng lòng, nhất trí tham gia mới có thể đấu tranh thắng lợi; trong đó, báo chí là một lực lượng, một “binh chủng” quan trọng có nhiều lợi thế, cần được phát huy một cách tích cực, chủ động.

Tiếp đó, ngày 20 và 21-8-2003, tại TP Hồ Chí Minh, Thường trực Ban chỉ đạo Trung ương 6 (2) (theo Quyết định số 21/QĐ-TW ngày 4-1-2002 của Ban Bí thư, Bộ phận này có trách nhiệm tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) chỉ đạo thường xuyên cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí), đã tổ chức Hội thảo “Kinh nghiệm và giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống tham nhũng rút ra từ một số vụ án kinh tế-xã hội và kết quả thanh tra, kiểm tra”. Hội thảo không những đã đánh giá đúng thực trạng tham nhũng ở nước ta trên tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật; đồng thời rút ra những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm (cả thành công và chưa thành công), mà còn đề xuất nhiều giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn, bài trừ tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, gắn với cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Cuối năm 2004, nhằm mục đích đẩy nhanh tiến trình thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (Việt Nam tham gia kí kết năm 2003) và xây dựng chiến lược quốc gia chống tham nhũng, Thanh tra Chính phủ Việt Nam và Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) đã phối hợp tổ chức Hội thảo quốc tế với chủ đề: *Việt Nam với Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng*. Qua Hội thảo, các đại biểu Việt Nam và UNDP nhận xét: Đảng và Nhà nước Việt Nam đã dành nhiều sự quan tâm và nỗ lực trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, đã chú trọng đổi mới thể chế, tăng cường tính minh bạch, dân chủ và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở các cấp.... Nhưng, hiệu quả phòng, chống tham nhũng còn thấp. Để cuộc đấu tranh này có hiệu quả, Việt Nam phải hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật; khuyến khích các tổ chức, báo chí tham gia vào khâu giám sát, minh bạch hoá quyền lực công... trong đó điểm cốt lõi bảo đảm cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng đi tới thắng lợi là phải “dựa vào dân”...

Việc sớm xây dựng một đạo luật khả dĩ đáp ứng yêu cầu thực tiễn cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở nước ta hiện nay, không những thể hiện đầy đủ quyết tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong chống loại “giặc nội xâm” này trong tình hình mới, mà còn biểu hiện sự cam kết và phù hợp với Công ước

Liên hợp quốc về chống tham nhũng, đáp ứng yêu cầu của tiến trình hội nhập và đóng góp vào nỗ lực chung trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng toàn cầu. Đó là yêu cầu khách quan và cấp thiết.

Dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng trải qua nhiều lần tu chỉnh, đã được trình tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội Khóa XI. Để có thể tập hợp được trí tuệ và biểu thị quyết tâm của toàn dân trong cuộc đấu tranh quyết liệt với nạn tham nhũng, Quốc hội đã quyết định tổ chức lấy ý kiến nhân dân, các ngành, các cấp về dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng (và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí). Quá trình này diễn ra từ tháng 7 đến tháng 9-2005. Chỉ trong vòng chưa đầy hai tháng, bằng nhiều cách khác nhau, hàng ngàn kiến nghị có giá trị và đầy trách nhiệm của công dân đã được gửi tới các cơ quan Đảng và Nhà nước, thể hiện sự băng khoăn, lo lắng, bất bình đối với tình trạng tham nhũng hết sức nghiêm trọng diễn ra ở nhiều nơi như hiện nay; đồng thời, đề xuất nhiều giải pháp trừ diệt “quốc nạn” tham nhũng. Chỉ riêng Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong thời gian này, đã nhận được 489 bản góp ý kiến của các cơ quan, tổ chức và công dân.¹ Trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng, đã mở diễn đàn trao đổi về phòng chống tham nhũng, thu hút sự quan tâm và đóng góp ý kiến tâm huyết của nhân dân. Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong bài viết “Không chống tham nhũng một cách hình thức”, đăng trên báo *Lao động*, ngày 24-9-2005 đã nhấn mạnh: “Diễn biến cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong nhiều năm qua (...) chưa được như lòng dân mong đợi đúng là có phần thiếu luật, những cũng chưa phải đó là nguyên nhân chủ yếu. Chắc không ai nghĩ rằng khi có luật thì nạn tham nhũng quan liêu bị đẩy lùi ngay. Vấn đề chủ yếu là các biện pháp còn khập khiễng, chưa đồng bộ, không triệt để, còn né tránh, nể nang và đáng ngại hơn, trong chừng mực nào đó, mở một số nơi, có sự thoả hiệp trong lãnh đạo, điều hành ở các cấp”. Trong bài báo, đồng chí Võ Văn Kiệt rất trần trụi về tình trạng “thiếu vắng trách nhiệm của người đứng đầu” trong đấu tranh chống tham nhũng và để xảy ra tham nhũng, từ đó, Đồng chí đề xuất một trong những biện pháp hữu hiệu trong đấu tranh chống tham nhũng là *phải thực hiện đến nơi đến chốn trách nhiệm của người đứng đầu, tập thể đứng đầu và không chống tham nhũng một cách hình thức*. Trong bài viết nhan đề “Đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng dưới ánh sáng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh” (đăng trên *Tạp chí Cộng sản*, số 18, tháng 9/2005), TS Vũ Quốc Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Trưởng Bộ phận Thường trực Ban chỉ đạo Trung ương 6 (2) đã nhận xét ngắn gọn nhưng rất xác đáng: “Đảng, Nhà nước ta đã nhận định chính xác, kịp thời về nguy cơ quan liêu, tham nhũng, nhưng triển khai có trường hợp chưa trúng,

1. Theo tuần báo *Quốc tế*, số 43, từ ngày 27-10 đến 2-11-2003, tr.1

chống còn thiếu kiên quyết, phòng còn thiếu biện pháp thiết thực cụ thể"...., nên chúng ta chưa đạt mục tiêu ngăn chặn, đẩy lùi nạn tham nhũng. Để khắc phục những yếu kém trên, TS Vũ Quốc Hùng nhấn mạnh *cần phải thấm nhuần và vận dụng sáng tạo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh trong cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng; cần dựa chắc vào nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân*; phải coi cuộc đấu tranh này là công việc "cần làm ngay" và làm thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, trước hết là các cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp. "đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các đơn vị đó". Cùng tranh trở, âu lo về nạn tham nhũng, trên diễn đàn báo *Nhân dân*, PGS.TS Nguyễn Hoà Bình (Bộ Công an) cho rằng: "Từ thực tiễn đấu tranh chống tham nhũng, có thể chỉ ra một số nhận xét sau: tình trạng phân tán sức mạnh chung do chia cắt, cát cứ quyền lực trong phán quyết xử lý tham nhũng. Sự chi phối của một số cấp lãnh đạo cơ sở đối với các cơ quan tư pháp trong đấu tranh chống tham nhũng. Trong khi đó, nhiều biện pháp công tác, nhiều nguồn chứng cứ quan trọng không được tận dụng để chứng minh hành vi tham nhũng. Tình trạng né tránh, dùn dầy, an phận làm ngơ giữa các cơ quan, giữa các cán bộ thực thi pháp luật. Do đó, xu thế chống tham nhũng rất hạn chế ở cấp quận, huyện và không hiệu quả ở địa phương mình đang ngày càng rõ nét.. Để khắc phục tình trạng trên, cần thiết phải xây dựng Ủy ban quốc gia chống tham nhũng và cơ quan chống tham nhũng thực quyền và đủ mạnh"¹.

Trên diễn đàn Kỳ họp thứ 8 Quốc hội Khoá XI, việc thảo luận dự án Luật phòng, chống tham nhũng (và dự án Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí) đã giành được sự quan tâm đặc biệt của đại biểu tham dự và thu hút sự chú ý của đông đảo cử tri cả nước. So với Pháp lệnh chống tham nhũng, dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng lần này và có phạm vi điều chỉnh phù hợp hơn, trong đó coi trọng phòng ngừa và xử lý hành vi tham nhũng của người có chức vụ, quyền hạn trong khu vực Nhà nước, đồng thời mở rộng một số quy định về phòng, chống tham nhũng trong toàn xã hội. Khái niệm tham nhũng (tham nhũng là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi) đã phù hợp hơn với yêu cầu thực tế của cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Dự thảo cũng đưa ra nhiều quy định mới về phòng ngừa (là chủ đạo) so với pháp luật hiện hành, khắc phục được nhiều điểm hạn chế, bất cập trong thể chế và thực tiễn công tác đấu tranh chống tham nhũng trong tình hình mới. Đồng thời, đây còn là bước đi cụ thể, tích cực trong việc tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế về phòng, chống tham nhũng, thể hiện mạnh mẽ hơn đối với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

1. Xem Báo *Nhân dân*, ngày 28-9-2005, tr.3

Dự án Luật phòng, chống tham nhũng đã được Quốc hội Khoá XI Kỳ họp thứ 8 thông qua. Đây là hình thức thể hiện ở cấp độ cao nhất quyết tâm trừ diệt “quốc nạn” tham nhũng của Đảng và Nhà nước ta. Tuy nhiên, trên chặng đường đấu tranh với “nguy cơ” này để bảo vệ sự sống còn của chế độ vẫn còn không ít thử thách, chông gai. Bởi vì, như Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chỉ rõ rằng: “Ban hành luật kịp thời và hoàn chỉnh chưa đủ là một phương thuốc đặc hiệu. Nếu như chỉ “nâng cấp” Pháp lệnh lên thành luật, mà đồng thời không có những biện pháp tích cực nhất, không thiết lập kỷ cương trong Đảng, trong hệ thống công quyền, thì cũng chỉ là đổi chiếc áo”¹ mà thôi.

Bởi vậy, để phòng, chống tham nhũng thật hiệu quả, cần phải có một hệ giải pháp, tập trung vào các vấn đề sau:

1. Phải “vít kín các lỗ thủng” thông qua hoàn thiện hệ thống luật pháp, hoàn thiện cơ chế quản lý, đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế (như quản lý đất đai, vốn, tài sản doanh nghiệp Nhà nước; cấp phép đầu tư, kinh doanh, quy chế đấu thầu, duyệt dự án...)

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, sớm phát hiện và loại bỏ những thủ tục không cần thiết, bất hợp lý, gây phiền hà cho nhân dân và tạo kẽ hở cho tệ cửa quyền, tham nhũng. Chấn chỉnh và xiết chặt kỉ luật hành chính trong hoạt động của bộ máy Nhà nước và thực thi công vụ của cán bộ công chức; tăng cường và nâng cao hiệu lực hoạt động thanh tra, kiểm tra công vụ.

2. Cần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, coi cán bộ “là gốc”, là mắt khâu trung tâm của cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Tăng cường chỉ đạo xây dựng những tiêu chuẩn cụ thể phù hợp về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, đặc biệt là sớm có quy định về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu (tránh hiện tượng thiếu vắng trách nhiệm trước các vụ tham nhũng, tiêu cực như hiện nay). Công tác này phải gắn bó chặt chẽ, thường xuyên với khâu kiểm tra, đánh giá cán bộ. Đồng thời, có cơ chế để nhân dân giám sát, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; hoàn thiện quy trình đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, nhằm bảo đảm tiến cử đúng người có tài đức, đặc biệt là vào nắm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý chủ chốt, thuộc các lĩnh vực nhạy cảm, có nguy cơ cao dẫn tới tham nhũng, tiêu cực.

3. Tiếp tục gắn bó hữu cơ hơn nữa cuộc đấu tranh chống tham nhũng với việc đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện ngày càng tốt hơn Quy chế dân chủ ở cơ sở; gắn cuộc đấu tranh chống tham nhũng với

1. Xem Võ Văn Kiệt: “Không chống tham nhũng một cách hình thức”. Báo *Lao động*, ngày 24-9-2005, tr.6

phòng chống bệnh quan liêu, bởi vì như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Bệnh quan liêu đã áp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí. Vì vậy, muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí thì trước mắt phải tẩy sạch bệnh quan liêu”¹.

4. Với quan điểm vừa tích cực ngăn chặn, phòng ngừa, vừa kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, cần tiếp tục giải quyết, xử lý triệt để các vụ tham nhũng lớn, nổi cộm trong thời gian qua, dù đối tượng vi phạm là ai, ở cấp nào và giữ cương vị gì, bảo đảm tính nghiêm minh của luật pháp, tạo thêm niềm tin tưởng của quần chúng nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

5. Sớm thành lập Ủy ban đặc biệt chống tham nhũng (điều mà đại đa số đại biểu Quốc hội tán thành tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội Khoá XI) thực quyền và đủ mạnh, hội tụ đầy đủ các yếu tố của một cơ quan “đặc nhiệm” trên mặt trận phòng, chống tham nhũng.

Chống tham nhũng là cuộc đấu tranh quyết liệt, lâu dài bền bỉ, là vấn đề hệ trọng liên quan đến sinh mệnh của Đảng và công cuộc đổi mới; là cuộc đấu tranh giữa tiến bộ với lạc hậu, giữa văn hóa- phát triển với phản văn hóa- phản phát triển ở nước ta. Vì vậy, phải huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của các tầng lớp nhân dân vào cuộc chiến đấu này, theo tư tưởng Hồ Chí Minh: “Phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng thì mới thành công”¹

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, CTQG, H.1996, T.6, tr.489-490

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, CTQG, H.1996, T.6, tr 489-490

KIỂM TOÁN TRÁCH NHIỆM KINH TẾ – MỘT BIỆN PHÁP CHỐNG THAM NHŨNG VÀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÓ HIỆU QUẢ

TRẦN SOẠN

Công tác phòng ngừa, chống tham nhũng đã và đang trở thành một đòi hỏi bức xúc đối với bất kỳ quốc gia nào. Ở Việt Nam, để phòng ngừa và chống tham nhũng đạt hiệu quả, cần có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ và kiên quyết với nhiều biện pháp, trong đó hoạt động kiểm toán nhà nước giữ vai trò chủ đạo không chỉ trong quá trình lãnh đạo, quản lý mà còn làm trong sạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Từ sự cần thiết tất yếu khách quan...

Một sự thật không thể phủ nhận, đó là cuộc biến đổi lịch sử của cách mạng XHCN tháng Mười Nga do Đảng Bôn-sê-vich và V.I Lê-nin lãnh đạo đã đưa người lao động lên địa vị chủ thể quyền lực: *Toàn bộ quyền lực thuộc về nhân dân* - Điều vĩ đại nhất, ý nghĩa lớn lao nhất mà bất cứ cuộc cách mạng nào trước đó đều không thể thực hiện được!

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã khẳng định: *"Nhà nước ta là nhân dân của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân..."*. Khi cất nghĩa thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong từng thời kỳ lịch sử, Hồ Chí Minh chỉ rõ: *"Ta có một Đảng to lớn, mạnh mẽ. To lớn mạnh mẽ là vì có chủ nghĩa Mác-Lênin, vì sự cố gắng không ngừng của toàn thể đảng viên, vì được toàn quân và toàn dân thương yêu, tin cậy, ủng hộ"*. Như vậy, vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo hết sức quan trọng và không thể thiếu trong bất cứ lĩnh vực nào của đời sống xã hội.

Nhân dân là lực lượng đông đảo trong xã hội, gồm nhiều giai tầng, dân tộc, tôn giáo... khác nhau. Họ chỉ có thể làm chủ quyền lực Nhà nước của mình với tư cách là một khối thống nhất, thông qua cơ cấu quyền lực dưới CNXH mang tính "nhất nguyên" theo cách nói của Lê-nin. Đó là một chỉnh thể bao gồm Đảng Cộng sản, Nhà nước XHCN cùng với các tổ chức chính trị – xã hội hợp pháp với mối quan hệ qua lại giữa các yếu tố đó. Cơ cấu quyền lực ấy đáp ứng hai xu hướng lịch sử khách quan; xu hướng tập trung quyền lực, thống nhất quyền lực và xu hướng mở rộng cơ cấu quyền lực, phân cấp quyền lực.

Theo Ph.Ăng-ghe-n: “ở đâu không có lợi ích chung thì ở đó không thể có sự thống nhất về mục đích và cũng không thể có sự thống nhất về hành động được”. Điều đó có nghĩa, lợi ích chung giữ vai trò định hướng cho lợi ích riêng; việc hưởng lợi ích chung theo một mục đích chung là một trong những tiêu chí quan trọng nhằm xác định tính chính đáng của lợi ích riêng trong hoạt động của chủ thể lợi ích. Chính hoàn cảnh sống và điều kiện công tác nảy sinh nhu cầu về đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Có lợi ích riêng và lợi ích chung, lợi ích cục bộ và lợi ích cộng đồng, lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc, lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, lợi ích chính đáng và lợi ích không chính đáng. Vì vậy, chủ thể lợi ích có thể tác động tích cực hoặc tiêu cực, có thể thúc đẩy sự phát triển của xã hội và cũng có thể kìm hãm hoặc triệt tiêu sự phát triển đó. Hồ Chí Minh hết sức coi trọng lợi ích riêng chính đáng của người lao động; trong đó, lợi ích kinh tế và lợi ích vật chất là nhân tố kích thích quan trọng nhất. Chúng ta đã từng mắc sai lầm khi tách người lao động ra khỏi sở hữu và lợi ích thiết thân của họ. Bài học đắt giá vẫn còn nguyên giá trị về sự đổ vỡ CNXH ở Liên Xô và Đông Âu là xem nhẹ nhân tố con người với tư cách là chủ thể lợi ích, phân phối lợi ích thiếu công bằng và dân chủ!

Lê-nin cho rằng, bản chất dân chủ XHCN là sự công bằng xã hội. Phải thực hiện dân chủ XHCN một cách sâu rộng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trước hết và trên hết vẫn là lĩnh vực kinh tế. Bởi vì, xét đến cùng, bất cứ nền dân chủ nào cũng đều do các quan hệ sản xuất trong một xã hội nhất định quyết định. Ý thức sâu sắc được Di huấn của Lê-nin, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “*Nhà nước ta phải phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của toàn dân, để phát huy tính tích cực và sáng tạo của nhân dân, làm cho mọi người công dân Việt Nam thực sự tham gia quản lý công việc Nhà nước, xây dựng CNXH*”.

Chính vì vậy, sự ra đời của hệ thống các cơ quan thực hiện chức năng giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán là một tất yếu khách quan khi mà nhân dân cần có một “công cụ” để thực hiện chức năng kiểm tra cơ cấu quyền lực. Và, chỉ có như vậy mới thực sự đảm bảo sự trung thành tuyệt đối và tinh thần phục vụ quên mình của cơ cấu quyền lực đối với nhân dân.

Hơn 70 năm qua, mục tiêu chiến đấu của Đảng ta là vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của đồng bào; không có mục đích nào khác. Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý là để bảo đảm nhân dân làm chủ theo luật pháp, do đó kiên quyết chống lại mọi hành vi cửa quyền, gây phiền nhiễu, áp bức, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Mối quan hệ khăng khít giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân là sự sống còn của Đảng, sự vững mạnh của Nhà nước. “*Tuy nhiên, cần thẳng thắn nhận rõ: kết quả Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa đạt yêu*

cầu do Trung ương đặt ra và chưa đáp ứng lòng mong muốn của nhân dân. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tình trạng quan liêu, tham nhũng ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức là nghiêm trọng, chưa được ngăn chặn, đẩy lùi một cách cơ bản, vững chắc, gây bất bình trong nhân dân. Tình trạng kèn cựa địa vị, tranh giành danh lợi, "chạy chức", "chạy quyền", mất đoàn kết nội bộ còn nặng nề ở nhiều nơi. Một số nơi để xảy ra căng thẳng giữa cán bộ với nhân dân chưa được giải quyết kịp thời; quan hệ giữa cán bộ với công dân, nhân viên ở một vài nơi chưa tốt. Sự thiếu thống nhất về tư tưởng, nhận thức, quan điểm. Việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết Đảng và pháp luật Nhà nước chưa nghiêm, dẫn tới việc chậm đưa các Nghị quyết Đảng và pháp luật Nhà nước vào cuộc sống... còn mắc bệnh "nói nhiều, làm ít", "nói nhưng không làm", "nói một đằng, làm một nẻo"...

Vậy, đâu là "cội nguồn" của những nguyên nhân đó, nếu như không phải là đội ngũ cán bộ lãnh đạo cùng với những trách nhiệm của họ, đặc biệt là trách nhiệm kinh tế?

... Đến biện pháp có tính khả thi

Hiện nay, hệ thống các cơ quan thực hiện chức năng giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm soát về lĩnh vực kinh tế đã được hình thành và phát triển rộng khắp ở từng cấp, từng ngành từ Trung ương xuống các địa phương. Song, hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội vẫn thấp, nếu không muốn nói là đáng lo ngại.

Với phạm vi hạn hẹp của bài viết, xin đề cập đến hoạt động kiểm toán nhà nước và vai trò của Kiểm toán Nhà nước (KTNN) với tư cách là cơ quan công quyền thực hiện chức năng kiểm tra tài chính Nhà nước và tài sản công.

Từ thực tiễn hoạt động mang tính định kỳ và thường xuyên của KTNN đã minh chứng cho những nhận định nêu trong Văn kiện Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) là hoàn toàn xác thực; đặc biệt, thông qua các kỳ họp của Quốc hội, không chỉ trong Báo cáo của Chính phủ mà ý kiến của các đại biểu Quốc hội và các cử tri cũng đều nhận định; tình trạng thất thoát, lãng phí tài sản, tài chính công còn khá phổ biến ở các cấp, các ngành và các địa phương. Bộ chi ngân sách không ổn định và vẫn chiếm tỷ lệ cao. Nhiều cơ quan, tổ chức chi vượt trội so với dự toán mà không có lý do chính đáng và hợp pháp; báo cáo quyết toán cũng như báo cáo tài chính thiếu trung thực, không phản ánh đúng thực trạng; sử dụng kinh phí sai mục đích, sai chế độ và kém hiệu quả. Nhiều nơi vi phạm định mức chi tiêu hội nghị, hội thảo, họp hành, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc... ; vi phạm định mức xây dựng cơ bản, đầu tư vốn dàn trải, tiến độ thi công các hạng mục công trình chậm; thậm chí chưa thanh quyết toán xong, công trình chưa đưa vào sử dụng

đã xuống cấp, gây lãng phí nhân lực, vốn, vật tư và giảm hiệu quả đầu tư phát triển. Hệ thống doanh nghiệp nhà nước (DNNN) hiệu quả sản xuất – kinh doanh chưa cao, sức cạnh tranh thị trường thấp (số doanh nghiệp làm ăn có lãi thực sự chỉ chiếm khoảng 40%); lao động thiếu việc làm và dôi dư số lượng lớn; công nợ dây dưa kéo dài và mất khả năng thanh toán; số lượng DNNN vẫn còn nhiều, quy mô nhỏ, dàn trải theo ngành nghề và địa phương. Chính phủ đã chỉ đạo việc sắp xếp lại vào tiến hành cổ phần hóa dưới nhiều hình thức khác nhau nhưng hiệu quả sản xuất – kinh doanh vẫn còn thấp so với yêu cầu đặt ra...

Với đặc thù của hoạt động KTNN, nếu báo cáo kết quả kiểm toán hàng năm được biểu hiện bằng những con số sai phạm năm sau cao hơn năm trước, các biểu hiện tiêu cực năm sau tình vi hơn năm trước thì điều đó đồng nghĩa với hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước chưa cao; đặc biệt là sự thiếu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương?

Để “*củng cố về tổ chức, mở rộng dân chủ, tăng cường kỷ luật, kiên quyết xử lý kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước những cán bộ, đảng viên, bất kể người đó là ai, có sai phạm rõ ràng; giữ vững đoàn kết trong Đảng, trong các cơ quan Nhà nước, xử lý kỷ luật, trước hết là người đứng đầu ở nơi để xảy ra mất đoàn kết*”; đã đến lúc, chúng ta cần đặt vấn đề tiến hành kiểm toán trách nhiệm kinh tế trong nhiệm kỳ công tác đối với cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền; lãnh đạo các doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước và các doanh nghiệp cổ phần chịu sự chi phối của Nhà nước. Trước mắt, có thể thực hiện kiểm toán trách nhiệm kinh tế trước khi rời khỏi chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ Đảng và Nhà nước cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổng công ty 90, tổng công ty 91 để làm thí điểm.

Việc kiểm toán trách nhiệm kinh tế trước khi rời khỏi chức vụ lãnh đạo (do hết nhiệm kỳ hoặc được điều động, luân chuyển, miễn chức, từ chức, về hưu...) đối với cán bộ Đảng và Nhà nước cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổng công ty 90, tổng công ty 91 sẽ căn cứ vào sự ủy thác của cơ quan quản lý cán bộ. Đây là một biện pháp mang tính phòng ngừa, răn đe và chống tham nhũng hữu hiệu, đã trải qua thực nghiệm ở một số quốc gia trên thế giới và được dư luận xã hội đánh giá cao.

Trung Quốc là nước đầu tiên trên thế giới khởi xướng và giao cho KTNN Trung Quốc thực hiện việc “kiểm toán trách nhiệm kinh tế trong nhiệm kỳ công tác đối với cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền; lãnh đạo các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước và các doanh nghiệp cổ phần chịu sự chi phối của Nhà nước” ngay từ những năm cuối của thập kỷ 70 thế kỷ trước. Năm 2001, cơ quan KTNN Trung Quốc đã thực hiện kiểm toán trách nhiệm kinh tế đối với hơn 38.000 cán bộ lãnh đạo (trong đó có 8.000 cán bộ lãnh đạo từ cấp huyện trở lên).

Căn cứ vào kết quả kiểm toán, cơ quan quản lý cán bộ các cấp đã xử lý: miễn chức 1985 người, hạ chức 307 người, khai trừ ra khỏi Đảng và xử lý hành chính 208 người; được giữ nguyên chức, chuyển ngang chức 16.984 người và được đề bạt 1.946 người...

Theo kinh nghiệm của KTNN Trung Quốc, việc kiểm toán trách nhiệm kinh tế đối với cán bộ lãnh đạo đã thôi chức được thực hiện sau khi hoàn tất thủ tục thôi chức. Trong trường hợp này dễ phát hiện những sai phạm và chủ động về thời gian kiểm toán, song hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội không cao. Bởi vậy, việc kiểm toán trách nhiệm kinh tế đối với cán bộ lãnh đạo đương chức vẫn được coi là tối ưu hơn cả, có tác động mạnh mẽ đến vai trò trách nhiệm của từng cán bộ lãnh đạo và thực sự thúc đẩy nền kinh tế – xã hội phát triển.

Căn cứ vào Báo cáo kết quả kiểm toán hàng năm hoặc theo yêu cầu, cơ quan quản lý cán bộ tiến hành việc xem xét, xác định trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp của người cán bộ lãnh đạo về tính chân thực, tính hợp pháp và tính giải quyết trong việc thu chi tài chính và các hoạt động kinh tế khác có liên quan của cơ quan, đơn vị khi người cán bộ lãnh đạo đó còn đương chức; kể cả việc xem xét, đánh giá trách nhiệm kinh tế của cán bộ lãnh đạo đối với quá trình ra quyết định quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách nhà nước và công quỹ quốc gia.

Cán bộ lãnh đạo khi còn đương chức phải chịu trách nhiệm trước những hành vi: không làm tròn trách nhiệm được giao; cố tình làm trái các chế độ, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong quản lý kinh tế, tài chính; gợi ý, sai khiến, ra lệnh, dung túng hoặc bao che cho cán bộ cấp dưới vi phạm pháp luật... Trên cơ sở đó, cơ quan quản lý cán bộ nắm chắc tình hình, thực trạng cán bộ lãnh đạo để bổ sung vào hồ sơ cán bộ, bố trí và sử dụng cán bộ một cách khách quan, đảm bảo sự công bằng trong quá trình đề bạt, luân chuyển, cách chức, miễn nhiệm... hoặc đối với những hành vi vi phạm đủ tình tiết cấu thành tội phạm có thể chuyển hồ sơ sang các cơ quan bảo vệ pháp luật để tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự theo luật định.

Và, những tác dụng thiết thực.

Việc kiểm toán trách nhiệm kinh tế trong nhiệm kỳ công tác đối với cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền; lãnh đạo các doanh nghiệp thuộc Sở hữu nhà nước và các doanh nghiệp cổ phần chịu sự chi phối của nhà nước, nếu được tiến hành theo một quy trình chuẩn sẽ thực sự phát huy tác dụng trong quá trình gia tăng tính hiệu lực, tính hiệu quả và tính kinh tế của bộ máy Nhà nước. Điều đó được thể hiện ở chỗ:

- Kết quả kiểm toán là căn cứ để giám định trách nhiệm kinh tế, giải tỏa trách nhiệm kinh tế của cán bộ lãnh đạo trong nhiệm kỳ công tác.

- Kết quả kiểm toán là căn cứ không những để cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị xem xét, đánh giá cán bộ lãnh đạo mà còn giúp cơ quan quản lý cán bộ xem xét, đánh giá và sử dụng cán bộ một cách hợp lý và chính xác.

- Kết quả kiểm toán là căn cứ minh bạch để phân định và kịp thời xử lý những sai phạm liên quan công tác quản lý tài chính của đơn vị được kiểm toán; đồng thời chấn chỉnh và đưa công tác quản lý tài chính vào nền nếp theo luật định.

- Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm kinh tế của đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

- Thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, đảm bảo quyền dân chủ thực sự của nhân dân, tăng cường mối quan hệ truyền thống tốt đẹp giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Ở Việt Nam, việc kiểm toán trách nhiệm kinh tế trong nhiệm kỳ công tác đối với cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, lãnh đạo các doanh nghiệp cổ phần chịu sự chi phối của nhà nước mới chỉ đề cập dưới các “khái niệm”, nhưng thực sự cũng đã và đang trở thành một đòi hỏi bức xúc của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Song, để KTNN thực hiện được nhiệm vụ lớn lao này, chúng tôi rất mong có sự trao đổi trên cơ sở lý luận và thực tiễn của các nhà khoa học, các nhà quản lý kinh tế, các đồng nghiệp và cả chính cơ quan quản lý cán bộ không ngoài mục đích nâng cao trình độ, trách nhiệm kinh tế của đội ngũ cán bộ và làm lành mạnh hóa nền tài chính quốc gia.

(Trong bài có sử dụng tư liệu về kết quả chuyến thăm và làm việc của Tổng Kiểm toán Nhà nước tại Kiểm toán Nhà nước Trung Quốc tháng 5/2002).

CĂN QUY ĐỊNH RÕ HƠN VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XỬ LÝ KỶ LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

TU MINH KHÁNH

Việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (CBCC) khi vi phạm kỷ luật trong khi thi hành công vụ hoặc vi phạm lối sống đạo đức là một việc làm hết sức cần thiết và quan trọng nhằm thiết lập kỷ cương trong công tác quản lý, sử dụng CBCC; giáo dục CBCC tinh thần tận tụy trong công vụ, giữ gìn phẩm chất đạo đức lối sống, góp phần quan trọng trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống những hành vi vi phạm kỷ luật.

Theo quy định hiện nay thì việc xử lý kỷ luật đối với CBCC được xác định cụ thể tại Nghị định 97/1998/NĐ-CP ngày 17-11-1998 “về xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất đối với công chức” (xin gọi tắt là ND97) và Thông tư số 05/1999/TT-TCCP ngày 27-3-1999 (xin gọi tắt là TT05) hướng dẫn thực hiện ND97.

Trải qua hơn 5 năm thực hiện, ND97 và TT05 đã phát huy tác dụng tích cực, góp phần vào công tác xây dựng một Nhà nước pháp quyền, trong sạch, vững mạnh như Nghị quyết Đại hội IX của Đảng đã đề ra.

Thế nhưng hoàn cảnh ra đời của ND97 và TT05 là để thực hiện một phần Pháp lệnh CBCC ngày 26/3/1998 (xin gọi tắt là PLCBCC). Đến nay, PLCBCC đã có 2 lần sửa đổi, bổ sung (lần thứ nhất theo Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung số 21/2000/PL-UBTVQH10 và lần thứ 2 theo Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung số 11/2003/PL-UBTVQH11). Do đó, cũng cần sửa đổi, bổ sung ND97 và TT05 cho phù hợp với PLCBCC sửa đổi, bổ sung năm 2003.

Hơn nữa, ngay trong lúc mới ban hành, ND97 và TT05 vẫn còn đôi chỗ cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế. Cụ thể:

I. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 97

1. Trong Chương I ND97 cần sửa đổi các vấn đề sau

- PLCBCC năm 2003 đã sửa đổi, bổ sung thêm đối tượng điều chỉnh ở Điều 1, khoản 1 điểm 9, cả về khái niệm CBCC cũng được sửa đổi, bổ sung, do đó ND97 và TT05 cũng cần thay đổi cho phù hợp. Và cần quy định mở rộng đối tượng điều chỉnh trong phạm vi là CBCC, vì nếu không quy định thì số CBCC không thuộc diện quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 1, chưa có quy định nào

cả, trừ việc cách chức chủ tịch UBND đã được quy định tại Điều 52 Luật Tổ chức HĐND và UBND. Nhân đây, tôi cũng đề nghị Luật Tổ chức HĐND và UBND cũng cần quy định thêm việc kỷ luật đối với đại biểu HĐND các hình thức kỷ luật khác như phê bình, khiển trách... chứ không chỉ có hình thức bãi miễn HĐND.

- Trong ND97 chỉ dùng có công chức, cần phải thay đổi lại là CBCC.

- Trong Điều 3, cần bổ sung thêm sau cụm từ "... Pháp lệnh CBCC" cụm từ "các quy định tiêu chuẩn đạo đức của các bộ, ngành".

2. Trong Chương II, ND97

- Điều 9 bổ sung thêm: Đối với mỗi hành vi vi phạm kỷ luật có thể bị phê bình hoặc chịu một trong các hình thức kỷ luật. Khi cùng một lúc xem xét xử lý 2 hành vi vi phạm thì không áp dụng hình thức phê bình mà phải chịu một hình thức kỷ luật nhất định. Khi cùng một lúc xem xét nhiều hành vi vi phạm kỷ luật thì bị kỷ luật về từng hành vi và chịu hình thức kỷ luật cao hơn một mức so với hình thức kỷ luật tương ứng với hành vi vi phạm nặng nhất. Trong thời hạn chưa chấm dứt hiệu lực kỷ luật theo quy định tại Điều 6, mà tiếp tục vi phạm kỷ luật về bất cứ việc gì thì coi như là tái phạm và bị xử lý kỷ luật về hành vi đó và hiệu lực kỷ luật được cộng với thời gian chưa chấm dứt hiệu lực của quyết định xử lý vi phạm trước đó.

Việc kỷ luật hoặc phê bình giải quyết định bằng hình thức văn bản. Người bị phê bình phải được nhận văn bản và ký vào biên bản giao nhận quyết định, nếu người bị kỷ luật từ chối nhận văn bản thì phải lập biên bản về việc đó. Nếu không có văn bản hoặc vì lý do khách quan, người bị kỷ luật không nhận được văn bản thì xem như không bị kỷ luật. Người ký quyết định kỷ luật phải chịu trách nhiệm về việc này và bị xem xét kỷ luật nếu có ý thức bao che cho người bị kỷ luật.

- Nghiêm cấm người có thẩm quyền kỷ luật CBCC khi vi phạm kỷ luật mà không ký quyết định kỷ luật mà không thông báo rõ ràng bằng văn bản lý do không xử lý kỷ luật.

- Trong Điều 11, về các hình thức kỷ luật đã được quy định tại Điều 39 PLCBCC, nên giữ nguyên, tuy nhiên cũng cần quy định thêm là đối với CBCC vi phạm kỷ luật nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật có thể bị phê bình.

- Điều 12 bổ sung thêm: Việc phê bình áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật nhưng đến mức xử lý kỷ luật và phải bị xử lý kỷ luật nếu trong thời hạn 3 tháng kể từ khi bị phê bình mà để xảy ra vi phạm mới.

- Trong Điều 13 về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cần quy định rõ là: "phải bị phê bình khi CBCC thuộc quyền quản lý sử dụng

có nhiều người hoặc một người nhưng nhiều lần vi phạm, bị xử lý kỷ luật nếu để xảy ra những vi phạm kỷ luật thường xuyên, *nhiều lần*, hoặc nghiêm trọng trong hoạt động công vụ của CBCC trong cơ quan, tổ chức, đơn vị *do mình quản lý, sử dụng*. Ngoài ra, còn có thể áp dụng hình thức tạm đình chỉ chức vụ có thời hạn 2, 4 tháng không được điều hành công việc, không được hưởng phụ cấp chức vụ, các phương tiện khác với tư cách là người đứng đầu. Cấp phó của người đứng đầu tạm thời thay quyền nêu như cơ quan quản lý cấp trên không quyết định cử người tạm thời quản lý đơn vị. Hết thời hạn tạm đình chỉ chức vụ, nếu không có quyết định xử lý nào khác, người đứng đầu được khôi phục chức vụ và các quyền lợi khác như trước.

- Điều 14, Hội đồng kỷ luật nên quy định rõ chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn (nếu cả chủ tịch và phó chủ tịch công đoàn là đối tượng bị xử lý kỷ luật thì ủy viên Ban chấp hành công đoàn); không nên ghi là đại diện ban chấp hành công đoàn như hiện nay. Quy định này phù hợp với nghị định về xử lý kỷ luật với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra các vụ tiêu cực, tham nhũng đang được dự thảo (Tạp chí Tổ chức Nhà nước số 9/2003 trang 20).

3. Tại Chương III ND97:

- Điều 24 cần sửa lại chỗ “**Một chuyên gia về kinh tế, kỹ thuật**” bằng “**có thể mời một hoặc một số chuyên viên có chuyên môn liên quan**”.

4. Ngoài những đề nghị trên cần có những quy định cụ thể hình thức kỷ luật, trình tự tiến hành kiểm điểm đối với từng loại công chức, ví dụ: kiểm điểm đối với chủ tịch UBND, ủy viên UBND... không nên hạn chế đối tượng xử lý kỷ luật như ND97 hiện nay.

II. Ban hành mới Thông tư thay thế Thông tư 05

1. Nghiên cứu ban hành thông tư mới thay thế TT05 trên cơ sở sửa đổi, bổ sung TT05.

2. Quy định rõ hơn về thời hiệu: khi nào được bắt đầu tính là thời điểm phát hiện vi phạm, hết thời hiệu điều tra, xác minh nhưng có vi phạm thì có xử lý kỷ luật hay không? Có ví dụ cụ thể.

3. Hướng dẫn về lập hồ sơ xử lý vi phạm kỷ luật:

Cần quy định bộ phận tổ chức nhân sự chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ, khi CBCC được phân công quản lý, lưu trữ chuyển công tác khác thì phải bàn giao hồ sơ cho thủ trưởng cơ quan để giao cho người khác quản lý. Hồ sơ gồm: Bản tự kiểm điểm hợp lệ theo hướng dẫn, biên bản họp cơ quan giới thiệu kiểm điểm, quyết định thành lập hội đồng kỷ luật, biên bản họp được giới thiệu kiểm điểm và tài liệu kèm theo nếu có...

Việc lưu trữ hồ sơ: vào sổ theo dõi, đánh bút lục hồ sơ, lưu trữ hồ sơ...

4. Nghiên cứu hướng dẫn về việc mẫu hóa bản tự kiểm điểm, đó là:

Ví dụ: 1) Tên, tuổi, nơi sinh, quê quán, ngày tham gia công tác, Đảng, đoàn thể chính trị; 2) Đơn vị công tác hiện nay, chức vụ, ngạch công chức, bậc lương, nhiệm vụ chính được phân công; 3) Nêu tóm tắt thời điểm, hoàn cảnh và hành vi vi phạm. Nếu người làm kiểm điểm không biết thì nêu tóm tắt thời điểm, hành vi vi phạm kỷ luật do cơ quan, tổ chức giới thiệu; 4) Tự nhận xét hoặc biện hộ cho việc vi phạm kỷ luật, có hay không có việc vi phạm kỷ luật, tính chất và mức độ của hành vi; 5) Phương hướng khắc phục hậu quả hoặc cam đoan sửa chữa sai lầm (nếu vi phạm lỗi sống đạo đức); 6) Tự nhận hình thức kỷ luật; 7) Địa điểm và ngày làm bản tự kiểm điểm, ký tên.

5. Nghiên cứu mẫu hóa các quyết định kỷ luật, thông báo không xử lý kỷ luật, thông báo miễn áp dụng hình thức kỷ luật, thông báo phê bình... để cho hình thức văn bản từ cách trình bày, bố cục, đến nội dung văn bản, vừa đơn giản, ngắn gọn, đầy đủ nội dung, thể hiện sự trang trọng của văn bản hành chính về kỷ luật đối với CBCC và thống nhất áp dụng trong phạm vi cả nước.

Bản sao lưu trữ

VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC KIỂM TRA ĐỐI VỚI VIỆC NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI SỰ SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

TH.S MAI ĐỨC NGỌC

Công tác kiểm tra có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng nói chung và trong đấu tranh khắc phục sự suy thoái tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên nói riêng. Nó góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả lãnh đạo của Đảng, làm cho sự lãnh đạo gắn bó với thực tiễn, đảm bảo sự thống nhất giữa đường lối, chính sách với việc tổ chức thực hiện, giữa lời nói và việc làm, giúp cấp ủy, tổ chức đảng khắc phục được bệnh quan liêu, chủ quan, duy ý chí trong lãnh đạo, ngăn chặn sự chia rẽ, mất đoàn kết và suy thoái về tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên. Sinh thời V.I. Lênin đánh giá rất cao vai trò của công tác kiểm tra. Người cho rằng vấn đề mấu chốt, trung tâm của toàn bộ công tác cách mạng là công tác kiểm tra, kiểm soát đối với tổ chức, con người và công việc. Buông lỏng kiểm tra cũng có nghĩa buông lỏng lãnh đạo và quản lý. Mọi sự buông lỏng này đều dẫn tới sự suy yếu tổ chức bộ máy, hư hỏng, thoái hóa cán bộ, đảng viên. Người nhấn mạnh: “Kiểm tra nhân viên công tác và kiểm tra việc chấp hành thực tế công tác – mấu chốt của toàn bộ công tác của toàn bộ chính sách hiện nay là ở đây, vẫn ở đây, và chỉ có ở đây”⁽¹⁾.

Hồ Chí Minh khi bàn đến những việc cần làm của các cơ quan lãnh đạo đã chỉ rõ: “Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra. Nếu ba việc ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích”⁽²⁾.

Quán triệt và vận dụng sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, trong những năm qua công tác kiểm tra của Đảng đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng; giữ gìn nguyên tắc và sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ; đấu tranh

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, t.45, Nxb Tiến Bộ, M,1977, tr.19.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H,1995, T.5, tr.520, tr.489.

chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, đáp ứng những đòi hỏi bức xúc của thực tiễn, nâng cao uy tín của Đảng, thắt chặt mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với Nhà nước và nhân dân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cách mạng.

Tuy nhiên, công tác kiểm tra của Đảng đối với việc ngăn chặn, đẩy lùi và đấu tranh khắc phục sự suy thoái tư tưởng chính trị trong cán bộ, công chức, đảng viên trong thời gian qua còn bị buông lỏng, xem nhẹ, nhiều dấu hiệu vi phạm còn bỏ sót hoặc không được kiểm tra, việc xử lý kỷ luật ở một số nơi thực hiện chưa nghiêm túc. Do vậy, “Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, đảng viên là rất nghiêm trọng”⁽¹⁾, chưa được khắc phục. Có những cán bộ, công chức, đảng viên phạm sai lầm khuyết điểm kéo dài, thậm chí thoái hóa biến chất mà tổ chức không hay biết hoặc không kịp thời kiểm tra xử lý. Khi vụ việc đã xảy ra rồi thì tổ chức kiểm điểm qua loa, không dám nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá, kết luận đúng sự thật mà thường nể nang, né tránh dẫn đến việc xử lý kỷ luật ở một số tổ chức đảng không nghiêm, làm hạn chế tác dụng phòng ngừa, giáo dục. Thậm chí có những cán bộ đã có biểu hiện suy thoái nhưng lại được đánh giá tốt, lại được đề bạt, giới thiệu đề cử vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong bộ máy của Đảng và Nhà nước hoặc được điều chuyển công tác bố trí ở vị trí cao hơn.

Nguyên nhân của tình trạng trên có nhiều, trong đó có phần công tác kiểm tra của Đảng còn nhiều yếu kém, bất cập, nhiều cấp ủy đảng chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vai trò của công tác kiểm tra đối với việc ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Một số tổ chức đảng coi nhẹ, buông lỏng, thậm chí thành kiến với công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng, không coi công tác kiểm tra là một biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn tình trạng suy thoái. Một nguyên nhân quan trọng, phổ biến hiện nay là bệnh quan liêu – căn bệnh nguy hiểm nhất của Đảng cầm quyền. Đó là tình trạng “những người và những cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng. Đối với công việc thì trọng hình thức mà không xem xét khắp mọi mặt, không vào sâu vấn đề. Chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, chứ không kiểm tra đến nơi, đến chốn”⁽²⁾. Công tác cán bộ, nhất là việc quản lý và rèn luyện cán bộ, đảng viên còn nhiều thiếu sót, bất cập. Có những cán bộ lãnh đạo không nắm chắc người thuộc diện mình quản lý chỉ khi cán bộ dưới quyền suy thoái, hư hỏng, tham nhũng, sa đọa có đơn từ khiếu kiện, bị báo chí phanh phui mới bị động đi kiểm tra, xác minh. Một số cơ

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb CTQG, H, 2001, tr.76.

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB CTQG, H, 1995, T.6, tr.489.

quan tham mưu và cán bộ kiểm tra nhiệm tác phong quan liêu, không có khả năng phát hiện, nắm bắt được tình trạng suy thoái, không điều tra nghiên cứu cụ thể, thậm chí buông lỏng, tặc trách trong công tác quản lý cán bộ, đảng viên. Mặt khác, công tác kiểm tra làm một chiều từ trên xuống, chưa mở rộng dân chủ, chưa coi trọng kiểm tra từ dưới lên, chưa có quy chế và tổ chức cho cấp dưới, nhân dân kiểm tra, giám sát công việc, tư cách của cán bộ lãnh đạo cấp trên.

Thực tiễn cũng cho thấy bệnh quan liêu thường đi liền với bệnh chủ quan và bệnh thành tích. Vì quan liêu nên khi đánh giá tình hình thường hời hợt chủ quan một chiều, buông xuôi, không hiểu đúng thực chất và nắm chắc tình trạng suy thoái để răn đe, ngăn chặn ngay từ đầu, đến khi sự việc diễn biến phức tạp thì bối rối, bất ngờ, đối phó, lúng túng, xử lý bị động và không chính xác. Bị bệnh quan liêu thường ham thành tích nên thường sợ trách nhiệm, sợ mất thành tích, sợ bị phê bình, từ đó né tránh, che giấu khuyết điểm hoặc khuyếch trương thành tích, đến khi sự việc vỡ lở thì thoái thác trách nhiệm, đổ lỗi cho tập thể, cho khách quan. Một nguyên nhân khác là do kỷ cương, kỷ luật của Đảng chưa nghiêm, chưa kiên quyết, chưa đủ sức ngăn chặn, răn đe đối với những kẻ thoái hóa, biến chất. Điển hình của tình trạng này trong thời gian qua là trường hợp Bùi Tín, Quế Dương, Đan Quế, Nguyễn Thanh Giang, biểu hiện suy thoái ban đầu mới chỉ là sự thiếu thống nhất về một số vấn đề quan hệ đến nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước nhưng không có biện pháp ngăn chặn kịp thời, kỷ luật Đảng không nghiêm dẫn đến mức độ suy thoái của họ ngày càng trầm trọng thêm, tán phát tài liệu, truyền bá quan điểm sai trái, vi phạm nguyên tắc Đảng và pháp luật của Nhà nước, móc nối với các phần tử phản động trong và ngoài nước để chống phá Đảng, Nhà nước và sự nghiệp cách mạng của cả dân tộc. Một nguyên nhân nữa cũng khá phổ biến hiện nay là hiện tượng “trên bảo, dưới không nghe”, “nói không đi đôi với làm” hoặc tình trạng “nhờn thuốc”, hữu khuynh, né tránh trong xem xét, đánh giá, phê bình cán bộ, đảng viên.

Để khắc phục những yếu kém, bất cập nêu trên và phát huy vai trò của công tác kiểm tra trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên hiện nay, cần quan tâm làm tốt một số vấn đề sau:

Một là, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị – xã hội, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò của công tác kiểm tra đối với việc ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên hiện nay. Trước hết cần đổi mới triệt để tư duy, khắc phục tình trạng nhận thức không đúng, không đầy đủ, những định kiến sai lầm đối với công tác kiểm tra và vấn đề thi hành kỷ luật Đảng. Công tác kiểm tra phải trở thành công việc thường xuyên, trực tiếp hàng ngày của các

cấp ủy đảng, của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành chứ không chỉ của cơ quan tham mưu, ủy ban kiểm tra các cấp. Nội dung công tác kiểm tra của Đảng cần tập trung chủ yếu vào kiểm tra việc chấp hành và thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra dấu hiệu vi phạm và hành vi vi phạm của các tổ chức đảng, cơ quan Nhà nước và cán bộ, đảng viên; đấu tranh khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên, nhất là đấu tranh với các quan điểm sai trái, cơ hội chính trị, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; góp phần giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên.

Đặc biệt, công tác kiểm tra cần coi đấu tranh ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là điều kiện tiên quyết đảm bảo sự tồn vong và phát triển của Đảng và chế độ. Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng không cho phép có sự “lấn sân” hoặc có “vùng cấm” kể từ trong Đảng đến các cơ quan bảo vệ pháp luật, mà cần có sự phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật thực thi luật pháp bình đẳng như mọi công dân khác đối với cán bộ, đảng viên có dấu hiệu phạm pháp, phạm tội. Trong quá trình thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải nhận thức thống nhất, tự giác chấp hành, thực sự gương mẫu, nêu gương thuyết phục quần chúng và nghiêm khắc với bản thân.

Đối với cán bộ, đảng viên không có một đặc quyền nào, trừ một quyền là luôn ở phía trước, có mặt ở những nơi khó khăn nhất và khi họ mắc sai lầm, khuyết điểm thì “phải trừng phạt nặng hơn gấp ba lần so với những người ngoài Đảng”⁽⁵⁾ và nhân viên. Thực hiện phương châm xử lý: trên trước, dưới sau; nặng với trên, nhẹ với dưới; nghiêm khắc với những kẻ ngoan cố, tái phạm nhiều lần, khoan hồng với những người lầm đường, lạc lối, thành khẩn, hối cải... Có nhận thức thống nhất các vấn đề nêu trên thì trong thực tiễn công tác kiểm tra mới có tác dụng và mang lại hiệu quả thiết thực, đẩy lùi và chặn đứng tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên hiện nay.

Hai là, công tác kiểm tra cần tập trung làm rõ những biểu hiện và mức độ của tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị trong đó cần lưu ý những biểu hiện như thiếu thống nhất về nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật; phai nhạt lý tưởng cách mạng, mơ hồ về bản chất giai cấp của Đảng, dao động hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; xa rời định hướng xã hội chủ nghĩa, đi ngược lại đường lối, chính sách của Đảng; kịp thời phát hiện và đưa ra khỏi Đảng những phần tử cơ hội chính trị, vi phạm nguyên tắc, Điều lệ Đảng,

pháp luật của Nhà nước; những kẻ thoái hóa, biến chất về đạo đức, lối sống. Do đó, công tác kiểm tra không chỉ nhằm phát hiện sai phạm và xử lý sai phạm, mà điều quan trọng là biết phát hiện, ngăn chặn tình trạng suy thoái ngay từ những biểu hiện ban đầu, nghiên cứu phân tích nguồn gốc, nguyên nhân của tình trạng suy thoái, rút kinh nghiệm đưa ra những biện pháp chặn đứng khuyết điểm, sai lầm, cứu vớt được nhiều cán bộ, đảng viên suy thoái.

Kiểm tra không chỉ nhằm vào những cán bộ, đảng viên đã có sai phạm mà còn cần kiểm tra, nghiên cứu cả những cán bộ, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, giữ vững bản lĩnh chính trị, nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, gương mẫu về đạo đức, lối sống... để tìm ra các bài học hay, những kinh nghiệm bổ ích giúp cho việc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị một cách hiệu quả hơn.

Công tác kiểm tra cần tập trung sức lực và trọng tâm vào việc tổ chức chỉ đạo thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là kiểm tra để đôn đốc và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cấp dưới. Cơ quan lãnh đạo có trách nhiệm quản lý cán bộ, đảng viên trong diện được phân cấp và chịu trách nhiệm trước cấp trên về tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên. Do vậy, không thể thiếu việc kiểm tra công việc và tư cách của cán bộ, đảng viên. Không kiểm tra và buông trôi lãnh đạo hoặc có kiểm tra nhưng mang tính hình thức, chất lượng thấp, hiệu quả kém là mảnh đất tốt cho tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên ngày càng gia tăng.

Công tác kiểm tra cần xây dựng kế hoạch nghiêm túc, nắm vững những vấn đề chủ yếu, những đối tượng cụ thể để xử lý, giải quyết dứt điểm ở từng tổ chức và từng cá nhân. Phối hợp công tác kiểm tra của các cơ quan tham mưu về công tác tư tưởng với ủy ban kiểm tra để kịp thời phát hiện các dấu hiệu và mức độ suy thoái về tư tưởng chính trị. Phối hợp các hình thức kiểm tra, coi trọng cả kiểm tra thường xuyên, đột xuất, định kỳ và phương pháp kiểm tra trực tiếp, gián tiếp.

Kiểm tra thường xuyên giúp cơ quan lãnh đạo, quản lý cán bộ, đảng viên nắm chắc tình hình mọi mặt và có hệ thống về quá trình hoạt động, rèn luyện; tu dưỡng của cán bộ, đảng viên. Qua kiểm tra thường xuyên cơ quan quản lý cán bộ nắm được những thông tin cần thiết, kịp thời uốn nắn, ngăn chặn ngay từ đầu những biểu hiện vi phạm. Đồng thời, kiểm tra thường xuyên thúc đẩy, động viên sự nỗ lực phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, nhắc nhở họ giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, chủ động sáng tạo trong công việc, giữ vững phẩm chất và đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên. Kiểm tra thường xuyên là một

phương thức lãnh đạo thiết thực, hữu ích nên cần tránh phô trương, lãng phí, hình thức, chiếu lệ. Kiểm tra cần coi trọng đánh giá, kết luận khách quan, trung thực và công bố công khai kết quả kiểm tra.

Cùng với việc kiểm tra thường xuyên cần coi trọng việc kiểm tra đột xuất và kiểm tra định kỳ đối với cán bộ, đảng viên. Qua đó, đánh giá khách quan, toàn diện việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước của cán bộ, đảng viên, đồng thời phát hiện chính xác những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị của họ để kịp thời xử lý và ngăn chặn, tránh để ảnh hưởng lan tỏa sang người khác hoặc để các thế lực thù địch móc nối, lợi dụng.

Công tác kiểm tra cần coi trọng cả phương pháp kiểm tra trực tiếp và kiểm tra gián tiếp. Kiểm tra trực tiếp đòi hỏi người lãnh đạo, cơ quan quản lý cán bộ phải đi tận nơi, xem tại chỗ để hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng, điều kiện, môi trường công tác của cán bộ, đảng viên. Thông qua trao đổi tiếp xúc trực tiếp với cán bộ, đảng viên, người lãnh đạo, cơ quan quản lý cán bộ biết rõ ưu khuyết điểm của từng người, kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc và nguyện vọng của họ, qua đó cũng phát hiện được những biểu hiện của tình trạng suy thoái để uốn nắn khắc phục và đấu tranh, ngăn chặn một cách có hiệu quả. Cùng với việc kiểm tra gián tiếp thông qua thư từ, kiến nghị, tin tức từ các phương tiện thông tin đại chúng và đặc biệt coi trọng sự phản ánh của cấp ủy, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân ở cơ sở nơi cán bộ, đảng viên công tác và cư trú.

Ba là, cùng với việc nâng cao chất lượng công tác kiểm tra của cơ quan lãnh đạo, cơ quan kiểm tra cần coi trọng và mở rộng dân chủ, dựa vào dân, phát huy quyền làm chủ, quyền kiểm tra, giám sát của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên. Thực tế cho thấy, các vụ việc tiêu cực gắn với sự suy thoái về tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên trong thời gian qua phần nhiều do nhân dân, công luận phát hiện và kịp thời báo cáo với tổ chức đảng, các cơ quan hữu trách để lần ra manh mối đấu tranh kịp thời, trong khi việc nắm bắt, phát hiện tình trạng suy thoái của cán bộ, đảng viên nhất là với đối tượng có chức, có quyền của tổ chức đảng và các cơ quan chức năng lại rất hạn chế. Do vậy, cùng với việc nâng cao chất lượng công tác kiểm tra của cơ quan lãnh đạo, cán bộ lãnh đạo, cán bộ kiểm tra, cần mở rộng dân chủ, xây dựng và hoàn thiện quy chế tăng cường kiểm tra từ dưới lên và đặc biệt coi trọng sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

Sinh thời các nhà kinh điển của Chủ nghĩa Mác – Lênin rất coi trọng phương pháp kiểm tra từ dưới lên. V.I. Lênin cho rằng: “những hình thức và những phương pháp kiểm tra từ dưới lên, càng phải hết sức muôn vẻ để làm tê liệt mọi khả năng, dù nhỏ đến đâu, dẫn tới xuyên tạc chính quyền xô viết, để

tiếp tục và luôn luôn trừ bỏ cái thứ cổ đại chủ nghĩa quan liêu"⁽¹⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã chỉ rõ: "Kiểm soát có hai cách: một cách từ trên xuống. Tức là người lãnh đạo kiểm soát kết quả những công việc của cán bộ mình. Một cách nữa là từ dưới lên. Tức quần chúng và cán bộ kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cái cách sửa chữa sự sai lầm đó. Cách này là cách tốt nhất để kiểm soát các nhân viên"⁽²⁾.

Để cách kiểm tra từ dưới lên mang tính thực chất và đem lại hiệu quả thiết thực, điều quan trọng là phải mở rộng dân chủ trong nội bộ Đảng và trong hệ thống chính trị, tăng cường nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Không mở rộng dân chủ trong sinh hoạt Đảng, không có quy chế phát huy quyền làm chủ, là chủ của nhân dân thì việc kiểm tra từ dưới lên chỉ còn là việc làm hình thức, là lời nói suông. Ngược lại, việc kiểm tra từ dưới lên được mở rộng, tiến hành thường xuyên và thực chất sẽ là biện pháp căn bản ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên.

Theo đó, mọi cán bộ, đảng viên bất kể giữ chức vụ nào đều chịu sự quản lý, kiểm tra, giám sát của tổ chức, của nhân dân nơi mình công tác và cư trú. Quyền hành càng cao, trách nhiệm càng lớn thì càng phải kiểm tra, giám sát chặt chẽ, vì một việc làm đúng hay sai của họ có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển và sự tồn vong của tổ chức, của quốc gia và chế độ. Chi bộ, đảng bộ cơ sở quản lý mọi đảng viên kể đảng viên là thủ trưởng đơn vị có quyền chất vấn, yêu cầu họ giải trình những việc có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Kiểm tra, phê bình những khuyết điểm của họ về đạo đức, tác phong, lối sống nếu có. Cần có quy chế, quy định cụ thể để đảng viên là cán bộ lãnh đạo tự giác chịu sự kiểm tra, giám sát của chi bộ, của cấp ủy nơi công tác, nơi cư trú tránh việc tự đặt mình lên trên tổ chức, lên trên tập thể. Đồng thời, cần tăng cường trách nhiệm và tính chiến đấu của tổ chức, của tập thể trong quản lý cán bộ, đảng viên, khắc phục tình trạng e dè, nể nang, bao che, lẩn tránh trách nhiệm. Nhanh chóng xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong nội bộ Đảng từ Trung ương đến cơ sở.

Công tác kiểm tra cần thật sự coi trọng và dựa vào dân, phát huy quyền làm chủ, quyền kiểm tra, giám sát của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên; coi nhân dân là tai mắt của Đảng để tiến hành kiểm tra trong Đảng. Vì "Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ, chịu sự giám sát của nhân dân; dựa vào

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, t.36, Tiến Bộ, M, 1977, t.253-254.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB CTQG, H. 1995, t.5, tr.288.

dân để xây dựng Đảng⁽¹⁾. Không có sự kiểm tra, giám sát của nhân dân thì cán bộ, đảng viên dễ trở thành “quan cách mạng” chứ khó trở thành “người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Thực tiễn hiện nay cho thấy không ít cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đúng vai trò kiểm tra, giám sát của nhân dân, trong khi Đảng chưa có cơ chế cụ thể mang tính pháp lý nên nhân dân không có cơ sở để kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên hoặc nếu nhân dân có góp ý phê bình thì không ít cấp ủy bỏ qua vì nhiều lý do nhất là chưa có quy định nào ràng buộc họ phải thực hiện. Đó cũng là lý do vì sao tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên trong thời gian qua vẫn chưa được chặn đứng. Do đó, Đảng cần sớm ban hành quy chế mang tính pháp lý để nhân dân tham gia kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Mặt khác, cần thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở và tiếp tục hoàn thiện quy chế này để nhân dân phát huy trên thực tế quyền làm chủ, là chủ của mình trong mọi mặt của đời sống xã hội.

Bốn là, thường xuyên coi trọng việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp.

Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ của ủy ban kiểm tra các cấp có vai trò rất lớn trong việc hoàn thành chức năng, nhiệm vụ kiểm tra của Đảng, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên hiện nay. Một bộ máy vững mạnh, trong sạch, hiệu lực, hiệu quả sẽ có cơ sở và điều kiện thu hút, kết nạp những phần tử tốt vào trong tổ chức đó, đồng thời có khả năng đào thải những thành viên gây cản trở sự phát triển của bộ máy, làm cho bộ máy ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của nhiệm vụ cách mạng.

Thực tiễn những năm qua cho thấy nơi nào bộ máy kiểm tra các cấp phát huy được vai trò, trách nhiệm của mình, nơi đó công tác kiểm tra của Đảng được triển khai tốt và phát huy tác dụng, kịp thời phát hiện và ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên. Ngược lại, ở đâu bộ máy kiểm tra yếu kém, nơi đó nguyên tắc, Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước bị vi phạm nghiêm trọng, hiện tượng cơ hội về chính trị của cán bộ, đảng viên có chiều hướng gia tăng và khó được kiểm soát. Hơn nữa, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên hiện nay là rất nghiêm trọng, chưa được chặn đứng đòi hỏi Đảng ta phải tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên. Cho nên, việc hoàn thiện bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp là một yêu cầu cấp bách.

(1). Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam, NXb CTQG, H.2003, tr.6.

Mặt khác, thực tiễn cũng cho thấy với cơ chế cấp ủy bầu ủy ban kiểm tra như lâu nay đã bộc lộ những điều bất cập. Nếu ở đâu cấp ủy không quan tâm và tạo điều kiện cho công tác kiểm tra, nhất là trước các vấn đề liên quan đến cán bộ lãnh đạo chủ chốt thì công tác kiểm tra rất khó tiến hành, thậm chí bó tay cho nên hạn chế đến chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra. Vì vậy, tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra các cấp phải được đổi mới và tăng cường nhất là phải thay đổi vị thế và quyền hạn của ủy ban kiểm tra. Trong tình hình hiện nay, nhất là trước tác động mặt trái của cơ chế thị trường, trước những bất lợi của các nước xã hội chủ nghĩa, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên có chiều hướng gia tăng thì việc thành lập ủy ban kiểm tra và giám sát do đại hội bầu là một yêu cầu cấp thiết. Thực hiện được như vậy, nó mới có tính độc lập tương đối, có điều kiện để hoạt động đúng theo nguyên tắc, Điều lệ Đảng, nghị quyết của đại hội và thực sự phát huy được vai trò kiểm tra, giám sát của Đảng.

Cùng với việc hoàn thiện tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp, cần hết sức coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra kể cả lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách có đạo đức, phẩm chất trong sáng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, trung thực, có trình độ nghiệp vụ cao để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công tác kiểm tra trong tình hình mới.

Năm là, cần có sự phối hợp đồng bộ, khăng khít giữa các cơ quan chức năng để phát huy hơn nữa vai trò của công tác kiểm tra đối với việc ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên hiện nay. Nguyên nhân của tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị có nhiều trong đó có các nguyên nhân cơ bản là công tác giáo dục chính trị tư tưởng chưa được coi trọng; công tác quản lý cán bộ, đảng viên còn bị buông lỏng; nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng chấp hành chưa nghiêm; cán bộ, đảng viên còn thiếu sự cố gắng trong việc tu dưỡng, rèn luyện và học tập.

Để kịp thời khắc phục tình trạng nêu trên, công tác kiểm tra cần phối hợp đồng bộ với công tác tư tưởng và công tác tổ chức, cán bộ. Kiên quyết không để lọt vào bộ máy của Đảng và Nhà nước những phần tử cơ hội chính trị, thoái hóa, biến chất, yếu kém về phẩm chất, năng lực. Xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa ủy ban kiểm tra và các ban tham mưu của Đảng với cơ quan thanh tra của Nhà nước và các đoàn thể. Không nên biệt lập hoạt động giữa các cơ quan này. Bởi vì, có kết hợp được sức mạnh của cả hệ thống kiểm tra thì hoạt động kiểm tra mới được tiến hành thuận lợi, mới phát huy được hiệu quả, kết quả kiểm tra mới đảm bảo độ chính xác, khách quan. Ủy ban kiểm tra các cấp cần phối hợp với các cơ quan thanh tra, kiểm sát, công an và các cơ quan chức năng khác để phát hiện, xem xét kịp thời các hành vi vi phạm, kết luận rõ nội dung, mức độ,

tính chất, tác hại của các biểu hiện suy thoái trong cán bộ, đảng viên. Không có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng thì ủy ban kiểm tra rất khó tiến hành kiểm tra các trường hợp cán bộ không phải là đảng viên.

Khi xem xét xử lý, kỷ luật nếu vi phạm đến mức phải kỷ luật thì xử lý theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Cần tập trung xử lý dứt điểm, nghiêm minh những trường hợp vi phạm nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng và tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Đảng với các cơ quan Nhà nước và đoàn thể để xử lý đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng với kỷ luật của chính quyền và kỷ luật của đoàn thể. Khi xử lý phải đúng người, đúng tội theo đúng nguyên tắc, Điều lệ của Đảng và pháp luật của Nhà nước, bất kể cán bộ, đảng viên đó là ai và giữ cương vị gì. Hoạt động kiểm tra của Đảng, thanh tra của Nhà nước cần tuân thủ triệt để tính nghiêm minh, tính thống nhất và tính tối thượng của pháp luật. Đảng không đứng ngoài hoặc đứng trên pháp luật và không lấy hoạt động kiểm tra trong Đảng thay thế, hay lấn át hoạt động tư pháp của các cơ quan Nhà nước đối với những cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật dù họ ở bất cứ cương vị nào. Nhất quyết không sợ vì đấu tranh chống lại sự suy thoái sẽ làm mất một số cán bộ, đảng viên. Trong cuộc đấu tranh này có thể mất một ít cán bộ, đảng viên nhưng đổi lại Đảng, Nhà nước lấy lại được niềm tin của nhân dân, ngăn chặn được đà suy thoái về tư tưởng chính trị trong Đảng thì đó là việc làm thiết thực.

Công tác kiểm tra cần gắn chặt với việc giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt Đảng, coi đây là vũ khí đấu tranh nội bộ có hiệu quả nhất khi tiến hành hoạt động kiểm tra của Đảng đối với việc ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên hiện nay.

BÁO CHÍ TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

LƯU VĂN KIẾN

Nhận thức rõ chống tham nhũng, tiêu cực là một trong những nhiệm vụ quan trọng, nên trong thời gian vừa qua nhiều cơ quan báo chí, nhiều nhà báo đã tích cực tham gia. Những kết quả đạt được trong lĩnh vực này có sự đóng góp quan trọng của báo chí. Điều đó được thể hiện trên các mặt sau đây:

- Thông qua các loại hình báo chí với những hình thức thể hiện phong phú, các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung cũng như về trách nhiệm, tích cực thông tin kịp thời đến với các tầng lớp nhân dân, giúp họ nhận thức rõ tầm quan trọng, tính chất khó khăn của cuộc đấu tranh và quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta trong lĩnh vực này. Thông qua báo chí, cán bộ, đảng viên và nhân dân được trang bị thêm kiến thức mới về lý luận và thực tiễn đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực. Những vụ tham nhũng, tiêu cực được thông tin trên báo tạo thành dư luận xã hội có tác dụng lớn trong giáo dục... Báo chí là chỗ dựa quan trọng cho các cơ quan chức năng và nhân dân trong cuộc đấu tranh khá quyết liệt này.

- Với vai trò giám sát mang tính chất xã hội, báo chí đề cao tính chiến đấu, dũng cảm đưa ra công luận nhiều vụ tham nhũng, tiêu cực; những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất. Có thể nói, hầu hết các vụ tham nhũng, tiêu cực, tệ nạn xã hội đưa ra trước pháp luật được bắt nguồn từ những thông tin trên báo chí, do sự phát hiện của các nhà báo. Có thể khẳng định từ các vụ tham nhũng lớn như nước hoa Thanh Hương, Epcó – Minh Phụng, Tân Trường Sanh, Mai Văn Huy ở Đồng Tháp, vụ tham nhũng trong dự án xóa đói giảm nghèo ở xã Lũng Vài (Lào Cai), vụ án Trương Văn Cam và đồng bọn cho đến vụ triệt phá ổ mại dâm Lưu Ly ở Hà Nội năm 1998, việc phanh phui tiêu cực trong xây dựng công trình đê Sông Hồng, Thủy cung Thăng Long, vụ bắn bò tót ở khu bảo tồn thiên nhiên Ea-sô (Đắk Lắk) đầu năm 2003 v.v... và các vụ tiêu cực và tệ nạn xã hội khác đều có vai trò của báo chí trong việc phát hiện và đưa ra công luận phê phán.

Đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực là công việc khó khăn. Bởi vì những kẻ tham nhũng, tiêu cực tìm mọi phương kế để chống lại sự thật. Không

thiếu những trường hợp phóng viên viết bài về tham nhũng, tiêu cực bị kiện cáo, bị hành hung mang tật suốt đời, tính mạng của gia đình, vợ con bị đe dọa. Không hiếm những trường hợp người tham nhũng, tiêu cực khi bị báo chí phát hiện đã dựng chuyện nói xấu, bôi nhọ, tung tin đồn sai sự thật, viết đơn tố cáo nhà báo, cơ quan báo. Nhưng nhiều nhà báo vẫn không chùn bước.

- Trong thời gian qua, công tác đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực tuy đã đạt được những kết quả tích cực, song cũng còn không ít khó khăn, tồn tại, nhất là việc xây dựng thể chế, chính sách, đề ra những giải pháp. Vì vậy, việc xây dựng chính sách và không ngừng hoàn thiện cơ chế, chính sách và thể chế pháp luật về chống tham nhũng, tiêu cực là việc cấp bách. Những phát hiện của báo chí không những đã tạo nên dư luận xã hội, cung cấp cho các cơ quan chức năng nhiều thông tin có ích trong hoạt động nghiệp vụ của mình, mà còn góp phần quan trọng phát hiện ra những sơ hở, chưa hợp lý trong cơ chế, chính sách, giúp cho Đảng và Nhà nước kịp thời điều chỉnh. Việc phanh phui những thủ đoạn tham nhũng, tiêu cực trên báo chí không những giúp cho nhân dân thấy rõ những thủ đoạn tinh vi của người tham nhũng để nhân dân phát hiện, mà còn thu về cho Nhà nước nhiều tỷ đồng và tài sản có giá trị lớn.

Để phát huy vai trò của báo chí trong đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, cần phải khắc phục những tồn tại như: một số ít nhà báo trong quá trình điều tra, viết bài đấu tranh chống tiêu cực đã có những biểu hiện tiêu cực, thông tin sai sự thật, lợi dụng danh nghĩa nhà báo để vụ lợi, thậm chí gây sức ép, hoặc dọa nạt hoặc tống tiền cơ quan, đơn vị kinh tế được phát hiện là có sai phạm trong quản lý kinh doanh v.v... Thông tin trung thực, khách quan, tôn trọng sự thật là một trong những yêu cầu số một của thông tin báo chí. Trong đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, việc thông tin chân thật chính xác càng có tầm quan trọng đặc biệt. Thông tin thiếu chính xác có thể biến từ có tội thành không có tội và ngược lại làm cho bản chất sự việc khác nhau hoàn toàn dẫn đến hậu quả tai hại.

Tham nhũng, tiêu cực xét dưới góc độ hành vi thì đó là việc lợi dụng sơ hở trong cơ chế, chính sách hoặc coi thường kỷ cương phép nước tìm cách xà xẻo tiền bạc, tài sản của công, những cán bộ, đảng viên thoái hóa biến chất lợi dụng chức vụ quyền hạn để tham ô, tham nhũng. Nhưng xét dưới góc độ quốc gia, nạn tham ô, tham nhũng, tiêu cực có nguyên nhân từ cơ chế, chính sách, tổ chức cán bộ, biện pháp kiểm tra, thanh tra, giám sát. Tuy nhiên do không thấy được sự lợi hại nên thời gian qua, có báo khi tham gia đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực đã công khai những vấn đề có tính nội bộ của tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan nhà nước, trình tự xem xét và quyết định những vấn đề trọng yếu của đất nước để lộ bí mật quốc gia, bí mật nghiệp vụ, công tác.

Mục đích cuối cùng của đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực không phải chỉ để phê phán, xử lý kỷ luật người vi phạm mà điều chủ yếu là thông qua phát hiện, phê phán, xử lý tham nhũng để xây dựng bộ máy Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Thông qua đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực để tăng cường sức mạnh của Đảng của chế độ. Do đó chỉ công khai trên báo những vụ việc, thông tin có lợi cho sự nghiệp chung, có ích cho việc tăng cường sức mạnh và sự đoàn kết trong Đảng, sự đoàn kết của toàn dân, tránh để cho kẻ thù và các thế lực thù địch lợi dụng đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực để tuyên truyền, xuyên tạc làm giảm niềm tin vào Đảng ta và chế độ ta, lợi dụng đấu tranh chống tham nhũng để phục vụ cho mưu xấu của chúng.

Để đảm bảo cuộc đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực trên báo chí đi đúng hướng và đem lại hiệu quả cao, theo chúng tôi cần quan tâm một số vấn đề sau:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục làm cho đội ngũ cán bộ, phóng viên nắm vững các quan điểm của Đảng về báo chí. Cần phải nhận thức rõ: báo chí nước ta là công cụ thông tin thiết yếu đối với đời sống xã hội; là cơ quan ngôn luận của các tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, là diễn đàn của nhân dân; sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với báo chí là vấn đề có tính nguyên tắc. Cùng với phản ánh các hoạt động của đời sống xã hội, bên cạnh việc phê phán cái xấu phải coi trọng tuyên truyền nhân tố mới, người tốt, việc tốt. Báo chí là công cụ chính trị tư tưởng của Đảng, nhà báo là chiến sĩ trên mặt trận văn hóa – tư tưởng. Nhà báo phải không ngừng nâng cao nghiệp vụ, nắm vững luật pháp và nghiêm chỉnh thực thi pháp luật trong hoạt động nghiệp vụ, đặc biệt khi điều tra, viết bài về đấu tranh chống tiêu cực phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, động cơ trong sáng, trung thực nhưng nhạy bén về chính trị.

Hai là, có thể xếp tiêu cực vào 4 dạng: Tiêu cực nảy sinh do mặt trái của cơ chế thị trường như xung đột trong gia đình, vi phạm đạo đức, tệ nạn xã hội... ; những tiêu cực do thiên tai, thảm họa thiên nhiên như: động đất, bão lụt, cháy rừng, điện giạt... ; những tiêu cực, yếu kém về kinh tế – xã hội của đất nước: kinh tế sa sút, thất thu, cầu đường hư hỏng, giáo dục, y tế xuống cấp... ; tiêu cực trong guồng máy Nhà nước: tham nhũng, lãng phí, quan liêu, mất dân chủ, vi phạm pháp luật... Các loại tiêu cực trên đây cần được thông tin trên báo, nhưng phải căn cứ vào từng loại để có mức độ và hình thức thông tin phù hợp, tránh sa vào chi tiết giạt gân, câu khách, kích thích tính tò mò của một bộ phận bạn đọc mà quên đi trách nhiệm công dân và đạo đức của nhà báo. Nếu báo chí cứ khoét sâu vào những thảm họa do thiên tai, yếu kém, sa sút về kinh tế – xã hội mà không giới thiệu thành tích, kết quả, nhân tố mới, người tốt, việc tốt thì

sẽ làm tăng lên sự bi quan, chán nản trong xã hội. Lãnh đạo tòa soạn cần căn cứ vào tôn chỉ mục đích của báo, cân nhắc lợi hại trước khi đưa lên mặt báo. Ở đây, đòi hỏi các nhà báo viết bài chống tiêu cực phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, động cơ trong sáng, trung thực và nhạy bén về chính trị trong quá trình khai thác tài liệu và viết bài.

Ba là, các cơ quan báo chí, mỗi nhà báo phải nâng cao ý thức chính trị, trách nhiệm công dân thể hiện ở việc thực hiện nghiêm túc định hướng thông tin, định hướng tuyên truyền. Chúng ta đang xây dựng một nhà nước pháp quyền. Nhà nước pháp quyền có nghĩa mọi người phải sống và làm việc theo pháp luật, tôn trọng kỷ cương phép nước. Đối với chúng ta, pháp luật phục vụ lợi ích của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Hiện nay, chúng ta đã có Luật báo chí sửa đổi và các văn bản dưới luật khác làm hành lang pháp lý cho hoạt động báo chí. Tuy nhiên, Luật chỉ có thể đề cập đến những nét chính chứ không thể bao quát hết được thực tiễn muôn màu, muôn vẻ và luôn luôn vận động. Có những tình thế dù đã có luật nhưng nếu nhà báo không có tâm thì hiệu quả xã hội của bài báo rất hạn chế, thậm chí có trường hợp còn có hại. Định hướng thông tin trong quá trình đấu tranh chống tiêu cực có vai trò rất quan trọng, đảm bảo nguồn thông tin đa chiều và chính xác. Thông tin trên báo chí phải chân thực, chính xác, nhưng không phải bất kỳ sự thật nào cũng đăng công khai trên báo. Sự thật đó phải phục vụ lợi ích của nhân dân, có lợi cho đất nước. Ngoài những vấn đề có tính bí mật quốc gia mà Luật báo chí đã chỉ rõ là không được tiết lộ và nếu vi phạm thì phải chịu hình phạt của pháp luật, thì còn nhiều vấn đề không nằm trong danh mục bí mật nhà nước nhưng không có nghĩa là cứ đăng phát công khai trên báo, đài. Hiện nay, ngoài báo chí, chúng ta còn có các kênh thông tin khác như: thông tin tuyên truyền miệng (hệ thống báo cáo viên), thông tin nội bộ, thông tin lãnh đạo v.v. Có những vấn đề cần phải thông tin qua các kênh trên, nhưng lại có hại nếu thông tin trên báo chí. Có thông tin đáp ứng yêu cầu thông tin trong nước nhưng lại không có lợi trong quan hệ đối ngoại v.v...

Bốn là, nhà báo phải thường xuyên nâng cao trình độ chính trị, đề cao trách nhiệm người đảng viên, người công chức, viên chức nhà nước; trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc và nhân dân; luôn luôn ý thức một điều: chống tiêu cực, phê phán cái xấu là để xã hội bớt tiêu cực, ít cái xấu hơn; chống để xây chứ không phải chống để mà chống; nhà báo cần không ngừng nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ để viết hay và đúng; rèn luyện đạo đức, lối sống.

Đối với cơ quan báo, tăng cường xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể, chính quyền vững mạnh, tăng cường giáo dục, quản lý phóng viên; chống cửa quyền,

vi phạm dân chủ; chống thương mại hóa dưới mọi hình thức, xa rời tôn chỉ mục đích của báo; tăng cường lãnh đạo, quản lý của cơ quan chủ quản báo.

Đối với các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, cần có cơ chế cung cấp thông tin cho báo chí thuận tiện, kịp thời, đầy đủ và bảo đảm giữ bí mật, tạo điều kiện cho nhà báo hoạt động nghiệp vụ.

Năm là, các tiêu chuẩn đạo đức nhà báo cần được cụ thể hóa và trở thành nội dung sinh hoạt của các cấp hội. Gắn việc đánh giá, trao đổi, rút kinh nghiệm qua tuyên truyền chống tiêu cực của các hội viên với việc nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm điều tra, viết bài về chống tiêu cực. Hàng năm, mỗi chi hội có đánh giá, rút kinh nghiệm trong chi hội; có hình thức khen thưởng đối với nhà báo thực hiện tốt, tạo dư luận xã hội phê phán nhà báo vi phạm đạo đức nghề nghiệp; cung cấp những nhận xét của từng hội viên bổ sung vào hồ sơ cán bộ của nhà báo; gắn công tác đánh giá này với công tác tổ chức v.v...

BÁO CHÍ TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG

VŨ HIỀN

Trong tiến trình đổi mới và phát triển đất nước, báo chí có vai trò quan trọng, không chỉ bám sát thực tiễn đất nước, khai thác, khám phá, phát hiện và phản ánh những nhân tố mới, điển hình tiên tiến, mà còn phải đi đầu trong cuộc đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đây cũng chính là vai trò của báo chí cách mạng Việt Nam trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Tham nhũng được nhân dân Việt Nam coi là “quốc nạn”, là một trong những nguy cơ làm tàn hại đất nước. Tham nhũng là hành vi lợi dụng chức quyền chiếm đoạt tài sản, tiền của nhà nước, tổ chức và công dân của những người có chức quyền. Đây là căn bệnh của xã hội loài người khi có nhà nước. Nó gây ra nhiều thiệt hại to lớn về tài chính; làm suy yếu bộ máy tổ chức; mất lòng tin của nhân dân, mất ổn định kinh tế - xã hội. Tham nhũng và chống tham nhũng hiện nay không những là vấn đề cấp bách ở Việt Nam, mà còn là vấn đề của toàn cầu và đã có Công ước quốc tế về chống tham nhũng. Tại diễn đàn quốc tế chống tham nhũng lần thứ hai họp ở Hà Lan cuối tháng 5-2001 đã nhấn mạnh: Chính phủ các nước cần phải nhận ra rằng, chống tham nhũng là một vấn đề quan trọng trong hợp tác quốc tế. Muốn chống tham nhũng chúng ta phải cảnh báo về tệ nạn này và có sự phối hợp đồng bộ ở cấp quốc gia và quốc tế giữa ba thành phần: Chính phủ, xã hội và các tổ chức kinh doanh... Hội nghị quốc tế chống tham nhũng lần thứ 10 tại Pra-ha, Cộng hòa Séc, tháng 10-2001 cũng đã nhấn mạnh rằng, trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, cần có tiếng nói chung và hành động chung ở tầm quốc tế. Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó, vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng là cực kỳ quan trọng.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có rất nhiều chủ trương, nghị quyết về chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhưng nhìn chung tình hình vẫn chưa suy giảm. Đây là mối đe dọa làm xói mòn thành quả cách mạng, hủy hoại nhân phẩm con người, ảnh hưởng tiêu cực đối với công cuộc đổi mới của đất nước. Đảng ta nhận định: *“Nạn tham nhũng kéo dài trong bộ máy của hệ thống chính trị và trong nhiều tổ chức kinh tế là một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta”*⁽¹⁾.

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.76

Có lẽ không ai không thừa nhận báo chí nước ta trong thời gian qua cũng như hiện nay đang là lực lượng xung kích trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng và đã thu được những kết quả. Thông qua cuộc đấu tranh chống tham nhũng, báo chí nước ta đã góp phần tích cực vào cuộc vận động làm trong sạch Đảng, bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh quan hệ xã hội, giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển đúng hướng. Có thể nói đây là đóng góp hết sức quan trọng của báo chí cách mạng nước ta.

Trong những ngày đầu của chính quyền cách mạng, Lê-nin đã yêu cầu báo chí bên cạnh việc cổ vũ động viên những điển hình tiên tiến, những tấm gương cụ thể, sinh động trong mọi lĩnh vực của đời sống để giáo dục quần chúng, phải: “tiến hành *cuộc chiến tranh* thật sự, thẳng tay và chân chính cách mạng, chống những kẻ đại biểu *cụ thể* cho những hành vi xấu xa” và Người coi đây “là nhiệm vụ chính của báo chí trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản”⁽¹⁾. Lê nin đòi hỏi, vấn đề nâng cao kỷ luật tự giác của người lao động, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, xa hoa, lãng phí để xây dựng chủ nghĩa xã hội phải là “đại bộ phận những bài vở đăng lên báo chí”. Người căn dặn: Báo chí phải vạch ra những khuyết điểm trong đời sống kinh tế của mỗi một công xã lao động, phê phán một cách thẳng tay những khuyết điểm đó, công khai vạch trần tất cả những ung nhọt trong đời sống kinh tế và do đó dựa vào dư luận xã hội của quần chúng lao động để chữa những ung nhọt đó.

Bác Hồ cũng đặt vấn đề chống tham nhũng như một nhiệm vụ cấp bách để làm trong sạch đội ngũ cán bộ Đảng và Nhà nước. Người nói: “Tham ô, lãng phí và quan liêu, dù cố ý hay không, cũng là *bạn đồng minh* của thực dân và phong kiến”, là một thứ giặc ở trong lòng, “giặc nội xâm”. Tiêu cực, tham nhũng đã gây nên những hậu quả khôn lường cả về mặt kinh tế, chính trị và xã hội. “Nó làm hỏng tinh thần trong sạch... phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính... Mà những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu thì phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của chính phủ và của nhân dân”⁽²⁾. Vì thế, báo chí tham gia đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng cũng quan trọng và khẩn trương như đánh giặc ngoài mặt trận.

Ghi sâu lời dạy của Bác, báo chí nước ta từ nhiều thập kỷ qua đã tích cực đi đầu trong sự nghiệp đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, tình cảm, tri thức, nhân cách, đạo đức, lối sống vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, NXb Tiến Bộ, Mát-xcơ-va, 1978, t37, tr109

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, t6, tr490

Nhưng có thể nói, bắt đầu từ Đại hội lần thứ VI của Đảng, với phương châm “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật và nói rõ sự thật”, thì báo chí nước ta mới thật sự mang hơi thở mới, sinh khí mới. Cuộc đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng sôi động, nhiều vụ việc tiêu cực được phanh phui trên cả báo chí Trung ương và địa phương. Từ đó đến nay, báo chí chúng ta vẫn “công khai và thẳng thắn”, tiếp tục phê phán mạnh mẽ những tập thể và cá nhân vi phạm pháp luật, làm giàu bất chính. Đội quân phóng viên đông đảo đã và đang khơi dậy một không-khí phê bình công khai, thẳng thắn và dân chủ (theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII); đồng thời tích cực hỗ trợ cho các cơ quan chức năng xử lý nghiêm minh, giữ vững kỷ cương, phép nước. Trong nhiệm vụ chống tham nhũng hiện nay, báo chí có vai trò quan trọng trực tiếp đóng góp vào việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, làm cho dân bớt khổ, xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

Một điều dễ nhận thấy là trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng vừa qua luôn có sự tham gia và tham gia đắc lực của báo chí. Sẽ không có gì là quá mức nếu nói rằng, nhờ có sự tham gia tích cực của đông đảo đội ngũ các nhà báo mà chúng ta đã phanh phui được nhiều vụ tham nhũng nghiêm trọng, thu lại cho Nhà nước và nhân dân hàng ngàn tỷ đồng. Có thể dẫn ra một số vụ tham nhũng lớn gần đây mà báo chí đã đưa ra ánh sáng công luận. Đó là: vụ tham nhũng ở Mường Tè, Thủy cung Thăng Long, Minh Phụng-EPCO, TAMEXCO, và Phạm Minh Thông (Đà Nẵng)... Điều quan trọng là qua báo chí, nhân dân càng thêm tin tưởng vào sự nghiêm minh của pháp luật, sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

Vấn đề đặt ra hiện nay là làm sao để báo chí tham gia chống tiêu cực, tham nhũng không gây phản tác dụng. Muốn đạt yêu cầu đó, nhà báo khi viết bài chống tham nhũng phải xác định đúng trọng tâm và mục tiêu, viết với thái độ và động cơ trung thực, trong sáng, có trách nhiệm, đúng mức, không nói tràn lan, nêu vụ việc tiêu cực phải rõ địa chỉ, tránh thổi phồng, nói chung chung hoặc “vơ đũa cả nắm” gây mơ hồ lẫn lộn trong dư luận. Mặt khác cũng không nên quên một sự thật rằng bên cạnh những mặt tiêu cực, trong cuộc sống cũng xuất hiện ngày càng nhiều những tấm gương sáng, những điển hình tiên tiến ở khắp mọi nơi. Những thành tựu của công cuộc đổi mới đang thúc đẩy những tiềm năng và những nhân tố mới. Làm sao chống tiêu cực, tham nhũng là để “xây” và “xây” là để “chống”. Phương pháp này thật đúng, nhưng “chống” thế nào để mang tính “xây” là tùy thuộc vào tài năng của mỗi nhà báo.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang diễn ra sôi động trong toàn xã hội. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, vẫn tồn tại nhiều vụ việc tiêu

cực, tham nhũng. Vì thế, muốn phát hiện được các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, trước hết các nhà báo phải *đi sâu vào các mặt sản xuất và đời sống của nhân dân*, khai thác, khám phá và phát hiện những hiện tượng làm cản trở sản xuất, những “con sâu” đang đục khoét vào đời sống của người lao động, những nguyên nhân kìm hãm tài năng sáng tạo của quần chúng – chỉ đích danh nó, đồng thời nêu biện pháp ngăn chặn, khắc phục những trở ngại đó. Nhà báo phải tạo ra dư luận mạnh mẽ lên án những hiện tượng tiêu cực, tham nhũng nảy sinh trong cuộc sống lao động; thói lãng phí, chây lười, làm ăn gian dối; những tính tản mạn, vô tổ chức... theo kiểu sản xuất nhỏ, hoàn toàn không phù hợp với tác phong công nghiệp hiện đại.

Dương nhiên, báo chí chúng ta chống tham nhũng, chống hành vi xấu phải gắn liền với xây dựng cái đẹp; phê phán những kiểm làm ăn sai trái, khuất tất đồng thời phải nhanh chóng nhận rõ và phổ biến các phương pháp làm ăn phù hợp với yêu cầu mới của nền kinh tế nước ta. Báo chí với vũ khí sắc bén của mình, kiên quyết đấu tranh chống thái độ và hành vi trì trệ, hoặc quá đà, chống sự phô trương, lãng phí, làm ăn kém hiệu quả, cổ vũ những tấm gương lao động nhiệt tình, sáng tạo... Đây cũng là cuộc đấu tranh cho cái tốt thắng cái xấu xa, đấu tranh cho phương hướng đúng, cho cái mới hình thành lúc đầu là cá biệt được phổ cập hóa, trở thành hiện thực phổ biến vì lợi ích của đất nước và nhân dân.

Đại hội lần thứ IX của Đảng thêm một lần nữa nhấn mạnh sự cần thiết phải chống tham nhũng và các tiêu cực xã hội; chỉ ra những biện pháp, phương hướng cụ thể trong chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay. Tiếp đó, các Hội nghị Trung ương, đặc biệt là Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đặt vấn đề chống tham nhũng như một trong những nhiệm vụ quan trọng và bức xúc hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân hiện nay. Trung ương cũng giao cho báo chí là một lực lượng xung kích quan trọng để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm này. Để thực hiện thắng lợi trọng trách được giao phó đó, báo chí chúng ta cần có sự phối hợp thường xuyên với nhau, nhất là khi gặp những vụ tham nhũng lớn, phải cùng “đồng loạt nổ súng” và truy kích đến cùng. Ở đây yêu cầu nhà báo phải điều tra chính xác, trung thực, có địa chỉ cụ thể, chú ý phát hiện một cách đích xác, chứ không chỉ miêu tả sự việc đã rồi. Cùng một sự việc, có thể các nhà báo có quan điểm khác nhau; mỗi tờ báo với nguồn tài liệu thu thập được, có thể phản ánh dưới lăng kính của mình, thậm chí trao đổi, tranh luận để tìm ra sự thật, tiếp cận chân lý.

Đấu tranh chống tham nhũng là vấn đề không đơn giản. *Báo chí chúng ta phải thâm nhập sâu sát vào cuộc sống, nhìn nhận và phân tích sắc sảo dưới nhiều góc cạnh để chỉ ra chân tướng của kẻ tham nhũng với nhiều thủ đoạn*

gian xảo, tinh vi. Bác Hồ dạy: “các báo chí phân biệt: có thứ trộm cắp xấu xa, kín đáo, có thứ trộm cắp “đường hoàng”. Báo chí phải “gây nên một phong trào quần chúng gồm ghét, bao vây lũ giặc ấy”, “gây nên một cuộc vận động trong công nông chống trộm cắp; làm cho lũ trộm cắp “đường hoàng” cũng như trộm cắp kín đáo – Không sống còn được”⁽¹⁾. Đây là một công việc khó khăn, phức tạp, hiểm nghèo, nhưng nhà báo không được phép lùi bước, phải làm thật tốt để đáp ứng đòi hỏi chính đáng của đông đảo quần chúng nhân dân, góp phần thực hiện công bằng xã hội, khôi phục trật tự kỷ cương trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế – xã hội. Báo chí tham gia và tham gia đắc lực chống tham nhũng, làm sáng tỏ, đưa ra công khai, phơi bày trước dư luận xã hội những sự thật để nhân dân phán xét. Chính tự sự phán xét của đông đảo quần chúng nhân dân mà dư luận xã hội có sức mạnh. Sức mạnh đó cũng chính là nguồn tiếp sức cho báo chí nâng cao tính chiến đấu của mình. Và ngược lại, nhờ sức mạnh của công luận mà quần chúng nhân dân được cổ vũ, tạo thêm quyết tâm và dũng khí đấu tranh.

Báo chí đấu tranh chống tham nhũng chính là để nhằm góp phần vào công cuộc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, quản lý xã hội, vào quá trình dân chủ hóa mọi mặt của đời sống xã hội; là biện pháp để xây dựng, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên về nhân cách, đạo đức, lối sống. Vì thế, trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, báo chí chúng ta không chỉ nhằm vào các hành vi tham nhũng và những con người cụ thể, mà còn nhằm vào việc xử lý chính môi trường tạo ra tiêu cực, tham nhũng. Bên cạnh việc giáo dục, đấu tranh chống lại sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên trong các cơ quan nhà nước, báo chí đồng thời phải góp phần tích cực vào việc đổi mới các hình thức tổ chức quản lý, các cơ chế chính sách nhằm hạn chế và đi đến xóa bỏ tận gốc những điều kiện phát sinh, phát triển tham ô, lãng phí, quan liêu và các tệ nạn xã hội khác.

Yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với báo chí trong đấu tranh chống tham nhũng là phát hiện cho được những khe hở của chính sách và góp phần hoàn thiện nó. Đây là việc làm có tính thời sự trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bởi vì, do có nhiều sơ hở trong quản lý đã tạo điều kiện cho bọn tham nhũng hoành hành, làm thoái hóa biến chất một bộ phận cán bộ của Đảng và Nhà nước. Trong đấu tranh chống tham nhũng ở nước ta hiện nay, những hoạt động mang tính chất phòng ngừa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Vì những hoạt động này nhằm hướng tới đến thủ tiêu những nguyên nhân và điều kiện đẻ ra tham nhũng. Báo chí muốn tham gia vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng một cách có hiệu quả thì *trước hết và chủ yếu* phải bằng những hoạt động phòng ngừa.

1. *Hồ Chí Minh: Sdd, t6, tr 500-501*

Thành công hay thất bại trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng có ý nghĩa quan trọng đối với thành công hay thất bại trong công cuộc đổi mới xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cho nên, đấu tranh đẩy lùi nguy cơ tiêu cực và tham nhũng là vấn đề hết sức cấp bách. Nhưng sẽ là ảo tưởng nếu cho rằng, có thể khắc phục một cách cơ bản, loại bỏ mọi hành vi tham nhũng trong một thời gian ngắn, vì tham nhũng có căn nguyên từ những điều kiện kinh tế, xã hội. Đây là cuộc đấu tranh gian khổ, kiên trì, liên tục, đòi hỏi sử dụng tổng hợp các biện pháp, các lực lượng, trong đó báo chí có vai trò xung kích rất quan trọng.

Bản sao lưu trữ

BÁO CHÍ TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG QUAN LIÊU, THAM NHƯNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

PGS,TS. TRẦN QUANG NHIẾP

Đại hội IX của Đảng nhấn mạnh: “Tình trạng tham nhũng và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng”, đang cản trở việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, gây bất bình và làm giảm lòng tin trong nhân dân.

Đảng ta đã thấy rõ thực chất tình trạng quan liêu, tham nhũng và những nguy hại của nó; đồng thời đã có nhiều chủ trương, biện pháp đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn này trong nhiều năm. Bên cạnh những kết quả không nhỏ đã đạt được trong những năm qua, tình trạng quan liêu, tham nhũng rõ ràng vẫn đang tồn tại như một tệ nạn nguy hiểm, là một nguy cơ đối với đất nước.

Trong sự nghiệp cách mạng lớn lao của đất nước, cùng với việc đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giữ vững an ninh – quốc phòng, mở rộng quan hệ đối ngoại, là đấu tranh làm mất đi những tiêu cực và tệ nạn xã hội, xây dựng lên một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

Thực hiện điều đó là cả một quá trình gay go, quyết liệt, vừa cấp bách, vừa cơ bản, lâu dài; đòi hỏi không chỉ có nhận thức đúng mà phải có hành động đúng.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân ta rất bất bình trước những hiện tượng quan liêu, tham nhũng ngày càng gia tăng mà khả năng đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi chúng xem ra có lúc, có nơi chưa đủ mạnh, chưa có hiệu quả.

Vì vậy, trong nhân dân vừa có tâm lý bất bình phẫn nộ, sốt ruột, đòi hỏi phải đấu tranh dập tắt ngay tệ quan liêu, tham nhũng, vừa phảng phất, pha trộn tâm trạng mệt mỏi, thiếu tin tưởng vào khả năng thành công của cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng. Có người đặt vấn đề phải đánh tan bọn tham nhũng ngay trong một thời gian ngắn bằng mọi quyền lực và sức mạnh của Đảng và Nhà nước ta. Lại có người cho rằng tham nhũng là một thuộc tính vốn có của mọi loại hình nhà nước, do đó nhà nước còn thì tham nhũng còn, chẳng cần phải đấu tranh và có đấu tranh cũng không ngăn chặn được v.v...

Vậy đâu là thái độ đúng đắn để vừa chống được tham nhũng, vừa giữ vững được xã hội ổn định và không ngừng phát triển.

Chúng ta thấy rằng tham nhũng là một hiện tượng xã hội phức tạp, là hành vi của người có chức, có quyền, lợi dụng chức quyền để tham ô của cải, tài chính, những nhiều dân để vụ lợi cho bản thân và gia đình. Điều đó được nói rõ trong Pháp lệnh chống tham nhũng của nước ta: *Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó để tham ô, hối lộ hoặc cố ý làm trái pháp luật vì động cơ vụ lợi, gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, tập thể và cá nhân.*

Như vậy quan liêu, tham nhũng gắn liền với quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn trong bộ máy của hệ thống chính trị, trong nhiều tổ chức kinh tế. Điều đó hoàn toàn trái với bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta, chế độ ta là Nhà nước của dân, do dân, vì dân; cán bộ phải là “công bộc” của nhân dân. Cho nên việc lựa chọn, sử dụng, quản lý, giám sát cán bộ trong các tổ chức của bộ máy hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế là vấn đề có tính quyết định để ngăn ngừa, chống quan liêu, tham nhũng.

Quan liêu, tham nhũng là biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, của tính ích kỷ, tham lam, ham hố làm giàu, thu lợi bất chính của những người đã bị tha hóa, biến chất. Đảng ta nói rõ quan liêu, tham nhũng gắn liền với sự “suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên”. Từ sự suy thoái, biến chất về chính trị, tư tưởng dẫn đến sự suy thoái về đạo đức, lối sống hay ngược lại. Sự suy thoái đó làm mất đi phẩm chất, ý thức trách nhiệm, lương tâm của người cán bộ, đảng viên. Họ tìm mọi thủ đoạn hòng xoay xở, bòn rút được nhiều tiền, của, để sống phè phỡn, xa hoa, lãng phí, làm giàu bất chính trên mồ hôi, sức lực của người lao động. Cho nên quan liêu, tham nhũng không chỉ là phạm trù kinh tế mà còn là phạm trù đạo đức. Không những thế, những người quan liêu, tham nhũng lại nằm trong bộ máy các cơ quan của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế, hành vi tham nhũng của họ đã làm cho nhân dân thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, khả năng quản lý của Nhà nước. Hằng ngày, hằng giờ họ như con sâu mọt đục khoét nền kinh tế, phá hoại hệ thống chính trị, làm suy yếu và mất đi khả năng của cơ quan lãnh đạo, quản lý, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Cho nên quan liêu, tham nhũng không chỉ trong phạm vi kinh tế, phạm vi đạo đức, mà còn liên quan đến sự vững mạnh và ổn định chính trị của đất nước. Kẻ thù luôn lợi dụng triệt để những hiện tượng tiêu cực, tệ nạn quan liêu, tham nhũng để lôi kéo, chuyển hóa, làm hư hỏng một bộ phận cán bộ; mặt khác chúng “bơm to”, “thổi phồng” để bôi đen chế độ, nói xấu cán bộ, xuyên tạc bản chất tốt đẹp của xã hội ta.

Nhận rõ tính chất nguy hại của tệ quan liêu, tham nhũng, Đảng ta chủ trương: “Tăng cường tổ chức và cơ chế, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị, ở các cấp, các ngành, từ trung ương đến cơ sở. Gán chống tham nhũng với chống lãng phí, quan liêu, buôn lậu, đặc biệt chống hành vi lợi dụng chức quyền để làm giàu bất chính”(1). Quan liêu tạo ra những kẽ hở trong quản lý, lãnh đạo để kẻ xấu lợi dụng mà tham nhũng. Quan liêu dẫn đến xa rời thực tế, lãng phí, làm thất thoát tài sản, tài chính của nhân dân. Chẳng hạn chỉ cần một dự án bị kẻ xấu lợi dụng lập luận chứng sai lệch, không có tính khả thi mà được phê duyệt sẽ ném vào túi kẻ cơ hội tham nhũng, ném xuống sông, xuống biển hàng chục tỉ, hàng trăm tỉ đồng.

Từ tình hình trên, đặt ra cho chúng ta nhiều vấn đề cần quan tâm đi sâu nghiên cứu để làm rõ như:

- Quan liêu, tham nhũng với bản chất kinh tế, xã hội sâu xa của nó là gì?
- Bằng cách nào để nhận rõ các loại hình quan liêu, tham nhũng ở nước ta hiện nay?
- Mối quan hệ giữa quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay?
- Đây là nguyên nhân, nguồn gốc của tình trạng quan liêu, tham nhũng ở nước ta?
- Vì sao chống quan liêu, tham nhũng là lĩnh vực được nhiều người quan tâm, nhiều người đồng tình nhưng kết quả lại rất hạn chế? Vậy đâu là khó khăn, trở lực của quá trình chống quan liêu, tham nhũng?
- Mối quan hệ giữa phòng ngừa và đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng?
- Làm gì để có được những biện pháp hữu hiệu đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng ở nước ta hiện nay?
- Vai trò, trách nhiệm của báo chí trong chống quan liêu, tham nhũng ở chỗ nào?
- Đây là thế mạnh và khả năng tích cực của báo chí trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng?
- Báo chí ở nước ta làm gì và bằng cách nào để tham gia đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng có hiệu quả?
- Những hạn chế cần khắc phục để báo chí phát huy vai trò của mình trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng hiện nay?

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr135-136

- V.v... .

Những vấn đề đặt ra có thể còn rất nhiều và làm rõ những vấn đề như vậy thật không dễ dàng, đơn giản nếu cần có sự phối hợp chặt chẽ đồng bộ của nhiều người thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong phạm vi của đề tài, bước đầu chúng ta có thể tập trung vào những vấn đề chính sau:

Một là, phát huy vai trò của báo chí trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng.

Báo chí là phương tiện thông tin đại chúng có nhiều lợi thế trong việc công khai, phanh phui những vụ việc, những hiện tượng quan liêu, tham nhũng trước dư luận quần chúng rộng rãi. Những người quan liêu, tham nhũng lại rất ngại ngùng khi bị báo chí đưa lên mặt báo tên tuổi, địa chỉ, hành vi quan liêu, tham nhũng và hình thức phạm tội của mình. Báo chí tạo dư luận từ phía xã hội, tuyên truyền cổ động, hướng dẫn, trang bị kiến thức, cung cấp thông tin cho nhân dân để nhân dân đấu tranh với những hành vi quan liêu, tham nhũng. Báo chí ngoài việc tạo diễn đàn rộng rãi cả nước còn góp phần giúp cho các cơ quan chức năng phát hiện người quan liêu, tham nhũng; cung cấp các tư liệu, tài liệu, sự kiện để điều tra nghiên cứu, xác minh, kết luận nhanh chóng, kịp thời, chính xác. Báo chí cũng tham gia phân tích, lý giải các hành vi, các loại hình quan liêu, tham nhũng. Nhiều vụ tham nhũng lớn, báo chí đã đóng góp quan trọng trong việc làm sáng tỏ vấn đề, được quần chúng hoan nghênh, đồng tình, ủng hộ. Rõ ràng báo chí đã không chỉ phát hiện, thông tin mà còn trực tiếp tham gia đấu tranh chống tham nhũng một cách tích cực, có hiệu quả với tinh thần chiến đấu cao.

Hai là, giữ đúng những nguyên tắc của hoạt động báo chí khi tham gia chống quan liêu, tham nhũng.

Chống quan liêu, tham nhũng cũng như các hoạt động trên các lĩnh vực khác, báo chí phải thực sự trung thực, thẳng thắn, tôn trọng sự thật, khách quan. Tuyệt đối không được vội vã đưa tin khi chưa có đầy đủ thông tin, chưa nắm chắc bản chất sự vật, hiện tượng. Những thông tin nêu lên phải đủ căn cứ, đủ bằng chứng, đã được thẩm định, xác minh chính xác, có ý kiến kết luận của cơ quan chức năng có liên quan. Không thể chủ quan đưa ra những thông tin một phía, thiên lệch, thậm chí sai sự thật gây phản tác dụng. Thông tin báo chí phải chuẩn xác, có tác dụng phát hiện vụ việc, cung cấp thông tin, định hướng dư luận trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng. Mọi biểu hiện của việc đưa tin cầu thả, thiếu thận trọng, thiếu trung thực, thiếu khách quan, thiếu trách nhiệm đều gây ra hiệu quả khó lường và phản tác dụng đối với chống quan liêu, tham nhũng.

Việc đưa tin phải cân nhắc, chọn lọc, không sợ hở để kẻ xấu lợi dụng chống đối lại ta, gây hoang mang, nghi ngờ, làm mất niềm tin của nhân dân.

Gần đây có một vài hiện tượng “con sâu làm rầu nồi canh” của một vài phóng viên ở một vài tờ báo đến cơ sở hạch sách, hù dọa, vòi tiền, đưa tin sai sự thật, gây bất bình trong nhân dân. Do vậy, nhiều ý kiến cho rằng báo chí muốn tham gia chống quan liêu, tham nhũng, trước hết phải chống quan liêu, tham nhũng ngay ở những người làm báo.

Ba là, chọn những hình thức thích hợp của các thể loại báo chí để tham gia chống quan liêu, tham nhũng có hiệu quả.

Báo chí có nhiều thể loại, tùy từng vụ việc, từng điều kiện, hoàn cảnh để chọn những thể loại thích hợp khi phản ánh. Ví dụ, phóng sự điều tra đăng ở nhiều số, nhiều kỳ là thể loại cần thiết phản ánh kết quả quá trình nghiên cứu, theo dõi, phát hiện, phanh phui vụ việc một cách hệ thống, cung cấp những thông tin cho các cơ quan chức năng vào cuộc; hướng và thu hút dư luận xã hội cùng tham gia đấu tranh. Thể loại tin, bài phản ánh có tác dụng cập nhật, nêu những vụ việc trọng tâm, cô đọng; hướng dư luận, hướng sự quan tâm chú ý của nhân dân, của cơ quan chức năng vào những vấn đề cần làm rõ một cách kịp thời. Thể loại bình luận, chuyên luận giúp người đọc hiểu sâu bản chất vụ việc, thấy rõ tác hại, rút ra nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm qua những vụ chống quan liêu, tham nhũng. Phát thanh, truyền hình càng tăng tính phổ cập, gây ấn tượng mạnh, trực tiếp giúp người xem, người nghe hiểu biết vấn đề kịp thời và quần chúng tham gia đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng đông đảo tích cực hơn.

Mỗi thể loại, hình thức biểu hiện của báo chí đều có thế mạnh riêng, khiến chúng ta đặc biệt quan tâm khai thác để khi tham gia đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng có hiệu quả cao. Điều quan trọng là cần có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan báo chí để tạo nên tiếng nói chung, ý kiến thống nhất để tránh tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược” trước cùng một vụ việc.

Bốn là, Đảng, Nhà nước có cơ chế bảo đảm cho báo chí tham gia chống quan liêu, tham nhũng một cách chủ động, tích cực.

Trong Pháp lệnh chống tham nhũng cần quy định cụ thể, rõ ràng vai trò, phạm vi hoạt động của báo chí. Mức độ, quyền hạn, trách nhiệm của báo chí tham gia chống quan liêu, tham nhũng cần được xác định cụ thể, rõ ràng. Như vậy sẽ giúp cho báo chí thấy rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của mình để chủ động tham gia đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng có hiệu quả hơn. Tránh tình trạng đứng ngoài cuộc hoặc vượt quá phạm vi quyền hạn của

báo chí, can thiệp quá sâu vào vụ việc, làm rối thêm tình hình, gây khó khăn cho cơ quan điều tra, xét xử. Đồng thời có những quy định rõ ràng để bảo vệ phóng viên báo chí khi phát hiện phanh phui sự việc đúng, cũng như xử lý nghiêm đối với những người lợi dụng báo chí vi phạm pháp luật vu cáo, bịa đặt, nói sai sự thật.

Năm là, xây dựng đội ngũ phóng viên có phẩm chất chính trị, đạo đức trong sáng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, tận tụy, say mê, trung thực, có bản lĩnh khi tham gia đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng

Để báo chí tham gia đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng có hiệu quả, vấn đề quyết định là nhân tố con người mà trực tiếp là đội ngũ phóng viên.

Những phẩm chất năng lực của người phóng viên để tham gia đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng không phải tự nhiên có, mà là kết quả của quá trình đào tạo, bồi dưỡng và tự rèn luyện công phu ở mỗi người. Trước hết phóng viên phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thực, khách quan, kiên nhẫn; có tác phong nghiêm túc, lối làm việc khoa học, cụ thể, chính xác. Điều quan trọng hơn là phải nắm vững đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; đi sâu đi sát thực tế, tai nghe, mắt thấy, biết sàng lọc tìm cái đúng khi nghe ý kiến của quần chúng. Người làm báo cần có khả năng độc lập, sáng tạo, nhưng lại rất nghiêm túc, có ý thức tổ chức kỷ luật cao. Mọi thái độ tự do, tùy tiện, ngẫu hứng, thiếu khách quan, thiên lệch, chạy theo lợi ích cá nhân, bị những tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường chi phối đều không được phép tồn tại.

Chúng ta đều khẳng định quan liêu, tham nhũng là quốc nạn nên cần phải có nhiều biện pháp, nhiều lực lượng đồng lòng, nhất trí mới có thể chống quan liêu tham nhũng thành công. Báo chí là một lực lượng quan trọng, có nhiều lợi thế cần được phát huy, để báo chí tham gia đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng ở nước ta hiện nay có hiệu quả hơn.

VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG ĐẤU TRANH CHỐNG QUAN LIÊU, THAM NHŨNG

QUÁCH LÊ THANH

Lý luận và thực tiễn đã khẳng định: Quan liêu, tham nhũng là những hiện tượng xã hội gắn liền với sự hình thành xã hội có giai cấp và sự ra đời, phát triển của bộ máy nhà nước. Chúng là những căn bệnh đồng hành, đặc trưng của mọi nhà nước, là khuyết tật bẩm sinh của quyền lực, là biểu hiện của sự “thahóa quyền lực nhà nước”. Tệ nạn tham nhũng, quan liêu diễn ra ở tất cả các quốc gia, không phân biệt chế độ chính trị – xã hội, không kể quốc gia đó giàu hay nghèo, đang ở trình độ phát triển kinh tế thấp hay cao. Chúng len lỏi vào mọi mặt của đời sống xã hội, gây ra những hiệu quả hết sức tai hại về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; làm giảm hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước, làm xói mòn đạo đức, phẩm giá con người, gây cản trở sự đi lên và phát triển của xã hội. Tuy nhiên, hình thức, tính chất và mức độ quan liêu, tham nhũng không mang tính cố định, bất biến mà thay đổi tùy thuộc vào bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội và trình độ dân trí, khả năng quản lý xã hội của Nhà nước.

Từ trước đến nay, Đảng và Nhà nước ta luôn đặc biệt quan tâm đến công tác đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh: *“Nếu không kiên quyết chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh, lãng phí, tham ô, thì nó sẽ cản trở, phá hoại ta tiến lên chủ nghĩa xã hội”*⁽¹⁾. Người cũng chỉ rõ: Muốn chống được lãng phí, tham ô thì phải tìm ra nguyên nhân của nó vì đâu và trách nhiệm về ai? Lãng phí, tham ô là kết quả mà nguyên nhân là bệnh quan liêu mệnh lệnh, do đó *“phải chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh”*⁽²⁾. Như vậy, theo Bác Hồ, tham nhũng và quan liêu là hai hiện tượng có mối liên hệ hữu cơ, gắn bó chặt chẽ với nhau; trong đó, quan liêu là nguyên nhân làm nảy sinh tham nhũng, nên muốn chống tham nhũng thì phải chống bệnh quan liêu.

Trung thành và nhất quán với tư tưởng đó chủ Chủ tịch Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đặc biệt là các nghị quyết Đại hội lần thứ VIII, thứ IX vừa qua đã xác định quan liêu, tham nhũng là một trong bốn nguy cơ

1. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, t10, tr81.

2. *Hồ Chí Minh: Sdd*, tr 81

cản trở công cuộc đổi mới và con đường đi lên CNXH của đất nước ta; đồng thời đề ra nhiều chủ trương, biện pháp kiên quyết để đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn này. Nhà nước cũng đã tiến hành sửa đổi, bổ sung Bộ Luật hình sự, ban hành Pháp lệnh chống tham nhũng, Pháp lệnh cán bộ, công chức, Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và ra các chương trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp nhằm tạo ra khuôn khổ pháp lý vững chắc cho việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng trong thời kỳ mới.

Với tư tưởng chỉ đạo kiên quyết đó, thời gian qua, công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng đã đạt được những kết quả bước đầu rất đáng khích lệ; nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân về đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng đã có những chuyển biến tích cực. Các cấp, các ngành đã chú trọng hơn việc giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, công chức; đề ra những quy định cụ thể như: Kê khai tài sản nhà đất, cơ sở sản xuất kinh doanh, nguồn tài trợ cho vợ, con đi học và du lịch nước ngoài; nghiêm cấm dùng ngân sách nhà nước, tập thể làm quà biếu, quà tặng; xử lý trách nhiệm cán bộ lãnh đạo cơ quan đã để cơ quan mình, ngành mình xảy ra những vụ tham nhũng lớn... , nhằm công khai để hạn chế các điều kiện dễ nảy sinh tham nhũng, tránh sự phiền hà, quan liêu, tăng cường quản lý nội bộ trong từng cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, cũng đã bước đầu thực hiện kê khai nhà đất và tài sản có giá trị đối với cán bộ từ cấp trưởng phòng của huyện trở lên; nghiêm cấm tích tụ ruộng đất, phát canh thu tô; quy định cấm vợ (hoặc chồng), con cái kinh doanh các ngành nghề mà người đó trực tiếp quản lý. Các biện pháp này có ý nghĩa nhất định nhằm đề cao tính tự giác, thực hiện kỷ luật trong đảng viên, cán bộ, công chức, là cơ sở cho cấp ủy và chính quyền quản lý, xem xét, đánh giá, bố trí, bổ nhiệm cán bộ. Các ngành, các cấp cũng đã cố gắng chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn với công tác đấu tranh chống tham nhũng, tập trung vào lĩnh vực trọng điểm dễ phát sinh tham nhũng và lãng phí, như: quản lý, sử dụng đất đai; xây dựng cơ bản; tài chính, tín dụng; các chương trình, dự án đầu tư. Do đó đã phát hiện và thu hồi về cho nhà nước hàng nghìn tỉ đồng, hàng ngàn héc-ta đất, cùng nhiều tài sản có giá trị khác; xử lý hàng chục nghìn cán bộ, công chức sai phạm. Ngoài ra, việc phát hiện và đặt ra xử lý theo kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước những vụ tham nhũng lớn như: EPCO – Minh Phụng, Tân Trường Sanh, Nhà máy dệt Nam Định... ; Công ty thương mại Đồng Tháp, Công ty lương thực An Giang, Công ty được xuất nhập khẩu Cà Mau, vụ Năm Cam... cũng đã có tác dụng phòng ngừa, răn đe và giáo dục mọi người trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

Qua tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) cho thấy: chưa hề ai tự giác khai nhận mình là tham nhũng. Các vụ án lớn ta đưa

ra xét xử được, phần lớn là do sự tố giác của nhân dân, do kiểm tra, thanh tra mà ra. Nhiều vụ án lớn xảy ra có trách nhiệm của người lãnh đạo do làm ngơ, bao che, hoặc khi phát hiện không kiên quyết xử lý. Nhiều vụ án được phát hiện từ báo chí và việc xử lý cũng phải căn cứ vào dư luận xã hội mà báo chí đã nêu.

Những kết quả đạt được trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng nêu trên có thể nói có sự đóng góp không nhỏ của báo chí với tư cách là cơ quan của Đảng, Nhà nước, của các tổ chức xã hội, là diễn đàn của nhân dân. Có thể khái quát vài trò quan trọng của báo chí trong đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu trên các mặt sau:

Thứ nhất, báo chí đã thực hiện tốt chức năng thông tin, tuyên truyền, cổ động, góp phần đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng. Bằng việc đăng tải kịp thời, thường xuyên và có hệ thống các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như các bài viết, bài nói có tính chất chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước về công tác đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, báo chí đã thực sự giúp các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân có điều kiện nắm vững chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước để triển khai, thực hiện có kết quả trong thực tế. Thông qua báo chí, cán bộ, công chức còn được trang bị thêm nhiều kiến thức cơ bản và mới cả về lý luận và thực tiễn đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng. Những vấn đề lý luận, khoa học, những bài học kinh nghiệm tổng kết từ thực tiễn trong nước cũng như trên thế giới đã trở thành những nguồn tư liệu thông tin quan trọng cho cán bộ chuyên môn và lãnh đạo tham khảo, vận dụng trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng. Không chỉ cung cấp một cách có hệ thống các tri thức hữu ích có tính hướng dẫn, định hướng công tác, báo chí còn có ảnh hưởng nhất định đối với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng. Báo chí với các thể loại phong phú, đa dạng của mình đã phản ánh, phân tích, lý giải sâu sắc các khía cạnh của thực trạng quan liêu, tham nhũng và đấu tranh chống chúng ở nhiều phạm vi khác nhau; đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế của công tác đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng cùng những nguyên nhân, lý do của nó để từ đó giúp các cơ quan chức năng đưa ra giải pháp khắc phục kịp thời.

Thứ hai, báo chí đã góp phần trong việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật về phòng chống quan liêu, tham nhũng. Thời gian qua, công tác đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng tuy đã đạt được những kết quả tích cực, song cũng còn không ít khó khăn, tồn tại, nhất là về xây dựng thể chế chống quan liêu, tham nhũng. Vì vậy, việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách và thể chế pháp luật về chống tham nhũng, quan liêu luôn được quan tâm

chú ý và đặt ra một cách thường xuyên. Trên phương diện này, báo chí cũng đã có những đóng góp đáng kể và đã phát huy tương đối tốt vai trò phòng ngừa, ngăn chặn trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng. Những bài viết đầy tính chiến đấu với phương pháp tiếp cận khác nhau cùng những kinh nghiệm hay, những mô hình tốt đã làm sáng tỏ, phong phú thêm các vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng ở nước ta. Với những nội dung đó, báo chí đã trở thành diễn đàn rộng rãi để các độc giả, khán giả, cán bộ và nhân dân, các nhà khoa học, các chuyên gia quản lý trao đổi vào đóng góp ý kiến; đồng thời, báo chí cũng trở thành kênh thông tin, nguồn tài liệu quan trọng, hữu ích cho các cấp lãnh đạo, các nhà làm luật, các chuyên gia hoạch định chính sách trong quá trình xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật về chống quan liêu, tham nhũng.

Thứ ba, trong vai trò là một thiết chế giám sát mang tính chất xã hội, báo chí đã đề cao tính chiến đấu, dũng cảm đấu tranh "trực diện" với tệ nạn quan liêu, tham nhũng. Với những tác phẩm mang tính thời sự, bám sát cuộc sống, thông qua những hình thức thể hiện, thể bài báo chí khác nhau, bằng tinh thần không ngoan nhượng, báo chí đã tấn công vào tệ nạn tham nhũng, quan liêu trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội từ sự phê phán hiện tượng tham nhũng, tiêu cực, tình trạng quan liêu, cửa quyền nói chung cho đến việc "phanh phủ", vạch ra sự thật của một đối tượng, vụ việc cụ thể. Do đó, ngoài ý nghĩa tuyên truyền, trong nhiều trường hợp, sự phản ánh, phát hiện của báo chí đã trở thành nguồn cứ liệu ban đầu để các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, thanh tra, điều tra và xử lý vụ việc tham nhũng cũng như hành vi quan liêu, cửa quyền của cán bộ, công chức. Những vụ án tham nhũng lớn được phát hiện và xử lý trong thời gian qua như vụ Tân Trường Sanh, vụ Mường Tè (Lai Châu), vụ Thủy Cung Thăng Long chính là những minh chứng cụ thể cho thái độ đấu tranh mạnh mẽ, quyết liệt và không khoan nhượng của báo chí đối với tệ nạn tham nhũng, quan liêu.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, cũng phải thấy rằng sự tham gia của báo chí vào công tác đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng còn có những hạn chế nhất định. Đó là tình trạng né tránh, né nang, trong đấu tranh của một bộ phận người làm báo. Thậm chí nơi này, nơi khác, một số nhà báo không trung thực, vi phạm đạo đức nghề nghiệp "bẻ cong ngòi bút" để bao che, dung túng kẻ có hành vi quan liêu, tham nhũng. Một số phóng viên, nhà báo ý thức pháp luật, văn hóa pháp lý nói chung và sự thông hiểu pháp luật về chống quan liêu, tham nhũng nói riêng chưa cao, dẫn đến việc tuyên truyền cho công tác này có lúc còn chưa mang tính thuyết phục và đạt được hiệu quả mong muốn. Cá biệt có những nhà báo lợi dụng nghề nghiệp để hù dọa, nhằm mục đích vụ lợi.

Hiện nay công tác đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu tuy đã đạt được một số kết quả bước đầu song hiệu quả vẫn còn hạn chế. Tệ quan liêu, tham nhũng vẫn chưa được ngăn chặn và bị đẩy lùi; thậm chí có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp, nghiêm trọng hơn. Do đó, để thực hiện tốt chủ trương đẩy mạnh chống quan liêu, tham nhũng của Đảng và Nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của mặt công tác này, thời gian tới, cần tăng cường giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ những người làm báo, kết hợp với việc đổi mới, cải tiến nội dung và hình thức để báo chí tập trung làm tốt công việc sau:

- Tiếp tục theo sát thực tiễn, phản ánh nhiều hơn những điển hình tiên tiến, những tấm gương “người tốt, việc tốt” trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng để động viên, biểu dương kịp thời, cũng như phát huy, nhân rộng mặt tích cực của công tác này;

- Phát huy vai trò giám sát đối với bộ máy nhà nước và cán bộ, công chức, đề cao tính chiến đấu, tích cực đấu tranh, phê phán hiện tượng quan liêu, tham nhũng cùng mọi hình thức biểu hiện của nó.

- Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, khoa học, tăng cường tổng kết kinh nghiệm thực tiễn về đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng nhằm làm phong phú thêm lý luận, nghiệp vụ về đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng. Từ đó hình thành cứ liệu cho việc xây dựng và hoàn thiện chủ trương, chính sách và pháp luật về chống quan liêu, tham nhũng.

- Lãnh đạo các cơ quan báo chí tạo điều kiện cho các phóng viên bám sát cuộc sống, đi vào những lĩnh vực tham nhũng nóng bỏng, kịp thời nắm bắt thông tin để đưa lên báo hoặc có thể chỉ gửi đến cơ quan có trách nhiệm xem xét, xử lý.

Tóm lại, là phương tiện thông tin đại chúng, báo chí trong thời gian tới “cần tích cực tham gia vào việc phát hiện vi phạm, tội phạm, biểu dương những cán bộ tư pháp dũng cảm đấu tranh chống tội phạm, bảo vệ công lý, phê phán hành vi tiêu cực, tham nhũng, vô trách nhiệm; khi đưa tin về hoạt động của các cơ quan tư pháp phải bảo đảm tính khả quan, trung thực và phải chịu trách nhiệm về việc đưa tin và bình luận⁽¹⁾.”

1. *Nghị quyết 08-NQ/TW* ngày 02-01-2002 của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp.

VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG ĐẤU TRANH CHỐNG TIÊU CỰC

DINH PHONG

Thành phố Hồ Chí Minh có 27 cơ quan báo, đài với hơn 1100 hội viên Hội Nhà báo Việt Nam, xuất bản hơn 50 ấn phẩm báo chí các loại. Bên cạnh đó, có hơn 150 cơ quan báo đài trung ương và các địa phương có cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, báo chí Thành phố Hồ Chí Minh cùng báo chí Trung ương và báo chí khu vực đã tạo nên một trung tâm báo chí lớn của cả nước. Đội ngũ các nhà báo đã làm nổi bật vai trò cũng như làm bộc lộ rõ những thiếu sót cần phải khắc phục của báo chí trong cuộc đấu tranh nhằm hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí hiện hành trong xã hội.

Do có một đội ngũ những người làm báo có tay nghề, năng nổ chiếm 10% số hội viên của cả nước, báo chí Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hiện rất sớm nhiều vụ tiêu cực lớn như: vụ thất thoát 59 tấn bột ngọt ở xí nghiệp Thiên Hương, vụ Đường Sơn Quán trước đây... và trong những năm gần đây đã tìm ra những tiêu cực với sự can dự của những tổ chức và cá nhân, như vụ Đông lạnh Hùng Vương, Minh Phụng – Epcó, Tamexco, Mai Văn Huy, Trương Văn Cam và đồng bọn, hãm chui Văn Thánh, “cơm tù”, trạm thu phí Dầu Dây, xây dựng nhà trái phép... Nói một cách công bằng rằng, chính báo chí đã lật mặt nhiều vụ tiêu cực, góp phần thuận lợi cho các cơ quan tư pháp tiến hành công việc điều tra, truy tố. Đặc biệt trong vụ án Trương Văn Cam và đồng bọn, báo chí đã mở đầu cho vụ đấu tranh chống tội phạm và phối hợp chặt chẽ với cơ quan pháp luật để đưa vụ án ra ánh sáng.

Đáng tiếc, rất nhiều vụ báo chí đã cảnh cáo từ đầu, nhưng do chậm nắm bắt thông tin hoặc có tình trạng dung dưỡng, bao che nên nhiều vụ tiêu cực vẫn không được tiến hành điều tra và xét xử, hoặc xét xử quá chậm dẫn đến phải bỏ tù, phải tử hình những kẻ phạm tội nếu như xử lý sớm thì họ có thể chỉ bị kỷ luật hoặc ở tù ngắn hạn. Ở vụ thất thoát hơn 59 tấn bột ngọt ở xí nghiệp Thiên Hương, một số người lao động bị bắt, thậm chí bị tù đầy oan khốc, báo chí đã lên tiếng bênh vực nhưng họ vẫn không được phục hồi danh dự, trong khi những kẻ chủ mưu lại thoát tội. Báo chí phát hiện khá lâu vụ Đông lạnh Hùng Vương

song nó vẫn được che đậy cho đến ngày giám đốc ở đó đi tù. Vụ Minh Phụng cũng vậy song không kịp ngăn chặn để đến lúc phải tử hình kẻ phạm tội. Ngay cả vụ cổng hộp 5A – hầm chui Văn Thánh, báo chí phát hiện nêu vấn đề rất sớm mà việc xem xét vẫn kéo dài. Vụ Trương Văn Cam và đồng bộ nếu không có báo chí phát hiện, lời từng tên ra ánh sáng thì cũng rất khó đưa ra xét xử... Hằng ngày, các báo cũng đưa ra nhiều vụ việc tiêu cực, nhưng các cấp có thẩm quyền liên quan đã không kiên quyết và nghiêm khắc buộc họ phải trả lời báo chí, dù đúng hay sai. Khi những người, những đơn vị làm sai trái bị báo chí phát hiện, họ trông chừng thái độ của cấp trên, nếu không ai nói gì họ sẽ phớt lờ báo chí, biến báo chí thành kẻ đấm vào khoảng không.

Ngoài vấn đề đấu tranh chống tiêu cực, báo chí còn góp công rất lớn vào việc hoàn thiện chủ trương, chính sách của Nhà nước. Thời gian qua, trong việc ban hành chính sách của Nhà nước, có không ít những trường hợp còn sơ hở. Chính sách nào cũng vậy, phải đi vào cuộc sống của nhân dân mới thấy chỗ nào đúng, chỗ nào cần sửa. Báo chí đã góp phần tích cực vào công việc phát hiện những chỗ chưa thật sát đúng, những chỗ cần phải bổ sung.

Trước đây, báo chí đã phát hiện những điều không hợp lý trong chủ trương ngăn sông cấm chợ, gây ảnh hưởng trong lưu thông phân phối, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Báo chí cũng kịp thời nêu ra việc bất cập trong cải tạo công thương nghiệp, đưa dân đi lao động ở các vùng xa...

Những năm gần đây, báo chí đã phát hiện những điều chưa hợp lý trong quy định về thu thuế người chạy xe ôm, người bán vé số, thu thuế chồng lên người làm ruộng, thuế VAT, thu phí cầu đường...

Nhiều việc, Chính phủ đã lắng nghe báo chí phản ánh và đã có điều chỉnh phù hợp. Đó không phải là sự phản ứng của báo chí đối với chính sách của Nhà nước mà là sự phản ánh ý kiến, nguyện vọng của nhân dân khi thực hiện chính sách.

Để cuộc đấu tranh chống tiêu cực hiệu quả, kịp thời, các báo, đài đều đã mở đường dây nóng, cử phóng viên xuống tận địa bàn, tổ chức tiếp dân tại báo, đài, tiếp nhận đều đặn các ý kiến của nhân dân. Qua đó, các phóng viên đã có nhiều thông tin về những tiêu cực ở các đơn vị, địa phương, kịp thời cho điều tra, phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Vụ Mai Văn Huy là một ví dụ. Từ những thông tin của bạn đọc, phóng viên đã xuống tận nơi điều tra và đưa lên báo, lời ra ánh sáng hàng loạt việc làm sai trái của kẻ phạm tội. Vụ cổng hộp 5A và hầm chui Văn Thánh, cũng từ sự phát hiện và phản ánh của bà con dân phố, của cán bộ về hưu... mà báo chí

đã phanh phui các hiện tượng tiêu cực một cách kịp thời, buộc các ngành chức năng phải vào cuộc.

Một khi nhân dân đã tin vào báo chí thì sẵn sàng thông tin những việc làm sai trái ở địa bàn dân cư, ở địa phương mà không ngại bị trù dập, bị trả thù. Về phía mình, báo chí giữ đúng quy định trong Luật Báo chí, bảo vệ người dân thông tin nên ngày càng có thêm nhiều thông tin phản ánh trung thực của dân.

Có điều đáng tiếc là, mặc dù chúng ta đã giải quyết được rất nhiều vụ việc nhưng qua phản ánh của nhân dân vẫn còn nhiều vụ việc bị “chìm xuống”... rơi vào im lặng, làm bà con không tin vào sự hợp tác của mình. Những phản ánh về lấn chiếm đất công, xây dựng nhà trái phép, đền bù giải tỏa không thỏa đáng, nạn lộng hành ở cơ sở, nạn “cơm tù”, thu lệ phí vô tội vạ, hải quan bắt “lót tay”, cảnh sát giao thông nhận hối lộ, các phường – xã không kiên quyết dẹp nạn “bia ôm”, hút chích... chưa được xử lý kịp thời.

Nếu phản ánh của nhân dân được chính quyền các địa phương hoặc cơ quan, đơn vị tích cực kiểm tra và trả lời ngay thì sẽ thúc đẩy nhân dân gắn bó với báo chí, góp phần thiết thực cho việc chống tiêu cực, xây dựng và củng cố chính quyền.

Phải thừa nhận trong thời gian qua, những việc làm được của báo chí là rất đáng trân trọng, cần tiếp tục phát huy; tuy nhiên, trong việc tham gia chống tiêu cực, báo chí cũng phạm một số sai sót cần phải khắc phục.

Trước hết, việc phản ánh tình trạng tiêu cực còn thiên về phía phê phán chính quyền, cơ quan, đơn vị... mà ít phê phán những việc làm chưa tốt của người dân hoặc của một bộ phận dân chúng. Không ít những việc gây rối, khiếu kiện là kéo dài là do không chấp hành pháp luật của Nhà nước, không tôn trọng luật pháp, những vụ đình công ở các công ty nước ngoài cũng có vụ do lỗi từ công nhân. Việc giải tỏa đền bù kéo dài cũng có nơi do một số phần tử quá khích cầm đầu gây rối... Báo chí phải công bằng; chính quyền, đơn vị nào sai phải được phê bình, nhân dân sai phải được phê phán để có một trật tự tạo nên từ hai phía. Lâu nay, báo chí thường phê phán một bên, chưa thẳng thắn phê phán việc làm sai của nhân dân để góp phần giáo dục nhân dân hợp tác với chính quyền. Từ đó, xảy ra nhiều việc kiện tụng kéo dài không đáng có. Cũng có lúc báo chí khi phê bình sai sót của các đơn vị chưa thực sự trên tinh thần xây dựng, mở lối đi, mà theo kiểu “đánh cho sập tiệm”. Đó cũng là việc làm chưa thật khách quan thiếu công bằng và thiếu xây dựng.

Mặt khác, còn có hiện tượng phóng viên đi xuống cơ sở vôi vĩnh, hù dọa người có lỗi, móc ngoặc với bọn tiêu cực... để tống tiền, thu nhập bất chính. Trong tay những phóng viên đó, đồng bạc đã đổi trắng thay đen, biến xấu thành

tốt, che chắn cho bọn tiêu cực, gây hỗn loạn xã hội, làm khó khăn cho công việc của các cơ quan tư pháp. Không ít những kẻ mạo danh nhà báo đi làm những việc bất chính ở các cơ sở. Một vài nhà báo càng tham gia “chống tiêu cực” lại ngày càng giàu có, nhà càng cao cửa càng rộng, con đi học nước ngoài, buộc nhân dân phải nghi ngờ. Cũng còn những thông tin không chính xác, lộ bí mật, gây khó khăn cho công việc điều tra, xét xử bọn tiêu cực, gây xôn xao trong dư luận. Việc làm sai của một số phóng viên cộng tác với các “nhà báo dỏm” đã gây mất lòng tin của nhân dân về các nhà báo tham gia chống tiêu cực. Nếu khắc phục sớm các tiêu cực trong làng báo sẽ tạo thêm sức mạnh trong việc cùng nhân dân chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Để làm tốt hơn nữa việc huy động báo chí tham gia đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, chúng tôi xin nêu một số kiến nghị sau đây:

Một là, các cấp ủy, chính quyền các cấp cần có bộ phận đọc báo để thông tin kịp thời đến các đồng chí có trách nhiệm những vấn đề mà báo chí đã nêu. Trên cơ sở đó, các đồng chí lãnh đạo yêu cầu các đơn vị được báo chí đề cập, phải nhanh chóng kiểm tra, trả lời ngay trong thời gian quy định. Việc này cũng cần thông tin cho báo đài biết để theo dõi. Nếu quá quy định mà không trả lời thì báo chí có quyền viết tiếp, đi sâu hơn để thông tin cho bạn đọc trong khuôn khổ quy định của pháp luật và chỉ thị của Đảng.

Nếu các đồng chí lãnh đạo không làm tốt điều đó thì những người làm sai, bọn tham nhũng, người gây lãng phí, xem thường kỷ cương phép nước, phớt lờ những phát hiện của báo chí, sự tố giác của dân. Chúng tôi biết, có nơi cũng bố trí người đọc báo, nhưng lại chưa có công văn chỉ đạo kịp thời có các đơn vị có sai phạm.

Hai là, báo chí rất có công trong việc phát hiện các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí... song cũng có những việc làm sai. Các cấp ủy, các cơ quan quản lý báo chí cần phê bình, kỷ luật báo chí khi viết sai hoặc vi phạm quy định của Luật Báo chí, vi phạm Quy ước đạo đức nhà báo. Song những bài viết đúng, viết hay rất cần được đánh giá và khen thưởng, biểu dương kịp thời. Sự đánh giá của các cấp ủy, của các đồng chí lãnh đạo về một bài báo hay sẽ khuyến khích anh em dũng cảm lao vào cuộc sống, thu thập tài liệu để viết bài. Việc khen thưởng sẽ góp phần khẳng định vai trò của báo chí trong cuộc đấu tranh chống tiêu cực, làm cho các đơn vị, cá nhân sai phạm, phải tôn trọng báo chí, phải trả lời nghiêm túc trước công luận.

Ba là, để tránh đưa ra công chúng những chủ trương, biện pháp còn những sơ hở, tạo cơ sở cho bọn tiêu cực lợi dụng khai thác, gây nên thiệt hại cho Nhà nước, cho nhân dân, chúng tôi đề nghị nên tổ chức phản biện trước khi

công bố chính thức. Các nhà báo xin được tham gia phản biện giúp Nhà nước, chính quyền các cấp hoàn chỉnh chính sách. Những công việc như thu thuế, hoàn thuế VAT, đội mũ bảo hiểm, cải tiến thi cử, quy định sử dụng xe máy, mở đường, xây cầu,... nếu được phản biện trước bằng những ý kiến trung thực, chí tình thì không xảy ra việc tranh cãi, gây nghi ngờ có sự thiếu trong sáng hoặc tạo cửa cho gian thương, cho bọn xấu.

Những người làm báo ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung luôn luôn trung thành với sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo, luôn gắn bó với nhân dân, kiên quyết đấu tranh các thế lực tiêu cực, phản động để đưa đất nước tiến lên. Những sai sót vừa qua nảy sinh từ sự non kém về chính trị, về nghề nghiệp của những người làm báo, rõ ràng phải được chấn chỉnh. Nếu được thông tin đầy đủ, hướng dẫn rõ ràng, sự quan tâm sâu sát, sự hợp tác chặt chẽ của các tầng lớp nhân dân, thì báo chí sẽ thực sự là công cụ đắc lực của Đảng và nhân dân trong đấu tranh chống tiêu cực. Qua việc đấu tranh và tuyên truyền vụ án Năm Cam và đồng bọn đã thể hiện rõ trách nhiệm của làng báo Việt Nam và Thành phố Hồ Chí Minh. Nếu được sự đồng tình và ủng hộ của chính quyền các cấp, của nhân dân, đội ngũ những người làm báo cách mạng sẽ khắc phục những mặt non yếu, tiêu cực để làm tốt vai trò xung kích trên mặt trận tư tưởng mà Đảng giao phó.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG ĐẤU TRANH CHỐNG QUAN LIÊU, THAM NHŨNG

NGUYỄN VŨ CÂN

Tệ quan liêu, tham nhũng là hiện tượng xã hội thuộc phạm trù lịch sử, gắn liền với sự ra đời, phát triển của nhà nước và quyền lực nhà nước, tồn tại ở mọi chế độ với những mức độ khác nhau. Ở một số nước, tệ quan liêu, tham nhũng trở nên nghiêm trọng sẽ làm rệu rã, tê liệt, mục nát bộ máy nhà nước và các tổ chức xã hội, đưa đến nguy cơ đe dọa sự sống còn của cả chế độ đó.

Về thực trạng của tệ quan liêu, tham nhũng ở nước ta hiện nay, Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng chỉ rõ: *“Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng. Nạn tham nhũng kéo dài trong bộ máy của hệ thống chính trị và trong nhiều tổ chức kinh tế là một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của cả chế độ ta. Tình trạng lãng phí, quan liêu còn khá phổ biến”*.

Do nhận thức được tác hại của tệ quan liêu, tham nhũng, nên ngay từ khi giành chính quyền về tay nhân dân, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều biện pháp, mở nhiều cuộc vận động chống quan liêu, tham nhũng và các tệ nạn, tiêu cực nảy sinh trong quá trình xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân. Tháng 5-1999, Đảng ta đã phát động *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII* và trong quá trình thực hiện đã thu được một số kết quả tích cực. Tuy vậy, nhận thức về nội dung, mức độ, tác hại, nguyên nhân, biện pháp phòng và chống tệ nạn quan liêu, tham nhũng trong cán bộ, đảng viên và một bộ phận nhân dân vẫn còn tồn tại nhiều điểm khác nhau. Bên cạnh những nhận thức đúng đắn, một số tổ chức đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn có sự lệch lạc trong nhận thức, cá biệt có trường hợp lợi dụng việc chống quan liêu, tham nhũng để giải quyết nội bộ hoặc để vu cáo, bôi xấu cán bộ, bôi xấu chế độ... Mặt khác, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn có thái độ bi quan, cho rằng không thể đẩy lùi, ngăn chặn được tham nhũng. Một bộ phận khác lại nôn nóng, muốn diệt trừ ngay tham nhũng. Bởi vậy, trong nhiều trường hợp định hướng dư luận không chuẩn xác đã dẫn đến việc hành động thiếu phương hướng... Tệ hại hơn, một số kẻ mơ hồ về chính trị, đồng lõa với các thế lực phản động, đã lợi dụng dư luận, lôi kéo quần chúng, mượn chiêu bài chống tham nhũng và cái gọi là “đòi

dân chủ” để chống lại Đảng, đòi đa nguyên, đa đảng, thực chất là phủ định vai trò lãnh đạo của Đảng ta. Chính vì vậy, một trong những nội dung rất quan trọng mà Hội nghị Trung ương lần thứ 4 (khóa IX) đã đề cập là đưa ra những giải pháp tổng thể nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Một trong những giải pháp đó là cần phát huy vai trò của báo chí trong cuộc đấu tranh không kém phần cam go, quyết liệt với quốc nạn “nội xâm” này. Vấn đề đặt ra là phát huy vai trò đó của báo chí như thế nào? Theo chúng tôi, thực tiễn hoạt động báo chí nước ta đã chỉ ra một số điểm đáng chú ý sau đây;

Một là, báo chí cần làm rõ hơn cơ sở lý luận, thực tiễn những quan điểm của Đảng ta về chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Đó là những quan điểm thể hiện trách nhiệm rất cao trước sự sống còn của chế độ và của cả dân tộc, thể hiện thái độ đấu tranh cương quyết, không khoan nhượng của Đảng và Nhà nước ta trước tệ của quyền, quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Quan liêu và tham nhũng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, như hình với bóng. Quan liêu tạo ra những kẽ hở trong quản lý, lãng phí để những kẻ xấu lợi dụng mà tham nhũng. Quan liêu dẫn đến xa rời thực tế, lãng phí, làm thất thoát tài sản, tiền bạc của nhân dân. Quan liêu làm nảy sinh tham nhũng. Vì vậy, muốn chống tham nhũng thì phải chống bệnh quan liêu. Các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đặc biệt là các nghị quyết Đại hội VIII, Đại hội IX của Đảng đã xác định quan liêu, tham nhũng là một trong bốn nguy cơ cản trở công cuộc đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nhận rõ tính chất nguy hại của tệ quan liêu, tham nhũng, Đảng ta chủ trương: *“Tăng cường tổ chức và cơ chế, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị, ở các cấp, các ngành, từ trung ương đến cơ sở. Gắn chống tham nhũng với chống lãng phí, quan liêu, đặc biệt là chống các hành vi lợi dụng chức quyền để làm giàu bất chính”*. Nhà nước ta cũng đã tiến hành sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự, ban hành Pháp lệnh chống tham nhũng, Pháp lệnh cán bộ, công chức, Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các chương trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp nhằm tạo ra khuôn khổ pháp lý vững chắc cho việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng trong thời kỳ mới.

Phát huy vai trò của báo chí cách mạng, mỗi tờ báo, tạp chí xuất phát từ chức năng *“người tuyên truyền tập thể, người cổ động tập thể và người tổ chức tập thể”*, từ nhiệm vụ, đối tượng bạn đọc của mình để triển khai tuyên truyền những vấn đề trên đây làm phong phú, sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng ta trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng.

Hai là, báo chí phải hết sức coi trọng việc tham gia tổng kết thực tiễn đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng. Trong thời gian qua, báo chí đã góp phần

phanh phui đưa ra ánh sáng những vụ tham nhũng lớn. Do đó, đã phát hiện và thu hồi về cho nhà nước hàng nghìn tỷ đồng, hàng ngàn héc-ta đất cùng nhiều tài sản có giá trị khác, xử lý hàng nghìn cán bộ, công chức có sai phạm. Ngoài ra, việc phát hiện và đưa ra xử lý theo kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước những vụ tham nhũng lớn như: EPCO-Minh Phụng, Tân Trường Sanh, Nhà máy Dệt Nam Định, Thủy cung Thăng Long, Công ty Thương mại Đồng Tháp, Công ty xuất nhập khẩu Cà Mau, Dự án Mường Tè – Lai Châu... Gần đây nhất, vụ án Năm Cam và đồng bọn, vụ án Lã Thị Kim Oanh...

Báo chí ngoài việc tạo ra dư luận xã hội, lên án các hành vi quan liêu, tham nhũng còn góp phần quan trọng trong việc phát hiện những sơ hở trong công tác quản lý, những điểm không phù hợp trong chính sách và hướng đầu tư, trong chính sách thuế, trong xuất nhập khẩu, tạo điều kiện khắc phục những sơ hở lỏng lẻo trong công tác quản lý, kịp thời ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả chống lại tệ quan liêu, tham nhũng. Thí dụ, những sơ hở trong chính sách hoàn thuế VAT đã bị một số người lợi dụng để chiếm đoạt nhiều tỉ đồng. Khi báo chí phát hiện tình trạng đó và phân tích nguyên nhân, nhà nước đã kịp thời điều chỉnh chính sách thuế VAT, các cơ quan bảo vệ pháp luật vào cuộc đã phát hiện hàng trăm vụ gian lận thuế, thu hồi nhiều tỉ đồng cho nhà nước, trừng trị đích đáng những kẻ coi thường pháp luật.

Ba là, báo chí luôn luôn nắm vững định hướng chính trị trong tuyên truyền đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng. Có người cho rằng, hành vi quan liêu, tham nhũng thuần túy chỉ mang ý nghĩa kinh tế, không liên quan đến chính trị. Nếu chỉ xét từng vụ việc riêng lẻ, điều đó có thể đúng. Nhưng xét trên góc độ đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay, rõ ràng là đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng là một bộ phận không thể tách rời của cuộc đấu tranh giai cấp, vì hành vi quan liêu tham nhũng xâm hại trực tiếp đến lợi ích của nhân dân và nhà nước ta. Vì vậy trong tuyên truyền đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, báo chí phải tính đến yếu tố nhạy cảm chính trị. Những thông tin nêu lên phải đủ căn cứ, đủ bằng chứng, đã được thẩm định, xác minh chính xác, không thể chủ quan đưa ra những thông tin phiến diện, thậm chí sai sự thật, có tính chất kích động. Mọi biểu hiện của việc đưa tin cầu thả, giật gân, câu khách, chạy theo xu hướng “thương mại hóa báo chí”, thiếu trách nhiệm đều gây ra những hậu quả khó lường và phản tác dụng đối với vấn đề chống quan liêu, tham nhũng. Báo chí chúng ta tạo ra và định hướng dư luận tham gia vào đấu tranh chống quan liêu tham nhũng, nhưng không bao giờ tạo cái nhìn bị quan, ảm đạm về một xã hội nhìn đâu cũng thấy tệ nạn xã hội, nhìn đâu cũng thấy quan liêu tham nhũng.

Bốn là, báo chí cần làm chức năng hướng dẫn dư luận. Nhà báo là người nhạy cảm với cuộc sống, cả với nhân tố mới, điển hình tốt lẫn mặt xấu, mặt tiêu

cực. Là người hướng dẫn dư luận, báo chí phê phán những yếu kém, tiêu cực, phanh phui những hành vi quan liêu tham nhũng là để bài trừ, hạn chế tối đa những hiện tượng tiêu cực đó, tạo điều kiện để cho những nhân tố mới xuất hiện, phát triển. Trong đấu tranh chống tham nhũng báo chí phải kiên trì và kiên quyết nhưng phải chính xác, công tâm, đúng pháp luật, tôn trọng quyền được cải chính khi thông tin sai. Trong quá trình thông tin, sai sót là điều khó tránh khỏi. Điều quan trọng là phải sửa sai, càng không được bao giờ biết sai mà cứ làm. Trường hợp của các nhà báo Trần Mai Hạnh, Hoàng Linh, Quốc Thắng trong vụ án Năm Cam và đồng bọn là lời cảnh tỉnh cho những “con sâu làm rầu nồi canh”. Do vậy, để phát huy thực sự vai trò của báo chí trong cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, chúng ta cũng cần phải tiến hành cuộc đấu tranh chống quan liêu tham nhũng ngay trong nội bộ những người làm báo.

Để đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi, Đảng ta luôn luôn coi trọng nhân tố con người. Để phát huy tốt hơn nữa vai trò của báo chí trong cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, chúng ta cần tăng cường giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị, năng lực và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ những người làm báo. Nhà nước cần có cơ chế bảo đảm cho báo chí tham gia chống quan liêu, tham nhũng một cách chủ động và tích cực hơn nữa.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÔNG VIỆC BÀI TRỪ NẠN HỐI LỘ VÀ LẠM DỤNG TIỀN CÔNG QUỸ

ĐÀO THỊ DIỄN

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, thời kỳ từ ngày Độc lập 2-9-1945 đến ngày Toàn quốc kháng chiến 19-12-1946 tuy ngắn ngủi nhưng vô cùng sôi động với bao sự kiện trọng đại, có quan hệ đến sự tồn vong của chính quyền cách mạng và hướng đi của dân tộc.

Chính trong thời kỳ quan trọng này, thiên tài Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bộc lộ đầy đủ và tỏa sáng hơn bao giờ hết. Trong tình thế vận mệnh đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”, Người đã sáng suốt, bình tĩnh chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua mọi ghềnh thác, từng bước tiến đến ngày cập bến vinh quang.

Bên cạnh việc thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo, linh hoạt để đối phó với từng loại kẻ thù, nhằm giữ vững độc lập và chủ quyền dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn bắt tay ngay vào việc xây dựng và củng cố Nhà nước cách mạng. Mặc dù bận trăm công ngàn việc, Người vẫn luôn luôn chú trọng đến việc làm trong sạch đội ngũ cán bộ Chính phủ. Nửa tháng trước ngày Toàn quốc kháng chiến, Người đã gửi đến các vị Bộ trưởng Thông tư số 22 về việc bài trừ nạn hối lộ và lạm dụng tiền công quỹ. Ngày 5-1-1946, Thông tư số 22 đã được Bộ trưởng Bộ quốc gia giáo dục sao làm nhiều bản gửi Giám đốc các ban và các sở trực thuộc. Bản sao gửi Giám đốc Sở lưu trữ công văn hiện đang được bảo quản tại Trung tâm lưu trữ quốc gia I. Trải qua hơn 50 năm, Thông tư này vẫn còn nguyên giá trị thực tiễn. Đây thực sự là một tài liệu quý, cần được bổ sung vào bộ sách *Hồ Chí Minh Toàn tập* và *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*. Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc toàn văn Thông tư.

Chủ tịch Chính phủ Việt Nam
Kính gửi các vị Bộ trưởng

Xét rằng nạn hối lộ và lạm dụng tiền công quỹ là hai nạn làm trở ngại công cuộc kiến thiết quốc gia. Yêu cầu các cơ quan tư pháp từ nay truy tố và trừng phạt rất nghiêm khắc các vụ hối lộ và lạm dụng tiền công quỹ, và lập những phiên

đặc biệt tại các tòa thượng thẩm để xử những vụ đó. Khi ở một Bộ, hoặc một cơ quan nào của Chính phủ có xảy ra những vụ hối lộ hoặc biến thủ công quỹ thời Bộ, cơ quan phải tức khắc giao việc sang tòa án truy tố.

Hà Nội, ngày 3 tháng 12 năm 1946

Ký tên: HỒ CHÍ MINH

Bản sao lưu trữ

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỐNG THAM Ô, LÃNG PHÍ

TS. VŨ ĐĂNG HIẾN

Ngay từ ngày đầu khi xây dựng chính quyền cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất quan tâm đến vấn đề chống tham ô. Sau khi miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi nhiều thư tới ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng, Người phê phán lỗi lầm mà những cán bộ chính quyền đã mắc phải như cậy thế, hủ hóa, tư túi, tư túng, óc bè phái, óc hẹp hòi. Người đã chỉ ra nguyên nhân và tác hại của bệnh tham ô và cảnh cáo ai vi phạm những lỗi lầm này, thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung. Theo Hồ Chí Minh, tham ô là phạm trù dùng để chỉ những hành vi xấu xa của con người. Người cho rằng: “Đứng về phía cán bộ mà nói, tham ô là: ăn cắp của công, đục khoét của nhân dân. Đứng về phía nhân dân mà nói, tham ô là: ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế”⁽¹⁾. Về bản chất tham ô chính là lợi dụng quyền hành và sơ hở để lấy cắp của công làm của riêng. Những người có hành động tham ô thường là những người háms lợi, ích kỷ, hẹp hòi, chỉ biết mình mà không biết người, không biết tập thể. Tham ô được biểu hiện rất đa dạng như: trộm cắp của công, đục khoét, ích kỷ, hẹp hòi, thiếu trung thực. Tham ô được diễn ra dưới nhiều hình thức, mức độ khác nhau. Hồ Chí Minh cho rằng tham ô vốn là căn bệnh của xã hội thực dân phong kiến để lại, tuy chúng ta đã lật đổ được chính quyền cũ song những “nọc xấu” của nó vẫn bám theo quá trình chúng ta tiến hành xây dựng chế độ mới. Tham ô diễn ra cả trong cán bộ và trong nhân dân. Những người tham ô có chức, có quyền thì lợi dụng chức tước, quyền hành để bòn rút của cải của tập thể, của nhân dân làm của riêng. Đó là những người dối trên, lừa dưới, lợi dụng những sơ hở của tổ chức, luật pháp, chính sách để thu lợi bất chính cho cá nhân. Đối với những người tham ô không có chức, có quyền thì hành vi của họ là ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế, những người này thường lợi dụng sơ hở trong quản lý để ăn cắp tài sản chung cho riêng mình. Hoặc, trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, buôn bán thì không chấp hành pháp luật nhà nước, lẩn trốn nhà chức trách, buôn nhiều thì bảo ít, cậy cục cửa này cửa khác để được dung túng, bao

1. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Tập 6, NXB CTQG, Hà Nội 2000, Tr.488.

che cho các hành vi của họ, làm thất thoát tài sản của nhà nước, của nhân dân. Tất cả những người tham ô dù ở cương vị, lĩnh vực hoạt động nào đều có chung một điểm đó là ích kỷ và thiếu trung thực.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng tham ô và lãng phí là những căn bệnh rất nguy hiểm, đều là “kẻ thù của nhân dân”⁽¹⁾, nó không mang gươm, mang súng mà nó nằm ngay trong các tổ chức của ta. Người coi tham ô là thứ “giặc ở trong lòng”. “Giặc bên ngoài” không đáng sợ bằng “giặc bên trong” vì nó phá hoại từ bên trong phá ra, nó làm hỏng công việc của ta, làm chậm trễ công cuộc kháng chiến và kiến quốc, làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí vượt khó khăn của cán bộ, phá hoại đạo đức cách mạng, phá tan sự liên kết thống nhất tổ chức, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân. Nếu không sớm được ngăn chặn thì tham ô sẽ từ hiện tượng phát triển thành cái phổ biến, thành quốc nạn đe dọa đến sự tồn tại của chế độ mới mà nhân dân ta đang xây dựng. Vì tính chất nguy hiểm của nạn tham ô nên Hồ Chí Minh coi những người tham ô là những con sâu, con mọt, nó giống như tội của những kẻ làm “Việt gian, mật thám”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng một trong những nguyên nhân trực tiếp của tham ô là bệnh quan liêu, biểu hiện ở chỗ cá nhân và cơ quan lãnh đạo, cơ quan quản lý từ cấp trên đến cấp dưới không sát sao công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng, không bám sát các vấn đề, không kiểm tra đến nơi đến chốn. Do mắc bệnh quan liêu thành thử “có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ mà tham ô”⁽²⁾. Vì vậy, muốn trừ tham ô thì phải trừ được bệnh quan liêu. Chủ nghĩa cá nhân là tư tưởng ích kỷ, hẹp hòi, chỉ nghĩ đến mình mà không nghĩ đến người khác, chỉ chăm lo lợi ích riêng mà không chăm lo lợi ích chung. Hồ Chí Minh cho rằng chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, tham ô, nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích giai cấp, nhân dân. Do vậy đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân cũng chính là chống tham ô. Theo Hồ Chí Minh vấn đề cơ bản trong đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, trừ khử nạn tham ô chính là phải ra sức tu dưỡng và nâng cao đạo đức cách mạng bởi theo Người những người “có đạo đức cách mạng thì gặp khó khăn cũng không lùi bước; vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người mà không ngần ngại hy sinh tất cả những lợi ích của cá nhân mình, không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công thân, không quan liêu”⁽³⁾.

1,2,3. Sđd, Tập 6, Tr.490

Có thể nói, trong suốt những năm giữ trọng trách cao nhất trong cơ quan Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là tấm gương sáng ngời về tu dưỡng đạo đức cách mạng, là con người hình mẫu: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Trong suốt những năm tháng chỉ đạo sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc, Hồ Chí Minh luôn có thái độ đúng đắn đối với những cán bộ mắc tội tham ô. Người luôn đề cao vấn đề tự rèn luyện, khuyên họ tự sửa chữa khuyết điểm, tu dưỡng đạo đức để trở thành người có ích cho xã hội. Với những người tham ô nghiêm trọng, Người luôn xem xét công tâm, luôn đặt lợi ích của dân tộc, của nhân dân lên trên hết để xem xét và quyết định đúng đắn các trường hợp vi phạm pháp luật, chỉ đạo các cơ quan pháp luật xét xử đúng tội, đúng người.

Theo Hồ Chí Minh, tham ô là hiện tượng xã hội nảy sinh từ rất sớm, nó xuất hiện trong chế độ ta ngay khi Đảng mới cầm quyền, Người coi tham ô là một trong những “căn bệnh” nguy hiểm gây ra bao tác hại khôn lường nếu không sớm phát hiện và phòng trừ. Hồ Chí Minh cho rằng đấu tranh chống tham ô là một nhiệm vụ cần kíp, quan trọng không kém đánh giặc ngoài mặt trận, bởi cuộc đấu tranh phải tẩy trừ “căn bệnh” đã tồn tại hàng ngàn năm dưới chế độ xã hội cũ và nó tái hiện rất nhanh sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công. Tham ô cũng là những tư tưởng và hành động hám lợi, vị kỷ, tư túi tồn tại ngay trong nhiều cơ quan Đảng và Nhà nước, trong nhiều người. Đó là một loại “giặc bên trong” vô ảnh, vô hình trong xã hội ta.

Để cuộc đấu tranh chống tham ô đi đến kết quả tốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng phải chống từ bên trong, phải diệt trừ tận gốc những tư tưởng và hành động tham ô. Bên cạnh biện pháp tự tu dưỡng, rèn luyện của mỗi người, Hồ Chí Minh còn cho rằng phải phát huy sức mạnh của mọi lực lượng trong toàn xã hội, trong đó cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình, kịp thời phát hiện và đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện tham ô. Tham ô nảy sinh từ những kẽ hở của chủ trương, chính sách, pháp luật, vì vậy theo Người cuộc đấu tranh chống tham ô phải gắn liền với hoàn thiện chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Đấu tranh loại trừ “căn bệnh tham ô” phải được tiến hành thường xuyên, lâu dài chứ không phải chỉ là chủ trương, biện pháp nhất thời. Hồ Chí Minh cho rằng trong đấu tranh chống tham ô cần phải kết hợp chặt chẽ hai loại thuốc “phòng và chống”, xét về lâu dài, Người cho rằng “phòng bệnh” vẫn là hơn cả. Đã 36 năm trôi qua kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, nhưng những tư tưởng chống tham ô của Người vẫn còn có ý nghĩa thực tiễn lớn lao trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở nước ta hiện nay.

PHẨM CHẤT “CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH” CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TRẦN NGỌC KIÊN

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng vì nước, vì dân của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng. Người mong mỗi cán bộ, đảng viên cùng toàn dân rèn luyện bền bỉ và thể hiện rõ phẩm chất đạo đức cách mạng. Theo Người, đó là “gốc của mọi thắng lợi”; “làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”. Ngoài những lời giáo huấn khác của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời, “cần, kiệm, liêm, chính” là bốn phẩm chất được Người luôn nhắc tới và được xem là bốn tiêu chí của sự tu dưỡng đạo đức cán bộ, đảng viên và những con người mới xã hội chủ nghĩa.

Cuối tháng 5, đầu tháng 6-1949, với bút danh Lê Quyết Thắng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lần lượt cho đăng tác phẩm “Cần, Kiệm, Liêm, Chính”¹ gồm bốn bài trên báo Cứu quốc. Đây là bốn đức làm người mà sinh thời, Bác thường căn dặn nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải tu dưỡng, rèn luyện. Người giải thích một cách cụ thể và giản dị: “Cần tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai”². “Kiệm là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”³. “Liêm là trong sạch, không tham lam... Tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên phận đều là Bất Liêm”⁴. “Chính nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn tức là tà”⁵.

Bốn phẩm chất này quan trọng ngang nhau và có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Nếu thiếu một trong bốn phẩm chất này thì chưa thể là người cán bộ, đảng viên tốt được. Để chỉ rõ điều này Người đã lấy bốn mùa của trời, bốn phương của đất để nói: “Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Đất có bốn

1. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, NXb CTQG, H. 1995, tập 5, tr. 629.

2. *Sdd*, tr.636

3. *Sdd*, tr.636

4. *Sdd*, tr.640

5. *Sdd*, tr.643

phương: Đông, Tây, Nam, Bắc. Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính. Thiếu một mùa, thì không thành trời. Thiếu một phương, thì không thành đất. Thiếu một đức, thì không thành người”¹.

Dưới chế độ phong kiến, khái niệm Liêm được dùng để chỉ những quan chức thanh liêm, là những người làm quan không đục khoét của dân. Còn dưới chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta, chữ Liêm có nghĩa rộng hơn: ý muốn nói mọi người đều phải sống liêm khiết.

Chữ “Liêm” phải đi đôi với chữ “Kiệm”, vì xa xỉ, hoang phí sẽ sinh ra bệnh tham lam. Người chỉ rõ: “Cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của dút”². Vì vậy cần phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ Liêm. “Quan tham vì dân dại”. “Nếu dân hiểu biết, không chịu dút lót, thì “quan” dù không Liêm cũng phải hoá ra Liêm”³. Người khẳng định: “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kì kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề gì”⁴.

Cùng như vậy, “Cần với Kiệm phải đi đôi với nhau, như hai chân của con người”. “Cần mà không Kiệm, “thì làm chùng nào xào chùng ấy”. Cũng như một cái thùng không có đáy; nước đổ vào chùng nào, chảy ra hết chùng ấy, không lại hoàn không”.

“Kiệm mà không Cần, thì không tăng thêm, không phát triển được. Mà vật gì đã không tiến tức phải thoái. Cũng như cái thùng chỉ đựng một ít nước, không tiếp tục đổ thêm vào, lâu ngày chắc nước đó sẽ hao bớt dần, cho đến khi khô kiệt”⁵. Tục ngữ có câu: “Nước chảy mãi, đá cũng mòn. Kiến tha lâu cũng đầy tổ”. Nghĩa là nếu biết Cần thì việc gì, dù khó khăn đến mấy con người cũng có thể làm được.

Trong tác phẩm “Đường cách mệnh”, khi nói về tư cách một người cách mệnh thì hai chữ: Cần, Kiệm đã được Bác trân trọng đặt lên đầu tiên.

Vai trò và ý nghĩa của Cần, Kiệm, Liêm to lớn như vậy, cho nên mỗi người cán bộ, đảng viên phải thực hành tốt Cần, Kiệm, Liêm. Người viết: “Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ”⁶.

1 . *Sdd*, tr.631

2 . *Sdd*, tr.641

3 . *Sdd*, tr.641

4 . *Sdd*, tr.641

5 . *Sdd*, tr.636

6 . *Sdd*, tr.642

Nhưng một người chỉ có “Cần, Kiệm, Liêm” thì chưa đủ mà phải có “Chính” nữa. Hồ Chủ tịch chỉ rõ mối quan hệ giữa bốn điều đó: “Cần, Kiệm, Liêm là gốc rễ của Chính. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có cành, lá, hoa, quả mới là hoàn toàn”¹. “Trên quả đất, có muôn triệu người. Song số người ấy có thể chia làm hai hạng: người Thiện và người ác. Trong xã hội, tuy có trăm công, nghìn việc. Song những công việc ấy có thể chia làm hai thứ: Việc Chính và việc Tà. Làm việc Chính là người Thiện. Làm việc Tà là người ác. Siêng năng (cần), tận tụy (kiệm), trong sạch (liêm), Chính là Thiện. Lười biếng, xa xỉ, tham lam, là tà, là ác”². Bác dạy chúng ta hướng tới giá trị “Chân - Thiện - Mỹ”, xứng đáng với chữ Người “viết hoa” mà xã hội chủ nghĩa vươn tới.

Cần, Kiệm, Liêm, Chính là “nền tảng của đời sống mới, của thi đua ái quốc”; là thứ cần để có thể “làm việc, làm người, làm cán bộ, phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”.

Để vững bước trên con đường CNH, HĐH, đòi hỏi mỗi người cán bộ, đảng viên phải thực hành tốt Cần, Kiệm, Liêm, Chính, vì “nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân”³. Có câu: “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Nếu người cán bộ, đảng viên mà làm đúng, làm tốt thì tất nhân dân sẽ làm theo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu của chúng ta đã ra đi từ lâu, nhưng kho tàng tư tưởng - lí luận của người để lại cho các thế hệ Việt Nam hôm nay và mai sau luôn mang giá trị giáo dục to lớn. Ngày nay, trong điều kiện đất nước đang vững bước tiến vào nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đời sống vật chất, tinh thần của xã hội đã được nâng cao. Tuy nhiên, với một nền kinh tế thị trường, giao lưu mở cửa với bên ngoài thì mặt bên trái của nó cũng đang đặt ra những vấn đề đạo đức cần phải giải quyết, đặc biệt là đối với cán bộ, đảng viên. Vì vậy hơn lúc nào hết cần lấy tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, đặc biệt là bốn phẩm chất Cần, Kiệm, Liêm, Chính để giáo dục cho cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân, đẩy lùi chủ nghĩa cá nhân, xu hướng chạy theo đồng tiền, địa vị, danh lợi, bất chấp nhân phẩm con người, trách nhiệm với nhân dân, với Tổ quốc.

Nói về những giá trị đạo đức của tư tưởng Hồ Chí Minh, bà J.Stenson - nhà sử học Mỹ đã viết: “... một số người đã tha hoá chạy theo cuộc sống hưởng thụ vật chất, bất chấp cả nhân phẩm đạo đức, coi sự hưởng thụ là mục đích của cuộc sống, nhân loại lại tìm về tấm gương sáng ngời nhân cách của Hồ Chí Minh, một tấm gương cho mọi thế hệ mai sau”⁴.

1. *Sđđ*, tr.643

2. *Sđđ*, tr.643

3. *Sđđ*, tr.104

4. GS.Đình Xuân Lâm, TS.Bùi Đình Phong: *Hồ Chí Minh - Văn hoá và đời mới*, Nxb Lao động, H.1998, tr.90-91

HỒ CHÍ MINH BÀN VỀ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THỰC HIỆN VÀ PHÁT HUY DÂN CHỦ Ở NÔNG THÔN

LÊ HUY THỰC

Trong điều kiện Đảng ta là đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo toàn bộ đất nước thì đội ngũ cán bộ, đảng viên có vai trò rất to lớn trong mọi ngành, lĩnh vực và hoạt động xã hội. Hồ Chí Minh đã khẳng định “Muôn việc hành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Nxb CTQG, H., 1996, tr. 240, tr.273). Vì vậy, người thường chỉ giáo các cán bộ, đảng viên phải làm việc, hành động vì Đảng, vì dân và phải có quan hệ máu thịt với nhân dân.

Như đã biết, Nhà nước dân chủ Việt Nam ra đời từ Cách mạng tháng Tám năm 1945. Theo Hồ Chí Minh, khái niệm dân chủ ở đây bao hàm nhiều nội dung, ý nghĩa, nhưng chung quy lại là: mọi lợi ích đều vì dân; mọi quyền hạn đều của dân; chính quyền do dân cử ra; trách nhiệm xây dựng và bảo vệ đất nước thuộc về dân, cán bộ chính quyền các cấp, đảng viên của Đảng cũng đồng thời là cán bộ, đảng viên của nhân dân.

Từ đầu tháng 10-1945, Hồ Chí Minh đã chỉ thị cho cán bộ uỷ ban nhân dân ở địa phương phải hết sức làm việc gì có lợi cho dân, hết sức tránh việc gì có hại cho dân; phải chấp đơn, xử kiện cho dân mỗi khi người ta đem tới; phải chăm lo cứu tế cho dân; phải có một thái độ mềm dẻo, khôn khéo, biết nhân nhượng, trọng nhân cách của dân chúng; phải cho mọi người biết rằng công việc là công việc chung, thiếu người ra gánh vác thì mình ra, nếu có người thay, mình sẽ nghỉ để làm việc khác, sẵn sàng nhường lại cho ai muốn làm và làm được. Lời dạy chí tình này của Người được viết trong bài *Sao cho được lòng dân*, đăng báo *Cứu quốc*, số 65, ra ngày 12-10-1945, cách đây hơn nửa thế kỷ, nhưng đến hôm nay, nó vẫn như lời nhắc nhở chân tình với đội ngũ cán bộ của chúng ta. Người căn dặn các cán bộ cấp cơ sở ở nông thôn phải làm việc, hành động vì dân; không được ham quyền, cố vị; phải coi làm cán bộ là hành động theo tâm tư, nguyện vọng chính đáng của dân; không được đứng đưng trước nhu cầu đòi hỏi của quần chúng; không nên buồn phiền, đau khổ khi không được giao chức vụ, càng không nên dùng thủ đoạn để được làm.

Cán bộ, đảng viên phải là những người lãnh đạo quần chúng. Để lãnh đạo đúng - Hồ Chí Minh chỉ dẫn - các cán bộ, đảng viên phải: 1) quyết định cho

- đúng; muốn thế phải so sánh với kinh nghiệm của dân chúng: 2) tổ chức thi hành cho đúng; muốn vậy phải có dân chúng giúp sức; 3) có sự kiểm soát, việc này cũng cần có dân chúng giúp mới làm được. Tóm lại, theo Hồ Chí Minh, muốn lãnh đạo đúng, người lãnh đạo ắt phải có mối liên hệ chặt chẽ giữa mình với các tầng lớp người, với dân chúng (Xem: Sđd, t.5, tr. 285-286). Việc cán bộ, đảng viên phải liên hệ với dân chúng, đi sâu, đi sát quần chúng không phải chỉ để lãnh đạo quần chúng, mà còn để “thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân” (Sđd, t.12, tr.439).

Gần gũi, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân là một nội dung cốt lõi trong đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên. Vì vậy, Hồ Chí Minh đề cập cả một hệ luận điểm, chỉ dẫn về vấn đề tu dưỡng, rèn luyện tư cách, phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh viết: “người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?” (Sđd, t.5, tr.252-253).

Hồ Chí Minh quan niệm: phẩm chất đạo đức của con người nói chung, của cán bộ, đảng viên nói riêng được thể hiện thành công việc, hành động cụ thể chứ không phải là cái trừu tượng, chung chung. Người chỉ dẫn: “Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng của nhân dân lên trên hết, trước hết” (Sđd, t.12, tr.439). Riêng đối với cán bộ chính quyền ở nông thôn, ngay từ khi Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà vừa mới ra đời, trong bài *Chính phủ là công bộc của dân*, đăng báo *Cứu quốc*, số 46, ngày 19-9-1945, Người viết: “Các uỷ ban Nhân dân làng... là hình thức Chính phủ địa phương phải chọn trong những người có công tâm, trung thành sốt sắng với quyền lợi dân chúng, có năng lực làm việc, được đông đảo dân làng tín nhiệm” (Sđd, t.4, tr.22). Quan niệm như thế về phẩm chất đạo đức là hoàn toàn đúng tinh thần, nguyên lý của chủ nghĩa Mác, nhận định, đánh giá về một con người mà chỉ căn cứ vào ý kiến của chính người đó là không ổn. V.I. Lê-nin khẳng định rõ hơn tiêu chuẩn đánh giá một con người là hành động của người đó: “Xét đoán một con người, không nên căn cứ vào lời người đó nói hoặc nghĩ về bản thân người đó như thế nào, mà phải căn cứ vào hành động của người đó”.

Hồ Chí Minh có nhiều chỉ dẫn cụ thể cho các cán bộ, đảng viên trong việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng.

Đối với nhân dân, với Đảng và sự nghiệp chung, Người kêu gọi các cán bộ trong Uỷ ban Nhân dân các xã phải công tâm, trung thành, tích cực công tác vì quyền lợi của dân; mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của nhân dân, của

Đảng, của Cách mạng lên trên hết, trước hết. Các cán bộ chính quyền xã là những người ngoài công tác còn trực tiếp ăn, ở, lao động sản xuất cùng nhân dân địa phương, truyền đạt và chỉ đạo nhân dân thực thi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và giải quyết nhiều vụ việc kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của nhân dân theo Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Những nhiệm vụ, trọng trách đó của người cán bộ chính quyền cấp cơ sở ở nông thôn đòi hỏi họ không chỉ có năng lực, mà còn phải có phẩm chất đạo đức của người cách mạng, phải công tâm, vì dân, vì Đảng, vì cách mạng, đặt lợi ích của nhân dân, của Đảng, của cách mạng lên trên lợi ích của cá nhân mình.

Người cán bộ chính quyền cơ sở ở nông thôn - nơi còn mang nhiều tư tưởng, quan niệm xưa cũ - nếu không công tâm, mà lại có suy nghĩ “một người làm quan, cả họ được nhờ”, thì không thể thực hiện được dân chủ tại địa bàn họ đang sống và làm việc.

Theo Hồ Chí Minh, các cán bộ, đảng viên phải thường xuyên suy nghĩ và hành động để không ngừng nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Về vấn đề rèn luyện tư cách, phẩm chất, đạo đức cho cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh chỉ dẫn: bản thân mỗi cán bộ, đảng viên phải đặc biệt cảnh giác và kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, vì nó sinh ra các căn bệnh thâm lam, lười biếng, kiêu ngạo, hiếu danh, óc hẹp hòi, kéo bè cánh, tị nạnh, xu nịnh, nóng tính, v.v...; phải ghi sâu những chữ “công bình, chính trực”, phải thật sự cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư. Đội ngũ cán bộ, đảng viên tại nông thôn phải quán triệt nghiêm túc những lời dạy ấy của Hồ Chí Minh để thực hiện và phát huy dân chủ ở cơ sở.

Để cán bộ, đảng viên ở nông thôn ngày càng vững mạnh, tiến bộ, thực hành tốt dân chủ theo Hồ Chí Minh, phải làm ngay và thường xuyên một số việc: tự phê bình, phê bình và kiểm tra, thanh lọc cán bộ; nâng cao trình độ, hiểu biết về nhiều mặt cho cán bộ, đảng viên.

Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng và trong các cơ quan chính quyền, đoàn thể. Người cho rằng, việc làm này có tác dụng tích cực, làm cho chúng ta ngày càng mạnh, tiến bộ, chữa căn bệnh cấp bậc, rửa sạch đầu óc ngôi thứ, địa vị và chủ nghĩa cá nhân cho cán bộ của chúng ta.

Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải “hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình” (Sđd, t.12, tr.439). Người yêu cầu cán bộ không tự tôn tại đại, phải biết tiếp thu phê bình, lắng nghe cả ý kiến của cấp dưới. “Nếu ý kiến của các đồng chí cấp dưới đúng, ta phải nghe theo, khuyên họ thường đề thêm ý kiến... Nếu ý kiến của họ không đúng, ta nên dùng thái độ

thân thiết, giải thích cho họ hiểu. Quyết không nên phùng mang trộn mắt, quở trách, giễu cợt họ” (Sđd, t.5, tr281).

Đảng ta đã thường xuyên tổ chức cho quần chúng phê bình cán bộ, đảng viên và yêu cầu cán bộ cấp dưới phê bình cán bộ cấp trên. Có thể khẳng định, tuyệt đại bộ phận quần chúng tin yêu Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; vì thế họ không ngại việc góp ý, phê bình thẳng thắn với thiện chí làm cho những người đóng vai trò lãnh đạo ngày càng trưởng thành, tiến bộ hơn. Tuy nhiên cũng có một số quần chúng rất ngại, thậm chí sợ, góp ý, chỉ ra sai lầm, khuyết điểm của các cán bộ, đảng viên - những người có chức, có quyền - vì nhiều lý do khác nhau: sợ bị trừ dập, bị tư thù, tư oán... Cán bộ cấp dưới phê bình cán bộ cấp trên cũng là một việc rất tế nhị, nên trong việc lấy ý kiến của cán bộ cấp dưới phê bình cán bộ cấp trên nhiều khi không đạt được kết quả như mong muốn.

Để đội ngũ cán bộ cơ sở xã có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ khá cao, có đạo đức, tác phong cách mạng thì phải chú ý tiếp thu ý kiến phê bình của quần chúng. Trong việc này, phải có suy ngẫm lại kỹ lưỡng những lời dạy của Hồ Chí Minh: phải khuyến khích quần chúng thật thà, tức là nói hết một cách tự nhiên, không giả dối, không giả tạo về ưu, khuyết điểm của cán bộ và phải biết tiếp thu phê bình của cán bộ cấp dưới.

Công tác kiểm tra, thanh lọc cán bộ cũng được Hồ Chí Minh quan tâm, chú ý. Người chỉ dẫn: chọn và thay người là một vấn đề quan trọng trong lãnh đạo, “những người mắc bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, không làm được việc những người cậy mình là “công thần cách mạng”. Hạng người nói suông phải “thải đi” (Sđd, t.5, tr.286). Hơn ai hết, những cán bộ ở nông thôn cần phải gần dân, sát dân để hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của dân. Vì thế, nếu trong số đó, ai mắc phải bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy thì sẽ không làm được việc, cần phải được thay thế. Phần đông đội ngũ cán bộ ở nông thôn hiện nay là những người đã trải qua các cuộc kháng chiến. Họ có những đóng góp nhất định vào cuộc chiến đấu đánh đuổi quân xâm lược, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên CNXH. Đảng, nhân dân và cả dân tộc ghi nhận, không bao giờ quên phần đóng góp vì sự nghiệp chung của mỗi con người. Nhưng, trên thực tế có nhiều cán bộ từ chỗ là phần tử kiên trung, ưu tú, tiên tiến trong đấu tranh sinh tử với quân thù, thì nay, trong hoà bình lại trở nên thoái hoá, biến chất, kể công và đòi hỏi được hưởng thụ quá cao, không chịu khó, không quyết tâm học hỏi, bổ túc kiến thức, trình độ, nên không làm được việc, chỉ nói suông. Thực hiện và phát huy dân chủ ở nông thôn là một cuộc cách mạng thật sự. Cuộc cách mạng này là cố nhiên là phải làm những gì mang tính tất yếu và quy luật, chẳng hạn, thanh lọc, thay thế những người không xứng đáng với cương vị lãnh đạo, quản lý.

Một việc khác nữa cần làm thường xuyên để đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày một trở nên vững mạnh - theo Hồ Chí Minh - là học tập. Người nói, cán bộ, đảng viên muốn tiến bộ phải học tập, học tập trong bất kỳ hoàn cảnh nào để nâng cao trình độ văn hoá, chính trị, quân sự... Về phương châm, phương pháp học tập, Hồ Chí Minh chỉ dẫn phải đem lý luận liên hệ với thực tế, học đi đôi với hành; có thể học ở nhiều nơi; trong nhà trường, trong sách vở đặc biệt là phải học hỏi dân chúng vì dân chúng rất khôn khéo, hăng hái, anh dũng, nhưng không được theo đuôi quần chúng (Sđd, t5, tr.293).

Thực hiện và phát huy dân chủ ở cơ sở nông thôn Việt Nam hiện nay là nhằm thực hiện và phát huy một nền chính trị tiên tiến được biểu hiện ra trên nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Để làm được điều này, đội ngũ cán bộ, đảng viên tại đó, phải ra sức học tập để nâng cao trình độ và làm được việc theo nhiều phương thức với một tinh thần sáng tạo cách mạng, gắn với thực tế để hành động và lãnh đạo quần chúng.

Bản sao lưu trữ

MỐI QUAN HỆ GIỮA CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG VỚI VẤN ĐỀ Củng CỐ KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

GS, TS. MẠCH QUANG THẮNG

1. Đánh giá tình hình khối đại đoàn kết toàn dân tộc (ĐĐKTDT) trong thời gian gần đây, NQTƯ 7 Khoá IX ngày 12-3-2003 có đoạn viết: “Lòng tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ của một bộ phận nhân dân chưa vững chắc, phần vì đời sống còn nhiều khó khăn, phần vì bất bình trước những bất công xã hội và *tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí còn khá phổ biến và nghiêm trọng* (TG nhấn mạnh), kỷ cương phép nước nhiều lúc, nhiều nơi không nghiêm, đạo đức xã hội còn phức tạp. Các vụ khiếu kiện đông người vẫn còn nhiều, có lúc, có nơi rất gay gắt”. Chỉ ra nguyên nhân của tình hình đó, Nghị quyết nêu rõ nhiều điểm, trong đó có nguyên nhân “một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, thậm chí thoái hoá, hư hỏng”. Khi đưa ra quan điểm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, Nghị quyết trên đã đề cập vấn đề phải chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Tham nhũng cũng là lực cản rất lớn trong việc xây dựng khối ĐĐKTDT trong sự nghiệp cách mạng hiện nay vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Do vậy, giữa cuộc đấu tranh chống tham nhũng với vấn đề củng cố khối ĐĐKTDT có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Cuộc đấu tranh chống tham nhũng càng có kết quả tốt bao nhiêu thì khối ĐĐKTDT càng được củng cố vững chắc bấy nhiêu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh lên án rất nhiều lần và lên án rất nghiêm khắc những tiêu cực trong chế độ mới, trong đó có tham ô, lãng phí, quan liêu. Người coi tham ô, lãng phí, quan liêu là giặc nội xâm, thứ giặc “ở trong lòng” và giải thích rõ thêm: giặc này còn nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm vì giặc ngoại xâm còn rõ hình thù, chúng ta có thể dùng lựu đạn để tiêu diệt chúng, còn thứ giặc này chúng ta không thể dùng được như thế. Hiện nay, chúng ta coi tham nhũng là “nạn”. Nếu gọi đó là “nạn” hoặc “quốc nạn” thì chúng ta dùng phương pháp chống giặc. Cách gọi không đơn thuần là chỉ ra tên của sự vật và hiện tượng mà thể hiện một thái độ đối xử với nó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ nghiêm khắc trên lời nói mà còn rất nghiêm khắc trong hành động, bởi vì Người là nhà triết lý trong hành động, nói đi đôi với làm, đã nói thì phải làm. Chủ tịch Hồ Chí Minh có tấm lòng bao dung nhưng không bao che cho bất kỳ sai lầm, khuyết điểm nào của cán bộ, đảng viên. Với tư cách Chủ tịch nước, Người đã ký quyết định y án xử tử hình đối với Trần Dụ Châu, nguyên là cán bộ cao cấp trong Quân đội phụ trách công tác hậu cần. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện đúng chức trách của một vị Chủ tịch nước, vừa thực hiện nhiệm vụ vừa chống giặc nội xâm một cách kiên quyết nhất.

Giữa cuộc đấu tranh chống tham nhũng với vấn đề củng cố ĐĐKTTĐ có mối quan hệ khăng khít với nhau, biểu hiện cụ thể trên những điểm sau đây:

Một: tham nhũng có tác hại rất lớn đến khối ĐĐKTTĐ. Khi tham nhũng xảy ra theo chiều hướng nghiêm trọng, thì bản chất giai cấp công nhân của Đảng bị xói mòn, Đảng có dấu hiệu thoái hoá, biến chất; Nhà nước không còn mang bản chất giai cấp công nhân, trở thành Nhà nước quan liêu; quyền lợi chính đáng của nhân dân bị xâm hại. Tham nhũng được hiểu là ăn cắp tiền - của của công (của dân) trên cơ sở lợi dụng chức vụ và quyền của mình trong một tổ chức. Tham nhũng còn được hiểu như là cán bộ trong hệ thống chính trị nhũng nhiễu dân, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Mức độ, tính chất của tham nhũng tỉ lệ nghịch với sự đoàn kết dân tộc. Ở đâu có tham nhũng hoành hành thì ở đó không thể có đoàn kết, nếu có chỉ là hình thức.

Hai: khối ĐĐKTTĐ ở nước ta dựa trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tham nhũng chủ yếu xảy ra trong bộ máy của hệ thống chính trị, trong cán bộ, công chức, trong đội ngũ đảng viên. Sự suy yếu của Đảng do tác động tham nhũng, tất yếu sẽ dẫn đến sự suy yếu của khối ĐĐKTTĐ.

Ba: xây dựng, củng cố khối ĐĐKTTĐ trở thành một khối vững chắc có tác dụng tích cực vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Điều này không những nằm trong dòng triết lý của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công” mà còn có ý nghĩa: sức mạnh đoàn kết dân tộc sẽ là một mũi tiến công chủ lực trong trận chiến đấu chống tham nhũng, chống giặc nội xâm. Khi khối ĐĐKTTĐ được củng cố vững chắc thì quyền làm chủ của nhân dân được bảo đảm: hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tham nhũng sẽ bị đẩy lùi. Nếu khối ĐĐKTTĐ yếu ớt thì việc chống tham nhũng đạt kết quả tốt là điều không tưởng; và ngược lại, nếu giặc nội xâm như tham nhũng xảy ra một cách kéo dài, nghiêm trọng thì cũng dẫn đến sự suy giảm của khối ĐĐKTTĐ.

2. Có nhiều cách lý giải về tham nhũng, nhưng về cơ bản, có thể hiểu theo “công thức” sau:

Kế hở của cơ chế, chính sách + cán bộ có chức có quyền thoái hoá, biến chất = tham nhũng.

Như vậy là để xoá được tham nhũng, ngoài vấn đề chung nhất là luôn luôn chú trọng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, còn phải đấu tranh triệt tiêu hai số hạng trên, tức là bịt kẽ hở của cơ chế, chính sách và loại bỏ những cán bộ, đảng viên thoái hoá, biến chất. Đa số những kẻ tham nhũng lại là đảng viên có chức, có quyền - điều này lẽ ra là phi lý nhưng lại là sự thật.

Nhất thiết phải làm trong sạch tổ chức Đảng và nâng cao chất lượng Đảng viên, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần NQTƯ 6 (lần 2) Khoá VIII, Nghị quyết Đại hội IX của Đảng. Khối ĐĐKTTĐ do ĐCS Việt Nam lãnh đạo, nhưng “Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”. Trên thực tế hơn 70 năm, bằng năng lực và uy tín của mình, ĐCS đã giành được địa vị lãnh đạo, được nhân dân tôn vinh thành “Đảng ta”, thành Đảng của mình.

Điều đó không tự nhiên mà có, không phải cứ tự nhận mà được mà là cả một quá trình hoạt động lâu dài, bền bỉ của Đảng, là quá trình biến cái có thể thành hiện thực.

Nhưng vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận bị suy giảm, khối ĐĐKTTĐ sẽ lỏng lẻo, thậm chí tan vỡ nếu để tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí “còn khá phổ biến và nghiêm trọng” như NQTƯ 7 (Khoá IX) đã nhận định.

Thấy rõ nguy cơ thoái hoá, biến chất của Đảng cầm quyền ảnh hưởng tiêu cực đến xây dựng và củng cố khối ĐĐKTTĐ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc nhở tổ chức Đảng và đảng viên phải chú ý giữ gìn phẩm chất cách mạng. Đảng viên phải là những người “Giàu sang không thể quyến rũ, nghèo đói không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục”. Cán bộ, đảng viên của Đảng chớ lên mặt “quan cách mạng” ức hiếp nhân dân mà phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư... Người còn nói: chớ dán lên trán hai chữ cộng sản mà tưởng dân tín, dân kính, dân phục; ăn cỗ chớ đi trước, lội nước chớ đi sau; phải tiết kiệm, chớ tham ô, lãng phí, phải xét tiền của mình hưởng do đâu mà ra, không được đụng đến cái kim, sợi chỉ của dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh phê bình: “Ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng

lãng mạn, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra? Thậm chí lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức. Ông uỷ viên đi xe hơi, rồi bà uỷ viên, cho đến các cậu uỷ viên, cũng dùng xe hơi của công. Thử hỏi những hao phí đó ai phải chịu”.

Khi đề cập trách nhiệm của Đảng, Chính phủ, cán bộ, đảng viên, công chức đối với nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng những từ “công bộc”, “đầy tớ thật trung thành”... Điều này thể hiện trong nhiều bài nói, bài viết của Người, kể từ khi trở thành Chủ tịch nước cho đến cả tác phẩm cuối cùng là bản *Di chúc*. Cán bộ, đảng viên làm công bộc, làm đầy tớ của nhân dân, thì phải coi tham nhũng là kẻ thù. Người có chức quyền làm công bộc, đầy tớ cho nhân dân thì dân mới noi theo, tin theo cán bộ, tin vào Đảng, vào chế độ mới, và do đó khối ĐĐKTTDT mới vững chắc. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phục vụ nhân dân tức là làm đầy tớ cho nhân dân. Ngay từ tháng 1-1946, khi trả lời các nhà báo về chức vụ Chủ tịch nước của mình, Hồ Chí Minh đã nói: “Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào uỷ thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh, nước biển để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi”.

Dân uỷ thác cho thì phải làm mà phải phục vụ cho tốt như chấp hành mệnh lệnh của nhân dân, bao giờ dân bảo lui thì vui lòng lui (cái thần của quan niệm nói về mình có lẽ ở các chữ này), không dính líu gì với vòng danh lợi... Đó là tất cả những điều mà Người nói với tất cả chúng ta hôm nay và mai sau.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề này có thể hiện rõ tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, tháng 2-1951, Đảng ta lấy tên mới là Đảng lao động Việt Nam. Trong Lời phát biểu kết thúc buổi ra mắt Đảng lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Nói về người cách mạng và đảng cách mạng, nhà đại văn hào Trung Quốc là ông Lỗ Tấn có câu thơ:

*“Hoành my lãnh đối thiên phu chỉ,
Phủ thủ cam vi nhũ tử ngư”.*

Xin tạm dịch là:

*“Trợn mắt xem khinh nghìn lực sĩ,
Cúi đầu làm ngựa các nhi đồng”*

“Nghìn lức sĩ” có nghĩa là những kẻ địch mạnh, thí dụ: lũ thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ. Cũng có nghĩa là những sự khó khăn gian khổ.

“Các nhi đồng” nghĩa là quần chúng nhân dân hiền lành, đông đảo. Cũng có nghĩa là những công việc ích quốc, lợi dân.

Đảng lao động Việt Nam không sợ kẻ địch nào dù cho chúng hung tợn đến mấy, không sợ nhiệm vụ nào dù nặng nề nguy hiểm đến mấy, nhưng Đảng lao động Việt Nam *sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân*” (TG nhấn mạnh).

“Làm trâu ngựa của nhân dân” - có lẽ từ xưa đến nay chưa có một lãnh tụ cộng sản nào nói cả. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói như thế, đã làm đúng theo những lời Người đã tuyên bố, và giáo dục cho mọi người trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước, trong tất cả tổ chức, đoàn thể nhân dân thực hiện điều đó. Nhờ đó, dân ta tin theo Đảng, kết thành một khối đoàn kết không có gì phá vỡ nổi, chiến thắng những tên xâm lược đầu sỏ trên thế giới là Pháp và Mỹ. Trong quá trình đó, những kẻ tham nhũng, tuy lúc đó chưa nhiều, chưa nghiêm trọng, đều bị quét ra khỏi hệ thống chính trị và bị lên án nghiêm khắc.

Trong cuộc chiến đấu chống giặc nội xâm, chống tham nhũng để củng cố khối ĐĐKTTDT hiện nay, cái thiếu là hành động thực tế với thái độ kiên quyết của Đảng và Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở, là trách nhiệm của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Chúng ta không thiếu các nghị quyết, chỉ thị, không thiếu các quy định, pháp luật, nghị định mà trong đó ghi rõ các chế tài. Không nên và không thể chống tham nhũng chỉ trên giấy. Vẫn còn nhiều kẻ tham nhũng trong hệ thống chính trị. Lẽ nào việc Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ký lệnh y án xử tử hình một cán bộ cao cấp trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp vì tội tham ô lại là độc nhất vô nhị? “tiếng súng” chống “giặc nội xâm” cũng đã có nhưng nó vẫn còn lẹt đẹt, “khẩu lệnh xung phong!” cũng đã rầm rầm nhưng hoả lực thì chưa đủ. Nhiều người vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn ghen lòng vì chưa làm đúng ý niệm của Người trong việc chống giặc nội xâm, vẫn day dứt trong lòng khi nhiều gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với nước đang khốn khó trong lúc kẻ tham nhũng đang hoành hành, coi thường phép nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá kiệt xuất, người sáng lập ra Mặt trận dân tộc thống nhất, và là hiện thân, quy tụ khối ĐĐKTTDT. Để thiết thực kỷ niệm 113 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh toàn thể cán bộ, đảng viên quyết tâm thực hiện Nghị quyết HNTƯ 7 Khóa VII “về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Lực cản trong quá trình thực hiện Nghị

quyết đó còn lớn, mà lớn nhất là nạn tham nhũng. Cuộc đấu tranh chống tham nhũng, do đó, là một cuộc đấu tranh quyết liệt, quyết định sự thành bại của việc phát huy sức mạnh của khối ĐĐKTTDT. Trong cuộc sống thường nhật, mỗi người chúng ta hãy nghĩ về Chủ tịch Hồ Chí Minh, noi gương Người để có ý thức và hành động củng cố khối ĐĐKTTDT. Hiện tại có nhiều người cho rằng, tham nhũng là điều tất yếu trong bất kỳ xã hội có Nhà nước nào. Đừng đổ lỗi tất cả cho cơ chế mà hãy nhìn vào chính mình, vào chính tổ chức của mình.

Bản sao lưu trữ

ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG QUAN LIÊU, THAM NHŨNG DƯỚI ÁNH SÁNG TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

VŨ QUỐC HÙNG

1. Quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác là những hiện tượng xã hội liên quan đến quyền lực Nhà nước có tính toàn cầu từ xưa đến nay. Thực tiễn lịch sử cho thấy, vấn đề phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí không phải là công việc có thể giải quyết dứt điểm trong một sớm, một chiều. Chừng nào còn Nhà nước, quyền lực chính trị còn bị tha hoá bởi thói tham lam, ích kỷ của con người thì còn khả năng xảy ra các hiện tượng trên. Ở một số nước, khi quan liêu, tham nhũng trở nên trầm trọng đã làm cho bộ máy Nhà nước và các tổ chức xã hội rệu rã, mục nát, tê liệt, dẫn đến nguy cơ tồn vong của cả chế độ.

Ở nước ta, chỉ nửa tháng sau khi chính quyền về tay nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm chỉ ra mặt trái của quyền lực. Trong thư đề ngày 17-9-1945 gửi các đồng chí tỉnh Nghệ An, Người đã thẳng thắn nêu rõ trong cán bộ, đảng viên ở đây “có những người hủ hoá, lên mặt làm quan cách mạng hoặc độc hành, độc đoán, hoặc “dĩ công vi tư” (lấy của chung làm của riêng) thậm chí dùng phép công để báo thù tư, làm cho dân oán đến Chính phủ và đoàn thể”. Tiếp đó, những năm về sau, Người còn tiếp tục chỉ ra nhiều thói hư, tật xấu cần phải tẩy sạch trong cán bộ, đảng viên như bè phái, quân phiệt, quan liêu, hách dịch, hoạch hoẹ với dân, ... Năm 1952, Người nói rõ những tệ nạn chủ yếu cần phải phòng, chống là quan liêu, tham ô, lãng phí. Theo Người, những tệ nạn đó là tội ác, là kẻ thù khá nguy hiểm của nhân dân, là bạn đồng hành của thực dân phong kiến, là giặc nội xâm, phá từ trong phá ra; những kẻ phạm tội này cũng như phạm tội làm Việt gian, mật thám. Năm 1958, Người phân tích nguồn gốc của các thứ tệ nạn xấu xa đó là chủ nghĩa cá nhân. Năm 1969, nhân ngày thành lập Đảng, người công bố bài báo “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”... Trong Di chúc, Người căn dặn: “Mỗi đảng viên là cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

2. Quan liêu, tham nhũng, lãng phí gây nên nhiều tác hại, nên khắp nơi lên án mạnh mẽ và tìm nhiều biện pháp để phòng, chống. Đã có những quốc gia

được coi là khá thành công trong việc khó khăn này. Người ta tự hào vì cán bộ, công chức của họ về cơ bản đã đạt được tiêu chí “bốn không”: không thể, không dám, không cần và không muốn tham nhũng.

Ở nước ta, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp chỉ đạo xét xử vụ án Trần Dụ Châu, phụ trách quân nhu, lợi dụng vị trí công tác để ăn chơi, tiêu xài xa hoa, lãng phí trong khi cán bộ, chiến sỹ đang chịu đói rét... Việc Trần Dụ Châu bị kết án tử hình và vụ án được đăng tải công khai, đầy đủ trên 4 số báo Cứu quốc cho thấy sự cần thiết phải xử phạt nghiêm minh những kẻ tham nhũng. Sự công khai, minh bạch, nghiêm minh, dân chủ trong xử lý kỷ luật được nhân dân, cán bộ và chiến sỹ rất đồng tình.

Thực hiện nghị quyết của Đảng và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ trước đến nay, chúng ta đã đề ra và tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định... về phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí cũng như các tiêu cực khác và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Năm 2004, Chính phủ chỉ đạo thanh tra nhiều dự án trọng điểm, phát hiện và xử lý nhiều sai phạm, thu về cho ngân sách trên 1.000 tỉ đồng và nay đang tiếp tục chỉ đạo thanh tra trên cả nước về quản lý, sử dụng đất đai, thanh tra các vụ việc tiêu cực ở một số tổng Công ty, các công trình phục vụ Sea games 22, việc xây dựng kho xăng dầu Đình Vũ... Ban Bí thư Trung ương Đảng lập nhiều đoàn kiểm tra, các tổ chức Đảng trực thuộc Trung ương cũng đã lập gần 6.000 đoàn để tiến hành kiểm tra nhiều tỉnh, ban cán sự đảng và gần 17.000 đơn vị về việc lãnh đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các ngành, các địa phương tiến hành kiểm tra, thanh tra việc sử dụng vốn ngân sách trong các dự án xây dựng đường giao thông nông thôn, các công trình thủy lợi và việc kiên cố hoá kênh mương, việc xây tường học, đánh bắt cá xa bờ, xây dựng cụm tuyến dân cư ..., Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, năm 2004 cho biết, đã phát hiện và khởi tố gần 200 vụ án tham nhũng, trong đó có nhiều vụ vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng như vụ phân bổ hạn ngạch hàng dệt may ở Bộ Thương Mại, các vụ tham nhũng ở Tổng ty Dầu khí, Tổng Công ty Xăng dầu Hàng không, Tổng Công ty Hàng Hải, các vụ quản lý đất đai ở huyện đảo Phú Quốc, ở lòng hồ Trị An... Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết các vụ nổ cộm, bức xúc có liên quan đến quan liêu, tham nhũng, lãng phí có tiến bộ đáng kể.

Mặc dù cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong thời gian vừa qua, nhất là sau khi có Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), khoá VIII, đã đạt được những thành tựu nhất định, tạo ra chuyển biến tích cực, những tiến bộ rõ rệt nhưng nhìn chung, công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, nhưng triển khai thực hiện có trường hợp chưa trúng: chống còn

thiếu kiên quyết, phòng còn thiếu biện pháp thiết thực, cụ thể. Vì vậy, quan liêu, tham nhũng, lãng phí nhiều lĩnh vực vẫn chưa bị ngăn chặn và đẩy lùi một cách có hiệu quả.

Tệ quan liêu cũng còn nặng nề ở nhiều nơi, lãnh đạo không nắm được tình hình hoạt động của cấp dưới, sai phạm diễn ra lâu ngày mà không được phát hiện kịp thời (như trường hợp Lương Quốc Dũng ở Ủy ban Thể dục - thể thao, trường hợp Mai Thanh Hải ở Bộ Thương mại). Vì không sát dân, không sát cơ sở nên không nắm được, không dự báo được tình hình (vụ lộn xộn ở Tây Nguyên đầu tháng 4-2004, hoặc đề ra chủ trương không sát hợp lòng dân như việc tăng giá điện vừa qua...). Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tuy có nhiều tiến bộ nhưng còn nhiều biểu hiện quan liêu nên tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, có đông người khiếu nại kéo lên Trung ương vẫn chưa được khắc phục triệt để.

Đại hội IX của Đảng, cũng như Hội nghị Trung ương 9, khoá IX, đề ra mục tiêu ngăn chặn, đẩy lùi quan liêu, tham nhũng nhưng chúng ta chưa đạt được mục tiêu này.

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới thực trạng trên, trong đó nguyên nhân đáng chú ý là, sự chỉ đạo của các cấp uỷ và chính quyền các cấp chưa thực sự kiên quyết, chưa tập trung đúng mức cho công tác này. Quyết tâm chống phá quan liêu, tham nhũng, lãng phí tuy đã chuyển thành hành động cụ thể nhưng chưa đủ cao ở mức cần thiết nên việc chỉ đạo thực hiện còn kém hiệu quả.

3. Để khắc phục nguyên nhân nêu trên và các nguyên nhân khác, nâng cao chất lượng hiệu quả việc chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí cần có việc triển khai sâu rộng việc giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống trong toàn Đảng, trong cán bộ, đảng viên và nhân dân với nội dung chủ yếu là học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, nhất là cán bộ, đảng viên phải trung với nước, hiếu với dân; biết yêu thương, quý trọng con người; phải rèn luyện, tu dưỡng suốt đời, nói phải đi đôi với làm, xây phải đi đôi với chống; chống những gì hủ bại, xấu xa, chống quan liêu, tham ô, lãng phí... Thấm nhuần tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh là phải biến nhận thức thành ý chí, thành tình cảm cách mạng, nâng cao quyết tâm khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao, kể cả nhiệm vụ chống quan liêu, tham ô, lãng phí...

Trước sự vận động nhanh chóng, năng động, đa dạng, phong phú của thực tiễn cách mạng nước ta, việc vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh vào xây dựng và thực hiện nghiêm túc tiêu chuẩn đạo đức, lối sống, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống máy công quyền đã, đang và luôn luôn là một đòi hỏi cấp bách. Hướng tới việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chúng ta đang từng bước

xây dựng và ban hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng và ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn việc thực thi cụ thể. Nổi bật mấy khía cạnh sau:

+ Quy chế xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tiêu cực, lãng phí lớn.

+ Quy chế khuyến khích, biểu dương, bảo vệ người có tinh thần đấu tranh, tố cáo đúng những vi phạm.

+ Quy chế khuyến khích tự giác trong tự phê bình và sửa chữa khuyết điểm, xử lý cán bộ, đảng viên có khuyết điểm nhưng che giấu và những người lợi dụng phê bình để thực hiện những ý đồ xấu.

+ Quy định về tặng quà, nhận quà biếu.

+ Quy định một số khâu, lĩnh vực bắt buộc không dùng tiền mặt khi thanh toán.

+ Quy định về chống quan liêu, nhũng nhiễu; chế độ làm việc sâu sát cơ sở.

+ Hướng dẫn thực hiện việc cán bộ lãnh đạo chủ trì và cấp uỷ cấp trên trực tiếp phải chịu trách nhiệm liên đới nếu để tổ chức cơ sở đảng yếu kém.

Để vận dụng sáng tạo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh vào cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng có hiệu quả phải huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân vào cuộc đấu tranh đó. Tập trung tạo cho được dư luận, ý thức xã hội phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa cá nhân, đồng thời nêu gương “người tốt, việc tốt”. Tiếp tục thực hiện dân chủ hoá đời sống xã hội. Có cơ chế để nhân dân, các cơ quan báo chí, Mặt trận Tổ quốc tham gia đóng góp ý kiến và giám sát công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí... trên các lĩnh vực, kể cả lĩnh vực công tác cán bộ. Thực hiện tốt hơn Quy chế Dân chủ ở cơ sở thông qua nhiều hình thức, như lập đường dây nóng, tổ chức hòm thư góp ý, phát hiện, thông qua Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, xã hội, nghề nghiệp, nhằm tạo điều kiện cho nhân dân tham gia góp ý và giám sát hoạt động của cán bộ, đảng viên.

Vấn đề cải tiến và nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình phải được thực hiện thường xuyên và theo định kỳ trong sinh hoạt nội bộ đảng với phương thức cấp trên trực tiếp chỉ đạo và gợi ý cấp dưới, tập thể thường vụ cấp uỷ gợi ý cá nhân kiểm điểm. Duy trì phương châm thực hiện tự phê bình từ trên xuống, từ trong ra, “trên trước, dưới sau”, “lãnh đạo trước, đảng viên sau”. Trong kiểm điểm, phải phân tích rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân yếu kém, khuyết điểm và quy rõ trách nhiệm, nhất là trách nhiệm cá nhân người lãnh đạo và đề ra các biện pháp sửa chữa khuyết điểm, ... Nội bộ tổ chức

dảng phải nâng cao tinh thần đoàn kết, tinh thần trách nhiệm để kịp thời phát hiện, sửa chữa sai lầm, khuyết điểm, không để vi phạm nhỏ thành vi phạm lớn, vi phạm một người thành vi phạm của nhiều người; phấn đấu khắc phục tình trạng vụ việc tiêu cực chủ yếu do quần chúng, do báo chí, do cấp trên kiểm tra, thanh tra phát hiện...

Chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí là công việc của toàn Đảng, toàn dân, trước hết là các cấp uỷ, chính quyền các cấp, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các đơn vị đó. Người đứng đầu phải là tấm gương sáng về cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Người đứng đầu mà tham lam, cũng tìm cách chiếm nhà, chiếm đất trái phép... thì không thể chống tiêu cực được. Nước ở đâu nguồn phải sạch, nước ở đâu nguồn dơ bẩn thì rất khó. Không chỉ vậy, người đứng đầu phải gương mẫu thực hiện các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phải thật sự kiên quyết chống tham nhũng, kể cả những biểu hiện tham nhũng của người thân trong gia đình của mình. Phải tích cực chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tích cực khắc phục các hạn chế, sửa chữa khuyết điểm, yếu kém của tập thể, cá nhân ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách và phải thực sự chịu trách nhiệm về những công việc đó. Cùng với sự gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên phải nêu gương trước cấp dưới, trước nhân dân. Về việc này Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán hai chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”.

4. Với quyết tâm cao hơn, được sự ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân, các cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị cần chỉ đạo kiên quyết hơn, tập trung hơn vào nhiệm vụ phòng, chống quan liêu, tham nhũng và các tiêu cực khác. Cần chú ý một số công việc sau:

Trước hết về công tác cán bộ. Phải tiếp tục rà soát, bổ sung và thực hiện tốt quy trình kiểm tra, đánh giá, lựa chọn người vào cấp uỷ, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí cán bộ, nhất là bố trí người đứng đầu theo hướng dân chủ, công khai, xoá bỏ độc quyền trong công tác nhân sự; ngăn chặn việc chạy chức, chạy quyền (nếu có, vì đây cũng là một dạng tham nhũng), phục vụ tốt công tác nhân sự, trước mắt phục vụ Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội X của Đảng.

Thứ hai, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, các quy định, hướng dẫn có liên quan đến công tác quản lý kinh tế, xã hội, nhất là trên các lĩnh vực thường xảy ra tham nhũng, lãng phí theo hướng dân chủ, công khai, bảo đảm tài sản nào cũng có chủ.

Kiện toàn các cơ quan bảo vệ pháp luật, kỷ luật của Đảng, Nhà nước (kiểm tra, công an, toà án, viện kiểm sát, thanh tra, kiểm toán) thực sự trong sạch, vững mạnh làm nòng cốt cho việc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác.

Thứ ba, đẩy mạnh hơn nữa công tác điều tra, kiểm tra, thanh tra ngay cả đối với hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật kỷ luật của Đảng. Tiếp tục tập trung kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong một số lĩnh vực trọng điểm như đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý và sử dụng đất đai; quản lý và sử dụng tài sản công, việc đánh giá tài sản công trong khi cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước; kiểm tra công tác đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển và quy hoạch cán bộ; đẩy mạnh công tác kiểm tra các hoạt động tư pháp, nội vụ.

Xử lý nghiêm minh theo pháp luật của Nhà nước và kỷ luật của Đảng những cán bộ, đảng viên tham nhũng, những nhiều dân và những kẻ bao che cho tham nhũng, dù người đó là ai, ở cương vị, cấp bậc công tác nào.

- Nêu cao cảnh giác, không để kẻ xấu lợi dụng việc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng để kích động, lôi kéo quần chúng gây mất ổn định chính trị và làm những việc không tốt khác. Chỉ đạo chặt chẽ mọi hoạt động và sự phối hợp hoạt động của các cơ quan có chức năng phòng, chống quan liêu, tham nhũng. Tham gia nghiên cứu đề xuất việc thành lập một cơ quan thường trực có chức năng chịu trách nhiệm chính và phối hợp, điều hoà các hoạt động chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

5. Phòng, chống tham nhũng, quan liêu và các tiêu cực khác là cuộc đấu tranh khó khăn, phức tạp, nhiều trường hợp đòi hỏi phải có lòng quả cảm, đức hy sinh. Chúng ta đã đạt được nhiều kết quả tốt trong cuộc đấu tranh đó. Tuy nhiên, so với yêu cầu chúng ta chưa đạt, cũng chưa đáp ứng đầy đủ lòng mong muốn của cán bộ đảng viên và nhân dân. Dưới ánh sáng của tư tưởng tư tưởng Hồ Chí Minh, các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, không vô cảm trước những nỗi bức xúc của nhân dân, nhận thức đúng đắn, nâng cao quyết tâm hơn nữa, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết hơn nữa, có chương trình kế hoạch cụ thể, các tổ chức đảng thực sự vào cuộc, phát huy được sự tham gia đóng góp của nhân dân thì nhất định chúng ta sẽ đạt được kết quả tốt hơn nhiều so với những gì chúng ta đã đạt được.

Bản sao lưu trữ

PHẦN THỨ TƯ

**MỘT SỐ VỤ ÁN THAM NHŨNG
NHÌN TỪ NHỮNG BÀI VIẾT
TRÊN BÁO CHÍ**

Bản sao lưu trữ

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG QUA VỤ ÁN TAMEXCO*

HÀ TUẤN TRUNG

Công ty sản xuất kinh doanh - dịch vụ xuất khẩu Tân Bình (tên giao dịch là TAMEXCO) trực thuộc Quận uỷ Tân Bình được thành lập từ ngày 1-3-1989 theo quyết định của Uỷ ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, do Phạm Huy Phước làm giám đốc.

Sau khi Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) có nghị định số 388-HĐBT ngày 20-11-1991 ban hành quy chế thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước và công văn số 283-CN ngày 16/1/1993 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng về việc quản lý các đơn vị kinh tế của Đảng và các đoàn thể... Công ty Tamexco được thành lập lại theo quyết định số 52/QĐ-UB ngày 22-12-1993 của Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, với tên gọi mới là Công ty sản xuất kinh doanh dịch vụ và xuất nhập khẩu Tân Bình (tên giao dịch vẫn giữ là Tamexco) trực thuộc Ban tài chính quản trị thành uỷ. Vốn kinh doanh trên 283 tỷ, trong đó vốn vay chiếm 96% (229 tỷ). Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là:

- Thu mua gia công chế biến, sản xuất kinh doanh hàng: nông, lâm, thủy, hải sản, lương thực, thực phẩm, may mặc, thủ công mỹ nghệ để xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.

- Nhập khẩu, kinh doanh nguyên vật liệu, vật tư, hoá chất, phân bón, máy móc, thiết bị, hàng kim khí, điện máy, xe gắn máy, ô tô...

- Dịch vụ du lịch, kinh doanh khách sạn, nhà hàng.

- Gia công chế tác và kinh doanh vàng bạc, đá quý

- Xây dựng và kinh doanh nhà, dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc.

- Liên doanh, liên kết hợp tác đầu tư với các đơn vị trong và ngoài nước.

Ngày 12-1-1994, Ban thường vụ Thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 116-QĐ-TU ban hành quy định về quyền quản lý tài chính, tài sản và các doanh nghiệp của đảng bộ thành phố. Trong đó xác định: "Ban tài

* Tạp chí Kiểm tra - 1997.

chính quản trị thành uỷ là cơ quan được Ban thường vụ thành uỷ uỷ nhiệm làm chủ sở hữu quản lý toàn bộ tài sản của Đảng bộ thành phố, đồng thời là cơ quan chủ quản các doanh nghiệp trực thuộc Đảng bộ thành phố và các Đảng bộ quận, huyện...” và “Ban tài chính quản trị thành uỷ làm thủ tục uỷ quyền cho Ban thường vụ (Thường trực) các quận, huyện uỷ giải quyết các vấn đề: trực tiếp chỉ đạo việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trực thuộc...”.

Công ty Tamexco gồm 60 cán bộ, công nhân viên được tổ chức thành các phòng: kinh doanh, kế toán tài vụ và tổ chức hành chính.

Chi bộ Công ty khi mới hành lập có 6 đảng viên do một trưởng phòng tổ chức hành chính làm bí thư (chỉ định), sau được bổ sung dần, đến năm 1995 có 13 đảng viên. Năm 1991 Đại hội chi bộ lần thứ nhất bầu 1 đồng chí phó giám đốc làm bí thư, đồng chí trưởng phòng hành chính tổ chức làm phó bí thư. Năm 1994 Đại hội chi bộ lần thứ hai bầu Phạm Huy Phước (giám đốc) làm bí thư, 1 trưởng phòng làm phó bí thư và một cán bộ làm chi uỷ viên.

Cuối năm 1996 khi xảy ra vụ án, có 2 đảng viên bị khai trừ (giám đốc Phạm Huy Phước, thủ quỹ Nguyễn Thị Kim Loan).

Những nội dung vi phạm chủ yếu của Phạm Huy Phước và đồng bọn trong vụ án là:

- Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa.
- Cố ý làm trái gây hậu quả nghiêm trọng.
- Đưa và nhận hối lộ.
- Lợi dụng chức quyền trong khi thi hành công vụ.
- Đánh bạc.

Đây là một vụ vi phạm nghiêm trọng, kéo dài nhiều năm gây thiệt hại rất lớn tài sản của Đảng và Nhà nước, có quan hệ đến nhiều tổ chức cá nhân. Ngoài Công ty Tamexco ra còn có ngành ngân hàng tài chính, cơ quan công chứng và 20 Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần có liên quan. Trong số 20 người bị Toà án phạt tù và tử hình có 11 đảng viên (Công ty Tamexco: 2, ngành ngân hàng: 4, cơ quan công chứng: 2; công ty trách nhiệm hữu hạn và Công ty cổ phần: 2; Sở tài chính Bà Rịa - Vũng Tàu: 1). Trong số 4 bị cáo bị kết án tử hình có 3 đảng viên.

Ngoài 11 đảng viên nằm trong vụ án đều bị khai trừ ra khỏi đảng, còn có: 1 bí thư quận uỷ bị cách chức, 2 phó bí thư quận uỷ và 1 uỷ viên thường vụ bị khai trừ, 1 phó bí thư quận uỷ và 1 phó Ban tài chính quản trị thành uỷ bị

kiến trách. 2 tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật: cảnh cáo Ban thường vụ Quận Tân Bình, kiến trách Ban tài chính quản trị thành uỷ.

Để xảy ra vụ án Công ty Tamexco, ngoài trách nhiệm cá nhân của Phạm Huy Phước và đồng bọn còn có trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, Chi bộ và các ban ngành có liên quan mà nguyên nhân chủ yếu là:

1. Bản thân Phạm Huy Phước là một phần tử cơ hội, thiếu trung thực, có nhiều thủ đoạn gian dối, nham hiểm, vô kỷ luật, độc đoán, tham nhũng và sa đoạ.

2. Công tác tổ chức, cán bộ không được coi trọng đúng mức.

3. Tổ chức cơ sở đảng bị vô hiệu hoá, thiếu trách nhiệm, thiếu tinh thần đấu tranh.

4. Sự mất cảnh giác, thoái hoá biến chất và sa đoạ của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành.

5. Cơ quan chủ quản vừa thiếu trách nhiệm vừa thiếu năng lực quản lý, tùy tiện, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; không kiên quyết chấn chỉnh những biểu hiện sai trái của Công ty.

6. Công ty kiểm tra, thanh tra thiếu chặt chẽ, thường xuyên, không kiên quyết tiến hành xem xét đến nơi, đến chốn khi Công ty có dấu hiệu vi phạm. Thiếu sự thống nhất trong đánh giá và xử lý các vụ việc giữa các cơ quan chức năng bảo vệ pháp luật.

7. Sự buông lỏng quản lý và những tiêu cực trong ngành ngân hàng.

8. Sự lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chủ trương làm kinh tế đảng thiếu chặt chẽ, đơn giản, chủ quan, cơ chế quản lý sơ hở.

*

Qua vụ án xảy ra tại công ty Tamexco có thể rút ra những bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng đảng như sau:

1. Bài học về ý thức trách nhiệm của cơ quan tham mưu và cơ quan chủ quản chấp hành các nguyên tắc, quy định của Đảng và Nhà nước

Bản thân Phạm Huy Phước đã phạm tội cố ý làm trái, vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc, chế độ quy định của Nhà nước. Song, nếu các cơ quan tham mưu, cơ quan chủ quản có ý thức trách nhiệm đầy đủ, chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ sẽ hạn chế được những thiệt hại to lớn do Phước và đồng bọn gây ra ở công ty Tamexco.

Sau khi Ban thường vụ thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 116-QĐ/TU ban hành quy định về quản lý tài chính, tài sản và các doanh

nghiệp của đảng bộ thành phố, trong đó có nội dung: “*Giao cho Ban tài chính quản trị thành uỷ hướng dẫn cụ thể việc thực hiện*”. Nhưng cho đến khi xảy ra vụ án tại công ty Tamexco, Ban tài chính quản trị thành uỷ vẫn không có văn bản hướng dẫn, cũng không làm thủ tục giao nhận và uỷ quyền cho các ban thường vụ quận, huyện theo quy định.

Điều 3 trong quyết định 116-QĐ/TU của Ban thường vụ thành uỷ quy định: “*Việc đầu tư mới để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết kinh tế trong và ngoài nước, góp vốn vào các công ty khác... Ban tài chính quản trị thành uỷ có trách nhiệm nghiên cứu, kiến nghị với Thường trực thành uỷ xét duyệt*”. Nhưng Ban tài chính quản trị thành uỷ đã tự ý phê duyệt sai thẩm quyền, sơ hở để cho công ty Tamexco thực hiện một số hoạt động như:

- Đồng ý cho dùng căn nhà số 3 đường Hoàng Việt là trụ sở công ty (tài sản của Đảng) để thế chấp vay ngân hàng 1,3 triệu USD.

- Đồng ý cho dùng 4 căn nhà số 10-12-14-16 đường Hoàng Việt (khách sạn Đồi Sao là tài sản của Đảng) để giải quyết số tiền nợ của công ty với ngân hàng (28,3 tỷ đồng) bằng cách đưa vào hợp tác kinh doanh, trong đó tỷ lệ góp vốn của ngân hàng chiếm 90%. Thực chất là lấy tài sản của Đảng để bù lấp vào việc trốn nợ của công ty Tamexco.

- Đồng ý cho công ty Tamexco liên doanh với 14 công ty TNHH để kinh doanh 30 ha đất ở Vũng Tàu với tổng giá trị 225 tỷ đồng, xác nhận “số tiền sang, nhượng đất là vốn tự có của công ty” trong khi vốn tự có của công ty chỉ có trên 8 tỷ đồng.

Hầu hết các văn bản hợp đồng, các phương án sản xuất kinh doanh của các công ty đưa lên đều không được Ban tài chính quản trị thành uỷ thẩm định trước khi ký duyệt.

Về phía Ban thường vụ Quận uỷ Tân Bình với trách nhiệm là cơ quan chủ quản đã buông lỏng lãnh đạo đối với công ty Tamexco, để cho thường trực Quận uỷ, thường trực Uỷ ban Nhân dân quận tuỳ tiện quyết định các phương án hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư liên doanh, vay ngoại tệ, thế chấp tài sản v.v... trái với quy định 07-QĐ/UB của Ban thường vụ Quận uỷ về cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của công ty Tamexco, trong đó có nội dung: “*Đối với phương án phát triển sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết, công tác xuất nhập khẩu đầu tư... nhất thiết phải có phương án trình cụ thể để thông qua Ban thường vụ Quận uỷ quyết định*”.

Ngày 16-7-1991 Ban thường vụ Quận uỷ Tân Bình có thông báo số 96/TB-QU nhận xét tình hình hoạt động của công ty Tamexco, trong đó nêu rõ một số khuyết điểm như:

- Công nợ trả chậm đối với nước ngoài còn khá lớn... một số đơn vị trong nước còn nợ công ty với khoản tiền lớn, khả năng thu hồi khó.

- Phương pháp làm việc trong Ban giám đốc công ty còn những vấn đề thuộc về chủ trương chưa được bàn bạc tập thể, nhất là các định hướng hoạt động chung.

- Trong lãnh đạo và điều hành quản lý bộ máy có lúc còn buông lỏng...

Trên cơ sở nhận xét như trên, Ban thường vụ Quận uỷ đã đề ra một số biện pháp khắc phục, nhưng sau đó những biện pháp này không được công ty thực hiện. Ban thường vụ Quận uỷ cũng không kiểm tra lại, không đòi hỏi thường trực quận uỷ báo cáo kết quả.

Bộ phận thường trực Quận uỷ được giao nhiệm vụ chỉ đạo thường xuyên đối với công ty Tamexco nhưng đã thiếu trách nhiệm và vi phạm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, không thực hiện theo quyết định của Ban thường vụ Quận uỷ về quy chế làm việc. Cụ thể:

Trong 7 năm hoạt động, giám đốc công ty Tamexco chỉ báo cáo khái lược tình hình hoạt động của công ty (bằng miệng) với tập thể Ban thường vụ Quận uỷ có 3 lần và 1 lần xin ý kiến về việc liên doanh với một công ty của Nhật. Vi phạm quy định của Ban thường vụ Quận uỷ: *"Định kỳ hàng tháng giám đốc công ty có văn bản báo cáo về tình hình hoạt động của công ty, 6 tháng báo cáo toàn bộ kết quả thời gian qua và trình phương hướng hoạt động thời gian tới"*. (Quyết định 07-QĐ/UB), nhưng thường trực Quận uỷ đã không đôn đốc thực hiện.

Đối với các phương án đầu tư của công ty Tamexco Thường trực quận uỷ không chỉ đạo các ban ngành chức năng thẩm định và không báo cáo với Ban thường vụ Quận uỷ thông qua. Trong đó có phương án kinh doanh xuất nhập khẩu ô tô, phân bón, hàng tiêu dùng với giá trị xuất nhập khẩu xe ô tô, phân bón, hàng tiêu dùng với giá trị vay của ngân hàng Vietcombank tới 10 triệu USD.

Việc ký bảo đảm khoản nợ vay ngân hàng bằng thế chấp lô đất ở Bầu Cát và ở phường 18 với giá trị 15,7 triệu USD, ký bảo lãnh vay vốn, mở L/C (thư tín dụng) cũng đều do Bí thư hoặc Phó bí thư Quận uỷ ký một cách dễ dàng, tùy tiện không kiểm tra việc sử dụng vốn vay có đúng không, hiệu quả ra sao. Thậm chí có đồng chí là uỷ viên thường vụ quận uỷ, phó chủ tịch UBND và hàng trăm triệu yên Nhật với nội dung: *"Trường hợp đến hạn mà công ty Tamexco chưa trả được, UBND quận sẽ có trách nhiệm tìm mọi biện pháp để giải quyết, kể cả việc đồng ý trừ vào số ngoại tệ tự có của các đơn vị trong Quận có tài khoản ngoại tệ tại Ngân hàng ngoại thương!"* hoặc: *"Trường hợp Tamexco không thực hiện đúng hợp đồng thì đồng ý chuyển nhượng quyền sử dụng 7 ha đất khu Bầu Cát cho ngân hàng ngoại thương!"*.

Sau mỗi lần công ty Tamexco vay ngân hàng đến hạn chưa trả được lại xin vay tiếp và lại được thường trực quận uỷ ký bảo lãnh để vay tiếp (tính đến tháng 12-1993 công Tamexco đã vay ngân hàng ngoại thương Vietcombank và ngân hàng liên doanh First Vinabank trên 25 triệu USD và 10 tỷ đồng Việt Nam). Đến khi công ty Tamexco thực sự không còn khả năng trả nợ được nữa thì thường trực quận uỷ Tân Bình lại đồng ý cho thế chấp nhà cửa, liên doanh với các công ty TNHH mua bán đất ở Vũng Tàu để cản trở nợ cho ngân hàng.

Theo quyết định số 247/HĐBT ngày 2-7-1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), từ năm 1992 đến hết năm 1996 Nhà nước trợ cấp cho ngân sách đảng một khoản tương đương số thuế mà các tổ chức kinh tế của Đảng phải nộp vào Nhà nước theo luật định, để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh và để bổ sung một phần kinh phí hoạt động của Đảng. Nhưng do chỉ đạo thiếu chặt chẽ nên công ty Tamexco đã lợi dụng chủ trương này để tập trung vào kinh doanh những mặt hàng có thuế suất cao nhất nhằm được lợi nhiều nhất, kể cả những mặt hàng kinh doanh không có lãi thậm chí lỗ vẫn kinh doanh, lấy số tiền thuế được chuyển lại đó để tính vào lãi. Từ năm 1991 đến tháng 7-1995 Ban tài chính quản trị thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh đã cấp lại số tiền thuế cho quận uỷ Tân Bình 28,5 tỷ, quận uỷ cấp lại cho công ty Tamexco 25,8 tỷ đồng. Việc cấp lại này không dựa trên cơ sở luận chứng kinh tế kỹ thuật của các phương án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh và không xin ý kiến của Ban thường vụ thành uỷ nên việc sử dụng không bảo đảm đúng mục đích quy định.

Tóm lại, để bảo đảm cho việc sản xuất kinh doanh làm kinh tế Đảng có hiệu quả, chống thất thoát tài sản của Đảng và Nhà nước các cơ quan tham mưu, cơ quan chủ quản phải nêu cao ý thức chấp hành nghiêm chỉnh các nguyên tắc, chế độ quy định và phải quản lý các doanh nghiệp đúng với tư cách là chủ sở hữu vốn liếng mà đảng giao cho để dùng vào sản xuất kinh doanh, phải ý thức đầy đủ trách nhiệm của mình trước Đảng, trước nhân dân để có biện pháp quản lý cho tốt. Không thể ký duyệt các phương án kinh doanh, bảo lãnh, thế chấp để vay tiền ngân hàng một cách tùy tiện, vô trách nhiệm, vượt thẩm quyền, tạo điều kiện cho cấp dưới lợi dụng làm ăn phi pháp gây hậu quả nghiêm trọng.

2. Bài học về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, giám đốc công ty Tamexco Phạm Huy Phước đã vi phạm nghiêm trọng pháp lệnh kế toán thống kê, như: Chỉ đạo cho kế toán trưởng và thủ quỹ lập 2 hệ thống sổ sách, trong đó có một hệ thống theo dõi thu chi không được hạch toán vào sổ sách chính thức, nhằm lợi dụng tham ô, hối lộ và chi tiêu tùy tiện; hạch toán thu không, chi không để cân đối số liệu trên sổ sách chứng từ tẩy xóa bừa bãi, hàng năm không

có quyết toán để cơ quan chủ quản duyệt v.v. Tất cả những việc làm sai trái đó đã diễn ra từ nhiều năm nhưng không được cơ quan chủ quản và các cơ quan chức năng của Đảng và Nhà nước theo dõi giám sát, kiểm tra và thanh tra kịp thời để ngăn chặn, khắc phục.

Ngay từ năm 1991, Ban thường vụ quận uỷ đã có nhận xét về những khuyết điểm của công ty Tamexco và đề ra một số biện pháp khắc phục nhưng sau đó lại buông trôi, không tiến hành kiểm tra việc thực hiện như thế nào.

Về phía Uỷ ban nhân dân quận, với chức năng quản lý Nhà nước, chỉ nhắc nhở đôn đốc các ngành chú ý kiểm tra, nhưng rồi các ngành chức năng có tâm lý e ngại đối với việc kiểm tra các đơn vị làm kinh tế Đảng và vin vào lý do những đơn vị này không được Nhà nước giao vốn nên không thể kiểm tra, quản lý như các doanh nghiệp Nhà nước khác được; sau đó UBND quận cũng không tích cực đôn đốc nữa.

Từ năm 1993 chi cục thuế quận Tân Bình đã phát hiện công ty Tamexco nợ thuế năm 1992 trên 10 tỷ đồng; đến năm 1994 lên tới trên 19,8 tỷ đồng; đã có văn bản báo cáo với các cấp, nhưng cho đến khi vụ án bị khởi tố vẫn không được các cơ quan chức năng và lãnh đạo quận xử lý.

Từ cuối năm 1993 đã có nhiều dư luận và thư tố cáo về những dấu hiệu vi phạm và kinh doanh thua lỗ của công ty Tamexco nhưng việc giải quyết không đến nơi đến chốn, phần lớn là chuyển cho Thường trực quận uỷ giải quyết, Thường trực quận uỷ chỉ nghe giám đốc báo cáo lại rồi cho qua luôn, không giao cho các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, xem xét kết luận. Đôi khi có cán bộ thuế hoặc công an đến công ty nhưng cũng chỉ làm việc với giám đốc rồi ra về mà không có kết luận gì.

Giữa năm 1994 thường trực thành uỷ đã phát hiện công ty Tamexco tồn kho một lượng hàng hoá lớn (hơn 100 tỷ đồng) chất lượng kém, khó tiêu thụ, trong khi đó vốn của công ty chủ yếu là vay ngân hàng... Thường trực thành uỷ đã chỉ đạo Ban tài chính quản trị thành uỷ tiến hành kiểm toán ở công ty Tamexco, đến đầu năm 1995 bắt đầu kiểm toán nhưng do công ty Tamexco không cung cấp ngay được tài liệu nên không tiến hành kiểm toán được, sau vài tháng mới có tài liệu nhưng vẫn không đủ các điều kiện cần thiết để nhận xét kết luận về tình hình tài chính của công ty.

Tháng 10-1994 cơ quan cảnh sát kinh tế (PC15) của công an thành phố đang tiến hành điều tra một số vụ kinh doanh của công ty Tamexco, trong đó có việc Tamexco nhập và tiêu thụ hơn 11 ngàn thùng sữa Sunny của Hà Lan đã hết hạn sử dụng, việc mua bán đất đai ở Vũng Tàu... phát hiện có vi phạm. Ngày 23-12-1994, theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố, phòng

cảnh sát kinh tế (PC15) đã chuyển hồ sơ sang việc kiểm sát nhân dân để thụ lý điều tra. Đến ngày 4-4-1995, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ra thông báo (số 15-KSĐT/KT do đồng chí Viện phó ký) quyết định giải toả lô hàng sữa Sunny quá hạn, không truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 9-5-1995, Viện kiểm sát nhân dân thành phố lại có quyết định (số 46-KSĐT/KT do đồng chí Viện trưởng ký) tạm ngừng việc thực hiện thông báo số 15-KSĐT/KT và chuyển hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra (PC16) thụ lý. Nhưng sau đó PC 16 vẫn thực hiện theo thông báo số 15 của Viện kiểm sát.

Ngày 20-6-1995 phòng cảnh sát kinh tế (PC15) có văn bản báo cáo kết thúc chuyên án 466/94 với nội dung: qua xác minh sự việc công ty Tamexco dùng hàng hoá nhập, trong đó có sữa Sunny đã quá hạn sử dụng để đổi lấy đất của công ty TNHH Bình Giã và Dolphin ở Vũng Tàu, kết luận không có vi phạm (?).

Cũng trong khoảng thời gian kể trên, sau khi nhận được báo cáo của công ty Thành phố về một số dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng của Phạm Huy Phước, ngày 5-12-1994 Thường trực Thành uỷ có cuộc họp với một số ban ngành để bàn cách giải quyết, nhưng sự chỉ đạo chưa đủ mức cần thiết nên không hạn chế được hậu quả.

Cho đến ngày 2-10-1995, phòng điều tra an ninh (PA24) thông qua việc điều tra một vụ án khác có liên quan đến tài sản của công ty TNHH Dolphin... mới phát hiện ra những vi phạm nghiêm trọng của công ty Tamexco, từ đó mới có quyết định khởi tố vụ án.

Diễn biến kể trên cho thấy do ý thức trách nhiệm và hiện tượng tiêu cực của một số cán bộ, sự lỏng lẻo thiếu thống nhất trong nội bộ các cơ quan bảo vệ pháp luật mà việc xem xét những vi phạm của công ty Tamexco trở thành nhùng nhằng kéo dài, không được kết luận đúng đắn và xử lý kịp thời.

Sau khi vụ án đã được khởi tố, ngày 25-10-1995 Thường trực thành uỷ chỉ đạo Uỷ ban kiểm tra của Thành uỷ tiến hành kiểm tra tài chính ở công ty Tamexco. Đến ngày 10-2-1996, Uỷ ban kiểm tra của thành uỷ có kết luận về một số vi phạm của công ty và giám đốc Phạm Huy Phước, Uỷ ban kiểm tra đề nghị chuyển toàn bộ vụ việc công ty Tamexco sang cơ quan điều tra để làm rõ, có kết luận đầy đủ về tình hình tài chính của công ty.

Về phần Uỷ ban kiểm tra quận uỷ Tân Bình, năm 1994 có tiến hành kiểm tra về sinh hoạt của chi bộ công ty Tamexco, kết luận chi bộ sinh hoạt lỏng lẻo và khi phát hiện công ty có dấu hiệu vi phạm, Uỷ ban kiểm tra có đề nghị cho tiến hành thanh tra nhưng thường trực quận uỷ không nhất trí mà chỉ cử một tổ trong văn phòng quận uỷ xuống kiểm tra nên không đáp ứng yêu cầu.

Tóm lại, để bảo đảm các công ty sản xuất kinh doanh làm kinh tế Đảng làm ăn có hiệu quả, hạn chế được vi phạm... phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; kiểm tra một cách chặt chẽ, nghiêm túc và thường xuyên, đặc biệt là có khi có dư luận phản ánh, thư tố cáo về những dấu hiệu vi phạm phải kịp thời tiến hành kiểm tra với đầy đủ những quy trình cần thiết, kiểm tra đến nơi đến chốn. Tình hình xảy ra tại công ty Tamexco càng chứng minh rõ vai trò của công tác kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng. Các cấp uỷ phải thường xuyên coi trọng công tác kiểm tra; UBKT phải kịp thời và chủ động tiến hành kiểm tra hoặc đề xuất với cấp uỷ để tổ chức kiểm tra, nhất là khi đã có dấu hiệu vi phạm. Các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước phải coi việc kiểm tra các doanh nghiệp làm kinh tế Đảng cũng như các doanh nghiệp Nhà nước nói chung, không được vì một lý do gì mà dè dặt, bỏ qua. Phải đề cao ý thức trách nhiệm và khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong các cơ quan bảo vệ pháp luật Có sự phối hợp chặt chẽ các ban ngành trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

3. Bài học về công tác cán bộ

Bài học về công tác cán bộ nổi lên trong vụ án công ty Tamexco là vấn đề nhận xét đánh giá con người để bố trí giao nhiệm vụ cho thích hợp và vấn đề giáo dục, quản lý cán bộ.

Cha đẻ của Phạm Huy Phước là Phạm Văn Quý sinh năm 1920, quê ở Bắc Ninh, vào Nam từ trước năm 1945 sinh sống tại Trà Vinh, năm 1960 đưa vợ con lên Sài Gòn làm nghề thợ hồ. Nhưng trong lý lịch kết nạp Đảng năm 1978, Phước khai cha tham gia cách mạng năm 1931 là cán bộ tiểu đoàn 308, chiến đấu bị thương không đi tập kết được ở lại làm ruộng (?).

Bản thân Phước, trước ngày miền Nam được giải phóng là học sinh trường trung học Đắc Lộ (quận Tân Bình) do tu viện Đắc Lộ xây dựng và do linh mục Vũ Khánh Trường làm giám đốc tu viện kiêm hiệu trưởng. Sau giải phóng, Vũ Khánh Trường tham gia tổ chức phản cách mạng, bị ta bắt tập trung cải tạo. Trường Đắc Lộ bị Nhà nước tịch thu đưa vào công lập.

Quá trình tham gia công tác của Phạm Huy Phước: Năm 1977 là uỷ viên thư ký Uỷ ban nhân dân phường 8, quận Tân Bình, được kết nạp vào đảng tháng 8-1978, chính thức tháng 2-1980, thư ký Văn phòng Quận uỷ, đề bạt phó văn phòng, chánh văn phòng, tham gia quận uỷ 2 khoá, từ tháng 3-1989 là giám đốc công ty Tamexco. Trong thời gian công tác ở văn phòng Quận uỷ, Phạm Huy Phước là một con người năng nổ, tháo vát và có khả năng tổng hợp nhanh, nhưng chưa có kiến thức và kinh nghiệm sản xuất kinh doanh. Phước đã khéo che giấu những điều bất lợi trong lý lịch của mình để dễ tiến thân. Đến

khi được giao quyền sử dụng trong tay hàng trăm tỷ đồng, Phước càng bộc lộ bản chất cơ hội, hiếu danh, háms lợi, và gian dối của y trong hoạt động kinh doanh trên cương vị Giám đốc một doanh nghiệp làm kinh tế Đảng.

Thực ra cái gọi là “tài” của Phạm Huy Phước chỉ là chỗ dùng nhiều thủ đoạn lừa bịp để moi được nhiều tiền của Nhà nước, chi tiêu bừa bãi và mua chuộc nhiều người. Phước thường lợi dụng việc có nhiều cán bộ cấp trên đến thăm và khen ngợi, cổ vũ công ty để phô trương thanh thế, tạo thành vỏ bọc che đậy việc kinh doanh thua lỗ và phạm pháp... Phước còn tỏ ra “hào phóng” khi dùng tiền của công ty để chi thăm hỏi bệnh nhân, phúng viếng ma chay, trợ cấp khó khăn, bồi dưỡng cho nhiều đơn vị trong và ngoài quận hết gần 2 tỷ đồng. một số cơ quan thông tin đại chúng cũng góp phần tô điểm, tô vẽ thêm hình ảnh của Phước làm cho nhiều người ngộ nhận là một nhà kinh doanh có tài! có thể đề bạt lên các chức vụ cao hơn! v.v.

Từ đó xét cả trên hai mặt đức và tài, việc bố trí Phạm Huy Phước làm Giám đốc một doanh nghiệp làm kinh tế Đảng là thiếu thận trọng. Tuy nhiên điều quan trọng hơn là việc giáo dục, quản lý cán bộ trong quá trình hoạt động. Các tổ chức Đảng và cán bộ cấp trên trực tiếp quản lý phải thường xuyên theo dõi, giám sát mọi việc làm của cán bộ cấp dưới, kịp thời biểu dương cổ vũ ưu điểm, đồng thời cũng nghiêm khắc phê phán, nhắc nhở những khuyết điểm, sai lầm của cán bộ, kiên quyết chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc ngay từ khi mới phát sinh... Về mặt này Ban thường vụ Quận uỷ Tân Bình đã phạm sai lầm chủ quan, mất cảnh giác đi đến buông lỏng công tác quản lý, giáo dục đối với Phạm Huy Phước: hầu như đặt lòng tin vào Phạm Huy Phước một cách tuyệt đối, kể cả khi tiếp nhận những thông tin về những việc làm sai trái của Phạm Huy Phước cũng chỉ nghe trình bày lại rồi cho qua. Do được tin cậy và che mắt được cấp trên nên Phước ngày càng tỏ thái độ nịnh trên nạt dưới, thậm chí có lúc khinh thường, ngạo mạn, vô lễ với cán bộ cấp trên, nhưng cũng không ai dám chấn chỉnh, để cho Phước tự tung tự tác dần sâu vào con đường tội lỗi, gây hậu quả nghiêm trọng.

Bài học về công tác cán bộ trong vụ án công ty Tamexco, không chỉ bó hẹp trong phạm vi nhân vật Phạm Huy Phước mà còn nổi lên một số trường hợp khác cũng cần được rút kinh nghiệm như: việc bố trí, quản lý, giáo dục đối với một số cán bộ chủ chốt ở quận Tân Bình, ở Ban tài chính quản trị thành uỷ và ở các ngành ngân hàng, công chứng v.v...

4. Bài học về vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng

Chi bộ công ty Tamexco có 13 đảng viên trong tổng số 60 cán bộ công nhân viên của công ty (chiếm tỷ lệ 21%), trong đó có 3 đảng viên là giám đốc, phó

giám đốc; một đảng viên là trưởng phòng. Hầu hết đảng viên là cán bộ, nhân viên được điều động từ các ban ngành của quận uỷ hoặc từ các phường lên. Qua vụ án có 2 đảng viên bị toà án xử phạt: 1 tử hình, 1 tù 4 năm.

Đối chiếu với quy định số: 49-QĐ/TW ngày 19-11-1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp Nhà nước, thì chi bộ Tamexco không hoàn thành nhiệm vụ khuyết điểm nổi lên là:

- Không lãnh đạo được đơn vị thực hiện có hiệu quả chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, để giám đốc vi phạm các nguyên tắc quản lý kinh tế, vi phạm pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng.

- Không xây dựng được quy chế hoạt động của chi bộ, sinh hoạt lỏng lẻo, có thời gian 6 tháng liền không sinh hoạt, nội dung sinh hoạt không thể hiện được tính lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu... nhiều năm liền xếp loại chi bộ yếu kém v.v..

Nguyên nhân chủ yếu là do không thực hiện đúng quy định về mối quan hệ giữa chi bộ và giám đốc. Điều 17 trong quy định 9 của Ban bí thư Trung ương Đảng là: *“Giám đốc định kỳ (3 tháng, 6 tháng)... dịp Đại hội đảng báo cáo với cấp uỷ hoặc đại hội về tình hình thực hiện các mặt công tác và những chủ trương, nhiệm vụ sắp tới của doanh nghiệp; cấp uỷ ra nghị quyết về những vấn đề lớn, quan trọng và lãnh đạo đảng viên, quần chúng trong doanh nghiệp thực hiện”*.

Về phía giám đốc Phạm Huy Phước về quyền lực trong tay và với động cơ xấu đã cố ý không tôn trọng sự lãnh đạo của chi bộ, không báo cáo đầy đủ với chi bộ, chi uỷ về chủ trương, phương án kinh doanh trong từng thời gian. Về phía chi bộ cũng không đặt ra yêu cầu giám đốc phải báo cáo. Việc bổ nhiệm cán bộ (trừ phó giám đốc do quận uỷ bổ nhiệm) phân công giao nhiệm vụ đều do giám đốc quyết định mà không hỏi ý kiến của chi uỷ, chi bộ. Phước đã cố tình không bố trí đảng viên làm việc ở các bộ phận quan trọng của công ty như phòng kinh doanh, phòng kế toán. Phần lớn đảng viên chỉ làm các nhiệm vụ tạp dịch, văn thư, coi kho, trực điện thoại, nhân viên khách sạn v.v. Các đảng viên là phó giám đốc không được tham gia bàn bạc công việc, không được giao quyền hạn rõ ràng.

Với cách bố trí giao việc cho cán bộ, đảng viên cộng với phong cách độc đoán, gia trưởng và sẵn sàng loại bỏ, trừ dập một cách tinh vi những ai có ý kiến nhắc nhở phê bình.... Phạm Huy Phước đã vô hiệu hoá vai trò lãnh đạo của chi bộ, chi uỷ nhằm để bề che giấu những hoạt động mờ ám, phi pháp của y. Các đảng viên khác có phần do mặc cảm về trình độ, năng lực hạn chế nhưng chủ

yếu là do lợi ích cá nhân mà an phận, sợ mất công ăn việc làm, sợ trừ dập... mà thủ tiêu đấu tranh.

Về phía Ban thường vụ quận uỷ: không quan tâm đúng mức đến việc xây dựng và củng cố chi bộ, để tình trạng yếu kèm dài, không lắng nghe ý kiến của đảng viên, không dựa vào chi bộ để chỉ đạo hoạt động của công ty, không tạo điều kiện để chi bộ phát huy được vai trò lãnh đạo của mình.

Từ thực trạng tình hình chi bộ công ty Tamexco và sự đổ vỡ của công ty cho thấy: Đối với các doanh nghiệp Nhà nước nói chung và doanh nghiệp làm kinh tế Đảng nói riêng phải hết sức quan tâm đến việc xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, có đủ khả năng thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong cơ chế quản lý kinh tế ở các doanh nghiệp hiện nay, quyền lực tập trung trong tay giám đốc là rất lớn, vì vậy giám đốc phải được lựa chọn kỹ, không chỉ là người có năng lực quản lý giỏi mà còn phải có ý thức đảng cao, biết tôn trọng vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ, chi bộ, có phẩm chất đạo đức trong sáng. Mặt khác cấp uỷ cấp trên phải coi trọng công tác giáo dục, kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ trong mối quan hệ giữa giám đốc với cấp uỷ, chi bộ. Về phía chi bộ, đảng bộ cơ sở phải ý thức được trách nhiệm của mình, dựa vào nguyên tắc tổ chức của đảng và các quy định của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của chi, đảng bộ về mối quan hệ với giám đốc để yêu cầu thực hiện nghiêm chỉnh. Lấy tự phê bình và phê bình làm công cụ sắc bén để đấu tranh xây dựng và củng cố tổ chức, giáo dục, quản lý và rèn luyện đảng viên, chủ động phòng ngừa vi phạm, kịp thời phát hiện và ngăn chặn vi phạm của đảng viên phát triển nhẹ đến nặng, từ ít đến nhiều. Trong tình hình hiện nay, cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ Đảng và ngoài xã hội là một cuộc đấu tranh rất quyết liệt và phức tạp, đòi hỏi mỗi đảng viên phải có dũng khí đấu tranh và phải đấu tranh một cách triệt để, không xuê xoa, không khoan nhượng để bảo vệ Đảng, phải dựa vào sức mạnh của tập thể đấu tranh. Nếu không làm được như vậy mà chỉ lo an phận, thủ tiêu đấu tranh là không hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên do Điều lệ Đảng quy định, chi bộ tự làm mất đi vai trò lãnh đạo và hậu quả là sự đổ vỡ của toàn công ty gây tổn thất lớn cho đảng, trách nhiệm ấy trước hết là thuộc về chi bộ và mọi thành viên. Đó chính là bài học sâu sắc đối với chi, đảng bộ cơ sở qua vụ án xảy ra tại công ty Tamexco.

5. Bài học về công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên

Trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, chủ nghĩa cá nhân luôn là lực cản, tuy vô hình nhưng rất nguy hiểm, bởi chính nó là nguyên nhân của mọi tội lỗi, nhất là sống và hoạt động trong nền kinh tế thị trường, sức hấp dẫn của đồng tiền dễ đưa

con người rơi vào lối sống thực dụng làm giàu với bất kể giá nào, phương tiện sao đạt được mục đích... chính trong môi trường đó chủ nghĩa cá nhân càng có điều kiện phát triển. Do vậy trong tình hình hiện nay công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên chống chủ nghĩa cá nhân, chống thoái hoá biến chất là một yêu cầu bức thiết hơn bao giờ hết. Đúng như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Muốn xây dựng được chủ nghĩa xã hội, trước hết phải có những con người xã hội chủ nghĩa”, nói một cách khác là phải chống được chủ nghĩa cá nhân.

Một mặt các tổ chức Đảng phải chăm lo bồi dưỡng nâng cao giác ngộ chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng cho mọi đảng viên, mặt khác mỗi đảng viên phải tự mình chủ động giữ gìn, kiểm chế, không để bị lôi kéo vào những hành vi sai trái, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Trong vụ án xảy ra tại công ty Tamexco, Phạm Huy Phước nổi lên là một điển hình của loại người cơ hội, mang nặng chủ nghĩa cá nhân. Điều đáng chú ý là Phước đã khôn khéo che đậy, nguy trang bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, khiến nhiều người lầm tưởng đó là con người vừa có tài kinh doanh lại vừa mẫu mực về đạo đức! Thậm chí ngay trong công ty Tamexco là nơi có điều kiện hiểu Phước hơn ai hết cũng có một số người kể cả đảng viên lâu nay vẫn coi Phước như một “thần tượng” để mà bái phục, mà học tập noi theo! Cho đến khi Phước bị bắt, bị đưa ra tòa.. mới tỉnh cơn mộng! Phước đã che đậy và lừa dối được nhiều người bằng thái độ giao tiếp khéo léo, bằng vẻ đạo mạo, chững chạc bề ngoài, bằng sự miệt mài trong công việc hàng ngày v...v. Song những cái đó chỉ là một phần, chưa phải nguy hiểm nhất. Phần nguy hiểm nhất trong thủ đoạn của Phước chính là ở chỗ: dùng tiền của công ty (cũng tức là của Đảng) làm công cụ hữu hiệu để thực hiện ý đồ cá nhân, làm vô hiệu hoá cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý ở các cấp, các ngành, trước hết là ở cấp quận rồi đến ngân hàng, tài chính, công an v...v. Điều này cũng giải đáp được một phần lý do vì sao Phạm Huy Phước vi phạm kỷ luật nghiêm trọng và kéo dài nhiều năm như vậy mà những hành vi tội phạm của y không bị phát hiện và ngăn chặn sớm hơn.

Thực ra những hiện tượng tiêu cực của công ty Tamexco đã có từ lâu và ngày càng nghiêm trọng, không phải Ban thường vụ quận uỷ Tân Bình và nhất là bộ phận thường trực hoàn toàn không hay biết gì. Chẳng qua là vì lợi ích cục bộ của quận và lợi ích cá nhân chi phối (tính đến tháng 6-1995 số tiền mà công ty Tamexco đã trích nộp cho ngân sách quận uỷ và UBND quận Tân Bình là trên 9 tỷ đồng). Việc một số cán bộ ký duyệt các phương án kinh doanh, bảo lãnh vay tiền ngân hàng... một cách dễ dàng, liêu lĩnh như vậy không phải chỉ là do sự kém cỏi về trình độ hoặc sự “né nang”, “dễ tính” v...v. mà chủ yếu là những lý do khác. Đó là những chiếc phong bì, những món quà có giá trị lớn mà Phạm Huy Phước đã lấy từ công quỹ ra để biếu tặng cho không ít người, kể cả

thường xuyên (trong dịp ngày lễ, tết...) và đột xuất. Là những chiếc xe máy, xe ô tô được công ty tạo điều kiện cho mua với giá rẻ hoặc không phải trả tiền. Cá biệt có người đã được Phước cho cả gia đình mua 4 xe ô tô, trong đó có một chiếc trị giá 31.500USD không trả tiền. Đó còn là những chuyến đi tham quan nước ngoài do Phạm Huy Phước tạo điều kiện cho gần 300 lượt người từ cán bộ cấp quận trở lên cho đến Trung ương, trong đó có 87 lượt người do công ty Tamexco đài thọ hoàn toàn với tổng chi phí là 290.000USD. Có cán bộ còn được Phước mời cả 6 người trong gia đình đi tham quan nước ngoài.

Còn khá nhiều người nữa nằm trong danh sách mà Phước và đồng bọn đã ghi trong sổ sách và đã khai ra là đã nhận tiền của chúng đưa, mặc dù những khoản chi đó không có và không bao giờ có biên lai để làm bằng chứng đưa ra xét xử, nhưng cũng không có nghĩa là không có cơ sở để đánh giá là không hoàn toàn trong sạch. Cũng có trường hợp là do mất cảnh giác, nhưng không chỉ đơn thuần là mất cảnh giác mà còn vì tư lợi, từ đó dẫn đến “há miệng mắc quai” là điều dễ xảy ra. Không những thế mà còn tự hạ thấp mình đến mức “nể nang”, e sợ đối với Phước là cán bộ dưới quyền.

Ngoài ra cũng phải kể đến những cán bộ ở các cơ quan chức năng khác như ngân hàng, tài chính, công an v.v.. đã lợi dụng chức quyền trong khi thi hành công vụ để trục lợi và cũng được Phạm Huy Phước và đồng bọn chi đủ ! v.v...

Tình hình kể trên cho thấy vấn đề giáo dục nâng cao ý thức tự giác giữ gìn đạo đức cách mạng của đảng viên trong tình hình hiện nay có ý nghĩa quan trọng đến mức nào, để làm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, bảo vệ được uy tín của Đảng đối với nhân dân.

6. Bài học về công tác quản lý hoạt động của ngân hàng

Sự đổ vỡ của công ty Tamexco không chỉ gây thiệt hại cho vốn tự có của công ty (hơn 8 tỷ) mà nghiêm trọng hơn là làm thất thoát một khối lượng lớn tiền của Nhà nước do ngân hàng quản lý. Nếu như ngân hàng làm đúng nguyên tắc quy định, có ý thức trách nhiệm cao, không có tiêu cực thì dù Phạm Huy Phước có tài lừa bịp đến mấy cũng không thể chiếm đoạt và chi tiêu bừa bãi tiền của Nhà nước đến mức như vậy. Nói một cách khác, nếu không có sự câu kết, đồng lõa giữa Phạm Huy Phước và một số cán bộ lãnh đạo ở các ngân hàng thì sự thiệt hại của Nhà nước ở một công ty không thể tiến lên đến vài trăm tỷ.

Việc phát hành thông báo số 08-NH/TB ngày 8-4-1991 của Ngân hàng Nhà nước có nội dung trái với Pháp lệnh ngân hàng đã cho phép Ngân hàng ngoại thương Vietcombank (VCB) và Ngân hàng liên doanh First VinaBank (FVB) cho công ty Tamexco vay với số tiền vượt quá 10% vốn tự có và vốn dự trữ theo quy định (riêng FVB đã cho công ty Tamexco vay trên 7,7 triệu USD, chiếm 77% vốn kinh doanh).

Từ cuối năm 1992 đến cuối năm 1994 các Ngân hàng VCB và FVB đã cố ý làm trái, vi phạm các nguyên tắc tránh rủi ro; vi phạm các quy định về thời hạn tín dụng, dùng hình thức liên doanh đảo nợ, chấp nhận cho thế chấp bằng hồ sơ đất không, mặc dù biết rõ công ty Tamexco không đảm bảo các điều kiện để vay, cơ quan chủ quản cũng không thể có khả năng chi trả... nhưng lãnh đạo ngân hàng vẫn ký duyệt, tạo điều kiện cho Phạm Huy Phước chiếm đoạt và sử dụng vốn của Nhà nước, gây thiệt hại rất lớn. Cụ thể:

- Chỉ trong vòng 3 tháng cuối năm 1992, Ngân hàng VCB đã cho công ty Tamexco vay 6 lần với số tiền trên 15 triệu USD. Trong khi các khoản vay trên, công ty Tamexco chưa trả xong thì từ tháng 3 đến tháng 5-1993 Ngân hàng VCB lại cho vay tiếp 5,5 triệu USD và 10 tỷ đồng Việt Nam.

Nhân lần xem xét đơn xin vay của công ty Tamexco, phòng tín dụng của Ngân hàng VCB có tờ trình với giám đốc là: Tamexco không có đủ các điều kiện để vay vì dư nợ quá mức thoả thuận, nợ phải trả của công ty luôn ở mức hàng trăm tỷ đồng, hàng tồn kho lớn, việc cho vay nữa là không hợp lý... nhưng lãnh đạo ngân hàng VCB vẫn phê duyệt cho vay.

Sau mỗi lần vay đến hạn mà công ty Tamexco không trả được hoặc trả không đủ, lãnh đạo ngân hàng lại cho gia hạn, có lần vay với thời gian sáu tháng, đến hết hạn đã cho gia hạn thêm 7 tháng, sau đó vẫn không trả được lại cho gian hạn nữa.

Trong khi Tamexco còn nợ 9,8 triệu USD chưa trả xong nhưng tháng 2 năm 1995 lãnh đạo ngân hàng VCB lại có văn bản xác nhận Tamexco đã trả dứt nợ ! tạo điều kiện cho Tamexco tiếp tục lừa dối cấp trên và khoe khoang trước dư luận về hiệu quả kinh doanh, che đậy nguy cơ đổ vỡ của công ty.

- Từ tháng 3-1993, đến tháng 8-1994, Ngân hàng FVB đã cho công ty Tamexco vay 7,77 triệu USD. Đáng chú ý là cuối tháng 2-1993 Phạm Huy Phước xin vay 2,9 triệu tín dụng của ngân hàng đã có tờ trình với giám đốc: tình hình phân bón tồn đọng tại thành phố Hồ Chí Minh còn trên 200 ngàn tấn, riêng Tamexco còn tồn 90 ngàn tấn, giá nhập cao hơn giá thị trường tiêu thụ... nhưng lãnh đạo ngân hàng FVB vẫn ký duyệt cho vay. Đến khi hết hạn 6 tháng, công ty Tamexco chưa trả được, FVB lại cho gia hạn thêm 2 lần bằng 24 tháng nữa! Đến tháng 10-1993 trong khi món nợ trên vẫn chưa trả, Phạm Huy Phước lại xin vay 1,9 triệu USD để nhập tiếp 14 ngàn tấn phân bón và lại được lãnh đạo ngân hàng FVB cho vay tiếp!

Tháng 12-1994, Phạm Huy Phước thoả thuận với 8 công ty trách nhiệm hữu hạn đồng ý ký vào hồ sơ xin vay 8 triệu USD để liên doanh xây dựng khu dân cư Phước Thắng - Vũng Tàu, dùng tiền đó trừ vào số nợ của Tamexco. Mặc

dù biết rõ thực trạng của Tamexco không có khả năng trả nợ và nhất là phòng tín dụng đã có tường trình: hồ sơ đất không đủ cơ sở pháp lý để thế chấp vay tiền, nhưng lãnh đạo ngân hàng FVB đã đồng ý để Phước sử dụng các hồ sơ đất đó đưa vào thế chấp đảo nợ, che dấu thiệt hại.

Tháng 2-1995, Ngân hàng FVB lại cho vay tiếp 6 triệu USD cũng với hình thức liên doanh như trên giữa Tamexco với 6 công ty trách nhiệm hữu hạn khác. Số diện tích đất gọi là để thế chấp lên đến 100 ha với giá trị giả tạo được công chứng lên tới 1000 tỷ đồng!

Tính chung từ cuối năm 1992 đến đầu năm 1993 với cùng cách làm ăn như trên, hai ngân hàng VCB và FVB đã gây thiệt hại gần 24 triệu USD và 23 tỷ đồng Việt Nam.

Tất cả những sự việc kể trên cho thấy: một số cán bộ lãnh đạo ở các ngân hàng VCB và FVB đã cố ý làm trái quy định của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng. Song nếu chỉ dừng lại ở kết luận đó là chưa đủ mà cần phải đi sâu phân tích vì sao họ lại cố ý đến mức như vậy? dứt khoát không thể cho rằng đó là do trình độ, năng lực yếu kém, dốt nát, mù quáng, thiếu trách nhiệm, đơn giản, chủ quan, mất cảnh giác... mà phải khẳng định một cách thẳng thắn rằng những việc cố ý đều xuất phát từ động cơ cá nhân, lợi ích cá nhân; là một biểu hiện trắng trợn của sự thoái hoá biến chất trong đội ngũ cán bộ, đảng viên cần được phê phán nghiêm khắc để ngăn chặn.

Những vi phạm của các ngân hàng kể trên thể hiện sự buông lỏng trong công tác quản lý của ngành ngân hàng, sự suy thoái về phẩm chất đạo đức của một số cán bộ lãnh đạo ở các ngân hàng đã đến mức nguy hiểm. Vì vậy tăng cường trách nhiệm lãnh đạo quản lý mọi hoạt động của ngân hàng là một trong những bài học đắt giá trong vụ án công ty Tamexco.

7. Bài học về sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành thực hiện chủ trương làm kinh tế Đảng

Trong nền kinh tế nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước... việc tổ chức sản xuất kinh doanh của Đảng Cộng sản cầm quyền để tăng nguồn tài chính cho hoạt động của Đảng đòi hỏi các tổ chức sản xuất kinh doanh của Đảng: một mặt phải gương mẫu trong việc chấp hành luật pháp, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, mặt khác phải có khả năng cạnh tranh với các thành phần và các tổ chức kinh tế khác, bảo đảm làm ăn có hiệu quả; đồng thời phải ngăn chặn được nạn tham nhũng ngay trong nội bộ các đơn vị sản xuất kinh doanh của Đảng và sự tác động của những tiêu cực từ bên ngoài v...v

Vì vậy phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp, các ngành trong khi tổ chức thực hiện. Cụ thể là:

a. Về mục tiêu, quy mô, phương châm tổ chức sản xuất kinh doanh phải được xác định rõ ràng, thích hợp.

Ngày 13-7-1987 Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IV) có chỉ thị số 12-CT/TW về tăng cường công tác tài chính Đảng trong tình hình mới, trong đó quy định: *“Các cơ quan tài chính của Đảng ngoài ngân sách được Nhà nước cấp, phải tổ chức sản xuất kinh doanh để tăng nguồn thu cho ngân sách Đảng. Phấn đấu trong một số năm tự tạo nguồn thu bảo đảm tự lực trang trải được ngân sách của Đảng”* và *“Dựa vào quy hoạch kinh tế, kế hoạch Nhà nước, điều kiện thuận lợi và sở trường của từng nơi, cơ quan tài chính của Trung ương Đảng và các tỉnh uỷ, thành uỷ tận dụng lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật sẵn có tổ chức và quản lý một số cơ sở sản xuất và một số cơ sở dịch vụ hoạt động theo cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa (không kinh doanh thương nghiệp)”*.

Đó là mục tiêu và phương hướng chung về sản xuất kinh doanh mà chỉ thị đã vạch ra trong việc làm kinh tế Đảng.

Để bảo đảm tự lực trang trải được toàn bộ ngân sách của Đảng thực tế phải phấn đấu trong một thời gian tương đối dài, vì vậy cần có mục tiêu trước mắt, trong một vài năm thực hiện đến đâu, trên cơ sở đó xác định quy mô sản xuất kinh doanh ở từng cấp cho thích hợp với tinh thần thận trọng, làm từng bước, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần khi điều kiện cho phép. Do không nhận thức rõ điều đó mà ở một số địa phương đã “bung ra” hàng loạt và có ý đồ “làm ăn lớn” ngay từ đầu. Công ty Tamexco ra đời trong bối cảnh đó, Ban thường vụ Quận uỷ quận Tân Bình quyết định thành lập từ tháng 3-1989 trên cơ sở xí nghiệp cải thiện đời sống của văn phòng quận uỷ đang gặp khó khăn... thế nhưng chỉ sau 1 năm (1990) đã kinh doanh với mức doanh thu trên 50 tỷ và 3 năm sau (1993) lên đến 519 tỷ! Một đơn vị sản xuất kinh doanh của tổ chức đảng ở cấp quận, huyện mà quy mô kinh doanh lớn như vậy là chưa thật phù hợp, vượt quá nhu cầu và khả năng quản lý của cơ quan chủ quản (Ban thường vụ Quận uỷ).

Tiếp theo đó là việc thành lập lại theo Nghị định 388-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng. Trên thực tế công ty Tamexco không đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp Nhà nước vì Nhà nước không cấp vốn. Sau này, khi có công văn số 283-CN ngày 16-1-1993 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng: *“Các tổ chức Đảng đoàn thể... Ở cấp Trung ương và cấp tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương có quyền dùng tài sản, vốn thuộc sở hữu của mình và vốn do Nhà nước trợ cấp để đầu tư vào sản xuất kinh doanh”* mới đăng ký thành lập

doanh nghiệp Nhà nước và được Hội đồng thẩm định thông qua, mặc dù còn bản khoản về công nợ của Tamexco không được xác định, hàng tồn kho lớn ..v.v

b. Về phương hướng sản xuất kinh doanh, theo tinh thần chỉ thị 12-CT/TW là không kinh doanh thương nghiệp, nhưng trong thực tế hoạt động chủ yếu công ty Tamexco là mua và bán nhân dân loại hàng, xuất nhập khẩu với doanh số rất lớn (năm 1991: 49 triệu USD, năm 1992: 61 triệu USD và năm 1993 đưa lên 99 triệu USD), trong khi vốn kinh doanh hoàn toàn dựa vào tiền vay ngân hàng (Riêng số lãi phải trả hàng tháng của 229 tỷ là 3 tỷ). Có thể nói đó là một hoạt động kinh doanh mạo hiểm! Hậu quả là đến năm 1994 công ty đã mất khả năng thanh toán, do bị lỗ trong kinh doanh xuất nhập khẩu và phải trả lãi vay ngoại tệ với lãi suất cao.

c. Về cơ chế quản lý:

Công ty Tamexco cũng như nhiều doanh nghiệp khác củ tổ chức đảng không được Nhà nước cấp vốn, nhưng lại được thành lập theo loại hình doanh nghiệp Nhà nước do thành uỷ quản lý với tư cách là chủ sở hữu.

Theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Công văn số 283-CN) chỉ có các tổ chức đảng ở cấp Trung ương, tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương mới được thành lập doanh nghiệp theo nghị định 388-HĐBT. Nhận thấy Ban tài chính quản trị thành uỷ chưa có đủ điều kiện, khả năng giúp thành uỷ quản lý đối với 37 doanh nghiệp ở các quận, huyện đã thành lập từ trước và đang hoạt động, nay tập trung lên thành phố, Ban thường vụ thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh quyết định uỷ quyền lại cho Ban thường vụ các quận, huyện uỷ trực tiếp chỉ đạo việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trực thuộc. Từ đó dẫn đến sơ hở trong khâu quản lý, hình thành 2 cơ quan chủ quản: Ban tài chính quản trị thành uỷ (trên danh nghĩa) và Ban thường vụ quận uỷ (trên thực tế). Việc uỷ quyền như vậy về cơ bản là không phù hợp với quy định của Trung ương là các tổ chức đảng ở cấp quận, huyện không tổ chức sản xuất kinh doanh.

Sau khi ra quyết định uỷ quyền cho các quận, huyện quản lý các hoạt động SXKD của các doanh nghiệp làm kinh tế đảng, Ban thường vụ thành uỷ lại không kịp thời tăng cường củng cố bộ máy giúp việc là Ban tài chính quản trị để đủ sức quản lý các doanh nghiệp của thành uỷ, điều đó chứng tỏ sự chỉ đạo làm kinh tế Đảng có phần lúng túng và đơn giản, chủ quan. Trong thực tế, sau khi có quyết định thành lập doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ban tài chính quản trị thành uỷ, Ban thường vụ Quận uỷ Tân Bình cũng không làm thủ tục bàn giao công ty Tamexco về cho Ban tài chính quản trị thành uỷ và Ban tài chính quản trị thành uỷ cũng không làm thủ tục uỷ quyền lại cho Ban thường

vụ Quận uỷ theo quy định của Ban thường vụ thành uỷ (quyết định 116). Vì vậy Tamexco vẫn là một công ty làm kinh tế Đảng của quận uỷ Tân Bình từ đầu đến cuối. Để quản lý được một doanh nghiệp có doanh số lớn, phạm vi hoạt động rộng như công ty Tamexco đòi hỏi cơ quan chủ quản phải có bộ máy chuyên trách có đủ khả năng giúp cấp uỷ trực tiếp quản lý, thế nhưng Ban thường vụ quận uỷ Tân Bình với tư cách là cơ quan chủ quản cũng chỉ giao cho bộ phận Thường trực và đồng chí phó bí thư thường trực phụ trách, nên rất hạn chế, không đủ sức quản lý, kiểm tra.

Tóm lại, tổ chức sản xuất kinh doanh làm kinh tế Đảng trong cơ chế thị trường phải có sự lãnh đạo chỉ đạo chặt chẽ, có mục tiêu phương hướng thích hợp ở từng cấp trong từng thời kỳ, có cơ chế rõ ràng, bộ máy quản lý đủ mạnh mới bảo đảm làm ăn có hiệu quả, và hạn chế được tiêu cực. Mặt khác phải có phương châm chỉ đạo với tinh thần tích cực nhưng thận trọng, có kế hoạch phấn đấu từng bước, không thể nóng vội, đơn giản, chủ quan được.

Đó là bài học về sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp thực hiện chủ trương làm kinh tế đảng trong tình hình hiện nay.

*

Kết luận: Xét từ nhiều góc độ khác nhau, vụ án xảy ra tại công ty Tamexco có thể rút ra nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc, bài học nào cũng đều có giá trị cả. Ở mỗi cấp mỗi ngành đều có thể tự mình rút ra bài học kinh nghiệm riêng phù hợp với thực tế của từng nơi, từng cấp. Song bài học chung nhất, bao trùm nhất là bài học về nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành các nguyên tắc quy định của Đảng và Nhà nước đối với cán bộ, đảng viên trên cương vị và trong lĩnh vực phụ trách; bài học về sử dụng và quản lý, giáo dục cán bộ; bài học về công tác giáo dục rèn luyện đảng viên tự giác giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng: cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, nâng cao tính chiến đấu, kiên quyết bài trừ chủ nghĩa cá nhân. Những điều này mà thực hiện được tốt thì dù cho cơ chế lãnh đạo, quản lý còn có chỗ sơ hở, chưa hoàn chỉnh, sự chỉ đạo của các cấp chưa được chặt chẽ v.v.. vẫn có khả năng hạn chế đến mức thấp nhất tình hình vi phạm kỷ luật của đảng, pháp luật của Nhà nước... tránh được những hậu quả nghiêm trọng như đã xảy ra ở công ty Tamexco.

CÁN BỘ HẢI QUAN VẤN “VÔ TU” NHẬN TIỀN “BỒI DƯỠNG”*

NHÓM PHÓNG VIÊN
Chính trị - Xã hội

Ngày 29-4-1999, Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên án vụ án Tân Trường Sanh. Trong vụ án có đến 33/74 bị cáo nguyên là cán bộ hải quan (HQ) gồm hai cục trưởng, ba cục phó, một số trưởng phòng và kiểm hoá viên. Còn ai nữa phải chịu trách nhiệm trong vụ án này? Việc đó HĐXX sẽ phán xét. Nhưng ngày 27-4-1999, trong một văn bản gửi đến các cơ quan báo, đài, khi nói về trách nhiệm cá nhân, tổng cục trưởng Phan Văn Đình cho biết: “... Việc này tôi sẽ kiểm điểm trước Đảng và Chính phủ, nhưng ngay bây giờ tôi có thể khẳng định được rằng trong những năm gần đây, nhất là năm 1998; cơ chế chính sách quản lý HQ, cơ chế kiểm tra kiểm soát HQ vẫn thực hiện các quy định của ngành, các văn bản xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh và công tác kiểm tra cán bộ có những tiến bộ vượt bậc...”

Có thật như vậy không? Nhóm phóng viên chính trị - xã hội, trong khi chờ đợi HĐXX nghị án, đã điều tra thực tế ở các cảng thuộc loại lớn nhất nước và thông tin lại cùng bạn đọc.

“Bồi dưỡng” từ khâu mở tờ khai...

Trước hết, để bạn đọc dễ hình dung, chúng tôi tạm mô tả các bước mà khi nhận hàng nhập khẩu có thể là chủ doanh nghiệp, có thể là nhân viên phải đi qua: đầu tiên là phải mở tờ khai hải quan (HQ), đăng ký kiểm hoá (có thể kiểm tại cảng hay tại địa điểm ngoài cảng được phép kiểm hoá, chờ tính thuế, đóng thuế HQ và mang hàng về).

Nhập vai một kẻ mới bước vào làm thủ tục nhập hàng nhập khẩu Tân Cảng, nơi mà rất nhiều doanh nghiệp cho biết nổi tiếng về hiện tượng đòi “bồi dưỡng”. Sáng 28-4 như thường lệ, khu vực làm thủ tục HQ khá đông người chờ đợi đăng ký làm thủ tục nhập hàng, không khí làm việc thực sự khẩn trương với khoảng trên 200 đại diện chủ hãng, cổ mặt rải rác khắp các cửa phòng theo từng công đoạn. Tại cửa xanh (thủ tục được chia ra ba luồng: xanh, vàng, đỏ để

* Báo Tuổi trẻ, ngày 29-4-1999.

thụ lý giải quyết cho nhanh), các chủ hàng chen lấn chờ tới lượt. Không cần chú ý lắm cũng thấy hiện tượng chi tiền và dường như chủ hàng nhồi hấn người lọt qua khung cửa tò vò để trình bày thêm về hồ sơ của mình, nhân tiện đặt luôn tờ bạc 50.000 đồng xuống bàn. Nhân viên thụ lý hồ sơ tên N.T.C (số hiệu 1514) không cần nhìn, đẩy tờ bạc vào giữa hai lớp mặt bàn, nơi để nhiều văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của ngành, rồi lẳng lặng ghi chép gì đó vào hồ sơ. Chúng tôi thấy chủ hàng thở phào nhẹ nhõm. Lúc này là 9 giờ 30, chúng tôi liếc nhìn tờ khai hàng nhập khẩu thấy ghi công ty HL, nhập hàng thực phẩm khô không nhãn hiệu. Bước sang cửa số 9 giờ 30, hiện tượng cũng y hệt như công ty TNHH KB kẹp tiền ngay trong hồ sơ, nhân viên H.Q.H.T.M (0608) cũng rút tờ bạc đẩy vào học... Khoảng 10 phút sau tới lượt công ty Vin Sài Gòn, chủ hàng móc túi quần ra tờ bạc 50.000 đồng gấp lại để xuống bàn, cô nhân viên này cũng thực hiện một động tác thuần thục đẩy tờ bạc vào đúng vị trí giữa hai lớp mặt bàn.... Ngay trong lúc này; tại cửa “Trả giấy tiếp nhận hồ sơ” là nơi chủ hàng chỉ việc đợi đến lượt để nhận hồ sơ đã hoàn tất, nhưng cô nhân viên H.T.T.V. (số hiệu 1496) vẫn cứ lùa tiền vào học không mỗi tay, nhưng ở công đoạn này chủ hàng chỉ bồi dưỡng từ 10.000-20.000 đồng. Chỉ trong vòng 30 phút, chúng tôi đếm được 11 chủ hàng nhận lại hồ sơ tại đây và tất cả đều phải chi tiền.

Trước đó hôm 27-4, chúng tôi cũng đã trong vai khách hàng đến nhận hàng tại HQ cửa khẩu khu vực 3 (cảng Bến Nghé). Ngay tại cửa làm thủ tục, đập vào mắt các khách hàng là bảng “Hướng dẫn thủ tục HQ đối với hàng hoá kinh doanh xuất khẩu”. Trong đó, người ta quy định bốn công đoạn để hoàn tất một thủ tục nhận hàng. Có ghi chú “ngoài tiền lệ phí theo biên lai tiền mua tờ khai (1.500 đồng/tờ) và tiền seal (10.000 đồng) để niêm phong container (nếu có), chủ hàng không phải nộp bất cứ khoản tiền nào”. Thế nhưng ngày trước quầy nhận hồ sơ của đội đăng ký hàng hoá xuất nhập khẩu, một chủ hàng phải móc trong túi ra một tờ bạc 50.000 đồng, gấp làm tư luôn xuống đùi vào tay cô nhân viên HQ N.T.H.S (số hiệu 1204), cô cười và nhẹ nhàng bỏ vào túi áo. Chúng tôi quan sát thêm trên tờ khai HQ thấy ghi Công ty TL, chi nhánh TP.Hồ Chí Minh. Mặc dù số lượng chủ hàng đến làm thủ tục không đông, không phải chờ đợi lâu như ở bên cửa khẩu Tân Cảng, nhưng nhiều khách hàng thừa nhận rằng không phải bồi dưỡng để làm hồ sơ cho nhanh mà để tránh rầy rà sai sót thủ tục. Thực vậy, chỉ ngay sau đó, lại một chủ hàng nữa gói gọn tờ giấy 50.000 đồng bỏ xuống bàn nhận hồ sơ, cô nhân viên HQ nọ lại cười và thản nhiên bỏ vào túi.

Chúng tôi thật tình thắc mắc, hỏi một người nhận hàng rằng hàng chúng tôi là hàng đoàn hoàng, khai báo đúng số lượng, chủng loại, tại sao phải chi? Người này cười: Có đến 1001 lý do để phải chi tiền. Các container hàng sau khi

được bốc khỏi tàu, được đưa vào bãi nhập. Thường phải mất 4 giờ chờ đợi để xuất một container ra khỏi bãi nhập theo đúng quy trình. Nhưng nếu chỉ sẽ được lấy hàng rất nhanh. Ngay cả trường hợp tưởng như không phải chi mà cũng phải chi, đó là khi chủ hàng không chở nguyên container về mà xin “rút ruột” hàng ra. Như để khẳng định cho câu nói của mình, người nhận hàng này dẫn chúng tôi đi xem bãi rút ruột tại cảng, nhưng nếu không chi có khả năng rơi vào tính huống: hàng đã sắp lên xe, rành rọt cẩn thận nhưng HQ giám sát lấy lý do “có nghi vấn”, ra lệnh dừng xe và dỡ hàng xuống để kiểm tra. Hàng rút ruột có một container 20feet phải tốn từ 2-3 xe tải để chuyên chở. Trong tình huống đó, anh ta hỏi chúng tôi có “thích” được kiểm tra hàng hay chọn biện pháp nhẹ nhàng hơn là chi 10.000-20.0000 đồng/ xe. Container xuất bãi cũng giá 20.000 đồng một container 20 feet, 40.000 đồng một container 40feet. Ra đến cổng cảng mức chi cũng thường như thế. Các số tiền phải cho khâu nào, bao nhiêu đều có một “barem” bất thành văn, không nói ra nhưng ai cũng hiểu. nhiều doanh nghiệp khi trao đổi với chúng tôi đều khẳng định tất cả hàng nhập khẩu đều phải chi. Tuy nhiên, theo họ, nếu nói 100% hàng nhập đều phải chi thì cũng tội nghiệp cho HQ vì cũng có những lô hàng không phải chi đồng nào, đó là các lô hàng nhập cho công trình đường dây 500KV hay các mặt hàng quân sự. Tính bình quân, một container hàng 20feet từ khi nhập cảng cho đến khi ra khỏi cảng, nếu chỉ tính những khoản chi lẻ ra không phải chi như đã kể trên, thấp nhất cũng đã là 100.000 đồng. Tại Tân Cảng bình quân có 1.000 container nhập hàng và xuất một ngày, sẽ thấy số tiền mà cán bộ HQ nhận “bồi dưỡng” hàng ngày là bao nhiêu (chưa kể tiền “bồi dưỡng” ở khâu kiểm hoá).

Anh T., làm việc tại một doanh nghiệp xuất nhập khẩu Phú Yên đến làm thủ tục nhập một lô hàng hoá chất, cho biết anh thường xuyên đi làm thủ tục nhập hàng cho công ty, có khi hàng nhập cảng khu vực 1 nhưng có lúc về cảng khu vực 2 hoặc 3. Nhưng ở khu vực này bao giờ cũng đông khách nhất. “Bây giờ phải kín hơn nhưng giá cả vẫn không thay đổi. Nghĩa là khâu mở tờ khai nhập hàng (giá bán quy định 1.500 đồng/ tờ khai) ông cứ kèm theo khoảng 50.000 đồng, đến khâu tính và thu thuế thì tùy; “cho” cũng được mà không cũng chẳng sao. Nếu “cho” thì cỡ 20.000 đồng trở lên. Nhưng đến khâu kiểm tra hàng hoá thì dù muốn hay không, bắt buộc ông phải chi. Lúc đó tùy theo loại hàng hoá, tùy ... hai nhân viên kiểm hoá đưa, song theo chỗ tôi biết thì chưa bao giờ “có giá” dưới 200.000 đồng đâu đấy. Thế vẫn chưa xong, sau “cửa ải” này hàng của ông còn được bộ phận giám định lại, ông bồi dưỡng từ 40.000-50.000 đồng. Cuối cùng, để chuyển hàng lọt qua cổng, ông “bồi” thêm cho bảo vệ cổng chừng 10.000 đồng. Nói chung là để “thuận buồm xuôi gió” khi nhận được lô hàng, vào đây bất cứ cửa nào cũng ... tiền cả”.

...Đến công đoạn kiểm hoá

Tuy nhiên, khâu phải chi “nặng đô” nhất vẫn là khâu kiểm hoá. Mức chi thấp nhất cho một container 20feet là 200.000 đồng, đó là đối với loại hàng bình thường, khai đúng, khai đủ, hoàn toàn không một vi phạm dù là nhỏ nhất. Các chủ hàng này không có gì gian dối nhưng họ vẫn chi số tiền này với mong ước nhỏ nhoi là HQ khi kiểm hoá đừng làm hư hỏng hàng mình. Còn đối với các loại hàng có vấn đề - từ vấn đề nhỏ như vài bịch nút áo, vài chục mét vải (loại này các container hàng phụ liệu may gia công rất dễ vô tình “vướng” phải vì được phái bán hàng của nước ngoài cho dư để trừ hao), đến các vấn đề lớn như hàng điện tử khai thành máy nông ngư cơ (như Tân Trường Sanh), thì mức chi phải tương ứng. Một doanh nghiệp cay đắng hỏi chúng tôi: “Tôi nhập hàng bánh cao cấp, đựng trong lon, kiểm hoá viên đòi mở tung các thùng các tông, khai từng lon bánh ra cân. Kiểm xong thì chỉ có nước đem về ăn chứ còn buôn bán gì nữa?”.

Rời khâu đăng ký thủ tục nhận hàng ở các cửa khẩu, chúng tôi trở lại Tân Cảng và theo một số chủ hàng ra kho bãi kiểm tra hàng hoá. Cứ mỗi một lô hàng có hai kiểm hoá viên đi xe gắn máy kè theo, trên đoạn đường ra kho bãi dài khoảng 100m, các chủ hàng và kiểm hoá viên trao đổi, cười nói xôn xao... Các xe cẩu container đang làm việc âm ỉ, các container nặng hàng tấn cứ vụt lướt qua trên đầu. Để bắt đầu kiểm hoá, một lực lượng seal luôn cầm kim động lực chờ sẵn, cứ nhắc thấy bóng sắc phục HQ là trở tới sẵn sàng... Đây là giai đoạn theo nhiều người nói là phải tốn khá nhiều tiền. Một cô gái trẻ rất nhanh nhẹn đang phóng xe trên bãi container để xác định hàng hoá của đơn vị mình trước khi đưa nhân viên HQ ra kiểm hoá. Với một bộ dạng lớ ngớ, chúng tôi hỏi thăm công ty cô nhập hàng gì? B. (tên cô gái) trả lời rằng nhập hạt nhựa, khoảng chục container... “Còn chúng tôi nhập hàng da thuộc, không biết phải bồi dưỡng thế nào cho phải lẽ?”, tôi hỏi. Thái độ rất rành rọt, B hướng dẫn chúng tôi hàng loạt chi tiết có thể xảy ra nếu không biết cách bồi dưỡng, như kiểm hoá viên sẽ dỡ hết hàng ra kiểm tra, đo hoặc cân lại số lượng xem có khớp với tờ khai không...” Chưa kể các cơ máy ông đòi giám định hay kiểm dịch gì đó là hàng ngâm mấy ngày tại bãi, tiền lưu kho bãi, thuê container còn gấp mấy tiền bồi dưỡng”. Cô B. nói thêm: “Loại hàng của các anh không nên bồi dưỡng dưới con số 500.000 đồng/container là vừa”. Chúng tôi vờ nhăn mặt và than thở phí giao dịch mà công ty cho phép chi không bao giờ kham nổi con số này, làm sao đây? Tỏ ra thông cảm, cô B lắc đầu thách thức: “Cứ thử xem!”. Tại một lô hàng palăng lực thành phẩm mới nhập, chúng tôi chứng kiến hai nhân viên HQ chỉ xem xét một cách chiếu lệ một palăng đại diện trong vòng chưa tới hai phút đồng hồ, sau đó nói với chủ hàng “đủ rồi”. Nơi khác, lô hàng ba container que hàn

của Công ty SAV được hai nữ kiểm hoá viên sẫm soi khá kỹ. Chủ lô hàng này cho biết “phải có bồi dưỡng thì hàng mới giải phóng nhanh, chúng tôi phải chi từ 300.000-400.000 đồng”. Có lẽ vì vậy ở một số lô hàng khác mà chúng tôi có dịp đi qua, hầu như các kiểm hoá viên cũng chỉ xem qua một cách sơ sài, đại khái. Chẳng hiểu nếu bên trong có hàng lậu thì người ta phát hiện bằng cách nào? Quan sát một số lô hàng đã được các nhân viên kiểm hoá xong, chúng tôi nhận thấy chủ hàng bồi dưỡng ngay trước mặt cho những người cắt seal niêm phong (nhân viên bốc xếp) 20.000đồng/ người. Một chủ hàng “bật mí”: “Tiền bồi dưỡng cho kiểm hoá thường kéo ra quán cà phê hoặc lựa chỗ vắng mà đưa”.

Cảng Khánh Hội, cảng Bến Nghé: vấn nhện nhịp tiền “bồi dưỡng”

HQ cửa khẩu khu vực II, tên thường gọi là cửa Khánh Hội, HQ Khánh Hội đang sửa chữa trụ sở nhưng tại phòng làm việc tạm của HQ, lượng khách đến làm thủ tục vẫn rất đông. Đây là một khoảng lớn, có lượng hàng hoá luân chuyển ổn định sau nhiều năm, vừa làm hàng rời vừa làm container.

Chúng tôi đến làm thủ tục, “mặt tiền” của HQ Khánh Hội. Nhiều nhân viên của các doanh nghiệp đang ngồi chờ làm thủ tục lạng lẽ móc bóp lấy tiền và kẹp vào phía dưới hồ sơ.

Một anh áo xanh cấp cặp buồn thiu bước ra: “Mình “bồi dưỡng” 50.000 đồng kẹp theo hồ sơ và bị trả lại”. Hai giờ ngồi trước đội thủ tục, tôi đếm có sáu, bảy trường hợp bị trả lại tiền “bồi dưỡng” như vậy.

Một người đàn ông khoảng 50 tuổi, mặc áo trắng ngồi cạnh giải thích: “Máy cậu này mới đi làm, còn lạ nên “anh em” nó ngại”.

Ông này cầm trên tay khoảng năm, sáu bộ hồ sơ đăng ký mở tờ khai HQ của năm, sáu doanh nghiệp khác nhau. Trước mỗi bộ hồ sơ đều có kèm theo mảnh giấy ghi chi tiết chi tiền: Thí dụ: công ty TNHH LV nhận container 40feet: thủ tục 50.000 đồng, kiểm hoá 50.000 đồng, xe nâng: 80.000 đồng, cắt seal 10.000 đồng, cổng 20.000 đồng, vận chuyển 830.000 đồng... Tổng cộng... Cứ mười phút lại có một tài xế lên lấy hồ sơ đi nhận hàng. Một cô nhân viên HQ từ đội thủ tục bước ra mở quyển sổ đỏ, ông này bỏ vào sáu tờ 50.000 đồng và nói “trả nợ bữa trước”. Ông “cò” thủ tục này xem chừng nghi ngờ bị quay phim chụp hình nên sau đó đã đứng lên tìm một góc kín đáo khác để tiếp tục “công việc”.

Người đại diện nhận hàng của công ty Hội nhà báo cho biết:

- Hàng của tụi em kiểm hoá tại cảng, nếu cặp kiểm hoá HQ (mỗi lần kiểm hoá phải có hai cán bộ HQ) chịu đi ăn trưa thì sau đó tụi em “bồi dưỡng”

200.000-300.000 đồng. Còn không đi ăn thì bỏ bao thư 500.000 đồng. Thường thì họ không đi ăn. Như thế cũng gọn!

Tại cổng, hoạt cảnh còn sôi nổi hơn. Trước hết là một tấm bảng đập vào mắt mọi người “Đề nghị quý khách hàng, chủ hàng, lái xe không đưa tiền cho các nhân viên tại cổng hàng”. Thế nhưng chúng tôi đã ghi nhận một tình trạng trái ngược lại. Khi đưa hồ sơ vào “chuồng cu” HQ ở cổng để đối chiếu, nhân viên giao nhận hàng luôn kẹp vào một khoản tiền lẻ 10.000-20.000 đồng. Thỉnh thoảng một nhân viên HQ đeo kính lại nháy lên xe, mở bật xem xe chở cái gì. Chưa hết, có hai xe hàng ra cổng nhưng lại nhường chỗ cho các xe khác tiến lên phía trước. Nhân viên giao dịch của các xe này móc điện thoại di động gọi cho ai đó. Khoảng năm phút sau một cán bộ HQ đi xe Kawasaki Model Max 100- biển số 53R2... chạy vào đội HQ giám sát cổng cảng lôi một nhân viên ra chỉ vào một xe tải của “chiến hữu”. Hai xe nổ máy chạy ra khỏi cổng cảng. Nhân viên giao nhận nhét vào túi anh HQ đi chiếc Kawasaki Model Max vừa nêu một cục tiền loại 20.000 đồng, không rõ là bao nhiêu.

Một kiểm hoá viên của HQ của khẩu khu vực II cho biết: “Trước đây doanh nghiệp sẵn sàng đưa 1 triệu cho mỗi container và anh em sẵn sàng nhận. Nhưng hiện nay ai cũng ngại nên “chấp nhận” mức bồi dưỡng khoảng vài trăm ngàn, gọi là thay thế bữa cơm trưa. Tại Khánh Hội có trên 30 kiểm hoá viên, mỗi ngày đội trưởng phân bổ tờ khai HQ cho các cặp kiểm hoá đi làm và chiêu về nộp lại cho đội phó để ký hoàn tất. Nếu là lô hàng bình thường, trừ chi phí mỗi anh em kiểm hoá cũng còn được “ít tiền” tích lũy. Còn lô hàng có vấn đề thì “vô giá”. Tôi nói vậy nhà báo tự hiểu!”.

Còn khu cảng Bến Nghé, đặc điểm thường giải quyết thủ tục nhập các loại hàng rời, không đóng trong container nên việc bồi dưỡng trong khâu kiểm hoá tại đây cũng có khác so với cửa khẩu Tân Cảng. Một chủ hàng là doanh nghiệp Nhà nước (công ty thép) cho chúng tôi biết hằng tháng đơn vị đều nhập một đến hai tấn hàng, mỗi lần từ 5.000-10.000 tấn sắt xây dựng bán thành phẩm, khoản “bồi dưỡng” ở khâu kiểm hoá này sẽ tùy theo tải trọng hàng nhập, nếu 5.000 tấn thì bồi dưỡng 3-4 triệu đồng. Còn ở các khâu khác thì cho na ná như tại Tân Cảng. Hỏi: “khi đưa tiền bồi dưỡng có phải nói năng gì không?”, anh cười, nói: “Có khi học chẳng đợi ông mở miệng đầu mà sẽ chủ động đề nghị trước. Còn không thì nên tranh thủ đưa cho họ trước khi kiểm tra hàng”. Chúng tôi kinh ngạc trước khoản bồi dưỡng không nhỏ mà công ty anh phải làm. Anh bảo: “Công ty biết là nặng đô nhưng vẫn cứ phải chịu và tìm cách biến những khoản này thành chi phí hợp lý, hợp lệ”.

Như vậy đã rõ, tại các cảng Khánh Hội, Bến Nghé và Tân Cảng mà chúng tôi đã đến, các cán bộ, nhân viên HQ vẫn nhận tiền “bồi dưỡng” như chuyện

đương nhiên phải nhận, còn các doanh nghiệp thì đương nhiên phải đưa. Khâu nào cũng phải có tiền. Mỗi khâu đều có bảng giá bất thành văn.

Tại phiên tòa Tân Trường Sanh, Phùng Long Thất và bốn bị cáo nguyên là cán bộ HQ TP.Hồ Chí Minh đều không nhắc đến lãnh đạo của mình. Nhưng thưa ông cục trưởng Cục HQ TP.Hồ Chí Minh, ông có biết những gì đã và đang xảy ra bên ngoài phiên tòa xét xử vụ án Tân Trường Sanh? “Nếu tình trạng đưa tiền - nhận tiền không chấm dứt thì những phiên tòa như thế này sẽ còn tiếp tục xảy ra” (luật sư Lê Trọng Hùng bào chữa cho bị cáo Phùng Long Thất).

Bản sao lưu trữ

VIỆN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP:

AI ĐÃ ĂN CHẶN TIỀN DỰ ÁN LỪNG VAI?*

TRẦN NAM

DỰ ÁN NGHIỆM THU TRÊN GIẤY

Đầu năm 1995, từ nguồn kinh phí ứng dụng khoa học - công nghệ giải quyết vấn đề cây thuốc phiện trong chương trình Quốc gia phòng chống và kiểm soát ma tuý (CTQG - 06/CP), Ủy ban Dân tộc và miền núi - cơ quan thường trực Chương trình đã triển khai một số dự án hồ sơ sản xuất, xoá bỏ cây thuốc phiện cho các vùng đồng bào dân tộc, trong đó có dự án “xây dựng mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao thu nhập thay thế cây thuốc phiện của đồng bào dân tộc xã Lùng Vai, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai”. Viện kinh tế Nông nghiệp (KTNN) thuộc Bộ Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm lúc đó (nay thuộc Bộ NN và PTNT) được chọn là cơ quan thực hiện và ông Nguyễn Tiến Mạnh - Viện trưởng là Chủ nhiệm dự án. Ngày 21-2-1995, hai bên đã triển khai trong 3 năm (từ 1995 đến 1997) với tổng kinh phí là 310 triệu đồng, nhiều nhất là năm 1995: 200 triệu. Cụ thể theo dự toán kinh phí, năm 1995, xã Lùng Vai được đầu tư với các hạng mục: Cây giống (cây ăn quả, cây dược liệu, cây công nghiệp dài ngày, cây lâm nghiệp) trị giá 93,9 triệu, con giống (bò đực Sin, dê Bách Thảo, lợn nạc nái) trị giá 18,5 triệu; Vật tư nông nghiệp (phân hoá học, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú ý, máy bơm nước...) trị giá 23,6 triệu. Tổng cộng cây, con giống, vật tư trị giá 136 triệu đồng, 64 triệu còn lại là kinh phí sự nghiệp của quá trình thực hiện dự án. Ngay sau đó, Ủy ban DT&MN chủ đầu tư đã chuyển toàn bộ kinh phí năm 1995 là 200 triệu cho Viện KTNN, qua tài khoản của Viện ở Chi nhánh kho bạc, quận Hai Bà Trưng.

Hơn một năm sau, ngày 11-7-1996 tại Ủy ban DT&MN đã diễn ra Hội nghị nghiệm thu dự án, do ông Nguyễn Duy Linh Vụ trưởng Vụ Tổng hợp - UBNDT & MN chủ trì. Hội nghị đánh giá: dự án thực hiện theo nội dung, mục tiêu đã ghi trong hợp đồng, các bước tiến hành tỉ mỉ, công phu, có cơ sở khoa học; chủ dự án đã phối hợp cùng với huyện, tỉnh chặt chẽ... qua thực tế kiểm

* Báo Tuần tin tức, 1999.

tra, cây ăn quả trồng trong vùng dự án trên do Viện KTNN thực hiện đạt yêu cầu. Trong biên bản thẩm tra số liệu và quyết toán lập ngày 4-11-1996 (không có đại diện Bộ Tài Chính) Ủy ban DT và MN đã quyết đoán kinh phí thực hiện dự án là 1999 triệu 257 ngàn đồng.

SỰ THẬT Ở LÙNG VAI

Trên giấy tờ văn bản, hợp đồng thực hiện dự án đầu tư ở xã Lùng Vai đã triển khai xong hoàn tất. Song thực tế, ở Lùng Vai; không một người dân nào được biết có một dự án trị giá 200 triệu đã được đầu tư hỗ trợ dân sản xuất, xoá bỏ cây thuốc phiện. Lãnh đạo huyện Mường Khương thì chỉ hay biết rằng, đầu năm 1995, Viện KTNN lên đặt vấn đề đầu tư cho xã Lùng Vai một dự án trồng một số loại cây ăn quả trên địa bàn. Còn lãnh đạo xã Lùng Vai thì chỉ biết tiếp nhận cây giống, giao cho các thôn.

Cụ thể, ông Đỗ Ngọc Đản, phó chủ tịch xã Lùng Vai tiếp nhận 200 cây vải thiều do ông Hoàng Văn Nội cùng ông Đỗ Hồng Tuyên - Trần Xuân Nam - cán bộ Viện KTNN vận chuyển lên giao cho xã. Ông Đản giao về cho các hộ gia đình đồng bào dân tộc ở 3 thôn Bồ Lũng, Tảo Giàng 1, II và Trung tâm cụm xã để họ trồng.

Sau đó, ông Thào Seo Tảo - trưởng ban định canh định cư huyện ứng 1,5 triệu đồng mua 1000 cây mớ giúp Viện KTNN, giao cho nhân dân thôn Tảo Giàng trồng. Được biết, ông Hoàng Văn Nội cán bộ KTNN sau đó mới thanh toán trả cho ông Toá được 600 ngàn, còn nợ đến nay 900 ngàn. Ngoài ra, Viện KTNN có cấp cho xã một máy phát điện 0,5kw và 300 mét dây dẫn phục vụ cho tuyến than xã, trị giá 700 ngàn đồng.

Như vậy, 2000 cây vải thiều Viện KTNN giao cho xã Lùng Vai, nếu theo hợp đồng với Ủy ban DT&MN trị giá là 12 triệu đồng. Cộng với 1000 cây mớ, máy phát điện, trong năm 1995, Viện KTNN chỉ đầu tư vào Lùng Vai với tổng giá trị 14,2 triệu đồng?

Vậy 186 triệu còn lại của dự án Lùng Vai đã vào túi ai? Tại sao Viện KTNN lại thanh quyết toán được hợp đồng nghiệm thu được dự án với Ủy ban DT&MN? Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Viện trưởng KTNN, bà Cao Thị Khanh - kế toán, ông Hoàng Văn Nội - thư ký dự án đã làm chứng từ giả mạo như thế nào để qua mắt Ủy ban DT&MN.

Hỗ trợ sản xuất, xoá bỏ cây thuốc phiện ở vùng đồng bào các dân tộc là một trong những mục tiêu lớn của chương trình phòng, chống, kiểm soát ma tuý của Chính phủ. Những người làm khoa học như ông Nguyễn Tiến Mạnh, Hoàng Văn Nội... hơn ai hết hiểu rất rõ vai trò và ý nghĩa của những dự án đầu tư như trên.

Hiện đông đảo nhân dân xã Lùng Vai và dư luận tỉnh Lào Cai đang chờ các cơ quan chức năng làm rõ nội dung sự việc, vạch mặt những kẻ ăn chặn tiền dự án của dân. Đồng thời, họ cũng đang chờ câu trả lời của Ủy ban DT & MN về việc thẩm định dự án một cách quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm như thế nào đối với dự án ở Lùng Vai, để tiền Nhà nước bị chiếm đoạt như vậy?

KẾT QUẢ XỬ LÝ VỤ THAM NHŨNG “ĂN CHẶN TIỀN DỰ ÁN LÙNG VAI”

Thời gian qua, Báo *Tin tức cuối tuần* đã đăng một loạt bài viết góp phần cùng với cơ quan chức năng đấu tranh làm sáng tỏ vụ tham nhũng tại Viện KTNN trong việc ăn chặn phần lớn số tiền trong Dự án xây dựng mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao thu nhập thay thế cây thuốc phiện của đồng bào xã Lùng Vai, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai do Ủy ban DT&MN là cơ quan chủ đầu tư (bên A), Viện KTNN thuộc Bộ NN&PTNT là cơ quan thực hiện (bên B).

Để giải quyết vụ việc này, ngày 20/8/1999, Văn phòng Chính phủ đã có công văn bản số 3820/VPCP - VI gửi các cơ quan chức năng khẳng định: Đây là vụ tham nhũng tiêu cực điển hình thông qua các dự án cho vùng dân tộc và miền núi. Tuy số tiền không lớn nhưng tính chất rất nghiêm trọng... Yêu cầu Bộ NN&PTNT, Ủy ban DT&MN, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và Bộ Tài chính tiến hành kiểm điểm và có hình thức kỷ luật hành chính ở mức cao nhất đối với những cá nhân vi phạm đồng thời có báo cáo rõ những cán bộ xử lý kỷ luật lên Thủ tướng Chính phủ và cho đăng báo công khai theo ý kiến Tổng Bí thư.

Ngày 21-6-1999, Bộ NN&PTNT đã quyết định kỷ luật các cán bộ tham gia vào dự án gồm 4 người.

Ông Nguyễn Tiến Mạnh, Viện trưởng, chủ dự án với hình thức kỷ luật cách chức Viện trưởng.

Ông Hoàng Văn Nội, nghiên cứu viên, thư ký dự án với mức hạ ngạch.

Bà Cao Thị Khanh, kế toán trưởng của Viện và là kế toán dự án với mức cảnh cáo.

Ông Đỗ Hồng Tuyên, nghiên cứu viên được cử làm các công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của dự án với mức cảnh cáo.

Ủy ban DT&MN cũng đã thi hành kỷ luật với mức cảnh cáo đối với 4 người có liên quan đến dự án này là:

Ông Nguyễn Duy Linh, nguyên Vụ trưởng Vụ Tổng hợp hiện là chánh Văn phòng Ủy ban DT&MN.

Ông Phạm Ngọc Hoài, nguyên Vụ phó Vụ Tổng hợp.

Ông Phan Văn Hùng, Vụ phó Vụ Tổng hợp.

Ông Nguyễn Đức Nho, chuyên viên phụ trách tài chính của Vụ.

Từ những kết quả xử lý của Bộ NN&PTNT, Ủy ban DT&MN, Bộ Tài chính, chúng tôi thấy:

Theo kết luận của thanh tra Bộ NN&PTNT thì tổng số tiền đã được quyết toán 199,257 triệu đồng, thanh tra kết luận chấp nhận 66,977 triệu đồng, còn lại 132,28 triệu đồng là khai khống chứng từ để ăn chặn tiền của đồng bào dân tộc. Căn cứ vào lời khai thì ông Mạnh, ông Nội, bà Khanh, ông Linh, ông Nho, ông Hoài, ông Thực v.v... không ai tham ô số tiền trên. Vậy thì số tiền ấy đi đâu? Cơ quan nào phải xác minh và làm rõ vấn đề này?

Đây là vụ tham nhũng, tiêu cực điển hình, gây hậu quả rất nghiêm trọng. Tuy nhiên việc xử lý kỷ luật của các cơ quan vẫn chưa đúng với tinh thần chỉ đạo theo văn bản số 3820/VPCP-VI ngày 20/8/1999. Vậy vụ “Lùng Vai” đến bao giờ mới được xử lý nghiêm minh, đúng người, đúng tội?

KHÔNG THỂ “CHÌM XUỐNG”!

Ai đã “vào cuộc”?

Theo chúng tôi được biết, ở Viện KTNN mấy năm gần đây có nhiều việc làm khuất tất, và cuối năm 1998, Thanh tra Bộ NN&PTNT đã tiến hành thanh tra làm rõ một số vụ việc cụ thể. Riêng vụ “ăn chặn” tiền dự án “xây dựng mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao thu nhập, thay thế cây thuốc phiện của đồng bào dân tộc xã Lùng Vai - huyện Mường Khương - tỉnh Lào Cai” do Ủy ban DT&MN đầu tư thi hành hình như không thấy Thanh tra Bộ NN&PTNT đụng đến... Nhưng ngay đầu năm 1999, CSKT CATP Hà Nội thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật, đã tiến hành công tác trình sát thu thập chứng cứ, tài liệu tương đối đầy đủ.

Biết việc, ngày 6-2-1999, Viện KTNN có công văn số 21-CV/VKT gửi phòng CSKT CATP Hà Nội nói rằng, Viện KTNN đã có đoàn thanh tra của Bộ NN&PTNT (theo Quyết định 3383/NNTT ngày 2-12-1998) đang tiến hành thanh tra tại Viện nên đề nghị CSKT liên hệ với thanh tra cùng làm rõ vụ việc ở Lùng Vai.

Ngày 2-3-1999, Thanh tra Bộ NN&PTNT, lại có công văn số 41-CV/BNN gửi Phòng CSKT Hà Nội xin tài liệu đã thu thập được về vụ Lùng Vai để thanh tra sớm ra kết luận về vụ việc. Có lẽ đến đây, nhiều người thắc mắc, không lẽ vì có chuyện “xin” như trên mà giờ đây, Công an Hà Nội “tiến thoái lưỡng nan” chẳng? Quả thực, không hiểu vì lý do gì mà sau đó, CSKT Hà Nội đã đồng ý

chuyển hồ sơ tài liệu cho phía Thanh tra Bộ NN&PTNT, và vẫn phải “im hơi lặng tiếng” đến giờ vì thanh tra kéo dài, vẫn chưa đưa ra kết luận chính thức, chưa hoàn trả hồ sơ cho cơ quan công an để độc lập điều tra, xác minh theo luật định?

Thanh tra hay cản trở?

Rất lạ là vụ việc hai năm rưỡi, nhiều cơ quan báo chí lên tiếng gay gắt, song Bộ NN&PTNT, Thanh tra Bộ NN&PTNT vẫn im lặng suốt mấy tháng, không có đến nửa dòng hồi âm, khiến cho dư luận hết sức bất bình. Mãi cho tới kì họp QH tháng 5 vừa qua, các đại biểu QH tỉnh Lào Cai đã chất vấn Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Lê Huy Ngo, Bộ trưởng khẳng định trước các đại biểu rằng sẽ yêu cầu sớm làm rõ vụ việc. Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu phải báo cáo vì vụ việc này giá trị kinh tế không lớn, song có thể vi phạm hết sức nghiêm trọng các quy định đầu tư, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc miền núi. Nếu như hàng loạt dự án đầu tư cho nông thôn miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số, ở đâu cũng bị vi phạm thế này thì đến bao giờ đồng bào mới hết đói nghèo?

Bức xúc trước vụ việc này, VKSND Lào Cai đã nhanh chóng tiến hành thu thập thông tin chứng cứ, tài liệu về vụ việc và chính thức “vào cuộc”. Ngày 4-5-1999, VKSND Lào Cai đã có văn bản số 420/KSVTTPL yêu cầu Viện KTNN và Thanh tra Bộ NN&PTNT cung cấp tài liệu liên quan đến dự án ở Lũng Vai.

Nhưng ngay sau đó, ngày 11 và 12-5-1999, Viện KTNN và Thanh tra Bộ NN&PTNT tạm dừng yêu cầu cung cấp tài liệu. Việc tạm dừng, liệu có giúp ích gì cho Thanh tra Bộ NN&PTNT không, hay đây chính là “hoãn binh chi kế” nhằm cản trở nhiệm vụ thanh tra pháp luật của VKSND Lào Cai?

Trong công văn phúc đáp ngày 14/5/1999, VKSND Lào Cai đã xác định: “Qua hoạt động kiểm sát tuân theo pháp luật và thu thập, xử lý thông tin đã xác định quá trình thực hiện dự án có vi phạm pháp luật”. Đồng thời khẳng định: “để làm sáng tỏ vụ việc, khắc phục vi phạm, xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân có liên quan”, VKS đề nghị Thanh tra Bộ NN&PTNT thực hiện yêu cầu cung cấp tài liệu đồng thời tham gia phối hợp xác minh làm rõ vụ việc.

Không thể “chìm xuống”!

Cho đến ngày 31-5-1999 Thanh tra Bộ NN&PTNT cũng chưa có kết luận chính thức về vi phạm ở dự án Lũng Vai, nhưng Bộ trưởng NN&PTNT đã có Quyết định số 1940/QĐ-BNN-TTR quyết định: “Thu hồi khoản tiền 132.280.000đ của dự án “về việc xây dựng mô hình chuyển giao tiến bộ KHKT, nhằm nâng cao thu nhập thay thế cây thuốc phiện của đồng bào dân tộc tại xã

Lùng Vai, huyện Mường Khương - Lào Cai” do Viện KTNN (bên B) thực hiện nhưng chi không đúng, không đủ theo nội dung dự án. Khoản tiền trên thu vào tài khoản của Viện KTNN để chờ xử lý. Ông Hoàng Văn Nội là người trực tiếp tạm ứng tiền từ quỹ của Viện để chi, phải có trách nhiệm nộp vào tài khoản của Viện là 108.280.000 đồng trước ngày 10-6-1999; khoản trích nộp Viện 24.000.000 đồng đã chi cho cán bộ công nhân viên, ông Viện trưởng phải có trách nhiệm thu hồi trả lại dự án...”

Và đến ngày 19-6-1999, Thanh tra Bộ NN&PTNT có công văn số 32987-TTR gửi VKSND Lào Cai thống nhất ý kiến với VKSND yêu cầu Viện KTNN “chuyển số tiền chênh lệch khi thực hiện dự án 132.280.000 đồng lên tỉnh Lào Cai để thực hiện đầy đủ các nội dung như dự án đã phê duyệt”. Trong công văn, thanh tra yêu cầu phối hợp “thống nhất hình thức xử lý vụ việc tiếp theo phương hướng khắc phục hậu quả đầy đủ, giúp đỡ Viện KTNN ổn định phát triển”.

Theo nội dung của công văn trên thì dường như Thanh tra Bộ NN&PTNT chưa thấy hết tính chất nghiêm trọng của vụ việc. Hành vi tham ô tài sản XHCN đã rõ, song đề nghị xử lý chỉ chú trọng “khắc phục hậu quả đầy đủ” rồi lại còn dùng từ “giúp đỡ Viện KTNN ” - (Cơ quan đang vi phạm pháp luật). Nhiều công văn trao đi gửi lại, song, phía Thanh tra Bộ NN&PTNT hình như “kiêng” không đề nghị “xử lý nghiêm theo pháp luật (?). Mặc dù vậy, được biết, VKSND Lào Cai rất kiên quyết xử lý vụ việc theo pháp luật. Ngày 5-6-1999, VKS đã có công văn gửi Bộ NN&PTNT, bước đầu xác định: Kinh phí đầu tư Viện KTNN quyết toán với NSNN chỉ cho dự án này năm 1995 là 199.275.000 đồng nhưng thực tế chỉ đầu tư 66.977.000 đồng.

Một dự án nhỏ 200 triệu, bị tham ô tới 2/3. Nếu là dự án lớn bạc tỉ thì bao nhiêu tiền Nhà nước rơi vào túi những “con sâu” nghiên cứu khoa học này? Cũng trong công văn của mình, VKS Lào Cai khẳng định vụ việc trên đã có dấu hiệu một vụ án hình sự và yêu cầu “Bộ NN&PTNT tạm dừng xử lý hành chính đối với các cá nhân có liên quan, yêu cầu Viện KTNN chuyển toàn bộ khoản chênh lệch đã xác định 132.280.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của VKS... chờ xử lý, đồng thời chỉ đạo Thanh tra Bộ chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu có liên quan đến vụ việc nói trên cho VKSND Lào Cai “để xử lý theo luật định”.

Với phương án cương quyết xử lý theo pháp luật của VKSND tỉnh Lào Cai như trên, dư luận cũng như nhân dân Lào Cai tin chắc rằng vụ án này không thể chìm xuống được. Hy vọng không lâu nữa, ông Nguyễn Tiến Mạnh - Viện trưởng KTNN cùng một số cộng sự của mình sẽ phải chịu sự phán xét nghiêm minh của luật pháp.

TRẢ TIỀN XIN LỖI LÀ... XONG CHUYỆN?

Một kết luận chính xác

Như Báo đã viết, VKSND Tỉnh Lào Cai đã chính thức tiến hành điều tra những sai phạm trong quá trình thực hiện dự án “Xây dựng mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao thu nhập thay thế cây thuốc phiện của đồng bào xã Lùng Vai, huyện Mường Khương, Lào Cai”, do Ủy ban DT&MN là cơ quan đầu tư và Viện KTNN và Bộ NN&PTNT là cơ quan thực hiện.

Vừa qua, VKSND Tỉnh Lào Cai, đã báo cáo kết quả kiểm sát việc thực hiện dự án trên với những kết luận cụ thể như sau:

“Qua kiểm tra xác định: Tổng giá trị dự án quyết toán với Nhà nước: 199.257.000 đồng. Trong đó: kinh phí sự nghiệp quyết toán 60.177.000 đồng, kiểm tra thực chi được chấp nhận 43.117.000 đồng, chênh lệch 17.000.000 đồng; chi đầu tư trực tiếp quyết toán 139.080.000 đồng, kiểm tra thực chi được chấp nhận 22.700.000 đồng, chênh lệch 116.080.000 đồng”. Như vậy, tổng thực chi được chấp nhận là 65.877.000 đồng, tổng chênh lệch là 135.380.000 đồng.

Để rút số tiền chênh lệch trên, ông Nguyễn Tiến Mạnh - Viện trưởng Viện KTNN - chủ nhiệm dự án, Hoàng Văn Nội - thư ký dự án, Nguyễn Thị Khanh - kế toán dự án và ông Tuyên, ông Nam - cán bộ của Viện KTNN đã kết hợp với một số cá nhân khác, đã lập hợp đồng thanh lý hợp đồng với chứng từ hoá đơn không đúng sự thật để quyết toán với Viện KTNN và Ủy ban DT&MN. Cụ thể, các cá nhân tham gia chủ yếu gồm: Ông Đỗ Ngọc Đản - Phó chủ tịch UBND xã Lùng Vai, Mường Khương ký tài liệu, chứng từ khống làm cơ sở rút khoản tiền 65.880.000 đồng; Nguyễn Văn Đoan - Chủ nhiệm HTX Cẩm Hoàng - Mường Khương ký tài liệu chứng từ khống trị giá 20.000.000 đồng; Thảo Sen Toả - trưởng ban ĐCĐC huyện Mường Khương (khi đó), ký chứng từ khống 18.500.000 đồng; Vũ Ngọc Tý - Giám đốc Công ty Thức ăn gia súc khu vực I - Hà Nội ký khống 20.000.000 đồng; Đàm Văn Cao - Phó trưởng ban định canh định cư tỉnh Lào Cai ký khống trị giá 9.000.000 đồng.

Khi có các khoản tiền chi khống, chênh lệch nói trên, nhóm nghiên cứu do ông Nguyễn Tiến Mạnh chỉ đạo đã sử dụng chi không có chứng từ cho một số cá nhân và cơ quan liên quan. Theo lời khai của Hoàng Văn Nội, các khoản chi như sau: Trích cho cơ quan Viện KTNN 24.000.000 đồng, chi cho cán bộ Viện KTNN 20 triệu; chi tiếp khách, quà tết 14.672.000 đồng, chi duyệt quyết toán, thanh lý hợp đồng 5.740.000 đồng.

Như vậy, một dự án đầu tư 200 triệu, đã bị rút lõi tham ô, sử dụng sai mục đích 133.380.000 đồng, chiếm 66,9% tổng kinh phí. VKSND Tỉnh Lào Cai kết

luận rõ: “Việc sử dụng kinh phí tùy tiện, việc kiểm tra, đôn đốc, nghiệm thu, thanh quyết toán các cơ quan chủ quản đầu tư, cơ quan thực hiện dự án và các đơn vị hữu quan không đúng đắn và thiếu chặt chẽ. Những việc làm trên của Viện KTNN và các đơn vị có liên quan đã vi phạm nghiêm trọng Nghị định số 35/HĐBT ngày 28-1-1992 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác quản lý khoa học và công nghệ, Nghị quyết của Chính phủ số 06 ngày 29-1-1993 về việc tăng cường chỉ đạo công tác quản lý, tài chính của Nhà nước... Nguyên nhân là do ý thức chấp hành pháp luật của một số cá nhân không nghiêm, cố ý lợi dụng vào sơ hở trong quản lý điều hành dự án, và trình độ dân trí còn thấp của đồng bào dân tộc, nơi được hưởng dự án để vi phạm rút tiền vì mục đích cá nhân”.

Về xử lý hành vi vi phạm, VKSND tỉnh Lào Cai nêu rõ: Hành vi vi phạm nêu trên đã cấu thành dấu hiệu quả một vụ án hình sự. Cần làm rõ trách nhiệm từng cá nhân có liên quan, xử lý đúng pháp luật và phù hợp với điều kiện ở địa phương. Về khoản tiền chênh lệch bị tham ô sử dụng sai mục đích. VKSND đã thu hồi vào tài khoản tạm giữ (song các đối tượng chưa nộp trả đủ) và sẽ dùng khoản tiền trên đầu tư trả lại cho nhân dân xã Lùng Vai - Mường Khương.

Không thể xin lỗi là xong !

Sau khi VKSND tỉnh Lào Cai có báo cáo kết quả kiểm sát với những kết luận vụ thể về những sai phạm nói trên của Viện KTNN, một số cá nhân và cơ quan liên quan, Thường trực tỉnh uỷ Lào Cai đã có cuộc họp dưới sự chủ trì của ông Tráng A Páo - Bí thư Tỉnh uỷ. Thường trực tỉnh uỷ đã ra kết luận: Đây là vụ vi phạm nghiêm trọng, cố ý làm trái chính sách của Đảng và Nhà nước đối với việc xoá đói, giảm nghèo cho đồng bào dân tộc vùng cao, làm ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước, cần được xử lý nghiêm minh. Thu hồi toàn bộ số tiền mà các cá nhân cố ý làm trái rút ra từ dự án là 133.380.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của VKS và chuyển về xã Lùng Vai để tiếp tục thực hiện dự án...

Về xử lý, Thường trực tỉnh uỷ Lào Cai kết luận: “Vụ vi phạm có liên quan đến nhiều người, thuộc nhiều cơ quan ở Trung ương, do vậy VKS làm báo cáo với các cơ quan có người vi phạm, kiến nghị các cơ quan đó có hình thức xử lý kỷ luật thích đáng những người vi phạm và thông báo kết quả xử lý đối với Tỉnh uỷ Lào Cai. Yêu cầu những người vi phạm xuống xã Lùng Vai xin lỗi nhân dân. UBND Tỉnh chỉ đạo kiểm điểm, kỷ luật những cán bộ của Tỉnh Lào Cai có liên quan đến vụ vi phạm này”.

Liệu hướng xử lý như trên có phải là thao tác “giơ cao đánh khẽ” với chính những người đã lợi dụng chức quyền, nhiệm vụ để tham ô tài sản XHCN, gây thiệt hại lớn cho quyền lợi của nhân dân.

Có lẽ, người dân Lùng Vai sau bao ngày bị xâm phạm quyền lợi, điều mà họ mong muốn nhất giờ đây không chỉ là tiền dự án được thu hồi tiếp tục đầu tư, càng không phải mấy lời xin lỗi của những kẻ đã cố tình vi phạm pháp luật mà mong mỏi nhất của họ là phải xử lý nghiêm minh: theo pháp luật và chỉ có như thế mới là bài học răn đe có hiệu quả nhằm phòng ngừa những vụ việc tương tự có thể xảy ra như dự án ở Lùng Vai. Vì không phải chỉ có một dự án mà còn nhiều dự án khác nữa, bà con trông đợi hàng ngày.

SỰ THẬT ĐÃ RÕ RÀNG, NHƯNG VẪN IM LẶNG ĐÁNG SỢ.

Sau hơn một tháng, Báo *Tin tức cuối tuần* đã liên tiếp đăng tới ba bài xoay quanh vụ việc tiêu cực của Viện KTNN (Bộ NN&PTNT) đối với đồng bào các dân tộc xã Lùng Vai, huyện Mường Khương (Lào Cai). Nhưng đáng tiếc, sự việc vẫn trong tình trạng không có hồi âm của Viện KTNN, Bộ NN&PTNT, Ủy ban DT&MN. Vì vậy, ngày 17-4-1999, phóng viên TTXVN từ Hà Nội, buộc phải trở lại Lùng Vai để kiểm tra, xem xét lại sự việc.

Trước khi trở lại xã Lùng Vai, phóng viên TTXVN đã có dịp gặp đồng chí Đặng Quốc Lộng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các đồng chí: Sùng Chúng - Chủ tịch, Lê Kim Quát - Phó Chủ tịch huyện, Tạ Đình Bằng, Phó bí thư thường trực huyện Mường Khương. Các đồng chí ở tỉnh và huyện đều trả lời không hề biết về dự án của Viện KTNN ở Lùng Vai.

Phóng viên trở lại xã Lùng Vai, đúng lúc UB xã đang họp, nhưng các đồng chí: Hoàng Minh Quân - Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBND xã và đồng chí Đỗ Ngọc Đản - Phó Chủ tịch UBND xã Lùng Vai đã làm việc và hướng dẫn đoàn nhà báo thăm một số gia đình, gặp gỡ đồng bào thôn Bồ Lũng.

Dưới đây là những ý kiến của cán bộ đồng bào muốn thông qua Báo *Tin tức* chuyển đến Ủy ban DT&MN, Bộ NN&PTNT.

Đồng chí Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch xã - Hoàng Minh Quân khẳng định: "Tất cả những nội dung báo, đài nói về những việc làm của Viện KTNN ở xã Lùng Vai là có thật. Các ông ấy có chuyển về xã 2.000 cây vải thiếu và nhờ phòng định canh định cư huyện mang về cho xã 1.000 cây mơ. Đồng thời khi xã đặt vấn đề xin trạm thủy điện, thì các ông ấy nói không có kinh phí và đưa cho xã 700 ngàn đồng tiền mặt để sửa chữa trạm thủy điện nhỏ vốn có của xã.

Khi công an kinh tế từ Hà Nội về điều tra hồi đầu năm và vừa qua báo, đài có bài phản ánh đồng bào trong xã mới biết là Viện Kinh tế đã xây dựng cho xã Lùng Vai một dự án kinh tế khá lớn. Bây giờ là sự việc đã vỡ lở, đồng bào các dân tộc trong xã không cho đó là những việc làm tiêu cực của Viện KTNN, mà nhiều đồng bào lại phấn khởi, vì họ chỉ biết ở Lùng Vai có một dự án 200 triệu đồng, nên chắc là xã còn tiếp tục đầu tư.

Nhưng cán bộ chúng tôi thì không thể tin được đâu là sự thật. Bởi vì lãnh đạo xã không phải chạy vạy làm thủ tục gì, thì làm sao có dự án được. Mà chúng tôi không hề biết có dự án đó. Theo báo nói là dự án có thời gian thực hiện trong 3 năm (1995 - 1997), nhưng thực tế thì từ cuối tháng 11-1995, khi mang 2.000 cây vải về cho xã thì từ đó đến nay không thấy một người nào ở Viện KT trở lại Lùng Vai nữa. Cán bộ chúng tôi yêu cầu cấp trên xem xét làm rõ vấn đề này.

Đồng chí Đỗ Ngọc Đản - Phó chủ tịch UBND xã thiết tha đề nghị: “Tôi là người thay mặt chính quyền xã ký vào những văn bản mà các ông ở Viện đã làm sẵn. Tôi không ngần ngại gì và theo yêu cầu của các ông ấy, tôi ký ngay vì hai lẽ: Một là các ông ấy nói Viện sẽ giúp lâu dài mấy năm cho xã nhiều việc, hai là có ngay mấy nghìn cây vải là tốt lắm rồi. Xã Lùng Vai là xã nghèo thuộc diện 1000 xã đặc biệt khó khăn, nên đồng bào rất cần vốn và nhất là được đón tiếp các nhà khoa học thì chúng tôi phấn khởi lắm. Bây giờ qua báo, dài thì tôi cho là các ông ấy đã lừa cán bộ, đồng bào Lùng Vai. Xử lý vụ việc này như thế nào là do cấp trên và Trung ương xem xét, nhưng cán bộ và đồng bào Lùng Vai chỉ có một nguyện vọng duy nhất là: Viện KTNN hãy thương đồng bào các dân tộc Lùng Vai đang nghèo, cho đồng bào xin nốt số tiền còn lại của dự án.

Ông Ma Phủ Cui (dân tộc Mông) trưởng thôn Bô Lũng đề nghị:

60 hộ gia đình người Mông từ trên núi xuống định cư, còn nghèo lắm. Nhưng được Chính phủ cho cây trồng để lấy quả ăn và bán thì mọi người thích lắm. Đồng bào Mông ở đây không trồng thuốc phiện lâu rồi, nhà nào cũng cấy lúa nước và trồng cây, trồng rừng, nuôi bò.

Đồng bào trong thôn rất tiếc là rất nhiều cây vải Chính phủ mang về cho, nhưng nhiều nhà không biết trồng, nên cây chết gần hết rồi. Nhà tôi nhận 30 cây về trồng, nay chỉ còn sống có 2 cây. Nhiều nhà không còn cây nào. Nguyên nhân cây vải chết nhiều là do các nhà không biết cách trồng, chăm sóc và lúc ấy trồng là mùa đông, đất khô, trời rét và mọi nhà chuẩn bị ăn Tết.

Qua ba ý kiến trên, không cần phải bình luận gì nữa, chắc rằng Viện KTNN và các cơ quan cấp trên đã thấy rõ bản chất của vụ việc sai trái ở Lùng Vai.

Nhưng vẫn chưa hết, ngày 27-4 vừa rồi, tại Hội nghị tập huấn về “Hướng dẫn quản lý đầu tư và xây dựng các công trình hạ tầng ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa” của Chính phủ tại Hội trường 37 Hùng Vương, Hà Nội, ông Sùng Chúng - Chủ tịch huyện Mường Khương gặp phóng viên TTXVN lại hỏi: “Vụ việc ở Lùng Vai đến đâu rồi”. Một câu hỏi ngắn, nhưng đã toát lên sự mong chờ và phản ứng mạnh mẽ của địa phương. Trước tình thế đó, phóng viên cũng chỉ biết trả lời ngắn gọn: “Sự thật đã rõ ràng, nhưng vẫn im lặng đáng sợ !!!”.

VỀ BÀI BÁO: “VIỆN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP - AI ĐÃ ẪN CHẶN TIỀN DỰ ÁN LÙNG VAI?”

Báo Tin tức cuối tuần số 11 (ra ngày 11.3.1999) đã đăng bài “Viện kinh tế Nông nghiệp” - Ai đã ẫ chặn tiền dự ẫ Lùng Vai” của tác giả Trần Nam. Sau khi báo phát hành, toà soạn đã nhận được nhiều thư, điện thoại của bạn đọc bày tỏ sự đồng tình và đề nghị Báo tiếp tục điều tra, cung cấp thêm thông tin tới bạn đọc, đồng thời kiến nghị với các cơ quan hữu quan sớm đưa vụ việc xử lý theo pháp luật.

Một cán bộ lão thành cách mạng của tỉnh Lào Cai viết:

Vào lúc hơn 6h sáng chủ nhật ngày 13-3-1999, tôi có nghe bản tin của *Đài tiếng nói Việt Nam* đọc bài báo “Viện Kinh tế Nông nghiệp, ai đã ẫ chặn tiền dự ẫ Lùng Vai” đăng trên báo *Tin tức* của Thông tấn xã Việt Nam ngày 11-3-1999. Ngay hôm đó tôi đã đi khắp thị xã Lào Cai để tìm báo đọc. Trước tiên tôi xin cảm ơn nhà báo Trần Nam đã lặn lội đi đến xã Lùng Vai, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, một vùng sâu và xa giáp biên giới Trung Quốc điều tra tìm hiểu để có tư liệu khá cụ thể cho một bài báo. Tôi cũng xin chân thành cảm ơn Báo *Tin tức* và Đài phát thanh *Tiếng nói Việt Nam* đã cho những người vùng xa có được thông tin.

Mỗi lần nghe đài, báo, truyền hình nói đến phá bỏ cây thuốc phiện, xử lý vụ buôn bán ma tuý chúng tôi vô cùng vui mừng và tin tưởng bởi nếu không làm như vậy thì thảm họa này ẫp đến từng nhà lúc nào không biết. Chúng tôi cũng được biết nhà nước còn cung cấp một nguồn tiền hỗ trợ cho các gia đình phá bỏ cây thuốc phiện để phát triển sản xuất. Đây là chủ trương của Đảng và Nhà nước mang đầy tính chất nhân đạo để thực hiện mục tiêu chính trị lớn của Đảng. Đồng bào các dân tộc Mông theo Đảng, phá bỏ cây thuốc phiện, chuyển sang sản xuất nông nghiệp để sinh sống, hiện còn rất nghèo và đời sống rất khó khăn, chỉ cần được một ít vốn đầu tư của Nhà nước là vui mừng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng lắm rồi. Thế mà lại có những người như Nguyễn Tiến Mạnh - Viện trưởng Viện KTNN, Bộ NN&PTNT và những cộng sự: Hoàng Văn Nội và Cao Thị Khanh, (tôi tin rằng đây chắc hẳn phải là những con người được Nhà nước bỏ tiền của ra đào tạo khá đầy đủ và có trình độ và kiến thức về kinh tế) lại dùng mọi thủ đoạn ẫ chặn tiền đầu tư. Dự ẫ xã Lùng Vai tuy chỉ có 310 triệu đồng đầu tư cho một số hộ người Mông nhưng đây thật sự là điều mơ ước đối với người vùng sâu, vùng xa. Thế mà họ đã nhận 200 triệu đồng mà chỉ đầu tư cho Lùng Vai là 14,2 triệu đồng, còn lại vào túi họ. Là một cán bộ Nhà nước tôi không hiểu họ làm cách nào mà tham ô tiền Nhà nước một cách dễ dàng như thế? Làm thế nào mà họ qua mắt các nhà quản lý dự ẫ và tài chính

nhẹ nhàng như vậy? Chúng tôi không hiểu lãnh đạo Bộ NN&PTNT, nơi trực tiếp quản lý Viện KTNN có biết Nguyễn Tiến Mạnh và các đồng sự hành động như vậy không? Chúng tôi cũng không hiểu Ủy ban DT&MN quản lý như thế nào để dự án thất thoát như vậy. Các cơ quan nội chính và pháp luật của tỉnh và Nhà nước khi đọc bài báo này có suy nghĩ gì?

Không biết người dân xã Lùng Vai có báo đọc và đòi để nghe cho đỡ đau lòng vì bị lừa đảo và ăn chặn tiền chưa? Không làm được điều gì giúp họ, tôi cố gắng gửi đến đồng bào bài báo mà tôi đã đọc để chia sẻ với họ. Tôi mạnh dạn đề nghị các cơ quan quản lý, Viện KTNN, các cơ quan pháp luật cần làm rõ vụ việc trên, xử lý nghiêm minh và thông báo trên thông tin đại chúng để chúng tôi được biết.

Thư của các cựu chiến binh thị xã cam đường (Lào Cai) viết

Chúng tôi một số cựu chiến binh ở thị xã Cam Đường, tỉnh Lào Cai, đã đọc bài báo “Viện KTNN - Ai đã ăn chặn tiền dự án Lùng Vai” đăng trên báo *Tin Tức cuối tuần*. Qua bài báo, được biết trong chương trình phòng chống và kiểm soát ma túy (CTQG-06/CP) không chỉ thực hiện xoá bỏ cây thuốc phiện, mà còn đầu tư hỗ trợ cho đồng bào dân tộc chuyển đổi cây trồng vật nuôi, tăng thu nhập ổn định đời sống và “định canh định cư”. Dự án xây dựng mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao thu nhập thay thế cây thuốc phiện của đồng bào dân tộc xã Lùng Vai, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai do ông Nguyễn Tiến Mạnh, Viện trưởng Viện KTNN - Bộ NN&PTNT làm chủ nhiệm dự án, nằm trong chương trình trên.

Chương trình phòng chống và kiểm soát ma túy (06/CP), trong đó có dự án đầu tư ở xã Lùng Vai thuộc Chương trình quốc gia 06/CP là Chương trình lớn của Nhà nước mà các cấp chính quyền của tỉnh Lào Cai lại không hề hay biết. Đồng thời cơ quan chức năng quản lý và cấp vốn đầu tư không hiểu quản lý kiểu gì mà dự án lại được nghiệm thu trên giấy và 186 triệu tiền dự án lại được nghiệm thu trên giấy và 186 triệu tiền dự án còn lại đã vào túi ai? Các cơ quan quản lý dự án chỉ là quan liêu, thiếu trách nhiệm thôi sao?

Các cơ quan quản lý như: Bộ NN&PTNT, Ủy ban DT&MN, các cấp chính quyền của tỉnh Lào Cai, các cơ quan bảo vệ pháp luật; tổ chức Đảng và tổ chức quần chúng ở Viện KTNN, suy nghĩ và đã làm gì sau khi công luận nêu lên sự vụ trên hay vẫn chìm trong “Sự im lặng đáng sợ”.

Người dân tộc Mông ở xã Lùng Vai tỉnh chúng tôi từ bỏ gieo trồng cây thuốc phiện và tập quán “du canh du cư”, chuyển đổi cây trồng để thực hiện “định canh, định cư”, bây giờ cuộc sống ra sao??? Bao giờ họ mới được nhận những đồng tiền hỗ trợ từ dự án để ổn định cuộc sống???

Là những người lính năm xưa, chúng tôi đang cố gắng hết sức mình vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh. Chúng tôi hy vọng ngày nào đó trên báo “Tin Tức” có tiếng nói, nụ cười của đồng bào dân tộc Mông sung sướng nhận lại tiền dự án hỗ trợ mà họ suýt bị ăn chặn.

Cảm ơn Toà soạn và tác giả Trần Nam.

Bản sao lưu trữ

VỀ CÁC SAI PHẠM TRONG VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN TẠI ỦY BAN DÂN TỘC MIỀN NÚI

(Trích)

TRỒNG NHO RA ... CỎ*

ĐÀO ANH TUẤN

Người Sóc Sơn gọi đây là “nghĩa địa nho”. Những cọc nho hình cây tháp tự đã bắt đầu mục nát. Hơn 3 ha trồng nho bây giờ còn toàn là cỏ dại. Những cây nho xanh lét, còi cọc, héo khô cuối cùng còn sót lại đang dần dần tàn úa dưới ngút ngàn là cỏ dại, ánh nắng mặt trời xối xả và trên hết là sự thờ ơ thiếu trách nhiệm của con người. Nghĩa địa nho là một phần của dự án trồng cây khảo nghiệm cho đồng bào miền núi xoá bỏ cây thuốc phiện. Cây khảo nghiệm để trồng ở miền núi nhưng lại thí điểm, khảo nghiệm ở Hà Nội và hạt nho gieo xuống lại mọc lên cỏ dại.

“Nghĩa địa nho”

Chúng tôi đứng trước “vườn nho” mà không tin ở mắt mình. Tất cả chỉ còn lại là khung cảnh tiêu điều, hoang tàn. Toàn là cỏ, cỏ lên ngút ngàn. Cỏ dày rậm bao vây những cây nho cuối cùng. Sự biến dạng của vườn nho khiến cho một đồng nghiệp của chúng tôi cho rằng chúng tôi đã đến nhầm chỗ vì anh không thể tưởng tượng nổi 3 ha cỏ này mà lại gọi là vườn nho. Một người dân địa phương kể: Dạo mới làm vườn nho, người ta đem dây thép gai về chằng xung quanh “cứ làm như nho bằng vàng”. Bây giờ, dây thép gai thì vẫn còn đó, nhưng mà ngoài lũ bò vào “gặm” cỏ thì chẳng có ai dại dột chui vào vườn nho. Chúng tôi đi tìm gần hết buổi sáng, thậm chí vào tận nhà riêng cũng không tìm thấy người bảo vệ vườn đâu. Hình ảnh của vườn nho còn sót lại là những cọc nho khô khèo dưới nắng, mục nát dưới mưa bây giờ đang chia lên trời như những cây tháp tự. Cái gọi là nho thì giờ đây chỉ còn lại một ít lá lấu đã tàn úa (bạn đồng nghiệp của tôi phải vạch cỏ đến 15 phút mới tìm được một gốc nho còn sót lại). Vườn nho đã chết thật rồi. Một cán bộ phòng hành chính của Lâm trường Sóc Sơn nói chúng tôi muốn biết sự thật thì phải đi hỏi “những người

* Báo Đại đoàn kết, số 79, ngày 4-10-2000.

đang đổ mồ hôi ngoài vườn kia kia, chứ đừng hỏi các ông lãnh đạo, cũng đừng hỏi tôi”.

Ý tưởng ban đầu rất hay...

Theo ông Vũ Văn Hoà, giám đốc Lâm trường Sóc Sơn, từ năm 1996, công ty Hỗ trợ phát triển kinh tế miền núi đã thực hiện trồng nho thí điểm ở Sóc Sơn (Hà Nội) với diện tích là 3 ha, vốn đầu tư hơn 500 triệu đồng. Mục đích của dự án này là tìm ra được một giống nho có thể trồng được ở miền núi. Nhắc lại đây là dự án nằm trong chương trình 06 của Chính phủ nhằm giúp đồng bào miền núi có thể phát triển được kinh tế, xoá bỏ cây thuốc phiện. Ông Hoà nêu vấn đề: Hiện nay ở một số tỉnh miền núi như Lào Cai, Lạng Sơn quả mận sau thu hoạch chỉ bán với giá 300-500đ/kg, trong khi đó ở Hà Nội và một số tỉnh miền xuôi giá 1 kg mận những 7000đ, 8000đ, thậm chí 9000đ. Sự chênh lệch giá này xuất phát từ khoảng cách giữa miền xuôi - miền ngược là quá xa, 1kg mận giá 7000đ thì trong đó có đến 6700đ là cước phí chuyên chở. Nếu “Dự án nho” thành công sẽ tạo ra được một cây nho khô hàng hoá, khắc phục được một phần lớn phí chuyên chở. Sẽ hình thành được vùng nguyên liệu cho các nhà máy nho đóng hộp, nhà máy sản xuất rượu nho, cung cấp được cho thị trường miền xuôi và nhiều thứ khác. Vẫn theo ông Hoà, về mặt công nghệ sinh học thì không có vấn đề gì bởi nho là cây có “công nghệ” trồng đơn giản, đốn tỉa hàng năm như cây chè, không tốn đất, không tốn giàn v.v. Tuy nhiên, cái khó nhất vẫn là phải nghiên cứu ra một giống nho thích hợp cho khí hậu, thổ nhưỡng miền núi.

Nho để trồng miền núi; thí điểm ở Sóc Sơn (Hà Nội)

Tuy nhiên ngay từ ban đầu, việc khảo nghiệm giống nho đã có nhiều bất cập. Đây là nho trồng thí điểm để phát triển ở miền núi, tuy nhiên, địa điểm thí điểm lại ở ngay Hà Nội. Ông Hoà, kỹ sư lâm nghiệp đã có hàng chục năm lăn lộn với đồi rừng phát biểu: Điều kiện tự nhiên ở Sóc Sơn (nơi thí điểm) và miền núi (nơi sẽ trồng đại trà) là hoàn toàn khác nhau. Cả về nhiệt độ (nhiệt độ miền núi thấp hơn ở Sóc Sơn), cả về độ ẩm (độ ẩm ở Sóc Sơn không cao như ở miền núi), cả về lượng bức xạ (yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng ra hoa kết quả của cây), cả về thổ nhưỡng và cả về thời tiết. Nhiều người không hiểu nổi vì sao cho dự án xoá bỏ cây thuốc phiện ở miền núi, sẽ trồng ở miền núi, mà “các nhà khoa học” lại thí điểm ở miền xuôi, ở Hà Nội. Trong chương trình thí điểm trồng nho này, không chỉ có một điểm ở Sóc Sơn, dự án còn được triển khai ở một số tỉnh khác, nhưng đều là các tỉnh miền xuôi: Hoà Bình, Hải Dương, Vĩnh Phúc. Theo thông tin mà chúng tôi nhận được thì đây là giống nho được đưa từ Pháp sang với giá 2-2,2USD/hom. Chỉ sau một năm, chương trình trồng nho thí

điểm cho miền núi này đã thất bại thảm hại. Nho sinh bệnh sâu ăn lá; bệnh đốm lá, xuất hiện nhện ở lá và nguy hiểm nhất là bệnh thối quả ở vào giai đoạn đơm cây đơm quả. Sau khi cây nho có quá nhiều bệnh, dự án thí điểm thất bại thảm hại đã phải vội vàng dừng lại, bỏ không gần 3 ha nho, loại nho mà trâu bò không ăn được. Ông Hoà nói: Tôi thấy các nhà khoa học quá non gan. Mới đầu tư được chưa tới 2 năm, chưa thể kết luận thất bại hay thành công mà đã vội vã rút lui. Cái cách mà những người làm dự án thực hiện khiến cho nhiều người cảm thấy bất ngờ. Chính ông giám đốc nông trường cũng cho rằng trong 2 năm qua, số tiền hơn 500 triệu mới chỉ đầu tư cho cơ sở hạ tầng chứ chưa thực sự đầu tư cho cây nho. Vấn đề đất phân cho sự sinh trưởng chưa được kết luận. Công nghệ kích thích ra hoa, đơm quả, tăng năng suất chưa được ứng dụng. Việc bơm thuốc kéo dài đóng để tăng lượng quả cũng chưa làm. Không nghiên cứu đến khả năng phát triển diện rộng. Chưa thực nghiệm phòng trừ sâu bệnh của quả. Vậy thì lấy cơ sở gì để xoá đi một dự án thí điểm trị giá hàng trăm triệu đồng? Theo thông tin mà chúng tôi nhận được thì một số người trong ban giám đốc công ty phát triển và hỗ trợ miền núi đã khởi tố do các tiêu cực trong việc thực hiện một số dự án. Vụ án nho vì thế mà rơi vào lãng quên. Tiền Nhà nước thì mất. Đồng bào vùng cao thì không biết bao giờ mới có một loại cây hàng hoá để chống đói nghèo.

VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 06 - CÓ NHỮNG DỰ ÁN BỊ QUYẾT TOÁN KHỔNG 100%

*** Tiền thì thừa, đồng bào thì vẫn thiếu**

Đây là chương trình lớn của Nhà nước, nhằm xoá bỏ cây thuốc phiện, thay đổi tập quán hút thuốc phiện, nâng cao đời sống cho đồng bào. Tuy nhiên kinh phí được cấp cho chương trình lại không sử dụng hết và trong quá trình thực hiện, số kinh phí này lại bị sử dụng sai mục đích quá nhiều. Tại Hà Giang, từ năm 1993 - 1999 kinh phí được cấp là 21 tỉ 84 triệu đồng, mới quyết toán được hơn 16,6 tỉ (chiếm 79% ngân sách), số còn lại vẫn... tồn. Kinh phí cấp cho cai nghiện là 669,5 triệu đồng, mới quyết toán 333,22 triệu đồng. Có một thực tế là không chỉ Hà Giang mà nhiều tỉnh khác, do chưa chuẩn bị, nên việc tiêu tiền như thế nào cũng khó. Trong số này, thậm chí CA Hà Giang đã sử dụng 80 triệu đồng cấp cho công tác phòng chống ma tuý để mua sắm tài sản. Trong 7 năm qua, Hà Giang đã đầu tư hơn 1,6 tỉ đồng cho việc gieo trồng, thu mua, chế biến cây cải dầu. Đây chính là thứ cây trồng mà Hà Giang đang dùng để xoá bỏ cây thuốc phiện, ổn định đời sống cho người dân. Tuy nhiên dự án này đã thất bại. Nguyên nhân: Cách làm quá phong trào, theo diện rộng, không có luận chứng dự án, cây cải dầu nhập về từ TQ không qua khảo nghiệm vẫn cho trồng đại trà.

Cuối cùng tiền mất Nhà nước chịu, dân thì vẫn ngắc ngoải vì chưa biết trồng gì, chăn gì mà sống. Việc tốn quỹ, việc sử dụng sai mục đích tiền dự án đầu tư vẫn chưa nghiêm trọng bằng việc lập dự án quyết toán khống. Có những dự án không đầu tư thực tế một đồng nào nhưng vẫn quyết toán 100%.

*** Mua dê, trồng cây trên giấy, tham nhũng 100%**

Kinh phí được đầu tư vào Nghệ An để giúp đồng bào chuyển đổi cây thuốc phiện là 300 triệu đồng. UBND và MN đã quyết toán và chi cho hai dự án: Tại Mường Lống (Kỳ Sơn) dự án của Chính phủ đầu tư 95 triệu đồng để mua dê, mua cây nhằm mục đích giúp đồng bào chuyển đổi cây thuốc phiện. Thực tế UBND và MN đã sử dụng 69.603.000 đồng để chi cho hội nghị, 26.023.845 đồng chi cho UBND và MN Nghệ An. Tổng cộng hết 95 triệu đồng. Đồng bào không được một xu chuyển đổi cây thuốc phiện. Tuy nhiên dự án này sau đó vẫn được lập 100% chứng từ giả để quyết toán. Tại Na Ngoi (Nậm Cắn), tổng số tiền 205 triệu đồng đã được cấp cho Bộ chỉ huy biên phòng tỉnh và lập hồ sơ quyết toán với nội dung: Mua bò giống: 194,5 triệu; kinh phí chỉ đạo: 10,4 triệu. Kiểm tra cho thấy không hề có hợp đồng giữa UBNDVMN tỉnh với Biên phòng; không có kiểm tra; không có nghiệm thu khối lượng công việc đã hoàn thành; không có phiếu chi tiền hoặc biên nhận giữa đơn vị và hộ dân được hưởng kinh phí mua bò. Tại Chiềng Pàn (Mai Sơn - Sơn La) trong 2 năm, dự án xây dựng mô hình kinh tế hộ gia đình phát triển kinh tế VAC đã phân bổ số tiền là 200 triệu đồng. Trong số 195 triệu kinh phí được quyết toán có tới 136.276 triệu đồng (chiếm gần 70%) là quyết toán khống. Ở Lũng Phây (Hong Việt, Hoà An, Cao Bằng) tổng giá trị dự án là 147 triệu đồng. Số tiền này đã được quyết toán hết 100%. Tuy nhiên xác minh cho thấy có gần 30 triệu đồng là quyết toán khống và chi sai mục đích; hơn 2 triệu đồng khai tăng từ các hạng mục thuỷ điện nhỏ; khai tăng từ tiền mua bò gần 9 triệu; “bồi dưỡng cho người tham gia” 5 triệu đồng. Nhưng đau xót nhất là việc tham nhũng trong dự án hỗ trợ đồng bào dân tộc Mã Liềng ở bản Rào Tre (Hương Liên, Hương Khê, Hà Tĩnh). Đây là dân tộc nằm trong diện cần phải “bảo tồn” vì nguy cơ diệt chủng. Thế mà trong số 100 triệu đồng của dự án cho người Mã Liềng, số tiền chi sai mục đích, cũng lên tới 22 triệu 930 ngàn đồng.

Kiểm tra qua 5 dự án mô hình với kinh phí đầu tư là 1,2 tỷ đồng thì có tới 368.892 triệu đồng chi sai (chiếm trên 30% kinh phí). Còn kết quả các dự án thì sao? Hiệu quả của dự án thấp, không đạt các mục tiêu phát triển cây trồng, vật nuôi vùng xoá bỏ cây thuốc phiện. Hầu hết các dự án khi thanh toán đã hợp thức hoá hồ sơ, tài liệu để quyết toán kinh phí được cấp, rút kinh phí chi ngoài

nội dung dự án. Số tiền đáng lẽ đồng bào được hưởng để lo miếng cơm manh áo hàng ngày, để khỏi đói, để có tấm chăn đắp mùa đông, có manh màn mùa hè thì đã được dùng để hội họp, tiếp khách, và cho vào túi cá nhân. Còn đồng bào dân tộc, những người nghèo nhất thì thu được cái gì???

KHI VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH LÀ CÁI CỐ ĐỂ THAM NHƯNG

*** Tiền hỗ trợ dân tộc đặc biệt khó khăn dùng để... tiếp khách, đút túi cá nhân và ... biếu xén cấp trên**

Trong những năm qua, Ủy ban Dân tộc và miền núi được cấp 6,43 tỉ đồng để thực hiện các dự án hỗ trợ dân tộc đặc biệt khó khăn. Tổng số có 19 dự án, 34 hợp đồng. Thanh tra trực tiếp xác minh 4/19 dự án với số kinh phí kiểm tra là 650 triệu đồng. Chỉ trong 650 triệu kiểm tra, phát hiện số sai phạm lên tới 220,7 triệu, chiếm 34% số kinh phí. Sự sai phạm này qua kiểm tra cho thấy đã có sự chuẩn bị để sai phạm của những người thực hiện dự án: khi xây dựng dự án, những người này đều xác định mục tiêu rộng, khả năng thực hiện có nhiều khó khăn nhằm xin được nhiều kinh phí. Tuy nhiên khi tổ chức thực hiện thì họ chỉ dừng lại ở việc cung cấp một số cây, con và hạt giống cho nhân dân. Số cây con được cấp này hoặc là chết hoặc là dở sống dở chết hoặc là không phát triển được. Kinh phí cấp cho dự án được đến tay người dân chỉ còn không đến 30%, số còn lại được đem đi chi cho việc chuẩn bị dự án, điều hành, đi lại của cơ quan triển khai dự án. Một số dự án được cấp lại trùng đúp lên một dự án khác đang được địa phương triển khai, do các tỉnh cấp kinh phí và đang tổ chức thực hiện. Việc thực hiện trùng lặp này sinh ra tình trạng chỉ đầu tư một số hạng mục cho một cơ sở nhưng cả tỉnh, cả UBND và MN cùng quyết toán. Dự án Bản Chuối, bản Cà Xen, huyện Tuyên Hoá, Quảng Bình đã được những người thực hiện chính sách lập hồ sơ, tài liệu để quyết toán kinh phí được cấp. Trong số 200 triệu đồng, đồng bào ở đây đáng lẽ được hưởng thì có tới hơn 63 triệu đồng, chiếm 31,1% được cán bộ Nhà nước chi ngoài nội dung dự án. Hay dự án mô hình kinh tế xã hội xã Hoa Thám, Nguyên Bình, Cao Bằng được Nhà nước cấp 100 triệu đồng, ban quản lý dự án đã lập chứng từ khống thanh toán 15 triệu 800 ngàn đồng để chi cho 9 cán bộ và lãnh đạo UBND và MN. Kiểm tra cái gọi là “hiệu quả của dự án” cho thấy quá nhiều nội dung dự án, mặc dù đã thanh quyết toán, nhưng hiệu quả thấp, đời sống những vùng dân tộc đặc biệt khó khăn này không hề mấy may thay đổi. Xin nhắc lại là chỉ riêng dự án hỗ trợ các dân tộc đặc biệt khó khăn, UBND và MN đã lấy của Nhà nước hơn 6,4 triệu đồng. Ngoài số tiền bỏ túi cá nhân còn một tỉ lệ lớn tiền hỗ trợ đồng bào được dùng để đút túi một số cán bộ của UB Trung ương, hoặc để chi tiếp khách, hội họp.

*** Điều tra dân tộc đặc biệt khó khăn: Kinh phí cấp vượt trái phép 50%, kết quả bằng không.**

Trước hết phải nói rằng đáng lẽ công việc điều tra dân tộc đặc biệt khó khăn phải được giao cho Tổng cục Thống kê. (Cũng như dự án trợ giá máy thu thanh phải được giao cho Đài TNVN). Tuy nhiên, do UBND và MN đã triển khai trước khi xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng cho nên tổng cục thống kê đã đề nghị để cho UBND và MN chỉ đạo cuộc điều tra. Và kết quả...

Ngay số lượng điều tra cũng đã không đạt kết quả. Theo kế hoạch, với các dân tộc có số dân dưới 5000 người phải điều tra 11 ngàn hộ, thực tế con số điều tra chỉ đạt 1.472 hộ (13,4% kế hoạch). Với các dân tộc có dưới 3 vạn người đều phải điều tra 25 ngàn hộ thì số hộ điều tra thực chất chỉ 4.316 hộ (đạt 17% kế hoạch). Kết quả cuộc điều tra này có một tầm quan trọng đặc biệt. Từ đây sẽ hình thành tiêu chí đánh giá như thế nào là hộ khó khăn, như thế nào là hộ dân tộc đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, do số lượng điều tra, địa bàn điều tra quá ít (chỉ chưa đầy 20% kế hoạch) cho nên kết quả của cuộc điều tra thiếu quá nhiều, và không đủ cơ sở để xác định tiêu chí. Thậm chí không xác định được cả những mặt được coi là cơ bản nhất. Cơ sở hạ tầng, dịch vụ hiện có, hiệu quả hoạt động của chính quyền trong việc thực hiện dự án; hiệu quả vốn đầu tư, các chỉ tiêu về ruộng đất, giao đất, khoán bảo vệ rừng...

Chương trình này tiêu tốn đến hơn 1,2 tỉ, cho dù kinh phí cấp tối đa, chỉ là 800 triệu. Và mặc dù cuộc điều tra đã kết thúc nhưng đến tháng 12/1999 vẫn không quyết toán được. Trong khi kết quả của cuộc điều tra hầu như bằng không thì lại có quá nhiều nội dung chi vượt mức dự toán, thậm chí không có trong dự toán được duyệt. Sau khi thanh lý hợp đồng, ông Phan Thanh Xuân, Phó Chủ nhiệm UBND và MN vẫn duyệt chi 439,8 triệu đồng dù cho các địa phương không có nội dung phát sinh. Hiệu quả của QĐ cố ý làm trái này là tham nhũng nghiêm trọng. Tại Cao Bằng, UBND và MN ký hợp đồng điều tra dân tộc đặc biệt khó khăn với Ban dân tộc và định canh định cư tỉnh, do các ông Đinh Ngọc Viện và Nguyễn Ngọc Thịnh Phó Ban dân tộc và định canh, định cư tỉnh, ký và thực hiện. Giá trị hợp đồng là 11,8 triệu đồng. Số tiền này không được nhập quỹ Cao Bằng, mà do ông Viện tự thu chi, với "sổ sách" là cuốn sổ tay của ông. Theo ông Viện: Do bị ông Duy (vụ chính sách UBND và MN) và ông Tỷ (Vụ hợp tác quốc tế) "gợi ý", ông đã phải chi cho 11 cán bộ của UBND và MN số tiền 2,1 triệu. Đây là số tiền được cấp phát để điều tra dân tộc đặc biệt khó khăn, trong tổng số 11,8 triệu được phát. Sau này, ông Duy lại "gợi ý" để Cao Bằng đề nghị UBND và MN cấp kinh phí bổ sung. Ông Phan Thanh Xuân, không cần suy nghĩ nhiều đồng ý cấp bổ sung 12,6 triệu. Vẫn theo ông Viện, khi nhận tiền tại UBND và MN ông Duy lấy lại 1 triệu đồng "tiền" công gợi ý, hỏi là "bồi dưỡng cho người

giúp việc”. Ông Viện thừa nhận, thực hiện hợp đồng này ông được hưởng 2,8 triệu đồng, ông Thịnh được hưởng 2,8 triệu đồng. Trong vụ việc này số tiền tham ô không phải hàng trăm triệu đồng như trong các vụ tham nhũng lớn khác, tuy nhiên, việc tham nhũng này đã biến việc thực hiện chính sách thành một thứ đặc quyền hưởng nhiều lợi lộc. Tổng số tiền tham nhũng trong dự án này chiếm tỉ trọng lớn trong tổng số được cấp phát. Thực tế cũng cho thấy, chỉ hơn 10 triệu tiền dự án, sự “lẽ lại” đã buộc phải có. Tại Nghệ An, số tiền được “cấp bổ sung” là 18,8 triệu, thì trong số này hai cán bộ của UBĐT và MN Nghệ an đã tham ô là 7,9 triệu. Thậm chí có nơi như ở Quảng Bình, số tiền được cấp bổ sung là 15 triệu đồng; ở Hà Tĩnh, số tiền được cấp bổ sung là 5,2 triệu, không hề được nhập quỹ. Việc ông Xuân ký bổ sung 400 triệu đồng là trái với QĐ phân bổ kinh phí của Thủ tướng Chính phủ và không xuất phát từ nhu cầu thực tế. Chính sách đây đã phát sinh ra hàng loạt các vụ tham nhũng hết sức nghiêm trọng.

*** “Nếu tài chính” bung bét với hàng trăm chứng từ giả, không địa chỉ**

Trong nhiều năm qua, việc thực hiện các nguyên tắc quản lý tài chính tại UBĐT và MN quá lỏng lẻo. Đây là sự lỏng lẻo có chủ định. Từ năm 1993 khi tiếp nhận bàn giao tài sản của Văn phòng miền núi và Ban dân tộc TƯ (giá trị gần 2 tỉ đồng), UBĐT và MN “quên” không báo cáo giá trị số tài sản này. Cũng ngay từ khi mới thành lập, tại UB, nơi mà số tiền dự án thường xuyên lên đến hàng chục, thậm chí hàng trăm tỉ, hoàn toàn không có việc hạch toán các tài sản của dự án, chương trình, không đánh giá, kiểm kê tài sản. Mặc dù kinh phí chuyển từ năm trước qua năm sau rất lớn (từ năm 1993 - 1999, số kinh phí được chuyển sang năm sau, năm ít thì gần 200 triệu đồng, năm nhiều lên tới hơn 7 tỷ đồng) nhưng hoàn toàn không có quyết toán. Để tồn quỹ số tiền liên tục nhiều năm, UBĐT và MN đã lập hàng loạt các chứng từ, số tiền là 73 triệu đồng: Năm 1994; lập 1 chứng từ, số tiền là 73 triệu đồng; Năm 1995; lập 8 chứng từ giả, số tiền lên tới hơn 1,6 tỉ; Năm 1996; 9 chứng từ, 1,4 tỉ đồng; năm 1998; lập 4 chứng từ giả, 410 triệu đồng. Ngoài số chứng từ được lập khống, còn hàng chục chứng từ “không thể tìm địa chỉ phát hành”, chứng từ sai quy định, nhưng vẫn được thanh toán. Tổng cộng có 82 chứng từ thuộc loại “không địa chỉ”, với tổng giá trị thanh toán trái phép lên tới hơn 1,3 tỉ đồng. Qua thanh tra cho thấy, trong số tiền 1 tỷ đồng kinh phí chỉ đạo chương trình 06/CP, UBĐT và MN đã sử dụng trái phép hơn 920 triệu đồng (bằng 92%) để mua sắm tài sản và chi cho một số lãnh đạo chủ chốt... đi công tác nước ngoài. Riêng ông Phan Thanh Xuân, Phó Chủ nhiệm UB đã ký rút 493,8 triệu đồng, tiền chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn để chi trái pháp luật, cho dự án điều tra, và từ đây

làm phát sinh hàng loạt các hành vi tham nhũng. Sự “vô tư”, sự “quên” của các cán bộ UB còn ở chỗ số tiền lãi trên tài khoản 316300.001176 tại Ngân hàng Ngoại thương trong các năm từ 1995-1998 là gần 400 triệu cũng được bỏ quên ngoài sổ sách quyết toán tài chính hàng năm.

*** Dừng xe Nhà nước cho Nhà nước thuê để thu tiền Nhà nước đút túi cá nhân.**

Chỉ sau khi thành lập được vài tháng, những quán sù của UB đã nghĩ ra một mô hình làm ăn kinh tế mới là việc thành lập Ban đời sống. Trong QĐ thành lập Ban do chính Phó chủ nhiệm UB ký có ghi mục đích của Ban: Hỗ trợ ngoài lương cho cán bộ công chức, và chi cho một số hoạt động khác. Hoạt động chính của Ban này là “dùng tài sản Nhà nước, cho Nhà nước thuê để thu tiền Nhà nước, đút túi cá nhân”. Cụ thể: Hoạt động dùng xe cơ quan, cho cán bộ cơ quan thuê đi công tác. Dùng hội trường cơ quan cho cơ quan thuê để thu tiền. Qua những hoạt động này, UBĐT và MN đã “làm thịt Nhà nước” được đến hơn 2,8 tỉ đồng và 8800 USD. Riêng việc cho cán bộ của UB thuê xe của cơ quan đi công tác đã chiếm được 1,1 tỷ đồng và 1400 USD. Việc cho thuê xe này là nguồn thu thường xuyên và chiếm đến 40% tổng số thu của quỹ đời sống. Người được thuê xe là ai? Đó chính là các chủ nhiệm dự án do chính UB quản lý. “Các hợp đồng cho thuê” được ký giữa đại diện bên cho thuê là đội trưởng xe của UB và bên thuê là các chủ nhiệm dự án, hoặc cán bộ theo dõi chỉ đạo dự án của cơ quan UBĐT và MN. Số thu từ việc đem hội trường cơ quan cho cơ quan thuê cũng lên tới con số 299,3 triệu đồng. Là quỹ đời sống để cải thiện đời sống cho cán bộ, tuy nhiên trong quỹ này có tới 68,3 triệu đồng và 3500 USD do các cá nhân tham gia dự án “góp”. Đây thực chất là việc ăn chia một cách trá hình. Trong các nguồn thu của Ban đời sống thì các hợp đồng cho cán bộ thuê xe đi công vụ, cho cơ quan thuê hội trường của chính cơ quan chiếm tới 70% tổng các khoản thu. Thanh tra đánh giá: “Thực chất là hợp thức chứng từ thanh toán rút tiền từ Ngân sách Nhà nước cấp cho các chương trình, dự án để lập quỹ trái phép cho tập thể của cơ quan UBĐT và MN... Phương tiện Nhà nước trang bị cho UBĐT và MN quản lý sử dụng, phải có trách nhiệm khai thác, sử dụng đúng mục đích phục vụ các hoạt động của cơ quan theo chức năng nhiệm vụ được giao. Việc lãnh đạo cơ quan và một số cán bộ cơ quan, ban đời sống trong thời gian dài lập các hợp đồng hợp thức hoá việc chuyển kinh phí do Ngân sách Nhà nước cấp để lập quỹ trái phép, là sự lợi dụng nhiệm vụ nợ giao, sử dụng sai mục đích tài sản XHCN, lập quỹ trái phép vì động cơ vụ lợi”.

Số tiền mà thanh tra kiến nghị thu hồi do “quên” không đưa vào sổ sách, do chi sai mục đích và do tham nhũng, tham ô tập thể lên tới con số hơn 2,4 tỉ đồng. Xin hãy so sánh khi việc chi bảo tồn khỏi hoạ diệt vong cho cả một dân tộc Mã Liêng không bằng một phần mười của số tiền này.

ĐÓI NGHÈO VÀ NẠN THAM NHỮNG VẤN CHƯA BUÔNG THA ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC!

Nạn tham nhũng trong việc thực hiện các chính sách, dự án cho đồng bào dân tộc đã được đề cập đến như một thứ nạn đã không còn là cá biệt: nạn ăn chặn trắng trợn nhất của những người nghèo nhất. “Trong khi đó có chính sách, dự án xuống đến đồng bào thường đã bị thất thoát 20-30%. Phổ biến nhất hiện nay là hình thức quyết toán khống”. Ông Cư Hoà Vân, Chủ tịch Hội đồng dân tộc của Quốc hội trả lời phỏng vấn báo *Đại đoàn kết*.

** PV: Thưa ông, các chính sách, dự án xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế miền núi, hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn đã được triển khai trong nhiều năm nay với số tiền cấp phát lên tới hàng ngàn tỉ đồng, nhưng khoảng cách giàu nghèo giữa miền núi và miền xuôi ngày càng lớn?*

** Ông Cư Hoà Vân:* ở một số tỉnh như Lai Châu, tỉ lệ nghèo đói còn rất lớn, khoảng 27% và giữa các tỉnh, giữa các huyện trong một tỉnh, tỉ lệ nghèo đói là khác nhau. Cũng ở Lai Châu, huyện Sìn Hồ chẳng hạn tỉ lệ nghèo đói vượt qua mức 50%... Cái nghèo chênh đến 5 lần so với chỉ tiêu, so với tỉ lệ chung của cả nước. Mà xuống đến các xã nữa thì tỉ lệ đói nghèo càng lớn. Dân tộc cũng vậy, tỉ lệ đói nghèo thấp nhất là 4%, nhưng cũng có những dân tộc thì tỉ lệ đói nghèo lên đến 90%. Mục tiêu sắp tới là sẽ thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng. Không thể nói là sẽ thực hiện trong bao lâu nữa, có thể 10, 20 hoặc 30 năm. Tuy nhiên mô hình thì đã có rồi. Như đồng bào các dân tộc K Ho, Sán Dìu, dân tộc Kinh ở Tân Châu - Di Linh - Lâm Đồng chẳng hạn. Mức sống ở đây đã tiến kịp miền xuôi. Đường nhựa đã vào đến 1/3 số xóm. Cả xã có 120 điện thoại. Khoảng 20% số hộ có thu nhập 500 triệu đồng/ năm. Nhưng cũng phải nói rằng ở Tân Châu được thiên thời. Người dân ở đây trồng được cây cà phê và không phải tưới.

** PV: Còn có cả các dân tộc vẫn còn đang phải lo cho sự tồn vong của mình? Thưa ông?*

** Ông Cư Hoà Vân:* Đúng là như vậy, có những dân tộc không có lấy một hộ được xem là trung bình, 90% dân cư là đói nghèo. Và việc thực hiện các chính sách, dự án ở đây không cao. Cũng có hai nguyên nhân: Điều kiện tự nhiên ở những vùng này quá khắc nghiệt. Không có đường. Vừa rồi chúng tôi theo Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh lên đến xã Nậm Coóng (Sìn Hồ - Lai Châu, nơi vừa xảy ra trận lũ ống - PV). Lũ làm cho 39 người chết. Những người báo tin đã phải đi mất hai ngày đường mới lên được đến huyện. Tôi vào bản Thái ở đó hỏi bằng tiếng phổ thông thì cả người già, người trẻ không ai biết. Cũng có một nguyên nhân nữa là một số dân tộc thực sự chậm phát triển do đặc thù lịch sử dân tộc.

** Con số 20-30% thất thoát bình quân trong việc thực hiện các chính sách, dự án cũng là một nguyên nhân làm cho đồng bào đã nghèo lại thêm nghèo?*

*** Ông Cư Hoà Vân:** Tôi thấy khâu trung gian của chúng ta quá nhiều. Càng nhiều cửa, càng có nhiều khoản chi phí không hợp lý. Thứ hai là nạn ăn chặn. Tiền dự án, chính sách xuống đến đồng bào rất thấp. Như chương trình hỗ trợ đồng bào đặc biệt khó khăn chẳng hạn. Chương trình này được đánh giá là không có hiệu quả. Người ta làm mà không tính hết. Đồng bào mình thì cứ thấy cho là nhận. Như chương trình cấp tivi vậy. Có xã không có điện nhưng lại được cấp tivi. Có nơi được cấp tivi mà về không có đủ điện xem, vì điện ắc quy, thủy điện nhỏ không xem được tivi mà. Thế là đồng bào đem cái tivi mà mấy triệu đi đổi lấy cái tivi đen trắng chỉ có mấy trăm ngàn. Nhà nước mất, đồng bào cũng mất. Có xã nhận tivi mà rồi thì cho vào kho, bởi vì không xem được. Hoặc là họ được cấp máy nổ, cấp chảo để thu sóng nhưng không chạy được vì truyền hình chỉ trang bị có thể thôi. Tôi hỏi, cậu chạy máy bảo máy này tốn xăng. Mỗi tối xem thì mất mấy lít. Thành thử một tháng chỉ dám xem 2 hoặc 3 buổi. Hoặc về chuyện thay thế cây thuốc phiện, phát triển kinh tế miền núi chẳng hạn. Những người thực hiện không làm đến nơi đến chốn, không bàn bạc với dân, cứ áp đồng bào phải làm cây này, con này. Có khi tôi xuống hỏi đồng bào cây đâu, con đâu, họ trả lời nó chết rồi, cán bộ bảo trồng thì trồng thôi. Chúng tôi thấy có thực tế rằng, nếu mình cho đồng bào tiền để mua bò thì họ chỉ mua mất một triệu đồng, nhưng mà nếu cấp bằng bò thì những người thực hiện dự án lại mua mất hai triệu !

** PV: Thưa ông, trong việc thực hiện các dự án, chính sách trợ cước, trợ giá đồng bào hoặc là không biết có trợ cước trợ giá hoặc là phải mua với giá quá cao.*

*** Ông Cư Hoà Vân:** Phải nói chính sách này có những hiệu quả rõ rệt. Giống và phân bón là hai mặt hàng có hiệu quả nhất. Tuy nhiên, một số mặt hàng khác như thuốc chữa bệnh, giấy viết, thuốc trừ sâu, than, sách cho học sinh, dầu hoả, thì hiệu quả không rõ. Có những mặt hàng người dân không được thụ hưởng, như than chẳng hạn. Chỉ được đưa đến trung tâm thị xã, thị trấn và cuối cùng là vào lò đốt gạch thôi. Ấy thế mà có những người vẫn cho rằng đốt gạch thì đồng bào cũng được hưởng... gạch. Nhưng ở đây là đồng bào thị trấn, thị xã, chứ không phải đồng bào vùng khó khăn. Than được đưa vào để thay thế củi đun, để đồng bào đỡ phá rừng, nhưng mà đồng bào có được hưởng đâu. Tôi có lần đi vùng cao hỏi các cô giáo về sách được hỗ trợ cho học sinh. Họ bảo tôi là vẫn đi mua ở chợ bên ngoài chứ có biết trợ giá là gì đâu. Chúng tôi thấy rằng một số mặt hàng Nhà nước thôi không cần trợ giá nữa. Như than chẳng hạn. Mà cũng phải đổi mới phương thức. Giấy học sinh chẳng hạn, cho không chứ trợ làm gì. Hay như thuốc chữa bệnh, thuốc trừ sâu, không cần trợ nữa. Nếu có

dịch bệnh ở người, ở cây phải chi hàng tỷ đồng thì Nhà nước cho chứ cứ trợ như thế này thì Nhà nước mất mà đồng bào thì cũng chẳng được gì.

** PV: Xin ông bình luận về chuyện một số nơi miền xuôi ăn mừng vì chạy được điện là miền núi. Tiêu cực và tham nhũng đang ngày càng phổ biến trong việc thực hiện các chính sách, dự án?*

*** Ông Cư Hoà Vân:** Hôm chúng tôi họp vừa rồi có những chuyện nói ra không ai tin, nói ra thì mọi người cười: Hà Nội cũng có miền núi. Rồi thì Hải Dương, Hà Tây, Ninh Bình cũng có miền núi, mà đây lại là tỉnh có “câu lạc bộ 500) đấy nhé. Kiểm tra thực tế mới thấy, vùng núi Kim Bảng - Hà Nam hay Chí Linh - Hải Dương thực ra chỉ có một quả núi thấp thấp. Mà dân có sống ở trên đấy đâu. Miền núi gì mà có đường nhựa láng chạy tới tận xóm.

Hội đồng dân tộc của Quốc hội thông qua công tác giám sát, tuy là không đi sâu vào như thanh tra, nhưng cũng có thể thấy được có rất nhiều tiêu cực. Chủ yếu là làm giả hồ sơ để quyết toán khống. Người ta thậm chí không đưa hàng xuống cho đồng bào nhưng vẫn xin xác nhận để ăn cước trợ giá. Có phát hiện đấy nhưng mà việc xử lý thì không nghiêm. Tôi chỉ lấy một ví dụ là vụ Lùng Vai, tham ô có 133 triệu nhưng có 3 anh phải đi tù. Nhưng lại có rất nhiều vụ tham ô lớn hơn nhiều thì lại không bị xử lý. Ví dụ như trường hợp một công ty lương thực của tỉnh Tuyên Quang chẳng hạn. Quyết toán khống đến 300 triệu nhưng người ta không xử lý. Họ bảo trả rồi thì thôi. So sánh hai cái nhỏ này thôi cũng đủ thấy là chúng ta xử lý không nghiêm.

** PV: Xin cảm ơn ông !*

HỌ ĐÃ THAM NHŨNG...

Bằng thủ đoạn lập khống hồ sơ, các cán bộ lãnh đạo Công ty hỗ trợ phát triển Dân tộc Miền núi (Công ty HHTPTDTMN), thuộc Ủy ban Dân tộc và Miền núi đã tham nhũng hơn một tỷ đồng từ tiền cước vận chuyển hàng hoá thuộc Dự án ODA cho đồng bào dân tộc miền núi. Số tiền tham nhũng còn lớn hơn cả tiền cước vận chuyển đã thanh toán. Vụ án này đã được cơ quan CSĐT CA TP Hà Nội phát hiện từ cuối năm 1998, nay mới được làm rõ. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố 13 bị can. 4 trong số này đã bị bắt tạm giam. Đây chưa phải là con số cuối cùng bản danh sách những kẻ tham nhũng.

Hạch toán cả tiền thất thoát vào khoản lỗ

Hoạt động kinh doanh của Công ty HHTPTDTMN, ngoài việc thực hiện các chương trình dự án, hầu hết là lỗ, hầu hết là thất thoát. Thất thoát đến mức đã trở thành một liên lệ. Trong các năm từ 1994 - 1997, công ty này đã lỗ trong thương vụ kinh doanh sơ bông hơn 1,1 tỷ. Kinh doanh gạch men lỗ 159 triệu.

Kinh doanh mủ cao su lỗ 465 triệu. Kinh doanh ô tô lỗ 571 triệu. Tổng lỗ từ các thương vụ kinh doanh trong 3 năm lên tới hơn 2,7 tỷ đồng. Lỗ nhiều đến mức, nhiều người nghi ngờ về các “hoạt động thương mại” của Công ty. Và thực tế đã cho thấy, lãnh đạo công ty đã cho hạch toán vào lỗ cả những khoản “ăn trưa”: hơn 108 triệu, thất thoát: 114 triệu. Đây thực chất là thủ đoạn phi tang số tiền bị thất thoát. Khi làm rõ, cơ quan điều tra mới phát hiện các khoản lỗ này thực chất là cái túi chứa những khoản chi mà những người lãnh đạo công ty không biết tính vào đâu. Ngoài số tiền “ăn trưa” và thất thoát do duyệt chi tạm ứng không đủ bù đắp, “cái túi lỗ” này còn phải gánh cả những khoản tiền phải trả lãi vay của Công ty, gánh cả những khoản trích nộp thuế vốn... Hậu quả của những hành vi cố ý làm trái này là việc cả Giám đốc Vũ Biệt Linh, và Phó giám đốc Trần Quang Cường đều bị truy tố về tội “cố ý làm trái và thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Tổng số tiền thất thoát lên tới con số 3,7 tỷ đồng. Riêng hành vi thiếu trách nhiệm của ông GD Linh đã gây thiệt hại cho Nhà nước 1,4 tỷ đồng.

Cước vận tải 600 triệu, tham nhũng 1 tỷ.

Là cơ quan được Bộ NN và PTNT chỉ định vận chuyển hàng hoá cho Dự án ODA, tái trồng rừng ở Tây Bắc, Công ty HHTPTDTMN đã hai lần thực hiện việc vận chuyển. Việc nhận được các hợp đồng vận chuyển này là do lãnh đạo Công ty đã hối lộ cho Ngô Sĩ Hoài, thư ký Dự án, chuyên viên vụ Hợp tác quốc tế, Bộ NN và PTNT để Hoài “giúp đỡ”. Lần thứ nhất số tiền thanh toán cước vận chuyển 444,37 tấn hàng từ Hải Phòng đi Sơn La, Lai Châu là 195.000USD, tương đương 2,1 tỷ đồng. Kiểm tra cho thấy cước vận chuyển thực tế chỉ có 600 triệu. Tuy nhiên, lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo lập không các hợp đồng, hoá đơn khống để được thanh toán hơn 1 tỷ đồng. Lần thứ hai, số tiền thanh toán cước vận chuyển 350 tấn hàng từ Hải Phòng, Hà Nội cũng đi Sơn La, Lai Châu là 165.000USD, tương đương 1,8 tỷ đồng. Trong số tiền được thanh toán này, chi phí thực tế cho vận chuyển chỉ 500 triệu đồng, tham nhũng là 653 triệu đồng. Như vậy chỉ là trong hai lần vận chuyển hàng hoá thuộc Dự án ODA, tập đoàn tham nhũng lại Công ty HTPT-DTMN đã tham nhũng số tiền lên tới hơn 1,6 tỷ đồng. Số tiền tham nhũng này đã được phân chia cho các cá nhân: Ngô Sĩ Hoài, chuyên viên vụ Hợp tác quốc tế, Bộ NN và PTNT, thư ký dự án được chia 295 triệu đồng; Hoàng Quyết Tiến, Giám đốc Công ty 873: 116 triệu đồng; Vũ Xuân Phiệt, Phó GD Công ty HHTPTDTMN: 340 triệu đồng; Vũ Biệt Linh, Giám đốc Công ty HHTPTDTMN: 50 triệu đồng.

Công ty Trung Dũng, Bộ Quốc phòng giữ lại 100 triệu đồng để chia nhau; Nguyễn Hà, chuyên viên vụ Hợp tác quốc tế; 145 triệu đồng; Vũ Cái Giao, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ NN và PTNT và Ngô Sĩ Hoài cũng được chia

chung trong một lần được 300 triệu đồng. Xí nghiệp tư doanh Phú Hùng (Hải Phòng) nhận 30 triệu đồng để làm hợp đồng khống trị giá 600 triệu đồng.

Vụ án này thực chất đã được phát hiện từ cuối năm 1998. Ở thời điểm đó, bằng văn bản, thanh tra của Ủy ban Dân tộc và Miền núi khi phát hiện vụ việc đã chuyển hồ sơ đến cơ quan điều tra CATP Hà Nội để xử lý trước pháp luật. Tuy nhiên không hiểu sao quá trình tố tụng đã không được thực hiện. Đến nay, nguyên nhân của việc không khởi tố vụ án mới được làm rõ: Vũ Thế Phiệt khai đã đưa hối lộ cho một số cán bộ trong các cơ quan bảo vệ pháp luật của Hà Nội số tiền khoảng 18.000USD để vụ án “được chìm xuống”. Cơ quan điều tra Bộ CA đang tiếp tục làm rõ hành vi phạm tội của nhóm đối tượng nhận tiền này. Như vậy, danh sách số quan chức tham nhũng và nhận hối lộ chưa dừng ở đây.

Sự thật về trả lời chất vấn của Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi trước Quốc hội

Trong phiên chất vấn sáng 30/7/2000, đại biểu QH Nguyễn Văn Khá (Nam Định) dẫn thông tin từ báo chí, hỏi thẳng về những tiêu cực cơ quan UBĐT và MN, thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi. Đây là một biểu hiện dân chủ trong sinh hoạt của Quốc hội: nói thẳng, nói thật và công khai về tham nhũng tại nghị trường và trực tiếp trước hàng chục triệu cử tri. Tuy nhiên, những giải trình của Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi đã gây thất vọng trong dư luận. Ông đã không trả lời thẳng vào câu hỏi. Chúng tôi xin trở lại vụ việc này, nhằm tái khẳng định những chi tiết báo nêu là hoàn toàn có cơ sở.

Hàng chục chức sắc UBĐT và MN nhận tiền Dự án

Khi trả lời Quốc hội, Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi nói sai phạm của UBĐT và MN chủ yếu là “trong quản lý và chỉ đạo”, rằng “chưa phát hiện thấy bỏ túi cá nhân và rút lót cấp trên”. Ông nói cả thanh tra kiểm tra cũng chưa phát hiện hiện tượng nhận tiền, như thể hiện trong chính báo cáo của thanh tra gửi Thủ tướng Chính phủ, danh sách 15 cán bộ, từ thư ký bộ trưởng, vụ trưởng, vụ phó đến chuyên viên, tài vụ, văn phòng của UBĐT và MN đã nói lên tất cả. Thậm chí, các Phó chủ nhiệm của uỷ ban cũng nhận tiền dự án. Việc nhận tiền có ở trong các vụ, phòng của uỷ ban. Chúng tôi thấy cần thiết phải đưa lên cộng luận thủ đoạn “nhận tiền” của một số cán bộ thuộc uỷ ban đã được thanh tra báo cáo Thủ tướng” Theo sự “gợi ý của các cán bộ UBĐT và MN là ông Đuỳ chính sách, ông Tỷ vụ hợp tác quốc tế, các cán bộ BN Dân tộc định canh định cư Cao Bằng là phải cho tiền cho 11 cán bộ UBĐT và MN, mục đích là để xin cấp duyệt bổ sung kinh phí điều tra dân tộc đặc biệt khó khăn. Sau khi ông Phan Thanh Xuân, Phó chủ nhiệm Uỷ ban thư ký duyệt cấp bổ sung số tiền chỉ có

12,6 triệu đồng, các cán bộ của UBND và MN đã giữ lại 1 triệu đồng giải thích là “tiền bồi dưỡng cho người giúp việc”. Có lẽ là từ cái lệ “tiền bồi dưỡng trích lại” này, cho nên ông Phó chủ nhiệm đã hăng hái ký cấp bổ sung kinh phí đến như vậy. Kết quả cuộc điều tra này, xin được nói rõ cho đồng bào bạn đọc và các vị đại biểu Quốc hội rõ: Thanh tra báo cáo Thủ tướng rằng “Kết quả cuộc điều tra không đạt mục tiêu đề ra nhưng kinh phí lại chỉ vượt 50%. Sau khi thanh lý hợp đồng, ông Phó Chủ nhiệm Ủy ban vẫn cấp bổ sung 439 triệu cho các địa phương là sai trái và thực tế số tiền đó đã bị biển thủ tham ô gần hết. Trách nhiệm của Ủy ban, như một vị đại biểu Quốc hội đã nói, là tham mưu cho Chính phủ trong việc hoạch định các chủ trương chính sách, nhưng ủy ban đã nhảy vào tất cả các dự án vốn không thuộc chuyên môn của mình. Những năm trước, dự án cấp phát radio cho đồng bào đã được đài TNVN làm rất tốt, ít nhất là cũng không có chuyện tiêu cực, không có chuyện cấp đài ta nghe tiếng nước ngoài. Còn ở UBND và MN thì sao? Đã bán cho đồng bào những chiếc đài rởm, những chiếc đài chỉ nghe được tiếng nước ngoài. Mặt khác, Ủy ban còn làm trái ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng khi không đấu thầu mà chỉ định thầu cho các công ty “con nuôi” của UBND và MN. Tại diễn đàn QH, đại biểu QH Nguyễn Quốc Thước (Nghệ An) đã nói “phải bỏ 28 tỷ để nhân dân nghe đài nước ngoài”. Hay như trong dự án điều tra dân tộc đặc biệt khó khăn, đó là chuyên môn của Tổng cục thống kê, thực tế là Thủ tướng đã có công văn đề nghị Thủ tướng giao lại cuộc điều tra này cho UBND và MN để xem Ủy ban làm ăn như thế nào? Và thực tế cuộc điều tra không thu được kết quả.

Bao nhiêu phần trăm tiền đã đến được với dân?

Tại diễn đàn Quốc hội, đại biểu QH Nguyễn Văn Khá trích dẫn báo *Đại đoàn kết* hỏi Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi 6,4 tỷ tiền hỗ trợ dân tộc đặc biệt khó khăn kinh phí thực hiện đến tay người dân chỉ còn không đến 30%? Bộ trưởng hầu như phủ nhận con số này. Để khách quan xin trích báo cáo của Thanh tra Nhà nước gửi Thủ tướng: Các sai phạm nổi lên ở các dự án (hỗ trợ dân tộc đặc biệt khó khăn) là: Luận chứng các dự án khi xây dựng đều xác định mục tiêu rộng, khó có khả năng thực hiện nhằm xin được nhiều kinh phí. Nhưng khi tổ chức thực hiện thì lại chỉ dừng ở việc cấp một số cây con và hạt giống. Số cây trồng và vật nuôi của dự án cung cấp đều không phát triển được. Kinh phí cấp cho dự án đầu tư trực tiếp đến với dân chiếm không quá 30%. Một số dự án cấp trùng đúp lên các nội dung đã được UBND tỉnh cấp kinh phí và đang thực hiện. Có biểu hiện hợp thức hồ sơ tài liệu để quyết toán kinh phí được cấp. Tiền sử dụng sai mục đích dự án đã chi cho một số cán bộ của UBND và MN để chi hội họp tiếp khách... Tại thời điểm kiểm tra thấy nhiều nội dung dự án không đạt

kết quả, hiệu quả dự án đạt thấp, đời sống nhân dân vùng dự án vẫn còn khó khăn. Như vậy là cả thanh tra, cả công luận đều cho rằng số tiền dự án hỗ trợ dân tộc đặc biệt khó khăn thực xuống đến với đồng bào chỉ không đến 30%. Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi nói tiền đến được với dân từ 70-80%. Đó là Bộ trưởng lấy tỉ lệ chung để nói về tỉ lệ riêng, thực xuống với dân trong khi thực hiện dự án hỗ trợ đồng bào đặc biệt khó khăn. Dẫu sao thì Bộ trưởng cũng đã thừa nhận một thực trạng là tiền dự án nói chung xuống tới dân chỉ 70%.

*** Quỹ đời sống trở thành phương tiện tham nhũng**

Về vấn đề Quỹ đời sống, chính Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi đã ký thành lập Quỹ này và nó trở thành một phương tiện tham nhũng. Xin nhắc lại rằng UBND và MN đã dùng xe của cơ quan cho các cán bộ thuê, đã dùng hội trường của cơ quan để cho cơ quan thuê, móc túi Nhà nước hơn 2,8 tỷ đồng và 8800 USD. Số tiền mà Thanh tra kiến nghị thu hồi do “quên” không đưa vào sổ sách, do chi sai mục đích tập thể lên tới con số hơn 2,4 tỷ. Chúng tôi xin nhắc rằng: việc bảo tồn khỏi hoạ diệt vong cho dân tộc Mã Liềng không bằng một phần mười số tiền mà cán bộ của UBND và MN đã tham nhũng. Bộ trưởng nói việc lập Quỹ đời sống này là do đời sống lúc đó còn khó khăn, nhưng đời sống của những người “làm dự án” làm sao khó khăn bằng đời sống của hàng chục vạn đồng bào dân tộc thiểu số? Không thể nói rằng: “Vì khó khăn” mà có thể vi phạm pháp luật, trong khi sự vi phạm này mang nặng tính tư lợi.

Việc lập quỹ trái phép ở UBND và MN đã quá rõ ràng, thanh tra Nhà nước đã có kết luận khẳng định các hành vi sai phạm của các cán bộ thuộc UBND và MN từ gần 2 tháng nay, nhưng trước QH Bộ trưởng lại nói rằng “chờ Thanh tra kết luận đúng sai”. Xin Bộ trưởng hãy nhìn thẳng vào sự thật. Cái kim trong bọc lâu ngày cũng phải lòi ra, hướng chi vụ tiêu cực lớn như vậy.

Những gì Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi giải trình trước Quốc hội là chưa nhìn thẳng vào sự thật

* Có những dự án bị tham nhũng gần hết

* Thanh tra kiến nghị xử lý bằng hình sự đối với các cá nhân đã tham nhũng.

Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi cuối cùng đã phải thừa nhận trước tổng thanh tra Nhà nước hầu hết các sai phạm đã được nêu trong bản kết luận thanh tra (được đăng trên báo chí trong thời gian vừa qua). Việc thừa nhận các sai phạm tại Ủy ban trong việc thực hiện các chương trình dự án thuộc quyền của Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi. Như vậy cũng có nghĩa là những gì ông trình bày trong các buổi chất vấn trước Quốc hội là chưa nhìn thẳng vào sự thật.

UBDT và MN đã không thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Trên diễn đàn Quốc hội, khi trả lời chất vấn của các vị đại biểu. Quốc hội về những sai phạm tại Ủy ban được nêu trên báo chí, Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi trả lời là “không có gì”. Tuy nhiên trong buổi đối chất với Tổng Thanh tra Nhà nước, tức là với cơ quan rõ hơn ai hết những sai phạm của Ủy ban, thì ông Nghi đã “thay lời”. Cuộc đối chất này có đại diện của Ủy ban kiểm tra Trung ương, Đảng ủy khối 1, Ban Nội Chính Trung ương, Văn phòng Chính phủ và Bộ Tài chính. Ông Nghi đã phải thừa nhận những sai phạm.

Những thiếu sót, sai phạm trong việc thực hiện các chương trình Hỗ trợ dân tộc đặc biệt khó khăn, trợ giá trợ cước và các chương trình 06 của Chính phủ xảy ra tại các địa phương quả thực là có trách nhiệm của địa phương. Nhưng Ủy ban không chỉ trực tiếp là cơ quan quản lý mà còn trực tiếp xây dựng kế hoạch, phân bổ kinh phí và thanh quyết toán nên có trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, chưa chặt chẽ. Đây là sự thiếu trách nhiệm rất rõ nét. Vừa được đá bóng, vừa được thổi còi, bởi vậy ở Ủy ban mới xảy ra những chuyện vi phạm trắng trợn đến mức không thể hiểu nổi, thậm chí còn không chấp hành các quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Ví dụ trong việc trợ giá máy thu thanh. Văn bản 424 của Thủ tướng quy định: “Việc sản xuất máy thu thanh đơn giản cung cấp cho đồng bào phải thực hiện thông qua đấu thầu, được địa phương chấp nhận về chất lượng”. Mặc dù đây là văn bản cá biệt chỉ đạo trực tiếp, nhưng đến khi thực hiện thì Ủy ban này đã không coi văn bản 424 ra gì. Ông Hoàng Đức Nghi đã chỉ định Công ty điện tử Hải Phòng, một trong những doanh nghiệp đang đứng trên bờ vực phá sản làm nhà cung ứng chính, cung cấp radio cho Cao Bằng và Hà Giang. Sau đó ông chấp nhận tất cả 4 đơn vị có hồ sơ dự thầu được sản xuất cho các tỉnh còn lại. Về mặt nguyên tắc đã đấu thầu, thì phải có giá bỏ thầu, tuy nhiên sau khi “đấu thầu” và chỉ định thầu, Hội đồng thẩm định giá liên ngành do ông Nghi lập ra lại quyết định giá cao hơn giá đặt thầu. Xin nhắc là trong suốt quá trình thực hiện việc đấu thầu ma này, UBDT và MN không hề có văn bản báo cáo Chính phủ. Hậu quả đã được báo trước và linh kiện lắp ráp radio toàn là đồ Trung Quốc. Và trong thực tế, chính ông Nghi cũng phải thừa nhận, là có nhiều chỗ, nhiều nơi, radio của ông không bắt được sóng của Đài TNVN.

Tham nhũng nối tiếp tham nhũng

Các số liệu sai phạm về tài chính ở 4/19 dự án mô hình hỗ trợ dân tộc đặc biệt khó khăn (HTDĐTĐBK) 8 dự án thuộc Chương trình 06, Ủy ban cũng đã phải thừa nhận là chính xác. Trong số 4 dự án mô hình HTDĐTĐBK với sai phạm là 120 triệu đồng (bằng 29,5%) trong tổng số 750 triệu, thì các khoản chi

cho cá nhân quá lớn. 8 dự án thuộc Chương trình 06 thì số tiền sử dụng trái mục đích là 1.079 triệu đồng trên tổng số 1,757 triệu đồng, chiếm đến 63%; Trong cuộc “đối chất” với Thanh tra Ủy ban đã phải thừa nhận kết luận Thanh tra là đúng bản chất sự việc. Trong nhiều số báo liên tiếp, báo Đại đoàn kết đã có các bài điều tra vạch trần việc xâm tiêu ngân quỹ chỉ đạo Chương trình 06, với số bị sử dụng sai mục đích quá lớn. Tại Quốc hội ông Nghi không thừa nhận con số này. Nhưng không hiểu sao khi đối chất với Tổng Thanh tra Nhà nước ông lại thừa nhận trong số 1 tỷ đồng thuộc kinh phí chỉ đạo Chương trình 06, quả thực Ủy ban đã sử dụng 920 triệu đồng vào việc mua ô tô, vào việc cho lãnh đạo Ủy ban đi nước ngoài. Cái sự “vận dụng linh hoạt kinh phí được cấp từ ngân sách” thực ra không phải là lần đầu bởi cũng chính ông Nghi đã thừa nhận việc lập quỹ trái phép, “linh hoạt” rút hơn 2 tỷ đồng từ tiền Nhà nước thành tiền túi cá nhân. Với hành vi tham nhũng với số tiền lớn đến như vậy mà các ông lại chỉ định “nghiêm túc rút kinh nghiệm”.

Hơn 1,2 tỷ đồng điều tra dân tộc đặc biệt khó khăn đã thu được kết quả gì?

Về kết quả cuộc điều tra dân tộc đặc biệt khó khăn, Ủy ban đã phải nhất trí với kết luận Thanh tra là thời gian điều tra 1 năm nhưng đã kéo dài đến 3 năm. Số hộ điều tra không đạt kế hoạch, kết thúc điều tra mới chỉ đạt 3/4 mục tiêu, mà đó lại là mục tiêu chính của cuộc điều tra. Mặc dù không hoàn thành nhiệm vụ được giao nhưng kinh phí cuộc điều tra đã tăng vọt từ 800 triệu đồng (theo kế hoạch) lên đến 1.234 triệu đồng, vượt 50%. Ông Nghi, tại cuộc đối chất đã phải thừa nhận, việc Ủy ban cấp bổ sung 439,8 triệu đồng trong khi không có phát sinh là sai nguyên tắc tài chính. Từ sai phạm của Ủy ban, đã dẫn đến hàng loạt các sai phạm của cán bộ địa phương, đã làm xảy ra hàng loạt các sai phạm của cán bộ địa phương, đã làm xảy ra hàng loạt các vụ tham nhũng, sử dụng tiền trái mục đích. Thanh tra Nhà nước đã chính thức kiến nghị: Các cá nhân làm sai so với hợp đồng là quá lớn cho nên phải được xử lý bằng hình sự. Cho đến thời điểm đầu năm 2001 thì việc tiêu chí dân tộc đặc biệt khó khăn vẫn chưa công bố được.

Điều bất bình thường trong các sai phạm tại Ủy ban và trong các chương trình mục tiêu thuộc trách nhiệm của Ủy ban là mặc dù hàng năm Ủy ban liên tục có các đoàn kiểm tra, nhưng không hiểu vì sao các đoàn kiểm tra này không hề phát hiện ra một sai phạm nào cả. Phải chăng là lý do, như Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi đã giải trình là “Do địa bàn rộng, đi lại khó khăn nên không phát hiện ra những sai phạm”.

Như vậy là Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi đã không làm đúng quy định của Thủ tướng, thiếu trách nhiệm trước Quốc hội trong việc thực hiện nhiệm vụ

chức trách của mình. Dư luận đang chờ đợi vị Bộ trưởng tự kiểm điểm thế nào, hay một lần nữa lại đổ hết cho địa phương như ông đã từng nói trước Quốc hội.

Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi tự nhận hình thức kỷ luật khiến trách vì những chuyện “chẳng có gì nghiêm trọng”.

Khi người lãnh đạo cao nhất không tự nghiêm túc sửa mình

Đến thời điểm hiện nay, cơ quan Ủy ban Dân tộc Miền núi đã chính thức xử lý kỷ luật 13 đảng viên, trong đó đề nghị Đảng ủy khôi phục từ 2 đảng viên vì những thiếu sót, khuyết điểm và sai phạm đối với một số nhiệm vụ công tác trong thời gian vừa qua. Gần đây nhất, trong cuộc họp Ban cán sự Đảng UBND và MN, Bộ trưởng, chủ nhiệm UBND và MN, ông Hoàng Đức Nghi cùng với hầu hết cán bộ chủ chốt của ban cán sự đã tự nhận hình thức kỷ luật... khiến trách (!) Ngoài Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi, còn có ông Lù Văn Que, nguyên Bí thư đảng ủy cơ quan, Phó chủ nhiệm Ủy ban; ông Nguyễn Thạc Giáp, Ủy viên ban cán sự, Phó chủ nhiệm Ủy ban; Bé Trường Thành, Ủy viên ban cán sự, Phó chủ nhiệm Ủy ban; và ông Phan Thanh Xuân, nguyên ủy viên ban cán sự, Phó chủ nhiệm Ủy ban. Cũng như Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi, các vị Ủy viên, Phó chủ nhiệm này cũng đều chỉ nhận hình thức kỷ luật là khiến trách (!) Như vậy là sau những tuyên bố hùng hồn trước Quốc hội về “những chuyện chẳng có gì quan trọng”, cuối cùng thì Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi cũng đã phải thừa nhận những sai lầm, khuyết điểm của mình và chính ông cũng đã phải tự nhận hình thức kỷ luật, lưu ý đây mới là tự nhận của ông Nghi và mới chỉ là kỷ luật về Đảng. Chính ông tự nhận sẽ là người rà soát lại mức độ vi phạm đối với các sai phạm tại địa phương và các đơn vị, để xử lý trách nhiệm của các tập thể cá nhân đó “một cách nghiêm minh”. Đối với sai phạm của mình, Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi còn coi là chẳng có gì là quan trọng, còn tự xử mình bằng một mức kỷ luật... khiến trách thì thử hỏi làm sao ông có thể xử lý nghiêm minh người khác được?. Ông Nghi tự nhận kỷ luật khiến trách thì ông là người lãnh đạo cao nhất tại Ủy ban, cả về hành chính, cả về Đảng, trong khi đó đối với 13 cán bộ đảng viên dưới quyền, chính ông đã ký quyết định cảnh cáo 7 người và một chi bộ.

Những sai phạm của Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi là... chẳng có gì nghiêm trọng?

Phải khẳng định là những sai phạm tại Ủy ban là do lỗi cố ý. Chẳng hạn như việc họ lập quỹ đen để tham nhũng tiền Nhà nước với hơn 2,6 tỷ, hay như việc họ dùng tiền của Chương trình 06 để mua vé máy bay cho lãnh đạo đi nước ngoài và mua ô tô, máy tính, máy photocopy, để đến nỗi có một tỷ đồng của Chương trình thì đã chi sai mục đích tới 920 triệu đồng. Những sai phạm này trực tiếp liên quan đến Bộ trưởng Hoàng Đức Nghi nhưng ông lại cho rằng đó là

ông “vận dụng” nguồn ngân sách, rằng là vì các ông khó khăn quá. Riêng đối với khoản hơn 2,6 tỷ “vận dụng” được từ ngân sách, Ủy ban thậm chí còn đề nghị không thu hồi vì đã trót chia nhau. Kỷ cương, pháp luật sẽ không nghiêm minh nếu như tham nhũng cá nhân thì bị xử lý còn tập thể tham nhũng thì lại được cho qua. Trong thời gian ông Nghi đương chức Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi, tiền xuống được với dân chỉ 60-70% (chính ông đã thân nhiên thừa nhận tỉ lệ này trước Quốc hội), có những dự án bị tham nhũng 100%, vậy mà ông coi là chẳng có gì nghiêm trọng. Ông Hoàng Đức Nghi đã thiếu trách nhiệm và trong tất cả các văn bản, không bao giờ ông đề cập đến việc ông cùng với các Phó chủ nhiệm, các cán bộ thuộc Ủy ban đã nhận tiền dự án. Chỉ riêng việc ông nhận một đồng từ tiền dự án cũng đáng để ông tự nhận một hình thức kỷ luật cao hơn mức khiển trách rồi !.

Nhưng có lẽ lỗi nặng nhất của Bộ trưởng mà ông Nghi đã quên không nhớ đến khi tự nhận hình thức kỷ luật là ông đã làm trái chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Sau cuộc đối chất mới đây giữa Ủy ban Dân tộc và Miền núi và Tổng thanh tra Nhà nước, ngay chính ông cũng đã phải thừa nhận hai cái sai: Thứ nhất là đã chỉ định Công ty Điện tử Hải phòng sản xuất, cung cấp radio cho Cao Bằng và Hà Giang. Thứ hai là đã chấp nhận cả 4 đơn vị có hồ sơ dự thầu được sản xuất cho các tỉnh còn lại, trong khi không hề báo cáo Chính phủ. Quy chế đấu thầu của Chính phủ không được ông thực hiện, khi mà đấu thầu chỉ là cái cớ để ông đưa các công ty “con nuôi” của ông vào, khi mà sau khi “đấu thầu” và chỉ định thầu, hội đồng của ông lại quyết định giá cao hơn giá đặt thầu, lại giao chỉ tiêu không rõ ràng. Những sai phạm này phải chăng chẳng có gì nghiêm trọng và chỉ đáng một cái kỷ luật khiển trách về Đảng?.

QUA VỤ ÁN TRƯƠNG VĂN CAM VÀ ĐỒNG BẠN: BÀI HỌC VỀ QUẢN LÝ ĐỊA BÀN*

TỔNG THẾ GIA

Là trung tâm về nhiều mặt của khu vực phía nam và cả nước, trong quá trình đổi mới và hội nhập, TP Hồ Chí Minh luôn chịu sự tác động sâu sắc bởi bối cảnh chung của trong nước và ngoài nước. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản từ những thành tựu đã đạt được, những kinh nghiệm trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, thành phố cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức.

Đó là một thành phố đông dân (6,5 triệu người), hàng triệu dân nhập cư; những hậu quả phức tạp để lại từ trước giải phóng, mặt trái của cơ chế thị trường đang tác động nhiều đến các lĩnh vực của đời sống xã hội, làm cho cuộc đấu tranh chống tệ nạn xã hội, chống tội phạm, giữ vững ổn định chính trị, trật tự - an toàn xã hội ngày càng phức tạp. Vượt qua những khó khăn, thách thức, trong những năm qua, thành phố đã đạt được những thành tựu quan trọng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tổng sản phẩm nội địa (GDP) tăng trưởng bình quân hàng năm gấp 1,5 lần so với mức tăng trưởng bình quân của cả nước; tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá và dịch vụ có chất lượng cao, đóng góp vào ngân sách Nhà nước ngày càng tăng. Đời sống về văn hoá - xã hội được cải thiện. Thu nhập thực tế của người dân tăng lên. Truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, ý thức tự hào về cội nguồn và lòng yêu nước được giữ gìn, phát huy. "Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở" phát triển tốt hơn. Các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên có ý thức đề cao cảnh giác, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các hoạt động phá hoại, gây rối, giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội để phát triển kinh tế.

Thực hiện chương trình ba giảm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ 7, từ năm 2001 đến nay, thành phố đã tiến công quyết liệt vào tệ nạn và tội phạm ma tuý, mại dâm, tội phạm hình sự. Đặc biệt đầu tháng 12-2001, thành phố phối hợp Bộ Công an đã triệt phá băng nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu "xã hội đen" do Trương Văn Cam cầm đầu, được nhân dân đồng

* Báo Nhân Dân, ngày 19-2-2003.

tình hoan nghênh và tích cực cung cấp thông tin tố giác tội phạm trong băng nhóm Năm Cam và các băng nhóm tội phạm khác.

Năm Cam là đối tượng lưu manh chuyên nghiệp, hoạt động tinh vi, nguy hiểm nhưng không hiểu sao cảnh sát hình sự công an TP Hồ Chí Minh lại dùng y làm cộng tác viên. Càng sử dụng Năm Cam thì tổ chức tội phạm của Năm Cam càng có cơ mạnh lên. Đến ngày 22-5-1995, Cục Cảnh sát hình sự, Bộ Công an đã bắt tạm giam y, sau đó Năm Cam được chuyển đi tập trung cải tạo ba năm ở trại Thanh Hà, Vĩnh Phúc. Ngày 4-10-1997, Trương Văn Cam được tha trước thời hạn. Trong thời gian này, Trương Văn Cam đã quen biết nhiều tên lưu manh, côn đồ của nhiều tỉnh. Sau khi ra trại, y đã khâu nối các mối quan hệ và càng ngày dấn sâu vào con đường phạm tội một cách quyết liệt hơn, nguy hiểm hơn. Năm 1995, khi Năm Cam bị bắt đi cải tạo, Thường vụ Thành uỷ đã chỉ đạo Ban giám đốc Công an thành phố hai việc: Một là, công an tiếp tục điều tra chứng cứ để khởi tố Năm Cam, triệt phá bằng hết đồng bọn trong tổ chức tội phạm này. Hai là, phát hiện cán bộ, chiến sĩ công an dính líu tới đâu, xử lý tới đó, thay thế cán bộ khác để kiện toàn tổ chức. Nhưng ngành công an không thực hiện. Thành uỷ cũng không kiểm tra. Trong thực tế, qua kiểm điểm Thường vụ Thành uỷ TP Hồ Chí Minh cũng thừa nhận từ khi Năm Cam đi cải tạo năm 1995, thì ở thành phố hầu như không nhắc gì đến chuyên án Năm Cam nữa. Khi ra khỏi trại cải tạo trở về, Năm Cam nhanh chóng trở thành một “ông trùm” trong giới “xã hội đen”, đến mức người trong gia đình Năm Cam đều được giới giang hồ, tội phạm suy tôn như “Trúc mẫu hậu”, “Hiệp phò mã”, “Thọ đại uỷ”. Từ việc tổ chức đánh bạc thu lời bất chính, Năm Cam đã dùng tiền để thu nạp, dung dưỡng và khống chế những tên giang hồ dâm thuê chém mướn ở Hải Phòng, Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Ngoài ra, còn bảo kê nhà hàng, khách sạn, vũ trường; o ép các cơ sở này cho góp vốn để thu về những khoản tiền lớn. Năm Cam còn tổ chức các sòng bạc thu hút nhiều con bạc ở các địa phương đến. Các sòng bạc được tổ chức với quy mô rất lớn, thậm chí dùng cả xe ô tô có ca-mê-ra lưu động và hệ thống điều khiển máy rung để đánh bạc. Các sòng bạc có cả hệ thống tín dụng đen cho vay nặng lãi, cầm đồ, hối lộ người có trách nhiệm quản lý an ninh - trật tự địa bàn..

Năm Cam và đồng bọn sử dụng nhà hàng, vũ trường kinh doanh công khai để che mắt thiên hạ, hợp thức hoá nguồn tiền bất chính. Mặt khác, Năm Cam đã chủ đích dùng nhà hàng và vũ trường làm nơi truy hoan, tha hoá một số cán bộ, công chức mà chúng câu móc được hoặc cho họ góp vốn nhỏ nhưng được chia lợi lớn để buộc số cán bộ thoái hoá bất biến này trở thành “tù binh” cho những hoạt động tội phạm, băng nhóm Năm Cam đã câu móc vô hiệu hoá một số cán bộ có chức trách của cơ quan chức năng từ công an phường, quận đến đội

chuyên trách, phòng chức năng của Công an thành phố hoặc cán bộ Viện Kiểm sát nhân dân quận.

Vì sao bọn tội phạm hoạt động theo kiểu xã hội đen do Năm Cam cầm đầu lại tồn tại, hoạt động lộng hành ở thành phố suốt trong một thời gian dài? Đó là câu hỏi được đặt ra ngay từ khi lực lượng công an phá án và cần có câu trả lời nghiêm túc.

Để trả lời câu hỏi này, chúng tôi đã đến một số quận, phường để tìm hiểu. Trước hết, chúng tôi về quận 4, nơi được gọi là “đại bản doanh” của băng nhóm Năm Cam.

Đồng chí Trương Minh Nhựt, Bí thư quận uỷ quận 4, có cuộc trao đổi ý kiến với chúng tôi về việc này.

- Trách nhiệm của quận trong quản lý địa bàn, phòng, chống tội phạm? - Tôi hỏi.

- Xét trên tổng thể, tội phạm và tệ nạn xã hội hàng năm giảm từ 15 đến 20%. Đến nay, quận không còn tụ điểm mại dâm lớn, không còn tụ điểm buôn bán, hút chích ma tuý. Băng nhóm “xã hội đen”, nạn cho vay nặng lãi liên tục bị bắt. Có được những tiến bộ đó là nhờ những năm qua, quận đã chăm lo phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và văn hoá cho nhân dân. Vốn là quận nghèo, nhưng đến hết năm 2002, số hộ nghèo trong quận chỉ còn 3%.

- Quận liên tiếp phá nhiều vụ án hình sự, thế còn băng nhóm của Năm Cam?

- Vấn đề chính là ở chỗ đó. Năm Cam sinh sống ở đây từ năm 1964. Sau giải phóng, đến năm 1980 - 1981, Năm Cam cùng băng nhóm hoạt động tội phạm khá mạnh. Năm 1995-1997, sau khi đi cải tạo lao động trở về, Năm Cam chuyển hộ khẩu về sinh sống tại quận 3, nhưng “đại bản doanh” làm ăn, hơn chục tay chân thân tín của y vẫn hoành hành ở quận 4, chủ yếu ở hẻm 148 Tôn Dẩn, 19 D Hoàng Diệu, đường Đoàn Văn Bơ, khách sạn Tân Hải Hà. Trách nhiệm trong trấn áp, trừng trị Năm Cam và đồng bọn hoạt động tội phạm trên địa bàn trước hết là trách nhiệm của quận. Ban Thường vụ Quận uỷ đã kiểm điểm về trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của mình, đồng thời chỉ đạo các tổ chức và cá nhân liên quan kiểm điểm nghiêm túc theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Thành uỷ.

- Đồng chí có thể cho biết cụ thể?

- Qua vụ án Năm Cam, quận càng nhận thức sâu sắc hơn rằng, cùng với phát triển nhất thiết phải tập trung lãnh đạo chính quyền, đoàn thể trong hệ thống chính trị, giữ vững an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội, kiên quyết

trấn áp tội phạm, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, để tạo môi trường xã hội thuận lợi cho nhân dân yên tâm làm ăn và có cuộc sống bình yên. Vừa qua, trong suy nghĩ và chỉ đạo của cấp uỷ có lúc còn quá tập trung vào lĩnh vực kinh tế, mà chưa chú ý đúng mức đến công tác phòng, chống tội phạm. Nghị quyết, chương trình công tác của quận uỷ và UBND quận về nhiệm vụ chuyển hoá địa bàn còn chủ quan, chưa sâu sát, chưa có phương án triệt phá băng nhóm Năm Cam hoạt động phi pháp. Không nắm chắc, không quản lý tốt, thiếu kiểm tra, nên chưa kịp thời phát hiện cán bộ dính líu đến băng nhóm Năm Cam để xử lý. Đánh giá tình hình trật tự trị an của quận còn nặng thành tích, chưa đúng thực chất. Thiếu kinh nghiệm xử lý thông tin đối với những băng nhóm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”, xảo quyệt, che giấu tình vi như băng nhóm Năm cam cầm đầu. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc còn hình thức. Tổ chức đảng của Công an quận 4 được công nhận là đảng bộ trong sạch, vững mạnh và trong danh sách quy hoạch cán bộ dự bị của Công an quận có cả những người vừa bị xử lý kỷ luật do dính líu đến Năm Cam.

Hàng ngày, nhiều người biết một số cán bộ và chiến sỹ Công an quận trở lên giàu có khác thường, nhưng nội bộ cũng chỉ bán tín bán nghi không thể nói gì được, bởi các dấu hiệu vi phạm đó đã xử lý ngay từ khi sai phạm mới manh nha. Trong công tác cán bộ, mức độ tham gia nhận xét đề bạt cán bộ công an quận uỷ còn rất hạn chế. Trường hợp bổ nhiệm Trưởng Công an quận, quần chúng rất thắc mắc, phản ánh lên quận uỷ, nhưng quận uỷ không có thẩm quyền về công tác cán bộ của chức danh này.

Tụ điểm quan trọng nhất của băng nhóm Năm Cam ở quận 4 là phường 4 và phường 10. Chúng tôi đã tổ chức cuộc tọa đàm với đại diện đảng uỷ, UBND, MTTQ phường, Chi bộ KP1, KP4 để tìm hiểu hệ thống chính trị cơ sở quản lý địa bàn phòng chống tội phạm như thế nào.

Đồng chí Nguyễn Thị Tiên, Bí thư Đảng uỷ phường 8, quận 4 cho biết: Năm Cam cư trú ở hẻm 148 Tôn Đản. Nhân dân khu vực này biết rõ Năm Cam và đồng bọn tổ chức đánh bạc, nhân dân lần báo cho cấp uỷ và UBND phường. Cấp uỷ đã chỉ đạo Công an phường giải quyết tụ điểm này nhưng Công an phường chưa bao giờ bắt được quả tang. Chung quanh sông bạc, bọn chúng tổ chức lực lượng canh gác báo động, thấy có người lạ lảng vảng là chúng nhảy ngay qua hẻm nhỏ, sang địa phường khác. Tại 109D Vân Đồn thuộc khu phố 1, sáu đảng viên đã lặng lẽ theo dõi những hoạt động cơ bạc thường xuyên của bọn “Lũng đầu bò” ở đây. Bọn “Lũng đầu bò” khống chế cả khu dân cư, nhưng một số quần chúng vẫn dũng cảm tố cáo với đảng uỷ và Công an phường. Công an phường thì khẳng khái một mực là không có sông bạc. Đảng uỷ trực tiếp lãnh

đạo UBND tập hợp lực lượng kiểm tra đột xuất nhưng khi lực lượng xuống thì sòng bạc đã kịp thời giải tán (!). Bí thư Chi bộ khu phố vẽ cả bản đồ cho công an nhưng Trưởng Công an phường cam đoan và báo cáo cả lên Quận uỷ khẳng định không có sòng bài của “Lũng đầu bò”.

- Thế Đảng uỷ phường lãnh đạo Chi bộ Công an phường ra sao?

- Từ khi thành lập chi bộ riêng, hai năm nay, Chi bộ Công an phường không họp mà chỉ sinh hoạt lồng ghép với sinh hoạt chuyên môn. Thực chất đã buông lỏng sinh hoạt đảng. Qua kiểm tra, Đảng uỷ phường đã yêu cầu chi bộ Công an ấn định ngày sinh hoạt để Đảng uỷ hoặc Ban Kiểm tra Đảng uỷ cử người xuống dự họp. Khi đại diện của Đảng uỷ xuống họp, vẫn chưa thấy có tay chân của “Lũng đầu bò” ra vào trụ sở Công an phường rất tự nhiên, tỏ ra quen thân với chiến sĩ công an. Ai tố cáo với công an thì lập tức hôm sau bọn chúng đã biết và đánh tiếng dần mặt. Tụ điểm sòng bạc tồn tại lâu không phá được vì mỗi lần ta chuẩn bị lực lượng thì bọn chúng đã “lặn” hoặc ta cho lực lượng xuống thì cũng đứng ở ngoài xa, không tiếp cận bên trong để bắt quả tang. Yếu kém của Công an phường bắt nguồn từ yếu kém của chi bộ. Chi bộ có 15 đảng viên đạt loại 1. Vừa qua, khi vụ án Năm Cam bị phá, trong số bảy đảng viên xếp loại 1 thì tới ba cán bộ chiến sĩ bị xử lý kỷ luật, kể cả phường, phó Công an phường.

Qua vụ án này, chúng ta có thể rút ra nhiều bài học ở nhiều khía cạnh khác nhau, như công tác tổ chức cán bộ, công tác xây dựng ngành tư pháp trong sạch, vững mạnh... Trong đó có tài liệu về quản lý địa bàn từ cơ sở, quận huyện, và thành phố trong việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm, nhất là những tội phạm có tổ chức hoạt động theo kiểu xã hội đen”.

Thứ nhất, xác định đúng vị trí, vai trò của cấp cơ sở trong công tác phòng, chống tội phạm. Tội phạm bao giờ cũng diễn ra trong một không gian và thời gian nhất định, trên một địa bàn cụ thể. Quản lý địa bàn tức là quản lý các đối tượng liên quan đến trật tự trị an, quản lý và xử lý thông tin tội phạm, trước hết từ cơ sở phường, xã, thị trấn. Vì ở đây là nơi diễn ra mọi hoạt động kinh tế - xã hội - văn hoá, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với quần chúng, nơi trực tiếp phát huy hiệu quả của phong trào quần chúng, bảo vệ an ninh Tổ quốc Sở dĩ hoạt động của Năm Cam và đồng bọn ở địa bàn khu dân cư chậm bị phát hiện vì cơ đó hệ thống chính trị còn nhiều yếu kém. Vì vậy phải đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, làm cho kinh tế phát triển, trật tự - an toàn xã hội được giữ vững. Qua vụ án Năm Cam cho thấy, tổ chức đảng các cấp chưa làm tốt công tác tư tưởng, chưa quán triệt sâu sắc hai nhiệm

vụ quan hệ quỵện chặt giữa phát triển kinh tế - xã hội với giữ vững an ninh - trật tự. Nhận thức về tội phạm trong thời kỳ mở cửa chưa theo kịp tình hình, chưa dự kiến hết tính chất tinh vi, xảo quyệt của bọn tội phạm hoạt động có tổ chức, chưa thường xuyên giáo dục lý tưởng về đạo đức cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt trong lực lượng công an, đủ sức đề kháng trước những cám dỗ vật chất trong nền kinh tế thị trường. Từ đó, ở nhiều địa bàn, cán bộ, đảng viên còn lơ là, mất cảnh giác, thiếu tinh thần cách mạng tiến công, nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt đảng. Thường xuyên có kiểm tra của tổ chức đảng đối với đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới về nhiệm vụ quản lý địa bàn, quản lý đối tượng, thu thập tài liệu, hồ sơ để có đối sách thích hợp. Trong sạch địa bàn là thước đo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ sở đảng, trong đó có tổ chức đảng của lực lượng công an. Đó cũng là nhiệm vụ chính trị của chính quyền, mặt trận, đoàn thể quần chúng, không giao khoán cho lực lượng công an. Chi bộ thật sự làm tốt công tác quản lý đảng viên toàn diện từ những hiện tượng sinh hoạt, các mối quan hệ xã hội đến thực hiện nhiệm vụ chính trị. Qua kiểm điểm ở nhiều đơn vị công an liên quan vụ Năm Cam cho thấy tổ chức đảng đó chưa kịp thời kiểm ra và ngăn chặn một số cán bộ có quan hệ tiệt tùng ăn nhậu với các đối tượng trong băng nhóm Năm Cam, chưa làm rõ thực chất mối quan hệ cá nhân, quan hệ xã hội để chấn chỉnh ngăn chặn sai phạm kịp thời. Nhiều cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, của ngành công an, như để Năm Cam và đồng bọn ra vào cơ quan công an công khai trong suốt thời gian dài, tổ chức đảng nơi đó đều biết nhưng không có biện pháp xử lý. Đảng uỷ phường cần đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả lãnh đạo chi bộ công an phường, giám sát đảng viên trong chi bộ công an xây dựng lực lượng công an thật sự trong sạch, vững mạnh.

Cùng với nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, thành phố cần có biện pháp tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước về trật tự trị an, phân định rõ chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức trong hệ thống chính trị và sự phối hợp đồng bộ các cấp chính quyền, mặt trận, đoàn thể dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng, tạo sức mạnh tổng hợp trong nhiệm vụ giữ vững ổn định chính trị, trật tự - an toàn xã hội. Quận, huyện và thành phố xử lý kịp thời thông tin tội phạm và có biện pháp giải quyết dứt điểm. Tội phạm có tổ chức hoạt động theo kiểu "xã hội đen" của Năm Cam và đồng bọn đã hoạt động một thời gian dài trên nhiều địa bàn, nhiều phường, nhiều quận ở thành phố, thậm chí mở rộng hoạt động tội phạm tới nhiều địa phương trong cả nước. Vì thế quản lý địa bàn không thể cắt khúc, khép kín ở từng cơ sở, lại càng không chỉ chú trọng cơ sở phường, xã mà phải có sự thông tin xuyên suốt, sự phối hợp hành động giữa phường, quận với thành phố và thành phố với các tỉnh bạn.

Thứ hai, thực hành dân chủ thật sự trong nội bộ các tổ chức của hệ thống chính trị, chống hành chính quan liêu, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tin dân, sâu sát dân và dựa vào nhân dân, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh - trật tự ở cơ sở. Đó là chỗ dựa tin cậy trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và xây dựng lực lượng công an, xứng đáng vai trò nòng cốt trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ an ninh - trật tự xã hội. Qua kiểm điểm ở những đơn vị liên quan trách nhiệm và cá nhân sai phạm trong vụ án Năm cam, chúng ta thấy một nguyên nhân là chưa dựa vào dân để làm rõ tội phạm, phát hiện sai phạm của cán bộ và xây dựng phong trào quần chúng phòng, chống tội phạm. Dân phát hiện công an không nghe thì dân mất quyền làm chủ. Còn đơn vị công an nào có người dính líu nhiều đến Năm Cam thì ở đó mất dân chủ nội bộ nghiêm trọng. Cán bộ lãnh đạo thiếu gương mẫu, kết nghĩa anh em với Năm Cam, bảo vệ Năm Cam, quan hệ mật thiết với Năm Cam thì cấp dưới mất tin tưởng, thậm chí sai phạm theo; còn phần đông chiến sĩ tốt, biết mà không dám nói. Chỉ có phát huy dân chủ nội bộ thì mới có tự phê bình và phê bình thực chất. Ngoài các đơn vị, cá nhân phải kiểm điểm vì liên quan trách nhiệm trong vụ án Năm Cam theo chỉ đạo của Thành uỷ, thì thành phố cũng cần có một đợt sinh hoạt phê bình, tự phê bình trong tất cả các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp về nhận thức và hành động, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm trên địa bàn. Phòng, chống tội phạm là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Nó chỉ có hiệu quả khi phát động được phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Muốn vậy, tổ chức đảng và các cấp chính quyền tiếp thu những ý kiến đóng góp, phê bình của quần chúng đối với cán bộ, đảng viên. Phải có cơ chế lắng nghe những ý kiến phản ánh của quần chúng về thông tin tội phạm, từ đó kết hợp với biện pháp nghiệp vụ để giải quyết nhanh chóng, lấy lại lòng tin của nhân dân. Qua kiểm điểm của các đơn vị, cơ sở cho thấy phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở đó còn nặng về hình thức. Đã đến lúc thành phần từng quận, huyện và phường, xã cần rà soát, đánh giá thực chất phong trào này trong thời gian qua, để có biện pháp nâng cao chất lượng phong trào cả về mục tiêu, nội dung, phương thức, tìm mọi biện pháp để quần chúng mạnh dạn giám sát, phê bình chiến sĩ công an, xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh, thật sự là công bộc của dân, đấu tranh đưa ra khỏi ngành những cán bộ, chiến sĩ có sai phạm, thoái hoá biến chất.

Thứ ba, kết hợp quản lý Nhà nước về an ninh - trật tự theo ngành và lãnh thổ cần được nghiên cứu để thể chế hoá rõ ràng, đầy đủ hơn. Vụ án Năm Cam kéo dài có nguyên nhân là sự phối hợp giữa thành phố và Bộ Công an để triệt phá băng nhóm tội phạm này chưa tốt. Thành phố cũng tự kiểm điểm còn

buông lỏng chỉ đạo xã, phường, quận, huyện trong việc giữ vững trật tự - trị an địa bàn, còn coi việc triệt phá băng nhóm Năm Cam là của Bộ. Trong thực tế hoạt động, ngành công an chủ yếu chịu sự chỉ đạo dọc từ cấp trên xuống. Do tính chất đặc biệt của nhiệm vụ quản lý Nhà nước về an ninh - trật tự, nên gần như công tác tổ chức - cán bộ của lực lượng công an đều do ngành hướng dẫn chỉ đạo và trực tiếp quyết định. Cấp uỷ và chính quyền địa phương chỉ có trách nhiệm tham gia góp ý. Trong trường hợp đề bạt giám đốc và phó giám đốc thì theo cơ chế bàn bạc và thống nhất giữa ngành dọc và địa phương. Hãy tìm hiểu việc đề bạt Trưởng Công an quận đương nhiệm vừa bị kỷ luật vì liên quan vụ án Năm Cam, nhưng ngay từ khi chuẩn bị đề bạt cương vị này, cán bộ và quần chúng trong quận đã có nhiều thắc mắc, nhưng cuối cùng vẫn được ngành công an bổ nhiệm vì thành uỷ đã tán thành (!). Xa hơn nữa, Trưởng Công an quận 4 Võ Văn Măng thời điểm năm 1995, quần chúng đã có dư luận là để cho băng nhóm Năm Cam hoạt động ở quận, nhưng vẫn tiếp tục được điều về thành phố, làm Trưởng phòng Cảnh sát hình sự và được đề bạt lên Phó Giám đốc phụ trách hình sự, điều tra, tiếp tục dung túng cho Năm Cam hoạt động. Điều này minh chứng việc đề bạt, sử dụng cán bộ trong ngành công an TP Hồ Chí Minh thời gian qua cần được rút kinh nghiệm nghiêm túc.

Thành uỷ TP Hồ Chí Minh đã có kế hoạch số 15 kiểm điểm tập thể và cá nhân liên quan trong vụ án Trương Văn Cam và đồng bọn. Có 39 tập thể và 72 cán bộ có trách nhiệm liên quan đã tiến hành kiểm điểm. Qua kiểm điểm, có 52 cán bộ Công an thành phố đã bị xử lý kỷ luật về mặt Đảng và ngành (tước danh hiệu Công an nhân dân: 25; khai trừ Đảng: 36; xoá tên: 1). Thành uỷ TP Hồ Chí Minh cũng đã có kế hoạch thực hiện Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về công tác tư pháp trong thời gian tới, đề ra nhiệm vụ hàng đầu là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư pháp về chính trị, tổ chức cán bộ. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện quy chế lãnh đạo của thành uỷ đối với những vụ án điểm, án quan trọng, phức tạp và những việc quan trọng về an ninh quốc gia, trật tự - an toàn xã hội, làm tốt công tác tổ chức, công tác kiểm tra cùng cấp và của cấp trên đối với cấp dưới... Đây là bước khởi đầu để thành phố giành được những thắng lợi mới trên mặt trận phòng, chống tội phạm, giữ vững an ninh - trật tự để thúc đẩy kinh tế - xã hội thành phố phát triển.

VỤ ÁN NĂM CAM: BÀI HỌC VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ *

NGUYỄN KIẾN PHƯỚC

Trong vụ án Trương Văn Cam và đồng bọn, việc phát hiện, xử lý đúng nguyên tắc, đúng pháp luật một số cán bộ, đảng viên, bất kể giữ chức vụ, cấp bậc nào, vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm pháp luật Nhà nước, chứng tỏ Đảng ta thật nghiêm minh. Việc các đoàn thể, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp và đông đảo quần chúng đồng tình, hưởng ứng, tham gia cuộc đấu tranh kiên quyết chống tội phạm này chứng tỏ nhân dân ta đặt trọn niềm tin vào công lý, mong muốn góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta thật sự trong sạch, vững mạnh.

Cho đến nay, vụ án Năm Cam, đã có 155 đối tượng bị truy tố theo Bộ Luật hình sự trong tổng số 207 người bị khởi tố. Đáng quan tâm là có 32 cán bộ, đảng viên tham gia và liên quan đến vụ án, bị khai trừ khỏi Đảng, 42 cán bộ, chiến sĩ ngành công an bị tước danh hiệu Công an nhân dân. Trong số 155 đối tượng bị truy tố, có 22 người nguyên là cán bộ Nhà nước, trong đó 15 cán bộ công an, 4 cán bộ ngành kiểm sát, 3 nhà báo. Có 11 tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật, trong đó có 3 tổ chức Đảng trực thuộc Trung ương. Chúng tôi xin phân tích để góp phần làm rõ vì sao và con đường nào dẫn đến sự hư hỏng của một số cán bộ nêu trên.

Trước hết, phải khách quan nhìn nhận rằng, trải qua gần 28 năm từ chiến tranh bước vào xây dựng hoà bình, đội ngũ cán bộ các cấp từ nhiều nguồn được Đảng, Nhà nước tin cậy giao phó các nhiệm vụ mới mẻ và nặng nề. Tuyệt đại bộ phận cán bộ ta đã chứng tỏ sự vững vàng về bản lĩnh chính trị, thường xuyên tu dưỡng đạo đức, lối sống, đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp chung, được nhân dân tin cậy, yêu thương. Số đông cán bộ trưởng thành từ sau ngày giải phóng cơ bản có trình độ học vấn cao hơn, nhưng để giữ những cương vị chủ chốt, nhiều người thiếu sự chuẩn bị kỹ, nhất là rèn luyện qua thử thách của thực tiễn trong điều kiện và hoàn cảnh mới, họ dễ bị vấp vấp và sa ngã. Dương Minh Ngọc, Nguyễn Mạnh Trung và một số cán bộ công an công tác tại các quận, huyện, phường, xã trong thành phố Hồ Chí

* Báo Nhân dân, ngày 25-2-2003

Minh tuổi đời chưa nhiều, nhưng được cất nhắc nhanh, lại thiếu tu dưỡng, nên sinh ra kiêu ngạo, coi thường chính quyền sở tại, cho nên dễ bập vào cái bả vật chất mà tự đào thải mình. Dễ nhận thấy, khi trở thành “quan”, lại được bố trí ở những ngành đặc biệt quan trọng, họ trở nên xa dân, quay lưng lại với đời sống thường nhật còn khó khăn của nhân dân, không chịu sự quản lý, kiểm tra của tổ chức đảng và sự giám sát của dân, cho nên đã trượt dài vào con đường hư hỏng.

Thứ hai, sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo trong hơn 16 năm qua đã làm thay đổi hẳn thế và lực của đất nước; thành quả ấy mang lại chất lượng cuộc sống đông đảo nhân dân ta khá hơn trước nhiều. Nhưng, cơ chế thị trường, bên cạnh mặt tích cực, lại có những tác động hết sức tiêu cực trong đó tạo ra tâm lý thực dụng, chạy theo vật chất tầm thường, ganh đua hưởng thụ. Ở đây, cần nhấn mạnh, ở những thời điểm bước ngoặt của cách mạng, như từ chiến tranh chuyển sang hoà bình, từ cơ chế quản lý bao cấp sang cơ chế thị trường..., một bộ phận cán bộ, đảng viên không còn ghi nhớ lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh rằng, đáng lẽ phải là công bộc, là đầy tớ của dân, tiếp tục hy sinh, phấn đấu vì hạnh phúc nhân dân, phải khổ trước, sướng sau thiên hạ, nhưng ngược lại, họ chăm bẵm lo cho đời sống riêng mình, “ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau”. Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, từ tha hoá về sinh hoạt, về lối sống... dễ dẫn đến phạm tội, thậm chí bất mãn, chống đối, quay lưng lại với Đảng và chế độ. Thử suy nghĩ: Vì sao với đồng lương công chức Nhà nước mà Bùi Quốc Huy, Trần Mai Hạnh, Phạm Sĩ Chiến, Nguyễn Thập Nhất, Dương Minh Ngọc, Nguyễn Mạnh Trung... đều có nhà cao cửa rộng, cộng với nhiều tài sản giá trị hàng tỉ đồng? Phải chăng, họ đục khoét của công, nhận hối lộ của cấp dưới; hoặc móc ngoặc, che chắn bọn tội phạm có tổ chức để được chúng cung phụng tiền bạc. Mà thường “ăn quen nhịn không quen”, thế là “đám lao phải theo lao”. Có người trong số họ một thời kẻ ác nghe tên đã táng đờm kinh hồn, đau đớn thay, chỉ vì sự cám dỗ vật chất, đã trở thành tay chân, tiếp tay cho kẻ ác, làm hại nhân dân. Quả là, khi dễ dãi với mình, chỉ nghĩ về mình nhiều hơn nghĩ và lo cho nhân dân, cho tập thể, cho tổ chức, thì chẳng chóng thì chày họ sẽ rơi vào hư hỏng.

Thứ ba, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, về đạo đức, lối sống của bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, có trách nhiệm của các tổ chức đảng, cụ thể là đảng viên của cấp uỷ Đảng, của cơ quan quản lý Nhà nước... nơi đảng viên sinh hoạt và công tác. Về việc này, xin được nhắc lại lời dạy của Bác Hồ: Tham ô lãng phí, quan liêu như một thứ giặc ở trong lòng, một thứ “nội xâm”. Người viết: “Có nạn tham ô và lãng phí là vì bệnh quan liêu. Vì những người và những việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng, đối

với công việc thì trông hình thức mà không xem xét khắp mọi mặt, không vào sâu vấn đề, chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy chứ không kiểm tra đến nơi, đến chốn...”, và: “Vì những người và những cơ quan lãnh đạo mắc bệnh quan liêu thành thử có mắt mà không thấu suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững, kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí”. Bác dạy những điều này hơn 50 năm trước (năm 1952), nay đọc lại, soi rọi vào những yếu kém trong bộ máy của chúng ta, thấy như Bác đang hằng ngày theo dõi hoạt động của chúng ta, và chỉ ra rất đúng, rất trúng những căn bệnh mà chúng ta đang mắc phải.

Nơi nào có cán bộ thoái hoá, hư hỏng, dốt khoát, nơi cấp uỷ và tổ chức Đảng đã xem nhẹ công tác giáo dục tư tưởng chính trị, buông lỏng công tác quản lý. Nếu có, cũng là hình thức, qua loa, chiếu lệ; nơi ấy dân chủ bị vi phạm, kỷ luật, kỷ cương lỏng lẻo, nội bộ không đoàn kết; nơi ấy không còn là nơi rèn luyện đạo đức cách mạng, không chủ nghĩa cá nhân. Qua vụ án Năm Cam có thể thấy, không ít cấp uỷ, chính quyền và các cơ quan bảo vệ pháp luật ở TP Hồ Chí Minh từ nhận thức không đúng về sự nguy hại của hoạt động tội phạm có tổ chức theo kiểu “xã hội đen”, đã buông lỏng quản lý, mất cảnh giác, thiếu kiểm tra, nhắc nhở cấp dưới rèn luyện phẩm chất đạo đức, thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

Thứ tư, Văn kiện Đại hội lần thứ IX của Đảng nêu nhiệm vụ chống tư tưởng cơ hội, chính trị, đạo đức, lối sống, nhất là tình trạng tệ tham nhũng diễn ra nghiêm trọng hiện nay, thông qua các vụ án lớn đang được điều tra và xử lý, nên chăng, cần vạch mặt, chỉ tên chủ nghĩa cơ hội, và những kẻ cơ hội đang tồn tại trong cơ thể của Đảng. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã định nghĩa: “Đó là những kẻ sống vô nguyên tắc, chỉ biết luồn lọt, nịnh bợ để có danh và có lợi. Lúc thuận lợi thì họ xông vào để kiếm chác, lúc khó khăn thì lảng tránh cốt giữ lấy thân. Họ sống lá mặt, lá trái, đổi chiều theo hướng gió, miễn là đạt được mục đích vị kỷ, cá nhân” (Báo Nhân Dân, 23-6-1988). Cần vạch mặt, chỉ tên những phần tử cơ hội cùng với thủ đoạn xảo quyệt, nham hiểm của chúng, nhất là sự “cố kết” giữa chúng với nhau tạo thành “ê kíp”, xây những rào chắn, những ô dù có tổ chức để thủ lợi, phá hoại Đảng từ bên trong. Phải chăng việc hình thành đường dây tiếp tay, bao che, chạy án cho Năm Cam và đồng bọn để chúng tiếp tục gây tội ác với nhân dân là một minh chứng về sự cố kết của những phần tử cơ hội xấu xa này.

Thứ năm, nội dung tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng đã được Đại hội IX đã nêu rõ, nhất là nhiệm vụ tiếp tục đổi mới công tác cán bộ được chỉ ra toàn

diện, cụ thể và sát hợp. Nhưng đối chiếu vào thực trạng hiện nay, quả thật công tác xây dựng Đảng đang đặt ra nhiều vấn đề bức xúc, đặc biệt về công tác quản lý cán bộ có không ít bất cập, thiếu sót. Thực tiễn cho thấy việc đánh giá, lựa chọn, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ phải theo tiêu chuẩn, lấy hiệu quả thực tế và sự tín nhiệm của nhân dân làm thước đo chủ yếu là rất đúng. Tuy nhiên, qua vụ án này, cho thấy ở nhiều cơ quan, địa phương trong thành phố đã không làm như vậy. Sự đánh giá, lựa chọn, đề bạt cán bộ thiếu hệ thống, thiếu khách quan và chưa đúng thủ tục, quy trình. Đặc biệt, công tác cán bộ còn thiếu dân chủ, thiếu lắng nghe, tiếp thu sự nhận xét, góp ý kiến về nhân cách, lối sống của cán bộ do các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng và nhân dân ngày tại địa bàn dân cư nêu trên. Khi cán bộ đã được đề bạt, một số tổ chức đảng thiếu giáo dục và kiểm tra thường xuyên. Bởi sự lỏng lẻo trong quản lý, những cán bộ hư hỏng tự đặt mình ra ngoài tổ chức đảng, ngoài tầm kiểm tra của Đảng, ngoài sự kiểm soát, giám sát của nhân dân mà không ai phê bình, đấu tranh, răn dạy, để họ trượt dài vào hố bùn của chủ nghĩa cá nhân, coi thường kỷ luật, nguyên tắc Đảng, kỷ cương, phép nước. Trong khi đời sống của tuyệt đại bộ phận cán bộ, công chức còn khó khăn, thì một số cán bộ bành trướng nhà cửa, đất đai, tài sản và ăn chơi sa đọa, lại không được cảnh báo, nhắc nhở, phê phán, thậm chí có cán bộ quản lý còn phát biểu công khai rằng: cơ quan chỉ quản lý anh ta trong giờ hành chính (!?) Cũng thật khôi hài khi có cán bộ vi phạm trong vụ án này, nói rằng: Vợ tôi mua đất của bọn tôi phạm trong đường dây Năm Cam nhưng tôi không biết và đó là chuyện của bà ta, tôi vô can (!?) Vậy cấp uỷ và tổ chức đảng ở những cơ quan ấy quản lý cán bộ, đảng viên của mình ra sao? Liệu có hay không có tình trạng “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”? Nếu không nhìn thẳng sự thật, nói rõ sự thật, xử lý theo đúng pháp luật hiện tượng này, thì cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu sẽ còn dẫm chân tại chỗ.

Thứ sáu, sở dĩ sự hư hỏng, thoái hoá về tư tưởng, chính trị, về đạo đức, lối sống và tham nhũng chưa được đấu tranh ngăn chặn một cách có hiệu quả, phải chăng, là do Đảng và Nhà nước thiếu một cơ chế chế tài mạnh mẽ, đủ sức ngăn chặn, hạn chế hành vi tự cho mình có quyền uy vô biên của một ít cán bộ, nhất là cấp cao. Vì sao Trần Mai Hạnh can thiệp chạy án cho Năm Cam bằng chính công cụ mà Đảng và Nhà nước ta trao cho? Phải chăng là tự cho mình quyền đứng trên một tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp mà ông là Phó Chủ tịch, kiêm Tổng thư ký?

Cuối cùng, điều cần phải cảnh giác là, dù xác định tham nhũng, lãng phí, quan liêu là “thứ giặc ở bên trong”, nhưng hành vi phạm tội có tổ chức của Năm Cam lại rất trùng hợp một số thủ đoạn nhằm thực hiện âm mưu “diễn biến hoà

bình” của các thế lực thù địch, dùng tiền tài, gái để mua chuộc, làm thoái hoá cán bộ, phá hoại nội bộ ta. Với vài trăm nghìn đô la mà chúng đã làm cho hàng chục cán bộ sa ngã thì rẻ quá, nhưng cái giá phải trả về nhân phẩm, đạo đức của họ lại quá đắt !

Những người lương thiện và trung thực đau lòng và lo lắng vì nạn tham nhũng diễn ra nghiêm trọng và kéo dài gây bất bình trong nhân dân, và là một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta.

Theo chúng tôi, về nhận thức, đã đến lúc không nên tách rời một cách máy móc sự tha hoá về tư tưởng chính trị, sự băng hoại về đạo đức, lối sống, bởi giữa chúng chỉ là một lần ranh mong manh, có quan hệ hữu cơ, tác động qua lại với nhau.

Như trên đã phân tích, sự tha hoá thường bắt đầu từ những ham muốn vật chất tầm thường, và để đạt tới điều đó không ít người đã không từ những hành động trái pháp luật, trái đạo lý luân thường, miễn đạt cho được cái lợi, cái danh. Vì vậy, bên cạnh việc nghiêm túc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đó như một nhiệm vụ bắt buộc đối với mỗi đảng viên, để kiên định con đường tiến lên CNXH của đất nước và dân tộc, để vững vàng trước mọi biến động của tình hình, phải phát động cho được cuộc đấu tranh chống tham nhũng làm trong sạch bộ máy và toàn bộ hệ thống chính trị, từ Trung ương đến cơ sở, gắn chống tham nhũng với chống lãng phí, quan liêu, đặc biệt chống hành vi lợi dụng quyền lực để làm giàu bất chính. Coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm bức thiết của công tác xây dựng Đảng.

Thật bất bình thường khi tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu được xác định là “nội xâm” mà hầu như hiếm trường hợp các đảng viên và tổ chức đảng phát hiện ra tệ nạn này trong cơ quan, đơn vị mình. Vì sao Bùi Quốc Huy, Trần Mai hạnh, Phạm Sĩ Chiến, Nguyễn Thập Nhất... từ trước khi được đề bạt đã có tiếng nói không đồng tình nhưng các ông ấy vẫn được cất nhắc? Vấn đề là phải kiên quyết khắc phục, sửa chữa những yếu kém, khuyết điểm trong công tác cán bộ. Phải có một cơ chế chặt chẽ để phát huy dân chủ nội bộ Đảng và cơ chế bảo vệ đúng đắn để tổ chức đảng, đảng viên và quần chúng phát hiện, đấu tranh với những hành vi tham nhũng, những tiêu cực ở một bộ phận cán bộ, đảng viên. Và vì thế, đã đến lúc cần phải xác định tội tham nhũng (gắn với lãng phí, quan liêu, buôn lậu) để làm giàu bất chính là tội phạm đặc biệt nguy hiểm, vì bọn chúng đang là vật cản đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống. Từ xác định tính chất và cấp độ tội phạm như vậy, thì không thể chỉ xử lý nội bộ, kỷ luật hành chính, thậm chí vì nể nang, dễ dãi mà để lọt kẻ phạm tội cũng như để cho chúng “hạ cánh an toàn”.

Vậy cần đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, chống tha hoá về đạo đức, lối sống như thế nào? Lê - nin đã từng dạy rằng kiểm kê, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm minh là việc đảm bảo ngăn chặn sự tha hoá của cán bộ trong bộ máy Nhà nước. Người cũng đã cảnh báo: bảo vệ sự trong sạch của bộ máy Nhà nước thì dựa vào tính tự giác của cán bộ, công chức chưa đủ, mà phải dùng biện pháp hành chính, kinh tế mạnh mẽ. Đảng ta đã có Pháp lệnh chống tham nhũng... nhưng hiệu quả của cuộc đấu tranh này chưa được như mong muốn. Đã đến lúc phải ban hành *Bộ luật chống tham nhũng*, để bất kỳ công dân nào cũng phải tuân thủ, trong đó nêu rõ cơ chế, chính sách, quy chế về quản lý kinh tế - tài chính, quản lý tài sản công; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm kê, kiểm soát việc sử dụng ngân sách, tài sản Nhà nước, không để sơ hở cho kẻ xấu lợi dụng.

Nhà nước ta có chủ trương kê khai tài sản với tất cả cán bộ công chức. Điều đó rất đúng. Nhưng đã đến lúc mọi khoản thu nhập của cán bộ, công chức phải được thể hiện qua tài khoản ngân hàng, để kiểm tra xem thu nhập ấy, tài sản ấy giá trị bao nhiêu, do đâu mà có. Nếu thu nhập không từ giá trị lao động làm ra, mà bằng hành vi bất minh thì phải kịp thời có biện pháp xử lý. Điều này rất cần thời gian để chuẩn bị chu đáo, cẩn thận nhưng phải rất ráo, khẩn trương; không để nên kinh tế tài chính Việt Nam cứ mãi là nền kinh tế “tiền mặt” thì thật khó kiểm tra, kiểm soát những tình vi mờ ám.

Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII đã ra Nghị quyết về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng; mở Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tiến hành tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng. Hiện nay, toàn Đảng vẫn tiếp tục thực hiện cuộc vận động này. Nhưng, như Đại hội IX của Đảng nhận định: Cuộc vận động thu được một số kết quả và kinh nghiệm bước đầu song chưa đạt yêu cầu đề ra. Nhận định ấy hoàn toàn chính xác, bởi vì hành vi tham nhũng, quan liêu, vẫn còn diễn ra nghiêm trọng. Để cuộc đấu tranh chống tệ nạn này có kết quả cao, nên có những hình phạt thật nghiêm cả về Đảng và chính quyền, kiên quyết thu về cho Nhà nước mọi tài sản, tiền bạc bất minh không do lao động làm ra, kể cả của cha mẹ, vợ chồng, con cái dựa vào quyền thế của cán bộ sai phạm để làm giàu bất chính.

Chính vì thế, quản lý cán bộ ở mọi cấp là nhiệm vụ cực kỳ hệ trọng và là một số vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng, bởi chúng ta xác định: cán bộ là nhân tố quyết định.

Mở rộng và làm sâu sắc nội dung Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nên chẳng phải phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị, đặc biệt là sự tham gia thiết thực của MTTQ, của các đoàn thể

quân chúng vào việc lựa chọn, đánh giá, nhận xét và đề bạt cán bộ bởi công tác cán bộ không chỉ là việc riêng nội bộ Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy : “... Phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu phải dựa vào lực lượng quần chúng thì mới thành công”. Thiết nghĩ, cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu còn khó khăn, gian khổ và lâu dài, nhưng dựa vào nhân dân, dựa vào lòng tin của dân với Đảng, chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả to lớn.

Đi đôi với các biện pháp trên đây, Đảng và Nhà nước cần khẩn trương cải cách tiền lương, để mọi cán bộ, công chức Nhà nước có thể đủ sống và nuôi gia đình bằng lương. Đây là một biện pháp hạn chế nạn hà lạm công quỹ, góp phần hạn chế sự hư hỏng của cán bộ, đảng viên. Cần xây dựng chế độ phụ cấp, thù lao đặc biệt đối với cán bộ, công chức đang công tác ở những ngành đặc biệt, nhất là các ngành bảo vệ pháp luật, bảo vệ an ninh chính trị, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an toàn xã hội...

Về tổ chức thực hiện, sau khi ban hành Bộ Luật chống tham nhũng, cần hình thành một số bộ phận với chức năng và nhiệm vụ đặc biệt nhằm kiểm tra thường xuyên đội ngũ cán bộ các cấp từ cơ sở đến Trung ương, kịp thời thu thập, lắng nghe ý kiến của mọi cán bộ, đảng viên, mọi cấp uỷ Đảng, của quần chúng nhân dân, xử lý nghiêm minh theo pháp luật Nhà nước và Điều lệ Đảng những cán bộ, đảng viên, công chức ở bất cứ cấp nào nếu có sai phạm. Cũng cần có cơ chế biểu dương, khen thưởng và bảo vệ mọi tổ chức, mọi công dân có công tố cáo, phát hiện những cán bộ tham nhũng, thoái hoá về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Trong lịch cách mạng Việt Nam do Đảng ta lãnh đạo, nhất là trong thời kỳ đổi mới, thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, công tác cán bộ bao giờ cũng có ý nghĩa chiến lược. Đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, đóng vai trò quyết định thành bại của sự nghiệp cách mạng. Đảng và nhân dân ta tin cậy vào tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên trung thành với lý tưởng XHCN, tận tụy với công việc, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Tuy nhiên, căn cứ quy hoạch, chiến lược cán bộ, công tác đánh giá, bố trí, đào tạo, sử dụng đi đôi với công tác kiểm tra, quản lý cán bộ phải được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, có như vậy mới ngăn ngừa sự hư hỏng của cán bộ. để đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống, biến thành hiện thực sinh động, Đảng và Nhà nước nhất thiết loại trừ những phần tử sâu mọt, cơ hội dưới mọi màu sắc, những kẻ trượt dài theo chủ nghĩa cá nhân, ra khỏi hàng ngũ của mình, làm cho Đảng ta thật trong sạch, vững mạnh, Nhà nước ta thật sự là của dân, do dân và vì dân.

PHẦN THỨ NĂM

**THAM NHỮNG VÀ CHỐNG
THAM NHỮNG - NHÌN RA
NƯỚC NGOÀI**

Bản sao lưu

DIỄN ĐÀN TOÀN CẦU LẦN THỨ II ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG VÀ GIỮ GÌN SỰ TRONG SẠCH

NGUYỄN VĂN AN

Diễn đàn toàn cầu lần thứ II đấu tranh chống tham nhũng và giữ gìn sự trong sạch đã diễn ra tại La Hay từ 28-31/5/2001. Tham gia Diễn đàn này gồm các bộ trưởng và đại diện chính phủ, nhiều tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ của 142 nước trên thế giới, nhằm mục đích phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng và tăng cường sự trong sạch của chính phủ và xã hội.

Diễn đàn toàn cầu lần thứ II đấu tranh chống tham nhũng và giữ gìn sự trong sạch chia ra 5 nhóm thảo luận trước khi hội nghị toàn thể thông qua Tuyên bố cuối cùng.

Nhóm I thảo luận về *sự trong sạch của chính phủ và xã hội và quản lý hành chính*, gồm những vấn đề chính sách sau:

1. Sự trong sạch của chính phủ và quản lý hành chính;
2. Sự trong sạch của chính phủ và tính minh bạch;
3. Sự trong sạch của chính phủ và chi tiêu chính trị;
4. Sự trong sạch và lực lượng cảnh sát;
5. Sự trong sạch và dân chủ.

Nhóm I đã đưa ra những khuyến nghị sau đây:

1. Sự trong sạch trong quản lý hành chính đóng vai trò thiết yếu đối với việc đạt mục tiêu quản lý tốt, đòi hỏi sự nỗ lực liên tục của các nhà lãnh đạo ở tất cả các cấp, cả quan chức và chính trị gia. Các chính phủ phải duy trì những chương trình tổng thể nhằm tăng cường sự trong sạch trong quản lý hành chính vì sự trong sạch của các cơ quan này bảo đảm uy tín của cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

2. Để tăng cường sự trong sạch và phòng ngừa tham nhũng, biện pháp tốt nhất là cân bằng các hệ thống kiểm soát với chính sách nuôi dưỡng tinh thần trách nhiệm của các quan chức, tập trung vào việc thực thi pháp luật

3. Nhằm tăng cường sự trong sạch của chính phủ, bất kỳ hệ thống luật về chi tiêu chính trị nào cũng cần phải đạt được mức độ minh bạch và công khai

hoá cao. Sẽ không có khoản chi tiêu chính trị nào được cho phép nếu như không có những cam kết cụ thể của đảng hay của ứng cử viên khi họ nhận tiền, mà những cam kết này phải do luật pháp quy định.

4. Do những hành vi sai trái và tham nhũng của các nhân viên cảnh sát là phổ biến (có ở mọi quyền hạn), đang tiếp tục (có thể phát hiện ở mọi lúc) và không hề bị giới hạn bởi cấp bậc cho nên cần thiết phải có một hình thức giám sát cảnh sát từ bên ngoài và độc lập, nhất là ở những xã hội mà lòng tin của quần chúng vào lực lượng cảnh sát đặc biệt thấp. Một cơ chế giám sát cảnh sát từ bên ngoài rất quan trọng vì hai lý do. Một là, nó có thể tạo ra một môi trường mà ở đó việc điều tra được tiến hành không chịu ảnh hưởng của chuyên ngành hay từ cơ quan lãnh đạo. Hai là, nó có một vai trò tượng trưng sống còn trong việc thúc đẩy, củng cố lòng tin của quần chúng đối với lực lượng cảnh sát. Những hình mẫu khác nhau của một cơ chế giám sát từ bên ngoài đã được đưa ra thảo luận và hình mẫu được coi là cấp tiến nhất là hình mẫu đang tồn tại ở Bắc Ireland. Ở Bắc Ireland, cơ quan thanh tra cảnh sát mới được thành lập có quyền điều tra theo luật định mọi khiếu tố của dân đối với lực lượng cảnh sát.

Nhóm I nhấn mạnh rằng, một hệ thống giám sát có hiệu quả cần phải có sự hỗ trợ tài chính rất cao mới có thể trả lời một cách toàn diện và nhanh chóng các khiếu tố của dân đồng thời tiến hành điều tra có hiệu quả.

Nhóm I thảo luận tương đối kỹ nguyên nhân dẫn đến các hành vi sai trái và tham nhũng trong lực lượng cảnh sát. Nhóm I cho rằng lương thấp và điều kiện làm việc kém phải được coi là những nguyên nhân quan trọng của những hành vi sai trái và tham nhũng trong lực lượng cảnh sát. Ngoài ra việc tuyển chọn người không kỹ càng và giáo dục không thường xuyên các nhân viên cảnh sát cũng là nguyên nhân dẫn đến những hành vi sai trái và tham nhũng trong lực lượng cảnh sát. Vì vậy, nhóm I cho rằng, tất cả các cơ quan cảnh sát phải bảo đảm việc duy trì những chuẩn mực ứng xử nghề nghiệp cao nhất là vấn đề trọng tâm trong quá trình tuyển dụng, chọn lựa và đào tạo nhân viên cũng như trong cơ cấu và thủ tục quản lý của họ.

Nhóm II thảo luận về việc *thực thi pháp luật chống tham nhũng*, đã đưa ra những khuyến nghị sau đây:

1. Lực lượng cảnh sát, các cơ quan khởi tố và toà án phải dựa vào nhau trong việc thực hiện chiến lược chống tham nhũng, đồng thời phải hợp tác chặt chẽ với các cơ quan khác như hải quan, các cơ quan hành chính có thẩm quyền... vì các vụ tham nhũng thường rất phức tạp, chỉ riêng các cơ quan thực thi pháp luật không thể giải quyết được vấn đề.

2. Việc điều tra các vụ án tham nhũng nghiêm trọng đòi hỏi phải có các đơn vị cảnh sát đặc biệt. Những đơn vị này hoạt động có hiệu quả hay không, không chỉ phụ thuộc vào quyền lực và nguồn lực sẵn có của họ, mà còn phụ thuộc vào khả năng xác định mục tiêu và ưu tiên trong việc thực hiện chiến lược chống tham nhũng của chính phủ. Trong số các cách thức điều tra được sử dụng trong nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng có phương thức theo dõi bằng thiết bị điện tử và hoạt động bí mật, nhưng cần phải nhận thức đúng đắn rằng việc sử dụng bừa bãi những phương thức này sẽ tạo ra nguy cơ tham nhũng mới.

3. Một cơ quan tư pháp độc lập là điều kiện cần thiết cho bất kỳ một chiến lược chống tham nhũng nào được thực hiện có hiệu quả. Tính độc lập của nó phải được Hiến pháp quy định và phải được thể hiện trong điều kiện làm việc của các thẩm phán. Cơ quan tư pháp có trách nhiệm thiết lập một cơ chế kiểm soát nội bộ để bảo đảm sự trong sạch của chính mình.

4. Nhằm ngăn ngừa khả năng việc điều tra tham nhũng bị lạm dụng thành một công cụ chính trị, cần có các biện pháp nhằm tránh bất kỳ sự can thiệp chính trị nào vào việc điều tra, xử lý các vụ án tham nhũng.

5. Việc tố cáo sự việc, con người tham nhũng có tác dụng rất lớn trong việc phát hiện điều tra các vụ án tham nhũng cho nên phải có kế hoạch chu đáo bảo vệ người tố cáo.

6. Các công cụ quốc tế có vai trò quan trọng trong việc kết nối khoảng cách giữa các hệ thống (luật) quốc gia. Chúng tạo điều kiện củng cố sự hợp tác giữa các cơ quan thi hành luật của các quốc gia. Ngày nay, vai trò của chúng đã tăng lên rất nhiều do đó có sự quốc tế hoá các vấn đề về tham nhũng. Sự tăng cường này càng khuyến khích việc mở rộng hợp tác quốc tế trong ngành cảnh sát cũng như hỗ trợ nhau về luật pháp, khuyến khích trao đổi điều tra viên giữa các cơ quan chống tham nhũng các nước cũng như tăng cường trao đổi thông tin về các vụ tham nhũng có liên quan tới các nước.

Nhóm III thảo luận về *Hải quan trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng* bắt đầu làm việc ngày 28-5-2001 và kết thúc vào 30-5-2001. Nhóm này tổ chức ba phiên họp toàn thể và hai phiên họp riêng biệt cùng một lúc thảo luận những vấn đề cụ thể, trong đó có việc nỗ lực chống tham nhũng ở cấp quốc gia và quốc tế. Các đại biểu tập trung vào 5 chủ đề chính sau đây:

1. Hải quan là thế giới thu nhỏ của xã hội.
2. Trong sạch là vấn đề của cả khu vực Nhà nước và tư nhân.
3. Hải quan nhận thức vấn đề trong sạch và xử lý chúng ở cấp quốc gia và quốc tế.

4. Bảo đảm các giải pháp tăng cường trong sạch ngành hải quan phù hợp với đặc điểm văn hoá, chính trị, kinh tế, xã hội hiện nay.

5. Những bài học tích cực của ngành hải quan đối với các lĩnh vực quản lý hành chính khác.

Các đại biểu nhất trí rằng, bọn tội phạm có tổ chức ngày càng sử dụng các nhân viên hải quan làm công cụ thực thi những hành vi trái pháp luật, vì chúng nhận thức khá rõ vai trò chiến lược của hải quan trong thương mại và du lịch quốc tế. Các nhân viên hải quan rất dễ bị nạn tham nhũng tấn công bởi họ luôn phải làm việc ở những địa điểm phân tán, xa xôi, hẻo lánh (biên giới, cảng, biển khơi...) khiến cho công tác kiểm tra trực tiếp gặp khó khăn. Mặt khác, nhân viên hải quan thường có mức lương rất thấp, gặp khó khăn trong cuộc sống nên rất dễ bị dao động trước sự tiến công của bọn tội phạm có tổ chức thông qua các hoạt động giao dịch biên giới.

Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) luôn là cơ quan lãnh đạo đấu tranh chống tham nhũng trong ngành, hơn một thập niên trước đây đã đưa vấn đề xây dựng cơ chế bảo đảm sự trong sạch của ngành hải quan.

Để bảo đảm hiệu quả đấu tranh chống tham nhũng và sự trong sạch của ngành hải quan ngày càng tăng, các đại biểu đã đưa ra những khuyến nghị sau đây:

1. Mỗi chính phủ phải bảo đảm sự hợp tác tối đa giữa các cơ quan chống tham nhũng.

2. Tổ chức WCO cần tiếp tục làm việc với Ủy ban Thương mại quốc tế (ICC) và các tổ chức tư nhân khác, nhằm tạo nên một sự lãnh đạo có hiệu quả trong lĩnh vực này và tìm ra những cơ hội hợp tác tốt hơn nữa giữa ngành hải quan và cộng đồng thương mại quốc tế. Việc phát triển và duy trì mối quan hệ hợp tác lành mạnh giữa hải quan và khu vực tư nhân là cần thiết cho bất kỳ một chiến lược chống tham nhũng của một quốc gia nào.

3. Cần tránh “can thiệp chính trị” hay can thiệp của các thế lực bên ngoài dẫn đến tình trạng ngành hải quan phải thoả hiệp trong đấu tranh chống tham nhũng, khiến ngành hải quan không thi hành được nhiệm vụ vô tư và khách quan của mình.

4. Những giải pháp và cơ chế tăng cường sự trong sạch ngành hải quan phải bảo đảm phù hợp với những thẩm quyền lập pháp hiện có và với những đặc điểm văn hoá, kinh tế, xã hội, chính trị của mỗi nước. Những giải pháp này phải được xem xét, sửa đổi theo định kỳ cho thật phù hợp với tình hình mới.

5. Phải xem xét và hợp lý hoá luật và các quy định hành chính, trong đó phải có những quy định về kháng án. Phải nỗ lực để đạt được sự minh bạch trong luật hải quan và thủ tục hải quan.

6. Phải áp dụng những cơ chế quản lý tốt nguồn nhân lực, trong đó có việc luân chuyển và đổi chỗ nhân viên hải quan khỏi những môi trường có độ nhạy cảm cao với tham nhũng, đồng thời tăng cường chất lượng tuyển chọn nhân viên, thực thi và hoàn thiện các quy định ứng xử và các hình thức kỷ luật. Mặt khác, bảo đảm lương, thưởng hợp lý cho nhân viên hải quan.

7. Điều cơ bản, mấu chốt trong đấu tranh chống tham nhũng, xây dựng sự trong sạch ngành hải quan là chính phủ cần tập trung sự quan tâm chỉ đạo và cung cấp nguồn lực cho việc cải cách và hiện đại hoá ngành hải quan, vì một ngành hải quan trong sạch, vững mạnh là tài sản vô cùng quý báu của mỗi quốc gia, đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong phát triển kinh tế của mỗi quốc gia.

Nhóm IV thảo luận về *tham nhũng chuyển tiếp và phát triển*

Nhóm IV thảo luận từ vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong đấu tranh chống tham nhũng đến vai trò quốc hội và các cơ quan kiểm toán tối cao trong đấu tranh chống tham nhũng... Những chủ đề này được đề cập đến dựa trên một tiền đề là quản lý tốt - điều kiện trước tiên đảm bảo chống tham nhũng có hiệu quả và phát triển kinh tế thuận lợi.

Nhóm IV đề cập đến vấn đề tham nhũng theo hai khía cạnh: *con người và cơ hội*, vì ai cũng biết, tham nhũng là hành vi của con người, do con người thực hiện trong một cơ hội nhất định, chứ không phải là một sự cố kỹ thuật hay một hiểm hoạ thiên nhiên.

Thí dụ, khi hỏi những nhân viên bị bắt quả tang đang biển thủ công quỹ thì hầu như họ đều trả lời, việc làm đó thật dễ dàng, đó là cơ hội.

Vì vậy, nhóm IV khuyến nghị phải làm mọi cách để giảm các cơ hội thuận lợi cho hành vi tham nhũng của con người ở mọi cấp, kể cả cấp quốc gia, cấp siêu quốc gia hay cấp toàn cầu bằng cơ chế, bằng tăng cường tính công khai, phơi bày các vụ tham nhũng trên phương tiện thông tin đại chúng, bằng động viên tích tích cực của quần chúng nhân dân, nhất là giới trẻ, tham gia phát hiện và đấu tranh chống tham nhũng.

Mặt khác, về mặt pháp lý, chính phủ cần công bố công khai những quy định rõ ràng về tham nhũng để người dân có thể biết những gì họ có thể làm và những gì họ không được phép làm.

Nhóm V thảo luận về *chính phủ và khu vực tư nhân trong đấu tranh chống tham nhũng*, nhất trí về việc cần có một cách tiếp cận tổng thể đối với tham nhũng trong khu vực tư nhân. Những vụ tham nhũng lớn và cả những vụ tham nhũng nhỏ, phải được quan tâm đồng thời và đồng đều.

Những quy tắc xử sự tự nguyện chống tham nhũng được khu vực tư áp dụng phải dựa trên những cách tiếp cận pháp lý, thực thi những cam kết pháp lý và được những điều quy định của pháp lý bảo đảm.

Các chính phủ và tổ chức phi chính phủ phải đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ áp dụng những cách tiếp cận như vậy của khu vực tư nhân.

Những nhân tố cấu thành thiết yếu của quy tắc xử sự tự nguyện là:

1. Những người nắm cổ phần phải tham gia có hiệu quả vào việc phát triển các quy tắc.

2. Ban lãnh đạo cấp cao phải có cam kết rõ ràng và cam kết này phải dễ hiểu và bảo đảm thi hành được.

3. Phải có một thể chế nội bộ bảo đảm tinh thần trách nhiệm của các nhân viên quan trọng tham gia tích cực.

4. Phải có cơ chế khuyến khích những hành vi tích cực, và không khuyến khích những hành vi tiêu cực.

5. Cần phải có những biện pháp tích cực bảo vệ việc khai thác, có trợ giúp thông tin và đường dây nóng.

Trong quá trình thảo luận, nhóm V cho rằng hành vi tham nhũng ở các cơ quan Nhà nước thường liên quan đến việc đánh đổi lòng tin của quần chúng lấy tiền. Những quỹ này - nếu như các quan chức Nhà nước sử dụng chúng - hay những khoản tiền đưa cho các quan chức, chắc chắn đã được che đậy kỹ lưỡng để những người có thẩm quyền và quần chúng không thể biết, được ngụy trang dưới dạng hợp pháp của vẻ bề ngoài. Phương pháp lý tưởng nhất làm cho các khoản đó có vẻ bề ngoài hợp pháp là sử dụng những thể chế và dịch vụ tài chính hợp pháp - những thể chế có thể hoạt động hiệu quả trong nền kinh tế toàn cầu, những khoản tiền tham nhũng được chính thức hoá (rửa tiền), nhất là những khoản tiền có được từ buôn ma tuý.

Nhóm V mong đợi một Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng được ký kết trong đó có những điều khoản cụ thể, chi tiết cần thiết quy định việc hình sự hoá các hành vi rửa các khoản tiền tham nhũng, những quy định chi tiết và mạnh mẽ về các biện pháp chống rửa tiền bao gồm cả quy định trả lại cho nước gốc có các quỹ Nhà nước bị biển thủ.

Ở góc độ bao quát hơn, nhóm V thấy rằng, phải ưu tiên quan tâm nhiều hơn tới đường dây tham nhũng tài chính mà các tổ chức quốc tế, các chính phủ và toàn thể khu vực dịch vụ tài chính tư nhân phải có những bước đi cần thiết nhằm đối phó với nạn tham nhũng này.

Nhóm V khuyến nghị những bước đi chung nhất và cụ thể sau đây:

1. Tất cả các đơn vị của ngành dịch vụ tài chính công cần có chính sách và những hành động thực tế nói lên những điểm yếu để tạo điều kiện cho tham nhũng của mình. Các đơn vị này phải quan tâm đầy đủ đến các thể chế tài

chính mà những cá nhân liên quan đến nghiệp vụ tài chính như luật sư, kế toán, uỷ viên quản trị và các chuyên gia về lập công ty phải thực hiện.

2. Cần phải tiến hành mọi nỗ lực có thể nhằm giảm bớt những rào cản đối với các thể chế tài chính trong việc quyết định người chủ tài khoản có lợi. Nó bao gồm việc thiết lập những chuẩn mực quốc gia trong việc hình thành các thực thể pháp lý trong việc sắp xếp nhân sự của hội đồng quản trị, trong việc hình thành các mối quan hệ ngân hàng tương ứng...

3. Các chính phủ phải bảo đảm rằng tất cả các cơ quan chịu trách nhiệm về điều tiết các dịch vụ tài chính phải thiết lập một khuôn khổ những quy định và hướng dẫn toàn diện nhằm nêu lên những mặt dễ bị tổn thương của những dịch vụ này trước nạn tham nhũng, đồng thời qui định rạch ròi việc rửa tiền có liên quan tới tham nhũng bao gồm người hối lộ và nhận hối lộ phải được coi là hành vi phạm tội hình sự, bị xét xử ở tất cả các cấp.

Tại phiên họp toàn thể, sau khi nghe và trao đổi kết quả thảo luận và các khuyến nghị của 5 nhóm, Diễn đàn toàn cầu lần thứ II đấu tranh chống tham nhũng và giữ gìn sự trong sạch đã thông qua tuyên bố cuối cùng dưới tiêu đề:

Loại trừ tham nhũng thông qua bảo đảm sự trong sạch, tính minh bạch và tinh thần trách nhiệm.

Chúng tôi, các bộ trưởng và đại diện chính phủ các nước, tham gia Diễn đàn toàn cầu lần thứ II tại La Hay (27-31/5/2001) nhằm mục đích phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng và tăng cường sự trong sạch của chính phủ và xã hội.

Tất cả chúng tôi đều lo ngại sâu sắc về sự lan tràn của tệ nạn tham nhũng, đây là một loại vi rút có khả năng phá hoại nghiêm trọng chính phủ, làm mất uy tín của các thể chế công cộng và các công ty tư nhân, huỷ hoại quyền con người, và do đó làm xói mòn xã hội cũng như sự phát triển của nó, ảnh hưởng sâu sắc đến người nghèo.

Chúng tôi kiên quyết phòng ngừa và đấu tranh chống mọi hình thức tham nhũng.

Chúng tôi cho rằng cần phải có những hành động gương mẫu: các chính phủ nêu gương bằng cách bảo đảm sự trong sạch của các quan chức; các đảng phái chính trị nêu gương thông qua tính minh bạch trong chi tiêu tài chính, và khu vực tư nhân nêu gương bằng cách áp dụng những chuẩn mực cao về tinh thần trách nhiệm.

Chúng tôi cho rằng giữ gìn sự trong sạch không chỉ là việc ban hành những điều luật đúng đắn và thiết lập một hệ thống tư pháp có năng lực, hiệu

quả và độc lập, mà trong một vài trường hợp còn đòi hỏi có sự thay đổi về quan điểm và thói quen lâu đời.

Chúng tôi nhận thức được rằng tham nhũng không thể phát triển khi có sự công khai hoá đầy đủ. Tính minh bạch, các hình thức quản lý công cộng, công bằng cùng với sự hợp tác của khu vực tư nhân là những yếu tố có tầm quan trọng bậc nhất. Các phương tiện thông tin đại chúng độc lập và có tính điều tra đóng vai trò sống còn.

Chúng tôi xác định trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra những chính sách nhằm giảm hoặc xoá bỏ các hành vi tham nhũng ở cấp quốc gia và quốc tế.

Chúng tôi hoan nghênh quyết định của Đại hội đồng Liên Hợp quốc bắt đầu tiến hành xây dựng một công cụ luật pháp quốc tế hữu hiệu chống tham nhũng. Việc này sẽ nỗ lực chống tham nhũng của mỗi quốc gia và củng cố khả năng hợp tác của các quốc gia trong cuộc chiến chống tham nhũng ở cấp quốc tế.

Chúng tôi đã thông qua các báo cáo về các kết quả thảo luận của các nhóm tại Diễn đàn toàn cầu lần thứ II đấu tranh chống tham nhũng và giữ gìn sự trong sạch của chính phủ và xã hội.

Trong nỗ lực tìm kiếm giải pháp chung, các đại biểu tham dự Diễn đàn lần này đã đạt được sự nhất trí dựa trên cơ sở những kết quả của Diễn đàn toàn cầu lần thứ I do Hợp chủng quốc Hoa Kỳ tổ chức tại Washington từ ngày 24-26/2/1999. Bản “Những nguyên tắc chỉ đạo trong đấu tranh chống tham nhũng và giữ gìn sự trong sạch đội ngũ các cán bộ an ninh và tư pháp” đã là một nguồn căn cứ quan trọng. Các đại biểu cũng quan tâm ghi chép những kết quả đạt được tại các hội nghị trụ bị khu vực của các nước Đông và Trung Âu về cuộc đấu tranh chống tham nhũng tổ chức tại Bucarest ngày 30-31/3/2000 và 29-30/3/2001, Hội nghị Luật pháp của Cộng đồng phát triển Nam Phi ở Lusaka ngày 28/7/2000 và Hội nghị các Bộ trưởng Tư pháp ECOWAS về “Cộng tác chống tham nhũng” ở Accra ngày 21-22/5/2001, cũng như các kết quả của khoá họp lần thứ 10 Ủy ban Liên Hợp Quốc về phòng ngừa tội phạm và pháp luật hình sự tại Vienna ngày 8-17/5/2001.

Các đại biểu không cố gắng đề ra những giải pháp cụ thể chống tham nhũng, mà hướng dẫn và giúp đỡ lẫn nhau phát triển những công cụ quốc tế và quốc gia thích hợp và hữu hiệu nhằm đạt được một cách tốt nhất những mục tiêu trong sạch công cộng cụ thể mà vẫn đảm bảo tôn trọng chủ quyền của mỗi quốc gia.

Cách tiếp cận đa kỷ luật của Diễn đàn toàn cầu lần thứ II được các đại biểu hoan nghênh: nó nói lên bản chất nhiều mặt của nạn tham nhũng, thể hiện đây là một hiện tượng nguy hiểm đòi hỏi phải có sự tham gia của toàn xã hội.

THAM NHƯNG VÀ TOÀN CẦU HOÁ

SHANG - JIN WEI

Corruption and Globalization.

Brookings Policy Brief - Brookings Institution, 2001,

No. 79,9.1-8

Trong những năm gần đây, đặc biệt là từ khi xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính châu Á, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đã coi các biện pháp minh bạch hoá và chống tham nhũng là một trong những điều kiện để xem xét cho các nước tiếp nhận các khoản tiền vay của mình. Chính vì vậy mà có người đã phê phán rằng tổ chức này đã vượt quá thẩm quyền của mình và đã làm cho cuộc khủng hoảng ở các nước mà IMF cần giúp trở nên tồi tệ hơn.

Tác giả bài viết lập luận rằng chống tham nhũng là trọng tâm của sứ mệnh tăng cường ổn định kinh tế và tài chính của IMF đối với các nước thành viên. Trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay của nền kinh tế thế giới, những nỗ lực chống tham nhũng của IMF là đáng lưu ý.

Phân tích tình hình kinh tế thế giới trong những năm gần đây, tác giả nhận xét: nền kinh tế thế giới hiện nay đang có xu hướng ngày càng hội nhập hơn. Toàn cầu hoá mang lại lợi ích cho các nước đang phát triển và các nền kinh tế chuyển đổi, đồng thời tạo ra những rủi ro mới cho các nước này. Thí dụ, những hoạt động rút vốn ồ ạt và mua vét chứng khoán tại các thị trường mới nổi lên có thể góp phần tạo ra các cuộc khủng hoảng tài chính như đã xảy ra tại châu Á và Mỹ Latinh.

Theo tác giả, trong bối cảnh tệ nạn tham nhũng lan tràn hiện nay tại các nước đang phát triển, nhiều người nhất trí với quan điểm cho rằng IMF cần phải có những biện pháp ngăn chặn việc nguồn vốn cho các nước vay bị gặm nhấm. Thực tế cho thấy tham nhũng cản trở khả năng hưởng lợi từ toàn cầu hoá của các nước. Thêm vào đó, trong khi IMF có trách nhiệm giảm thiểu rủi ro có liên quan đến toàn cầu hoá và các cuộc khủng hoảng tài chính, thì tham nhũng lại có thể làm cho các nước trở nên dễ bị tổn thương hơn trước những rủi ro mà các cuộc khủng hoảng tiền tệ tạo ra. Do vậy, việc cho vay gắn với những nỗ lực chống tham nhũng tại các nước đang phát triển là rất phù hợp với sứ mệnh của IMF.

Tham nhũng làm giảm những lợi ích của toàn cầu hoá

Tác giả chỉ rõ, qua nghiên cứu thực tế giữa những năm 1990 nhận thấy tham nhũng là một trở ngại lớn đối với phát triển kinh tế của các nước đang phát triển. Những nghiên cứu gần đây cũng cho thấy, các nước có mức độ tham nhũng cao hơn thì mức độ hưởng lợi từ toàn cầu hoá thấp hơn. Do đó, theo tác giả, IMF, Ngân hàng thế giới (WB) và các ngân hàng phát triển khu vực có trách nhiệm kích thích kinh tế phát triển nhờ các nước thành viên và hướng các nguồn lợi của toàn cầu hoá vào các nước đang phát triển.

Một trong những nguồn lợi chính của toàn cầu hoá là đầu tư trực tiếp nước ngoài - nguồn lực quan trọng và đã phát triển hết sức mạnh mẽ trong những năm gần đây. Riêng trong năm 1999, tổng doanh thu từ bán hàng của các chi nhánh thuộc các công ty đa quốc gia đạt 14.000 tỷ USD - gấp đôi tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ trên toàn thế giới. Vốn đầu tư quốc tế đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với các nước đang phát triển - những nước thiếu vốn và rất cần được chuyển giao công nghệ và bí quyết quản lý tiên tiến của các nước công nghiệp phát triển. Các nghiên cứu kinh tế cho thấy đầu tư trực tiếp nước ngoài đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế của các nước tiếp nhận.

Song, tham nhũng lại là trở ngại chính đối với sự phát triển của các nước này. Đối với các nhà đầu tư quốc tế, việc phải hối lộ và phải làm việc với các quan chức tham nhũng cũng tương tự như việc họ phải làm việc với các quan chức tham nhũng cũng tương tự như việc họ phải trả thêm một loại thuế. Một số công ty nước ngoài đã hoạt động được là nhờ vào hối lộ. Nhưng, nếu các công ty đó kiếm được 1 USD, thì đất nước nơi họ đầu tư lại mất đi nhiều USD về tiềm năng đầu tư. Theo ước tính của tác giả, mức độ tham nhũng tăng lên từ mức thấp như Singapore đến mức cao như Mexico tương ứng với mức thuế công ty phải tăng thêm 50 điểm %. Giống như thuế công ty, tham nhũng có tác động tiêu cực mạnh mẽ đến việc thu hút vốn đầu tư. Nhưng khác với thuế, tham nhũng không đem lại nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

Trung Quốc là trường hợp khá đặc biệt. Nước này có nền kinh tế lớn và phát triển nhanh, nguồn nhân công rẻ nên rất có sức hút đối với các nhà đầu tư nước ngoài; trên thực tế, nước này đã thu hút được những nguồn vốn đầu tư nước ngoài khổng lồ. Nhưng theo các nhà nghiên cứu, nếu như Trung Quốc giảm mạnh được tham nhũng và thói quan liêu, thì vốn đầu tư của nước ngoài vào nước này có thể đã cao gấp đôi con số thực tế.

Tham nhũng - nhân tố dẫn đến sự bất ổn về kinh tế vĩ mô

Toàn cầu hoá, như đã trình bày, cũng đồng thời đưa lại những rủi ro mới cho các nước đang phát triển. Đặc biệt, các dòng vốn quốc tế rất có thể bị xáo

trộn và mỗi khi có sự hỗn loạn trong các dòng vốn quốc tế thì khủng hoảng tiền tệ lại có thể diễn ra ở một số nước.

Cần phải phân biệt các loại dòng vốn đầu tư quốc tế: vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn vay ngân hàng quốc tế, vốn đầu tư gián tiếp, các khoản nợ chính thức của các chính phủ và các thể chế tài chính liên chính phủ. Các loại vốn đầu tư này có mức độ rủi ro khác nhau đối với các nước tiếp nhận. Thí dụ, vốn vay ngân hàng và vốn đầu tư gián tiếp có thể nhạy cảm hơn và do vậy kém ổn định hơn so với vốn đầu tư trực tiếp. Những thay đổi nhỏ ở nước tiếp nhận sẽ tạo ra những biến động lớn hơn đối với các dòng vốn vay ngân hàng (như việc dòng vốn đầu tư vào hay rút ra trên quy mô lớn) và những biến động này luôn có tác động đến vốn vay ngân hàng lớn hơn so với vốn đầu tư trực tiếp.

Tác giả cũng lưu ý rằng các loại vốn đầu tư liên quan đến những mức độ rủi ro khác nhau, song mức độ tham nhũng cũng ảnh hưởng lớn đến cơ cấu của dòng vốn theo hướng có lợi cho vốn vay ngân hàng. Có 2 lý do dẫn đến thực tế này: thứ nhất, so với các ngân hàng quốc tế, các nhà đầu tư trực tiếp thường phải tiếp xúc nhiều hơn với các quan chức ở những nước họ đầu tư (như thủ tục cấp phép, những vấn đề liên quan đến thuế, kiểm tra sức khoẻ...) nên họ cũng chứng kiến nhiều hơn trước các hiện tượng tham nhũng. Chính vì lẽ đó mà tham nhũng sẽ ảnh hưởng xấu đến việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nhiều hơn so với các hình thức đầu tư khác. Trong khi đó, vốn đầu tư trực tiếp có nguy cơ phải chịu chi phí nhiều hơn so với đầu tư gián tiếp hoặc vốn vay ngân hàng. Một khi vốn đầu tư được thực hiện, các quan chức tham nhũng biết rằng nguồn vốn đầu tư đó không dễ gì có thể rút ra được, nên họ dễ kiếm cơ hội đe dọa gây cản trở hoạt động của nguồn vốn đầu tư đó, và để có được điều kiện thuận lợi thì các nhà đầu tư phải hối lộ các quan chức địa phương. Do vậy, trong các thoả thuận làm ăn, các nhà đầu tư trực tiếp có vị trí yếu hơn so với các ngân hàng quốc tế. Đồng thời, các nhà đầu tư trực tiếp có ý thức thận trọng hơn so với các ngân hàng quốc tế trước việc đầu tư vào một nước có tình trạng tham nhũng.

Lý do thứ hai xuất phát từ thực tế là các chủ tín dụng thường được cứu trong những tình huống khủng hoảng, trong khi các nhà đầu tư ít được quan tâm hơn. Thí dụ, trong những năm khủng hoảng tài chính ở Mexico, các nước Mỹ - Latinh và các nước châu Á, IMF, WB và nhóm G7 đã huy động nguồn vốn lớn để hỗ trợ cho các nước này nhằm giảm thiểu việc rút vốn vay ngân hàng. Thêm vào đó, chính phủ nhiều nước đang phát triển còn đưa ra các bảo đảm cho vốn vay vào khu vực tư nhân.

Về tác động của tham nhũng đến cơ cấu các dòng vốn vay, tác giả cũng cho biết, nhiều nghiên cứu cho thấy New Zealand và Singapore là những nước có mức độ tham nhũng khá thấp và hai nước này cũng có tỷ lệ vốn vay / vốn đầu tư

trực tiếp nước ngoài khá thấp. Trong khi đó, Uruguay và Thailand là hai nước có mức độ tham nhũng cao, thì tỷ lệ của vốn vay ngân hàng nước ngoài của các nước này cũng cao. Các thí dụ này cho thấy mức độ tham nhũng trong nước có liên quan chặt chẽ với tỷ lệ vốn vay nước ngoài / đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Những nghiên cứu gần đây khẳng định rằng tỷ lệ vốn vay nước ngoài / vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cao là một trong những lý do dẫn đến khủng hoảng tài chính - tiền tệ. Do vậy mà tình trạng tham nhũng nghiêm trọng tại một nước dễ dẫn đến khủng hoảng hơn, do nó làm méo mó cơ cấu các dòng vốn theo hướng chuyển từ nguồn vốn đầu tư trực tiếp ổn định sang các khoản vốn vay ngân hàng dễ biến động. Thêm vào đó, tham nhũng cũng gây nên tình trạng phân phối không đồng đều các nguồn lực cho những người sử dụng ít hiệu quả hơn và làm cho các khoản nợ khê trong khu vực ngân hàng trong nước tăng lên, tạo mầm mống cho cuộc khủng hoảng tài chính.

Chính từ những vấn đề đó mà IMF đã nhấn mạnh đến chống tham nhũng cần chú trọng các vấn đề kiểm soát lạm phát và kiểm soát thâm hụt tài chính. IMF khuyến cáo các nước coi việc chống tham nhũng là một trọng tâm trong hoạt động của mình.

Cải cách chống tham nhũng - bắt đầu từ đâu?

Theo tác giả, đấu tranh chống tham nhũng không phải là dễ dàng. Các chiến dịch chống tham nhũng thường chỉ hạn chế ở mức độ tuyên truyền và ít có hiệu quả. Hơn nữa, các chính trị gia thường không có khả năng hoặc có thiện chí chống tham nhũng một cách mạnh bạo do xuất phát từ những rủi ro về chính trị.

Tuy nhiên, nhiều chính sách cũng có thể tập trung vào việc áp dụng các mô hình của các nước khác, mặc dù những kinh nghiệm này có thể không phù hợp với các truyền thống và chuẩn mực xã hội của nước mình. Và tất nhiên, nhiều nước có cách giải quyết riêng đối với các vấn đề này mà không theo những khuyến nghị của IMF.

Các nước có thiện chí chống tham nhũng nên xem xét kinh nghiệm thành lập các "*khu vực quản lý đặc biệt*" (special governance zones) - những thành phố hoặc khu vực trong một nước được thực hiện các cải cách một cách mạnh bạo và toàn diện.

Các khu vực quản lý đặc biệt có thể tự trang trải nguồn chi của mình. Vì mức độ tham nhũng giảm nên kinh tế có được động lực phát triển. Khu vực quản lý đặc biệt không chỉ tốt về mặt kinh tế, mà còn tạo thuận lợi về mặt chính trị. Sự ủng hộ của dân chúng sẽ tăng lên do việc điều hành có hiệu quả hơn, tình trạng tham nhũng và quan liêu giảm xuống.

Đây không phải là một ý tưởng hảo huyền. Cách đây 3 năm, thành phố Campo Elias ở Venezuela - một nước có tình trạng tham nhũng hành - đã khởi đầu chiến dịch chống tham nhũng với sự tài trợ của WB. Mặc dù không được Chính phủ hỗ trợ nhiều, song thành phố này đã đổi sắc với các dịch vụ công cộng tốt hơn, dân chúng hài lòng hơn, thu hút được sự chú ý của nước ngoài nhiều hơn nhờ các hoạt động của chính phủ được minh bạch hơn, hợp lý hơn.

Thậm chí ngay tại một nước có mức độ tham nhũng cao như Nga, người ta cũng có thể thấy được những điểm sáng. Oblinsk - một thành phố cách Moskva không xa - đã phát động cải cách chống tham nhũng tương tự như kinh nghiệm của thành phố Campo Elias của Venezuela, và cũng trong điều kiện thiếu sự trợ giúp của Chính phủ trung ương.

Mặc dù những thử nghiệm tại Venezuela và Nga còn quá sớm để có thể có được những số liệu cụ thể, song những kết quả ban đầu là rất hứa hẹn và có đủ cơ sở để các khu vực khác và các nước khác tham khảo và áp dụng.

Các thể chế tài chính quốc tế có thể làm gì?

Tác giả cho rằng, IMF, WB và các tổ chức phát triển quốc tế khác có thể đóng vai trò quan trọng trong việc đấu tranh chống tham nhũng. Cần thiết phải có chi phí ban đầu cho việc xác lập các khu vực quản lý đặc biệt. Gần đây WB đã tài trợ cho các cải cách đô thị và các chương trình phát triển cộng đồng. Nếu như quỹ được dàn trải ra 20 thành phố trong một nước thì rất khó có thể có được hiệu quả ở bất cứ điểm nào. Tuy nhiên, các cơ quan quốc tế có thể tập trung nguồn lực của mình vào 1 hoặc 2 khu vực quản lý đặc biệt ở một nước cụ thể. Một khi cải cách được chuyển động, vốn đầu tư tăng lên và làm tăng doanh thu thuế sẽ làm tăng hiệu quả của việc chống tham nhũng. Một phần của nguồn doanh thu trên được hoàn lại cho các cơ quan cho vay quốc tế để hỗ trợ cho khu vực cai quản đặc biệt tiếp theo. Như vậy, mô hình khu vực cai quản đặc biệt có thể trở thành một chiến lược mang lại nhiều lợi ích.

Cuối cùng, tác giả đưa ra kết luận: tham nhũng làm tăng mạnh mẽ sự bất ổn về kinh tế vĩ mô và kìm hãm sự phát triển kinh tế. Điều này đặc biệt đúng trong một nền kinh tế thế giới đang được toàn cầu hoá. Khoảng cách đang ngày một xa giữa những nước có thể kiểm soát được tham nhũng và những nước mà tham nhũng đang là một vấn đề nan giải. Các nước trong nhóm nước thứ nhất sẽ được hưởng lợi nhiều hơn từ toàn cầu hoá. Trong khi đó, những rủi ro của toàn cầu hoá - thể hiện ở sự bất ổn của các dòng tài chính quốc tế và việc cứu vớt các cuộc khủng hoảng tiền tệ - sẽ tạo ra mối đe dọa lớn hơn đối với nhóm nước thứ hai. Xuất phát từ sứ mệnh trọng tâm của mình là tăng cường ổn định

kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế, IMF có thể và cần phải giúp các nước vay vốn trong cải cách chống tham nhũng. Khắc phục những trở ngại đối với các cải cách này không phải là dễ dàng, nhưng các khu vực cải quản đặc biệt được thử nghiệm ở một số nước đã là một sự khởi đầu tốt đẹp.

NGỌC LAN

Lược thuật

Bản sao lưu trữ

VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM CHỐNG THAM NHŨNG Ở NƯỚC NGOÀI

VŨ VỌNG

Trong những năm gần đây, tham nhũng đã thật sự trở thành một nạn dịch, cản trở sự tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội, là những thách thức nghiêm trọng nhất của phát triển ở nhiều nước. Vì vậy, ở những quốc gia đó đã đề ra một số giải pháp nhằm ngăn chặn.

Theo Công ước của OECD về chống tham nhũng, theo những quy định của Phòng Thương mại quốc tế về chống tống tiền và hối lộ, và theo các nguyên tắc chỉ đạo chống tham nhũng của 3 giới chức: các quan chức công, các doanh nghiệp, các nhân viên an ninh và tư pháp là những mối đe dọa nghiêm trọng đối với những giá trị và nguyên tắc cơ bản của các chính phủ, làm xói mòn lòng tin của người dân đối với chính phủ và đe dọa phá hoại nền pháp quyền.

1. Quan chức công:

Quan chức công được định nghĩa, bao gồm các quan chức ở tất cả các ngành của chính phủ, do chỉ định hay được bầu ra; bất cứ ai thực hiện chức năng phục vụ công cộng, kể cả cho cơ quan công cộng hay doanh nghiệp công cộng; bất kỳ một công chức hay một đại diện nước ngoài nào.

Chức năng phục vụ công cộng bao gồm mọi hoạt động vì lợi ích công chúng, do chính phủ giao phó. Tại cuộc họp Hội đồng OECD vào tháng 5/1997, các bộ trưởng tham dự đã quyết định thông qua Công ước về chống tham nhũng, trong đó đặc biệt nhấn mạnh: *các quốc gia thành viên phải hình sự hoá việc hối lộ các quan chức công*. Các bên phải coi việc hối lộ các quan chức công là một tội được xác nhận vì mục đích rửa tiền. Các biện pháp cần thiết mà Công ước này đòi hỏi là các quốc gia thành viên phải có khả năng bắt giữ hay tịch thu tiền hối lộ và tiền lãi, hoặc tài sản có giá trị tương đương, hoặc áp dụng những trừng phạt tiền tệ có hiệu quả tương đương.

Một số nguyên tắc có thể được áp dụng để xây dựng lòng tin của công chúng đối với quan chức công được đề xuất là:

- Thiết lập các nguyên tắc ứng xử về mặt hành chính bao gồm cấm tranh giành quyền lợi, bảo đảm rằng các nguồn tài nguyên công cộng được sử dụng

đúng đắn và khuyến khích mọi người đạt đến mức cao nhất về tính chuyên nghiệp và phẩm chất trung thực. Các hành động có hiệu quả bao gồm:

- + Cấm hoặc hạn chế các quan chức đương quyền tham gia vào các công việc chính quyền mà trong đó họ trực tiếp hoặc gián tiếp có mối lợi tài chính đáng kể.

- + Cấm hoặc hạn chế các quan chức tham gia vào các vấn đề mà trong đó những người hoặc những tổ chức mà họ đàm phán để tuyển dụng có mối lợi về tài chính.

- + Hạn chế các hành động của các quan chức, nếu họ đại diện cho các mối lợi cá nhân có liên quan đến cơ quan hoặc phòng ban thuộc chính phủ mà trước đây họ làm việc trong đó. Thí dụ như: cấm các quan chức này tham gia vào các công việc Nhà nước mà trước đây chính họ từng có trách nhiệm giải quyết, hoặc cấm họ đại diện cho các mối lợi cá nhân bằng cách lạm dụng ảnh hưởng của mình đối với các cơ quan hoặc phòng ban của chính phủ mà trước đây họ làm việc trong đó, hoặc cấm họ sử dụng những kiến thức hoặc thông tin bí mật mà họ có được khi họ là các quan chức trong khu vực công cộng:

- + Cấm hoặc hạn chế việc nhận quà cáp;

- + Cấm việc cá nhân lạm dụng tài nguyên và tài sản của chính phủ.

- Thiết lập các điều luật hình sự và các hình thức trừng phạt để ngăn cấm một cách có hiệu quả nạn hối lộ, lạm dụng công sản và các hình thức lạm dụng uy tín cơ quan để thu lợi cho cá nhân, các hành động có hiệu quả bao gồm:

- + Các luật qui thành tội phạm các hành vi của bất cứ ai, tổ chức nào đưa, hứa sẽ đưa, gạ gẫm đưa hối lộ (hành động chủ động) và việc các quan chức nhận, hoặc vòi vĩnh hối lộ (thụ động), và các luật quy thành tội hoặc trừng phạt việc cho và nhận tiền thưởng hoặc quà cáp quá mức bình thường.

- + Các luật quy thành tội hoặc trừng phạt các quan chức sử dụng thông tin bất hợp pháp;

- + Các luật qui thành tội phạm lạm dụng quyền lực hoặc chức vụ của các quan chức mà việc lạm dụng này hoặc gây hại cho chính phủ hoặc để phục vụ việc làm giàu cho cá nhân.

2. Các doanh nghiệp

Theo định nghĩa của Phòng Thương mại quốc tế (ICC), thuật ngữ “doanh nghiệp” chỉ bất cứ cá nhân hay thực thể nào tham gia vào mục đích kinh doanh, dù được tổ chức vì lợi nhuận hay không, kể cả mọi thực thể do Nhà nước hoặc các phân khu lãnh thổ của nước đó kiểm soát, nó bao gồm công ty mẹ hoặc công

ty con. Năm 1996, ICC thông qua Quy định chống tống tiền và hối lộ. Một số quy định cơ bản có thể được tóm tắt như sau:

a. Không ai được trực tiếp hay gián tiếp đòi nhận hay hối lộ.

b. Hối lộ và “lại quả”

- Không doanh nghiệp nào được đề nghị hoặc đưa tiền hối lộ một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, và bất kỳ đòi hỏi hối lộ nào cũng phải bị từ chối;

- Các doanh nghiệp không được đem bất kỳ phần nào của số tiền trả cho hợp đồng “lại quả” cho người làm công của bên đối tác, hoặc sử dụng các kỹ thuật khác như hợp đồng phụ, đơn đặt hàng, hợp đồng tư vấn nhằm tạo ra những kênh trả tiền cho các viên chức chính phủ, cho những người làm công của bên đối tác, cho người thân hoặc cho bạn làm ăn của họ.

c. Các doanh nghiệp cần thực hiện các biện pháp thích hợp thuộc thẩm quyền của mình để bảo đảm rằng:

- Mọi chi trả cho bất kỳ nhân viên nào đều bao gồm không nhiều hơn số tiền thù lao chính xác trả cho những dịch vụ hợp pháp mà nhân viên đó đã thực hiện;

- Không phần nào của bất cứ chi trả nào như vậy được nhân viên chuyển làm tiền hối lộ hay làm theo một cách khác không phù hợp với các quy tắc đã đề ra;

- Các doanh nghiệp phải lưu trữ hồ sơ về tên tuổi và thời hạn làm việc của tất cả những nhân viên được doanh nghiệp trả tiền để giao dịch với các cơ quan công cộng hoặc các doanh nghiệp Nhà nước. Hồ sơ này phải có sẵn để được kiểm tra bởi nhân viên kiểm toán và tùy theo yêu cầu đặc biệt bởi các nhà chức trách chính phủ thích hợp, được uỷ quyền đúng theo các quy định bảo mật.

3. Các nhân viên an ninh và tư pháp.

Một trong những thành tố quan trọng quyết định sự minh bạch trong các cơ quan giám sát pháp luật và tư pháp là sự trung thành và tận tụy của các nhân viên an ninh và tư pháp. Những nhân viên này, thông qua quá trình điều tra và tiến hành giám sát các hoạt động của các doanh nghiệp, các quan chức, có thể gây áp lực để đòi được nhận hối lộ. Do vậy, cần có những nguyên tắc để bảo toàn phẩm chất của các nhân viên an ninh và tư pháp. Một số biện pháp có hiệu quả được Bộ Tư pháp Mỹ đề xuất như:

- Thiết lập và duy trì các hệ thống tuyển dụng công chức của chính phủ để đảm bảo sự công khai vô tư, có hiệu quả và khuyến khích việc tuyển dụng các cá nhân có phẩm chất trung thực và năng lực cao nhất. Các hành động có hiệu quả gồm:

+ Các cơ chế đãi ngộ xứng đáng để các nhân viên có mức sống phù hợp mà không phải tham nhũng;

+ Các cơ chế tuyển dụng và thăng tiến dựa trên công trạng và sự công khai đối với các tiêu chuẩn khách quan;

+ Các cơ chế bảo đảm chế độ nghỉ hưu dãn dần hoàng để mọi người khỏi phải tính đến chuyện tham nhũng.

+ Các cơ chế rà soát tất cả các nhân viên ở các vị trí nhạy cảm;

+ Các cơ chế về giai đoạn thử việc sau khi tuyển dụng tạm.

- Thông qua các biện pháp quản lý công cộng tích cực thúc đẩy và duy trì phẩm chất trung thực của các nhân viên an ninh và tư pháp. Các hành động có hiệu quả bao gồm:

+ Lập một cơ quan chuyên trách và vô tư thuộc chính phủ để giám sát các quy tắc ứng xử theo đạo lý;

+ Các hệ thống nhân sự trong đó việc phân công các nhân viên được thực hiện theo phương pháp luân phiên để giảm tình trạng mỗi người một ốc đảo của riêng mình dẫn đến kích thích nạn tham nhũng.

+ Các hệ thống (gồm các) giám sát viên chịu trách nhiệm kiểm soát nạn tham nhũng.

- Bảo đảm rằng các điều tra viên, các công tố viên và các nhân viên toà án đủ vô tư để thực thi luật pháp công bằng và có hiệu quả trong chống tham nhũng. Các biện pháp có hiệu quả bao gồm:

+ Các cơ cấu về nhân sự tuyển dụng và sử dụng lâu dài các điều tra viên chống tham nhũng có chất lượng cao;

+ Các cơ cấu khuyến khích việc chuyên biệt hoá và chuyên môn hoá các nhân viên và các tổ chức chịu trách nhiệm chống tham nhũng.

+ Thiết lập một cơ cấu độc lập trong các cơ quan an ninh và toà án có nghĩa vụ điều tra các lời tố cáo về nạn tham nhũng và có quyền yêu cầu tất cả nhân viên trong các cơ quan đó khai báo hoặc cung cấp tài liệu;

+ Các quy tắc ứng xử và các biện pháp khác yêu cầu các điều tra viên về tham nhũng, các công tố viên, các thẩm phán tránh tham gia vào bất cứ vụ nào mà trong đó họ thấy các quyền lợi cá nhân, các lợi ích tài chính và chính trị của họ có thể gây ra ngờ vực về sự vô tư của họ.

- Cung cấp các thanh tra và công tố viên hình sự có đủ thẩm quyền và phương tiện để phát hiện và truy tố các tội phạm tham nhũng. Các hành động có hiệu quả bao gồm:

+ Trao cho toà án hoặc các cơ quan có chức năng khác quyền được ra lệnh phải công bố hoặc phong toả các hồ sơ về thương mại, tài chính và ngân hàng;

+ Cho phép tiến hành việc giám sát theo luật định gồm: nghe trộm điện thoại hoặc thu trộm các liên lạc qua các thiết bị điện tử, các thiết bị ghi âm lén để phục vụ công tác điều tra tham nhũng.

Bản sao lưu trữ

VỀ THAM NHŨNG VÀ CHỐNG THAM NHŨNG - MỘT SỐ KINH NGHIỆM NƯỚC NGOÀI

HOÀNG HUNG

I. THAM NHŨNG VÀ PHẠM VI CỦA THAM NHŨNG

Hầu như chưa có một định nghĩa thật cụ thể nào về tham nhũng. Trong những cuộc tranh luận nhằm đưa ra một định nghĩa cụ thể, người ta mới chỉ dừng lại ở chỗ coi “tham nhũng là hành vi đi chệch khỏi các quy tắc đạo đức chính thống chi phối các hoạt động của ai đó giữ một chức vụ trong bộ máy chính quyền vì các động cơ cá nhân như làm giàu, quyền lực hoặc địa vị”; hay cụ thể hơn nữa, tham nhũng “là sự chệch hướng khỏi các tiêu chuẩn luật pháp mà có thể quan sát thấy được một cách khách quan, mà hoàn toàn không nghi ngờ gì về vấn đề đạo đức hoặc tính hợp pháp của bản thân các tiêu chuẩn pháp luật”.

Mặc dù lạm dụng chức quyền vì mục đích cá nhân là nền tảng của mọi nhận thức về tham nhũng, nhưng phạm vi của các hiện tượng tham nhũng lại rất đa dạng. Có thể gồm các nhóm sau:

- Nhóm A: bao gồm các hành vi phạm pháp của cá nhân và tập thể đối với các quy định để tư lợi. Các hành vi này gồm “các tội phạm kinh tế” như buôn lậu, biển thủ công quỹ, xâm phạm tài sản quốc gia, ăn hối lộ với quy mô lớn, buôn bán, gian lận trong thị trường chứng khoán...

- Nhóm B: phổ biến ở các “doanh nghiệp Nhà nước” mà tại đó, các cá nhân các tổ chức chính trị và hành chính và các chính quyền địa phương đã tận dụng một cách hết sức khôn ngoan mọi cơ hội để mưu cầu lợi ích cá nhân, bằng cách lợi dụng kẽ hở và mâu thuẫn trong các văn bản pháp quy, quy định, quy chế, cũng như dùng quyền lực của mình để khai thác các tiềm năng thị trường của các nguồn lực thuộc quyền kiểm soát của mình.

- Nhóm C: lan rộng trong những mạng lưới sâu rộng những quan hệ cá nhân đan xen, chằng chéo nhau giữa các tổ chức và cơ quan, tạo thành một mô hình những mối quan hệ xã hội xen kẽ trái ngược với những lĩnh vực chính trị - hành chính và thị trường. Những mối quan hệ cá nhân này vận hành theo những cách tương tự với “một nền kinh tế biếu xén” (gift economy)... đối xử ưu

ái đối với bạn bè và họ hàng, “bẻ cong” các quy chế và quy định sao cho có lợi cho các cá nhân hoặc một nhóm nhỏ; các khoản chi tiêu phung phí cho các món quà tặng và các cuộc vui chơi, giải trí liên hoan nhậu nhẹt nhằm tạo dựng và duy trì những mối quan hệ cá nhân.

II. HẬU QUẢ CỦA THAM NHŨNG

Trong những năm gần đây, tham nhũng đã thật sự trở thành một nạn dịch cản trở sự tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội. Nó ngăn cản nhiều nước vượt qua những thách thức nghiêm trọng nhất của phát triển, cản trở đầu tư trong nước và nước ngoài, làm xói mòn niềm tin trong các tổ chức công cộng. Không những thế, tham nhũng đã tàn phá một số quốc gia như Nigeria, Indonesia và Nga bằng cách găm nhảm hệ thống kinh tế và chính trị của các nước này. Không có gì đáng ngạc nhiên, các quốc gia này rơi xuống tận cùng (tham nhũng nhiều nhất) trong Danh mục những nhận biết về tham nhũng năm 1998 của Tổ chức Minh bạch Quốc tế, với thứ hạng theo thứ tự tương ứng là 81, 80, và 76 trong tổng số 85 quốc gia.

Tại Nigeria, vị tướng quá cố Sani Abach và những bè cánh của ông ta đã bòn rút hàng tỷ USD từ ngành công nghiệp dầu khí - nguồn tài sản chủ yếu của nước này và chiếm tới 80% thu nhập của chính phủ. Sự chệch hướng của các khoản tiền từ ngân quỹ nhà nước đã dẫn đến sự xuống cấp nghiêm trọng cơ sở hạ tầng và dịch vụ xã và tình trạng gần như sụp đổ của ngành lọc dầu thuộc sở hữu Nhà nước. Thu nhập bình quân đầu người của nước này đã giảm từ 800USD vào những năm 80 xuống còn dưới 300 USD vào năm 1999. Khi quốc gia nhiều dầu lửa này đối mặt với thiếu hụt nhiên liệu và suy thoái, chính phủ đã dùng đến biện pháp đàn áp mạnh mẽ hơn bao giờ hết để giữ nguyên địa vị ưu đãi của họ. Cuối cùng, chỉ có cái chết của tướng Abach mới mở lối cho cải tổ chính trị và kinh tế.

Một thí dụ nổi bật khác về tham nhũng của chính phủ làm xói mòn nền kinh tế quốc gia ở Indonesia. Tại đây các ngân hàng Nhà nước cung cấp tiền cho những dự án có dính líu đến gia đình và bạn bè của cựu Tổng thống Suharto. Trong những năm 90, ngân hàng đã cho phép các khoản nợ tồn đọng tới mức không kiểm soát được và phá vỡ nguyên tắc ngăn ngừa vay ngoại tệ tràn lan. Hậu quả là khi giá trị của đồng rupiah tụt xuống vào năm 1997, thì toàn bộ hệ thống tài chính bắt đầu sụp đổ. Phá sản và sa thải hàng loạt đã làm cho một nửa số dân trong 200 triệu người của Indonesia rơi vào nghèo đói.

Nước Nga là thí dụ đáng chú ý thứ ba về sự tàn phá của tham nhũng đối với phát triển chính trị và kinh tế. Tại Nga, tham nhũng có liên quan đến một tập đoàn đầu sỏ các nhóm tài chính công nghiệp và các quan chức chính phủ, nó

đã làm méo mó quá trình tư nhân hoá, xoá mòn cải tổ kinh tế, ngăn cản đầu tư và thương mại, và làm giảm niềm tin của công chúng vào các thể chế Nhà nước.

Trung Quốc lại là một thí dụ điển hình về sự sói mòn lòng tin của dân chúng đối với Đảng Cộng sản cầm quyền. Chỉ tính từ năm 1995 đến nay đã có hàng trăm nghìn vụ tham nhũng lớn nhỏ bị phát hiện, nhiều nhân vật chủ chốt trong Đảng và Chính phủ bị đưa ra xét xử.

III. VỀ MỘT SỐ NGUYÊN TẮC, QUY ĐỊNH CHỐNG THAM NHŨNG

Theo Công ước của OECD về chống tham nhũng, theo những quy định của Phòng Thương mại Quốc tế về chống tống tiền và hối lộ, và theo các nguyên tắc chỉ đạo chống tham nhũng do Bộ Tư pháp Mỹ soạn thảo thì sự tham nhũng của 3 giới chức: các quan chức công, các doanh nghiệp, các nhân viên an ninh và tư pháp là những mối đe dọa nghiêm trọng đối với những giá trị và nguyên tắc cơ bản của các chính phủ, làm xói mòn lòng tin của người dân đối với chính phủ và đe dọa phá hoại nền pháp quyền.

1. Quan chức công

Quan chức công được định nghĩa, bao gồm các quan chức ở tất cả các ngành của chính phủ, do chỉ định hay được bầu ra; bất cứ ai thực hiện chức năng phục vụ công cộng, kể cả cho cơ quan công cộng hay doanh nghiệp công cộng; bất kỳ một công chức hay một đại diện nước ngoài nào.

Chức năng phục vụ công cộng bao gồm mọi hoạt động vì lợi ích công chúng, do chính phủ giao phó. Tại cuộc họp Hội đồng OECD vào tháng 5/1997, các bộ trưởng tham dự đã quyết định thông qua Công ước về chống tham nhũng, trong đó đặc biệt nhấn mạnh: *các quốc gia thành viên phải hình sự hoá việc hối lộ các quan chức công*. Các bên phải coi việc hối lộ các quan chức công là một tội được xác nhận vì mục đích rửa tiền. Các biện pháp cần thiết mà Công ước này đòi hỏi là các quốc gia thành viên phải có khả năng bắt giữ hay tịch thu tiền hối lộ và tiền lãi, hoặc tài sản có giá trị tương đương, hoặc áp dụng những trừng phạt tiền tệ có hiệu quả tương đương.

Một số nguyên tắc có thể được áp dụng để xây dựng lòng tin của công chúng đối với quan chức công được đề xuất là:

- Thiết lập các nguyên tắc ứng xử về mặt hành chính bao gồm cấm tranh giành quyền lợi, bảo đảm rằng các nguồn tài nguyên công cộng được sử dụng đúng đắn và khuyến khích mọi người đạt đến mức cao nhất về tính chuyên nghiệp và phẩm chất trung thực. Các hành động có hiệu quả bao gồm:

+ Cấm hoặc hạn chế các quan chức đương quyền tham gia vào các công việc chính quyền mà trong đó họ trực tiếp hoặc gián tiếp có mối lợi tài chính đáng kể;

+ Cấm hoặc hạn chế các quan chức tham gia vào các vấn đề mà trong đó những người hoặc những tổ chức mà họ đảm phán để tuyển dụng có mối lợi về tài chính;

+ Hạn chế các hành động của các quan chức, nếu họ đại diện cho các mối lợi cá nhân có liên quan đến cơ quan hoặc phòng ban thuộc chính phủ mà trước đây họ làm việc trong đó. Thí dụ như: cấm các quan chức này tham gia vào các công việc nhà nước mà trước đây chính họ từng có trách nhiệm giải quyết, hoặc cấm họ đại diện cho các mối lợi cá nhân bằng cách lạm dụng ảnh hưởng của mình đối với các cơ quan hoặc phòng ban của chính phủ mà trước đây họ làm việc trong đó, hoặc cấm họ sử dụng những kiến thức hoặc thông tin bí mật mà họ có được khi họ là các quan chức trong khu vực công cộng;

+ Cấm hoặc hạn chế việc nhận quà cáp;

+ Cấm việc cá nhân lạm dụng tài nguyên và tài sản của chính phủ.

- Thiết lập các điều luật hình sự và các hình thức trừng phạt để ngăn cấm một cách có hiệu quả nạn hối lộ, lạm dụng công sản, và các hình thức lạm dụng uy tín cơ quan để thu lợi cho cá nhân. Các hành động có hiệu quả bao gồm:

+ Các luật quy thành tội phạm các hành vi của bất cứ ai, tổ chức nào đưa, hứa đưa, gạ gẫm đưa hối lộ (hành động chủ động) và việc các quan chức nhận, hoặc vòi vĩnh hối lộ (thụ động), và các luật quy thành tội hoặc trừng phạt việc cho và nhận tiền thưởng hoặc quà cáp quá mức bình thường;

+ Các luật quy thành tội hoặc trừng phạt các quan chức sử dụng thông tin bất hợp pháp;

+ Các luật quy thành tội phạm lạm dụng quyền lực hoặc chức vụ của các quan chức mà việc lạm dụng này hoặc gây hại cho chính phủ hoặc để phục vụ làm việc giàu cho cá nhân.

2. Các doanh nghiệp

Theo định nghĩa của Phòng Thương mại Quốc tế (ICC), thuật ngữ “doanh nghiệp” chỉ bất cứ cá nhân hay thực thể nào tham gia vào mục đích kinh doanh, dù được tổ chức vì lợi nhuận hay không, kể cả mọi thực thể do Nhà nước hoặc các phân khu lãnh thổ của nước đó kiểm soát; nó bao gồm công ty mẹ hoặc công ty con. Năm 1996, ICC thông qua Quy định chống tổng tiền và hối lộ. Một số quy định cơ bản có thể được tóm tắt như sau:

a. Không ai được trực tiếp hay gián tiếp đòi hay nhận hối lộ.

b. Hối lộ và lại quà

- Không doanh nghiệp nào được đề nghị hoặc đưa tiền hối lộ một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, và bất kỳ đòi hỏi hối lộ nào cũng phải bị từ chối;

- Các doanh nghiệp không được đem bất kỳ phần nào của số tiền trả cho hợp đồng lại quả cho người làm công của bên đối tác, hoặc sử dụng các kỹ thuật khác như hợp đồng phụ, đơn đặt hàng, hợp đồng tư vấn nhằm tạo ra những kênh trả tiền cho các viên chức chính phủ, cho những người làm công của bên đối tác, cho người thân hoặc cho bạn làm ăn của họ.

c. Các doanh nghiệp cần thực hiện các biện pháp thích hợp thuộc thẩm quyền của mình để bảo đảm rằng:

- Mọi chi trả cho bất kỳ nhân viên nào đều bao gồm không nhiều hơn tiền thù lao chính xác trả cho những dịch vụ hợp pháp mà nhân viên đó đã thực hiện.

- Không phần nào của bất cứ chi trả nào như vậy được nhân viên chuyển làm tiền hối lộ hay làm theo một cách khác không phù hợp với các quy tắc đã đề ra;

- Các doanh nghiệp phải lưu trữ hồ sơ về tên tuổi và thời hạn làm việc của tất cả những nhân viên được doanh nghiệp trả tiền để giao dịch với các cơ quan công cộng hoặc các doanh nghiệp Nhà nước. Hồ sơ này phải có sẵn để được kiểm tra bởi nhân viên kiểm toán và tùy theo yêu cầu đặc biệt, bởi các nhà chức trách chính phủ thích hợp, được ủy quyền đúng theo các quy định bảo mật.

3. Các nhân viên an ninh và tư pháp

Một trong những thành tố quan trọng quyết định sự minh bạch trong các cơ quan giám sát pháp luật và tư pháp là sự trung thành và tận tụy của các nhân viên an ninh và tư pháp. Những nhân viên này, thông qua quá trình điều tra và tiến hành giám sát các hoạt động của các doanh nghiệp, các quan chức, có thể gây áp lực để đòi được nhận hối lộ. Do vậy, cần có những nguyên tắc để bảo toàn phẩm chất của các nhân viên an ninh và tư pháp. Một số biện pháp có hiệu quả được Bộ Tư pháp Mỹ đề xuất như:

- Thiết lập và duy trì các hệ thống tuyển dụng công chức của chính phủ để bảo đảm sự công khai vô tư, có hiệu quả và khuyến khích việc tuyển dụng các cá nhân có phẩm chất trung thực và năng lực cao nhất. Các hành động có hiệu quả gồm:

+ Các cơ chế đãi ngộ xứng đáng để các nhân viên có cuộc sống phù hợp mà không phải tham nhũng;

+ Các cơ chế tuyển dụng và thăng tiến dựa trên công trạng và sự công khai đối với các tiêu chuẩn khách quan;

+ Các cơ chế bảo đảm chế độ nghỉ hưu đáng hoàng để mọi người khỏi phải tính đến chuyện tham nhũng;

+ Các cơ chế rà soát tất cả các nhân viên ở các vị trí nhạy cảm;

- + Các cơ chế về giai đoạn thử việc sau khi tuyển dụng tạm.
- Thông qua các biện pháp quản lý công cộng tích cực thúc đẩy và duy trì phẩm chất trung thực của các nhân viên an ninh và tư pháp. Các hành động có hiệu quả bao gồm:
 - + Lập một cơ quan chuyên trách và vô tư thuộc chính phủ để giám sát các quy tắc ứng xử theo đạo lý;
 - + Các hệ thống nhân sự trong đó việc phân công các nhân viên được thực hiện theo phương pháp luân phiên để giảm tình trạng mỗi người một ốc đảo của riêng mình dẫn đến kích thích nạn tham nhũng;
 - + Các hệ thống (gồm các) giám sát viên chịu trách nhiệm kiểm soát nạn tham nhũng.
 - + Bảo đảm rằng các điều tra viên, các công tố viên và các nhân viên toà án đủ vô tư để thực thi luật pháp công bằng và có hiệu quả trong chống tham nhũng. Các biện pháp có hiệu quả bao gồm:
 - + Các cơ cấu về nhân sự tuyển dụng và sử dụng lâu dài các điều tra viên chống tham nhũng có chất lượng cao;
 - + Các cơ cấu khuyến khích việc chuyên biệt hoá và chuyên môn hoá các nhân viên và các tổ chức chịu trách nhiệm chống tham nhũng;
 - + Thiết lập một cơ cấu độc lập trong các cơ quan an ninh và toà án có nghĩa vụ điều tra các lời tố cáo về nạn tham nhũng và có quyền yêu cầu tất cả nhân viên trong các cơ quan đó khai báo hoặc cung cấp tài liệu;
 - + Các quy tắc ứng xử và các biện pháp khác yêu cầu các điều tra viên về tham nhũng, các công tố viên, các thẩm phán tránh tham gia vào bất cứ vụ nào mà trong đó họ thấy các quyền lợi cá nhân, các lợi ích tài chính và chính trị của họ có thể gây ra ngờ vực về sự vô tư của họ.
 - * - Cung cấp các thanh tra và công tố viên hình sự có đủ thẩm quyền và phương tiện để phát hiện và truy tố các tội phạm tham nhũng. Các hành động có hiệu quả bao gồm:
 - + Trao cho toà án hoặc các cơ quan có chức năng khác quyền được ra lệnh phải công bố hoặc phong toả các hồ sơ về thương mại, tài chính và ngân hàng;
 - + Cho phép tiến hành việc giám sát theo luật định gồm: nghe trộm điện thoại hoặc thu trộm các liên lạc qua các thiết bị điện tử, các thiết bị ghi âm lén để phục vụ công tác điều tra tham nhũng.

THAM NHƯNG VÀ CÁC BIỆN PHÁP CHỐNG THAM NHƯNG Ở TRUNG QUỐC

NGUYỄN ĐÔNG

Tham nhũng là một hiện tượng, một mối quan tâm lớn ở Trung Quốc. Với sự gia tăng tràn lan, không kiểm chế được, tham nhũng đang trở thành một vấn đề chính trị - xã hội cấp bách, một vấn nạn của xã hội. Vì vậy, công tác chống tham nhũng đã trở thành nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết của Chính phủ và Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Xã hội Trung Quốc đang phát triển, đang tái phân bổ các nguồn lực xã hội, các tổ chức của nó đang biến đổi và cơ cấu xã hội cũng đang chịu sự phân hoá mãnh liệt. Tất cả những biến đổi này, ở một mức độ nhất định, đã góp phần vào sự lạm dụng quyền lực (cụ thể là quyền lực của chính phủ) dẫn đến tham nhũng và tham nhũng ngày càng trở nên phức tạp, đa dạng về quy mô, hình thức và đặc trưng tùy lúc, tùy nơi. Theo thuật ngữ chính trị Trung Quốc, tham nhũng là những vụ việc xảy ra cả ở khu vực công và tư, thường có mối quan hệ với hiện tượng tiêu cực và xu hướng không lành mạnh trong đảng, các cơ quan chính phủ và khu vực tư nhân. Ở Trung Quốc, hiện tượng tiêu cực và không lành mạnh xảy ra ở khu vực tư nhân ít hơn vì khu vực này chưa phát triển, sở hữu nhà nước vẫn còn là hình thức doanh nghiệp phổ biến. Hiện có 3 loại tham nhũng chủ yếu, đó là:

- Sự lạm dụng quyền lực hoàn toàn vì lợi ích cá nhân như biển thủ, tống tiền, hối lộ, nhà ở thừa thãi, buôn lậu, tổ chức tiệc tùng bằng tiền công quỹ và tham gia các hoạt động kinh doanh cá nhân bằng tiền Nhà nước.

- Sự lạm dụng quyền lực vì lợi ích của một tổ chức hoặc đơn vị như tăng giá hàng hoá mà không được phê chuẩn tăng chức và khen thưởng cho cán bộ không đúng thẩm quyền, nhái thương hiệu và sản phẩm, bán hàng giả hoặc hàng sai, hỏng; biếu xén cán bộ, công chức Nhà nước nhằm “bôi trơn” quá trình kinh doanh, thu phí bừa bãi.

- Lạm dụng quyền lực vì lợi ích của cả cá nhân lẫn tổ chức như tặng quà cho cấp trên và các cá nhân để gây dựng quan hệ, mua xe hơi sang trọng bằng công quỹ để phô trương, mua bán nguyên vật liệu và chia chác lợi nhuận cho

cán bộ một cách bất hợp pháp, sử dụng lợi nhuận phi pháp và thành lập những doanh nghiệp trái pháp luật vì phúc lợi của đơn vị.

Biện pháp chống tham nhũng, tránh sự lạm dụng quyền lực là thiết lập các ràng buộc bên trong và bên ngoài đối với quyền lực, đặc biệt là quyền lực của chính phủ và khuyến khích tính minh bạch, tính trách nhiệm của các cơ quan công quyền. Trong quá trình đó, phương tiện truyền thông đóng vai trò quan trọng, cung cấp thông tin đến công chúng một cách kịp thời và chính xác về hoạt động của chính phủ, các doanh nghiệp và các đối tượng khác, góp phần tạo lập sự kiểm soát quyền lực, hình thành nên bầu không khí thảo luận dân chủ, thúc đẩy sự hình thành một chính phủ minh bạch, trách nhiệm phối hợp hành động và giúp cho việc thiết lập, duy trì sự cai trị tốt. Nhìn lại vấn đề tham nhũng và cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở Trung Quốc, có thể chia thành các giai đoạn sau:

Từ khi thành lập nước CHND Trung Hoa đến cuối những năm 70 thế kỷ XX, có kiểu tham nhũng chủ yếu: tham ô, biển thủ; nhận đút lót, hối lộ và đặc quyền, đặc lợi. Tham ô, biển thủ là việc công chức biển thủ tài sản công nhờ thụt két, ăn cắp hay lừa bịp. Nhận đút lót, hối lộ là việc quan chức sử dụng quyền hành của mình nhằm moi tiền hay nhận hối lộ. Đặc quyền, đặc lợi là các hoạt động tìm kiếm đặc quyền, đặc lợi phổ biến của các công chức, bao gồm cả việc “đi cửa sau”. Tất cả các trường hợp này đều là lợi dụng quyền lực nhằm hưởng lợi cá nhân. Nguyên nhân của tham nhũng của thời kì này là do:

- Cơ cấu quyền lực tập trung cao độ, trong đó đảng can thiệp ở mọi cấp độ. Cơ cấu này cho phép công chức có thể hành động theo ý mình trong việc định đoạt nhiều loại hàng hoá và dịch vụ cần thiết cho đời sống hàng ngày.

- Sau khi chia lại ruộng đất và chuyển đổi tài sản tư nhân thành tài sản Nhà nước vào năm 1950, Nhà nước kiểm soát toàn bộ các hoạt động kinh tế quan trọng dựa trên kế hoạch mệnh lệnh. Nhà nước kiểm soát trực tiếp các quan hệ giữa tiêu dùng và sản xuất. Sự phụ thuộc có tổ chức và một nền kinh tế thiếu thốn đã mang đến cơ hội to lớn cho các công chức. Thực tế họ là một tầng lớp đặc biệt do họ có quyền ra quyết định, dùng quyền đó để đổi chác lấy tiền và các giá trị khác. Những điều này đi kèm với hệ thống luật pháp không đầy đủ, tính quan liêu, tự mãn của một số công chức đã kích thích tham nhũng phát triển. Chỉ tính riêng ở vùng Tây Nam Trung Quốc, từ tháng 01-1950 đến tháng 7-1951, đã có 2.042 vụ tham nhũng với 3317 tội phạm. Điển hình nhất là vụ tham nhũng được coi là vụ tham nhũng số một của nước Trung Hoa mới, trong đó bí thư và phó bí thư đảng bộ vùng Thiên Tân đã cùng nhau phạm tội biển thủ công quỹ, nhận hối lộ và sử dụng ma túy. Số tiền nhận bất hợp pháp lên tới

17.162,72 triệu NDT (tiền cũ, tương đương 171.627,2 NDT hiện nay). Vụ án đã được xét xử công khai ngày 10-2-1952 và những người phạm tội trong vụ án này đã phải nhận những hình phạt thích đáng.

Nhìn chung, trong giai đoạn tiền cải cách, tham nhũng không phải là nghiêm trọng vì hệ thống giá trị cộng sản được xác định một cách chặt chẽ và các biện pháp chống tham nhũng bằng các phong trào chính trị được tiến hành lặp đi lặp lại. Phong trào Ba chống, phong trào Năm chống, Chiến dịch Bốn quét sạch đã được triển khai để kiểm soát tham nhũng và chủ nghĩa quan liêu. Các chiến dịch chấn chỉnh định kỳ và phong trào Xuống cơ sở đã giúp trung ương đảng kiểm soát được các hành vi của cán bộ địa phương. Đây là giai đoạn chống tham nhũng chủ yếu bằng các phong trào chính trị trong lịch sử chống tham nhũng ở Trung Quốc.

2. Giai đoạn cải cách, mở cửa từ năm 1979 đến nay

Trong thời kỳ này, tham nhũng tăng mạnh và tính chất của tham nhũng đã đạt đến mức độ phức tạp đáng kể. Có thể nhận thấy 4 làn sóng tham nhũng đã diễn ra gần như đồng thời với sự hình thành 4 hệ thống thị trường.

- Làn sóng tham nhũng đầu tiên đạt đỉnh điểm vào đầu những năm 80 thế kỷ XX với việc hình thành thị trường hàng tiêu dùng. Khi bắt đầu cải cách, Chính phủ Trung Quốc bắt đầu cho phép hệ thống thị trường tồn tại song song với sự phân bổ các nguồn lực theo kế hoạch, mặc dù hàng tiêu dùng lúc đó vẫn còn thiếu. Hình thức tham nhũng chủ yếu là các công chức làm việc trong các cơ quan quản lý và lập kế hoạch kinh tế nhận hối lộ từ cán bộ quản lý và nhân viên các doanh nghiệp ngoài quốc doanh để đầu cơ thu lợi từ chênh lệch giá đối với hàng tiêu dùng khan hiếm, hàng tiêu dùng nước ngoài.

- Làn sóng tham nhũng thứ hai đạt đến đỉnh điểm vào giữa những năm 80 cùng với việc hình thành thị trường hàng sản xuất. Hệ thống hai giá của hàng hoá và hạn ngạch sản xuất đã trở thành đối tượng chủ yếu của tham nhũng trong giai đoạn này. Con cái của các cán bộ cao cấp, một số cán bộ cấp thấp và một số tổ chức của chính phủ đã giam gia đầu cơ, buôn lậu. Các công ty do công chức quản lý mang tính chất cá nhân hoặc núp dưới tên đơn vị của họ mọc ra tràn lan nhằm hợp thức hoá đầu cơ, buôn lậu.

- Làn sóng tham nhũng thứ ba xảy ra vào giữa những năm 90 cùng với việc thiết lập thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản và thị trường vốn. Hệ thống thị trường không hoàn hảo và không đầy đủ cũng như lợi nhuận khổng lồ từ hoạt động đầu cơ đã thu hút các tổ chức của chính phủ vào hệ thống thị trường này để tìm kiếm lợi nhuận bằng cách sử dụng công quyền hoặc các nguồn lực công cộng mà họ kiểm soát. Quy mô của các lợi ích bất hợp pháp lớn

hơn rất nhiều, tỉ lệ quan chức cao cấp có liên quan cũng lớn hơn. Chẳng hạn, trước năm 1992, không có các vụ tham nhũng với số tiền lên đến 100.000NDT, còn sau đó, trong số 37 vụ thì có đến 11 vụ có số tiền tham nhũng, biển thủ trên 100.000NDT, 12 vụ trên 1 triệu NDT và 4 vụ trên 10 triệu. Sau năm 2000, 5 vụ tham nhũng lớn bị phát hiện đều có số tiền tham nhũng trên 1 triệu NDT.

- Làn sóng tham nhũng thứ tự diễn ra xung quanh quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước và tái tổ chức tài sản Nhà nước hiện nay. Một số quan chức cấp cao và các giám đốc doanh nghiệp Nhà nước đóng vai trò chủ yếu trong làn sóng này, bởi vì quá trình cải cách các doanh nghiệp Nhà nước tạo ra những cơ hội mới cho sự tham nhũng tài sản Nhà nước.

Nói chung, trong giai đoạn cải cách, các hình thức tham nhũng truyền thống như nhận dứt lót, hối lộ, tham ô, biển thủ hay đặc quyền, đặc lợi vẫn còn phổ biến nhưng đã có những nét mới, trong đó thương mại hoá là nét đặc trưng. Mạng lưới quan hệ cá nhân với các quan chức cao cấp đã được thương mại hoá như là một cách để thu lợi cá nhân. Một số hình thức tham nhũng hiện đại đã xuất hiện và phát triển trên cơ sở gắn kết giữa nền kinh tế hiện đại và hệ thống chính trị. Ví dụ, hiện tượng “Gong Hui”, cán bộ Nhà nước hối lộ cán bộ Nhà nước vì lợi ích cục bộ, hoạt động đầu cơ, trục lợi, hưởng hoa hồng, “lại quả” trong các hợp đồng mua sắm của chính phủ, hối lộ cho cử tri hoặc cấp dưới tại cấp làng xã, hương trấn.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự phát triển và lan rộng của tham nhũng trong thời kỳ cải cách nhưng có thể xác định các nguyên nhân chủ yếu sau:

Thứ nhất, sự khác biệt giữa ý thức hệ chính trị truyền thống và nền kinh tế thị trường. Sự phụ thuộc theo lối mòn vào ý thức hệ chính trị truyền thống đã dẫn đến sự không hoàn thiện của cuộc cải cách chính trị và sự yếu kém của hệ thống chính trị hiện thời, làm suy yếu những nỗ lực chống tham nhũng và đẩy nhanh sự gia tăng của nạn tham nhũng.

Thứ hai, sự đồng tồn tại của hai hệ thống kinh tế kế hoạch và thị trường trong suốt thời kỳ quá độ đã tạo ra vô vàn “sáng kiến và cơ hội cho tham nhũng.

Thứ ba, sự giảm sút tương đối trong thu nhập của công chức, làm cho nhiều công chức, nhiều tổ chức chính phủ phải tìm cách làm ăn bất hợp pháp bằng việc lạm dụng thẩm quyền và các nguồn lực của Nhà nước mà tổ chức quản lý để nâng cao phúc lợi cho cán bộ.

Thứ tư, những lỗ hổng và yếu kém của các chính sách và cơ chế quản lý; việc thiếu kinh nghiệm và phương pháp của các cơ quan chống tham nhũng khi xử lý các vụ việc.

Cuối cùng, một số nhân tố truyền thống (di sản của quy chế tôn ti trật tự) và sự hội nhập ngày càng tăng của nền kinh tế Trung Quốc với kinh tế toàn cầu cũng là những nguyên nhân phát triển tham nhũng.

Chính phủ Trung Quốc đã tiến hành nhiều biện pháp chống tham nhũng, tập trung theo các hướng sau:

Một là, đẩy mạnh cải cách kinh tế bằng việc nhận thức rõ nạn tham nhũng phát triển, ở một mức độ lớn, là sản phẩm phụ của hệ thống kinh tế kép. Hệ thống giá kép và việc cùng tồn tại của hai hệ thống phân bổ nguồn lực theo thị trường và theo kế hoạch tạo ra các khe hở khổng lồ trong hoạt động kinh tế. Cải cách theo hướng thị trường và việc xoá bỏ hệ thống giá chính thức đối với hàng tiêu dùng vào giữa những năm 1980 đã làm giảm đáng kể sự đầu cơ, trục lợi, buôn lậu. Việc cải cách doanh nghiệp Nhà nước đã, đang và sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc làm giảm tham nhũng và các tội phạm kinh tế có liên quan ở Trung Quốc.

Hai là, cải cách chính trị được Chính phủ Trung Quốc thực hiện theo hướng dân chủ như sự lãnh đạo tập thể và phân công phân nhiệm trong các đảng uỷ; thiết lập và tăng cường các tổ chức chịu trách nhiệm giám sát dân chủ; tiến hành các thí điểm mới về cải cách hệ thống chính quyền, như ở thành phố Shenzhen trong giai đoạn 2002 - 2003 với mục tiêu tạo ra một chính phủ minh bạch, có tính trách nhiệm và ràng buộc pháp luật.

Ba là, cải cách hành chính đã và đang được tiến hành một cách toàn diện. Một số cơ chế, chính sách đã được ban hành như Luật về cấp phép hành chính có hiệu lực từ tháng 7-2004 đã hợp lý hoá và tạo sự minh bạch cho hệ thống giấy phép an ninh.

Bốn là, tái lập và củng cố các cơ quan, tổ chức chống tham nhũng. Chính phủ đã thực hiện một số biện pháp để cải thiện hệ thống lãnh đạo của các cơ quan này. Uỷ ban Thanh tra kỷ luật trung ương và các uỷ ban địa phương cùng với Bộ Giám sát và các sở của Bộ được sáp nhập thành một tổ chức và bắt đầu cùng làm việc từ năm 1992, đồng thời củng cố sự lãnh đạo theo chiều dọc trong hệ thống các cơ quan chống tham nhũng mặc dù người lãnh đạo của các cơ quan này vẫn đồng thời phải tuân thủ sự lãnh đạo của đảng uỷ cùng cấp. Uỷ ban Thanh tra kỷ luật trung ương và địa phương của Đảng Cộng sản nhân dân Trung hoa thực hiện quyền điều phối công việc chống tham nhũng giữa các cơ quan chống tham nhũng toàn quốc.

Năm là, nâng cao vai trò của các phương tiện truyền thông. Truyền thông được độc lập về tài chính và đó là cơ sở để nâng cao sức chiến đấu đối với tệ nạn tham nhũng. Các phương tiện truyền thông không chỉ đưa tin và điều tra các vụ

tham nhũng mà còn nâng cao nhận thức của người dân về tham nhũng, phân tích nguyên nhân, hậu quả và các giải pháp xử lý. Đôi khi chính các phương tiện truyền thông còn có trách nhiệm gây sức ép, buộc các cơ quan chức năng vào cuộc.

Ngoài ra, còn có các nỗ lực khác để chống tham nhũng như các chiến dịch chống tham nhũng, giáo dục đạo đức, v.v..

Bản sao lưu trữ

TRUNG QUỐC CHỐNG THAM NHŨNG

NGUYỄN VĂN AN

Đảng Cộng sản Trung Quốc xác định, ở Trung Quốc có hai quốc nạn là nạn tham nhũng và nạn gia đình chủ nghĩa, bao che cho họ hàng người thân: và thừa nhận rằng, nạn tham nhũng đang làm suy yếu đất nước, bởi vậy, phải kiên quyết tiến hành đến cùng đấu tranh chống tham nhũng.

Đảng Cộng sản Trung Quốc, đứng đầu là Chủ tịch Giang Trạch Dân, phát động cuộc chiến chống tham nhũng từ năm 1995. Mở đầu cho cuộc chiến này là việc bắt giam cựu Bí thư thành uỷ Bắc Kinh, Ủy viên Bộ Chính trị Trần Hy Đồng. Năm 1998, toà án xét xử, kết án Trần Hy Đồng 16 năm tù giam về tội hối lộ trong vụ tham nhũng 2,2 tỷ USD.

Cuộc chiến chống tham nhũng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đã nhanh chóng triển khai trong khắp cả nước và thu được những kết quả đáng khích lệ.

Tính từ cuối năm 1994 - đầu năm 1995 đến nay, các cơ quan luật pháp Trung Quốc đã phát hiện 277.000 vụ tham nhũng, truy tố 13.000 quan chức từ cấp huyện trở lên và 57.000 quan chức cấp xã phường, thu hồi cho Nhà nước 22,9 tỷ nhân dân tệ (2,8 tỷ USD).

Sau Trần Hy Đồng, nhiều cán bộ cấp cao (cấp Bộ và tỉnh, thành phố) bị đưa ra xét xử về tội nhận hối lộ:

Thành Khắc Kiệt, cựu Phó Chủ tịch Quốc hội, bị kết án tử hình vì tham nhũng 5 triệu USD. Đồng phạm của Thành Khắc Kiệt là Từ Bình Tùng, cựu Phó Chủ tịch Khu tự trị Choang (Quảng Tây), bị tù chung thân; Du Phương Lâm, cựu Bí thư Thành uỷ thành phố Khâm Châu, bị kết án tù. Nhân dân Trung Quốc gọi vụ án Thành Khắc Kiệt là vụ án Trần Hy Đồng thứ hai.

- Lý Kỷ Chu, cựu Thứ trưởng Bộ Công an đã bị bắt, bị đưa ra xét xử vì tội tham nhũng trong vụ án thế kỷ của tập đoàn buôn lậu công ty Viễn Hoa. Từ năm 1997, Lý Kỷ Chu, lúc đó đang là Thứ trưởng Bộ Công an, đã bị tố cáo là lợi dụng đặc quyền cấp giấy phép nhập lậu hàng vạn xe ô tô để nhận một khoản tiền kếch xù.

Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Quốc Giang Trạch Dân giao cho Thủ tướng Chu Dung Cơ đích thân chỉ đạo vụ án Lý Kỷ Chu. Vụ án được tiến hành 1 năm

và ngày 17-12-1998, Thủ tướng Chu Dung Cơ đã ra lệnh bắt Lý Kỳ Chu. Toà án đã xét xử, kết án tù Lý Kỳ Chu.

Năm 1998, Viện Kiểm sát đã lập 168.828 vụ án cán bộ lãnh đạo các cấp tham ô, hối lộ. Cũng trong năm 1998, Ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương đã thi hành kỷ luật 120.000 cán bộ lãnh đạo Đảng và chính quyền các cấp về các tội vi phạm luật pháp, tham nhũng, trong đó có trên 3.000 cán bộ cấp huyện, hơn 300 cán bộ cấp tỉnh.

Năm 1999, cuộc chiến chống tham nhũng diễn ra hết sức quyết liệt và số vụ tham nhũng tập thể ngày càng tăng, số cán bộ tham gia ngày càng đông. Năm 1999, số người bị kết tội tham nhũng là 132.400 người.

Đáng chú ý là trong hai năm 1998 và 1999, số cán bộ cấp tỉnh, thành phố và cấp Bộ bị xử vì tội tham nhũng đã gia tăng, như: Hồ Trường Thành, Phó Chủ tịch tỉnh Giang Tây; Mạnh Khánh Bình, Phó Chủ tịch tỉnh Hồ Bắc; Tử Bình Tùng, Phó Chủ tịch Khu tự trị Choang (Quảng Tây); Khương Diên Vũ, Phó Chủ nhiệm Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Bắc; Tân Nghiệp Giang, Phó Chủ nhiệm Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Nam; Thành Khắc Kiệt, Phó Chủ tịch Quốc hội, v.v.

Trong số kể trên, Hồ Trường Thành đã bị kết án tử hình (ngày 8/3/2000) tại Nam Xương vì tội nhận hối lộ nhiều lần, tước đoạt tài sản của nhiều người, tổng cộng số tiền lên tới 5.442.500 Nhân dân tệ.

Trong số các vụ án đã xét xử thì vụ án buôn lậu của Tập đoàn công ty Viễn Hoa (thành phố Hạ Môn, Phúc Kiến) gây chấn động lớn trong cả nước nên có tên là “Đại án” hay “Vụ án thế kỷ”. Trong vòng 10 năm, kể từ cuối thế kỷ XX, tập đoàn Công ty Viễn Hoa đã lợi dụng thời cơ chuyển đổi kinh tế của nước Cộng hoà nhân dân Trung hoa, tổ chức một mạng lưới buôn lậu trên dưới 20 thành phố và địa phương trong nội địa. Các mặt hàng buôn lậu của Công ty Viễn Hoa là linh kiện điện tử, máy tính, xe ô tô và các mặt hàng quốc cấm có lợi nhuận rất cao. Để thực hiện các phi vụ buôn lậu, người đứng đầu Công ty Viễn Hoa (Lại Xương Tinh) đã có quan hệ móc nối với Lý Kỳ Chu (Thứ trưởng Bộ Công an) và Cơ Thống Đức (Cục trưởng Cục Tình báo quân đội).

Lý Kỳ Chu và phe cánh đã cấp đăng ký cho 7 vạn xe ô tô nhập lậu để nhận khoản tiền hối lộ lên tới hàng trăm tỷ Nhân dân tệ. Hàng ngàn cán bộ, công an biên phòng đã bị lôi kéo vào các phi vụ buôn lậu của Tập đoàn Công ty Viễn Hoa. Hơn 600 người đã phải ra hầu toà. Trong phiên xử đầu năm 2001, Toà án nhân dân Bắc Kinh đã tuyên phạt 16 án tử hình, 12 án chung thân và 56 án khổ sai đã có thời hạn đối với những cán bộ đã phạm tội nhận hối lộ trong vụ án Viễn Hoa. Đồng thời ba Phó tỉnh trưởng tỉnh Phúc Kiến đã bị cách chức vì dính líu đến vụ buôn lậu của Công ty Viễn Hoa.

Vụ án Viễn Hoa là một vụ án lớn có dính líu đến hàng ngàn cán bộ, trong đó có nhiều cán bộ cao cấp ở hai ngành công an và quân đội, nên đã phải thành lập Ban chuyên án có tên là “Tổ chuyên án 4.20” dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chu Dung Cơ. Ban chuyên án đã huy động một lực lượng lớn các chuyên gia chống tội phạm của các ngành bảo vệ pháp luật tham gia hoạt động 24/24 giờ trong vòng 2 năm. Thủ tướng Chu Dung Cơ đã chỉ thị: “Ai dính líu đến vụ án thế kỷ này đều phải xét hỏi. Ai thông tin và tiếp tay cho kẻ phạm tội đều phải bị bắt giữ”.

Cuộc chiến chống tham nhũng ở Trung Quốc đang được đẩy mạnh theo tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Quốc Giang Trạch Dân là không khoan nhượng, không có ngoại lệ.

Ngày 15-1-2000, tại hội nghị Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương, Chủ tịch Giang Trạch Dân đã nói: “Trị nước phải trị Đảng trước, cán bộ cấp càng cao, càng là danh nhân, nếu vi phạm pháp luật càng phải xử lý nghiêm”.

Trong hội nghị công tác kinh tế toàn quốc họp đầu năm 2001, Chủ tịch Giang Trạch Dân nêu lên 4 nguyên tắc chống tham nhũng và 6 bài học về công tác liêm chính chống tham nhũng. Bốn nguyên tắc chống tham nhũng là:

1. Phải có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn ngay từ khi đặt ra mọi chính sách quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá. Việc đưa ra các phương án cải cách hoặc đưa ra pháp lệnh, pháp quy đều phải coi việc xây dựng liêm chính chống tham nhũng là một bộ phận quan trọng của phương án.

2. Phải dựa vào việc phát triển dân chủ, kiện toàn pháp chế để phòng ngừa tham nhũng, phát huy tính tích cực của quần chúng nhân dân trong dân chủ bầu cử, dân chủ quyết sách, dân chủ quản lý, dân chủ giám sát.

3. Phải từng bước thông qua việc tạo ra thể chế mới để từ bỏ mảnh đất và điều kiện đẻ ra tham nhũng. Đối với những thể chế, chế độ cụ thể và khâu dễ nảy sinh tham nhũng phải đi sâu cải cách, tạo ra thể chế mới, có kết cấu hợp lý, quản lý khoa học, trình tự chặt chẽ ràng buộc lẫn nhau để tiến hành giám sát và loại bỏ tham nhũng.

4. Về tư tưởng, phải giáo dục sâu sắc tinh thần đấu tranh chống tham nhũng, giải quyết những vấn đề về tư tưởng như thế giới quan, nhân sinh quan, giá trị quan cho mọi người. Giáo dục cán bộ đảng viên thường xuyên rèn luyện tư tưởng và đạo đức cách mạng, kiên trì lý tưởng, mài sắc ý chí, nâng cao phẩm chất, đạo đức.

Sáu bài học về công tác liêm chính, chống tham nhũng là:

1. Công tác xây dựng liên chính và chống tham nhũng liên quan tới sự sống còn của một quốc gia và của Đảng. Bởi vậy phải kiên quyết tiến hành đấu tranh chống tham nhũng tới cùng.

2. Công tác xây dựng liên chính, chống tham nhũng là công tác gian khổ, lâu dài đòi hỏi phải kiên trì, không mệt mỏi.

3. Nhiệm vụ chống tham nhũng phải được quán triệt xuyên suốt trong quá trình cải cách mở cửa thì mới bảo đảm được thành công của công cuộc xây dựng hiện đại hoá và chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc.

4. Nhiệm vụ chống tham nhũng là nhiệm vụ lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn xã hội dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng.

5. Thực hiện biện pháp tổng hợp từ gốc tới ngọn, lấy giáo dục làm cơ sở, lấy pháp chế làm bảo đảm.

6. Để thực hiện chống tham nhũng có hiệu quả, trước tiên Đảng phải quản lý, Đảng phải trị Đảng thật tốt.

Trung Quốc lấy việc chấn chỉnh và sắp xếp nhân sự cán bộ làm khâu đột phá trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, đưa cán bộ tốt nắm các chức vụ quan trọng, đồng thời thanh trừng, loại bỏ những phần tử xấu khỏi đội ngũ cán bộ.

Trung Quốc bước vào thế kỷ XXI với một khí thế mới, quyết tâm cao hơn trong công cuộc đấu tranh chống tham nhũng, mặc dù biết rằng cuộc đấu tranh chống tham nhũng còn nhiều khó khăn gian khổ.

VẤN ĐỀ CHỐNG THAM NHŨNG Ở NƯỚC CHDCND LÀO

PHỤ THỊ CHẮC BUN KOONG

Từ sáu Đại hội lần thứ IV của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đến nay, công cuộc đổi mới đang diễn ra một cách toàn diện, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và “đã đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng”. Tuy nhiên, trong những năm đầu của giai đoạn “chuyển tiếp” từ cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường, cái cũ không còn phù hợp đang mất đi, cái mới đang được hình thành nhưng chưa hoàn thiện, đời sống kinh tế - xã hội đang còn gặp nhiều khó khăn. Các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, những hành vi tham nhũng lộng quyền và các tội phạm trong lĩnh vực kinh tế đã phát sinh và phát triển ngày càng nhiều, càng nghiêm trọng và phức tạp.

Theo số liệu tổng kết của Ủy ban kiểm tra Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào thì từ năm 1993 đến 1999, hiện tượng tham nhũng, làm thất thoát tài sản của Nhà nước và tập thể ngày càng gia tăng, năm sau cao hơn năm trước. Nếu lấy số liệu năm 1998 so với năm 1993 thì có thể thấy những hiện tượng tham nhũng, tiêu cực đã làm thất thoát số ngân quỹ của Nhà nước và tập thể tăng gấp nhiều lần.

Mặc dù Nhà nước Lào đã có nhiều nỗ lực trong việc đấu tranh chống lại tệ quan liêu, tham nhũng nhưng hiệu quả chưa cao. Lý do cơ bản là chưa tìm rõ được nguyên nhân chủ yếu, phân tích và làm rõ môi trường xuất hiện, tác động của các hiện tượng tham nhũng trong quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế ở Lào thời gian vừa qua. Việc kéo dài quá lâu mô hình kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp đã đưa đến hậu quả:

- Làm kiệt quệ, xói mòn các tiềm năng lao động.

- Sự vô chủ hoá tách rời người lao động khỏi tư liệu sản xuất và sản phẩm lao động do họ làm ra. Quyền lực và điều hành tập trung quá đáng, quản lý vĩ mô và vi mô của Nhà nước, trong đó có một bộ phận không nhỏ trong bộ máy Nhà nước bị quan liêu hoá, là một môi trường rất thuận lợi cho sự xuất hiện tệ quan liêu tham nhũng. Quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế những năm vừa qua, lại xuất hiện nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan, để tham nhũng phát triển mạnh mẽ hơn.

Thứ nhất, tình thế bước ngoặt chuyển từ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế quản lý mới - cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ở nước Lào trong bước ngoặt chuyển đổi cơ chế quản lý còn bộc lộ không ít những sơ hở, khuyết tật trong quá trình vận hành. Hệ thống chính sách, pháp luật, hệ thống các công cụ quản lý kinh tế cần thiết cho những yêu cầu mới của cơ chế quản lý chưa được đầy đủ, còn nhiều yếu tố chông chéo, không đồng bộ, chưa có sự nhất quán, thống nhất. Đó là môi trường nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, đặc biệt là các hiện tượng tham nhũng, tiêu cực.

Thứ hai, sự xuất hiện và tác động của các khuyết tật cơ chế thị trường sau một số năm chuyển sang mô hình kinh tế mới:

Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào đang hình thành và củng cố quan hệ kinh tế mới - kinh tế thị trường. Đây là một quá trình đổi mới tích cực. Tuy nhiên, bản thân cơ chế thị trường không phải chỉ có mặt tích cực là kích thích phát triển sản xuất, mà còn có các khuyết tật của nó. Đó là sự cạnh tranh vô chính phủ, chạy đua, lừa lọc vì sự kích thích của lợi nhuận. Chính mặt trái đó đã làm nảy sinh các hành vi tiêu cực, trong đó có tội phạm kinh tế.

Thứ ba, sự yếu kém của công tác quản lý Nhà nước về kinh tế ở nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào hiện nay.

Những yếu kém, khuyết điểm trong việc chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng vừa qua có phần rất quan trọng là do sự yếu kém trong công tác quản lý Nhà nước về kinh tế mà đặc biệt là ở các khâu: chính sách, pháp luật, các công cụ quản lý kế hoạch, tài chính, tiền tệ. Phân tích các vụ án tham nhũng từ năm 1993 - 1999 ở nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào cho thấy hầu hết đều có yếu tố do buông lỏng quản lý ở cấp này hay cấp khác và dưới nhiều hình thức, mức độ biểu hiện.

Từ những nguyên nhân, điều kiện của sự xuất hiện những hành vi tham nhũng, Nhà nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào đã chỉ đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong cơ chế thị trường hiện nay bằng các biện pháp sau đây:

1. Đấu tranh chống và phòng ngừa tình trạng tham nhũng gắn với việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý mới.

Xoá bỏ cơ chế quản lý cũ phải đi liền với việc xác định cơ chế quản lý mới. Điều đó thể hiện trong Văn kiện của Hội nghị lần thứ V của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhân dân Cách mạng Lào (Khoá IV), bàn về vấn đề cải tiến quản lý kinh tế mới.

Tăng cường vai trò quản lý Nhà nước về kinh tế theo hướng ngày càng đồng bộ, thích ứng và phù hợp với cơ chế thị trường, nhằm tạo môi trường kinh

doanh thuận lợi, có trật tự, tạo lập các cân đối tổng thể, hướng dẫn, kiểm soát và điều tiết các hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi thành phần kinh tế.

2. Chống và phòng ngừa tình trạng tham nhũng phải gắn với việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Xây dựng hệ thống pháp luật là một trong những nhiệm vụ rất cấp bách, bởi pháp luật là công cụ quan trọng để thực hiện việc quản lý Nhà nước về kinh tế - xã hội. Từ cuối những năm 80, Đảng và Nhà nước Lào dựa vào Nghị quyết của Đại hội lần thứ IV và Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lần thứ V (khoá IV) để thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, đặc biệt là đổi mới quản lý kinh tế một cách có hiệu quả. Vì vậy, Quốc hội, Nhà nước đã ban hành nhiều bộ luật và văn bản dưới luật nhằm quản lý xã hội, quản lý sản xuất kinh doanh, đất đai, bảo vệ môi trường... Nhờ đó, kinh tế của đất nước không những đã phát triển nhanh, mà còn ngăn chặn đáng kể các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Để bảo đảm thực hiện đúng quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh, cần sớm xác định đồng bộ các chế định pháp lý về tài chính - tiền tệ; chế định về thuế; chế định pháp lý về tài sản. Đây là các chế định pháp lý cần thiết để đảm bảo vai trò quản lý Nhà nước về kinh tế đối với các xí nghiệp quốc doanh, phòng ngừa những hành vi tiêu cực, những thủ đoạn lợi dụng chức quyền để tham nhũng.

3. Chống tham nhũng phải gắn với công tác tổ chức cán bộ.

Nghiên cứu các nguyên nhân của tội tham nhũng, chúng ta thấy có nguyên nhân quan trọng ở ngay công tác tổ chức cán bộ. Đó là những thiếu sót, khuyết điểm trong việc đề bạt, đào tạo, giáo dục cán bộ, đảng viên bị tha hoá về phẩm chất hoặc thậm chí trở thành kẻ phạm tội chiếm tỷ lệ không nhỏ.

Để khắc phục tình trạng trên, cần chú ý mấy vấn đề sau:

- Trong việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, cần đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chức danh đã được Nhà nước quy định.

- Cần phân ra từng loại hình cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ để đào tạo cho thích hợp với từng đối tượng quản lý. Cán bộ lãnh đạo phải có khả năng tổ chức, phát huy được trí tuệ tập thể và đề ra những quyết định đúng đắn.

4. Chống tham nhũng phải gắn với việc tăng cường hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Để đấu tranh chống tham nhũng cần tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc phát hiện và xử lý tội phạm. Một trong

những thiếu sót của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong đấu tranh chống tội phạm tham nhũng là những hạn chế trong phát hiện và xử lý tội phạm. Để khắc phục những hạn chế đó, vấn đề nâng cao chất lượng công tác phát hiện và xử lý tội phạm và đặc biệt quan trọng, bên cạnh đó cần phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong việc tố giác tội phạm, phối hợp đồng bộ và có hiệu quả các công cụ trong quá trình tiến hành.

Sự nghiệp đổi mới của Đảng Nhà nước và nhân dân Lào đang từng bước đạt được những thành tựu to lớn trong tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, mở ra những triển vọng tốt đẹp. Tội phạm tham nhũng và các hành vi tiêu cực cần phải được ngăn chặn kịp thời, nếu không nó sản xuất là lực cản nguy hiểm, khó lường trước được đối với công cuộc đổi mới, đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, đối với quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Nếu xét về tác hại của tội phạm và nạn tham nhũng, người ta thường hay thiên về những thiệt hại vật chất. Đúng là thiệt hại vật chất do nạn tham nhũng gây ra trong những năm qua là rất lớn và đáng báo động. Nhưng điều cực kỳ nguy hại hơn của nạn tham nhũng còn ở chỗ, chúng làm biến chất, tha hoá một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, làm mất lòng tin của nhân dân vào đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, gây ra những rối loạn về kinh tế - xã hội trong quá trình đổi mới. Chính vì vậy, cuộc đấu tranh chống tham nhũng là hết sức bức xúc, vừa cấp bách, vừa thường xuyên, đó là cuộc đấu tranh có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc, một cuộc đấu tranh của toàn Đảng, Nhà nước và toàn dân. Cuộc đấu tranh chống tham nhũng thắng lợi sẽ là một trong những bảo đảm tốt cho công cuộc đổi mới vững bước tiến lên.

TỔ CHỨC MINH BẠCH QUỐC TẾ

Tổ chức minh bạch Quốc tế (Transparency International - TI) là một tổ chức phi chính phủ, được thành lập nhằm điều tra và nghiên cứu tình trạng tham nhũng trên toàn thế giới. Hàng năm, TI đều đưa ra những nghiên cứu và những báo cáo về tình trạng tham nhũng, căn cứ vào chỉ số điểm mà TI hợp tác với các tổ chức uy tín khác như Ngân hàng thế giới (WB) và công ty tư vấn quản trị... Chỉ số cao nhất là 10, nghĩa là quốc gia đó hoàn toàn vắng bóng tham nhũng. Hiện tại chưa có nước nào đạt đến điểm tối đa.

Với chỉ số dưới 5, tình trạng tham nhũng ở nước đó là một vấn đề đáng quan tâm, còn dưới 3 thì trở thành vấn nạn nghiêm trọng.

Thạch Kim Hiếu (Tp. Hồ Chí Minh)

* Theo <http://usembassy.state.gov>, Tổ chức Minh Bạch Quốc Tế (TI) là một tổ chức phi lợi nhuận do các nhà tài chính và kinh doanh quốc tế thành lập năm 1993 cùng chia sẻ quan điểm cho rằng tham nhũng cần được loại bỏ. Trong năm năm hoạt động, TI đã chuyển tải khái niệm này từ phạm vi nhỏ bé thành vấn đề ưu tiên hàng đầu của Ngân hàng Thế giới và Tổ chức Phát triển và Hợp tác Kinh tế (OECD) bao gồm 29 nước. TI đưa ra Công ước Trung thực, một chương trình cụ thể nhằm loại bỏ tham nhũng.

Công ước Trung thực nhằm thực hiện hai mục tiêu: Thứ nhất, tạo khả năng cho các công ty tránh được việc hối lộ bằng cách đảm bảo với họ rằng các đối thủ cạnh tranh của họ cũng sẽ không hối lộ và các cơ quan phụ trách mua sắm chủ Chính phủ sẽ tiến hành biện pháp ngăn cản mọi hình thức tham nhũng và tuân theo các điều kiện công khai. Thứ hai, tạo khả năng cho các Chính phủ giảm chi phí và ảnh hưởng quyết định của tham nhũng.

Công ước Trung thực có thể hoạt động như sau: một Chính phủ khi mời thầu thông báo cho các nhà thầu rằng giá của họ phải bao gồm cả cam kết, do Chủ tịch Hội đồng Quản trị (CEO) ký, không được đề xuất hoặc trả bất kỳ khoản hối lộ nào. Về phần mình, Chính phủ cam kết ngăn chặn việc định giá, không cho các quan chức nhận hối lộ và tuân thủ các điều kiện mua sắm công khai.

Những người tham gia thầu nếu vi phạm cam kết sẽ phải chịu sự trừng phạt thích đáng, bị thu quyền đặt giá chứng khoán.

Tuy vậy, tiền hoa hồng của các hãng là một phương cách truyền thống che giấu việc hối lộ. Vì vậy, Công ước Trung thực yêu cầu tất cả các khoản trả cho bên thứ ba (cò) cần được trình bày tại cuộc đấu thầu và chúng sẽ được chính thức lưu lại và được thông báo trong tiến trình thực hiện của người thắng thầu.

Một khía cạnh thứ hai của Công ước Trung thực là sự tham gia của cá nhân Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc thông qua các nhà quản lý lâu năm có chức năng thích hợp. Theo quy định, họ phải tự xác định mức trả cho bên thứ ba. Người ta đòi hỏi họ phải có liên quan thực sự nên họ không thể phủ nhận rằng họ không biết các hành động phi pháp như thường vẫn xảy ra. Yêu cầu này được các quy định tương ứng hỗ trợ, và các nhà thắng thầu thường phải có các quy định đó.

Trong khi TI thảo luận cách tiếp cận này tại một số nước, nó vẫn chỉ được giới thiệu ít ỏi. Một số nước Mỹ Latinh, trong dự án phục hồi khu chế xuất ở Ecuador (1994), một mô hình sửa đổi về tự nhân hoá hệ thống viễn thông ở Panama (1997)... các sáng kiến khác đều đang trong quá trình xác định giai đoạn thực hiện.

Trong khi khái niệm Công ước Trung thực được sự hỗ trợ từ phía các thể chế tài chính lớn (Chủ tịch Ngân hàng thế giới James Wolfensohn lúc đó coi sự ủng hộ chính là việc lập các đại diện của các ngân hàng phát triển khu vực). Tổ chức Minh bạch Quốc tế phải đối phó với thách thức là khái niệm này có thể được áp dụng với cơ sở rộng hơn và đã trưởng thành vượt ra khỏi giai đoạn thử nghiệm dự án.

Hàng loạt công tác - rất nhiều trong số họ đứng đầu trong các lĩnh vực - đã lên tiếng thể hiện mối quan tâm vào việc chỉ sử dụng cách đề cập hướng đến dự án như khái niệm Công ước Trung thực đang tuyên truyền. Họ đã chứng kiến quá nhiều các chiến dịch chống tham nhũng do các chính phủ triển khai, nhưng không hiệu quả và mang lại sự thay đổi thật sự nào.

Nhiều xã hội dân sự cũng tỏ ý sẵn sàng tham gia vào các dự án cụ thể của Công ước Trung thực, có thể theo hình thức hiện chương quốc gia của TI, theo đó có thể theo dõi việc đánh giá đấu thầu và việc chọn các nhà thắng thầu.

Thành Nam (Hải phòng)

CHỐNG THAM NHŨNG LÀ CUỘC CHIẾN CỦA TẤT CẢ CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Mới đây, Tổ chức “Minh bạch quốc tế” (TI), tổ chức phi chính phủ chống tham nhũng trên toàn cầu, đã công bố nghiên cứu hàng năm về tham nhũng trên thế giới và kêu gọi thành lập trên thế giới và kêu gọi thành lập liên minh giữa các chính phủ, các tổ chức xã hội và khu vực tư nhân ở các nước phát triển và đang phát triển trong cuộc chiến chống tham nhũng toàn cầu.

TI nhấn mạnh, tham nhũng là nguyên nhân chủ yếu gây đói nghèo và cũng là trở ngại trong cuộc chiến chống đói nghèo, đe dọa nghiêm trọng ổn định chính trị và xã hội, làm suy giảm mức sống hàng ngày của người lao động. Đầu tư nước ngoài vào các nước ngoài vào các nước có nạn tham nhũng trầm trọng ngày càng giảm, làm giảm cơ hội để các nước này phát triển và thoát khỏi đói nghèo. Trong tổng số 158 nước được nghiên cứu trong báo cáo của TI, 70 nước có nạn tham nhũng trầm trọng nhất hầu hết là các nước đang phát triển và nghèo. Theo các nhà nghiên cứu của TI, tổng số tiền bị mất do hối lộ trong các giao dịch mua sắm của các chính phủ trên thế giới lên tới ít nhất 400 tỷ USD. Thống kê cho thấy, trên toàn thế giới mỗi năm mất 1.000 tỷ USD vì nạn tham nhũng. Theo đánh giá của TI, năm nay Ai - xơ - len đã cảm thấy vị trí của Phần Lan, trở thành quốc gia bị coi là ít tham nhũng nhất thế giới, trong khi đó Băng - La - đét và CH Sắt là hai nước có tình trạng tham nhũng nặng nề nhất thế giới.

Theo đánh giá của TI, mười quốc gia bị xếp cuối bảng đều là các nước châu Phi, trong khi đó, những nước được coi là ít tham nhũng nhất là các nước công nghiệp ở châu Á và châu Âu. Chỉ riêng ở châu Phi, hàng năm có khoảng 148 tỷ USD đã bị mất, hay thất thoát do tệ tham nhũng gây ra, tương đương với khoảng 50% nợ nước ngoài của lục địa này (theo Quỹ tiền tệ quốc tế, châu Phi nợ nước ngoài khoảng 248 tỷ USD). Tổng số vốn viện trợ cho châu Phi một năm là 25 tỷ USD nhưng số tiền tham nhũng thất thoát từ châu lục này được gửi vào các ngân hàng ở những nước giàu lên tới 150 tỷ USD.

Trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ ở châu Á, Xin - ga - po có tỉ lệ tham nhũng thấp nhất và xếp thứ 5 trong bảng phân loại, sau đó là Hồng Kông xếp thứ 14, Nhật Bản xếp thứ 21 và Đài Loan 32. Các nước châu Á bị đánh giá là có tình trạng tham nhũng cao, gồm Ấn Độ xếp thứ 88, Phi - li - pin 117 và In-đô-nê-xia 137.

Để có được bảng xếp hạng hàng năm này, TI đã sử dụng tất cả 16 nguồn, bao gồm Ngân hàng Thế giới, Diễn đàn kinh tế thế giới, tiến hành thăm dò các nhà doanh nghiệp, các học giả và các nhà doanh nghiệp, các học giả và các quan chức chính quyền về đất nước mà họ đang sống hoặc các nước mà họ có quan hệ làm ăn để làm cơ sở đánh giá.

Tệ nạn tham nhũng đang tăng lên tại các nước trên thế giới trong năm nay càng là minh chứng cho thấy gánh nặng đè lên các nước đang phát triển trong cuộc chiến chống đói nghèo và tham nhũng.

Một báo cáo của WB cho biết, tham nhũng cũng làm cho việc thu hút thêm đầu tư nước ngoài sẽ ở những nước ngoài sẽ giảm ở những nước có tệ nạn tham nhũng cao. Hiện có 19 nước trong số những nước nghèo nhất đã được giảm nợ theo sáng kiến HIPC để giúp các nước này đạt được mục tiêu phát triển kinh tế. Tuy nhiên, không một nước nào trong số 19 nước này đạt được điểm trên 4, điều này cho thấy, tình trạng tham nhũng tại các nước nghèo và đang phát triển là rất nhức nhối. Chủ tịch và là người sáng lập TI, ông P.Ên-gien nói: “Tệ nạn tham nhũng là nguyên nhân chính của đói nghèo trên thế giới. Cả hai nguyên nhân này làm cho người dân tại nhiều nước vẫn ở trong vòng luẩn quẩn của đói nghèo”. Trách nhiệm đối với cuộc chiến chống tham nhũng không phải lúc nào cũng thuộc về các nước nghèo. Những nước giàu, ngoài việc xử lý các vụ tham nhũng trong nước, cũng phải chia sẻ gánh nặng chống tham nhũng bằng cách bảo đảm rằng, những công ty của nước họ sẽ không tham gia những hành động liên quan tham nhũng như đưa hối lộ ở nước ngoài. Thí dụ, các hãng lớn như BP, Shell... do muốn giành được những hợp đồng làm ăn lớn, thường phải chi rất nhiều tiền cho các nhà lãnh đạo ở địa phương. Năm 2004, Shell đã chấp nhận chi hối lộ tăng gấp đôi so với năm 2003. Tình hình này làm cho cuộc chiến chống tham nhũng trên thế giới càng khó khăn hơn. Chính vì vậy, những kẻ vi phạm phải được trừng trị thích đáng. Ngoài ra, công cuộc chống tham nhũng có gặt hái được kết quả tốt hay không, cũng phụ thuộc Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), khi tổ chức này thúc đẩy sự minh bạch và chống tham nhũng trong vấn đề thương mại toàn cầu.

Mới đây, LHQ đã yêu cầu các quan chức cấp cao của mình kê khai tài sản với mục tiêu rà soát nạn tham nhũng trong nội bộ. Lệnh này mang tính cưỡng bức, ai không tuân thủ bắt buộc phải rời khỏi cơ quan LHQ. Tổ chức lớn nhất thế giới phải đi đến quyết định chưa từng có như vậy vì “thanh danh” của LHQ đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các vụ tham nhũng, đặc biệt là từ thời kỳ thực hiện chương trình đổi dầu lấy lương thực thực ở I - rắc (tổng giá 100 tỷ USD).

Từ tháng 12 năm nay, Hiến chương LHQ về tham nhũng bắt đầu có hiệu lực, sẽ tạo ra một khuôn khổ pháp lý quốc tế trong vấn đề chống tham nhũng, thu hồi những khoản tiền bị tham nhũng, thúc đẩy ngân hàng và các tổ chức tài chính có những hành động chống rửa tiền, cho phép các quốc gia thanh tra các công ty nước ngoài và cá nhân có dính dáng tham nhũng tại nước mình, cấm việc đưa hối lộ của các quan chức nước ngoài. LHQ đề ra Những Mục tiêu Thiên niên kỷ (MDGs) xoá đói nghèo trên thế giới. Nhưng, nếu thế giới không ngăn chặn một cách hiệu quả nạn tham nhũng, thì tại nhiều nơi, MDGs khó có thể thực hiện đúng thời hạn.

Theo Báo cáo chống tham nhũng hằng năm của TI

Bản sao lưu trữ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Viện Thông tin KHXH. Tham nhũng - tệ nạn của mọi tệ nạn. H.. 1997.
2. J. Brian Atwood. Conrruption: a persitent development challenge. An Electronic Journal, Vol 3, No 5, November, 1998.
3. OECD. Summarry of OECD Anti - Bribery Convention. OECD, 1999/
<http://usinfo.state.gov/journal/ites/1198/ijee/factiee.htm>.
4. U.S.Department of Justice. Guiding principle for fighting corruption and safeguarding integrity among justice and security officer. Washington D.C., 1999.
5. Timothy Frye. Corruption: the Polish and Russian Experience. An Electronic Journal, Vo3, No5, November, 1998.
6. Stuart E. Eizenstat. Promoting the Rule of law and Anti - Corruption in a Globalized Economy. An Electronic Journal, Vol 3, No 5, November, 1998.

MỤC LỤC

- Lời Nhà xuất bản	5
- Lời giới thiệu	6
Lê Truyền Phó Chủ tịch UBTW MTTQ Việt Nam	
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ III Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về 'MTTQ Việt Nam tham gia thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí'.	9

Phần thứ nhất

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ CHỐNG QUAN LIÊU, THAM Ô, LÃNG PHÍ

- Cần kiệm liêm chính.	13
- Bảo vệ tài sản công cộng.	25
- Chống lãng phí lương thực.	27
- Đạo đức cách mạng.	28
- Tự phê bình và phê bình.	29
- Lời kêu gọi đồng bào nông dân tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm.	30
- Bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc.	32
- Kinh nghiệm "3 xây, 3 chống".	33
- Bài nói chuyện tại Hội nghị phổ biến Nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động "Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu".	35
- Bài nói tại Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra của Đảng.	39
- Cái "chìa khoá vạn năng".	41
- Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân.	43

Phần thứ hai

NHỮNG VĂN BẢN CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ MẶT TRẬN CHỈ ĐẠO CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

- Báo cáo số 31/TLHN ngày 26-10-2001 của Bộ Chính trị tại Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương khoá IX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí.	47
--	----

- *Kết luận số 04/KL-TW ngày 19-11-2001 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá IX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí.* 60
- *Công văn số 33/CV-TW ngày 14-1-2002 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6(lần 2) khoá VIII.* 68
- *Chỉ thị số 29/2001/CT-TTg ngày 30-11-2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.* 70
- *Chỉ thị số 01/2002/CT-TTg ngày 28-1-2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấm sử dụng tiền, tài sản của Nhà nước, tập thể để thưởng, biếu, tặng, cho các cá nhân, tổ chức không đúng quy định.* 75
- *Pháp lệnh chống tham nhũng* 78
- *Nghị định số 64/1998/NĐ-CP ngày 17-8-1998 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành pháp lệnh chống tham nhũng .* 92
- *Bản kê khai tài sản (kèm theo Nghị định số 64/1998/NĐ-CP ngày 17-8-1998 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành pháp lệnh chống tham nhũng).* 101
- *Nghị định số 13/2002/NĐ-CP ngày 30-1-2002 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/1998/NĐ-CP ngày 17-8-1998.* 104
- *Bản kê khai tài sản (Ban hành kèm theo Nghị định số 13/2002/NĐ-CP ngày 30-1-2002 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/1998/ND-CP ngày 17-8-1998).* 107
- *Quy định số 19/QĐ-TW ngày 3-1-2002 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm.* 110
- *Hướng dẫn số 48/HD-KTTW ngày 12-4-2002 của Ủy ban kiểm tra Trung ương thực hiện Quy định số 19/QĐ-TW ngày 3-1-2002 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm.* 113
- *Chỉ thị số 30/CT-TW ngày 18-2-1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.* 125
- *Quyết định số 21/QĐ-TW ngày 4-1-2002 của Ban Bí thư về chức năng nhiệm vụ của bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2).* 130
- *Quy chế làm việc số 01/QC-BCĐTW 6 (2) ngày 22-7-2003 của Bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2)* 132

Phần thứ ba

THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG

- **Nông Đức Mạnh** - Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn liền với cải cách hành chính, đẩy lùi một bước tình trạng tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội. 139
- **Võ Chí Công** - Kiên quyết đấu tranh chống bệnh quan liêu và đẩy lùi nạn tham nhũng trong bộ máy Đảng, Nhà nước ta. 148
- **Võ Văn Kiệt** - Không chống tham nhũng một cách hình thức. 154
- **Nguyễn Tấn Dũng** - Đẩy mạnh cải cách hành chính, đấu tranh ngăn chặn tham nhũng, lãng phí và phòng chống tội phạm. 158
- **Hữu Thọ** - Kiên định mục tiêu lí tưởng, giữ vững chuẩn giá trị xã hội Việt Nam, ngăn chặn và đẩy lùi các biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. 160
- **Nguyễn Hoà Bình** - Cần thành lập ban chống tham nhũng thực quyền và đủ mạnh. 164
- **Vũ Quốc Hùng** - Phòng, chống tham nhũng trong tình hình hiện nay. 168
- **Nguyễn Đình Hương** - Chống tham nhũng để bảo vệ Đảng. 175
- **Nguyễn Văn Thọ** - Làm thế nào để chống tham nhũng có hiệu quả? 178
- **Vũ Hữu Ngoạn** - Về cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở nước ta hiện nay. 182
- **Nguyễn Thị Doan** - Một số giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát trong Đảng. 188
- **Lê Doãn Hợp** - Một số ý kiến về tệ nạn tham nhũng và việc chống tham nhũng. 193
- **Phan Văn Khải** - Kiểm điểm sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ trong nhiệm kỳ 1997 - 2002. 196
- **Đỗ Quang Trung** - Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khoá IX - xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả. 201
- **Tổ chức bộ máy và hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp từ 1999 đến 2003.** 206
- **Nguyễn Thị Doan** - Tăng cường công tác kiểm tra của Đảng góp phần ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng. 215
- **Nguyễn Văn Biều** - Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong bộ máy Nhà nước ta hiện nay. 220

- **Lê Học Thuận** - Hội thảo xây dựng Nghị định của Chính phủ về xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra các vụ tiêu cực tham nhũng. 224
- **Doãn Hùng** - Những biểu hiện suy thoái đạo đức của một số cán bộ, đảng viên trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. 229
- **Vũ Xuân Kiều** - Nhận diện tham nhũng và biện pháp đấu tranh. 233
- **Tạ Ngọc Hải** - Về tình trạng vi phạm đạo đức cán bộ công chức - nguyên nhân và giải pháp. 239
- **Đàm Hoàng Thu** - Nâng cao chất lượng quản lý cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, góp phần chống tham nhũng, xây dựng Đảng, Nhà nước vững mạnh. 245
- **Cao Văn Uy** - Trách nhiệm của người đứng đầu. 250
- **Trần Minh Đoàn** - Khắc phục hiện tượng tha hoá trong cán bộ, đảng viên. 257
- **Hoàng Chí Bảo** - Giáo dục và thực hành đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên theo gương Hồ Chí Minh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. 261
- **Mạc Thuận** - Tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi một bước tệ tham nhũng, lãng phí. 266
- **Lê Đức Bình** - Làm thế nào để thực hiện được chủ trương kê khai tài sản của cán bộ, công chức. 270
- **Nguyễn Văn Biết** - Giải pháp ngăn chặn tệ tham nhũng, tiêu cực, tệ lãng phí. 272
- **Cao Duy Tiến** - mấy giải pháp khắc phục tệ lãng phí ở nước ta hiện nay. 275
- **Ngọc Giang** - Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay. 278
- **Lê Chi Mai** - Lãng phí trong chi tiêu công và các giải pháp khắc phục. 285
- **Cao Duy Hạ** - Trừ diệt tệ lãng phí. 292
- **Trần Đình Quảng** - Tham nhũng, lãng phí đồng hành với quan liêu. 295
- **Đinh Văn Minh** - Những biện pháp đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong tình hình hiện nay. 298
- **Nguyễn Văn Vinh** - Cán bộ, công chức cần gương mẫu rèn luyện tính trung thực. 303
- **Bùi Trọng Vy** - Chống tham nhũng nhìn từ Chi bộ. 307
- **Phạm Ngọc Quang** - Nghĩ về một biện pháp khắc phục bệnh quan liêu. 310

- Công tác thanh tra trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng. 314
- Nguyễn Kim Đĩnh - Đề tiên lương trở thành giải pháp chống tham nhũng 317
- Nguyễn Vũ Cán - Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống tham nhũng - kinh nghiệm và giải pháp. 321
- Đỗ Xuân Tuất - Chống tham nhũng là bảo vệ sự vững chắc của chế độ. 328
- Trần Soạn - Kiểm toán trách nhiệm kinh tế - một giải pháp chống tham nhũng và xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có hiệu quả. 336
- Tư Minh Khánh - Cần quy định rõ hơn về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật cán bộ công chức . 342
- Mai Đức Ngọc - Vai trò của công tác kiểm tra đối với ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên. 346
- Lưu Văn Kiên - Báo chí trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực. 356
- Vũ Hiền - Báo chí trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng. 361
- Trần Quang Nhiếp - Báo chí trong cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng ở nước ta hiện nay. 367
- Quách Lê Thanh - Vai trò của báo chí trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng. 373
- Đinh Phong - Vai trò của báo chí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong đấu tranh chống tiêu cực. 378
- Nguyễn Vũ Cán - Phát huy vai trò của báo chí trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng. 383
- Đào Thị Diễm - Chủ tịch Hồ Chí Minh với công việc bài trừ nạn hối lộ và lạm dụng tiền công quỹ. 387
- Vũ Đăng Hiến - Tư tưởng Hồ Chí Minh về chống tham ô, lãng phí. 389
- Trần Ngọc Kiên - Phẩm chất "cần, kiệm, liêm, chính" của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh. 392
- Lê Huy Thực - Hồ Chí Minh bàn về cán bộ đảng viên thực hiện và phát huy dân chủ ở nông thôn. 395
- Mạch Quang Thắng - Mối quan hệ giữa cuộc đấu tranh chống tham nhũng với vấn đề củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh. 400
- Vũ Quốc Hùng - Đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng dưới ánh sáng tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. 406

Phân thứ tư

MỘT SỐ VỤ ÁN THAM NHŨNG NHÌN TỪ NHỮNG BÀI VIẾT TRÊN BÁO CHÍ

- *Hà Tuấn Trung* - Những bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng qua vụ án TAMEXCO. 415
- *Nhóm PV chính trị - xã hội* - Điều tra bên ngoài vụ án Tân Trường Sanh: Cán bộ Hải quan vẫn "vô tư" nhận tiền "bồi dưỡng". 434
- *Trần Nam* - Viện kinh tế nông nghiệp - Ai đã ăn chặn tiền dự án Lùng Vai? 441
- *Đào Anh Tuấn* - Về các sai phạm trong việc thực hiện các chương trình dự án tại Ủy ban dân tộc và miền núi (trích). 454
- *Tống Thế Gia* - Qua vụ án Trương Văn Cam và đồng bọn: Bài học về quản lý địa bàn. 473
- *Nguyễn Kiến Phước* - Vụ án Năm Cam: Bài học về công tác cán bộ. 481

Phân thứ năm

THAM NHŨNG VÀ CHỐNG THAM NHŨNG - NHÌN RA NƯỚC NGOÀI

- *Nguyễn Văn Ân* - Diễn đàn toàn cầu lần thứ II đấu tranh chống tham nhũng và giữ gìn sự trong sạch. 491
- *Shang Jin Wei* - Tham nhũng và toàn cầu hoá. 499
- *Vũ Vọng* - Về một số giải pháp nhằm chống tham nhũng ở nước ngoài. 505
- *Hoàng Hưng* - Về tham nhũng và chống tham nhũng - một số kinh nghiệm nước ngoài. 510
- *Nguyễn Đông* - Tham nhũng và các biện pháp chống tham nhũng ở Trung Quốc. 516
- *Nguyễn Văn Ân* - Trung Quốc chống tham nhũng. 522
- *Phụ Thị Chấn Bun Koong* - Vấn đề chống tham nhũng ở nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào. 526
- *Tổ chức Minh bạch quốc tế*. 530
- *Chống tham nhũng là cuộc chiến của tất cả các nước trên thế giới*. 532

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
VỚI CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG
THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ**

Chịu trách nhiệm xuất bản

PHAN ĐÀO NGUYỄN

Chịu trách nhiệm bản thảo

LÊ HUY HÒA

Biên tập: LÊ HUY HÒA
NGÔ THANH LOẠN
Trình bày: NGUYỄN THỊ TÁM
Sửa bản in: NGÔ THANH LOẠN
Vẽ bìa: ĐINH DŨNG

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

175 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (04) 8515381 - Fax: (04) 8515380

Chi nhánh phía Nam

85 CMT8, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT/ Fax: (08) 8390970

*In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27cm tại Công ty In Hưng Phú.
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 7-136/QĐ – LĐ, ngày 26/10/2005.
In xong và nộp lưu chiểu quý I/2006.*

**ĐẢNG CỘNG SẢN
VIỆT NAM**

**VỚI CUỘC ĐẤU TRANH
CHỐNG THAM NHŨNG,
LÃNG PHÍ**

GIÁ: 285.000đ